

# MA THỒI ĐÈN

## TẬP 4

### THẦN CUNG CÔN LUÂN

*Mộc trần châu đã có trong tay, nhưng làm thế nào hiểu được bí mật ẩn chứa trong đó? Mọi manh mối đều hướng về vùng tuyết phủ Tây Tạng...*

*Bất ngờ thay, một tay buôn đồ cổ Hồng Kông là Minh Thúc muốn tìm xác thủy tinh ở sông băng của Ma quốc trong truyền thuyết "Vua Kelamer", đã thuê ba vị Mô kim Hiệu úy cùng vào đất Tạng kiếm tìm. Cả đoàn chín người tiến vào vùng đất khởi nguyên của văn minh Thanh Tạng, nơi di chỉ vương quốc Kelamer đã biến mất một cách thần bí từ hơn 300 năm trước, để tìm mắt bạc Kuge, bởi tương truyền đó chính là vật định vị địa lý trên đất Tạng mà căn cứ vào đó có thể đoán định vị trí của xác thủy tinh, và tìm ra lời giải đáp về Mộc trần châu.*

*Bao nguy hiểm rình rập bước chân đoàn thám hiểm, rồi cái chết của lần lượt từng thành viên, và hy vọng cuối cùng ở cơ mưu của đệ nhất Mô kim Hiệu úy Trần Bát Nhất ...*

## Chương 1

### KÈ SƯU TẦM CÁI CHẾT

Sau khi quay về Bắc Kinh, tôi và Shirley Dương chia nhau hành động, cô nàng lo tìm kiếm thiết bị chiếu chụp, cắt lớp hộp sọ của Hiến vương; và đương nhiên công việc phân tích mười sáu miếng ngọc hoàn sẽ đổ lên đầu tôi. Việc này xem chừng đơn giản, kỳ thực lại chẳng biết bắt tay từ chỗ nào. Nội trong một hai ngày này, phía Shirley Dương chắc đã có kết quả, còn tôi cũng muốn cố gắng lắm nhưng không có hướng giải quyết nào, đành cả ngày ngồi đợi tin tức của cô ta.

Hôm ấy tôi đang ngồi trong sân hóng mát thì Răng Vàng xồng xộc lao tới tìm, vừa vào cửa thấy có mình tôi, liền hỏi Tuyền béo đâu rồi. Tôi bảo cậu ta sáng sớm nay đã ngồi đánh bóng đôi giày da, chắc đi sà n nhảy rồi. Mà sao ông anh lại rảnh rỗi ghé qua đây vào lúc giờ ời đất hời này, không lo việc buôn bán ở Phan Gia Viên à?

Răng Vàng nói : " Anh Nhất này, tôi đến tìm anh cũng là để bàn bạc chuyện này đây. Sớm nay vừa mở cửa hàng, đã thấy hơn trăm thằng thiên lôi kéo tới, toàn mặc sắc phục cả, thấy thứ gì là tịch thu thứ ấy, anh em rút cả vào rừng đánh du kích rồi".

Tôi lấy làm lạ hỏi : " Sao lại thế được nhỉ? Chẳng phải các ông đi hết cửa trên, cửa dưới rồi sao?"

Răng Vàng nói : " Thôi bỏ qua đi, bạn này bạn Tây đến lựa đồ ngày một nhiều, anh cũng biết đấy, những thứ anh em mình bày ra ở chợ, được mấy món là hàng thật đâu? Nghe nói có một người bạn quốc tế nào đó gọi là có chút ảnh hưởng, bị một người anh em của ta cho cắn câu. Đưa cho người ta cái lọ vờ, lại nói là lọ muối dưa ngự dụng của vua Càn Long, người ta sau khi mang về thì đem đi giám định, mới hay không phải như thế, vô hình trung làm tổn thương nghiêm trọng đến tình cảm tốt đẹp mà người bạn quốc tế nổi tiếng ấy đã dành cho ta, thành thử sự việc rùm beng lên, cho nên giờ mới ...."

Tôi nói với Răng Vàng : " Anh em mình kinh doanh buổi đực buổi cái ở đó, quả thực không phải là kế lâu dài. Chi bằng tìm lấy một chỗ mở cửa hàng, đỡ phải lo thon thót cả ngày".

Răng Vàng nói : " Mở sạp ở Phan Gia Viên, chủ yếu là bởi ở đó lượng thông tin nhiều, hai bên mua bán có được một sàn giao dịch lớn. Chẳng ai trông mong có thể kiếm tiền từ những thứ bày ra ở chợ, tất cả đều nằm ở dưới bề chìm cả, sóng ngầm chảy bên bờ mà"

Tôi lại hỏi Răng Vàng xem lão mù thế nào rồi, sao mà từ lúc quay về đến giờ chẳng thấy tăm hơi lão đâu. Răng Vàng kể lão mù hiện giờ không chỉ giỏi thường thôi đâu, lão tự xưng là chuyển thế của Trần Đoàn lão tổ (1), ra khỏi cửa là có xe Polonez đến đón, chuyên xem tướng số sờ xương cốt, chỉ rõ bến mê cái khi gì đó cho bọn khách Hồng Kông. Mà mẹ kiếp mấy bọn ấy cũng tin khộm thật chứ.

Tôi và Răng Vàng vừa uống trà vừa nói chuyện tào lao, thoát cái trời đã gần trưa, đang tính xem đi đâu ăn cơm, bỗng nghe thấy tiếng gõ cửa. Tôi nghĩ bụng chắc là Shirley Dương về rồi, liền ra mở cửa, thấy ra lại là một người lạ hoắc. Người này mặt mày nhẵn nhụi bảnh bao, giọng điệu hết sức khách sáo, tự xưng là A Đông, nói muốn tìm Vương Khải Tuyền tiên sinh.

Tôi bảo anh tìm Tuyền béo đấy phỏng? Không có nhà đâu, tối hẵng đến nhé. Nói đoạn định đóng cửa, A Đông lại nói cho gặp Hồ Bát Nhất tiên sinh cũng được, tôi không rõ thằng cha này đến vì việc gì, thoát tiên cứ mời hẳn ta vào nhà cái đã.

A Đông nói hẳn ta được ông chủ ủy thác, đến mời chúng tôi qua đó bàn việc buôn bán đồ cổ. Tôi dạo này không mấy hứng thú làm ăn, nhưng Răng Vàng vừa thấy có khách tìm đến tận nhà, liền đỡ ngon đỡ ngọt để tôi tới đó nói chuyện một chuyến. Tôi nom thấy Răng Vàng vừa vịn mang mấy món đồ theo người, dù gì cũng đang rảnh rồi, liền đồng ý đi cùng A Đông đến gặp ông chủ của hẳn xem sao.

A Đông lái xe chở tôi và Răng Vàng đi. Tôi nghĩ bụng, ông chủ của cái thằng tên là A Đông này sao lại biết được địa chỉ nhà của chúng tôi? Thế nhưng vặn hỏi A Đông mấy câu đại loại như ông chủ của cậu là ai thì hẳn nhất loạt không trả lời. Tôi nghĩ bụng, mẹ kiếp, chắc chắn là thằng Tuyền béo ra ngoài rêu rao rồi, song đi nói chuyện một chuyến thôi thì cũng chẳng sao, không chừng có khi còn kiếm được một khoản cũng nên.

A Đông chở chúng tôi đến trước một khu tứ hợp viện yên ả tĩnh mịch. Tôi và Răng Vàng thoạt thấy ngôi nhà, bất giác nảy sinh lòng ngưỡng mộ. Chủ nhà này quả thực hết sức cầu kỳ, bước vào trong phòng, thấy trên kệ gỗ đàn bày la liệt những món đồ cổ đậm đà hương sắc. Tôi và Răng Vàng cũng coi như là những kẻ có con mắt nhìn hàng, một vòng, liền biết chủ nhân nơi đây không phải là kẻ tầm thường, những thứ bày biện trong phòng toàn là hàng thật.

A Đông mời chúng tôi ngồi xuống để hẳn ta vào trong mời ông chủ ra. Tôi thấy A Đông vừa đi khỏi, liền nói với Răng Vàng : " Anh Răng Vàng này, anh nhìn thấy chưa? Bình xuân ấm ngọc vẽ cánh trĩ hoa phù dung kiểu Pháp Lang, âm tử sa vuông thiếp vàng, chén thái đấu cao sĩ, toàn báu vật cả đấy, lấy bừa một món đem ra Phan Gia Viên, đều có thể gây một phen chấn động. So với những món trong căn phòng này, mấy thứ anh em ta mang đến, thực chẳng có mặt mũi nào lôi ra cả".

Răng Vàng gật đầu nói : " Đúng đấy, vị chủ nhà này, xem khí thế chừng không phải người thường, sao lại muốn bàn chuyện làm ăn với anh em mình nhỉ? Mấy thứ vật vãnh của mình người ta chắc chắn không để mắt đến đâu".

Tôi đột nhiên phát hiện ra trong phòng có một món đồ vô cùng đặc biệt, vội nói với Răng Vàng : " Cái món đồ sứ đặt ở giữa ấy, ông anh xem xem có phải có vấn đề gì không?"

Răng Vàng đứng dậy, tiến lại gần món đồ sứ xem xét. Đó là một con mèo sứ to béo, đôi mắt mở tròn xoe, ánh mắt long lanh rất có thần, song xem ra không phải hàng sản xuất từ lò gốm sứ nào nổi tiếng, kỹ thuật chế tác cũng bình thường, dường như không phù hợp với phong cách của căn phòng này lắm. Điểm bắt mắt nhất ở con mèo sứ này là mớ ria của nó, chẳng biết vì sao, con mèo có cả thảy mười ba sợi ria, lại còn có thể rút ra cắm vào tùy ý, phần chế tác tinh xảo nhất đều tập trung ở đây. Răng Vàng bỗng nhiên nghĩ ra điều

gì đó, quay lại bảo tôi : " Đây là loại mèo sứ hoa mười ba rìa, là thứ được thờ cúng trong nhà kẻ công xác".

Ở những vùng núi như mạn Tương Tây, từ xa xưa đã có hai nghề đuổi xác và công xác. Trong đó "công xác" là nghề gần giống như nghề trộm mộ, trong nhà người công xác đều thờ một con mèo sứ như thế này. Trước mỗi lần hành sự, phải thắp một nén hương, rập đầu lạy con mèo sứ ấy mấy lạy, nếu trong lúc đó, rìa mèo rơi xuống hoặc đứt gãy, đêm ấy tuyệt đối không được ra khỏi nhà, đó là điềm báo sẽ xảy ra tai nạn. Nghe nói lần nào cũng linh nghiệm, qua lời đồn đãi của dân gian, lại càng thần kỳ khôn tả. Giờ đây nghề công xác từ lâu đã chẳng còn ai làm nữa, bọn tôi cũng chỉ từng thấy thứ này một lần ở chợ đồ cổ Phan Gia Viên mà thôi.

Quanh vùng Bắc Kinh, Thiên Tân từ thời Minh Thanh trở về sau, trong đám đào tường khoét ngạch cũng có kẻ thờ mèo sứ. Trong nhà những tên trộm ấy đều có loại mèo này cả, chỉ có điều đó là loại mèo chín rìa, kiểu dáng cũng khác. Loại mười ba rìa chỉ có ở trong nhà của những kẻ hành nghề công xác vùng Tương Tây, tập tục này nguồn gốc từ đâu, đến nay đã chẳng thể nào khảo chứng được.

Tôi vừa thấy con " mười ba rìa" này, lập tức nghĩ : " Tổ tiên của chủ nhân căn nhà này hẳn phải là một tay trộm tằm cỡ ở Tương Tây, chuyên nghề công xác chui khỏi mộ, bằng không thì sao lại có cơ ngơi oách thế này được". Bấy giờ từ trong vắng lại tiếng bước chân, tôi vội đánh mắt với Răng Vàng, cứ coi như chưa nhìn thấy gì cả, lẳng lặng ngồi chờ xem sao.

Tay chủ mời chúng tôi đến bàn chuyện làm ăn là người Hồng Kông, hơn năm mươi tuổi, vừa lùn vừa béo, tự xưng là Minh Thúc, thoát thấy tôi liền giở giọng đơn đả bất thân, bảo rằng xưa kia đã từng làm ăn với tôi rồi.

Tôi vắt óc nghĩ mà không sao nhớ nổi trước đây đã từng buôn bán gì với lão ta, sau cùng vẫn phải để Minh Thúc nói ra, tôi mới vỡ lẽ, thì ra vụ làm ăn đầu tiên của tôi và Tuyền béo, miếng ngọc bích Nga thân li văn, là làm với một thiếu phụ họ Hàn mở hàng đồ cổ ở Thiên Tân, chị ta chính là tình nhân được lão này bao.

Tôi không hiểu tại sao lão ta lại tìm đến tôi, không chừng ở đây có vấn đề gì đó, thôi thì cứ ít gây phiền phức là hơn, bèn định bụng mau chóng cho lão ta xem hết mấy món Răng Vàng đem tới, rồi rút nhanh mỗi người mỗi ngả. Thành thử tôi nói luôn với lão : " Minh Thúc lão gia à, không biết vì sao bác lại coi trọng anh em chúng tôi mà chẳng ngại xa xôi cho người tới đón chúng tôi về đây như thế. Hiềm nỗi, chúng tôi gần đây cũng chẳng có hàng họ gì ra hồn cả, đành vớ bừa mấy món này, nếu bác thấy ưng mắt, thì bác cứ giữ lại mà chơi". Nói đoạn liền bảo Răng Vàng đem mấy món đồ ra cho lão đảo mắt qua.

Răng Vàng thấy đối phương chừng là một tay phú ông đất Cảng thơm, biết có cơ hội chặt chém, lập tức don đả mời chào, lấy trong túi ra một chiếc bình sứ, cẩn thận bưng bằng cả hai tay : " Mời bác xem qua, đây là hàng xịn xuất từ lò gốm sứ Long Tuyền thời Bắc Tống đấy!"

Minh Thúc vừa nghe thấy vậy, liền sừng sốt kêu lên : " Giời ơi, có lần không thế, hàng quốc bảo như vậy mà cậu tùy tiện đem đựng vào trong cái túi này à?"

Răng Vàng biết càng đứng trước mặt những tay nhà nghề sành sỏi, càng phải nói khoác, song cần phải nói y như thật, anh bịp được người ta rồi, người ta sẽ tin lời anh, và bắt đầu nghi ngờ con mắt của mình. Hắn lại nói với Minh Thúc : " Bác không biết đấy thôi! Bác xem tôi giống cái răng vàng này này, tổ thượng nhà tôi là Tứ lang chủ Kim Ngột Truật của nước Đại Kim, tôi là cháu đích tôn chính tông đời thứ 18 của người đấy nhá. Đây đều là những thứ tổ tông nhà tôi thu được từ tay hoàng đế Đạo Quân nhà Bắc Tống, đem nhét dưới đáy hòm trong nhà ở Hắc Long Giang bao nhiêu năm, giờ tôi lôi cả ra đây..."

Minh Thúc không hề mắc bẫy. Lão bỏ ngoài tai những lời của Răng Vàng, nói riêng với tôi : " Chú Nhất này! Các chú có món hàng nào xịn thật không? Nếu chú không thiếu tiền, anh có thể đem hàng của anh đổi với chú mà, những món đồ cổ trong nhà này, chú thấy thích cái nào, chú cứ lấy là được".

Tôi nghĩ bụng lời nói của lão này rõ ràng có nhiều ẩn ý, mời chúng tôi đến thế này hẳn là có ý đồ. Song những món chúng tôi đem về từ Vân Nam đều phải dùng đến cả, dầu có cho tôi một núi vàng, tôi cũng không thể bán ra được. Nếu đã thế này thì chẳng hà cố gì phải úp úp mở mở, cứ nói thẳng ra cho dễ hiểu, nghĩ đoạn tôi bèn nói luôn với Minh Thúc rằng, món hàng tốt nhất của chúng tôi chính là món sứ ở lò gốm Long Tuyền này, tuy là hàng làm phông theo, nhưng trông vẫn bắt mắt, bằng lòng lấy thì lấy, không lấy thì chúng tôi đem về, đến lúc đó đừng hối hận, chúng tôi mặc kệ đấy.

Minh Thúc cười khì, nhắc một cuốn album đặt trên kỷ trà lên, mời tôi xem thử những món lão ta sưu tầm ở Hồng Kông. Tôi lật mấy trang ra xem, càng xem càng lấy làm lạ, song trong bụng đã hiểu, thì ra lão béo đến từ Hồng Kông này muốn mua một chiếc gương đồng có thể trấn yểm thầy ma. Chắc chắn là thằng Tuyền béo lại lỡ miệng nói ra, rồi thông tin này chẳng rõ vì sao lại lọt vào tai của Minh Thúc, lão ta cho rằng tấm gương đồng đó còn trong tay chúng tôi, mà không hay biết rằng kỳ thực tôi cầm nó còn chưa nóng tay thì đã để mất rồi.

Tôi hỏi Minh Thúc : " Bác sưu tập bấy nhiêu xác khô để làm gì?"

Hết chương 1.

(1): Trần Đoàn lão tổ, tức Hi Di lão tổ, sống vào đời Bắc Tống, Trung Quốc, là người đầu tiên tổng hợp, hệ thống lại môn Tử vi đẩu số.

## Chương 2

### BĂNG XUYỀN THỦY TINH THI (1)

Cuốn album Minh Thúc đưa tôi xem, bên trong toàn ảnh các loại quan tài, nắp quan tài nhất loạt mở ra, để lộ những bộ xác khô ở bên trong, niên đại và phong cách đều khác nhau. Có kiểu một quan tài một xác chết; cũng có kiểu hai xác chết nằm nghiêng áp mặt nhau, đó là một đôi vợ chồng đặt trong cùng một cỗ quan tài; lại có kiểu hơn mười bộ xác khô tập trung trong cùng một chiếc quan tài lớn. Bên ngoài mỗi quan tài đều đặt lồng một chiếc tủ trong suốt ngăn cách không khí. Nói là bộ sưu tập cá nhân, nhưng trông giống như những đồ vật được trưng bày trong viện bảo tàng hơn.

Tôi hỏi Minh Thúc xem những cái xác khô này dùng để làm gì? Người sưu tập đồ cổ thì nhiều, nhưng chẳng ngờ thứ "đầu cổ" này cũng có người cần nữa. Trước tôi cũng nghe nói xác khô ở Tân Cương bán rất được giá, nhưng sưu tầm cất giữ nhiều thế này thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy, quả thực là được mở mang tầm nhìn.

Minh Thúc nói rằng ở nước ngoài có rất nhiều bảo tàng chuyên mua những xác cổ còn nguyên vẹn. Những thân xác này là một loại văn vật kết tinh vẻ đẹp vĩnh hằng của cái chết, giá trị thương mại và giá trị văn hóa đều cực kỳ to lớn.

Lão nói với tôi rằng, chú Nhất đã xem bộ sưu tập của anh rồi, vậy còn chiếc gương cổ trấn yểm thân ma

mà chú đem từ Vân Nam về ấy, chú cho anh ngó qua một chút được không? Tùy chú cho cái giá, hoặc không chú thấy vừa mắt món đồ nào ở đây, anh đem đổi cho chú cũng được.

Tôi thầm nghĩ, lão này là người biết nhìn hàng, có khi lão biết lai lịch của chiếc gương cổ ấy cũng không chừng, chỉ bằng cứ vòng vo tam quốc, thoát không nói cho lão biết việc chiếc gương đã bị mất, mà hỏi lão xem lai lịch của chiếc gương ấy như thế nào?

Minh Thúc cười cười nói : " Chú Nhất lại còn vắn vẹo anh vậy ư, chiếc gương ấy không có tác dụng gì với các chú, nhưng với anh thì rất hữu dụng, vật tránh tà trên thế gian này làm gì có thứ nào hơn thế. Còn về lai lịch của nó, tuy vẫn chưa tận mắt nhìn thấy, nhưng khi anh vừa nghe mấy người bạn trong ngành đồ cổ nhắc đến nó, liền tức khắc nhớ ra ngay, chắc chắn chiếc gương ấy là cổ vật trước thời tiên Tần, không thể sai được, Tần Thủy Hoàng là người theo phái Pháp gia, điều này chắc hai chú cũng biết nhỉ?"

Tôi chỉ nhớ thời Cách mạng Văn hóa, có một giai đoạn người ta "phê phán Nho giáo, bình luận Pháp gia", hình như có nhắc đến học thuyết Pháp gia gì đó, nhưng cụ thể ra sao thì tôi chịu, đành âm âm ừ ừ gật đầu vờ hiểu. Răng Vàng ngồi bên xen miệng vào bảo : " Cái đó anh em tôi đều biết cả, thời 'Bách gia tranh minh' (2) quả có học thuyết đó, đây là hệ thống lý luận dùng để trị quốc và thi hành chính sách, đến giữa thời Hán, khi Nho thuật độc tôn thì học thuyết ấy tuyệt rồi".

Minh Thúc tiếp tục nói : " Người ngay hay nói thực, chiếc gương đồng có thể trấn thủy tránh tà đó, chính là vật tượng trưng của Pháp gia, tương truyền được tạo ra ở núi Tử Dương, có thể soi chiếu trời đất, lễ nghĩa, liêm sỉ, tứ phương. Theo ghi chép cổ, xưa kia dưới sông Hoàng Hà có xác con ba ba khổng lồ dấy gió dậy sóng, nhấn chìm thuyền bè, Tần Vương liền sai người đem gương này treo ở cửa sông, đồng thời phái quân đến trấn giữ. Cho đến khi nhà Hán thay nhà Tần, chiếc gương cổ mới rơi vào tay của vua chư hầu nhà Hán, sau cùng không biết làm sao mà lại lưu lạc tới Vân Nam. Gương này mà đặt trong quách đồng xanh thì có thể khắc chế thi biến, trên thế gian này tuyệt không có cái thứ hai. Chú nhường lại tấm gương ấy cho anh, anh tuyệt đối không để chú thiệt đâu".

Tôi nghe cũng hiểu được đại khái, tuy trong lòng có chút nuối tiếc, nhưng giờ tiếc cũng đã muộn. Giá cả dầu có thích hợp, nhưng biết làm sao khi trong tay không có hàng, bèn nói thẳng nói thật với Minh Thúc, thẳng em đây quả thực là không có chiếc gương cổ nào, tất cả là tại miệng thẳng Tuyên béo, cứ hay cầm đèn chạy trước ô tô, nó nói ở Tiền Môn, thì bác phải lên Bát Bảo Sơn nghe mới được.

Nói dứt câu, tôi định đứng lên cáo từ, nhưng Minh Thúc dường như không tin lắm, một mực níu kéo, đành phải nán lại dùng bữa cơm. Lão vẫn cho rằng tôi không nỡ buông món bảo vật, bèn lấy ra một món đồ ngọc đậm nét cổ xưa, giơ lên trước mặt tôi. Tôi đá mắt nhìn qua đã biết ngay không phải vật thường, xem chừng

ý của lão này là muốn đổi chác đây. Cái nghề của bọn tôi có quy định, hai bên không trao qua tay, nếu muốn đưa hàng cho người khác xem, thì buộc phải đặt lên bàn, để đối phương tự tay cầm lên xem, chứ không được trực tiếp trao vào tay đối phương. Những món này toàn là vật có giá liên thành, nhờ chẳng may rơi xuống đất vỡ hỏng, lại khó nói rõ là trách nhiệm của ai.

Minh Thúc đã giữ trong tay, tôi cũng không tiện đón lấy, chỉ liếc mắt qua nhìn, tuy chỉ bé bằng đốt ngón tay út, nhưng chắc chắn vật này là món giá trị liên thành, đứng cạnh nó, cảm giác như cái nắng nóng oi bức ngoài kia hoàn toàn tan biến.

Răng Vàng thích nhất đồ ngọc, vừa trông thấy đã luôn miệng ngợi ca : " Người xưa nói, ngọc trong núi thì cây cối thấm nhuần, lẫn nơi sông thì muôn dòng thơm ngát. Miếng ngọc phượng này tuy nhỏ nhắn xinh xắn, nhưng vừa mang ra, đã cảm thấy cả căn phòng bỗng dưng ẩm ướt tươi nhuận, khiến chúng ta muôn phần khoan khoái. Xin hỏi đây có phải đồ trang sức đeo trên mình bà nương nương nào đó thời Đường không vậy?"

Minh Thúc đắc ý cười : " Chú Răng Vàng quả có nhãn lực, bà nương nương nào nhỉ? Cuốn Thiên Bảo Di sự tuy là loại văn chương diễn nghĩa, song cũng có không ít tư liệu lịch sử chân thực, trong sách nói Dương quý phi ngâm ngọc nuốt nước miếng để giải khát, đây chính là miếng ngọc đó đấy. Nguyên liệu làm ra miếng ngọc này thực chất là mài giữa từ thứ ngọc cổ nằm dưới đáy biển ngàn vạn năm, tính ngọc vốn nhuận, ở trong nước biển lại được ngâm tẩm bấy lâu, càng làm tăng thêm cái tính nhuận ấy, thế nên mới có thể thanh nhiệt giải độc, làm mềm cái rắn, làm ướt cái khô, là món báu vật vô giá, và cũng là món tôi thích nhất".

Răng Vàng nhìn đến ngây người, nói : " Từ xưa, phàm quật mả mà thấy xác cổ tươi nhuận như còn sống, ở trong miệng, bụng ắt có vô số mỹ ngọc. Những viên ngọc cổ moi ra trên mình bánh tông đều có giá liên thành, huống hồ là thứ ngày thường được Dương quý phi ngâm trong mồm ...", vừa nói vừa nhao cái cổ về phía trước, toan lè lưỡi liếm.

Minh Thúc vội rút tay lại : " Chú có lẫn không thế? Giờ chưa được, sau khi đổi chác xong, chú muốn liếm thế nào thì liếm, muốn ngâm trong mồm cả ngày cũng chẳng sao cả".

Lão thấy tôi chẳng nói chẳng rằng, tưởng là trả giá chưa xứng tầm, lại rút ra một cuộn tranh cổ, đeo găng tay, trải ra cho chúng tôi xem. Lại bảo rằng chỉ cần tôi gặt đầu, miếng ngọc đáy biển kia, cộng thêm bức *Lạc hà thê ngư* đồ chân tích đời Tống này, sẽ thuộc về tôi cả.



Tôi nghĩ bụng, lão này thật lắm hàng xịn, cứ để mình mở mang tầm mắt đã rồi hẵng tính, thành thử tạm gác mọi chuyện sang một bên, chăm chú ngắm nhìn bức họa cổ. Bọn chúng tôi tuy buôn bán đồ cổ thật, nhưng rất hiếm khi tiếp xúc với tranh chữ, căn bản có thấy được bức chân tích nào đâu, nhưng mấy năm nay đã tiếp xúc quen với cổ vật, nên đối với mấy thứ này, đã hình thành nên một thứ trực giác, vả lại chui rúc trong mộ cổ cũng được xem không ít bích họa, vậy nên thoạt nhìn là biết đến chín mươi chín phần trăm là "tiên đàn" ( đẳng cấp) thứ thiệt.

Kết cấu toàn bộ tác phẩm chia làm hai khối lớn theo hướng xiên chéo, cận cảnh bức tranh lấy cảnh cây cối um tùm làm chủ đạo, một bên là hình ảnh trâu già gặm cỏ dưới cây, đường nét chất phác trơn tru, bút pháp thần diệu, vẽ chậm rãi hiền hòa của con trâu được phác họa hết sức sinh động, có thần; trung cảnh là một căn nhà lá nằm thấp thoáng giữa rừng; phía xa thời dùng mực nhạt vẽ phác dáng núi, mây chiều xa xôi. Ba lớp cảnh trí gần, vừa, xa tiếp nối tự nhiên, bút pháp làm nhòa đi ranh giới giữa hư và thực, tạo nên lớp khói mỏng mây mờ, tựa hồ có màn the bao phủ, khiến người ta ngoài ngắm tranh ra, lại có cảm giác như được lánh xa trần thế, thân xác thâm viển u nhân, tinh thần thanh thoi siêu thoát.

Minh Thúc nói đến tối, khi ánh sáng nhạt dần, con trâu vốn nằm gặm cỏ dưới cây này sẽ trở về lán cỏ nghỉ ngơi, đây là kiệt tác trên quý có một không hai ở trên đời.

Tôi lập tức ngăn người ra, bức tranh này tuy đẹp, nhưng con trâu trong bức tranh có thể chuyển động được thì quả thực quá mức thần kỳ. Trước đây nghe nói có tay buôn đồ cổ đem hai bức tranh ra giờ trò bịp, trong tranh có người lữ khách giắt sau lưng một chiếc ô, đến khi trời mưa thì ô mở ra, kỳ thực là hắn đã ngấm ngấm tráo hai bức tranh với nhau, ai không biết rõ thì đều tin đó là thần vật, bức *Lạc hà thê ngư đồ* này e là cũng như vậy.

Nhưng ngay lúc đó Minh Thúc đã che ánh sáng đi, nhìn lại con trâu già trong tranh, quả nhiên đã về nằm cạnh lán cỏ, cái chỗ vốn dĩ trâu ăn cỏ thì nay hoàn toàn trống trơn, tôi nhìn mà sững sờ cả người, bức họa cổ này lẽ nào do thần tiên vẽ nên chăng?

Minh Thúc cũng không giấu giếm, nói thực cho chúng tôi biết, bức họa này được nhuộm bởi một thứ mật được trong hoàng cung, nên mới có hiệu quả kỳ diệu này. Mà dầu không có chi tiết này, thì bức *Lạc hà thê ngư đồ* bán đi cũng phải mua được mười mấy căn hộ ra trò.

Lão lại đem ra hai món đồ nữa, giá càng trả càng cao, đúng thật có thể nói là dốc hết cả vốn, xem ra lão này sớm đã có mưu đồ, thấy tôi mãi không bằng lòng, thì lại giờ tìm món đồ khác.

Tôi nói với lão : " Bọn tôi hôm nay coi như được mở mắt rồi, ở đây với bác một bữa mà kiến thức được mở mang biết bao nhiêu, nhưng thực không dám giấu, cái gương cổ của sư tổ Pháp gia đó, đúng là tôi đã cầm vào tay rồi, nhưng lại xảy ra việc ngoài ý muốn, không đem được ra ngoài, bằng không chúng tôi chắc chắn sẽ làm ăn với bác vụ này. Bác chịu bỏ vốn lớn như thế để đổi cái gương ấy, lẽ nào bánh tồng ở quý phủ có triệu chứng thi biến? Nếu thấy tiện thì bác cứ nói với bọn tôi một tiếng, tôi cũng biết mấy cách có thể áp chế được thi biến đấy".

Rồi tôi lại nói : " Tôi thấy giữa anh em chúng ta cũng không cần thiết phải giữ kẽ nữa, đều là người cùng ngành cùng nghề cả, con mèo sứ hoa mười ba rìa bác bày trên kệ kia là vật thờ cúng của người hành nghề công xác vùng Tương Tây, nếu đã như vậy, chắc chắn cũng rõ những thuật này, lẽ nào không có cách đối phó với thi biến sao?"

Minh Thúc đại khái cũng hiểu đã ra giá cao như thế, đứa nào không đồng ý thì là thằng ngu, xem ra quả là không có hàng thật, chẳng còn cách nào khác, đành nán chúng tôi ở lại dùng cơm, uống mấy chén rượu, rồi kể lại nguyên do sự tình.

Tổ tiên của Minh Thúc đích thực là kẻ công xác ở vùng Tương Tây. "Công xác" ở đây hoàn toàn không có nghĩa là vừa đi vừa công vác xác chết trên lưng, mà là một phương thức trộm mộ. Khoét một cái lỗ đồng thời tách bẻ tấm ván nằm ngang quan tài ra, bò giật lùi vào bên trong, không dám mặt đối mặt nhìn, mọi việc đều phải làm ngược tay. Những quy củ thần bí quái dị này cũng không rõ được truyền lại từ thời nào triều nào nữa, nhưng tóm lại nhà lão đều nhờ vào đó làm giàu cả, sau rồi ông bố lão trong một lần công xác ở đèo Tẩu Mã, đụng phải Tương Tây thi vương, mất cả mạng sống, số phận kẻ công xác đời cuối cùng cũng được đặt dấu chấm hết ở đó. Nhà Minh Thúc giàu nứt đổ đổ vách, song không được truyền lại nghề gia truyền của tổ tiên, bèn dạt đến Nam Dương làm ăn, cuối cùng định cư tại Hồng Kông.

Sau đó lão bắt đầu buôn bán xác khô. Các loại xác khô quật lên từ sa mạc, núi cao, đồng hoang, chỉ cần có chút thân phận, lại giữ được nguyên vẹn, đeo lên cái mác là quốc vương nào đó, tướng quân nào đó, công chúa nào đó, là có thể ngồi yên mà ra giá, một vốn vạn lời, kiếm tiền dễ vô cùng, nơi tiêu thụ phần lớn núp dưới danh nghĩa bảo tàng, nhà triển lãm cá nhân, đương nhiên đều giao dịch ngầm cả.

Trước đây không lâu, có một bảo tàng nước ngoài đến tìm lão bàn việc làm ăn. Bọn họ có một cuốn kinh cổ lấy được ở Tây Tạng, bên trong có ghi chép hiện tượng kỳ dị trong cái chết của công chúa Ma quốc đất Tạng. Nàng ta mắc phải một căn bệnh kỳ quái, sau khi chết hóa thành Băng xuyên thủy tinh thi, người ta coi đó là thần tích, bèn xây lầu ma chín tầng chôn nàng trên đỉnh núi tuyết. Trong cuốn kinh cổ đó thậm chí còn nhắc đến manh mối cụ thể dẫn đến vị trí ngôi mộ.

Đó là vụ làm ăn lớn nhất, song theo những tư liệu mà Minh Thúc thu thập được, thì cái Bể xuyên thủy tinh thì nghìn năm này có tính cực hàn, âm khí cực nặng, nếu không có linh tháp của Liên Hoa Sinh đại sư mà Phật giáo Tây Tạng thờ phụng, người thường tiến lại gần ắt sẽ mất mạng. Gặp phải thứ ấy, tất cả các vật trấn thủy còn lại đều vô hiệu cả, nghĩ đi nghĩ lại có lẽ dùng chiếc gương cổ kia mới có thể công được nàng công chúa trong lầu ma chín tầng ra.

Tôi và Răng Vàng đều lần đầu tiên nghe thấy tên gọi này, nhưng những lời đồn đại về Tượng Tây thi vương thì cả hai đều đã nghe nói đã lâu, vậy rốt cuộc Bể xuyên thủy tinh thì này là cái gì? So với Tượng Tây thi vương thì thế nào?

Tôi nghe Minh Thúc nói đến Ma quốc ở Tây Tạng, liền tức khắc chăm chú lắng tai nghe. Lầu ma chín tầng thì tôi đã gặp rồi, chính là loại mộ tháp được xây bằng gỗ vuông và đất đầm, có thể nói là hình thái ban đầu của tháp Tạng. Công chúa gì đó của Ma quốc thì tôi chưa nghe nói đến bao giờ, có lẽ thông tin của Minh Thúc có chút nhầm lẫn, nói không chừng lại là nhân vật kiểu như "Quý mẫu" cũng nên. Trong đám cương thi, hung hãn nhất, chẳng gì bằng Thi vương trong núi sâu ở Tượng Tây, nghe nói trăm năm mới xuất hiện một lần, mỗi lần đều gây nên họa lớn, Bể xuyên thủy tinh thì phải chăng cũng thế?

Minh Thúc nói hoàn toàn không phải thế. Bể xuyên thủy tinh thì trên núi tuyết là Tà thần được người ta cúng bái, chính là một cái xác bị thủy tinh hóa từ trong ra ngoài, cả thế giới độc nhất vô nhị, thế nên lão mới bất chấp mọi giá để sở hữu cho bằng được. Song thứ vật tà ác xa xưa này, đâu có dễ mang vào nhà người sống cơ chứ.

Người Hồng Kông, Nam Dương, đều hết sức mê tín những thứ này. Những xác khô lão buôn bán có không ít cái còn đủ bộ cả quan tài, mỗi lần bán một cỗ đi, đều phải đặt vào trong quan tài một cọng hành, "hành" ở đây với nghĩa là lưu hành, mong xua tan đi cái khí xui xẻo tà mị.

Còn như Bể xuyên thủy tinh thì, nói là xác cổ, chỉ bằng nói là tượng của Tà thần thì giống hơn, cho nên lão mới định dùng thần vật là chiếc gương của sư tổ Pháp gia để trấn trạch, bằng không cho dù có khai quật được thì thế trong núi tuyết ra đi nữa, cũng chẳng có gan vận chuyển về. Tây Tạng là nơi thần bí, có rất nhiều việc khó mà dùng lý lẽ thường tình để xét đoán được, ai mà biết được có lời nguyện gì sẽ giáng họa xuống đầu người ta. Chiếc gương đã mất rồi thì đành tìm thứ khác. Khi nào thấy khả quan, lão sẽ tập hợp một nhóm tiến vào Tây Tạng, lần theo manh mối trong kinh sách cổ đi đào Bể xuyên thủy tinh thì. Vụ làm ăn này quá lớn, lão phải đích thân đốc chiến, giám sát kỹ càng không để bọn thủ hạ làm hỏng mất cái thủy.

Còn việc tập hợp một nhóm vào Tây Tạng, đến nay vẫn chưa có người nào thích hợp. Minh Thúc hy vọng tôi sẽ tham gia chuyến đi này, nếu như có mấy vị Mô kim Hiệu úy giúp sức, thì xác suất thành công chắc chắn sẽ tăng lên gấp bội.

Tôi chưa nhận lời ngay, trong bụng thầm tính, hóa ra lão này chịu lỗ vốn như thế, không chỉ vì ham hố một tấm gương, mà còn mong chúng tôi ra tay trợ giúp. Giờ tôi đang có mấy nghi vấn, làm thế nào Minh Thúc lại biết được việc chúng tôi tìm thấy tấm gương cổ ở Vân Nam? Chắc lão biết tôi và Tuyền béo làm nghề đồ dẫu, nhưng lão không thể biết chúng tôi là những Mô kim Hiệu úy đeo bùa Mô kim, lẽ nào những điều này đều do Tuyền béo nói ra?

Hỏi ra mới biết Minh Thúc vốn chẳng quen biết gì Tuyền béo, cũng chưa từng nói chuyện với cậu ta, mà bảo có một cao thủ bói toán, tinh diệu như thần, tất cả đều nhờ ông ta chỉ điểm. Thoạt tiên, lão nhận được tin tức có chiếc gương cổ phát hiện ở Vân Nam truyền ra từ Phan Gia Viên, đã sai người đi thăm dò khắp nơi mà không có kết quả, bèn tìm đến một lão thầy bói mù tự xưng là thân chuyển thế của Trần Đoàn lão tổ, xin ông ta chỉ dạy xem liệu có thể biết được tổp người ngựa nào gần đây có được chiếc gương cổ trong vùng rừng núi sâu thẳm ở Vân Nam. Kết quả là lão thầy bói mù chẳng buồn nghĩ ngợi, liền lập tức gieo một quẻ, sau đó viết ra một địa chỉ, bảo rằng cứ theo địa chỉ này đến tìm một vị tên là Vương Khải Tuyền, còn vị kia tên là Hồ Bát Nhất là được. Hai người này là những Mô kim Hiệu úy cao minh nhất hiện nay, đều có trong mình cái gan dạ mà vạn quân khó địch, cái màu nhiệm mà ma quỷ khôn lường, lại kiêm cái trung của Vân Trường, cái mãnh của Dực Đức, cái dũng của Tử Long, và cái trí của Gia Cát Lượng, tấm gương đó chắc chắn là do bọn họ đào về.

Minh Thúc lại nói hôm nay được tiếp kiến hai chúng tôi, những lời trong quẻ bói hôm trước quả nhiên ứng nghiệm. Lão tiên sinh kia, quả là thần tiên sống, những cơ những số ngài bói ra, tựa hồ đổốc rọi mai rùa, thấu rõ từng chân tơ kẽ tóc, ngài không những do Trần Đoàn lão tổ chuyển thế, nói không chừng còn có Chu Văn Vương nhập vào ấy chứ.

Tôi với Răng Vàng nghe đến đây, đều gắng bặm môi, không dám bật cười, nghĩ bụng với cái trình xem bói còi ấy mà cũng có thể xưng là "đổốc rọi mai rùa", thế thì chúng tôi cũng có thể làm Chu Văn Vương được. Song lão mù lần này cũng coi như là làm được một việc tử tế, không làm khó chúng tôi, toàn thêu hoa dệt vóc lên người chúng tôi cả. Người này tâng bốc người nọ, càng bốc càng lên cao ngút, thế nên tôi và Răng Vàng cũng lập tức giả bộ sững sốt, nói với Minh Thúc rằng, không ngờ ngoài đời lại có một vị cao nhân như vậy. Trước đây nào có hiểu mấy câu "chưa bói đã hay", "liệu việc như thần" nghĩa là gì đâu, hôm nay coi như đã được lĩnh hội một cách sinh động và thiết thực nhất rồi. Nếu như có cơ duyên bái kiến, ắt sẽ nhờ lão nhân gia ấy chỉ điểm cho, như vậy ắt là cả đời sẽ thụ ích vô cùng, chỉ có điều chúng tôi là bọn phàm phu tục tử, e là không có cái cơ may ấy đâu.

Minh Thúc nói cũng không phải là không có cơ hội, vị lão thần tiên đó, ở gần công viên Đào Nhiên Đình, bỏ ra một trăm tệ là có thể gieo một quẻ, chỉ cần cho nhiều tiền là có thể mời được về nhà xem phong thủy. Nhưng ông cụ có một cái thói, là chỉ ngồi xe Polonez, các xe khác không chịu ngồi, anh bạn anh vừa vặn có một chiếc, nếu các chú muốn đến mời ông ta, để anh bảo thằng A Đông chở các chú đi.

Tôi cảm ơn rồi từ chối hảo ý của lão, nếu cứ tiếp tục nói chuyện này, chắc chắn sẽ cười vỡ bụng mà lòi đuôi chuột ra, nên vội nói lảng sang chuyện khác, không nhắc đến lão thầy bói mù nữa. Tôi nói với Minh Thúc, lẽ ra tôi có thể đảm đương được việc vào Tây Tạng đào lấy Bằng xuyên thủy tinh thì ở lâu ma chín tầng, dù không có chiếc gương cổ của sư tổ Pháp gia, nhưng tôi vẫn có thể nghĩ cách tìm thứ khác để thay thế, còn cụ thể là thứ gì, thì giờ chưa thể nói được. Nói chung, giết gà hay mổ trâu, đều có cách thức riêng của nó, Mô kim Hiệu úy chúng tôi cũng có cách riêng của mình. Nhưng trước mắt tôi còn việc quan trọng hơn cần giải quyết, trước khi có kết quả, vẫn chưa thể nhận lời bác được, đợi mấy ngày nữa, tôi sẽ gửi bác câu trả lời chính xác.

Lão Minh này rõ ràng rất muốn dựa vào chúng tôi, lần nữa căn dặn, lại còn bằng lòng đưa tiền đặt cọc trước. Tôi và Răng Vàng thòm thèm miếng ngọc phượng Dương quý phi ngậm trong miệng đã lâu, liền hỏi xem liệu có thể đưa trước món đó cho chúng tôi không, một khi chúng tôi ngại việc, chắc chắn sẽ ưu tiên suy nghĩ đến vụ làm ăn của bác.

Minh Thúc vội thu miếng ngọc lại, nói : " Chớ vội, chớ vội! Sau khi xong việc, mấy thứ này sẽ thuộc về các chú, song đem miếng ngọc này ra làm hàng đặt cọc thì quả thực không thích hợp cho lắm, anh sẽ đưa các chú một món khác". Nói đoạn liền rút dưới gầm kệ gỗ đàn ra một cái bệ sứ. Nom cái bệ hết sức cũ kỹ, hoa văn xanh trên viền bệ đã bị bào mòn, chỉ còn vài nét nhạt nhòa, tôi và Răng Vàng thấy vậy thì chẳng có hứng thú gì, nghĩ bụng lão này thật là hám của, chưa trao tiền là chưa mức cháo, cái thứ hàng tã này mang ra Phan Gia Viên chắc bán được cho bọn ba gác.

Minh Thúc lại tỏ ra hết sức thần bí, moi trong cái bệ sứ một túi giấy dầu nho nhỏ, thì ra trong bệ còn giấu đồ, món đồ đó được bọc rất kỹ bằng giấy dầu, phải đến mười lớp. Thoạt tiên là cạo lớp sáp bôi ở phía ngoài giấy dầu đi, sau đó mới lần giở từng lớp giấy dầu ra. Tôi và Răng Vàng chụm đầu lại xem, hóa ra thứ được bọc kín mấy lớp kia là hai chiếc lá khô vàng.

Tôi bắt chước giọng điệu của lão nói : " Bác có lẫn không thế? Đây chẳng phải là lá khô sao? Chúng tôi đường đường là Mô kim Hiệu úy, có thứ minh khí nào là chưa lọt mắt?". Tôi vừa nói vừa nhón một chiếc lá lên xem sao, hình như cứng hơn lá cây thông thường, song tuyệt đối không phải là thứ hàng có giá trị gì, xem xong liền vất về chỗ cũ, đánh mắt với Răng Vàng, tức tối nói với Minh Thúc : " Bác không nỡ bỏ hàng

ra đặt cốc thì thôi, đem hai cái lá cây này ra định dọa ai chứ, bác định chơi xỏ đồng bào Đại lục chúng tôi sao?"

Răng Vàng vội giả bộ ngăn tôi lại, nói với Minh Thúc : " Bác Nhất nhà bọn em phải cái nóng tính, từ nhỏ đã có mối thâm thù đại hận rồi, hễ thấy tay tư bản nào là lại không kìm được. Anh ấy mà cáu lên thật thì không ai ngăn được đâu, em khuyên bác, bác cứ đưa miếng ngọc phượng của Dương đại mỹ nhân ra đi, chớ để bác Nhất điên lên dỡ cả nhà bác ra đấy".

Minh Thúc tưởng chúng tôi tức giận thật, sợ đắc tội vội giải thích ngay : " Có lần không thể chú Nhất? Thứ này sao lại là lá cây được nhỉ? Lá cây nào giống thế này? Đây là báu vật tôi mua lại của hải tặc Malacca đấy, từ cái hồi tôi còn xuôi tàu buôn xuống Nam Dương kia, đây là vảy rồng, là vảy rồng đấy".

Để chứng minh, lão đổ đầy nước vào cốc trà, rồi nhặt lấy một tấm lá vàng, nhẹ tay thả vào trong cốc. Chỉ kịp thấy cái thứ "vảy rồng" này, vừa gặp nước tức khắc đã nở to ra gấp đôi, màu sắc cũng chuyển từ vàng sang xanh, long lanh mượt mát, hao hao một miếng phi thủy.

Tôi trước ở Phúc Kiến cũng từng nghe nói "vảy rồng" hay có nơi còn gọi là "Nhuận hải thạch" rất có giá, nhưng chưa thấy tận mắt bao giờ. Nghe nói đặt một tấm như vậy ở trên tàu thuyền, có thể tránh sóng gió; ở những nơi hay hạn hán, chỉ cần thờ cúng mấy tấm thôi là cũng có thể cầu mưa, đem dùng pha trà còn có thể trị chứng hen suyễn, còn như có phải là vảy rồng thật không thì không rõ, có lẽ chỉ là vảy của một loài cá khổng lồ nào đó. Vật này tuy tốt, nhưng không thuộc loại hiếm có kỳ lạ, không thiết thực như miếng ngọc phượng kia, thành thử tôi vờ như không hiểu, nói với Răng Vàng : " Thứ này sao lại gọi là vảy rồng nhỉ? Anh xem xem có giống như cái món mà mình vẫn hay nhậu ... tên là gì ấy nhỉ?"

Răng Vàng đáp : " Phòng tôm! Ngâm xuống nước một cái là nở to ra ngay, một tẻ mua được cả gói to tướng. Thằng cu Tiểu Tam nhà tôi thích món này nhất, ăn hai miếng này thì chẳng bỏ cho nó dính răng".

Hai bọn tôi nói hươu nói vượn, cuối cùng vẫn chẳng thể phình được miếng ngọc phượng vào tay, vảy rồng Nhuận hải thạch tuy có kém hơn vài phần, nhưng cũng không thể không lấy gì được, thế thì dứt khoát lấy luôn cả cái bệ sứ cho xong.

Trên đường về, Răng Vàng hỏi tôi hai tấm Nhuận hải thạch này đáng mấy vạn tiền Hồng Kông. Tôi nói rẻ vãi, cả hai tấm cộng lại bán được tám nghìn đã là khéo lắm rồi.

Răng Vàng lại hỏi lần này tôi thực sự định làm quân cho lão khom Hồng Kông ấy sai bảo sao, thu xếp xong sẽ đi núi Côn Luân ở Tây Tạng thật à?

Tôi nói chớ coi hẩn là khom già Hồng Kông, khom nhưng lại có tiền, tiền của khom Hồng Kông cũng là tiền, anh em ta không thể kỳ thị bọn tư bản ấy được, tiền của chúng cũng không thể lấy trắng trợn được. Ngoài ra trong tay lão lại có manh mối về lãng tằm của Ma quốc ở Tây Tạng, đôi bên có thể lợi dụng lẫn nhau, nhưng việc này sau khi về còn phải bàn bạc suy tính kỹ đã. Giờ chúng ta còn việc nữa phải mau chóng giải quyết, ấy là ra công viên Đào Nhiên Đình tìm gặp lão thầy bói mù. Lão ta rất am tường *Kinh Dịch*, cuốn *Kinh Dịch* bao la vạn tượng, song cội nguồn của nó lại chính là mười sáu chữ Thiên quái, tôi phải đến tìm lão ta hỏi thăm một số chuyện liên quan đến phương diện này, để sau khi Shirley Dương về, khỏi phải nói tôi cả ngày chẳng được tích sự gì.

Hết chương 2.

(1): Xác thủy tinh ở sông băng.

(2): Thời kỳ chứng kiến sự mở rộng quy mô về văn hóa và tri thức ở Trung Quốc kéo dài từ 770 đến 222 TCN, trùng khớp với hai giai đoạn Xuân Thu và Chiến Quốc, cũng được gọi là thời đại hoàng kim của tư tưởng Trung Quốc.

### **Chương 3** **ẤN PHÁT KHÂU**

Thế rồi tôi và Răng Vàng chạy thẳng tới Hữu An Môn, hỏi thăm mấy câu đã tìm ra lão mù họ Trần đang xem bói cho người ta trong một cái chòi hóng mát, trong chòi còn có mấy người rồi hơi đến xem cho vui. Chỉ thấy lão mù đang rờ rẫm lên người một anh trung niên dáng dấp như cán bộ, bỗng dưng lắc lư cái đầu nói : "*Đầy đặn khuôn trăng há tướng phàm, mũi hùm ai kẻ dám thi gan, sở xương thoáng biết người hậu phát, mai một đường đường nhậm chức quan*, trong ba năm tới ắt sẽ được đảm nhiệm một chức vụ quan trọng. Theo ngu kiến của lão phu, thì chí ít cũng phải là một chức cấp bộ trưởng, nếu như không phát, cứ bắt lão phu ra đường đập đầu vào cột điện!".

Anh trung niên nghe vậy cả mừng, rồi rít cảm ơn và trả tiền. Tôi thấy lão mù vừa rảnh tay, toan ra nói chuyện, thì lại có người chạy ngay đến xin lão gieo quẻ. Người này là thương nhân Hồng Kông, nói rằng người trong nhà toàn gặp những điều bất trắc, phải chăng là phong thủy, âm trạch, dương trạch có chỗ nào không ổn. Lão mù bấm đốt ngón tay tính, hỏi rằng : " Trong nhà nuôi chó phải không?". Tay thương nhân Hồng Kông đáp : " Dạ vâng, có nuôi một con thầy ạ, nó ngoan ngoãn lắm, người nhà con đều hết sức cưng chiều nó".

Lão mù hỏi đặc trưng vóc dáng của con chó, rồi than rằng : " Hà cố khổ sở nuôi loài oan súc này, con chó Tây này kiếp trước có mối thâm thù huyết hận với các hạ, không lâu nữa ắt sẽ báo thù. Lão phu không nề ngồi yên bỏ mặc, ngày thứ ba sau khi các hạ về nhà, hãy giả vờ nằm ngủ, đợi sau khi con chó ngủ say, thì lấy quần áo độn thành người giả để nằm trên giường, sau đó đi xa nhà mấy hôm. Bữa sau con chó không thấy các hạ, hẳn sẽ cả giận mà chết, các hạ hãy đem xác nó treo lên cành cây cổ thụ trong rừng, khiến thân nó tan rữa rã nát, phải nhớ kỹ là không được chôn hay hỏa táng đấy!"

Lão mù lại ra vẻ ra dáng dạn dò tay thương nhân, đợi khi da thịt con chó đó tan hết, chỉ còn sót lại xương lông, lúc ấy nổi oán hờn mới được hóa giải. Tay khách Hồng Kông tâm phục khẩu phục, cuống quýt móc tiền ra hiếu kính.

Tôi thấy trời đã quá trưa, không nhẫn nại chờ lâu thêm được nữa, bèn cùng Răng Vàng, mỗi người một bên, xốc nách lão mù đưa ra ngoài. Lão mù kinh hãi, vội nói : " Nhị vị tráng sĩ, không biết hai vị là hảo hán ở sơn trại nào? Có việc gì thì từ từ nói, trong người lão phu không có tiền đâu ... Hai vị kẹp kéo như thế, mớ xương cốt này làm sao chịu nổi?". Song mới được mấy bước, lão đã ngửi ra mùi quen thuộc, nói : " Phải chăng là Mô kim Hiệu úy Hồ đại nhân?"

Tôi cười ha hả, đồng thời buông cánh tay đang xốc nách lão ra. Lão mù biết không phải bị bắt trói tổng tiền, bỗng chốc nhẹ cả người, ai ngờ đặc ý quá, lao về phía trước hai bước, đập đầu vào cây cột điện. Lão mù đau quá, mồm miệng ngoác cả ra, tay bưng đầu than vãn : " Hôm nay tiết lộ thiên cơ, làm lộ bí mật của Tạo hóa, thế nên có báo ứng này".

Tôi dắt lão mù vào trong một quán bánh bao bên đường, nói với lão : " Xin Trần lão gia chớ trách, tôi đến tìm ông quả thực có việc gấp, làm lỡ việc kiểm chác của ông, lát nữa mất bao nhiêu, tôi xin trả bù!"

Lão mù gọi một suất mì vằn thắn, vừa ăn vừa nói : " Đâu có, đâu có! Lão phu có được ngày hôm nay, đều nhờ cả vào ơn diu dắt của Hồ đại nhân hôm xưa, bằng không chắc cả đời núp trong cái chốn quê mùa xó xỉnh rồi, làm sao mà chèo chệch ngồi trên xe Polonez được?"



Răng Vàng vốn dĩ nghe tôi bảo lão mù xem bói toàn nói linh tinh, song ban nãy ở trong chòi hóng mát, thấy lão mù thần cơ diệu toán, liệu sự như thần, liền thay đổi cách nhìn, cũng muốn nhờ lão mù bói cho đường tài lộc.

Lão mù cười cười nói, trước mặt Hồ đại nhân, đương nhiên không thể nói giỡn, thần cơ diệu toán cái gì, toàn ăn tục nói phét cả thôi. Nói đoạn liền dốc ngược bát mì lên húp cho bằng sạch, rồi tiện thể nói cho chúng tôi biết sự ảo diệu bên trong.

Từ xưa, xem bói xem tướng, chỉ cần chú ý đến lời nói, sắc mặt của đối phương rồi lựa cơm gạo nếp, mọi sự đều gói gọn trong bốn chữ "tùy cơ ứng biến", lại phải rất có kỹ xảo. Giống như câu chuyện của tay thương nhân Hồng Kông kia, hỏi hân ta có nuôi chó không, đây là một câu hỏi mở, nếu hân ta trả lời không nuôi, vậy sẽ nói nhà hân thiếu một con chó trấn trạch; nếu trả lời có nuôi, vậy thì là vấn đề của chó. Tay khách Hồng Kông bỏ con chó ở nhà, cùng gia đình đi xa tránh nạn, trong thời gian ngắn chắc chắn không dám về, con chó ấy lẽ nào lại không chết đói? Mà cho dù con chó không chết đói, tay khách Hồng Kông vẫn sẽ cho rằng lão phu đây bói rất chuẩn, có điều trong đó dính dáng đến nỗi oan thù, không chịu nói rõ ra thôi, hân sẽ nghĩ ra cách khác để con chó chết đói, tóm lại phải nói cho nó huyền ảo một chút, điều này thì cần phải xem trình độ khua môi múa mép thế nào. Những lời này đều buột miệng ứng phó, chẳng ai để ý xem sau này linh nghiệm hay không, chỉ cần trước mặt nói dăm ba câu, để người nghe tin phục là được, nói đi nói lại trong mắt bọn phàm phu tục tử ấy, lão phu là thần tiên vậy.

Cuối cùng lão mù nói với tôi và Răng Vàng : " Hai vị ạ, trong thiên hạ đặng mấy người biết được thần thuật đầu cơ chứ? Chẳng qua là cái thuật gió theo chiều nào theo chiều ấy mà thôi, phàm bói toán gieo quẻ đều theo thuật này cả, có thể làm được như vậy thì là thần tiên, rồi thuật đó ra thì không phải thần tiên nữa vậy".

Răng Vàng nói : " Trần lão gia quả là bậc cao nhân, nếu cụ không làm cái nghề xem bói này mà buôn bán tranh chữ đồ cổ ắt sẽ phát tài to. Riêng với bản lĩnh bắt người chết phải há mồm nói này của cụ, con quả thực thua xa!"

Tôi nghe lão mù nói lý lẽ, nghĩ bụng ở nhà Minh Thúc nghe chuyện lão này gieo quẻ, liền cảm thấy có lẽ lão biết được chút ít điều kỳ ảo của mười sáu chữ Thiên quái, song giờ nhìn lại, lý luận lão dựa vào để gieo quẻ cơ hồ bằng không, chỉ thuần túy là lừa bịp hù dọa, nhưng đã đến đây tìm lão, thôi thì cứ hỏi xem sao vậy.

Thế là tôi mở miệng hỏi lão xem có hiểu Kinh Dịch không, liệu có nghe nói đến "Thập lục tự" thất truyền đã lâu không? Lão mù vân vân chòm râu dê, suy nghĩ hồi lâu mới trả lời : " Trong Dịch, muôn tượng đều có, song lão phu năm xưa kiếm sống bằng nghề Tạ lĩnh quật mả, sau đó mất đi đôi mắt mới đành phải xem bói rờ xương kiếm ăn, tuy quen nghề đồ đấu thật, song lại không biết gì về Âm dương bát quái. Có điều lão phu nghe nói trên núi Bạch Vân cách kinh thành không xa, gần đây có một thầy phong thủy âm dương rất nổi tiếng, từng được bậc chân sư truyền thụ, nắm rõ mọi quẻ, tinh thông phong thủy và Dịch học. Hai người thử tới tìm người đó xem sao, hẳn tự xưng nắm rõ mọi quẻ, ắt có cái chỗ hơn người".

Tôi bảo lão mù đọc lại để tôi chép tên tuổi của vị chân nhân và tên thôn nơi vị đó trú ngụ lên giấy. Núi Bạch Vân nói đến ở đây tức là một mạch núi thừa ra trong mạch núi Yên Sơn, cách Bắc Kinh không xa, bắt xe ô tô đi mấy tiếng đồng hồ là tới. Tôi định lát sẽ đi luôn một chuyến, chỉ cần có một phần trăm hy vọng, cũng vẫn phải cố gắng cả trăm phần trăm.

Sau đó tôi lại bảo lão mù kể cho nghe truyền thuyết về ấn Phát khâu, tôi tính đã không có gương cổ, thì đành kiếm một cái ấn Phát khâu cũng có công dụng trấn tà y như thế đem ra hù Minh Thúc, quan trọng là lão ta có thể tiết lộ cho chúng tôi manh mối về lăng mộ Ma quốc, còn như việc lão ta sau khi đem về nhà có trấn trạch được hay không, tôi nào rỗi hơi để ý.

Riêng nói về các ngón nghề đồ đấu thì lão mù hết sức am tường. Mấy chục năm nay, các ngón nghề đồ đấu truyền thống cũng như quy định trong nghề đã ít nhiều bị mất đi, lão mù này có thể dựa vào những kiến văn bươn chải trong giang hồ năm xưa để lấp khoảng trống ấy cho chúng tôi.

Từ khi con người bắt đầu khai quật mộ cổ thì đã có phái Phát khâu và Mô kim, sau đó mới có thêm "Ban sơn Đạo nhân", lại cả bọn "Tạ lĩnh Lực sĩ" vây bè kéo cánh, tự lập thành một phái riêng hành sự nữa. Phái Phát khâu có ấn chương, phái Mô kim có bùa ngải, phái Ban sơn có phương thuật, phái Tạ lĩnh có móng giáp, trong đó môn phái hành sự quý quái bí mật nhất chính là hội "Ban sơn Đạo nhân". Họ đều cải trang thành đạo sĩ, mà chính vì cách ăn vận của họ, khiến họ trở nên thần bí hơn, không ít người tưởng "Ban sơn phân giáp thuật" chuyên để khai quật mồ mả của họ là một dạng phép thuật giống như đạo thuật Mao sơn.

"Tạ lĩnh Lực sĩ" là đám nửa mùa, không ra trộm mộ cũng chẳng ra lục lâm thảo khấu, lúc nào có mộ thì chúng bới mồ quật mả, lúc nào không tìm thấy mộ thì tên trùm sỏ truyền giáp bài xuống, gọi nhau tụ họp đi cướp của. Đám này người đông thế lớn, chỉ cần tìm thấy chỗ, thì dẫu có là mộ không lộ đi nữa, chúng cũng dám quật lên.

Những đợt thay triều đổi đại là lúc phong khí trộm mộ thịnh hơn cả, chỉ cần là lăng tẩm đế vương, mồ mả của tiên hiền, mộ cao bia dày, xa gần đều thấy, trộm cướp đều đua nhau kéo đến. Tục ngữ có câu " Lạc Dương, Mang Lĩnh khắp nơi, nay không có đất nằm rồi cho trâu, Mô kim Tạ lĩnh Phát khâu, Ban sơn bốn phái đua nhau trộm mồ. Nào giáp thuật, nào ấn bùa, mộ hoang mả cõi có chừa cái chi?"

Hình thái sơ khai của phái Mô kim bắt đầu hình thành từ thời Chiến quốc, phái này tinh thông "quyết chú tâm long" và thuật "phân kim định huyết"; Phát khâu Tướng quân đến thời Hậu Hán mới có, lại có tên là Phát khâu Thiên quan hay Phát khâu Linh quan. Kỳ thực thủ đoạn của Phát khâu Thiên quan và Mô kim Hiệu úy gần như hoàn toàn giống nhau, chỉ có hơn một chiếc ấn đồng, trên ấn có khắc tám chữ " Thiên quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ", món thần vật không gì có thể thay thế được của bọn trộm mộ. Chiếc ấn này đã bị hủy vào thời Vĩnh Lạc nhà Minh, không còn tồn tại trên đời nữa.

Tôi theo lời miêu tả của lão mù, ghi lại cẩn thận từng chi tiết như đặc trưng, kích cỡ của ấn Phát khâu, sau đó bảo Răng Vàng nghĩ cách tìm người làm chiếc ấn giả. Tốt nhất là tìm thợ cả trong mấy hàng giả cổ, lấy đồ cổ ra giả đồ cổ, chuyện tiền nong thì khỏi tính toán làm gì. Minh Thúc cũng là người trong nghề, ấn giả làm ra chắc chắn sẽ khiến lão sững sốt, cũng may là lão cũng chưa thấy ấn thật bao giờ.

Tôi bảo Răng Vàng đưa lão mù về, còn mình thì vội vội vàng vàng chạy về nhà, chuẩn bị lên núi Bạch Vân. Về đến nhà, gần như là cùng bước vào cửa với Shirley Dương, tôi vội hỏi xem tình hình hộp sọ thế nào.

Shirley Dương thất vọng lắc đầu. Trong miệng của hộp sọ Hiến vương đúng là có ngậm một vật, to cỡ mắt người, nhưng đã gắn chặt vào khoang miệng trong đầu lâu, không thể nào tách ra được. Cả đầu lâu bị hóa ngọc với trung tâm là phần miệng lưỡi, thóp và cổ vẫn nguyên dạng, những bộ phận đó đã cắt rời ra rồi, giờ chỉ còn lại một khối phần mặt và khoang miệng. Nói đoạn, cô liền lấy ra cho tôi xem.

Hộp sọ của Hiến vương bị cắt hết toàn bộ những phần có thể bóc tách, phần còn lại cơ hồ chỉ là một khối ngọc tròn có dáng dấp mặt người, đường vân bên ngoài cùng lộ ra hình xoắn ốc. Shirley Dương nói hộp sọ này có thể hấp dẫn dạng trung gian giữa vật chất và năng lượng như "thi động", chắc chắn không phải vì nó đã hóa ngọc, mà là bởi khối vật chất bên trong kia. Kết quả chụp X-quang cho thấy, màu sắc của thứ vật chất bên trong hộp sọ đậm dần, như kiểu các lớp của con mắt, ngoài Mộc trần châu ra, thì còn thứ gì vào đây nữa chứ.

Chỉ có điều dựa vào mỗi thông tin chứa trong thiên thư long cốt "Phượng minh kỳ sơn", chúng ta sẽ chẳng thể nào biết được, cũng chẳng thể nào lý giải nổi những điều cổ nhân miêu tả về đặc tính của vật này. Nó

rốt cuộc là nhân cầu, vòng xoáy, phượng hoàng, hay là thứ gì đó khác, lại có quan hệ gì với sự trường sinh bất tử, vũ hóa thành tiên. Như Hiến vương chẳng hạn, ông ta có lẽ đã làm sai bước nào đó, hoặc hiểu sai nội dung nào đó trong thiên thư ... năm xưa kết quả quẻ bói của tổ tiên bộ lạc Zhaklama chỉ nhắc đến việc hóa giải lời nguyền bắt buộc phải tìm Mộc trần châu, song sau khi tìm được phải làm thế nào, thì không thấy để lại ghi chép gì.

Tôi nói với Shirley Dương , mấy hôm nay tôi cũng chẳng ngồi không, vừa nãy dò hỏi được một vị "chân nhân toàn quẻ" ở núi Bạch Vân, liền nhớ ra sư phụ của ông nội tôi trước kia cũng học nghệ chính ở núi Bạch Vân này. Nói không chừng cuốn tàn thư âm dương phong thủy cũng xuất phát từ đó mà ra, nên định qua đó thử vận may luôn xem sao.

Shirley Dương vừa nghe thấy có cơ hội tìm ra bí ẩn của thiên thư, bèn đòi đi cùng tôi. Tôi nói cô cứ ở nhà đi, vì tôi còn có nhiều việc phải làm. Một khi thiên thư được phá giải, bước tiếp theo của chúng ta khả năng sẽ phải tới Tây Tạng, đi tìm đàn tế thờ vật tổ là con mắt khổng lồ ấy. Bữa trước chúng ta mất mát quá nhiều trang thiết bị ở Vân Nam, cho nên cô vẫn phải bảo đồng minh người Mỹ chuyển một lô qua đường hàng không cho ta, thứ gì không mua được thì bảo Răng Vàng đi đặt làm.

Sau đó tôi lại kể chuyện Minh Thúc cho Shirley Dương nghe, rồi hỏi cô liệu có thể lợi dụng manh mối đang có trong tay lão không. Shirley Dương hỏi tôi định thế nào. Tôi nói cứ chiếu theo phương châm "hợp tác và giữ đúng khoảng cách" Bộ Ngoại giao Trung Quốc vẫn thường xuyên sử dụng mà làm.

Ngay sáng sớm hôm sau, tôi tới nhà ga phía Nam đón tàu hỏa, dọc đường dò hỏi tìm ra địa chỉ nhà của Mã Vân Linh chân nhân ở núi Bạch Vân, song người nhà họ Mã bảo ông ta lên núi xem phong thủy địa lý cho người ta rồi. Tôi ngồi đợi thấy sốt ruột, nghĩ bụng vừa hay mình cũng định lên núi, đi xem xem bản lĩnh xem hình đo đất của vị chân nhân họ Mã này thế nào, hy vọng ông ta không phải cái loại bịp bợm như lão thầy bói mù.

Núi Bạch Vân này tuy không thể so sánh được với những chốn danh sơn trong thiên hạ, nhưng cũng có đôi vẻ sắc nước màu non. Tôi đi theo lối người nhà họ Mã chỉ, men núi leo lên đến đỉnh, thấy một đám mười mấy người đang vây quanh một ông già gầy gò chỉ còn da bọc xương, đôi mắt sáng quắc, ánh nhìn dõng ra bốn phía, tay phe phẩy chiếc quạt giấy, đang chỉ cho mọi người xem hình thế núi sông.

## Chương 4

### LỢI THIỆP ĐẠI XUYÊN

Tôi nghĩ bụng chắc không phải hỏi, vị này nhất định chính là Mã chân nhân rồi. Tôi giả làm người đến xem cho có không khí, len vào trong đám đông, chỉ thấy Mã chân nhân đang trở tay xuống dưới núi về phương hướng, chỉ huyết đạo, nói với đám người kia rằng : " Núi Tây Bắc phẳng, núi Đông hơi trũng, có bình phong che chắn, có long mạch vây quanh, trường học thôn trang ta nên dựng ở đây, ắt có nhiều trạng nguyên".

Bấy giờ có một người miền núi trung tuổi lưng đeo tay nải, diện mạo chẳng có gì nổi trội, xem chừng đi ngang qua đây vô tình nghe thấy những lời của Mã chân nhân, liền nói rằng : " Nom hành động của các vị, lẽ nào định xây nhà ở đây chăng? Núi này là nơi kiến trảng kết bầy, nhất thiết không được xây cất nhà cửa, bằng không sẽ dễ xảy ra sự cố tổn thương đến mạng người đó".

Mã chân nhân xưa nay đã quen với những lời tung hô, coi xem hình thế trăm phát chẳng sai, nào từng có ai dám buông lời phản bác, nom người miền núi kia hết sức lạ mắt, chẳng phải người trong làng, trong lòng khó tránh khỏi tức khí, bèn hỏi anh ta, người ở vùng khác sao lại biết trong núi này có kiến trảng.

Người qua đường nói : " Núi Đông trũng, núi Tây bằng, nơi trập trùng được dãy Tây Bắc che chắn, gấp khúc rồi trải về phía Nam, chạy vòng qua núi này, tuy có cái hình tàng phong, song lại không có cái thể tàng phong, gió ngưng mà khí kết. Gió sinh ra trũng, cho nên chữ Phong ( ) phần thể sớm nhất, bên trong có chữ Trùng ( ). Gió gặp núi, thì sinh ra kiến trảng. Đất này trong *Thanh Ô thuật* hoặc *Kinh Dịch*, gọi là Sơn Phong cổ, xây lâu lâu đổ, dựng nhà nhà sập".

Mã chân nhân lại hỏi : " Nơi đây sơn thanh thủy tú, sao lại bảo có dấu hiệu hung độc? Tuy trong núi có gió, nhưng thể Sơn Phong Cổ thì chẳng nghe ai nói bao giờ cả, anh đã nói đến vậy, thì xin hỏi 'cổ' ấy từ đâu mà ra?"

Người miền núi chỉ xuống dưới nói, kiến trảng chẳng có con nào hành động đơn độc cả, phàm đâu có kiến trảng xuất hiện ắt sẽ có cả đàn cả tổ. Trên chữ Cổ ( ) có ba chữ Trùng, tức là nhiều, chữ Mãnh ( ) phía dưới, hình bát vỡ, giống như ổ kiến. Đất này tuy lớp ngoài cùng hoàn hảo, song bên dưới đã bị đục bới ngang dọc, đâu đâu cũng là tổ kiến. Tôi chỉ là người nhàn rỗi qua đường, đúng sai được mất đều chẳng có liên

can, chỉ có điều không nỡ để nhà cửa đổ sụp, tổn hại tới người vô tội, cho nên mới mở lời nhắc nhở, lời nói quê kệch lỗ mãng, nếu có gì không thỏa đáng, thì xin các hạ lượng thứ cho, tôi đây xin được cáo từ!"

Người kia nói xong, quay người định bỏ đi. Mã chân nhân liền vươn tay giữ lại : " Khoan đã! Chưa nói rõ ràng thì chớ đi vội. Anh nói trong núi này có tổ kiến, việc này còn chưa thể biết được, song lấy chữ Cổ mà diễn giải ra kiến trắng, thì quả thực là hoang đường, thứ tiểu xảo giang hồ này làm sao che được mắt tôi?"

Người miền núi kia đành giải thích : " Từ xưa Phong thủy và Dịch số vốn là một nhà, cho nên người ta mới nói 'Âm dương Phong thủy'. Đất nơi đây nằm ở bờ sông Cự Mã, nước sông chảy quanh núi Tây rồi đổ ra bể. Nơi kiến trắng kéo đàn ắt cũng có nước, cho nên quẻ Cổ trong Kinh Dịch, mới có lời rằng 'lợi thiệp đại xuyên'. Sơn Phong Cổ ứng với lợi thiệp đại xuyên".

Mã chân nhân nghe xong cười rằng : " Tổ tiên tám đời nhà tôi đều làm nghề thầy bói lẫn thầy địa lý. Kinh Dịch tôi đã đọc trôi như cháo chảy, nhắc đến Dịch số thì anh không thể qua mặt tôi được đâu. 'Lợi thiệp đại xuyên' trong quẻ Cổ là hình dung tượng đôi bại đã tới cùng cực, loạn đương hồi về đại trị, hết loạn quay về nẻo chính, cho nên quẻ này là nguyên hanh đại cát, thế mới gọi là ' lợi thiệp đại xuyên', anh lại dám giải nghĩa linh tinh như vậy, quả thực là nực cười quá mức".

Bấy giờ có mấy người dân làng hiếu kỳ, tranh nhau chạy xuống dốc núi, dùng xẻng sắt bới lên hai xẻng, quả nhiên xuất hiện hàng đồng kiến trắng kết thành bầy, mọi người bất giác đều nhìn nhận lại ông thầy phong thủy và cả người qua đường kia.

Chỉ nghe thấy người kia nói với Mã chân nhân : " Theo những lời ông nói, thì 'lợi thiệp đại xuyên' chỉ là hư ngôn, thay đổi từ khác có ý nghĩa tương tự, đọc lên vẫn thông chẵn, như vậy chứng tỏ kiến giải của ông về Dịch số chưa sâu sắc vậy. Kỳ thực 'lợi thiệp đại xuyên' trong quẻ này có cái sở chỉ đặc biệt, quẻ Cổ trên Cấn dưới Tốn, vốn thuộc cung Tốn, Tốn là mộc, trong Cấn lại có sự tương hỗ với Khảm, Khảm là thủy, lấy cái tượng cây trên nước, thành ra mới có lời ' lợi thiệp đại xuyên' vậy. Tôi đang bận nhiều việc, không thể đứng đây lâu tranh luận với các vị được. Nếu như trên thế gian này có đất báu phong thủy thật, thì làm gì có thầy phong thủy nào lại đi xem đất cho người khác, thôi thì mong các vị chớ có cố chấp trong việc này, các cụ bảo rồi : hòn đất mà biết nói năng, thì thầy địa lý hàm răng chẳng còn". Nói xong, anh ta cũng mặc kệ sắc mặt lúc đỏ au lúc tím tái của Mã chân nhân, quay người bỏ đi luôn.

Tôi đứng bên cạnh nghe mà mồm miệng há hốc, quả nhiên "ở nhà nhất mẹ nhì con, ra đường lăm kẻ còn giòn hơn ta". Từ khi có nửa cuốn *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật*, tôi đã cảm thấy mình oách lắm rồi, nhưng so với người qua đường tướng mạo không lấy gì làm nổi bật này, cái mớ kiến thức vụn vặt

của tôi chỉ là thứ tép riu. Hóa ra bao năm nay tôi chỉ biết phong thủy mà không hiểu âm dương, tôi sức tình ngộ, người kia am hiểu quẻ số như lòng bàn tay, lại tinh thông bí thuật phong thủy, hôm nay tình cờ gặp được, lẽ nào lại để anh ta đi vụt qua mặt như thế.

Trong lúc tôi đứng ngây ra, người kia đã xuống dốc núi, Mã chân nhân tự xưng là toàn quẻ, thuộc lòng *Kinh Dịch* kia bị người ta nói đến nỗi không cãi được lời nào, xem chừng cũng chỉ là một tay bị thịt. Tôi chẳng buồn nhìn lại bản mặt ông ta, vội vàng ba chân bốn cẳng đuổi theo người miền núi kia.

Đường núi khúc khuỷu, sau khi quẹo qua một cái ngoặt, cuối cùng cũng đuổi kịp, tôi vào thẳng vấn đề, nói muốn tìm hiểu về quẻ số. Người kia cũng chẳng làm bộ làm tịch gì, thoải mái trò chuyện, thì ra anh ta đến đây thăm người thân, bây giờ phải chạy đi bắt xe cho kịp về quê. Tôi thấy không thể để lỡ cơ hội này được, liền không khách sáo nữa, trực tiếp thỉnh giáo anh ta, xem có biết cuốn *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* không?

Người miền núi nghe thấy lời này, sắc mặt lộ đôi phần kinh ngạc, bèn cùng tôi ngồi hẵn xuống bìa rừng để nói tường tận hơn. Thiên quái thập lục tự là một hệ thống riêng bao gồm bốn môn: *quyết, tượng, hình, thuật*, tương truyền do Chu Văn Vương tạo ra, song do quẻ số ấy đến quý thần cũng khó lường, cho nên kẻ có thể nắm được môn ấy cực ít, sau thời Hán thì thất truyền. Thứ còn lại, chỉ là Dịch số bát quái, tất cả các môn kỳ số, huyền học của đời sau, bao gồm cả phong thủy bí thuật, không có môn nào không bắt nguồn từ đó cả.

Vào cuối đời Thanh, có vị Mô kim Hiệu úy nổi tiếng đã rửa tay gác kiếm, người ta vẫn gọi là Trương Tam liên tử, hay ông Trương Tam gia. Nghe nói ông ta moi được cuốn *Thập lục tự thiên quái toàn tượng* trong một ngôi mộ cổ, đồng thời kết hợp với "quyết chú tầm long" của Mô kim Hiệu úy, soạn ra một cuốn gọi là *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật*. Song sách này gom đoạt bí mật của trời đất, ông ta e tổn đến dương thọ, bèn hủy đi nửa quyển nói về thuật âm dương, nửa còn lại đem truyền cho đồ đệ là Âm dương nhân Tôn Quốc Phụ, ngay đến con cháu trong nhà ông ta cũng không được truyền thụ.

Người này chính là hậu duệ của Trương Tam gia năm xưa, tên là Trương Doanh Xuyên, mọi điều kiến văn, sở học của anh ta hầu hết đều do trưởng bối trong nhà truyền miệng, đặc biệt nghiên cứu rất sâu về Dịch số. Chúng tôi hỏi thăm lẫn nhau, càng hỏi càng thấy gần gũi. Âm dương nhân Tôn Quốc Phụ chính là ân sư của ông nội tôi, thật tình cờ quá, hóa ra không phải là người ngoài, tính theo sự truyền thừa đời đời của tổ tiên, hai chúng tôi cùng vai vế, tôi có thể gọi Trương Doanh Xuyên một tiếng đại ca được.

Trương Doanh Xuyên hỏi tôi rõ ngọn nguồn vì sao lại tìm Thập lục tự, rồi nói rằng việc này khó lắm, Thập

lục tự không thể nào tìm lại được, cho dù có cất giấu trong ngôi mộ cổ nào đó thì muốn tìm cũng chẳng khác nào mò kim đáy bể, vả lại việc này quan hệ đến thiên cơ, dầu tìm được cũng chưa chắc là điều may mắn.

Tôi cảm thấy cách hiểu về "thiên cơ" của chúng tôi có sự bất đồng. Tôi cho rằng cái gọi là thiên cơ chỉ là một vài bí mật của việc truy tìm đạo trường sinh bất tử, một thứ bí mật nằm trong tay giai cấp thống trị. Song tôi không có hứng thú với những việc tu luyện thành tiên gì đó, mà chẳng qua chỉ muốn cởi bỏ lời nguyên đang đè nặng trên lưng, mới đành phải lần tìm phép sử dụng Mộc trăn châu trong thiên thư long cốt. Việc liên quan đến sự sống chết tồn vong, nên mới phải cam tâm mạo hiểm lao vào chốn rừng thiêng nước độc, để đào mồ quật mả, thà rằng chết chốn trận tiền, cũng còn hơn để huyết mạch dần dần xơ cứng, ngày ngày khổ sở nằm chờ chết.

Trương Doanh Xuyên nói, huynh đệ xảy ra chuyện, người làm anh phải đứng ra lo liệu, ngặt nỗi tài nghệ kém cỏi, bản lĩnh Mô kim gia truyền cũng không được truyền thụ, nên chẳng giúp đỡ được bao nhiêu. Song *Kinh Dịch* bao la muôn tượng, cổ nhân nói rằng sinh sinh biến hóa là Dịch, sự hằng thường tự cổ chí kim là Kinh, sự biến đổi họa phúc trong vòm trời đất có cái cơ mầu nhất định, ngu huynh biết qua đạo này, tuy chỉ có thể đoán biết được cái vẻ bề ngoài, nhưng có còn hơn không, thôi thì hôm nay cũng không ngại bói cho huynh đệ một quẻ, suy đoán đạo trời để biết rõ việc người, bốc quẻ mà biết con đường phải đi lần này.

Tôi nghe vậy vui mừng khôn xiết, nói rằng nếu được anh chỉ điểm, có khác nào vén chốn mây mù thấy được mặt trời. Nói về quẻ số thì anh Trương Doanh Xuyên này thật không hàm hồ chút nào, trong lòng lộ thiên cơ, chỉ thấy anh tiện tay bứt mấy chiếc lá cây, vứt xuống đất, đợi sau khi xem rõ quẻ tượng cũng lấy làm ngạc nhiên : " Kỳ lạ quá, cơ số ở đây, lại là một quẻ Cổ trong Phong Sơn Cổ, nguyên hanh, lợi thiệp đại xuyên, tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật".

Tôi mù tịt về cái đạo này, vội hỏi : " Quẻ này có nghĩa là sao? Lời nguyên trên lưng bọn em có thể hóa giải không ạ?"

Trương Doanh Xuyên trả lời : " Cam cổ chi mẩu đắc Trung đạo dã, lợi thiệp đại xuyên, vãng sự hữu dã. Gió từ Tây tới, nên chủ ở phương Tây, Tây hành ắt có thu hoạch. Song gió dấy lửa, quẻ này lấy tượng cây vượt sông, vậy nên lửa này dữ, gặp nước hóa thành sinh, nếu gặp lửa thì không được vậy, còn gặp nước thì đắc được Trung đạo, song cũng chưa chắc thấy được diễm lành ở nơi ấy. Tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật, kết thúc ắt lại bắt đầu, ấy thiên hành vậy, nhớ kỹ, nhớ kỹ!"

Tôi vốn đã phát hải đất Tây Tạng, lâu nay có bao điều u uất ở nơi đó, mãi không thể nào hạ quyết tâm đi Tây Tạng cho được, lúc này thấy quẻ số như vậy, lập tức quyết định ngay, xem chừng không đi Côn Luân



sơn lần này, tai vạ này chung quy không thể hóa giải được. Thế rồi lại hỏi tiếp Mộc trần châu rốt cuộc là vật gì, là con mắt hay là phượng hoàng?

Trương Doanh Xuyên chăm chú nhìn mấy chiếc lá cây hồi lâu, mới đáp : " Vừa là con mắt, vừa là phượng hoàng, vật này là vật trường sinh".

Tôi bảo thế thì lạ quá, sao có thể vừa là con mắt, lại vừa là phượng hoàng được? Lẽ nào là mắt của phượng hoàng? Phượng hoàng là con chim thần trong truyền thuyết, sao lại có mắt chim phượng trên đời này được?

Trương Doanh Xuyên giải đọc cho tôi cơ số của quẻ này, tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật, kết thúc ắt lại bắt đầu, những thứ này đều chỉ sự luân chuyển tuần hoàn. Tương truyền phượng hoàng có thân bất tử, có thể từ trong đồng tro tàn tái sinh về cõi Niết Bàn, đây cũng hợp với cái tượng sinh sôi không ngừng. Mắt là hai, tam nhật là kỳ số, chữ Nhật ( ) tuy giống chữ Mục ( ) mà chẳng phải Mục, thành thử không đủ để thành Mục, vậy mà có "tam" ở trước, nhôi ra một, tức lại là Mục. Ta đem cơ số xem xét vật này, có khả năng là một thứ tượng trưng cho ý trường sinh bất tử, cực kỳ giống mắt người mà lại không phải là mắt người, song rốt cuộc là thứ gì, vì thần cơ không đủ, ngộ tâm chưa thấu được.

Lời của Trương Doanh Xuyên chưa thể xác định chính xác Mộc trần châu cụ thể là vật gì, song đã khiến tôi ngộ ra được nhiều điều, cảm phục sát đất, màn mây mê muội dày đặc trước mắt cuối cùng đã được vén mở để lộ ra một khe hở. Trước đó tôi chưa hề nói rõ cho Trương Doanh Xuyên biết tình hình của Mộc trần châu ra sao, vậy mà anh ta chỉ dựa vào mấy cái lá cây và dăm ba câu hỏi đã đoán ra được hai chữ "trường sinh", kết hợp với những sự kiện trải qua gần đây, việc gì cũng trùng khớp, quẻ số Bát quái đã tinh kỳ như vậy, phải như có Thập lục tự, thì không biết còn thần thông đến nhường nào.

Trương Doanh Xuyên nói hôm nay cơ số đã hết, bói thêm nữa là đi ngược với đạo trời. Vừa mới gặp mặt, nhưng giờ đành phải mỗi người một đường, quẻ số có chuẩn hay không, thì nằm ở sự tương hợp giữa thiên cơ và ý niệm, có khi chỉ cần sai một ly là đi một dặm. Quẻ bói vừa nãy có thể lấy làm tham khảo, không thể không tin, cũng không thể tin hết, mong chú tự biết lo liệu, sau này có duyên, chắc còn gặp lại.

Tôi nhớ kỹ từng lời quẻ bói của anh, khi nào trở về từ Tây Tạng, nếu còn sống sót, nhất định sẽ tới tìm anh báai kiến. Thế rồi hai bên để lại địa chỉ cho nhau, tôi tiễn anh thẳng tới bến xe dưới núi, lưu luyến chia tay. Tôi đứng nguyên chỗ ấy, ngẫm nghĩ lại lời trong quẻ bói kia, lại cảm thấy trong những lời đó, sự sâu xa huyền bí dường như bất tận.

CHƯƠNG THỨ NĂM

Mắt bạc Cổ Cách

Sau khi về đến Bắc Kinh, tôi kể lại việc gặp gỡ được vị sư huynh đồng môn Trương Doanh Xuyên cho mọi người nghe, dựa theo lời quẻ ấy suy ra, chỉ cần cầm Mộc trần châu theo đi về phía Tây, mọi vấn đề sẽ được lần lượt giải quyết. “Gặp nước đăc Trung đạo”, phải tới nơi có nước thì sự việc mới có tiến triển được, nơi đầu tiên tôi nghĩ đến chính là hồ Tiên Nữ lưng lơ trên từng không kia. Còn sự việc liên quan đến Ma quốc, trong sử sách không thấy có bất kỳ ghi chép nào, chỉ có bài “Ca ngợi Chế định Bảo Châu vương” trong điệu hát của người hát sử thi Tây Tạng mới có vài thông tin liên quan. Đợi sau khi đã chuẩn bị xong tất cả mọi thứ, tôi định sẽ tới Tây Tạng trước, đến ven hồ Lhama Lhatso(1) tìm lạt ma Ake bạn tôi, nếu lạt ma còn khỏe, ông nhất định sẽ giúp tôi tìm một người hát sử thi thiên bẩm.

Shirley Dương đưa một bản kê khai trang thiết bị mang theo đến Tây Tạng cho tôi xem, hỏi có cần gì nữa không để bổ sung. Một phần trang thiết bị này phải vận chuyển từ Mỹ tới, các công cụ truyền thống còn lại thì cần nhờ Răng Vàng kiểm, thứ không mua được cũng sẽ do hăn ta phụ trách đặt làm, tối thiểu cần phải đợi sau mười ngày, mới có thể chuẩn bị đầy đủ.

Tôi nói với Shirley Dương, cô đích thân đến chuẩn bị các thứ ấy thì tôi cần gì phải lo nữa, những thứ tôi không nhớ ra thì cô đều nhớ ra cả, song nhất thiết phải chuẩn bị thật nhiều gừng tươi đấy, ít nhất cũng phải tầm hai ba trăm cân gì đó. Càng nhiều gừng tươi càng tốt, đem ép cả thành nước, đến núi tuyết đào lâu ma chín tầng mà không có nước gừng thì chẳng thể nào động thủ được.

Shirley Dương và Tuyền béo đều lấy làm thắc mắc, Tuyền béo nói: “Đem nước gừng đi nhiều thế để nấu canh à? Tôi thấy chẳng bằng mang nhiều rượu trắng đi, lên tới núi tuyết muốn chống rét, phải uống rượu trắng mới được.”

Tôi nói với Tuyền béo, các cậu chưa lên núi tuyết nên chưa biết đó thôi, trước kia bộ đội chúng tôi thi công trong lòng băng cổ ở núi Côn Luân, những dốc băng đen tích tụ hàng vạn năm, cứng chắc đến khó tưởng, vung cuốc bổ xuống cũng chỉ xước có tí tí mà thôi, dụng cụ thông thường căn bản không thể nào cắt được khối băng ấy. Song trên đời này vật nọ khắc chế vật kia, vật tính đều có ưu có nhược, ví như dấm có thể ăn mòn lớp đất đầm, dùng nước gừng bôi lên dụng cụ đục băng, là có thể theo đà đánh xuống, chắc chắn không thể nào nhanh lẹ như cắt đậu phụ, song cũng đỡ tốn nhiều sức. Chúng ta không biết lâu ma chín tầng nằm dưới băng sâu nhường nào, đành cố gắng chuẩn bị nước gừng càng nhiều càng tốt.

Mấy hôm sau, phía Răng Vàng đã làm xong ấn Phát khâu. Tôi thấy thời cơ chín muồi, liền nói với hăn, ông anh giờ là tổ trưởng tổ liên lạc giữa Trung ương và Hồng Kông đấy, đã đến lúc hẹn Minh Thúc ra bàn bạc

điều kiện rồi. Thế là Răng Vàng lập tức chạy đi báo tin cho lão, lúc về hẳn báo với tôi là phía Minh Thúc đang mong chúng tôi như nông nô mong quân giải phóng, tối nay lão mời cả bọn đến nhà bàn bạc cho kỹ càng.

Hội chúng tôi cả thầy bốn người, cùng tiền vào ngôi tứ hợp viện yên ả cổ kính của Minh Thúc, nghe lão bảo rằng phía lão đã chuẩn bị xong xuôi, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất phát đi Tây Tạng, những vẫn còn thiếu một vật để trấn thủy trừ tà.

Tôi nói với lão: “Chiếc gương của sư tổ Pháp gia tuy không còn, nhưng cũng may tôi tìm được một chiến ấn đồng Phát khâu thiên quan, dấu có là Tương Thi tây vương, bị tám chữ ‘Thiên quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ’ trên con dấu này đè xuống, cũng sẽ vĩnh viễn không thể tác quái được. Chiếc ấn đồng này không những có thể khắc chế được hiện tượng thi biến, lại còn có thể chặn đứng quỷ thần, Tà thần trong lâu ma chín tầng chắc chắn cũng không nhắm nhò gì đâu.”

Minh Thúc nói: “Vậy thì tốt quá, tổ tiên bao đời nhà tôi đều làm nghề công xác, vả lại tôi chạy tàu ở Nam Dương bấy nhiêu năm, phong tục làm cho hết sức mê tín mấy thứ này. Có món này rồi, bất kể có dùng được hay không thì vẫn cảm thấy vững dạ cái đã, bằng không thì quả thực còn chưa dám động vào Bằng xuyên thủy tinh thi.”

Minh Thúc lấy chiếc ấn đồng trong hộp ra ngắm nghía một hồi. Tôi sợ lão phát hiện ra điều gì sơ hở, vội ngậm ra hiệu cho Răng Vàng. Hẳn lập tức khoác lác về lai lịch của chiếc ấn, nói hết sức huyền ảo, lại thêm tôi và Tuyên béo ngồi bên cạnh kẻ tung người hứng, rồi cũng coi như qua mặt được Minh Thúc. Dấu sau chiếc ấn ban đầu cũng là một cổ vật, tài nghệ làm giả của Phỏng Cổ trai ấy lại đệ nhất thiên hạ, Minh Thúc tuy thâm nhuâm đạo này đã lâu, nhưng lại chưa hề hay biết đến ấn Phát khâu, cho nên tạm thời bị chúng tôi qua mặt.

Lão nói, chú Nhất này, ý chú là Mô kim Hiệu úy các chú, lần này xuất quân tổng cộng ba người, ngoài chú Răng Vàng còn không đi, chú sẽ là người dẫn đầu, còn có thêm một người đẹp và một anh béo. Mọi người đã đồng ý trợ giúp như thế, chúng ta nhất định sẽ mã đáo thành công, đào được Bằng xuyên thủy tinh thi trên núi tuyết. Nhưng anh nói trước, mình khí trong lâu ma chín tầng anh em ta chia đôi, riêng Bằng xuyên thủy tinh thi thì thuộc về anh, sau nữa, đồ cổ trong căn phòng này các chú cứ tùy ý chọn lựa, coi như là trả công an hem. Vụ làm ăn lớn này mà thành công, đủ cho an hem ta ăn chơi mấy đời, trở về là có thể rửa tay gác kiếm được rồi.

Tôi nghĩ bụng trong lâu ma chín tầng toàn xương xẩu, làm gì có vàng bạc châu báu, chúng tôi lấy hay không cũng chẳng sao, quan trọng nhất là có thể dựa vào thông tin trong tay lão, tìm ra khu lăng mộ Ma quốc còn nguyên vẹn ấy, rồi có thể từ đó tìm ra chút manh mối, đưa chúng tôi tìm tới được miếu thần thờ vật tổ nhân cầu.

Tôi nôn nóng muốn biết tường tận thông tin về lâu ma chín tầng, bèn nói với Minh Thúc: “Chỉ cần chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị khí giới là trong vòng năm sáu ngày tới có thể bắt đầu hành động rồi. Bây giờ phải chăng chúng ta có thể chia sẻ với nhau nguồn thông tin, mọi người cùng nhau phân tích, đưa ra vài phương

án nghiên cứu xem sao.”

Minh Thúc lộ vẻ khó xử lý, ý rằng manh mối phía bảo tàng cung cấp cho lão ta chỉ bất quá là một cuốn kinh sách bị trộm bán ra từ Tây Tạng. Trong cuốn sách ấy có vài truyền thuyết về vương triều Cổ Cách, trong đó nói “mắt bạc Cổ Cách” chính là bản đồ phân bố lăng tẩm của các đời đế vương Ma quốc, có thể dựa vào mắt bạc Cổ Cách này mà tìm ra manh mối dẫn đến toàn lâu ma chín tầng mai táng Tà thần kia, và cả cánh cửa mà Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương dùng để phong ấn ác ma nữa. Nếu muốn đi tìm tòa tháp yêu ma đó, thì buộc phải tới di tích Cổ Cách ở A Lý trước đã.

Tôi đã đi lính năm năm ở vùng giáp ranh giữa Tây Tạng và Thanh Hải, xưa nay chưa từng nghe nói ở Tây Tạng có di tích vương triều Cổ Cách nào, Tuyền béo và Răng Vàng càng không biết, giờ nghe nói đến thì đều ngơ ngác nhìn nhau, chẳng ai nói gì.

Shirley Dương hình như có biết chút ít: “Hoàng thành của vương triều Cổ Cách được giáo sư, nhà thám hiểm Dodge người Ý phát hiện ra vào đầu những năm 30. Ông ta từng đoán định, đây là một trong những khu vực thần bí nhất trên thế giới. Sự việc này gây chấn động toàn cầu, rất nhiều hãng truyền thông Mỹ đều đưa tin chi tiết. Trong số các thành phố và vương triều biến mất một cách thần bí, Cổ Cách là vương triều cách thời đại chúng ta đang sống gần nhất, song màu sắc thần bí của nó không hề thua kém thành Tinh Tuyệt hay Lâu Lan chút nào.”

Khu vực A Lý của Tây Tạng là một nơi thần bí ít ai biết đến, thậm chí người sinh sống nhiều năm ở Tây Tạng cũng không hề biết gì về vùng đất thần bí này. Nơi đó, phía Nam nhìn dãy Himalaya, phía Bắc dựa vào ngọn núi chủ đạo Kangrinpoche của mạch núi Kangtise, là ngọn thần sơn chung của các đạo Hindu, Kỳ Na và cả Phật giáo Tây Tạng, là “vùng đất ngưỡng vọng” thần thánh nhất trong tâm thức của các tín đồ.

Ở dưới chân ngọn núi chứa đựng trong mình muôn điều thần bí này có một vùng đất cách biệt với thế giới là A Lý, nơi có di tích của vương triều Cổ Cách. Vương triều Cổ Cách được xây dựng bởi hậu duệ của vương thất Thổ Phồn, sở hữu một nền văn minh Phật giáo rực rỡ kéo dài suốt hơn năm trăm năm, song rốt cuộc vì sao lại bị hủy diệt chỉ trong một đêm thì sử sách không có bất kỳ ghi chép nào, mặc dù di chỉ ở đó còn bảo lưu nguyên vẹn hiện trường của những vụ chém đầu hàng loạt là Động không đầu. Những câu chuyện truyền kỳ liên quan đến vương triều này e rằng kể mãi cũng không hết, có quá nhiều bí mật đang chờ đợi các nhà thám hiểm và đoàn khảo cổ đi khám phá.

Những gì Shirley Dương biết về di tích Cổ Cách chỉ có bấy nhiêu, còn “mắt bạc Cổ Cách” thì cô nàng chưa từng nghe nói đến. Song vừa nhắc đến chữ “mắt”, tôi đã giật thót mình, xem ra chúng tôi đang từng bước tiến lại gần chân tướng của lời nguyện ám trong Quỷ động không đáy, mọi manh mối trước mắt đều hướng về đất Tạng.

Minh Thúc giải thích rằng, mắt bạc Cổ Cách là một bức phù điêu lớn hết sức phức tạp, chủ thể là một con mắt khổng lồ. Hàm nghĩa của bức bích họa này, dựa vào những ghi chép trong kinh Phật Tây Tạng, có thể

là ghi lại sự tích Liên Hoa Sinh Đại sư cùng Chế dịch Bảo châu Đại vương tiêu diệt Ma quốc. Ma quốc là một đất nước sùng tín sự luân hồi và tôn thờ Tà thần. Mắt bạc Cổ Cách tuy hình dạng giống như con mắt lớn, song trên thực tế, đối với những người ham hiểu phong thủy Mật tông, nó lại là một bản đồ chỉ tọa độ. Cuốn kinh trong tay Minh Thúc có một bản đồ lãnh địa Ma quốc, tất cả những thông tin về núi tà hồ quỷ của Ma quốc, bao gồm cả tháp ma có táng Băng xuyên thủy tinh thi, đều có thể dựa vào mắt bạc Cổ Cách mà tìm ra.

Minh Thúc nói lão đã thu thập được các tài liệu về phong thủy Minh tông, phong thủy Mật tông còn xa mới phức tạp bằng thuật phong thủy Thanh Ô của Trung Nguyên, chỉ cần tìm được một vị Mô kim Hiệu úy hiệu quyết chú tâm long đem quyển kinh vào miếu thần ở di tích Cổ Cách đối chiếu với mắt bạc Cổ Cách để so sánh, ắt sẽ dễ dàng tìm ra nơi cần tìm.

Sau khi nghe Minh Thúc trình bày xong, tôi nghĩ bụng lão khộm Hồng Kông này quả nhiều mưu mô giáo quyết, tiết lộ cho chúng tôi manh mối, song chỉ cần quyển kinh còn trong tay lão ta, chúng tôi sẽ vẫn không thể bỏ lão để hành động một mình được, xem chừng đành phải giúp lão ta tìm lâu ma chín tầng, khai quật cái xác cổ kia lên trước mà thôi.

Tôi xoay ra khuyên lão, Tây Tạng là vùng cao nguyên lạnh giá, lại thiếu ô xy, lắm nơi ma quỷ trông thấy còn ngán ngấm, bác có tuổi rồi, không nhất thiết phải đích thân đi đâu.

Lão vẫn cố chấp nói: “Vụ làm ăn lớn thế này không đích thân đi coi xét, người khác sẽ cuồn sạch tiền bạc mất thôi. À mà đương nhiên anh không có ý chỉ các cô các chú, cái chính là anh muốn tự thân vận động, đồng tiền do mồ hôi nước mắt mình kiếm được mới đáng quý. Năm xưa anh từng chạy tàu suốt hai mươi mấy năm, chớ thấy anh gần năm mươi mà nghĩ này nọ, tình trạng sức khỏe của anh tuyệt đối không có vấn đề gì đâu..”

Tôi thấy dầu có nói thế nào cũng vô ích, đành đồng ý, muốn đi thì cho đi vậy, có điều xảy ra chuyện gì thì phải tự trách mình xui xẻo thôi. Như vậy tính ra, chuyến đi Tây Tạng lần này thấy có bốn người, còn phải thuê một hướng dẫn viên và vài tay cừu vận nữa.

Minh Thúc nói: “Sao lại bốn người? Anh còn phải đem theo mấy người thân tín nữa, ngoài anh ra, còn phải có chú vệ sĩ Peter Hoàng, bà vợ Đại Lục Hàn Thục Na của anh nữa, cô nàng là chuyên gia giám định đồ cổ đấy, thứ nữa còn cô con gái nuôi A Hương, con bé là trợ thủ đắc lực nhất của anh đấy. Như vậy tính ra, một, hai, ba... không tính hướng dẫn viên và cừu vận, đoàn chúng ta có cả bảy bảy mạng người, năm ngày sau xuất phát, cứ đến di tích Cổ Cách dưới chân ngọn Kangrinpoche trước đã.”

*(1): Tức hồ Tiên Nữ Lũng Lơ Bên Trời*

## CHƯƠNG THỨ SÁU

### Hồ Tiên Nữ

Tôi đưa mắt nhìn bọn Shirley Dương, cô nhún vai, cũng chẳng còn cách nào khác, Tuyền béo thì chẳng mấy may bận tâm, cảm thấy càng đông càng vui, Răng Vàng nhếch mép lộ cái răng vàng ớn của hăn vào mặt tôi, ý rằng mấy của nợ này coi như các cậu phải tự đèo bông thôi.

Tôi thầm nghĩ mà mẹ thằng khộm Hồng Kông, định đưa cả nhà đi nghỉ mát chắc, từ vợ đến con, cả thằng bảo kê cũng có mặt tề tựu, đương tính xem phải tìm lời thoái thác thế nào, để cho lão khộm quên cái mùa xuân ấy đi, lảm thầy thối ma, lảm thằng tham gia càng thêm rồi, hàng bao người đi như vậy, thế nào cũng xảy ra chuyện.

Bấy giờ Minh Thúc đưa tất cả thành viên còn lại trong đoàn đi lần này ra mắt, giới thiệu từng người một cho cả hai bên. Mẹ vợ Hàn Thục Na của lão ta thì chúng tôi quen biết rồi, mẹ này rất quyến rũ, chẳng trách lão lại say như điếu đổ. Răng Vàng mở miệng chào bà Minh, Hàn Thục Na vội nói chớ có gọi như thế, nghe già lắm, mọi người với nhau xưng hô thế nào chẳng được, miễn trang trọng đi, cứ như trước là được.

Sau đó Minh Thúc lại giới thiệu cô con gái nuôi A Hương. Cô bé trông rất nhát, có khi còn chưa đầy hai mươi tuổi, thấy người lạ là không dám nói chuyện. Minh Thúc bảo A Hương là trợ thủ đắc lực nhất của lão ta, có thứ gì không sạch sẽ là con bé phát hiện ra ngay.

Tôi tò mò hỏi việc này là thế nào, chẳng lẽ cô bé có “mắt âm dương” hay là có “thiên nhãn” chắc?

Minh Thúc đặc ý kể cho chúng tôi biết, khi vừa được sinh ra, bố mẹ A Hương đã đem cô bé bỏ vào trong lồng kính có thiết bị làm sạch không khí hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, cho đến tận năm cô bé hai mươi tuổi mới thôi. Làm như vậy là để tránh cho cô bé không phải chịu sự ô nhiễm và ảnh hưởng của không khí, khiến hệ thần kinh của cô bé trở nên hết sức mẫn cảm, có thể cảm nhận được một số thứ mà người bình thường không thể nhận biết.

Về sau A Hương trở thành trẻ mồ côi, Minh Thúc liền nhận cô bé về nuôi. A Hương đã cứu mạng lão ta không chỉ một lần, cho nên được lão nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, đặc biệt là khi tiếp xúc mới những thứ âm khí nặng nề như quan tài, xác khô, lão ta toàn phải mang cô theo mình. Shirley Dương đứng bên cạnh bảo tôi, lão này không nói bừa đâu, ở Mỹ có một giáo phái, người trong phát đều hành sự như vậy. Cô bé tên A Hương này có lẽ sẽ giúp được chúng ta, nhưng mà tốt nhất đừng đưa cô bé đi Tây Tạng, người có sức khỏe tốt còn cảm thấy khó chịu trước phản ứng cao nguyên, A Hương mỏng manh như vậy, chỉ e xảy ra việc ngoài ý muốn.

Minh Thúc muốn đưa ai đi cùng, tôi quả thực chẳng có cách nào can thiệp, bèn nhỏ giọng nói với Shirley,

xem ra lão đã dốc hết cả vốn liếng vào vụ khai quật Bằng xuyên thủy tinh thi lần này, lại đem tính mạng của cả gia đình ra đánh cược, ý muốn nhất định phải thành công rồi. Có khuyên chắc cũng không được đâu, dẫu lời lẽ có hay đến mấy cũng khó mà lay chuyển được kẻ cố chấp, ta gắng chăm lo cho họ một chút, cứ tận lực mà làm, cuối cùng sống hay chết, liệu có vác được Bằng xuyên thủy tinh thi hay không, đành trông chờ vào số mệnh của họ thôi.

Sau cùng lão giới thiệu cho chúng tôi vệ sĩ của lão ta, Peter Hoàng, người Campuchia gốc Hoa. Trong những năm chiến tranh ở Campuchia, gã ta lưu lạc từ vùng Tam Giác Vàng đến khu vực Malacca làm hải tặc. Về sau gặp bão, được Minh Thúc cứu về, từ đó gã liền làm vệ sĩ riêng cho lão. Trông dáng vẻ gã chừng hơn bốn mươi tuổi, da rất đen, mặt lạnh như tiền, ánh mắt dữ tợn, nhìn là biết chẳng phải hạng hiền lành lương thiện gì. Nổi bật nhất là thể hình, hoàn toàn khác với dáng vẻ gầy nhồng của người Đông Nam Á, trông gã ta vạm vỡ vô cùng, như một cái thùng sắt di động vậy.

Tuyền béo vừa nhìn thấy Peter Hoàng thì khoái chí, nói với Minh Thúc: “Tên mà chẳng giống người tí nào, sao không gọi là Peter Hắc nhỉ? Mà có bọn tôi đi theo tháp tùng bác còn lo cái lỗi gì, chẳng cần đến vệ sĩ, một sợi lông cũng không mất của bác đâu.”

Minh Thúc nói: “Cái thằng béo cậu chỉ thích đùa, anh ta họ Hoàng, sao lại gọi là Peter Hắc được? Mà các chú chó có coi thường, con người này đối với anh đây một mức trung thành, hết sức đáng tin cậy, và lại từng tham gia chiến tranh thật, giết người không chớp mắt.”

Tuyền béo nói với lão: “Cho anh ta mau về vườn đi thôi, mấy ngón võ của hội du kích ấy đáng kể gì, đồng chí Hồ Bát Nhất của chúng tôi đây, năm xưa còn chỉ huy cả một tiểu đoàn quân chính quy, còn cả tôi nữa, bác nghe nói đến sự tích của Tuyền béo này chưa? Thành viên chủ chốt của quân cộng hòa Bắc Ireland, năm xưa tôi ở...”

Tôi vội ngắt lời Tuyền béo, không để cậu ta tiếp tục ba hoa bốc phét, rồi nói với Minh Thúc, thành viên và lộ trình đều đã xác định rõ rồi, vậy mỗi người chúng ta chia nhau ra chuẩn bị thôi, hội nhà bác phải đi bệnh viện kiểm tra sức khỏe xem sao, nếu không vấn đề gì thì sau năm ngày nữa ta khởi hành.

Minh Thúc nói OK, lộ trình và trang thiết bị đều do chú Nhất đây toàn quyền phụ trách, chú bảo xuất phát lúc nào thì xuất phát lúc ấy, suy cho cùng trong đoàn chúng ta, chỉ có chú am hiểu đất Tạng nhất thôi.

Tôi dẫn bọn Tuyền béo tạm biệt ra về. Ngay sau khi về nhà, tôi liền thu dọn đồ đạc, chuẩn bị một mình đi Tây Tạng trước, tới ven hồ Lhamo Lhatso tìm Thiết bồng Lạt ma, nhờ ông tìm giúp một hướng dẫn viên hiểu rõ phong tục và môi trường địa lý Tây Tạng, tốt nhất là một người hát sử thi thiên bẫm, nếu không thể tìm được một người kiêm được cả hai việc ấy, thì tìm ba người cũng được.

Tôi giao phó nhiệm vụ dẫn đoàn vào đất Tạng cho Shirley Dương. Cô nàng tuy chưa lên cao nguyên Thanh

Tặng bao giờ, nhưng từng đi thám hiểm ở những vùng có môi trường tự nhiên khắc nghiệt như Sahara, Taklamakan, rừng Amazon..., tố chất tâm lý vững và kinh nghiệm đều không có vấn đề gì cả. Chúng tôi bàn bạc suốt một hồi, quyết định Shirley Dương sẽ dẫn đoàn tới sông Sư Tuyên hợp mặt với tôi. Cố gắng mang vác gọn nhẹ, những trang thiết bị hỗ trợ thì tạm thời để lại Bắc Kinh cho Răng Vàng trông coi, khi nào tìm ra manh mối tháp mộ trong di tích Cổ Cách giữa hai ngọn Kangrinpoche và Sengezagbu, Răng Vàng sẽ phụ trách vận chuyển các thứ ấy tới địa điểm chỉ định.

Sau khi trở về từ Vân Nam, Shirley Dương trông gầy đi, mắt gợn những vân đỏ. Trong thời gian này, chúng tôi đều lao tâm khổ tứ, đi lại vất vả, vừa từ Vân Nam về không lâu, giờ lại đi Tây Tạng, người thường thực sự khó mà chịu nổi. Tôi khuyên Shirley Dương không cần phải lo lắng quá, Tây Tạng không nguy hiểm lắm, trang thủ mấy ngày trước khi lên đường nghỉ ngơi cho khỏe, sớm muộn thì thời gian cũng sẽ trả lời cho chúng ta thôi.

Shirley Dương nói: “Tôi không lo việc đi Tây Tạng có nguy hiểm hay không, cái chính là mấy ngày nay tôi đang phân vân, sau khi kết thúc vụ Quý động không đáy thì đi đâu làm gì, anh mà muốn tiếp tục làm cái nghề đồ đấu thì tôi tuyệt đối không bằng lòng đâu, nghề này quá nguy hiểm. Anh Nhất ạ, anh cũng nên lo nghĩ việc sau này đi, chúng ta cùng quay về Mỹ được không?”

Tôi nói đi Mỹ thú vị gì đâu, lại chẳng biết tiếng, mùi vị của cà phê cô pha cũng na ná như mùi thuốc bắc, bắt tôi ngày nào cũng uống thì tôi xin chịu. Song nếu cô cứ bắt tôi đi bằng được thì tôi cũng hết cách, thôi thì cứ đi thử mấy năm xem sao đã, nếu thấy không quen thì tôi về, điều tôi đau đầu nhất là Tuyên béo, chẳng biết phải làm thế nào, bỏ mặc cậu ta một mình ở lại Bắc Kinh, chắc chắn sẽ chuốc vạ vào thân.

Tuyên béo nói xen vào: “Tôi bảo này Nhất ạ, cậu nói thế nào ấy nhỉ, cứ làm như cậu giác ngộ hơn tôi nhiều lắm ấy, vạ cậu chuốc vào còn nhiều hơn tôi nhiều, về điểm này, cậu không cần khiên tốn đâu. Hai người đi Mỹ, chẳng lẽ tôi lại không đi? Chúng ta đến địa bàn của tham mưu trưởng Shirley, chẳng lẽ cô ấy lại không nỡ cho được một con xe hay sao, tôi thấy con xe của gã cảnh sát trưởng Hunter rất ổn, chắc là Mercedes Benz hả. Tôi nào có yêu cầu cao gì đâu, lái con Benz đấy là được rồi, Detroit, San Francisco, eo biển Đông Tây gì thì ta cũng đi cho mở mắt, hợp tác cùng giai cấp vô sản ở Mỹ, đại đoàn kết nhân dân thế giới muôn năm!”

Tôi nói với Tuyên béo: “Cảnh sát Mỹ không đi xe Đức, đến điều này còn chẳng biết, với cái tố chất của cậu, cậu đi Mỹ có khác nào đi gây thêm phiền nhiễu cho nhân dân Mỹ chứ?”

Ba người chúng tôi bàn tán trêu chọc nhau một hồi, tâm lý cũng thoải mái lên nhiều.

Ngày hôm sau tôi một mình khăn gói đi Tây Tạng trước.

Ở Trung Nam bộ Tây Tạng, giữa dãy Himalaya và Nyenchen Tanglha có rất nhiều hồ to nhỏ chi chít, số



lượng phải đến hàng nghìn, chỉ cần hơi lớn một chút thì đều được người dân Tạng coi là hồ thần, nếu cạnh hồ còn có núi tuyết, vậy càng thần thánh hơn nữa. Trong tên của những hồ này, đều có một chữ “co”, tương đối nổi tiếng có hồ Ngangla Ringco, hồ Tangra Yumco, hồ Namco, hồ Dagze Namco vân vân, nhiều không kể xiết, mỗi hồ đều có vô số những câu chuyện truyền thuyết thần kỳ, hồ Tiên Nữ mà ông bạn già Thiết bồng Lạt ma của tôi đang trú ngụ, chính là một trong những hồ này.

Xuống xe ở Hese, hướng Nam không còn đường đi, chỉ có thể bộ hành, hoặc bỏ tiền thuê ngựa của dân du mục mà cưỡi. Nơi đây không phải vùng núi, nhưng độ cao so với mặt nước biển cũng gần bốn nghìn năm trăm mét, nhờ dân du mục dẫn đường, tôi không ngừng đi về phía Nam, đến nơi phân nhánh của dòng Bocang zangbo. Trong tiếng Tạng “zangbo” có nghĩa là sông.

Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi tiến sâu vào trung tâm đất Tạng, ánh nắng cao nguyên khiến người ta chóng mặt, trời xanh đến nỗi như sắp rỏ nước xuống. Hướng dẫn viên kiêm chủ ngựa tôi thuê là một người dân tộc Tạng trẻ tuổi, tên là Vượng Đôi. Vượng Đôi đưa tôi tới một vùng đất cao, chỉ xuống hai cái hồ lớn xanh như ngọc bích, nói: “Cái hồ to bên trái, là hồ Yongma zhozhaco, hồ Long Cung; còn hồ bên phải, nhỏ hơn một chút, là hồ Tiên Nữ Lừng Lơ Bên Trời.”

Bấy giờ bầu trời sáng trong, nước hồ xanh ngắt, song biếc lẫn lẫn in bóng núi tuyết, ráng mây, quanh hồ còn thấp thoáng dáng dấp những rặng núi xa. Qua cuốn *Đại Đường Tây Vực ký*, có thể thấy cao tăng Đường Huyền Trang hết sức xúc động trước cảnh đẹp này, ông gọi hai khoảnh hồ nhìn sát nhau này là “Tây Thiên Dao Trì song bích”.

Súc vật do con người nuôi dưỡng không được vào thánh địa, tôi và Vượng Đôi tìm chỗ dốc đi bộ đến bên hồ. Vượng Đôi bảo tôi ở đây có một truyền thuyết, kể rằng dưới đáy hồ có cung điện của Quang tài Long vương, chất chứa vô số châu báu quý hiếm, người có duyên chỉ cần đi một vòng quanh hồ, nhặt một con cá nhỏ, một viên đá nhỏ, hoặc chỉ cần một sợi lông của con chim nước nào đó trong hồ, là có thể được Quảng tài Long vương ban phước, cả đời tiền của dồi dào.

Những những kẻ hành hương đến chốn thánh địa này đều thích đi vòng quanh hồ Tiên Nữ hơn, bởi tương truyền dòng nước xanh biếc trong hồ là nước mắt của tiên nữ, không những có thể làm tiêu tan mọi vết nhơ nhuốc, bệnh tật nơi người trần, mà còn có thể gội sạch làm tham sân si, đố kỵ, khiến tâm hồn con người trở nên thuần khiết. Rặng núi tuyết đối diện với hai khoảnh hồ chính là tượng trưng cho sự quảng đại vô biên của Phật pháp.

Tôi nói với Vượng Đôi, chúng ta hãy tới gội sạch tâm hồn trước đi, dạo quanh hồ Tiên Nữ một vòng, tiện thể tìm Thiết bồng Lạt ma trong số những tín đồ đang dạo quanh hồ. Hai người cất bước đi men theo bờ hồ, chúng tôi không có ý đến chốn thánh địa này châu báu, cho nên không cần phải đi một bước, rập đầu một lần. Đi ven hồ, chốc chốc lại có thể nhìn thấy hài cốt của những tín đồ kiên thành, họ đã hòa lẫn cơ thể mình vào vùng đất thánh.

Từ phía xa, một dáng người lom khom xuất hiện trong tầm mắt của chúng tôi. Nhìn chiếc thiết bồng hộ pháp màu đen nổi bật phía sau lưng liền có thể đoán ngay được người ấy là ai, song cử chỉ của ông lúc này rất kỳ cục, rõ ràng không phải nghi thức đi vòng quanh hồ mà chúng tôi vẫn thấy, ngay cả người Tạng như Vương Đồi cũng chưa từng thấy động tác như thế, dường như ông đang tiến hành một nghi thức cổ xưa thần bí nào đó vậy.

Đi vòng quanh núi hoặc quanh hồ, là phương thức sùng bái có một không ai trong cuộc sống ở vùng nóc nhà thế giới đặc thù này, là một dạng tín ngưỡng sùng bái tự nhiên cho rằng vạn vật hữu linh, và là hình thức biểu hiện có tính kế thừa từ tôn giáo nguyên thủy của dân tộc Tạng. Động tác thông thường có thể phân làm hai dạng, dạng thứ nhất phổ thông nhất, là đi bách bộ; dạng thứ hai thì kiên thành hơn, hai tay đeo tấm gỗ, giơ cao quá đầu, sau đó thu về trước ngực, toàn thân đổ xuống, trán chạm đất, rạp người vái lạy, dùng cơ thể mình đo từng chút một chiều dài của núi thần hồ thánh, mỗi một vòng đi quanh, tội nghiệt sẽ được tiêu trừ, công đức sẽ được tích lũy, nếu như chết trên đường đi quanh hồ, thì đó cũng là thuận theo tạo hóa.

Cử chỉ của Thiết bồng Lạt ma không giống như đang đi quanh hồ, mà khiến tôi nhớ đến động tác nhảy đồng vùng Đông Bắc. Hồi còn đi cải tạo ở Nội Mông, mấy trò lên đồng của bà cốt hay saman tôi đều đã thấy, phải chăng lạt ma đang tiến hành nghi thức đuổi tà? Nhưng ở chốn đất thánh này làm gì có tà ma? Nghĩ đến đây tôi liền rảo bước tiến lên.

Thiết bồng Lạt ma cũng nhận ra tôi, liền ngừng động tác, bước lại gặp mặt. Xa nhau hơn mười năm, lạt ma dường như không mấy thay đổi, chỉ là quần áo đã cũ kỹ hơn. Tôi kể với lạt ma tình hình hiện tại của hai chiến hữu. Ông nghe xong liền cảm khái không nguôi: “Phàm người đụng độ với yêu ma trong mộ, có thể sống sót đã là Phật tử khai ân rồi, mong rằng trong những năm ta còn sống, có thể tích góp thật nhiều công đức ở bên hồ, cầu phúc cho bọn họ.”

Mấy năm gần đây lạt ma không hề rời khỏi hồ Lamlaco, hàng ngày đều đi quanh hồ tụng kinh, cơm ăn áo mặc đều cậy nhờ những tín đồ tới ven hồ châu bái bố thí cho. Kỳ thực những tín đồ hành hương tới đây châu bái, trên đường cũng nhận của bố thí, bố thí các thánh đồ cũng là một cách tích góp công đức.

Tôi hỏi vừa nãy lạt ma đang làm gì, Thiết bồng Lạt ma liền kể lại ngọn nguồn, thì ra ông đang cầu xin ý chỉ của đức Dược Vương Bồ Tát. Bởi vì có hai tên săn trộm từ nội địa đến đây đi săn, song hai người này đều là lính mới,, rình năm ngày liền cũng chẳng thấy có con vật nào ra hồn, cuối cùng bắt gặp một con thú nhỏ xưa nay chưa từng thấy, liền nổ súng bắt chết ngay tại trận, tranh thủ lúc nó còn tươi, lột da luộc lên ăn.

Sau khi ăn xong, hai kẻ đó lập tức đau bụng, lăn lộn ra đất, khi người Tạng phát hiện ra thì mép đã sùi bọt trắng, bất tỉnh nhân sự rồi. Nơi đây vốn dĩ không có bệnh viện gì, chỉ có Dược sư Lạt ma trong chùa Tây Tạng phụ trách khám bệnh cho người dân, Thiết bồng Lạt ma tuy là lạt ma hộ pháp, nhưng thời trẻ từng giữ chức Dược sư Lạt ma, thường xuyên chữa bệnh cho dân chúng cùng kẻ đến châu bái ven hồ, cho nên người dân Tây Tạng mới thỉnh ông đến cứu người.

Thiết bồng Lạt ma nghe nói là bọn săn trộm, vốn định để mặc, nhưng đức Phật từ bi, thấy người sắp chết không thể không cứu, bèn nhận lời, dặn dò người dân đưa hai kẻ đó đến đây, đồng thời tụng niệm thần chú “Cam chu nhĩ” cầu xin đức Dược Vương Bồ Tát chỉ cho phương pháp cứu người.

Chúng tôi đang nói chuyện, thì sáu người dân Tạng đã công hai tên săn trộm tới. Lạt ma lệnh cho đặt hai kẻ đó nằm thẳng xuống đất, chỉ thấy hai người mặt vàng như nghệ, hơi thở thoi thóp, khoe miệng không ngừng sùi ra bọt trắng, bụng trướng to kèn. Theo tôi thì triệu chứng này không lấy gì làm lạ, thường thì khi ăn phải đồ bẩn, hoặc ngộ độc thực phẩm ác tính thì đều có phản ứng như vậy, tình trạng hết sức nguy hiểm, cần phải đưa vào viện cấp cứu ngay, không biết mất viên thuốc Tây Tạng của Thiết bồng Lạt ma liệu có chữa trị được cho họ hay không.

Lạt ma xem xét chứng trạng của hai người này, lập tức cau mày, nói với người dân bản địa: “Một kẻ ăn quá nhiều, không cứu được nữa, kẻ còn lại cứu được, các người ra ven hồ thánh, tìm lấy ít vảy trên xác cá đã thối rửa về đây!”

Người dân liền theo lời dặn của lạt ma, chia nhau ra ven hồ tìm kiếm. Khi ấy, bọt mép trắng phớt sùi ra trong mồm một trong hai tên săn trộm đã chuyển sang màu đỏ tía, chỉ trong chốc lát đã tắt thở. Lạt ma vội nhờ hai chúng tôi cạy miệng của tên còn lại ra, đổ thuốc và nước vào cho hắt nuốt xuống. Người đó thần trí hoảng hốt, gắng gượng cũng chỉ uống được một nửa.

Loại thuốc Tạng này có hiệu quả kỳ diệu là giữ lấy mạng sống cho người ta, sau khi uống lập tức nôn thốc nôn tháo, miệng hộc ra toàn nước đen. Tên săn trộm vừa được cứu sống, tuy ruột vẫn đau như cắt, nhưng ý chí đã hồi phục, lạt ma liền hỏi rõ cuộc hăn ăn phải thức gì.

Tên săn trộm kể hăn cùng với tên đồng bọn đã chết kia, ở trong nội địa nghe nói là tới Tây Tạng săn bắt, chỉ cần đem bán bộ da thú thôi cũng kiếm được khối tiền, thế nên đầu óc mù mịt cả đi, cũng muốn đến kiếm lấy một món hời. Song hai tên đều không có kinh nghiệm, những chỗ không người muôn thú nhiều thì lại không dám mạo hiểm tiến vào, đành loanh quanh dưới chân núi tuyết đợi vận may, bắn được con gấu ngựa Tây Tạng cũng tốt.

Cứ như vậy đi năm ngày trời mà chẳng săn bắt được gì, ngược lại lương khô mang theo đã ăn hết cả, đành chuẩn bị khăn gói quay về. Nào ngờ vừa định rời đi, liền thấy một con mèo rừng màu đen, cỡ như con sơn dương, trông rất xấu xí, lại chẳng hề sợ người, đến nỗi lúc đầu cứ lầm là một con báo. Hai người cạy sung đạn nhay bén, bắn liền mấy phát, giết con vật tại chỗ. Đúng lúc bụng đói cồn cào, liền mặc xác thịt mèo có ngon không, cứ lột da, bắc nồi luộc ăn nửa con, thớ thịt thô dày, có luộc thế nào cũng không chín nổi, cho nên đành phải ăn thịt tái.

Tên săn trộm nước mắt nước mũi đầm đìa, nói rằng hai anh em, tuy nhất thời có ác niệm, muốn săn trộm kiếm tiền, nhưng suy cho cùng ngoài con mèo đen này ra cũng chưa săn được con vật nào khác, cầu xin lạt

ma phát lòng từ bi, cứu lấy tính mạng, sau này nhất định sẽ sửa sai, làm lại từ đầu. Hắn đang cầu được cầu mất kể lại sự tình, cơn đau bụng dữ dội lại ập đến, một lần nữa hắn lại lịm đi trong cơn sống dở chết dở.

Tôi còn nhớ hồi ở núi Côn Luân có nghe được một truyền thuyết của đất Tạng, con mèo rừng lớn màu đen ấy không phải là mèo, mà là linh hồn của người vừa chết đi hóa thành, đương nhiên không thể ăn được. Tôi hỏi Lạt ma xem phải làm thế nào, liệu người này có cứu được không?

Lạt ma nói: “Thứ họ ăn phải chừng là loài chuột xạ trên tuyết. Loài này có thể ăn được, nhưng họ ăn nó sớm quá. Người Tạng không bao giờ ăn động vật giết trong ngày hôm ấy, bởi vì linh hồn của chúng còn chưa hoàn toàn thoát ra khỏi xác, ăn vào sẽ có kết cục không tốt. Ta trước kia hầu hạ Phật sống, từng học được một mật phương, còn như có hiệu nghiệm hay không, thì phải xem số mệnh của họ thế nào nữa.”

Những người tới ven hồ tìm vảy cá chết đã lục tục quay lại, gộp vào ước chừng cũng được một vốc lớn. Thiết bồng Lạt ma đen vảy cá rải quanh người bệnh, rồi tìm lấy một đoạn gỗ tước đốt cháy ra tro, rồi quấy với vảy cá mục ruỗng thối hoắc, cho tên săn trộm ăn.

Sau một loạt những động tác kỳ quặc, tên săn trộm lại một lần nữa nôn ồng ộc ra. Lần này dữ dội hơn lần trước, tất cả mọi thứ trong bụng đều nôn ra cho bằng sạch, đến tận khi nôn ra chỉ toàn là nước trắng, lạt ma mới cho hắn uống thuốc chống nôn.

Lạt ma xem thứ ô uế tên săn trộm nôn ra, bảo rằng mạng hắn coi như giữ lại được rồi, song cả đời này không được ăn thịt nữa, hễ ăn thịt ắt sẽ nôn ọe không ngừng. Tôi lách người vào nhìn, thì thấy trong bãi nôn to tướng kia hình như có thứ gì đó đang động đậy, nhìn kỹ một lúc, thì thấy giống như một đồng chuột con không có lông.

Tên săn trộm quỳ sụp xuống khấu tạ ơn cứu mạng, rồi hỏi lạt ma liệu có thể chôn xác người anh em của hắn bên bờ hồ hay không. Lạt ma nói tuyệt đối không được, người dân tộc Tạng cho rằng chỉ có tội đồ mới phải chôn vào đất, linh hồn bị chôn trong đất vĩnh viễn không thể giải thoát. Ban ngày mặt trời chiếu rọi, linh hồn sẽ cảm thấy như bị luộc trong chảo nóng; ban đêm ánh trăng soi tỏ, sẽ cảm thấy như rơi xuống hố băng, lạnh lẽo vô cùng; nếu như trời mưa, sẽ cảm thấy như có vạn mũi tên xuyên thấu tim gan; lúc trời nổi gió, sẽ lại cảm thấy như có nghìn con dao đeo xương róc thịt, nổi khố ấy thực là khôn tả. Trên ngọn núi cách bờ hồ không xa, có mười tám đài thiên táng, cứ đặt thi thể ở đó, cho linh hồn được giải thoát đi!

Tên săn trộm không bằng lòng làm vậy, dầu sao thì cũng khác xa so với phong tục trong lục địa quê hắn. Lạt ma giải thích, ở Tây Tạng, tất cả mọi cách xử lý xác chết, ngoài thổ táng ra, thì cách nào cũng thịnh hành cả, nhưng vì thiếu chất đốt để hỏa táng, cho nên thông thường người ta đều vác xác chết đặt trên đài thiên táng ở đỉnh núi, rồi lóc thịt ra vứt cho chim thú chia nhau, nếu người chết chết bởi một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nào đó, thì thổ táng cũng chỉ là trường hợp cá biệt.

Cuối cùng tên săn trộm cũng bị lạt ma thuyết phục, thôi thì coi như nhập gia tùy tục vậy. Được mấy người dân Tạng giúp đỡ, xác chết của tên đồng bọn được đưa lên đài thiên táng trên đỉnh núi. Tôi thấy hành lý của hắn hơi dài hơn bình thường, bên trong chắc chắn có vũ khí đạn dược. Lần đi Tây Tạng này chúng tôi còn chưa chuẩn bị vũ khí, giờ có cơ hội đương nhiên không thể bỏ lỡ, liền níu tên săn trộm lại, bàn chuyện mua lại hành lý.

Tên săn trộm bảo tôi, hai cây súng này hắn mua lại của thợ săn ở Thanh Hải, sau khi xử lý xác chết của đồng bọn xong, hắn sẽ về quê sông an phận thủ thường, giữ súng cũng chẳng có tác dụng gì, tôi đã là bạn của Thiết bổng Lạt ma, súng này xin tặng lại, coi như một chút tâm ý đáp tạ ơn cứu mạng.

Tôi xem thử hai cây súng trong bao, thì ra là loại súng săn bắn đạn chùm, hiệu Remington, kiểu dáng hơi cũ một chút, loại 870, đường kính nòng 12mm chuyên trang bị cho xe cảnh sát này là sản phẩm của thập niên 50, song được bảo dưỡng rất tốt, chẳng trách con chuột xa nhanh nhẹn như thế mà vẫn bị bắn chết. Ngoài ra còn có hơn 70 viên đạn, chia ra đựng trong hai túi đeo chéo. Trong vòng bán kính 15 mét thì loại súng này có uy lực khủng khiếp, song dùng để đi săn xem chừng không thích hợp cho lắm, công kích mục tiêu ở cự ly xa vẫn phải dùng loại vũ khí có tầm bắn dài như súng trường mới được, súng này có thể dùng phòng khi cận chiến.

Sau cùng tôi vẫn nhét tiền vào tay tên săn trộm, súng, đạn cho tới hành lý đóng gói, tôi đều giữ cả lại.

(hết chương 6)

## **CHƯƠNG THỨ BẢY**

### **Hang Phật luân hồi**

Đợi sau khi những kẻ nhàn rỗi giải tán, tôi mới trình bày mục đích đến đây, bảo rằng muốn tìm cổ mộ của Tà thần Ma quốc, mong lạt ma Ake giới thiệu cho đoàn thám hiểm chúng tôi một người hát sữ thi kiêm hướng dẫn am hiểu Ma quốc và lịch sử của nước ấy.

Thiết bổng Lạt ma nói rằng khai quật mồ mả vốn là việc làm tổn hại lẽ trời, song khai quật mộ cổ của Ma quốc thì khác. Trong mộ của Ma quốc có yểm yêu ma, đó là uy hiểm to lớn đối với dân chúng, trong lịch sử từng có rất nhiều vị cao tăng đạo hành cao thâm, đều muốn trừ ma diệt yêu, san bằng tất cả cổ mộ của Ma quốc, tiêu trừ cái họa Tà thần quay lại nhân gian, nhưng khổ nỗi lại không có bất kỳ manh mối nào, giờ các cậu lại chịu đi tìm, thì đó là việc thiện, công qua vô lượng vậy. Những người hát sữ thi am hiểu các chuyện xưa tích cũ của đất Tạng này, đều do trời phú, chứ không có chuyện con nối cha, trò học nối thầy đâu, đa phần đều là sau khi trải qua một cơn bệnh nặng hoặc sau khi ngủ dậy đột nhiên có thể xướng tụng những bài thơ hàng mấy trăm vạn chữ. Trước khi xuất gia, ta cũng chính là người được trời phú cho khả năng ấy, song đã gần ba chục năm không hát xướng lại rồi, những áng thơ về Thế giới Chế địch Bảo châu Hùng sư Đại vương, rồi cả về Chuyển sinh Ngọc nhân nữa, ôi chao... sắp quên hết cả rồi.

Thiết bồng Lạt ma lập tức quyết định đi cùng chúng tôi phá hủy mộ phần của vua Ma quốc. Chẳng gì cũng thân là Thiết bồng hộ pháp của Phật sống, diệt trừ tà ma đương nhiên là việc lớn hàng đầu. Tuy hơn ba mươi năm nay không còn ngâm hát những áng thơ về Chế định Bảo châu vương, song khả năng trời phú này không phải là từ học tập mà có được, cố gắng hồi tưởng lại, ông vẫn có thể nhớ ra nhiều điều.

Tôi lo lạt ma tuổi tác cao, dầu gì cũng sáu mươi tuổi rồi, không so với ngày xưa được. Cứ theo manh mối trong kinh văn, tòa tháp mà thờ Bạng xuyên thủy tinh thì nằm tít trên đỉnh núi tuyết, vạn nhất lạt ma gặp phải việc gì bất trắc thì biết làm thế nào.

Thiết bồng Lạt ma nói: “Ta đi quanh hồ cầu khẩn rất nhiều, vậy mà bệnh tình của Cơ Ma vẫn chưa thuyên giảm, hy vọng lần này có thể làm được việc có công đức lớn, đưa linh hồn của Cơ Ma từ âm phủ trở về (người Tạng cho rằng việc con người mất đi thần trí là do họ mắc phải chứng ly hồn), sau khi sự việc xong xuôi, còn phải tiếp tục quay về đi vòng quanh hồ cầu nguyện. Người tu hành có cách nhìn về cái chết và nhân sinh hoàn toàn khác người thường, chết trong lúc thi hành công đức ắt sẽ được vãng sinh chốn cực lạc.”

Tôi thấy lạt ma quyết chí muốn đi, cũng cảm thấy khó có được cơ duyên này, ông là người am tường phong tục Tây Tạng, lại nắm rõ y lý Mật tông, có ông chỉ dẫn giúp đỡ, nhất định có thể đẩy mạnh tiến độ công việc. Vậy là chúng tôi sắp xếp thu dọn một hồi, vẫn để Vương Đồi dẫn đoàn, đi tới cực Tây của đất Tạng là vùng A Lý dưới chân núi Himalaya.

Chúng tôi cùng bọn Tuyên béo, Minh Thúc hội quân ở Semge zangbo, bọn họ cũng vừa mới đến chưa được bao lâu. Tôi điểm lại quân số, thấy hình như có nhiều hơn một người, ngoài bốn người tôi, Tuyên béo, Shirley Dương và Thiết bồng Lạt ma ra, bên phía Minh Thúc có Peter Hoàng, Hàn Thực Na, A Hương, thì ra cả thằng A Đông chạy xe cho Minh Thúc cũng theo đến.

Tôi hỏi Tuyên béo sao A Đông cũng theo đến đây. Tuyên béo bảo thằng ranh A Đông ngày thường vẫn làm chân lon ton cho Minh Thúc, lần này biết lão đi đánh một vụ lớn, cho nên cả ngày lẻo nhẻo van lơn lão cho đi cùng. Sau nữa lại chạy ra cầu xin chỗ Răng Vàng, nhờ hăn nói đỡ vài câu. Răng Vàng nhận hối lộ xong xuôi, liền rỉ tai Minh Thúc, nói rằng nơi thấp nhất ở Tây Tạng cũng phải trên bốn nghìn mét so với mặt nước biển, cần đem theo một người mang vác cung cấp bình dưỡng khí mới ổn, đấy, chẳng phải A Đông đang vác bình dưỡng khí cho họ còn gì.

Tôi nghĩ bụng lần này đúng là nhốn nha nhốn nháo bỏ mẹ, người càng lúc càng đông, còn chưa tới vương thành Cổ Cách mà đã chín người rồi, những cũng chẳng có cách nào khác, một khi tìm thấy manh mối về vùng đất chuyển sinh của Ma quốc trong lâu ma chín tầng thì sẽ phải chia nhau ra mà hành động, không thể cứ túm năm tụm ba vào một chỗ được.

Bấy giờ vẫn chưa có đường thông tới di tích Cổ Cách, tôi đành nhờ Vương Đồi thuê mấy con bò Yak, để

mấy người bị phản ứng cao nguyên tương đối nặng cưỡi đi, cũng may không có đồ đạc gì nặng. Chúng tôi nghỉ ngơi hai ngày tại một thị trấn nhỏ chỉ hơn trăm hộ gia đình bên dòng Semge zangbo, sau đó khởi hành tiến về di tích vương thành tìm kiếm mắt bạc Cổ Cách.

Dọc đường hết sức hoang liêu, không có bất kỳ hộ dân nào, chỉ có những vạt cỏ vàng thưa thớt rải rác trên cát, không có gió, nhìn lên bầu không, một màu xanh ngợp mắt, sự choáng ngợp khiến cả đất khô, cỏ dại trên đường cũng trở nên chói nhức. Những dãy núi bang bạc ở phía xa cũng trở nên nguy ngại đến quái gở, khiến người ra chẳng dám nhìn lâu.

Tốc độ cưỡi chúng tôi không nhanh, tôi dắt bò cho lạt ma, còn ông ngồi trên lưng bò kể cho tôi nghe những áng sử thi năm xưa ông được trờ phú cho, nội dung toàn là những trận chiến kinh hồn bạt vía, tưởng đến binh đi.

Lúc này bên đường xuất hiện một số cột gỗ nhô lên từ mặt đất, Shirley Dương nói những vật này trông chừng hơi giống di chỉ mộ cổ. Thoạt nghe nói đến mộ cổ, ngay cả Minh Thúc vốn đang nằm vắt trên lưng bò hít thở còn khó khăn cũng thấy hồ hởi, ngóng cổ nhìn ra bên đường.

Tay hướng đạo nói rằng những cổ mộ này bỏ hoang đã lâu, bên tring chẳng còn thứ gì nữa rồi. Các vị chớ thấy nơi đây hoang liêu heo hút, kỳ thực chừng vào khoảng thời Đường, chỗ này từng mọc đầy cả một rừng cây kỳ liên viên bách đó(1). Kết cấu của cổ mộ đều dùng nguyên cả cây này mà ghép thành. Đây là loại cây quái dị thích khô cằn, không ưa ẩm ướt, chỉ có trên núi mạn giao nhau giữa Thanh Hải và Tây Tạng. Về sau Thổ Phồn xảy ra nổi loạn, những ngôi mộ này đều bị hủy hoại hết, chỉ có di tích là còn giữ lại được cho tới ngày nay.

Qua bãi tha ma hoang phế này, lại đi chừng một ngày đường, mới tới được thành cổ. Nơi đây được phát hiện lâu, ngoài một lượng lớn bích họa, tượng điêu khắc ra, thì chỉ còn lại đồng đồ nát của thành phố cổ, bấy giờ chưa được chính quyền khu tự trị coi trọng, cũng chưa có cửa sắt rào quanh, chưa có người canh giữ như mấy năm sau này. Khi ấy, cũng chẳng có ai vượt ngàn dặm xa xôi tới tham quan cả.

Chúng tôi đứng trên núi nhìn xuống, sườn núi cách đỉnh núi chừng hơn ba trăm mét, khắp nơi đều là những quần thể kiến trúc và hang động màu đất bùn. Ngoài ngôi chùa có kết cấu tương đối vững chắc ra, những ngôi nhà dân còn lại đều đã sụp đổ, có căn chỉ còn trơ lại một chút tường đất, vòng phía ngoài có di tích tường thành và lầu đá. Cả tòa vương thành được xây dựa vào núi, nơi cao nhất là cung vua trên đỉnh núi, tầng giữa là chùa chiền, dưới chân núi là nhà dân và các kiến trúc mang tính phòng ngự ở ngoại vi.

Tôi nói với Minh Thúc: “Di tích Cổ Cách cũng không lớn lắm, nhưng ở đây có hàng trăm căn nhà dân và hang động thế này, chúng ta cũng mất thời gian tìm kiếm đấy. Mắt bạc Cổ Cách mà bác nói cụ thể là ở đâu, chúng ta cứ theo mục tiêu trực tiếp đi tìm là được.”

Vì bị phản ứng cao nguyên, tư duy của Minh Thúc đã trở nên vô cùng trì độn, lão nghĩ mãi mới nhớ ra, đại khái là ở trong chùa miếu, chứ không phải trong cung vua. Dựa theo ghi chép trong kinh sách, nơi đây hình như có một ngôi miếu Luân Hồi, mắt bạc Cổ Cách chắc là ở chỗ đó.

Trong đồng đồ nát của vương thành, có mấy ngôi chùa vẫn đứng sừng sững, thoát nhìn qua là có thể biết ngay, dĩ nhiên trong đó có cả di tích của chùa miếu Hồng giáo, chùa miếu Bạch giáo, miếu Luân Hồi, nhưng cái này là cái nào thì chúng tôi không phân biệt nổi, đành thỉnh giáo Thiết bổng Lạt ma. Nhìn bên ngoài, lạt ma đương nhiên có thể nhận ra đâu là miếu Luân Hồi, đoạn liền chỉ rõ phương hướng, đi qua thần điện hộ pháp, di tích ngôi miếu có mấy cây trụ đổ phía đằng sau, đó chính là miếu Luân Hồi thờ mắt bạc Cổ Cách.

Những từ những năm 30 đầu thế kỷ đã có nhà thám hiểm tìm đến nơi đây, chưa từng nghe có nguy hiểm gì, song để cho an toàn, tôi vẫn phát cho Tuyên béo một khẩu Remington, tôi giữ một khẩu, dẫn cả đoàn đi vòng qua mấy lớp tường đất, leo lên lưng chừng núi. Trong đồng phế tích này, hầu như chẳng có căn nhà nào còn nguyên vẹn, nếu chỉ là khí hậu khô nóng thôi thì chẳng nói làm gì, đằng này vào mùa mưa, nơi đây cũng mưa như trút. Năm này qua năm khác bị phong hóa xâm thực, chất đất xưa từng rắn xộp nay lại trở nên vụn mụn, hễ có ngoại lực tác động vào, liền biến ngay thành một đồng bụi. Những phần tường đổ nát nhô ra đều bị mài mòn cả, thành phố từng một thời tràn đầy sức sống, đang bị tự nhiên âm thầm hủy hoại.

Chúng tôi sợ bị trụ tường trong các căn nhà sập lở đổ vào người, cho nên cố gắng đi vòng qua những nơi rộng thoáng. Minh Thúc và mục vợ thôi thì cũng gắng gượng được, chứ còn A Hương gầy yếu đã không thể chịu đựng được hơn, nếu tiếp tục leo lên cao nữa chắc chắn sẽ nguy hiểm đến tính mạng, lão đành bảo Peter Hoàng ở lại dưới núi chăm nom cô, những người con lại tiếp tục tiến lên, khi leo tới thần điện hộ pháp, hầu hết mọi người đều thở hồng hộc.

Tôi vốn dĩ cũng đã thích ứng với không khí loãng ở đây, nhưng lúc dựa vào tường nghỉ ngơi, trông thấy những bức bích họa trong điện, hơi thở liền lập tức trở nên nặng nề. Tuyên béo vừa thở hổn hển vừa nói: “Nhất này, không ngờ ở đây lại là chốn có nền văn minh tinh thần phong phú đến thế này. Nếu mà đăm đuổi xem những loại tranh này ở Bắc Kinh, thế nào cũng bị bắt giam cho mà xem.”

Các bức bích họa ở đây đều vẽ nam nữ quần lấy nhau theo kiểu Mật tông, bút pháp mạnh mẽ, màu sắc mãnh liệt, khiến ai nhìn cũng thấy đỏ mặt tía tai. Đi tiếp vào trong, nội dung của bích họa đột ngột thay đổi, toàn vẽ những nỗi khổ cực khi luân hồi xuống địa ngục, miêu tả tầng tầng lớp lớp những cực hình chốn âm ty, cảnh tượng thảm khốc tột cùng. Lạt ma nói mấy trăm năm trước ngôi thần điện này là chốn cấm địa, thường dân cùng lắm cũng chỉ đến được cổng, không thể đi tiếp vào bên trong, ngoài những kẻ phụng sự thần linh ra, ngay cả quốc vương cũng không thể tùy tiện ra vào.

Chốn cấm địa vàng son năm xưa đã sập lở phong hóa, chúng tôi gắng thở đều, nối nhau đi vào trong. Đằng sau thần điện, miếu Luân Hồi lõm hẳn vào bên trong, mức độ bào mòn không đáng kể, trông cũng tương đối nguyên vẹn. Nổi bật nhất trong miếu là mấy cây trụ lớn màu đỏ, trên thân trụ có gần nhiều lớp đèn bát, chóp miếu phía trên đã bị hủy hoại, trơ ra mấy lỗ hồng lớn, cũng chẳng còn tượng hay đồ thờ cúng gì,



không rõ là do trộm thó đi, hay đều mục nát thành đất cả rồi.

Tôi nhìn bốn phía xung quanh, nơi đây chỗ nào cũng nát bươm hết cả, làm gì có bức phù điêu mắt bạc Cổ Cách nào. Minh Thúc trở lên phía đỉnh đầu: “Chắc là chỉ tác phẩm điêu khắc này đây.”

Chúng tôi cùng ngược lên trên, bấy giờ ánh mặt trời gay gắt rọi qua những lỗ hổng trên chóp miếu chiếu thẳng xuống, đưa mắt lên nhìn liền cảm thấy chói lòa, hoa mắt, song có thể nhận ra toàn bộ trần nhà là một bức tranh rực rỡ xán lạn, nửa phù điêu nửa vẽ màu, tuy có chỗ đã bong tróc, lại có chỗ bị tổn hoại do cả khối kiến trúc khác đổ xuống, nhưng vẫn giữ được chừng bảy tám mươi phần trăm.

Chính giữa bức bích họa trên chóp miếu này là một cái nhãn cầu khổng lồ, vòng phía ngoài là totem hình các tia phóng xạ, chia làm tám màu, mỗi tia màu là một loài thú thần khác nhau, phía ngoài cùng còn có một vòng nữa vẽ mấy chục vị Không Hành Mẫu(2), tất cả đều muôn hình vạn trạng, chẳng vị nào giống nhau, không ngoài dự đoán, đây chính là mắt bạc Cổ Cách, bản đồ tọa độ của phong thủy Mật tông cổ đại.

Tôi nói với Minh Thúc, lần này phải xem cuốn cổ thư ra cho chúng tôi xem thôi, nếu không xem cho rõ, chỉ dựa vào tọa độ, cũng khó mà xác định rõ phương vị cụ thể của tháp ma ở nơi nào.

Minh Thúc lần ra chỗ một cây trụ lớn màu đỏ dựa lưng vào thờ dõc, A Đông cầm ống dưỡng khí tới cho lão ta hít thở mấy hơi, bấy giờ mới có thể mở miệng nói chuyện. Lão thò tay vào trong ba lô tìm cuốn kinh kia. Bỗng đột nhiên nghe thấy tiếng “rắc”, một cây trụ đổ sập xuống, mọi người cùng hét lên, cuống cuống tản ra bốn bên né tránh. Cây trụ lớn đổ xuống đánh uỳnh, trong cơn hỗn loạn cũng không thấy rõ có ai bị đè phải không.

Thì ra cây cột Minh Thúc dựa người vào đã mục hết cả chân đế, lúc thường trông tưởng chẳng làm sao, song vừa tựa lưng vào, liền đổ rầm xuống, may mà nó đổ ra phía ngoài, bằng không trong điện chật hẹp, lại va vào những cây trụ khác, chắc chắn sẽ đè chết người. Thấy chóp miếu thiếu đi một cây trụ chống, tuy chưa sập ngay, song cả bọn cũng không dám nán lại lâu, ai nấy đều muốn ra trước, kiếm một chỗ an toàn ở bên ngoài rồi tiếp tục tính.

Lúc chạy ra ngoài, chúng tôi đột nhiên phát hiện dưới bờ tường đất bị cây trụ đè đổ, lộ ra một khoảng không gian to rộng tối om, tựa như một căn mật thất bị bịt kín, bờ tường vừa đổ xuống, mùi ẩm mốc bên trong liền xộc thẳng ra. Nghe nói người Ý tìm thấy vô số hàng động trong di tích này, công dụng hết sức phong phú, trong đó có một hàng động tương đối nổi tiếng, gọi là hang Xác khô không đầu, lại còn có một hang vũ khí cất giữ binh khí, song đều cách miếu Luân Hồi này hơi xa. Vậy rốt cuộc trong hang động bị mật dưới ngôi miếu này có gì?

Tuyền béo rút đèn pin ra, bật lên soi xuống phía dưới. Ánh mắt của mọi người lập tức bị những thứ dưới hang thu hút. Phía ngoài cùng là một pho tượng đồng ba mắt sáu tay, đầu đội mũ báu, ngự trên đài sen, ba

con mắt sáng màu bạc long lanh lấp lánh trên nền sắc vàng kim của tượng Phật.

Phía sau pho tượng Phật ba mắt này, còn có một cánh cửa màu đen đóng kín mít dán vô số bùa chú kinh văn, hình như bên trong đang giam cầm một thứ gì đó không thể phóng thích ra ngoài.

Mọi người đều bị cái hang cổ quái thần bí này hấp dẫn, vây cả quanh miệng hang rút đèn pin soi xuống phía dưới ngó nghiêng, đằng sau cánh cửa sắt màu đen kia là thứ gì? Tại sao lại phải treo bùa dán chú nhiều như thế?

Shirley Dương nói năm xưa nhà nghiên cứu Tạng học kiêm nhà thám hiểm người Ý, giáo sư Dodge sau khi phát hiện ra di tích Cổ Cách, đã làm một phép tính, tính ra rằng quy mô di tích còn giữ lại được gồm có nhà cửa đền chùa ước chừng năm trăm ngôi, lầu thành đá khoảng sáu mươi tòa, các loại tháp khoảng ba mươi tòa, tường phòng vệ, tường thấp còn độ mấy lớp, trong đó khu có số lượng di chỉ lớn nhất chính là hang động phía dưới vương thành, ánh chừng hơn nghìn hang.

Điều này chứng tỏ diện tích và quy mô phía dưới lòng đất của vương thành Cổ Cách thậm chí vượt xa những gì xây trên mặt đất. Mọi người thỉnh giáo Lạt ma, trong hang này đặt tượng Phật mắt bạc, rốt cuộc đây là hang cất giữ kinh sách, hay là một am thờ dạng hang động.

Lạt ma không trả lời, bước thẳng qua đồng tường đồ nát, đi vào trong không gian ẩn mật ấy, tôi lo phía trong có nguy hiểm, bèn cầm chắc khẩu Remington theo sát phía sau.

Pho tượng Phật trong hang không lớn, chỉ cao tầm một thước, màu sắc bóng loáng, ánh vàng chói mắt, song cũng không phải được đúc bằng vàng ròng hay đồng nguyên chất, mà lần lượt luyện bởi năm loại hợp kim, hơn nữa còn liên thành một khối. Chỉ có người Cổ Cách sở hữu công nghệ này, nay phương pháp bí mật đó đã thất truyền, tượng Phật mắt bạc mình vàng còn lại rất ít, vậy nên pho tượng này rất có giá trị.

Thiết bồng Lạt ma bái lạy tượng Phật xong, mới tiếp tục đi xem xét thêm. Tượng Phật mắt bạc này dường như gắn liền với chân cửa sắt phía sau, đã bị người ta cố định chặt, còn trên cánh cửa sắt màu đen đóng kín thì dán đầy những câu lục tự chân ngôn “Án ma ni bát minh hồng” của Phật giáo Mật tông.

Tuy loại lục tự chân ngôn này rất thường thấy, nhưng tôi không hề biết ý nghĩa của nó, chỉ cảm thấy na ná như câu A Di Đà Phật, cửa ra thông thường hình như chẳng cần phải dán loại bùa chú này làm gì. Tôi hỏi Lạt ma xem câu lục tự chân ngôn này tượng trưng cho điều gì, phải chăng dùng để trấn tà đuổi ma, xem chừng cánh cửa sắt này không thể mở được rồi.

Lạt ma nói với tôi: “Ý nghĩa của lục tự chân ngôn này quả thực hết sức vô cùng, đệ tử thông thường niệm chân ngôn này, có thể khiến Tâm hòa vào Phật. Có điều công lực Mật tông cao thâm hay không, phải dựa

vào việc tích lũy tu dưỡng pháp thuật hàng ngày, cũng giống như chất lượng của bánh trà sữa, phải dựa vào việc khuấy trộn bơ sữa không ngừng vậy, những cũng không thể chỉ trông mong vào việc tụng niệm lục tự chân ngôn để tự thành chính quả được. Sáu chữ này nếu dịch ra tiếng Hán của các cậu, đại loại có ý nghĩa là ‘Án! Thứ chân quý trong bông sen hồng!’ ”

Lưu phái tôn giáo ở Tây Tạng có rất nhiều, đầu rằng cùng là đạo Phật, những lại chia thành vô số phân chi, cho nên kiến văn của Thiết bồng Lạt ma về Luân Hồi tông cũng có hạn. Theo những gì ông suy đoán, hang động bí mật bên cạnh điện Luân Hồi này, có thể tượng trưng cho địa ngục của Luân Hồi tông. Những kẻ phạm tội đại ác, sau khi chết đi linh hồn không được giải thoát mà bị nhốt bên trong cánh cửa đen này, nếm trải sự đầy đọa giày vò trong địa ngục, thành thử cánh cửa này không thể mở ra, bên trong có lẽ là yêu ma chốn địa ngục, hay quỷ quái dưới âm tào.

Tôi đang cùng Lạt ma xem xét trong hang, bỗng bàn chân giẫm phải thứ gì đó. “Sột” một tiếng vụt qua, tôi cuống quýt nhảy lên. Những người ở ngoài cũng chiếu đèn pin soi xuống. Hóa ra là một con chuột xạ đen be bé, to chừng con mèo con, thấy ánh đèn pin khua khoảng, nó liền hoảng hốt chui tọt xuống phía dưới cánh cửa đen.

Chúng tôi giờ mới phát hiện, dưới chân cửa sắt đen có một kẽ hở rất lớn. Tôi lấy đèn pin rọi vào bên trong, sâu quá, chẳng nhìn thấy gì cả. Tôi và Thiết bồng Lạt ma không muốn nán lại lâu hơn, liền men theo đường cũ trở ra phía ngoài hang. Hang động bí mật này không liên quan gì đến tọa độ mắt bạc, thêm một việc chi bằng bớt một việc, còn như trong đó rốt cuộc có thứ gì, thôi cứ để cho những đoàn khảo cổ và đoàn thám hiểm sau này đến tìm hiểu vậy.

Tuyền béo và Minh Thúc đều thêm nhỏ dãi pho tượng Phật mắt bạc kia, song Thiết bồng Lạt ma có mặt ở đây, cũng không dám làm bừa, cố gắng nín nhịn lòng tham sân. Minh Thúc dường như đang tự an ủi mình, loáng thoáng nghe thấy tiếng lão ta lẩm bẩm một mình: “Phàm là những kẻ làm nên đại sự, đều không câu nệ tiểu tiết, lần này ta đến khai quật Bể xuyên thủy tinh thì, ấy là vụ buôn bán tà trời rồi, pho tượng Phật mắt bạc này tuy cũng đang đồng tiền, song đem so ra, cũng chẳng đáng ra tay.”

Thiết bồng Lạt ma bảo mọi người cùng hợp sức vào, di dời đất đá lấp lên chỗ bức tường đổ kia, sau đó đều đứng bên ngoài miếu. Do trong điện thờ miếu Luân Hồi thiếu mất một cây trụ, mọi người không ai dám mạo hiểm tiến vào trong, chỉ đứng ngoài thăm dò một lượt, phát hiện ra các cây trụ còn lại đều hết sức kiên cố, cây bị đổ kia chỉ là một cây trụ hờ, được đặt ở đó để cho bố cục đều đặn, kiểu như việc quạt lò trước gió, có cũng được, không có cũng không sao, chẳng hề ảnh hưởng gì đến sự an toàn của kiến trúc ngôi miếu.

Minh Thúc rút cuốn kinh cổ lấy của viện bảo tàng ở hải ngoại ra, đối chiếu với bức bích họa mắt bạc trên trần miếu, suy ngẫm những điều bí mật bên trong. Có Thiết bồng Lạt ma giúp đỡ, cộng thêm nguyên lý phong thủy tôi nắm trong tay, về cơ bản không có gì trở ngại, chẳng hề tốn sức thổi tro, chúng tôi đã có thể kết hợp bản đồ trong cuốn kinh cổ với tọa độ và mắt bạc chỉ ra lại với nhau.

Luân Hồi tông hết sức sùng bái nhân cầu, nguồn gốc xa xưa nhất có lẽ xuất phát từ Ma quốc. Ma quốc sau khi diệt vong, vẫn còn để lại không ít di họa cho thế gian. Luân Hồi tông rồi cũng dần dần tiêu vong trong lịch sử, di tích mắt bạc đặc thù của tông phái này chỉ còn giữ lại được một chỗ trong vương thành Cổ Cách, nếu như nơi đây cũng bị hủy hoại nốt, vậy thì dù cho có bản đồ trong cuốn cổ kinh kia, cũng chẳng thể nào tìm tới tháp ma của Ma quốc được.

Tác giả và xuất xứ của cuốn kinh cổ này nay đã không thể khảo chứng, chỉ biết rằng vào những thập niên 20, 30 đầu thế kỷ, một đoàn thám hiểm nước ngoài nào đó đã đào nó lên từ một hang chứa kinh sách ở Tây Tạng. Ban đầu cuốn kinh này không hề được coi trọng, bị đem cất dưới tầng hầm viện bảo tàng để dính đầy bụi bặm, sau đó được một người quản lý dày công nghiên cứu về vấn đề tôn giáo vô tình phát hiện ra, tuy nhiên nội dung hết sức kỳ bí, trước sau vẫn khó mà lý giải được. Cho tới mãi mấy năm gần đây, cùng với sự tích lũy về mặt tư liệu, người ta mới phân tích ra nội dung trong quyển kinh đó, rất có thể là những thông tin ghi chép về một tòa lâu ma chín tầng. Tòa lâu ma chín tầng này là một mộ phần, bên trong cất giữ xác thủy tinh của Tà thần mà Ma quốc vẫn hằng sùng bái và thờ phụng. Nếu như tìm thấy nó, đổ chắc chắn sẽ là phát hiện đỉnh đám vang dội trong giới khảo cổ. Lịch sử huyền bí khó hiểu như câu chuyện thần thoại của Tây Tạng thời viễn cổ cũng có thể dựa vào đây mà được phá giải.

Qua nhiều lần khảo chứng, cuốn kinh cổ này rất có khả năng được hậu duệ của Ma quốc viết ra, độ tin cậy có lẽ rất cao. Khi ấy chỉ tiếc một điều duy nhất là, tuy có bản đồ cương vực của Ma quốc, nhưng núi non sông ngòi đều được đánh dấu bởi hình dã thú hoặc thần linh, so với bản đồ thường thức chung thì khác biệt quá xa, vả lại niên đại hết sức xa xưa, rất nhiều tên và ý nghĩa tượng trưng của các nguồn sông mạch núi đến nay đều đã thay đổi, thành thử càng khó xác nhận hơn.

Bức bích họa lớn trong tòa miếu của Luân Hồi tông này chính là chìa khóa để giải đọc phong thủy Mật tông thời cổ đại, bởi phương vị trong bức họa đó cực kỳ chuẩn xác, mỗi một màu sắc, thú thần, hoặc thiên thần, đều chỉ ra những vị trí địa lý tương ứng. Đã có dấu mốc phương hướng này, bước tiếp theo sẽ đối chiếu bản đồ cổ kim, dầu rằng không thể chuẩn xác như thuật phân kim định huyệt, nhưng cũng coi như có một phạm vi đại khái, vẫn còn hơn là đáy bể mò kim.

Phong thủy học lưu truyền ở Trung Nguyên cho rằng thủy tổ long mạch trong thiên hạ là ở núi Côn Luân, điều này khác biệt rất lớn so với quan điểm phong thủy Mật tông của Tây Tạng, song truy về ngọn ngành, thì bản chất cũng na ná như nhau. Quan điểm phong thủy Mật tông hình dung núi Côn Luân là đất Phượng hoàng, hai mạch núi lớn còn lại, lần lượt là đất Khổng tước và đất Đại bàng.

Tòa lâu ma chín tầng quan trọng nhất của Ma quốc, chính là ở Phượng hoàng thần cung. Trong kinh sách viết, Phượng hoàng thần cung là một dãy núi do bốn loại bảo thạch của thiên giới là vàng, bạc, thủy tinh, lưu li chồng chất lên mà thành, sườn núi chia ra làm bốn ngọn núi tuyết, lần lượt tượng trưng cho bốn vị thần hộ vệ của Ma quốc.

Thiết bồng Lạt ma nói, nếu núi Côn Luân được hình dung là phượng hoàng, vậy chắc chắn phù hợp với lời

thơ trong bản trường ca tụng công huân của Thế giới Chế định Bảo châu Đại vương. Vậy thì vị trí của Phượng hoàng thần cung, theo những miêu tả trong bản trường ca, chính là ở miệng núi Kelamer, khu vực giao nhau giữa ba vùng Thanh Hải, Tây Tạng, Tân Cương, còn hướng núi thì tương ứng với hai vị Hành Mẫu màu trắng và màu bạc, sao màu trắng tượng trưng cho núi tuyết, sao màu bạc tượng trưng cho sông băng.

Tôi nói kết quả đánh giá của tôi cho Minh Thúc và Thiết bổng Lạt ma nghe, vùng đất có bốn ngọn núi vây quanh, thuật phong thủy Thanh Ô gọi là “Thù mậu”, quyết chú tầm long gọi là “Long đỉnh” (đầu rồng), là xương sống của trời đất, tổ của long mạch phát nguồn từ đất này, hình thế vô cùng hiểm thấy. Chỉ cần có thể xác định được vị trí đại khái là ở cửa núi Kelamer, cộng thêm sự giúp đỡ của hướng dẫn viên bản địa, chắc sẽ không khó tìm ra.

Minh Thúc thấy cuối cùng cũng xác định được địa điểm, vội kéo tôi lại một bên, rút giấy bút ra. Còn chưa đọt lão ta mở lời, tôi đã biết lão định nói gì. Tôi nói: “Cứ yên tâm, chúng tôi chắc chắn không bỏ rơi đám người ngựa của bác đâu, chúng ta tuy chưa ký kết gì, nhưng tôi đã nhận hai tấm Nhuận hải thạch của bác làm tiền đặt cọc, quân tử hứa bằng mồm, tiểu nhân hứa bằng giấy, quân tử không hứa suông, cũng không thất ước, tiểu nhân hứa hẹn đủ điều, những vẫn thất ước như thường, liệu có tuân thủ lời hứa hay không là ở người, chứ không phải ở giấy bác ạ!”

Minh Thúc bấy giờ mới yên tâm, vui vẻ ra mặt, phản ứng cao nguyên dường như thuyên giảm đi nhiều, tựa hồ đã ôm được Băng xuyên thủy tinh thi vào trong tay. Tôi khuyên lão chớ có vội mừng, đây mới là bước đầu tiên của cuộc vạn dặm trường chinh, đợi khi nào tới được khe núi Kelamer ở Côn Luân, đào được lâu ma chín tầng, lúc ấy hăng mừng cũng chưa muộn, trước khi sờ tận tay day tận mắt, chẳng ai dám bảo đảm nội dung cuốn kinh sách đó có đáng tin thật hay không? Có khi sách ấy chỉ là do một thằng cổ nhân nào đó ăn no rừng mỡ, viết ra chơi chơi thôi cũng không chừng.

Shirley Dương lại chụp mấy bức ảnh làm tư liệu tham khảo sau này. Lần này tới tìm tọa độ của phong thủy Mật tông thuận lợi hơn nhiều so với dự kiến của chúng tôi, ngoài cây trụ và bờ tường sứt lở khiến mọi người một phen khiếp vía ra, cơ hồ không có bất kỳ trắc trở gì, hy vọng quãng đường tới đây cũng suôn sẻ như vậy.

Lúc chúng tôi xuống núi, mặt trời đã chệch Tây, đêm trên cao nguyên rất lạnh, không cần thiết phải quay về ngay trong đêm, thế là cả bọn nghỉ lại trong một pháo đài đá phòng vệ tiền tiêu cách vương thành Cổ Cách độ vài dặm. Tay hướng đạo đi cùng đoàn chuẩn bị bữa tối và trà sữa cho chúng tôi, sau đó lại cho mấy người thể chất hơi yếu uống một bát thuốc phòng cảm mạo, trong môi trường tự nhiên thế này, điều đáng sợ nhất là bị cảm, bị cảm trên cao nguyên, có khi còn nguy hiểm đến cả tính mạng cũng không chừng.

Đêm đó ai nấy đều mệt mỏi rã rời, nơi đây lại không có nguy hiểm gì, lũ sói đã bị đánh đuổi đi từ lâu, cho nên cũng chẳng để ai thức canh gác, dăm ba người ních vào một gian vọng gác ngủ chung. Đám đàn bà con gái Shirley Dương, Hàn Thục Na và A Hương ngủ ở gian phòng trong cùng, tôi và Tuyền béo ngủ ở phòng đá ngoài cùng.

Trời về khuya, chúng tôi lần lượt chợp mắt. Mấy năm nay hằng đêm tôi chỉ toàn ngủ chập chờn, ban ngày còn đỡ, đêm đến dầu có nằm mơ tôi cũng vẫn mở tròng một mắt. Shirley Dương bảo tôi đó là “hội chứng căng thẳng thần kinh hậu chiến tranh”, cần phải uống thuốc an thần. Tôi thì lo uống thử đó đầu óc nó ngây dại cả đi, cho nên mãi không uống.

Trong lúc nửa thức nửa ngủ ấy, bỗng nghe bên ngoài có tiếng bước chân hết sức rón rén, tôi lập tức mở tròng hai mắt, nhờ vào ánh sáng mỏng mảnh lạnh ngắt của trăng sao rớt qua khe hổng của lầu đá, chỉ thấy một bóng người màu đen, tức tốc chạy vụt qua cửa.

- (1): Sabina przewalskii
  - (2): Hóa thân của Bồ Tát trong Phật giáo Tây Tạng
- (hết chương 7)

**Chương 8**  
**RÌNH RẬP BAN ĐÊM**

Bóng người đó thoát cái đã vụt qua, kẻ nào lại lén la lén lút như vậy? Tôi không kịp nghĩ nhiều, lẳng lặng bước tới cửa, lén nhìn ra bên ngoài. Ngoài trời trăng sáng vắng vặc, ánh bạc trải khắp đất, có một kẻ đang rón rén đi về phía vương thành Cổ Cách, trên mình còn địu một cái túi, chẳng phải ai khác, đó chính là A Đông, thằng ôn chạy xe cho Minh Thúc.

Tôi sớm đã biết thằng A Đông chẳng phải tốt đẹp gì, đầu tóc trơn bóng, mày la mắt lét, nửa đêm nửa hôm mò về di tích Cổ Cách, chẳng cần hỏi cũng biết, chắc chắn hẳn đã để ý đến pho tượng Phật mắt bạc ấy rồi.

Minh Thúc, ông chủ của A Đông là một tên trộm lớn, cái thứ vật vãnh đấy lão không đoái hoài đến làm gì, chắc không phải lão phái thằng này đi. Ban ngày lắm người nhiều tai mắt, không tiện ra tay, nên hẳn mới đợi đến đêm để hành động đây. Thằng này kể cũng chơi rất khéo, nhưng đời này làm gì có chuyện báu bỏ đến thế, ông đã bắt gặp mày, thì mày xúi quẩy rồi con ạ.

Nghĩ đến đây tôi lập tức quay lại, bịt mồm Tuyền béo, lay cậu ta dậy. Tuyền béo đang ngáy vang như sấm, bỗng dưng bị bịt mồm bịt mũi, không thể không dậy được. Tôi thấy Tuyền béo mở mắt, tức khắc ra hiệu để cậu ta nín tiếng.

Tuyền béo phải mất mười giây đồng hồ đầu óc mới tỉnh táo lại, khẽ tiếng hỏi tôi có việc gì. Tôi dắt cậu ta khẽ khàng ra khỏi phòng đá, vừa dõng theo bóng thằng A Đông ở phía trước, vừa kể lại sự tình cho Tuyền

béo nghe.

Tuyền béo nghe vậy cả giận : " Cái pho tượng ấy đến ông béo nhà mày đây còn ngại lấy, thằng nhãi con mày lại dám nằng tay trên à, con mẹ mày thất đức đến thế là cùng. Tư lệnh Nhất, cậu nói xem phải làm thế nào, hai anh em ta dạy cho nó bài học chứ, cậu xem nên xử trí thằng nhãi này ra sao, vất xác nó giữa đường, hay xẻ ra tám miếng cho kền kền ăn?"

Tôi cười đều, nói với Tuyền béo : " Hai năm nay anh em mình chẳng có cơ hội chơi trò gì ác ác rồi, hôm nay vừa vặn có thằng oắt con này nộp mạng. Anh em mình hù dọa nó cái đã, sau đó thì...". Tay tôi chém xuống dưới, ý là đánh cho nó ngất đi, vất lên trên núi, cho thằng nhãi ranh này ngày mai tươi tắn trở về. Tuyền béo lại tưởng ý tôi là chém chết luôn, bèn đưa tay lần tìm con dao găm lính dù, song lúc đi ra vội vàng, ngoài chiếc đèn pin mang theo bên mình ra thì chẳng đem theo thứ gì khác. Cậu ta liền nói không có dao cũng không sao, với móng của tôi cũng có thể đè chết nó, nhưng mà trước tiên mình cứ phải dạy cho nó một bài học đã, nói xong cũng khi khi cười đều.

Tôi càng nghĩ càng thấy việc hù dọa thằng A Đông hết sức thú vị, trong lòng chẳng nén nổi sự sung sướng, song vẫn phải dặn dò Tuyền béo ra tay nhẹ thôi, cho nó một bài học nhớ đời là được rồi, chứ xảy ra án mạng thì không hay, vả lại việc này chỉ cậu biết tôi biết, tuyệt đối không được tiết lộ cho người thứ ba, kể cả Shirley Dương cũng không được nói.

Tuyền béo gật đầu lia lịa : " Đương nhiên không thể nói cho ả ta được, nếu không đoàn cố vấn Mỹ lại nói chúng ta không làm việc nghiêm túc. Nhưng mà trước khi hành động cho tôi đi giải quyết nỗi buồn cái đã".

Tôi bảo giờ không có thời gian đâu, trên đường có cơ hội ta thả buồn sau, không nhanh bám sát, nó biến mất tăm mất dạng bây giờ.

Chúng tôi hứng khởi, nương theo bóng trăng to đến phát hãi treo trên bầu không, lẳng lẳng bám theo sau thằng A Đông. Vì sợ bị hắt phát hiện, nên chẳng dám bám sát quá, rồi cũng đến bên dưới quả núi có di tích vương thành Cổ Cách.

Thể lực của thằng A Đông hơi đuối, cả ngày bôn ba đi lại, còn phải điều dưỡng khí cho Minh Thúc đã mệt lử rồi, đến đêm lại thậm thà thậm thụt, tắt tả đi một mạch không dừng, cộng thêm áp lực tâm lý cũng không nhỏ, thành thử khi đến chân núi, hắt đã mệt đứt hơi, đành ngồi nghỉ bên một bức tường, trông chừng thằng này định bụng ngồi một lát cho đỡ mệt, rồi sẽ chạy thẳng tới miếu Luân Hồi thó pho tượng Phật mắt bạc đây.

Tôi nghĩ bụng thằng nhãi này chẳng biết ngồi nghỉ đến lúc nào, chẳng bằng chúng tôi chạy vòng qua phía trước mà mai phục, đoạn liền ra hiệu cho Tuyền béo đi men theo mé bên của đồng đồ nát, vòng lên phía trước thằng A Đông.

Đi đến giữa chừng, hai đứa tôi liền hối hận, thì ra di tích vương thành này chỉ có đường lớn là dễ đi, những khu vực khác đều bị hủy hoại hết sức nghiêm trọng. Đi trong đồng đổ nát của nhà dân, dường như giẫm bước nào lún bước ấy, lại chẳng dám phát ra tiếng động lớn, thành thử hết sức chậm chạp, cũng may cuối cùng tìm ra được một con phố, chúng tôi vội mau chân chui vào trong thần điện hộ pháp.

Chúng tôi còn chưa kịp ngắm nghía những bức vẽ sexy của Phật giáo Mật tông thêm lần nữa, đã nghe thấy tiếng bước chân từ phía sau vọng tới. Kẻ đang đến từ hơi thở cho đến bước chân đều rất nặng nhọc, nghe liền biết ngay là thằng A Đông. Không ngờ hấn chạy tới đây nhanh thế, có lẽ tại chúng tôi mất quá nhiều thời gian để đi đường vòng.

Tôi và Tuyền béo vội lén vào trong đại điện miếu Luân Hồi, nhưng trong này trống hơ trống hoác, căn bản không có chỗ nào ẩn nấp, trong lúc khẩn cấp, đành phải giẫm lên mấy bát đèn gắn trên cây trụ đỏ, chia nhau leo lên.

Ngoài cây trụ bị đổ kia ra, những cây trụ lớn màu đỏ còn lại đều rất chắc chắn, vả lại cũng không cao quá, loại người sợ độ cao như Tuyền béo cũng vẫn có thể gắng gượng leo lên được.

Chúng tôi vừa leo lên trên, thằng oắt A Đông đã mò vào. Ánh trăng sáng trắng hơn tuyết xuyên qua mấy lỗ hổng lớn trên đỉnh điện rơi xuống, cả gian đại điện sáng trưng, nhìn rõ mồn một. Tôi ra hiệu cho Tuyền béo nín thở, gắng nhẫn nại xem xem thằng A Đông này tự giày vò thế nào đã, đợi khi nó lao lực di dời pho tượng, hẵng ra tay hù dọa nó, như thế mới hay ho.

Trong đại điện hết sức yên tĩnh, chỉ nghe thằng A Đông ở phía dưới thở phì phò, ngực phập phồng dữ dội, trông chừng đã mệt lắm rồi. Hấn lại nghỉ một chốc, sau đó mới ra tay dời tảng đá, mở hốc tường vốn đã bị chúng tôi bịt chặt ra, vừa làm vừa cất giọng hát cho thêm phần can đảm.

Tôi và Tuyền béo đu người trên cây trụ gắng gượng nín cười, cảm giác như sắp quặn cả ruột lại, có điều nom thân thủ của thằng A Đông cũng hết sức nhanh nhẹn, di dời ngói đá đều không mảy may gây tiếng động. Trong đại điện này không có ai khác, thằng này đâu cần thiết phải cẩn thận thế, di chuyển đất đá mà ngay đến một tiếng động cũng không dám phát ra, trừ phi đây là thói quen nghề nghiệp của hấn. Tôi đoán thằng này là "ông bọt" dỡ tường, người Bắc Kinh gọi thằng ăn trộm là "ông bọt". Thì ra thằng này cũng là tay lành nghề, hơn nữa còn nắm yếu lĩnh di trộm chẳng về không, chẳng ngại xa xôi đi một vòng, cũng chỉ vì pho tượng mắt bạc này thôi.

Vốn dĩ chúng tôi chỉ lấp đất đá đại khái lên bức tường vỡ bịt lỗ hổng xuống mật động, nên chẳng mất nhiều thời gian, thằng A Đông đã dọn sạch cửa hang, bấy giờ ánh trăng cũng vừa vắn chiếu thẳng vào, ngay cả đèn pin cũng chẳng cần phải bật, phía trong đó còn sáng rõ hơn ban ngày.

A Đông thoát tiên ở bên ngoài cung kính rạp đầu lạy pho tượng, miệng lầm bầm đọc gì đó, chắc là những



lời mào đầu xin xỏ của bọn trộm, nào là nhà có mẹ già con cộc, mình lại đơn thương độc mã, tài hèn sức mọn, không thể phụng dưỡng được, bất đắc dĩ lắm mới làm cái nghề này, cầu xin Phật tổ từ bi hỉ xả, chớ làm khó kẻ mệnh khổ ...

Tuyền béo không thể nhịn nổi hơn, buột miệng cười lên một tiếng "ha", rồi vội lấy tay bịt miệng lại. Tôi chửi thầm trong bụng, thằng ngốc này sao không thể nhịn được một lúc nữa nhỉ, giờ mà bị thằng kia phát hiện, cùng lắm mình đâm nó mấy phát vào mồm, thế thì có ý vị gì nữa.

Hai đứa tôi nấp trên cây trụ, góc độ ngược với phía thằng A Đông, ở vị trí của hắn sẽ không thể thấy chúng tôi, song hắn nghe được rất rõ có người đột nhiên cười lên một tiếng. Thành cổ này vốn dĩ sau khi cư dân bị thảm sát mới trở thành di tích, giờ lại đang giữa đêm khuya, dưới ánh trăng lạnh lẽo, trong điện đường của miếu Luân Hồi đột nhiên bật ra một tiếng cười, thằng nhãi A Đông kia lẽ nào không sợ, giật bắn cả mình, thiếu chút nữa là ngã ngửa ra đất.

Tôi thấy A Đông chưa phát hiện ra, liền mừng thầm. Trên thân cây trụ tay tôi đang ôm có rất nhiều mảnh gỗ bong tróc do khô nóng, tôi tiện tay bấu ra một miếng gỗ tương đối cứng, ném về phía góc tường, làm phát ra tiếng vang khe khẽ, ngay sau đó liền nín thở, áp sát mình vào thân trụ, không dám động đậy.

Hướng chú ý của thằng A Đông quả nhiên rời khỏi cây trụ, song thằng này quả thực nhát gan, không dám qua xem xem rốt cuộc là thứ gì phát ra tiếng, chỉ run rẩy ngồi nguyên một chỗ, lăm bắm một mình : " Chắc hẳn là chuột, không có gì phải sợ, không có gì phải sợ ..."

Thằng A Đông cứ lải nhải một mình không dám rời chỗ, khiến tôi và Tuyền béo cũng không dám khinh suất thò đầu ra nhìn trộm hắn, lúc này ánh trăng sáng vằng vặc, ở đằng sau cây trụ thò đầu ra chắc hẳn sẽ bị lộ ngay.

Tôi hơi nghiêng đầu, đưa mắt nhìn Tuyền béo đang ôm cây cột kế bên. Dưới ánh trăng, chỉ thấy cậu chàng nhoén miệng nhe răng nhìn tôi. Tôi biết ý cậu ta là quả thực mót đáí quá rồi, mau dọa thằng kia đi cho xong, nhịn thêm chút nữa thế nào cũng tè ra quần.

Tôi vẩy tay với Tuyền béo, bảo cậu ta gắng kiên trì đợi thêm vài phút nữa, song cứ ôm cột mãi thế này thì đúng thật cũng chẳng thú vị gì. Bỗng nghe thấy tiếng xích sắt cọ xát vang lên, đành bất chấp rủi ro bị phát hiện, thò đầu ra quan sát, thoát nhìn liền biết sự việc chẳng lành.

Không ngờ thằng A Đông đã lấy hết can đảm, chuyển được bức tượng ra ngoài. Bệ tượng vốn dĩ gắn liền với khóa cửa sắt đen ở phía sau, tôi đoán chừng thằng này mà không mạnh tay ... giả như dùng cuốc xẻng hay gậy gộc gì đó thì căn bản không thể nào nhấc tượng Phật ra được. Không ngờ cái loại "ông bụt" nhà nó giỏi nhất là trò nạy cửa bẻ khóa, loại khóa to cổ lổ kia, đối với hắn chỉ là thứ vật vãnh, còn chưa nhìn cho kỹ, hắn đã bẻ được khóa rồi.

Thằng A Đông ôm tượng Phật chui ra khỏi hang động bí mật, song lại nghe tiếng xích sắt va vào nhau lanh canh, thì ra phần dưới bệ tòa sen của tượng Phật mắt bạc còn gắn một xích sắt dài nối với cánh cửa sắt màu đen. Thằng A Đông bấy giờ bị lòng tham khiến cho mờ mắt, quên cả sợ hãi, không tìm ra lỗ khóa, bèn ra sức kéo, không ngờ chưa gắng hết sức, cánh cửa sắt trong động đã mở bật ra.

Tôi từ đằng sau cây trụ nhìn ra, dưới ánh trăng vắng vặc, chỉ thấy cánh cửa sắt đen đã mở ra trống hốc, song góc chỗ tôi không thuận lắm, tuy rằng trăng sáng như nước, nhưng cũng chỉ nhìn được cánh cửa thôi, còn bên trong có thứ gì, thì hoàn toàn không nhìn rõ. Nhưng ở chỗ thằng A Đông đứng thì vừa vặn có thể thấy những gì bên trong. Tôi nom nét mặt của hắn, dường như do kinh hãi quá độ, cơ hồ đã chết đứng, ngây ra như trời trồng.

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau, trong lòng cũng thấy gai lạnh. Thằng nhãi A Đông tuy nhát gan, song rốt cuộc là thứ khủng khiếp gì khiến hắn đứng như chết rồi ở đó, không động đậy, không có đến cả một tiếng hét lên vì khiếp vía?

Bấy giờ chỉ nghe thấy rầm một tiếng, chúng tôi vội nhìn xuống, thì ra thằng A Đông đã ngã lăn ra đất, hai mắt trợn trừng, toàn thân cứng đờ, chết vì phát khiếp. Áng mây vừa trôi ngang qua bầu trời che khuất ánh trăng khiến trong động lúc mờ lúc tỏ. Dưới thứ ánh sáng lờ mờ này, tôi thấy bên trong cánh cửa đen có một cánh tay trắng ớn thò ra.

Dưới ánh trăng, có thể thấy rõ những vạt lông trắng trên cánh tay, những cái móng sắc nhọn còn ánh lên tia sáng yếu ớt. Cánh tay đó thò ra quá nửa, đột nhiên dừng lại, năm ngón xò ra chụp lấy hòn đá trên mặt đất, dường như đang dò xét động tĩnh bên ngoài.

Tôi nghĩ bụng quả này không xong rồi, lần này gặp cương thi thật rồi, lại còn là bạch hung nữa chứ, nhưng ngoài đèn pin ra có mang theo thứ gì nữa đâu, có điều ngón tay của cương thi hình như là không bẻ cong được cơ mà. Lạ ma nói cánh cửa sắt đen dưới miếu Luân Hồi này, tượng trưng cho địa ngục là những kẻ phạm tội đại ác bị ném vào, cái thứ chui ra từ bên trong ấy, cho dù không phải là cương thi, thì chắc chắn cũng không phải loại dễ dàng đối phó.

Tôi nhìn Tuyền béo ở bên cạnh đang ôm chặt cây trụ, không dám thở mạnh, trán ướt đẫm mồ hôi, lúc ấy không biết đó là do cậu ta mót đái quá, lại cứ tưởng cậu ta cũng căng thẳng quá độ như thằng A Đông. Tôi nhẹ tay ra hiệu cho Tuyền béo, bảo cậu ta bỏ cái che mặt ở trên mũ xuống, để khỏi lộ hơi thở, khiến thứ của nợ trong cánh cửa kia phát hiện ra.

Tôi cũng kéo cái che mặt giữ ấm trên mũ leo núi xuống, giống như đeo một cái khẩu trang lớn, như vậy cho dù là cương thi, cũng sẽ không dễ phát hiện ra chúng tôi được. Giờ thì chỉ cần giữ yên quan sát động tĩnh,

đợi thời cơ thích hợp mà bỏ chạy.

Lúc này những áng mây mỏng nhẹ trên trời đã dạt qua một bên, ánh trăng lại càng sáng, chỉ thấy từ sau cửa có một con gì đó bò ra, trông giống như dáng người, cơ thể trần truồng, khắp mình mẩy đều là những vật lông trắng mịn, rậm dài hơn lông tơ của người, song lại không dày và dài giống như lông dã thú, ánh trăng tuy sáng, nhưng lại không nhìn rõ diện mạo của vật ấy.

Tôi nấp trên cây trụ, lập tức thấy không rét mà run, bắt đầu có chút căng thẳng, nhưng ngay sau đó tôi liền phát hiện, thứ bò ra bên trong cánh cửa sắt ấy có lẽ không phải cương thi, chỉ thấy ánh mắt nó lấp lánh tia sáng như có điện. Tuy tôi chưa từng thấy cương thi, nhưng qua kinh nghiệm truyền miệng thì mắt của cương thi chỉ như một thứ trang sức, căn bản không nhìn thấy gì, trong khi đó đôi mắt của con vật này lại lóe lên như có điện trong bóng tối ... Rốt cuộc nó là cái thứ gì?

Tôi sợ bị nó phát hiện, không dám khinh suất nhìn trộm nữa, liền co người lại núp phía sau cột, áp sát tai vào thân cột, lắng nghe động tĩnh trong miếu đường, chỉ nghe có tiếng bước chân sột soạt. Cái thứ vừa giống người vừa giống cương thi vừa giống động vật kia hình như đang đi vòng quanh cái xác của thằng A Đông.

Tôi không biết ý đồ của nó thế nào, chỉ hy vọng con vật này mau mau rời khỏi đây, đi đâu cũng được, chỉ cần nó rời khỏi di chỉ miếu Luân Hồi này, là chúng tôi có thể lập tức thoát khỏi đây rồi. Bỗng nhiên trong miếu phát ra một chuỗi âm thanh gợn ghêc nghe như tiếng kèn kèn cười, khó nghe hơn cả tiếng gào khóc của lũ mèo đêm, nếu như không phải hai tay đang ôm chặt vào thân cột, quả thực chỉ muốn đưa tay bịt chặt lỗ tai lại, không để thứ âm thanh khủng khiếp này lọt vào.

Tuyền béo nấp mình phía sau cây trụ bên kia, chỉ vào bụng mình, nhìn tôi nhăn mặt cau mày, ý rằng âm thanh này chói tai quá, nếu cứ để nó tiếp tục gào lên, bất luận thế nào cũng khó mà nín nhịn được hơn, chắc chắn sẽ tè ra quần mất.

Tôi vội xua tay về phía Tuyền béo, bảo nhất thiết chớ có tè ra bây giờ, mùi nước tiểu người rất nặng, cậu mà tè ra bây giờ, chúng ta lập tức sẽ bị con quái vật như bạch hung kia phát hiện. Cái thứ âm thanh quái dị như tiếng kèn kèn này quả thực rất giống tiếng kêu của cương thi trong truyền thuyết, không biết con vật kia đang giở trò gì, tôi kìm cho hơi thở mình chậm lại, một lần nữa thò đầu ra nhìn trộm.

Chỉ thấy con vật trông như bạch hung kia đang cúi nhìn xác chết trên mặt đất, vỗ tay cười như điên dại, chừng như vớ được bảo bối gì, sau đó lại chạy quanh điện một vòng, rồi tới phía dưới lỗ hổng lớn trên trần điện, trông lên mặt trăng trên trời, cất lên những tiếng u u không biết là cười hay khóc.

Tôi và Tuyền béo thi nhau than khổ. Chúng tôi treo người trên cột ít cũng phải nửa tiếng đồng hồ rồi, chân tay đều tê mỏi, bát đèn trên thân cây trụ cũng không phải chắc chắn lắm, khiến cả hai không dám mạnh động, vạn nhất đập rơi vật gì, lập tức sẽ bị phát hiện ngay, tay không tắc sắt thử hỏi đối phó với con bạch hung ra làm sao? Mà thứ của nợ này lại cứ lề rề mãi trong điện, không biết rốt cuộc nó định làm gì?

Cục diện đương hồi căng thẳng, lại bất ngờ xảy ra một sự kiện. Tôi trông thấy một con nhện tuyết to tướng, thân mình vẫn vẹn đan xen, đang từ từ hạ xuống theo sợi tơ buông đung đưa trên nóc đại điện, vừa vạn rơi xuống trước mặt tôi, khoảng cách còn chưa tới nửa centimet, gần như đã dính lên mặt tôi rồi.

Nhện tuyết là loài có độc tính mạnh nhất trên cao nguyên, thông thường đều màu trắng, vậy mà cái con đột ngột xuất hiện trước mặt tôi, tuy chỉ bé bằng đốt ngón tay, song trên mình đã mọc ra những vằn đỏ tươi, hai màu trắng đỏ rạch ròi, chứng tỏ đã sống hơn trăm năm rồi, độc tính có thể cướp đi tính mạng của một con bò Yak Tây Tạng chỉ trong nháy mắt.

Con nhện tuyết lúc lắc trên mạng tơ của nó mấy cái, rồi rơi ngay xuống mũi trên trán tôi, không chệch đi đâu khác. Trong khoảnh khắc đó tôi gần như nín thở, trợn mắt gắng nhìn lên trên cũng chỉ thấy một cái chân vẫn vẹn của con nhện. Nó dường như không thích chiếc mũ len, liền bò xuống quãng giữa hai mắt tôi. Phần đầu tôi chỉ có hai mắt và sống mũi lộ ra bên ngoài, mắt thấy con nhện tuyết sắp sửa bò xuống mặt, vạn bất đắc dĩ, đành phải nghĩ cách đối phó con nhện tuyết trước, song lại không dám dùng tay búng nó ra, bởi không có gắng tay, e là sẽ trúng độc.

Trong lúc nguy kịch, mặc xác con bạch hung có phát giác ra không, tôi liền ngẩng đầu, giơ trán nhằm thẳng vào cây trụ đập nhẹ một cái. Một tiếng "bép" vang khẽ, con nhện đã bị tôi đập vào cột nát bét. Tôi lập tức lắc đầu về một phía, hất xác con nhện còn chưa kịp chảy độc tố ra ngoài sang một bên.

Song tiếng vang khẽ khàng ấy vẫn thu hút sự chú ý của con dờ hơi kia, đôi mắt nó lóe lên những ánh nhìn lạnh lẽo, tức tốc xoay về phía cây trụ đỏ nơi tôi nấu mình, từng bước từng bước đi tới.

Tôi thầm chửi, mẹ kiếp hôm nay gặp phải vạn đen rồi, định bụng bảo Tuyền béo chuẩn bị sẵn sàng, sau khi tôi đánh lạc hướng con vật ra chỗ khác, cậu ta sẽ bất ngờ lao ra, nhặt viên gạch lớn dưới đất giáng cho nó một cú, song thằng Tuyền béo nấp sau cây trụ bên kia như một thằng chết rồi, giờ phút này không hề thấy có phản ứng gì cả.

Tôi nghiêng răng nghiêng lợi, trong lòng không ngừng chửi rủa, giờ thì đành phải chơi trò cũ, giờ cái chiêu ban nãy trêu thằng A Đông ra, đưa tay bầu lấy một miếng gỗ vụn trên thân trụ, nhằm thẳng vào xác thằng A Đông ném qua, hy vọng có thể lái sự chú ý của con vật kia đi chỗ khác.

Vì lo tiếng vang không đủ lớn, tôi cố ý tìm lấy miếng gỗ tương đối to, vừa vịn ném trúng mặt thằng A Đông, trong Phật đường tĩnh mịch, vang lên một tiếng "bốp". Con lông trắng dờ hơi kia quả nhiên nghe thấy động tĩnh, cảnh giác quay đầu lại nhìn.

Lúc này sự việc bất ngờ nhất lại xảy ra, thằng A Đông vốn dĩ tưởng đã chết vì sợ rồi, đột nhiên bật lên những tiếng ho sặc sụa, nằm thở hồng hộc dưới đất. Hóa ra thằng này hãy còn sống, chỉ có điều vừa nãy kinh hãi quá độ, vả lại trên cao nguyên thiếu oxy, thở không ra hơi, nên ngất lịm đi.

Quảng thời gian thằng A Đông ngừng thở không quá lâu, chẳng qua trong khí quản bị tắc một hơi, bấy giờ vẫn ở trong trạng thái hôn mê. Cái con quái vật vừa bò ra từ sau cánh cửa thấy thằng A Đông vẫn còn sống, bất đồ giận dữ, gào rống liên hồi.

Còn chưa đợi tôi kịp hiểu ra nó định làm trò gì, con vật đã cầm lấy một viên đá ngói, nhắm thẳng đầu thằng A Đông đập dữ, máu me tức thời bắn ra tung tóe, nhưng con vật vẫn không chịu thôi, mãi đến khi đập nát óc thằng A Đông nó mới chịu ngừng tay.

Sau đó nó búng búng móng tay vào xác thằng A Đông, để xác định xem hắn ta chết thật chưa, sau đó thái độ từ giận dữ chuyển sang vui mừng, phát ra một chuỗi tiếng cười quái đản, rồi khom mình xuống, ôm chặt lấy cái xác, giật phăng cái đầu lâu vừa bị đập nát bét ra, xé rách áo xống, miệng nhắm thẳng vào cổ cái xác, cắn cổ uống máu.

Tôi núp sau cây trụ mà thấy rùng rợn toàn thân, cảnh tượng quả thực thảm quá, đặc biệt là trong di tích thành cổ im lìm như chết này lại còn nghe tiếng răng gặm xương "rộp rộp" vang lên không ngừng. Trước tôi từng thấy cảnh mèo bắt chuột sau đó nhai ngấu nghiến, so với cái cảnh tượng trước mắt này cũng chẳng khác gì mấy.

Trời tạo ra oan nghiệt thì còn có thể tha thứ, chứ người mà tạo ra oan nghiệt thì khó mà sống nổi. Thằng A Đông ham hố pho tượng Phật mắt bạc, nếu không phải vậy thì cũng chưa chắc đã mở cánh cửa sắt kia ra. Tuy hắn ta tự làm tự chịu, song vẫn khiến người ta cảm thấy sự báo ứng này quá ư thảm khốc.

Tôi bỗng nhiên nhớ tới từng bức bích họa miêu tả những cực hình dưới địa ngục trong đường nổi từ thần điện hộ pháp đến phía trước miếu Luân Hồi, trong đó có bức vẽ cảnh tượng tàn khốc nơi ngục tối, một loài dã thú đầu mèo, thân thể gần giống con người, có đuôi, đang gặm xé ăn thịt xác của kẻ có tội. Còn nhớ lúc đó lạt ma bảo rằng đó là con Balo (1) ăn tội lỗi của Luân Hồi tông. Luân Hồi tông đã tuyệt tích trên thế gian, cho nên hậu thế cũng chẳng có cách nào phán đoán loài Balo ăn tội lỗi này là ma đói hư cấu dưới địa ngục, hay là một loại dã thú có thực được cơ quan chấp pháp tôn giáo huấn luyện nuôi dưỡng, dùng để

trường phạt phạm nhân?

Bức bích họa miêu tả cực hình dưới địa ngục kia rất giống với những gì tôi nhìn thấy lúc này, rất có thể con vật bò ra khỏi cánh cửa kia, chính là "kẻ hành hình găm nhăm tội lỗi" mà Luân Hồi tông gọi. Trốn trên cột trụ mãi cũng không phải cách hay, chân tay dần dần tê cứng, đoán chừng chỉ chốc nữa thôi, chúng tôi sẽ phải tụt xuống vì không thể kiên trì lâu hơn nữa, song nhất thời không có đối sách, đành tạm thời kéo dài được phút nào hay phút ấy.

Tôi đang định vẫy tay ra hiệu gọi Tuyền béo rút lui, thì con Balo đang xây lưng về phía chúng tôi đột nhiên quay phắt đầu lại, hếch mũi hít liên hồi, dường như ngửi thấy mùi gì đó dị thường, ngay lập tức liền trở nên cảnh giác.

Tôi vội co người lại náu đi. Ánh trăng từ chớp miếu rớt xuống, soi chệch lên mình Tuyền béo, trán cậu ta chảy vã mồ hôi, không ngớt chớp mắt về phía tôi, dường như có ý gì đó muốn nói, tôi cũng chớp mắt với cậu ta, ý là hỏi xem cậu ta có ý gì, vừa nãy làm gì mà như chết rồi thế.

Tuyền béo không dám ho he, đành làm một động tác hết sức vô vọng, nhún nhẹ vai, cúi đầu nhìn xuống phía dưới cột. Tôi men theo ánh mắt cậu ta cúi nhìn xuống, thấy trên thân trụ màu đỏ có một vệt nước rõ lớn, liền lập tức chửi thề: " Mẹ cái thằng, thế mà vẫn vãi đá ra quần".

Hết chương 8.

(1): Balo, loài ma đói hoặc tội nhân trong truyền thuyết Tây Tạng.

## **Chương 9** **KẾ HOẠCH B**

Nét mặt của Tuyền béo khoan khoái như trút bỏ được gánh nặng, tôi nghĩ việc này cũng khó trách cậu ta, nhịn lâu như vậy, không vỡ bụng đói là còn may rồi. Lại thấy Tuyền béo nháy nháy mắt với tôi, cái lối giao tiếp này của hai chúng tôi, người ngoài nhìn không hiểu, chỉ có tôi mới hiểu được, cậu ta định hỏi tôi nếu đã bị phát hiện rồi, thì giờ phải làm thế nào. Tôi đưa ngón tay chỉ lên trên, tỏ ý bảo Tuyền béo trèo lên chỗ

cao hơn nữa, leo lên thêm một đoạn, đợi tín hiệu của tôi sẽ bắt ngờ hành động.

Ngay sau đó tôi cũng đổi góc ôm phía sau trụ của mình, con ma đói Balo đã theo mùi tìm đến. Tôi nấp sau cây trụ nhìn thấy rất rõ, miệng con vật này toàn là những vết máu loang lổ, mặt nó giống y như mặt con mèo, thậm chí trông hao hao con báo, cơ thể nó hơi giống con người, duy chỉ có một điểm là không thể đứng thẳng lên mà đi lại.

Tôi âm thầm quan sát, cảm thấy nó rất giống loài chuột xạ thường thấy ở Tây Tạng, song lại không phải loài chuột xạ thông thường có hình dạng như con mèo đen, nó không những to hơn nhiều, mà khắp mình cũng tuyền màu trắng. Ở trong nội địa, có truyền thuyết kể rằng, có một số loài thú sống lâu, lông tóc cũng sẽ biến thành màu trắng giống như loài người.

Song lúc này tôi chẳng còn thời gian mà nghĩ ngợi nhiều nữa, con Balo trắng như một con ác quỷ đã tới dưới chân trụ nơi Tuyền béo nấu mình, chăm chú hít ngửi vết nước tiểu, nhưng do Tuyền béo tè ra quần, cho nên mùi nước tiểu trên người cậu ta nặng hơn, con Balo cảm thấy mùi bên trên đậm đặc hơn, liền định ngẩng đầu nhìn lên.

Tôi nghĩ bụng nếu con điên này mà ngẩng đầu lên nhìn thấy Tuyền béo, vậy thì kế hoạch tấn công bất ngờ của chúng tôi sẽ thất bại. Thế là tôi liền thò người ra khỏi cây trụ, bất thành lình hét một tiếng về phía con Balo : " Này...! Chưa thấy đài ia bấy bao giờ hả?"

Con Balo có lớp lông trắng mịn bị tiếng động bất ngờ ấy làm cho giật bản mình, liền quay ngoắt đầu lại, dưới ánh trắng hai mắt nó như hai tia lửa điện. Tôi nghĩ bụng : " Mắt mày sáng nhỉ, xem liệu có sáng bằng thứ này không?". Đoạn giơ chiếc đèn pin mắt sói cầm trong tay lên, chùm sáng mạnh chiếu thẳng vào hai mắt con quái vật. Đèn pin mắt sói ngoài việc có thể dùng để chiếu sáng, ngắm chuẩn ra, còn có một đặc tính nổi bật nhất, đó là chiếu trong cự ly gần và chính diện có thể khiến mắt thường bị lòa đi trong giây lát.

Một số loài động vật có đôi mắt hết sức nhạy với nguồn sáng, chính nhờ thế mà trong đêm tối chúng mới có thể nhìn rõ hoàn cảnh xung quanh, tuy nhiên cũng vì thế mà phản ứng của mắt khi bị chùm sáng của đèn pin mắt sói chiếu thẳng trong cự ly gần càng mạnh hơn. Con Balo bị luồng sáng rọi thẳng vào mắt, lập tức mất thị lực, phát ra những tiếng kêu quái đản như tiếng chim kèn kèn già.

Chiêu này chỉ có thể sử dụng một lần, không thể sử dụng lần hai, tôi thấy không thể bỏ mất thời cơ liền gọi Tuyền béo : " Còn đợi gì nữa thế? Thả bom thật mau!"

Tuyền béo nghe tôi phát tín hiệu, liền nhắm mắt nhảy thẳng xuống, rần rỏi đổ ập lên mình con Balo. Nếu người thường mà dính phải cú này của Tuyền béo, thế nào ruột cũng sẽ học ra khỏi mồm, song loài dã thú Balo này lại không hề hấn gì, vùng vẫy vài cái đã chực bò dậy. Tuyền béo kêu lên : " Tư lệnh Nhất ơi, chiêu này của ta không ăn thua, mà mẹ thằng này cứng cáp quá...". Chưa nói dứt lời, cậu ta đã bị hất văng ra. Tuyền béo lộn mấy vòng, né tránh những chiếc móng sắc nhọn đang điên cuồng vỗ đến tới tấp.

Chúng tôi định nhân cơ hội đôi mắt con vật tạm thời mất thị lực để tìm đường tháo chạy, song vị trí hiện thời không tiện lắm, lối ra thông với thần điện hộ pháp đã bị con vật chặn lại, mà nếu muốn ra khỏi vương thành Cổ Cách, chỉ có cách theo con đường đó xuống núi thôi. Một lối thoát khác trong miếu Luân Hồi là bức tường đồ bị mưa gió xói mòn, cao chừng mười mấy mét, trong lúc luống cuống chần chừ không thể leo xuống được. Nếu tiếp tục bị tấn công thế này, kể cả không có vũ khí, chúng tôi cũng chẳng nề hà gì học theo năm trảng sĩ trên núi Lang Nha năm xưa, dùng đá mà chiến đấu, song chỉ sợ làm như vậy không thể xử lý triệt để được con thú, đợi khi mắt nó hồi phục lại, ắt sẽ lỡ mất thời cơ.

Tôi đá mắt quanh bốn phía, trong bụng đã có kế sách, liền vẫy tay gọi Tuyền béo, chỉ vào cánh cửa sắt màu đen trong mật động, đóng cánh cửa sắt lại, chặn nó ở phía ngoài trước đã.

Hai đứa tôi không dám ho he nửa tiếng, khẽ khàng lén ra hướng mật động, nhưng lại quên mất một điều, con ma đói Balo này tuy đã bị ánh sáng mạnh của đèn pin mắt sói làm cho lóa mắt, song khứu giác vẫn hết sức nhạy bén, mùi nước tiểu khai hoặc trên người Tuyền béo gần như đã trở thành thiết bị định vị chúng tôi.

Con Balo bấy giờ đã hồi phục lại sau cơn hoảng loạn vì bị lóa mắt, thấy người sống là tức tối điên cuồng, liền lao ngay về phía Tuyền béo. Tôi và Tuyền béo thấy tình hình không khả quan, bèn sải bước bỏ chạy, song vì chạy ngược sáng, phía trước tối om như mực, tôi vấp phải một đoạn tường đổ nát, ngã lộn cổ xuống, vội chống tay xuống đất, đành bò dậy chạy tiếp, thì lại cảm thấy dưới tay phải như có thứ gì đó đầy lông, thuận tay liền tóm lên xem, thì ra là một con chuột xạ đen.

Tuyền béo hốt ha hốt hải chạy phía sau tôi, tôi ngã lăn ra đất, cũng khiến cậu ta vấp phải, cả người loạng choạng. Tôi túm lấy cổ áo của Tuyền béo, gắng đứng dậy, lại thấy sau lưng lóe lên hai tia sáng lạnh lẽo, mắt con Balo đã hồi phục, tôi liền vung tay ném luôn con chuột xạ vào nó, con quái vật bắt lấy, năm đầu ngón tay siết lại, tức thời bóp chết con chuột, bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến.

Tôi nghĩ cái ngữ còn chưa rõ là cương thi hay dã thú này, đại khái có một thói quen là không ăn vật còn sống, nhất định phải giết chết sau đó mới ăn. Khu di tích vương thành tuy có vẻ tĩnh mịch rất một mùi chết chóc nhưng lại ẩn náu vô số sinh vật hoạt động về đêm hoặc trong chỗ tối tăm như chuột xạ, nhện tuyết.



Ban này nếu chạm vào con nhện, có khi đã trúng độc rồi. Hang động phía sau cửa sắt đen không biết sâu hay không, song lúc này nó đã trở thành lối thoát duy nhất, chỉ còn cách bạo dạn bước vào đó đã rồi hăng hay.

Tôi và Tuyền béo rút vào phía trong cánh cửa, cũng chẳng để ý xem không gian phía sau như thế nào, đã cuống quýt giở ngược tay đóng cửa sắt lại. Tuyền béo thấy kết cấu cửa sắt, lập tức kêu khổ ầm ĩ, cửa này đóng mở phía ngoài, bên trong không có then chốt gì, vả lại cũng không thể lấy thân mình chặn cửa lại được, chỉ có thể kéo cửa vào trong, có sức cũng không giở ra hết được.

Đang tiếng qua tiếng lại, cửa sắt bỗng bị một luồng lực rất lớn giật mạnh ra phía ngoài, tôi và Tuyền béo dồn hết sức giữ chặt hai cánh cửa. Tuyền béo nói : " Chiêu này cũng không xong đâu, tư lệnh Nhất ơi, cậu có kế hoạch phòng bị khẩn cấp nào không? "

Tôi nói : " Cũng có kế hoạch B đấy, nếu như đã không tháo chạy được ra ngoài, cũng chẳng chặn được nó, thì anh em ta quyết một phen sống mái với con quái này đi " .

Tuyền béo nói : " Tôi bảo rồi mà, ban này nhân lúc nó không nhìn thấy, phải ra tay luôn rồi chứ, vậy giờ tôi thả tay cho nó lao vào, anh em ta xông ra, mất đầu cũng chỉ như việc gió thổi bay mũ, ta cứ lao ra quyết sống mái với nó ... " , nói đoạn định buông tay mở cửa.

Tôi vội ngăn cậu ta lại : " Cậu thật thà như thế từ bao giờ vậy? Tôi cũng chỉ nói thế thôi mà. Ta phải giữ sức, không thể rần với nó được " . Tôi đá chân vào hai dây xích sắt trên mặt đất lúc này tiện tay lôi vào từ lúc vừa vào cửa. Hai dây xích sắt vốn khóa liền với tượng Phật mắt bạc, dùng cố định cửa sắt, lúc này đều bị tôi kéo vào, coi như là có thêm hai điểm vận lực vào để đóng chặt cửa sắt.

Song tôi chưa hề nghĩ đến việc đóng cửa sắt từ bên trong để chặn con Balo ở phía ngoài, cánh cửa sắt này chính là một cái gọng kềm sẵn có. Tôi bảo Tuyền béo lát nữa để chừa ra một khe hở, bất kể con vật kia thò bộ phận nào vào, cậu quấn dây xích quanh eo, rồi cứ việc dốc sức kéo mạnh về sau, không cần phải nhẹ tay nể nang làm gì, kẹp chết nó đi.

Con Balo bên ngoài không cho chúng tôi thời gian bàn bạc cụ thể, móng vuốt của nó đã lách vào khe cửa, nạy cho rộng thêm ra, rồi thò đầu và một cánh tay vào.

Thời cơ đã chín muồi, tôi và Tuyền béo cùng lúc hét lên một tiếng : " Hò dô ta nào! " , rồi dốc toàn bộ sức lực, căng cứng cơ bắp, kéo mạnh dây xích, khiến cửa sắt lập tức kẹp chặt lại. Tiếng gân cốt bị kẹp gãy kêu lên răng rắc, con Balo đau đớn định giãy giụa thoát ra mà không được, cổ nó bị kẹp chặt, dẫu có sức ngàn cân cũng khó mà thi triển được, nhưng nó vẫn không cam tâm, một tay vẫn không ngừng cào cấu cửa sắt,

còn nửa cánh tay thò vào trong cửa, vẫn hươ loạn xạ ngẫu về phía chúng tôi.

Để có thể dốc hết sức, Tuyền béo ôm lấy tượng Phật mắt bạc, quần dây xích sắt quanh bụng, song như vậy thì khoảng cách lại bị rút ngắn, khiến móng vuốt của con Balo vươn được tới bụng Tuyền béo, chỉ cách độ mấy milimet thôi là nó rạch được bụng Tuyền béo ra. Tôi cuống quýt móc bật lửa ra đốt cánh tay con quái. Con Balo bị lửa đốt, đau đớn vô cùng, song khổ nỗi không thể vùng vẫy được, chỉ còn cách rống lên một cách tuyệt vọng.

Tôi và Tuyền béo từ nhỏ đã được gọi là Bạt Mạng Tam Lang (1), lúc này bất giác đã dấy lên bản năng chiến đấu nguyên thủy. Đối xử với kẻ địch phải tàn khốc lạnh lùng như mùa đông, đối phương càng kêu la thảm thiết, chúng tôi lại càng máu me hơn. Đến khi bật lửa hết sạch gas, con Balo đã bị nướng khét; đầu, nửa vai và cánh tay con Balo thò vào trong cửa, gần như đã bị kẹp đứt đôi, chết đến không thể chết hơn được nữa, chúng tôi mới chịu thôi.

Tôi và Tuyền béo vừa nãy đã dốc hết sức, làm như vậy ở vùng cao thế này hết sức nguy hiểm, cảm giác như hít thở bắt đầu trở nên khó khăn. Hai chúng tôi không dám di chuyển nửa bước, liền nằm luôn xuống đất, vất vả thở hồng hộc.

Tôi nằm dưới đất, không ngửi thấy có mùi thối rửa, mật động này nếu quả thực là địa ngục của Luân Hồi thì bọn tôi cứ mau chóng chuẩn bị là hơn, có trời mới biết ở đây còn thứ quái quỷ gì nữa hay không. Nhưng giờ đã sức cùng lực kiệt rồi, nếu trong tình trạng hít thở khó khăn mà tùy tiện đi lại, e phản ứng cao nguyên sẽ rất ghê gớm, vậy là đành phải dùng một tay bật đèn pin soi xung quanh.

Mặt đất bên trong cửa sắt chất đầy xương trắng, có xương người, xương động vật, trên vách tường lỗ chỗ nhiều hang động, to nhỏ khác nhau, hang nhỏ có thể cho những loài động vật nhỏ như chuột xạ đi qua, còn hang to thì đủ cho một con gấu ngựa Tây Tạng chui vào, song vị trí đều rất cao, người thường khó mà leo lên được. Thẳng trên đỉnh đầu tôi cũng có một hang lớn, cửa hang tròn xoe, giống như một cái giếng, có khả năng là hang này thông tới vương cung trên đỉnh núi, kẻ nào mạo phạm vương quyền thì sẽ bị vệ binh ném từ bên trên xuống.

Tôi đang quan sát địa hình, chợt nghe thấy Tuyền béo nằm bên cạnh nói : " Nhất này, cậu xem đây là da gì vậy? "

Tôi ngạc nhiên hỏi : " Da? Da gì? Da của ai? ". Liếc mắt nhìn sang, thấy Tuyền béo đang giật ra một miếng da lông đen sì bên dưới chỗ cậu ta nằm. Tôi đón lấy xem thử, thấy không giống như da gấu ngựa Tây Tạng, cũng không giống da người, có quá nhiều lông, chắc là da của người rừng?

Tiện tay lắc nhẹ, từ trong đồng da lông ấy rơi ra một mảnh xương trông giống xương sọ người, tựa như một nửa chiếc đầu lâu, song mảnh xương dày đến kỳ lạ, không thể có người xương dày như vậy được, đoạn lấy tay miết, cảm giác rất mềm, lại không giống xương lắm. Tôi và Tuyền béo càng nhìn càng thấy kỳ quái, liền soi đèn pin lên, thấy trên mảnh xương có khắc chi chút chữ, tuy không phải là loại chữ quái đản kiểu như long cốt thiên thư, song chúng tôi vẫn không thể đọc ra được chữ nào.

Vòm miệng của cái xương sọ này to hơn miệng người thường rất nhiều, tôi xem một lúc lâu, cảm giác đây rất có thể là một chiếc mặt nạ, nhưng sao lại dùng mảnh da còn cả lông của người rừng bọc lại, vớt vào trong địa ngục sau cánh cửa sắt này? Điều này thì tôi và Tuyền béo không sao hiểu nổi. Trông túm lông tóc kia có vết tích của bàn tay con người, cũng chẳng rõ có bán được giá hay không.

Chúng tôi thở đều một lúc, thấy góc phòng chuột xạ con chạy loăng quăng mỗi lúc một nhiều, không dám nấn ná lại lâu hơn, bèn tức tốc rời khỏi cái nơi đây rầy xương xấu này. Cánh cửa sắt vốn dĩ không phải dùng để ngăn chặn con Balo, mà là để phòng trường hợp tội phạm rơi từ trên núi xuống không chết sẽ chạy ra khỏi cửa. Mấy cái hang lớn chếch phía trong đỉnh hang mới là chỗ cho loài ác thú kia ra vào, nếu lại có hai con nữa nhảy xuống, thì thật không dễ đối phó chút nào.

Tuyền béo dùng mảnh da lông người rừng gói chiếc mặt nạ kỳ quái lại kẹp vào dưới nách, rồi cùng với tôi lần lượt leo ra khỏi hang động bí mật. Lúc này bên ngoài trăng sáng lơ lửng giữa bầu không, vừa đúng nửa đêm, mặt đất trong miếu Luân Hồi loang lổ vết máu, rải rác tứ chi bị cắn đứt còn thừa lại của thằng A Đông, cảnh tượng thực vô cùng thảm khốc.

Tôi bàn bạc với Tuyền béo, bất kể thế nào thì cũng đã cùng nhau chung đường tới đây, chớ để hãn chết trơ xác thế này, nhưng đào hố chôn thì phiền phức quá, thôi thì cứ nhặt những phần còn lại của hãn, đem vớt vào trong hang động bí mật vậy.

Hai chúng tôi mỗi người một tay một chân gom nhặt những gì còn lại của A Đông vớt vào bên trong cánh cửa sắt đen, sau đó đặt lại pho tượng Phật mắt bạc về chỗ cũ. Thó trộm cái thứ này, chắc chắn sẽ gặp báo ứng, cứ để nó trong ấy thì hơn. Thứ nữa liền đóng cánh cửa sắt, dùng đá và gỗ vụn lấp cho chặt, rồi mới men theo đường cũ trở về.

Trên đường về, Tuyền béo vẫn một mực thở vắn than dài, hết sức thông cảm cho số mệnh bi thảm của A Đông : " Tôi phát hiện ra một chân lý thế này Nhất ạ, anh hùng hảo hán có phải ai cũng có thể làm được đâu. Lời của cậu vẫn có lý thật, càng vào những lúc quyết định, càng phải dám giở các ngón tiểu nhân".

Tôi nói với Tuyền béo : " Cũng không thể cứ giở trò tiểu nhân mãi được, lão mù có câu nói rất hay, sống ở đời có rất nhiều tai bay vạ gió, giang hồ lắm mối hiểm nguy, song cũng không chỉ toàn sóng gió, nhưng cái

chính là khi đối mặt với những mối nguy hiểm tính chất khác nhau, chúng ta phải áp dụng các đối sách khác nhau. Từ xưa cổ nhân đã nói, đánh vào thành trì là hạ sách, đánh vào lòng người mới là thượng sách, về sau chúng ta nên đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng, gắng hóa giải mối thù hằn ngay từ trong tâm lý địch ..."

Chúng tôi vừa đi vừa chuyện phiếm, đang lúc ba hoa không đâu, đột nhiên lại nghe thấy phía sau có tiếng bước chân, dường như có người theo đuôi chúng tôi, tôi bắt đầu cảnh giác, liền lập tức dừng câu chuyện, ngoảnh đầu lại nhìn phía sau. Dải núi rừng tĩnh mịch, dưới ánh trăng soi, in cái bóng đen sì ngả xuống mặt đất, dáng dấp tựa như mặt mũi của con mãnh thú đang há miệng nhe nanh. Cơn gió giật dữ gầm vang trên cao nguyên hoang lạnh, gió đã nổi lên, có lẽ vừa nãy chỉ là ảo giác.

Tuy không phát hiện ra điều gì dị thường, song trong lòng tôi vẫn lo nơm nớp, cứ cảm thấy có gì đó không ổn, bèn cùng Tuyền béo rảo nhanh bước chân, vội vàng chạy về chòi gác nơi đoàn thám hiểm ngủ lại qua đêm. Nhân chưa có ai phát giác, chúng tôi liền chui vào trong túi ngủ đánh một giấc say sưa.

Ngay sớm hôm sau, Minh Thúc đã hỏi chúng tôi xem có thấy thằng bố lão A Đông đâu không, tôi và Tuyền béo đều lắc đầu lia lịa, nói không thấy. Tôi bảo chắc thằng A Đông ấy thấy khuôn vác bình dưỡng khí vất vả quá, không chịu nổi cực nhọc đã chuồn về trước rồi.

Tuyền béo giả vờ còn giỏi hơn : " A Đông á? Không phải hắn ở lại Bắc Kinh sao? Sao lại ở đây nhỉ? Bác lẩm cẩm rồi à? Hay thiếu oxy? Mau đeo ống dưỡng khí vào đi!"

Minh Thúc đành bảo Peter Hoàng đi tìm xung quanh xem, song cuối cùng vẫn không có kết quả gì, bèn không hỏi lại nữa, dù sao cũng chỉ là thằng lãng xắc, hăn sống hay chết, hoàn toàn chẳng liên quan gì đến đại cuộc.

Hôm đó, tay hướng đạo thông báo với chúng tôi hôm nay không thể đi được, cuối đêm qua, trời nổi gió suốt, xem chừng hôm nay chắc chắn sẽ có mưa lớn. Đoàn chúng ta lại có quá nhiều bò Yak, bò Yak trên cao nguyên không sợ sói, cũng không sợ gấu ngựa, nhưng lại sợ nhất sấm, dọc đường mà gặp sấm chớp, chắc chắn sẽ chạy loạn cả lên, thôi đành nán lại một ngày, đợi mai hẵng xuất phát quay lại Semge zangbo.

Chúng tôi nghĩ, dầu sao cũng đã biết được vị trí đại khái của khe Kelamer núi Côn Luân, dầu có tới được đấy thì tạm thời cũng chẳng thể đi vào trong núi, bởi đồ đạc và trang thiết bị đều chưa tới, ít nhất cũng phải nửa tháng nữa tất cả mới chuẩn bị xong xuôi được. Và lại từ vùng A Lý đến núi Côn Luân, dường như phải băng qua cả Tây Tạng, đường xá xa xôi, không nhất thiết phải tranh thủ một hai ngày làm gì, thế là cả đoàn nán lại trong di tích thành lũy. Quả nhiên chưa đến trưa, trên trời mây đen đã kéo đến dày đặc, cuối cùng cũng trút mưa xuống.

Đoàn người uống trà bơ trong tòa lũy cổ đợi cho mưa ngớt, trời mưa, khí áp càng thấp, A Hương cảm thấy hít thở khó khăn, cứ ở phòng trong ngủ suốt, những người còn lại bàn bạc kế hoạch hành động tiếp theo. Sau đó Tuyền béo kể lại cuộc đời đồ đấu hoành tráng của mình cho bọn Minh Thúc nghe, khiến cả đám người đó đều rung mình khiếp sợ.

Tôi nhân cơ hội đó gọi Thiết bồng Lạt ma và Shirley Dương vào trong buồng đá nơi tôi ngủ, lấy miếng da lông người rừng cùng với chiếc mặt nạ bôi giấy hồ đưa cho hai người họ xem, đồng thời kể vắn tắt câu chuyện tối hôm qua. Song nhắc nhở họ rằng, tốt nhất không nói cho Minh Thúc biết về cái chết của A Đông để khỏi hiểu lầm, lão ta có thể sẽ nghĩ tôi và Tuyền béo lập âm mưu cướp của rồi giết thẳng A Đông, cho nên chớ tự mình chuốc lấy phiền phức làm gì.

Shirley Dương nghe xong hơi bức mình : " Các anh cũng to gan lớn mật thật đấy, tay không tắc sắt, đêm hôm lại dám vào trong thành cổ bày trò dọa nạt, uống cho anh đã từng làm trung úy mấy năm, thế mà chẳng có chút chín chắn gì hết, nếu xảy ra điều gì bất trắc thật thì biết tính sao?"

Tôi nói với Shirley Dương : " Anh hùng không nhắc chuyện năm xưa, nhớ buổi vàng son ánh nguyệt mờ. Việc tối hôm qua và cả những việc trước kia đều đã trở thành lớp bọt sóng trôi khuất trên dòng sông lịch sử rồi, chúng ta không nên quần quanh với cái quá khứ đã tồn tại khách quan ấy nữa. Cô xem mấy cái chữ trên chiếc mặt nạ này xem, có biết chữ nào không? Đây là vật duy nhất có chữ viết trong miếu Luân Hồi đấy, Luân Hồi tông và tín ngưỡng của Ma quốc có rất nhiều điểm tương đồng, nói không chừng lại có thông tin gì có giá trị trong đây cũng nên".

Shirley Dương bó tay nói : " Anh mồm mép lắm, có lẽ anh không nên đi bộ đội, mà nên làm luật sư, hay chính trị gia gì đó thì hơn". Nói đoạn, cô đón lấy chiếc mặt nạ xem, rồi lấy làm lạ nói : " Đây là Kinh Thánh viết bằng chữ Bồ Đào Nha".

Ngoài tinh thông quyết chú Tầm long ra, tôi còn có một sở trường nữa, đó là nếu như người khác hỏi những vấn đề tôi không muốn trả lời, tôi sẽ giả vờ như không nghe thấy. Thế là tôi liền hỏi Shirley Dương : " Cô biết cả tiếng Bồ Đào Nha cơ à? Tôi bảo rồi mà, mấy cái chữ này sao trông lại giống mấy chùm nho thế kia chứ" (2).

Shirley Dương lắc đầu nói : " Chỉ đọc hiểu được một ít thôi, nhưng Kinh Thánh thì tôi thuộc lòng rồi, đây chắc chắn là Kinh Thánh, không thể nhầm được".

Cộng thêm lát ma ở bên cạnh trợ giúp, cuối cùng có thể đoán định, mặt nạ này là một loại hình tượng ma quỷ của Luân Hồi tông. Dùng Kinh Thánh để chế ra chiếc mặt nạ khủng khiếp thế này, e là có liên quan đến việc xung đột tôn giáo ở Tây Tạng trước đây. Da và lông của người rừng trên Himalaya là thứ của báu mà quý tộc Tây Tạng cổ khi xưa yêu thích, nghe nói có tác dụng giữ nhiệt, nếu đem thi thể gói vào bên trong, còn có thể chống mục rữa. Khi các vương tôn quý tộc đi săn, thường thích khoác sau lưng làm áo choàng, có thể giấu mùi người trong gió; còn có thuyết khác nói rằng, loại da còn nguyên lông này có thể gói chặt linh hồn, khiến nó vĩnh viễn không được giải thoát.

Shirley Dương muốn xem trong chiếc mặt nạ chứa đựng huyền cơ gì, bóc từng lớp giấy khô ra, liền phát hiện trên những trang giấy có chép Kinh Thánh này lại có vẽ vô số đường nét ngoằn ngoèo, hóa ra là một tấm bản đồ, có mạch núi đường sông, lại có cả thành lũy lâu tháp, nhưng không biết là bản đồ nơi nào.

Do không có bất kỳ cứ liệu nào khác, chỉ dựa vào địa hình trong bản đồ để suy đoán thì đây có thể là bản đồ của vương triều Tượng Hùng cổ xưa ở vùng đất Đại Bàng, cũng có thể là bản đồ của Phượng Hoàng thần cung ở núi Côn Luân, bởi vương triều Cổ Cách đã diệt vong có mối liên hệ rất chặt chẽ với hai nơi này, rất có thể họ còn giữ lại thông tin về hai di tích cổ đại ấy. Có một người Tây nào đó đã chép trộm, chuẩn bị đi tìm kho báu, hoặc giả làm gì đó khác, song chưa kịp mang ra, thì gặp phải tai họa bị ném xuống ngục cho con Balo ăn thịt, còn những trang Kinh Thánh có bản đồ vẽ trộm thì bị bồi thành chiếc mặt nạ ác quỷ, dùng da người rừng bọc lại, cùng ném xuống địa ngục. Song những sự việc cụ thể bên trong, chúng tôi không thể suy đoán được, tóm lại tấm bản đồ với diện mạo thay đổi hoàn toàn này ắt có giá trị nhất định của nó.

Nhân lúc Shirley Dương đang bận phục chế tấm bản đồ, tôi ra ngoài rót cốc trà bơ uống. Trời mưa đã nhỏ hạt đi nhiều, nhưng sấm chớp vẫn đang đùng đùng, tựa hồ còn ử một cơn dông lớn hơn nữa, tối sầm sì như đêm, ngày mai liệu trời có hửng lên hay không cũng chưa biết chắc. Tuyền béo ở buồng ngoài, đang ngồi bên đồng lửa cao hứng phết lác, Minh Thúc, Peter Hoàng, Hàn Thực Na, và cả tay hướng đạo tên Zhaxi, có nghĩa là may mắn, đều há hốc mồm ngồi bên cạnh chăm chú lắng nghe.

Chỉ nghe cậu ta nói văng cả nước bọt : " Tuyền béo tôi đây xé phăng cái bánh tông già trong cỗ quan tài lớn thành tám mảnh, đầu đem chôn rìa đường, chân tay lần lượt chôn ở Đông sơn và Tây sơn, còn lại khúc thân, thì đá một phát cho bay xuống sông".

Tuyền béo nói với Peter Hoàng, chính là cái vị thân vương già gì ấy ở nước cậu, lại đúng lúc đó tới Trung Quốc chúng tôi, khắp đường đâu đâu cũng có đội kèn trống hoan nghênh. Bộ Ngoại giao cứ nằng nặc mời tôi đi gặp ông ấy, mà tôi thì chẳng thích, sợ chỗ ồn ào mà, vậy là đành phải lánh về dưới quê, tìm được căn nhà hung lâm, nghe nói có đến mười bảy người chết trong ấy rồi cơ đấy. Cái tính của Tuyền béo tôi đây là thế, không tin mấy thứ đó, âm trạch hung trạch tôi đây vẫn ở như thường hết. Đến đêm bắt đầu ngồi đếm lại số mình khí đã mò được từ cái bánh tông già kia, cộp cộp cộp ... vừa ngồi đếm, bác đoán xem thế nào?

Minh Thúc lắc đầu : " Có lần không thể, chú không nói cho chúng tôi, thì sao chúng tôi đoán được? Mà chú tốt cuộc vợ được bao nhiêu mình khí?"

Tuyền béo nói : " Thôi khỏi phải nhắc, lại còn mình khí gì nữa, vừa đếm được một nửa, cửa phòng bị đẩy bật ra, bên ngoài cứ sấm nổ đùng đùng ấy, cửa phòng cứ thế tự mở, từ bên ngoài lẫn vào một thứ, chính là cái đầu người bị tôi chôn ở rìa sông ấy".

Bọn Minh Thúc rồi hơi ngồi nghe Tuyền béo phét lác, tuy biết rõ là cậu ta đang nói nhăng nói cuội, nhưng bấy giờ tiếng sấm ngoài trời đang nổ liên hồi, trong tòa lũy cổ hoang phế lại âm u tăm tối, thành thử ai nấy đều căng thẳng sợ hãi.

Tôi thấy buồn cười, nghĩ bụng thằng béo này cũng hay hóm thật, cứ bốc phét đi, tốt nhất là nạt cho Minh Thúc tái phát bệnh tim ra, chúng ta sẽ có cớ không dắt lũ bâu nhâu này đến Kelamer tìm Long đình nữa.

Tôi bước đến bên bình trà, vừa nhắc bát lên định rót, bỗng nghe thấy tiếng hét kinh hãi của con gái, hình như là A Hương, chẳng phải cô bé đang ngủ sao? Tất cả mọi người trong phòng đều đứng bật dậy, ngay cả Thiết bồng Lạt ma và Shirley Dương cũng bước ra.

Mọi người lo A Hương xảy ra chuyện gì, đang định vào xem cô bé thế nào thì thấy A Hương chân đất chạy ra, gục đầu vào lòng Minh Thúc. Lão vội an ủi : " Con ngoan đừng sợ, xảy ra chuyện gì hả con?"

A Hương trợn trừng đôi mắt vô hồn, nhìn mọi người trong phòng một lượt, rồi nói với lão : " Ba ơi, con sợ lắm, con thấy A Đông máu me đầy người, cứ đi lại dật dờ trong căn phòng này mãi".

Người khác có khi không thấy gì, nhưng tôi, Tuyền béo và mấy người biết A Đông đã chết, đều cảm thấy lạnh ớn sống lưng. Lúc này Thiết bồng Lạt ma bước lên phía trước nói : " Hẳn đã thành 'thân trung ả' rồi, phải mau mau làm lễ độ vong, bằng không hẳn sẽ hại chết những người sống ở đây".

Thiết bồng Lạt ma nói "thân trung ả" không phải là oan hồn, nhưng lại rất giống oan hồn. Mật tông cho rằng, một người sau khi chết, khoảng thời gian từ đó cho đến khi được đầu thai, trạng thái linh hồn gọi là "trung ả".

Lạt ma hỏi A Hương, hiện giờ có thể nhìn thấy "thân trung ả" đang ở đâu không?

A Hương run rẩy giơ ngón tay, mọi người đều lùi lại một bước theo phản xạ, thấy ngón tay cô bé chỉ thẳng vào Thiết bồng Lạt ma.

Hết chương 9.

(1): Bạt Mạng Tam Lang: tên hiệu của Thạch Tú, một trong 108 vị anh hùng Lương Sơn.

(2): Bồ đào trong tiếng Trung nghĩa là quả nho.

## **Chương 10** **ĐÔI MẮT BẢN NĂNG**

Lạt ma đột nhiên biến sắc mặt, chỉ kêu lên một tiếng : " Không xong rồi", liền ngã bật ngựa ra sau. Tôi nhanh tay nhanh mắt, vội đỡ lấy lưng ông, ngoảnh lại nhìn thì đã thấy lạt ma mặt mày vàng vọt, hơi thở thoi thóp, tôi lo tính mạng ông gặp nguy hiểm, liền vội bắt mạch, vừa bắt cổ tay, phát hiện ra mạch tượng của ông lúc ẩn lúc hiện, tựa hồ bất cứ lúc nào cũng có thể về châu Tây thiên cực lạc.

Tôi hoàn toàn không hiểu "thân trung âm" là gì, dường như không phải ma quỷ ám vào, nhất thời cũng không biết phải làm thế nào mới được.

Minh Thúc đứng đối diện với chúng tôi nói : " A Đông làm sao lại chết được? Lẽ nào các người mưu sát nó?". Vừa nói vừa đánh mắt cho tên thủ hạ Peter Hoàng, tỏ ý bảo hấn bảo vệ mình.

Tuyền béo đứng cạnh hiếu lăm, tướng Minh Thúc bảo Peter Hoàng động thủ, liền rút con dao lính dù ra, phi lên phía trước, định hạ lão. Peter Hoàng cũng rút dao găm lao ra đứng chặn trước mặt Minh Thúc như một tòa tháp sắt.



Trong tòa cổ lũy, nhất thời rất mùi đao kiếm, không khí căng thẳng tựa như có một thùng thuốc nổ khổng lồ, chỉ cần hơi có một tia lửa là sẽ bùng nổ. Hàn Thục Na lo cô con gái nuôi bị thương, vội kéo A Hương ra xa.

Thấy Tuyền béo và Peter Hoàng lăm lăm con dao sắp lao vào nhau, tôi thầm nghĩ nếu động thủ, thì bọn tôi cũng chẳng bị thiệt, đối phương có một lão khom và hai ả đàn bà, cho dù Peter Hoàng có tài cán đến mấy, sức của hắn cũng chỉ là đội viên du kích quen thôi. Tuyền béo xử lý hắn chắc chắn không thành vấn đề, chỉ có điều chớ xảy ra án mạng là được.

Shirley Dương tưởng tôi sẽ khuyên giải, song thấy tôi cứ từng từng, như muốn xem trò hay ho, bèn lấy tay đẩy tôi. Tôi giật mình tỉnh ra, chẳng hiểu làm sao, từ đầu chí cuối tôi đều không coi hội Minh Thúc là người bên mình, song giả như có chuyện xảy ra thật, thì cả hai bên cũng đều chẳng có ích lợi gì.

Vậy là tôi đành lên tiếng : " Các đồng chí! Mong các đồng chí bình tĩnh lại một chút, đây chỉ là hiểu lầm thôi, việc gì cũng có thể bình tĩnh bàn bạc trong hòa bình cả mà". Đoạn tôi liền kể lại việc A Đông vào di tích vương thành ăn cắp tượng Phật mắt bạc, bị tôi và Tuyền béo phát hiện, và cái chết thảm thương của hắn.

Minh Thúc liền xuống nước : " Chú Nhất nói có lý lắm, có việc gì thì cứ bàn với nhau. Thăng ranh A Đông là thằng tham lam ngay đến cả cái lợi nhỏ bằng đầu con ruồi, nó đáng chết từ lâu rồi, chớ vì nó mà làm tổn thương hòa khí ...". Ngừng vài giây lão lại nói tiếp : " Việc cấp bách trước mắt là vị lạt ma này sắp tịch rồi, mau hỏa táng thi thể ông ta, bằng không chúng ta đều chuốc vạ theo đấy. Tôi đọc trong cuốn cổ kinh kia, có một phần viết về 'thân trung ảm' đấy".

Minh Thúc bảo chúng tôi, các cậu không hiểu thằng A Đông này đâu, chớ thấy nó thường làm những việc lén lút, bẻ khóa nạy cửa, song nó nhất hơn thỏ đế, nó có biến thành ma cũng không dám làm khó các vị đâu, nhưng vấn đề là cái "thân trung ảm" chắc chắn đã bị thứ gì đó ám vào, bởi quá trình trung ảm trong cuốn kinh miêu tả rất khủng khiếp, phải trải qua bảy bảy bốn mươi chín ngày, trong thời gian đó, sẽ nhìn thấy nữ thần màu trắng đầu gấu mình người, tay cầm xác người làm gậy, hoặc bưng một chiếc bát làm bằng sọ người bên trong đựng đầy máu, đại loại thế, tóm lại rất kinh khủng. Thân trung ảm một khi tan ra, sẽ biến thành cái gì "cấu" ấy, không đốt nó, nó sẽ hại chết người khác.

Về chuyện này thì Minh Thúc cũng chỉ biết qua loa đại khái thôi, tuy lão ta cả ngày giở xem cuốn cổ kinh của Luân Hồi tông ấy, nhưng toàn xem nội dung liên quan đến Băng xuyên thủy tinh thì, những phần khác thì đều đọc lướt qua, và lại những đoạn viết về "thân trung ảm" trong cuốn kinh thư cũng không được tường tận lắm cho cam.

Tôi cúi đầu kiểm tra tình trạng của Thiết bồng Lạt ma, phát hiện trên mõng mắt lạt ma dường như hằn lên vài đường huyết quản màu đen, bành mắt ông ra xem, thì thấy đầy những gợn đen, giống như những tia máu đỏ xuất hiện trong mắt khi thiếu ngủ, song tia máu trong mắt của ông lại toàn một màu đen. Quan sát kỹ hơn nữa, phát hiện ra những tia máu đen trong mắt ông đã kéo dài ra cả phần mặt, huyết quản dưới da và các dây thần kinh đều biến thành màu đen kéo dài đến tận cánh tay.

Mọi người thấy tình trạng của lạt ma đều bất giác toát mồ hôi lạnh, thứ gì lại ghê gớm đến thế? Giờ phút này Thiết bồng Lạt ma đã bất tỉnh nhân sự, không thể nói cho chúng tôi biết phải đối phó với tình hình này thế nào.

Lúc này trong đám chúng tôi, hình như chỉ có Shirley Dương là hiểu được một số sự tình của Mật tông, song khi hỏi ra, Shirley Dương cũng không rõ phải cứu lạt ma thế nào. " Thân trung ẩm" là bí mật bất truyền của Mật tông, chỉ có một số nhà sư ở Sikkim nắm bắt được sự ảo diệu thực sự bên trong, chỉ e cho dù Thiết bồng Lạt ma thần trí tỉnh táo cũng chưa chắc đã có cách giải quyết.

Lòng tôi như lửa đốt, lẽ nào lại trơ mắt ra nhìn lạt ma chết đi hay sao? Ông vì giúp đỡ chúng tôi nên mới chẳng ngại ngàn dặm xa xôi đến đây, ông mà có gì bất trắc ... thì thà để tôi chết thay ông cho xong.

Shirley Dương khuyên : " Bình tĩnh đã anh Nhất! Có khi A Hương có thể giúp chúng ta đấy. Tôi nghĩ có khả năng A Hương có con mắt bản năng, hãy để cô bé xem thử tình hình bên trong của lạt ma, không chừng có thể tìm ra cách giải quyết".

Hai hôm trước, trên đường đi, Thiết bồng Lạt ma có nói với chúng tôi, cô bé A Hương này có " đôi mắt bản năng". Trong Phật giáo Mật tông, các lạt ma cho rằng, đôi mắt có thể phân làm sáu cảnh giới, loại thứ nhất là mắt của người thường, chỉ những người trần mắt thịt, có thị lực bình thường. Loại mắt thứ hai gọi là "bản mục", tức đôi mắt bản năng. Đó là đôi mắt sở hữu trực giác nhạy bén như mắt các loài động vật hoang dã, do không dính phải sự ô nhiễm của thế tục, cho nên phạm vi quan sát rộng hơn rất nhiều so với mắt của loài người, phạm vi này không phải chỉ độ sâu của thị lực, mà là chỉ khả năng có thể nhìn được một vài thứ người thường không nhìn thấy. Thứ đến là "thiên nhãn" có thể nhìn thấy rõ quá khứ và vị lai cho đến nhiều đời nhiều kiếp của chúng sinh. Loại thứ tư gọi là "pháp mục", như mắt của Bồ Tát và A La Hán, có thể nhìn thấu sự việc của hàng trăm kiếp trước sau. Loại thứ năm là "thánh nhãn", có thể nhìn thấu việc của hàng triệu kiếp trước sau. Cảnh giới tối cao là " Phật nhãn", vô biên vô tận, có thể nhìn thấu cõi vĩnh hằng vô thủy vô chung.

Tôi nghe Shirley Dương nhắc, mới nhớ ra lúc này có lẽ chỉ có A Hương là chiếc phao cứu sinh duy nhất,

bền lập tức trưng ra bộ mặt hòa nhã thân thiện của chú bộ đội giải phóng, ôn tồn niềm nở nhờ A Hương giúp xem rốt cuộc Thiết bồng Lạt ma thế nào rồi.

A Hương nấp sau Minh Thúc nói : " Cháu chỉ thấy một bóng người đầy máu, trông như anh A Đông, đang bị thứ gì đó màu đen quấn chặt vào với sư phụ lạt ma, chỗ tay phải là chẳng chịt nhất". A Hương cùng lắm cũng chỉ thấy có vậy, hơn nữa nhìn lâu sẽ bị đau đầu, nên không dám nhìn nhiều.

Tôi bĩu môi, thế thì nói làm gì? Thứ gì màu đen? Nói thế thà không nói còn hơn, song lại không thể ép A Hương, đành ngoảnh đầu tìm Shirley Dương bàn cách đối phó. Shirley Dương vén ống tay áo Thiết bồng Lạt ma lên, xem xét tay phải của ông, đoạn nói với tôi : "Ban nãy khi đang xem tấm da còn nguyên cả lông của người rừng, ngón tay lạt ma đã bị một chiếc dằm trong mớ lông tóc đâm phải. Lúc ấy chúng tôi đều không để ý, lẽ nào đây không phải là do ' thân trung âm' tác quái, mà là tấm da còn cả lông kia có vấn đề?"

Tôi nghe vậy lại càng cảm thấy lạ hơn, bèn ngồi xổm xuống quan sát ngón tay lạt ma, ngón giữa của ông quả nhiên bị rách một lỗ nhỏ, song không chảy máu, bèn vội nói với Tuyền béo : " Mau vào phòng đốt ngay miếng da kia đi, cái thứ ấy quái gở lắm".

Tuyền béo hùng hục chạy vào trong phòng chúng tôi, thoát đã quay trở ra : " Mất rồi, vừa nãy rõ ràng còn ở trong phòng, lẽ nào nó có chân tự chạy đi à? Chỉ còn lại vài sợi lông của người rừng thôi..."

Mọi người nhìn nhau thất sắc, tôi nói với Shirley Dương : " Có khả năng chúng ta nhìn lầm chẳng, đó vốn dĩ không phải là da người rừng Himalaya, mà là da cương thi sau khi đã xảy ra thi biến, nói không chừng là da của cha cố người Bồ Đào Nha kia cũng nên. Có điều nếu đấy là lông da của hắc hung thì có thể chúng ta vẫn còn một tia hy vọng cứu sống được lạt ma".

Từ xưa tới nay, bài học đầu tiên mà các Mô kim Hiệu úy phải học là làm thế nào đối phó với cương thi và thi độc. Chúng tôi chưa từng gặp phải cương thi, nhưng trước khi rời Bắc Kinh, tôi và Răng Vàng cùng lão thầy bói mù họ Trần đã chuyện trò hồi lâu trong quán bánh bao. Lão có nói đến rất nhiều sự vật mà tôi hiếm khi nghe thấy, hiếm khi nhìn thấy, ví như một vài công dụng của móng lừa đen ...

Lão mù họ Trần tuy hay khoác lác, nhưng cũng có chuyện không phải là bịa đặt lung tung. Ngày thường thì chẳng thấp hươu, đến khi có vạ lại nường cửa chùa, thôi thì đành phải thử xem sao. Mấy cái móng lừa đen của chúng tôi vẫn là do Yến Tử kiếm cho từ hồi còn đồ đấu ở Hắc Phong Khẩu kia. Trong thôn có rất nhiều lừa, bấy giờ cả thầy chuẩn bị được tám chiếc, sau đó cứ dùng cái nào rồi lại vứt đi cái đấy, cũng chẳng bổ sung thêm nữa. Độ từ Vân Nam trở về đã đánh mất bảy chiếc, chỉ còn một cái dự trữ để lại nhà ở Bắc Kinh, lần này cũng may Tuyền béo cầm đi.

Tuyền béo lặn mò túi hành lý một hồi, mới tìm ra chiếc móng lừa đen đưa cho tôi. Tôi lấy tay nâng chiếc móng lên hai phát, có tác dụng gì không cũng chẳng rõ, cứ tạm thời thử xem sao đã, nếu không được, thì âu cũng là ý trời.

Tôi đang định động thủ, lại bị Shirley Dương ngăn lại : " Anh định cho người sống ăn móng lừa đen à? Tuyệt đối không thể làm vậy, như vậy sẽ mất mạng đấy, cần phải áp dụng biện pháp y học hiệu quả để chữa trị cho lạt ma mới được".

Tôi nói : " Tôi đổ cô tìm ra được một tay dân du mục nào trong vòng tám trăm dặm quanh cái di tích Cổ Cách này đây, lại còn đi đâu tìm bác sỹ nữa chứ? Cái cách này của tôi tuy nhà quê, nhưng cũng có lai lịch của nó, và lại đâu phải nhét hết cả cái móng lừa này vào bụng lạt ma Ake. Trước mắt cứu người là quan trọng, không có thì giờ nói kỹ cho cô biết, nếu như không mau chóng trừ khử thứ da lông của hắc hung đi, không những tính mạng lạt ma không giữ được, mà còn chết nhiều người hơn nữa đấy".

Câu nói cuối cùng của tôi khiến mọi người đều câm lặng, bầu không khí bỗng chốc trở nên căng thẳng, rồi đột nhiên cũng không biết là ai phát hiện ra, hét lớn, bảo mọi người xem khuôn mặt lạt ma. Ngoài tòa cổ lũy hoang phế, mưa đã ngớt từ lâu, song tiếng sấm trầm đục vẫn vang lên ùng ùng, như chưa từng dứt. Đống lửa trong căn buồng đá mãi không có ai bỏ thêm phân trâu khô vào nên đã sắp tắt, ánh lửa lay lắt hắt lên mặt Thiết bổng Lạt ma, mọi người nhìn xuống, ai nấy đều lạnh toát người, cơ thể của lạt ma đã cứng đờ, trên mặt mọc ra một lớp lông đen cực mịn.

Vốn dĩ là một người sống đang yên đang lành, giờ phút này bỗng giống như một cỗ cương thi đang xảy ra thi biến.

Tôi nói với mọi người : " Bình tĩnh! Mới bắt đầu thôi, vẫn kịp cứu. Mọi người mau đốt một đống lửa nhỏ hơn một chút .... cho tôi một bát nước sạch, một cọng rơm chừng hai mươi centimet, càng nhanh càng tốt".

Minh Thúc cũng biết Thiết bổng Lạt ma là nhân vật quan trọng trong chuyến đi này, có ông, vô số vấn đề liên quan đến phong tục tập quán Tây Tạng cổ xưa đều có thể lần ra được hết, lạt ma lại tinh thông y lý Tạng dược, được ông giúp đỡ, khi đến Kelamer tìm lâu ma chín tầng trên Long đỉnh, ắt sẽ đỡ tốn công tốn sức hơn nhiều. Xét việc công việc tư, đều không thể không cứu, đoạn liền đẩy Peter Hoàng và Hàn Thực Na vào giúp.

Tôi kiểm tra lại bàn tay phải của lạt ma, tình hình ở chỗ đó nghiêm trọng nhất, sưng phù lên tới cùi chỏ, cái

Lỗ nhỏ bị rách trên ngón tay đã to bằng hạt đậu, nửa cánh tay đã chuyển thành màu tím đen, dùng tay ấn nhẹ, da thịt giống như bùn nhão, như thể rửa từ trong ra ngoài vậy.

Thấy tình hình lạt ma nguy trong gang tấc, tôi nắm chặt móng lửa đen trong tay, trong lòng trầm suy tính, nếu có thêm vài chiếc nữa thì tốt, một chiếc móng lửa đen quả thực quá ít. Vừa nãy tuy nói với mọi người là vẫn còn kịp cứu lạt ma, song giờ xem ra, một phần mười cũng không chắc chắn, nhưng nếu không làm gì cả, thì chỉ còn biết trơ mắt nhìn ông dần dần chết đi...

Tôi đang cân nhắc mặt lợi mặt hại, thậm chí hơi do dự chưa quyết, Shirley Dương đã bước lên vỗ nhẹ vào vai : " Chuẩn bị xong cả rồi, nhưng mà trên cao nguyên Thanh Tạng tìm đâu ra cọng rơm cơ chứ, anh hướng đạo Zhaxi gỡ cái ống hút thuốc của anh ta ra rồi đây, anh xem có dùng được không?"

Tôi đón lấy cái ống hút trên tay Shirley, là chiếc ống hút thuốc Lào bằng đồng, nhỏ dài rỗng ruột, vừa vặn rất hợp dùng. Tôi đưa lạt ma ra cạnh đồng lửa nhỏ mọi người vừa đốt, đổ đi nửa bát nước, rồi đặt phía dưới tay phải lạt ma, sau đó rút dao, cắt ra vài lát mỏng móng lửa đen vừa già vừa dai.

Tuyền béo cũng thấy hoài nghi, nói : " Nhất này, chú lạt ma còn chưa tắt thở, cậu thực sự định coi chú ấy là bánh tồng để đối phó đấy à?"

Minh Thúc cũng hỏi : " Móng lửa đen có thể trị bệnh được sao?"

Tôi chép miệng, nói với mấy người đang vây xem xung quanh : " Các đồng chí đừng có lăm mồm nữa được không? Trên đời này vật nọ khắc vật kia, cái lẽ tạo hóa nó vậy. Thiết bồng Lạt ma đương nhiên không phải cương thi, song tình hình của ông hiện giờ chừng như đang bị khí độc của thầy ma ám vào, chỉ có cách đốt móng lửa đen cho phả ra khói đặc, xông vào vết thương mới có thể cứu chữa được. Các người nếu có cách gì khác thì mau mau nói ra, nếu không có thì đừng quấy rầy việc tôi cứu người".

Shirley Dương, Tuyền béo và bọn Minh Thúc cảm thấy khó hiểu, mấy cái miệng đồng thanh hỏi : " Xông khói á?"

Tôi không tranh luận với họ nữa, trước tiên nhắc trong đồng lửa ra một cục phân trâu khô đang cháy bùng bùng, sau đó đặt mấy lát móng lửa đen lên trên đốt, móng lửa đen gặp lửa, quả nhiên tức khắc bốc lên không ít khói xanh. Nói ra cũng thấy lạ thật, loại khói này không phải màu đen cũng không phải màu trắng,

lớn vồn nhè nhẹ, khói dần dần bốc lên trong đồng lửa, ngoài một mùi lá cây mục cổ quái, cũng không có mùi vị gì khác lạ, ai nấy đều nước mắt cay xè.

Tôi hươ hươ tay, bảo mọi người lùi lại phía sau mấy bước, đừng vây chặt như thế, để khỏi bị hun hồng mắt, sau đó ngâm ngón tay giữa của lạt ma vào trong bát nước, khiến máu mủ ven vết rách tan ra.

Tôi đột nhiên nghĩ ra, ngón tay giữa của con người thuộc tâm, nếu âm khí từ xác chết ám vào tâm mạch, thì đầu tìm ra móng lửa của Trương Quả Lão trong Bát tiên, sợ cũng không cứu được tính mạng lạt ma mất thôi.

Tôi cho thêm một vài lát móng lửa nữa, thấy khói càng lúc càng dày, tôi bèn ngâm ống hút, hút lấy khói đang bốc lên phủ vào vết thương trên ngón tay ông. Chưa tới nửa phút, thì thấy vết rách trên ngón tay kia nhỏ ra từng giọt nước, chảy đầy ra cả một bát. Tôi thấy quả nhiên có hiệu quả kỳ diệu, trong lòng mừng rỡ, rồi luôn tiết tấu hô hấp, miệng lập tức nuốt vào một luồng khói lớn, ho sặc sụa, nước mắt nước mũi đầm đìa, lồng ngực cảm thấy hết sức thoải mái, đầu óc quay cuồng xoay chuyển, thế là vội giao ống hút cho Tuyền béo, bảo cậu ta tạm thời thay chân.

Tôi chạy ra cửa nôn thốc nôn tháo, hít thở vài hơi thật sâu không khí sau mưa, lúc ấy mới thấy đỡ hơn phần nào, đợi khi tôi quay vào trong căn buồng đá, ngón tay lạt ma đã không còn chảy nước nữa, vết thương dường như có vật gì đó ở bên trong chẹt lại, bật đèn pin soi vào, dưới da hình như có một vật thể màu đen.

Shirley Dương vội tìm cái nhíp, khử trùng qua rồi kẹp lấy vật thể ấy, nhè nhẹ gắp ra, vừa nhìn thì thấy chính là một cuộn lông tóc kết thành búi, không hiểu vì sao lại chui vào trong đó được. Lại dùng móng lửa đen hun khói, rồi vết thương lại chảy nước, một lúc sau lại lấy bên trong ra được một búi lông tóc rối bời nữa.

Tôi thấy mỗi lần gắp ra được một ít lông đen, lông trên mặt lạt ma dường như lại bớt đi được một phần, lạy trời lạy Phật, xem chừng cuối cùng cũng cứu được, chỉ cần mau chóng dọn sạch toàn bộ số lông đen của cương thi trước khi dùng hết nửa chiếc móng lửa đen còn lại, chắc chắn là có thể cứu được lạt ma.

Tính mạng của lạt ma giữ được rồi, mối lo nơm nớp cuối cùng cũng được thả lỏng, tôi châm một điếu thuốc, vừa hút vừa ngồi nhìn Shirley Dương và mọi người tiếp tục cứu chữa. Lúc này Minh Thúc tranh thủ chạy lại hỏi han, lão muốn tìm hiểu một chút, vì sao khi đối phó với cương thi, móng lửa đen lại có công hiệu kỳ lạ như vậy. Không lâu nữa cả đoàn thám hiểm sẽ tiến vào Kelamer ở núi Côn Luân, chắc nên bố

sung một số móng lừa để phòng những lúc cần thiết, sau khi về Hồng Kông, cũng sẽ đặt ở nhà một trăm cái.

Những điều tôi biết về móng lừa đen, đầu tiên là thông qua những câu chuyện ông nội tôi kể. Bấy giờ ông nội tôi thường xuyên kể chuyện thế này, giả như một chàng trai nọ, hay đi đêm, nửa đường nghỉ lại trong một ngôi miếu cổ hoang tàn không một bóng người, ban đêm ngủ được nửa chừng, thì từ trên trời ngoài kia, có một con cương thi bay vào, loại đó gọi là cương thi bay, cương thi ôm một cô gái, có lẽ đã bắt từ nơi khác về đem vào miếu định ăn thịt, uống máu. Anh chàng này kiến ngài dừng vi, nhét móng lừa đen vào mồm cương thi, cương thi toi đời. Chàng trai và cô gái vừa nhìn thấy nhau liền nảy sinh lòng luyến ái, sau đó chuyện gì phải xảy ra thì xảy ra.

Sau này khi đã lớn hơn, tôi chẳng còn hứng thú với những câu chuyện ngớ ngẩn ấy nữa, ông tôi bắt đầu kể cho tôi một số câu chuyện ông đã thực sự trải qua, hoặc là những truyền thuyết dân gian, song ông cũng không biết tường tận lắm về lai lịch của móng lừa đen, chỉ biết đó là thứ đồ nghề chuyên dụng của các Mô kim Hiệu úy làm nghề trộm mộ, có thể đối phó với cương thi trong mả hoang mộ cổ. Cương thi đã có từ lâu, truyền thuyết liên quan rất nhiều, sở dĩ nó có thể bắt được người sống, hoàn toàn là bởi đám lông mịn mọc trên mình, nói theo quan điểm của Shirley, có khả năng đó là một dạng biến đổi xảy ra do vi khuẩn xác chết gặp phải sự kích thích như điện sinh học vậy. Song có đúng vậy không, chúng tôi cũng chẳng thể nào biết, chỉ biết rằng có một số thứ được dùng để khắc chế thi biến, đều có hiệu quả rất tốt, chứ không chỉ riêng thứ này.

Minh Thúc sức hiểu ra : " À, chú kể như vậy là anh hiểu ngay, cũng giống như Mao sơn thuật dùng gỗ đào, còn Mô kim Hiệu úy các chú thì chơi móng lừa đen, nói theo kiểu lần trước ấy, đúng là giết trâu chọc tiết lợn, mỗi người có mỗi cách khác nhau".

Tôi nói : " Trí nhớ của bác đúng là không tồi, kỳ thực chúng ta đồng chí mà không đồng đạo. Đều có chí ở việc đồ đấu phát tài, song thủ pháp kỹ thuật sử dụng thì muôn vàn khác biệt, cũng như cái ngón nghề công xác chui lỗ của tổ tiên nhà bác, chẳng phải trước khi ra khỏi nhà phải lạy con mèo sứ hoa mười ba rìa, lại phải mang theo ba cặp trứng gà rồi mới dám động thủ đó hay sao?"

Trước kia tôi chỉ là hạng ếch ngồi đáy giếng, tưởng là móng lừa đen chỉ có thể đút vào miệng cương thi, thực ra còn nhiều cách dùng khác mà nghe tôi cũng chưa từng nghe tới nữa. Mãi về sau, mới nghe lão mù họ Trần nói cho biết các cách dùng của mấy thứ như móng lừa đen này trong quán bánh bao ở Bắc Kinh.

Tương truyền thời xưa, có một Mô kim Hiệu úy đang hành nghề ở núi Nhạn Đẳng. Bỗng trời đổ mưa, sấm chớp ầm ầm, trong núi nứt ra một cái khe, thò vào nhìn, trông hang động như một căn nhà, không ngờ lại là một cổ mộ, dựa theo kinh nghiệm của ông ta, bên trong ắt có của báu. Thế rồi vị Mô kim Hiệu úy ấy ròng

dây thừng leo xuống, thấy trong địa cung dưới đất có một cỗ quan tài vô cùng lớn, bật nắp ra nhìn, xác chết nằm bên trong râu trắng dài chấm bụng, dung mạo khôi vĩ, nhìn là biết không phải kẻ tầm thường. Vị Mô kim Hiệu úy này lấy được trong miệng xác chết một viên ngọc, và một thanh kiếm cổ trong quan tài. Đang định xem tiếp, thì bỗng một luồng gió núi thốc tới, quan tài và địa cung bèn biến hết thành tro bụi, chỉ còn sót lại hai chữ Hán cổ "Đại Nghiệp" có thể nhận ra được trên tấm bia đá trong huyệt, từ đó có thể phán đoán, đây có lẽ là mộ cổ thời Tùy.

Mô kim Hiệu úy thấy trong mộ không còn vật gì khác, bèn để thanh kiếm cổ lại, gói viên ngọc đem đi, lúc ra khỏi mộ, gót chân sơ ý giẫm phải một vật cứng, lúc ấy cảm thấy hơi đau, nhưng không lưu ý, sau khi về nhà, dùng nước ấm rửa chân, thì thấy ngoài vết xước có mọc lên bong nước nhỏ, dần cảm thấy vừa ngứa vừa đau, cả bắp chân bắt đầu chuyển sang màu đen thối rữa. Vừa may lúc ấy ông ta lại có một người bạn già đến thăm, người bạn này là y sư, nắm trong tay nhiều phương thuốc bí truyền, thấy vết thương trên chân của vị Mô kim Hiệu úy, liền biết là do lông tóc của xác chết chĩa vào, vội sai người đi tìm cắt chó đen, mà chỉ cần loại đã khô mà ngả sang màu trắng, nhưng tìm khắp nơi mà không thấy, đang lúc rồi rít tít mù, thì phát hiện trong nhà Mô kim Hiệu úy có một chiếc móng lừa đen. Trong cỗ phương có ghi rằng, vật này cũng có công hiệu đối với những thứ tà khí, ma chướng, vậy là ông ta liền đốt cho bốc khói rồi đem hun, sau đó lấy được rất nhiều lông tóc màu trắng tựa như sợi râu ra khỏi vết thương. Từ đó về sau mật phương này mới bắt đầu được các Mô kim Hiệu úy sử dụng.

Tôi kể cho Minh Thúc những điều này, chủ yếu muốn phân tán sự chú ý của mình đi, bởi vì tính mạng của Lạt ma ngàn cân treo sợi tóc khiến áp lực tâm lý của tôi hết sức nặng nề, nếu như móng lừa đen không đủ dùng thì cũng biết phải làm thế nào, những ý nghĩ bi quan như vậy, đến nghĩ tôi cũng chẳng dám nghĩ nữa.

Bấy giờ Shirley Dương dường như phát hiện ra lạt ma có điều gì đó không ổn, vội quay đầu lại gọi tôi : "Anh mau lại đây xem, đây là cái gì?"

Hết chương 10.

## **CHƯƠNG MƯỜI MỘT**

### **Tiến vào Kelamer**

Lòng tôi trĩu xuống, vội dập tắt đầu thuốc, chạy qua xem sao. Cái móng lừa đen vừa vặn dùng hết, Shirley Dương đang nhổ một cái gai thịt màu đen trong ngón tay của lạt ma ra, không rõ là vật gì. Da dẻ lạt ma đã trở lại bình thường, song sắc mặt mỗi lúc một xanh xao, thử dò hơi thở của ông, tuy yếu ớt, nhưng vẫn bình ổn, nhưng có giữ được tính mạng hay không thì chưa thể nói chắc được.



Tôi nhặt chiếc gai thịt dưới đất lên xem, phía sau còn có vài cục thịt màu đen bé xíu, đây có lẽ chính là cái đâm đã đâm vào tay lạt ma. Vật này chẳng lành, giữ lại ắt không may, liền tiện tay vứt vào trong đồng lửa đốt đi, cả đồng lông tóc đen hôi thối nồng nặc cũng không giữ lại một sợi nào, tất cả đều thiêu hủy sạch.

Cuối cùng, tôi lại gọi A Hương lại, xem trên mình lạt ma còn có chỗ nào bất thường không, xong xuôi hết cả mới yên tâm.

Đêm hôm đó tôi không hề chợp được mắt, ngày hôm sau Thiết bổng Lạt ma mới tỉnh lại, trông ủ dột rã rời, trong một đêm tựa hồ già đi hai chục tuổi, cánh tay phải đã hoàn toàn không thể cử động. Thị lực ông hình như cũng bị ảnh hưởng nặng, cái chính là khí huyết suy kiệt, không nhúc nhích được. Với tình trạng sức khỏe hiện giờ của lạt ma, nếu muốn hồi phục lại, ít nhất cũng phải hơn một năm. Như vậy, ông thực sự không thể tiếp tục tiến vào vùng cao như khe Kelamer trong núi Côn Luân được nữa.

Lạt ma cũng biết đây là ý trời, cho dù có gắng gượng đi, cũng sẽ trở thành gánh nặng cho người khác. Nhưng điều ông lo lắng nhất, chính là việc tìm một người hát sử thi thiên bầm khác quả thực quá khó, cuối cùng ông đã bàn với tôi, hãy cứ để ông cùng chúng tôi đi tới Kelamer, nhưng ông sẽ không vào núi, mà ở cửa núi đợi chúng tôi quay lại. Ngoài ra trong thời gian chúng tôi chuẩn bị, ông sẽ cố gắng dùng tiếng Hán thuật lại một số nội dung liên quan đến Ma quốc trong trường thi *Thế giới Chế định Bảo châu Hùng sư Đại vương* cho Shirley Dương nghe. Cũng may Shirley Dương có khả năng nghe qua là không bao giờ quên, chắc chắn nhớ được phần lớn, đến khi tìm tháp ma Ma quốc trong Phượng hoàng thần cung, có lẽ sẽ dùng đến.

Để lạt ma có thể nghỉ thêm vài ngày, tôi bảo Minh Thúc mang theo người của lão ta đến vùng Gazebochinh gần Kelamer trước, trang thiết bị cũng sắp được vận chuyển tới đó. Gần đó là vùng bình nguyên hoang dã và khu không người, có rất nhiều bọn săn trộm. Ngoài việc mua vũ khí đạn dược từ tay chúng ra, đội tiên phong còn có nhiệm vụ tìm hướng dẫn viên thích hợp, thuê cừu vận, tóm lại công tác chuẩn bị còn rất nhiều việc phải làm. Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương, đợi sau khi bệnh tình của lạt ma thuyên giảm rồi sẽ lên đường. Cách núi Côn Luân vẫn còn xa, mà đã có một người chết, một người bị thương, điều này như phủ một bóng đen u ám lên con đường phía trước của chúng tôi.

Minh Thúc kiên quyết phản đối, cho rằng nếu hành động thì cùng hành động, không thể chia đôi đường được. Tôi biết lão khom Hồng Kông này chắc chắn sợ chúng tôi bỏ rơi lão để làm một mình, song nói thế nào lão cũng không chịu nghe, đành phải đẩy Tuyền béo đi cùng hội của lão, coi như làm con tin, lúc ấy lão khom mới yên tâm.

Tôi sợ Tuyền béo không chịu, đành gạt cậu ta, bảo phái cậu ta đi làm trưởng quan liên lạc, bốn người bọn Minh Thúc sẽ do cậu ta chỉ huy, Tuyền béo vừa nghe thấy được làm lãnh đạo, liền mừng ra mặt đồng ý ngay. Kiến thức của Minh Thúc về hàng hải rất rộng, song vào núi đồ đạc, cần vật tư gì, cần hướng đạo ra làm sao thì lão ta chẳng biết mô tê gì, Peter Hoàng tuy có tham gia chiến tranh du kích trong rừng mấy năm, song hẳn căn bản không hiểu đồ đạc nghĩa là gì, mà từ trước đến giờ cũng chưa đến Đại lục, cho nên đám người họ đương nhiên sẽ đều nghe theo Tuyền béo hết.

Trước khi dẫn bọn Minh Thúc xuất phát, Tuyền béo nắm chặt bàn tay tôi nói: “Nhất này, tình bạn giữa tôi và cậu lâu nay đã chẳng thể nào đong đếm được, chỉ biết nó cao hơn núi, sâu hơn biển. Lần này tôi dẫn bộ đội vào khai phá căn cứ địa mới trước, lâu ngày nàng dâu cũng trở thành mẹ chồng, chức vụ phó tư lệnh của béo tôi đây cuối cùng cũng được về đúng chỗ, song lại không nỡ chia tay các cậu, trong lòng không biết là nên vui hay nên buồn, tóm lại cảm xúc phức tạp, quả thực không biết nói gì hơn.”

Tôi nói với Tuyền béo: “Nếu quả thực không biết nói gì hơn, thì có sao mà... mẹ kiếp nói lảm thế? Đoàn chúng ta trước giờ quan quân bình đẳng, cậu đừng diễn cái bộ quan cách với hội Minh Thúc, đương nhiên lão khòm Hồng Kông ấy mà dám giở trò thì cậu cũng không cần khách sáo làm gì!” Sau khi dận dò một hồi, chúng tôi mới tiến họ lên đường.

Đợi đến khi Thiết bồng Lạt ma có thể cử động, đầu tiên sẽ phải làm pháp sự độ vong cho A Đông, sau đó tôi và Shirley Dương sẽ cùng ông cưỡi bò Yak đi từ từ đến Semge zangbo đáp xe ô tô.

Dọc đường Thiết bồng Lạt ma không ngừng kể cho Shirley Dương những bài sử ca về đền Ma quốc, Shirley Dương vừa nghe vừa ghi chép vào sổ, đi như vậy nên chúng tôi đến Gazebochinh muộn hơn hội Tuyền béo hai mươi ngày. Tuyền béo và Minh Thúc ngóng đợi đã lâu, thấy cuối cùng chúng tôi cũng đến, lập tức sắp xếp cho chúng tôi nghỉ ngơi ăn cơm.

Chúng tôi tá túc trong một ngôi nhà dân du mục. Trước khi ăn cơm tối, Minh Thúc báo cho chúng tôi tình hình chuẩn bị đến đâu. Trong số dân du mục ở đây có một người đàn ông tên là Xư-chê, chưa đến bốn mươi, một người đàn ông Khang Ba điển hình, rất thông minh nhanh nhẹn, tên của anh ta có nghĩa là “Mồng Một”. Bọn Minh Thúc thuê Xư-chê làm hướng đạo, bởi anh ta là người duy nhất trong vùng từng vào Kelamer. Ngoài ra còn có mười lăm con bò Yak, sáu con ngựa, và năm người cừu vạ.

Từ Gazebochinh tiến vào Kelamer, phải đi băng qua vùng bình nguyên hoang dã có rất nhiều khe hẻm, điều kiện giao thông kém, gần đó chỉ có một chiếc xe tải kiểu cũ, truyền động hai bánh, lái vào rồi thì dừng hòng ra được. Dải bình nguyên hoang dã kia ngay đến cả bọn săn trộm cũng không muốn tới, cho nên muốn thồ một đồng vật tư lớn như vậy vào, chỉ còn cách dùng bò Yak mà thôi. Trang thiết bị vận chuyển từ Bắc Kinh đến đều ra Răng Vàng đặt mua theo lời dặn dò của Shirley Dương, nay đã chuẩn bị xong xuôi, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất phát.

Tôi hỏi Minh Thúc vũ khí thì thế nào, chúng ta không thể chỉ mang theo mỗi hai cây súng Remington với hơn bảy mươi viên đạn được, vào núi Côn Luân cơ mà, dã thú ở đó nhiều lắm.

Minh Thúc dẫn tôi và Shirley Dương ra phía sau căn lều nhà người dân du mục, Tuyền béo và Peter Hoàng đang ở bên trong kiểm tra súng ống, ngắn dài có cả. Súng lục thì kiểu loại tương đối đồng nhất, đều là của bọn săn trộm đánh hàng từ khu vực Đông Nam Á sang, có khả năng là đồ của quân đội Mỹ sót lại. Súng lục

bán tự động M1911 của Mỹ, kiểu dáng hơi cũ, song đường kính nòng súng đủ lớn, sử dụng loại đạn 45 ACP, tính năng ổn định, có thể coi là kinh điển trong kinh điển của súng lục quân dụng dùng trong quân đội Mỹ, một kiệt tác của John Browning, là loại vũ khí phòng thân tuyệt đối hữu hiệu.

Súng trường thì hơi kém hơn, chỉ có hai cây súng thể thao nòng nhỏ kiểu dáng khác nhau, không có cái nào cầm sướng tay, nhưng cộng thêm hai khẩu Remington thì cũng đủ dùng, suy cho cùng chỉ là đi đổ dầu thôi, không phải đi đánh trận.

Tôi lại xem tiếp các trang thiết bị khác, quả thực đều đã đủ cả, không những có quần áo Allison của đoàn leo núi Mỹ, thậm chí ngay cả thiết bị lặn cũng đã được đưa đến. Hệ thống nước ngầm do tuyết tan dưới chân núi Côn Luân hình thành rất chằng chịt phức tạp, những thứ này chuẩn bị trước vẫn hơn, cái quan trọng nhất vẫn là những khí giới truyền thống như móng lừa đen, gạo nếp, thám âm thảo..., cái gì không mua được trên thị trường thì đều được đặt làm cả, có những thứ này, thấy tự tin hơn nhiều.

Tôi để lại một ít tiền, nhờ dân bản địa chăm sóc cho lạt ma, đợi sau khi chúng tôi ra khỏi Kelamer, sẽ đón ông đi. Nếu sau hai tháng vẫn không thấy quay lại, thì nhờ họ đưa lạt mà về chùa nào đó gần đây để dưỡng bệnh. Dân Tây Tạng có đức tin hết sức kiên thành, cho dù tôi không nhờ vả, họ cũng sẽ chăm sóc tốt cho lạt ma.

Tôi thấy mọi thứ đã được chuẩn bị xong xuôi, bèn quyết định sớm mai lên đường.

Đêm hôm ấy, Minh Thúc mời mọi người tập trung ăn cơm, nơi đây nằm ở giao điểm giữa ba vùng Thanh Hải, Tây Tạng, Tân Cương, nét văn hóa ẩm thực cũng hòa trộn đặc điểm của ba vùng. Bữa tối của chúng tôi hết sức thịnh soạn, lười bò Yak trộn ngưu, trùng thảo xào thịt, bánh bao Tây Tạng, phổi nhồi, lòng nhồi, cơm rưới sữa bò, sườn cừu nướng, gân dê xào nhân sâm, tsamba bơ, ai nấy đều uống rất nhiều rượu ủ từ men lúa mì Thanh Khoa.

Minh Thúc uống hơi lâng lâng, nói mấy câu không ăn nhập gì, lại còn nói là hy vọng đây không phải bữa tối cuối cùng. Nghe lão nói thế, cả đoàn đều mất hứng, ăn nhanh cho xong bữa rồi về đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi bèn từ biệt Thiết bổng Lạt ma, chuẩn bị tập hợp xuất phát. Thiết bổng Lạt ma quàng lên vai tôi một dải khăn hatha: “Bồ Tát phù hộ, mong mọi người trên đường tới Phượng hoàng thần cung may mắn bằng ăn.” Tôi ôm chặt lấy lạt ma, định nói gì với ông, song trong lòng xúc động vô cùng, không thốt lên được lời nào.

Đoàn người lừa lũ bò ngựa đi về hướng Tây Bắc. Vùng cao nguyên phía Bắc Tây Tạng ở sâu trong lục địa, khí hậu lạnh khô, nhiệt độ và lượng mưa biến đổi theo đồ thị hình sin, mùa đông lạnh mà dài, mùa hè mát mà ngắn. Thời tiết lúc này đã cuối hè, là thời điểm nhiệt độ không ổn định nhất trong năm.

Bình nguyên hoang vu này chính là vùng heo hút không người được gọi là “Chiho”, tuy không có con người sinh sống, nhưng sinh vật sống hoang dã trong tự nhiên thì khá nhiều, chim thú từng đàn, thú hoang chốc chốc lại xuất hiện rồi biến mất tăm, ngọn núi đằng xa trải dài tít tắp. Phía sau núi nối liền với bầu trời xanh ngắt, còn phía trước núi là một khoảng trắng xóa, song vì khoảng cách quá xa, nên nhìn không rõ là tuyết, hay là những đám mây đùn lại phía chân trời, chỉ cảm giác nơi đây không gian ngợp mắt, toát ra một vẻ thần bí khó hình dung được.

Đi được năm ngày, thì hết khu vực hoang nguyên, đương nhiên, vùng núi sắp sửa tiến vào còn hoang vu heo hút hơn cả vùng hoang nguyên chúng tôi vừa vượt qua. Trước cửa núi có một cái hồ, trong hồ có rất nhiều chim nước cổ đen, không có người kinh động mà chúng bỗng kết thành một bầy lớn bay về phương Nam. Lũ chim này không phải loài chim di cư theo mùa, chúng rời khỏi hồ, có thể do tuyết lở trong núi khiến chúng kinh hãi; còn một nguyên nhân nữa, có thể là dấu hiệu trước của một đợt rét ẩm sắp đến. Có tay cửu vạn mê tín nói rằng đây là tín hiệu không mấy tốt lành, khuyên chúng tôi quay lại, song chúng tôi đã quyết ý đi, không gì lay chuyển được.

Tôi và anh hướng đạo Xư-chê bàn bạc với nhau một chút, nơi đây so với mực nước biển đã rất cao, nếu tiếp tục leo lên núi, trong đoàn sẽ có người không thể chịu được. Trong núi này, sông băng cổ nhiều không đếm xuể, tuyết lại tích tụ một lượng lớn, đi trong sơn cốc rất dễ khiến gây ra tuyết lở, song anh Xư-chê từ nhỏ đã theo sư thầy vào núi Kelamer hái thuốc, hết sức thông thạo vùng này, biết rõ ở chỗ nào là đất trũng, hố sâu, có thể đi qua an toàn, bèn bảo mọi người tạm thời ở cửa núi nghỉ ngơi một lát, hai mươi phút sau sẽ dẫn đoàn đi vào “Tàng cốt câu”(1).

Dọc đường Shirley Dương chỉ chăm chú chỉnh lý lại tư liệu truyền miệng của Thiết bổng Lạt ma, đồng thời tranh thủ phục chế tẩm bản đồ *Kinh Thánh* của cha cố Bồ Đào Nha, cuối cùng cũng tìm ra được một ít manh mối. Lúc này nghe nói bước tiếp theo sẽ đi qua “Tàng cốt câu” gì đó, cô liền hỏi anh Xư-chê, nơi ấy vì sao lại có tên là “Tàng cốt câu”? Cốt giấu xương cốt của ai? Mạch núi này gọi là Kelamer, có nghĩa là gì?

Anh Xư-chê nói: “Tàng cốt câu có xương người hay không thì không rõ. Sở dĩ gọi như thế bởi đó là nơi muông thú tự sát, hàng năm đều có vô số dê vàng, bò rừng, gấu ngựa Tây Tạng chạy tới đó tự sát. Xương thú hoang chất đầy đấy khe. Người cam đảm lắm cũng không dám tới đó ban đêm. Còn tên Kelamer, có nghĩa là biển tai họa, còn vì sao lại đặt cho nơi ấy cái tên không may mắn như vậy, thì dẫu là người du mục có chòm râu dài nhất chẳng nữa, cũng không thể biết đâu.”

Tôi và Shirley Dương nhìn nhau, đều định tìm câu trả lời từ nét mặt đối phương, song cô nàng cũng giống tôi, chẳng thể nào tưởng tượng ra chân tướng ẩn chứa sau câu chuyện cổ xưa này. Hiện tượng động vật hoang dã kéo bầy kéo lũ tự sát tập thể cũng có ở nhiều nơi trên thế giới, nhiều nhất là sinh vật dưới biển, song xưa nay dường như chưa từng nghe thấy có chuyện đủ các loại động vật kéo đến một nơi cùng tự sát. Vả lại ở nơi đất Tạng sừng bãi núi cao hồ rộng này, sao lại lấy cái tên không hề may mắn “vùng biển tai họa” để đặt tên cho vùng núi này cơ chứ? Những điều này quả thực có đôi chút khó hiểu.

Anh Xư-chê giải thích, truyền thuyết Tàng cốt câu đã được bô lão của bao nhiêu đời trước kể lại, mỗi khi mặt trăng tròn như cái chậu, các loài thú hoang trong núi sẽ ngược nhìn mặt trăng và nhảy từ trên cao xuống xuống khe núi ngã chết, lấy cái chết của chúng để làm nguôi đi cơn thịnh nộ của thần linh; còn có truyền thuyết khác kể thế này, phàm là những con vật nhảy xuống khe sâu mà chết, đều có thể thoát khỏi vòng súc sinh, đầu thai làm người.

Song cho đến nay, những người còn sống vẫn chưa ai thấy có con thú hoang nào nhảy xuống khe cả, cũng chẳng rõ truyền thuyết xa xưa kia là thật hay giả, những ở Tàng cốt câu vẫn còn có thể thấy vô số xương cốt thú hoang, đến đêm sẽ có lửa ma trời lập lòe, hơn nữa địa hình nơi đây cũng khá phức tạp, nối liền với dòng sông băng cổ xưa ở Thần loa câu. Chỗ bốn ngọn núi tuyết vây quanh mà các vị muốn tìm, chính là ở sông băng trong Thần loa câu, tới đó, ước chừng phải đi hơn năm ngày đường nữa.

Địa hình Thần loa câu phức tạp hiếm thấy, miền cao nguyên phía Bắc Tây Tạng này đất rộng người thưa, môi trường sống khắc nghiệt, các cùng lân cận quanh khu vực Kelamer dường như đều là khu vực không người ở, phần lớn hiếm thấy dấu chân con người đặt tới. Bản thân anh Xư-chê cũng mới chỉ đi qua Thần loa câu hái thuốc, còn như vào sâu hơn nữa thì cũng chưa từng. Kelamer có nhiều núi tuyết và sông băng cổ, song có bốn ngọn núi tuyết vây quanh thì chỉ có sông băng ở Thần loa câu, việc mà anh Xư-chê có thể làm, cũng chỉ là dẫn chúng tôi tới chỗ ấy mà thôi.

Đoàn thám hiểm nghỉ độ nửa tiếng ở cửa núi, sau đó tiếp tục hành trình. Những người thể lực kém, hô hấp khó khăn đều cười trên lưng ngựa, anh Xư-chê đeo lại súng săn và dao găm Tây Tạng, rồi rút ra một túi da đựng đầy rượu Thanh Khoa, tu ừng ực mấy ngụm, sau đó vung roi da lên trời phất liên ba phát, để báo với sơn thần, đoạn nói với mọi người: “Muốn vào Tàng cốt câu, phải vượt qua dốc Cả-chinh trước đã, đi thôi!” Nói đoạn, một tay lắc ống chuyển kinh, một tay quất roi da, đi tiên phong dẫn đường vào núi.

Đoàn người ngựa còn lại đi phía sau anh, rẽ nganh quẹo phải một hồi, cuối cùng cũng đã tới dốc Cả-chinh, địa danh tuy có chữ *dốc*, song đem so với những núi cao vách đá cheo leo thì cũng không hề thua kém là bao. Nơi đây mây mù giăng kín, đám đàn ông Khanh Ba bọn anh Xư-chê không thấy làm sao, nhưng Minh Thúc thì dường như không thể chịu đựng được nữa. Trước kia, những người ở nội địa đi lên đây, không thích ứng được với phản ứng cao nguyên, ở trên này quá sáu mươi ngày là chết, bởi khí áp nơi đây khiến quả tim dần dần to ra, sau một thời gian dài sẽ vượt qua ngưỡng chịu đựng của cơ thể, về sau tuy có thể thông qua các liệu pháp y học giảm nhẹ tình trạng này, nhưng vẫn rất nguy hiểm.

Trước đó, tôi cứ thấy là lạ, theo lý mà nói thì hạng người như lão Minh, tiền đã quá đủ tiêu, sao lại nỡ vác cái thân già vào núi Côn Luân, cố sống cố chết tìm cho ra cái Băng xuyên thủy tinh thi kia. Sau hỏi Hàn Thực Na mới biết, hóa ra sản nghiệp hiện nay của lão này chỉ còn lại ngôi nhà ở Bắc Kinh và mấy món đồ cổ kia thôi, gia tài đã bị hai thằng quý tử ở Hồng Kông chơi bạc thua sạch rồi, lại còn ôm về một món nợ rõ lớn nữa. Lão muốn nhân lúc chân tay còn hoạt bát, làm thêm một vụ lớn, bằng không sau này châu trời, hai thằng con trai và cô con gái nuôi của lão chắc phải ăn cá gỗ mất. Sau khi biết chuyện này, tôi cũng có đôi phần thông cảm với lão.

Tôi lo tiếp tục đi lên cao nữa, có khi xảy ra sự chẳng lành với Minh Thúc và A Hương, liền chạy đuổi theo anh Xư-chê phía trước, hỏi xem phải đi bao xa nữa mới tới Tàng cốt câu.

Anh Xư-chê đột nhiên dừng bước, vẫy tôi, chỉ xéo xuống phía dưới, ra hiệu bảo tôi qua đó xem xem. Tôi nhìn theo hướng anh chỉ, đúng lúc đó một làn gió núi thổi bạt đi những đụn mây đang phủ xung quanh, bên dưới lộ ra một cái khe sâu hút, từ trên cao nhìn xuống chỉ thấy một màn sương mênh mông, trải dài vô tận. Chưa nói việc từ trên này nhảy xuống, chỉ nhìn thôi, đã có cảm giác khiếp hãi, nếu mây mù trên đỉnh núi dày hơn nữa, người không am thuộc địa hình nơi đây chắc chắn sẽ tiếp tục đi về phía trước, rồi hẫng chân ngã xuống khe sâu phía dưới kia tan xương nát thịt.

Phía dưới chính là Tàng cốt câu, vị trí chúng tôi đang đứng là nơi vô số thú hoang nhảy xuống tự tử trong truyền thuyết, người bản địa gọi là Yểm thú đài.

Anh Xư-chê đưa túi da đựng rượu Thanh Khoa cho tôi, bảo tôi uống lấy vài ngụm, xua cái rét của gió núi đi, đoạn nói với tôi: “Từ giờ tôi gọi chú là Tu-chí được không, tu-chí trong tiếng Tạng có nghĩa là Kim Cang dũng cảm, chỉ có những dũng sĩ chân chính mới dám đứng trên Yểm thú đài nhìn xuống Tàng cốt câu. Chú em Tu-chí này, chú cừ lắm đấy!”

Tôi uống hai hụm rượu, há miệng cười với anh Xư-chê, nghĩ bụng ông anh chưa biết thôi, vừa nhìn xuống dưới kia, bụng dạ thẳng em đây đã lộn tùng phèo lên rồi. Bây giờ phải đi đường vòng xuống dưới, vẫn có thể ra khỏi Tàng cốt câu trước khi trời tối. Chúng tôi đang định xua đàn bò Yak, thì gió lại nổi lên, những đám mây dày hơn trên đỉnh đầu từ từ dạt ra, một ngọn núi tuyết sừng sững cao ngất xuất hiện giữa biển mây bát ngát. Ngọn núi tuyết màu bạc như ở trên trời này, gần tới mức cơ hồ có thể chạm tay được, chẳng trách người dân bản địa nói rằng: “Lên tới dốc Cả-chinh, vươn tay tóm trời cao.”

Anh Xư-chê và năm người cưỡi vượn đều đã nhìn quen, còn đám người từ nội địa đến ít khi thấy núi tuyết chúng tôi thì đều đứng ngây ra nhìn, bồi hồi một lúc, cho tới mãi khi dải mây khác trôi tới che khuất ngọn núi tuyết mới dùng dằng bước đi, vừa đi vừa ngoái cổ lại nhìn.

Đứng trước lối vào Tàng cốt câu, tôi xem lại đồng hồ. Do tính toán tốc độ đi không chuẩn, nên giờ không kịp băng qua khe sâu này trước khi trời tối. Xem chừng chỉ còn cách dựng trại qua đêm ở ngoài khe, đợi sáng sớm hôm sau hẵng khởi hành.

Song lối vào Tàng cốt câu cũng cao trên bốn nghìn năm trăm mét so với mặt nước biển, ban này khi qua dốc Cả-chinh, một số người thể lực kém đã có phản ứng cao nguyên rất mạnh, uống thuốc rồi mà cũng không đỡ hơn là bao, buộc phải tìm nơi nào đó thấp hơn để họ nghỉ một đêm, nên chỉ còn cách tiến vào Tàng cốt câu thôi.

Anh Xư-chê nói, những chuyện kiểu như ở đây có thú hoang tự sát hay có ma đều là truyền thuyết từ xa xưa

rồi, nói thực tôi cũng không tin, nhưng chúng ta tiến vào khe này khi trời tối thì vẫn nguy hiểm đấy. Nơi đây tuy không lo tuyết lở, song trên vách núi hai bên đều có những tảng đá lỏng lẻo, dù chỉ một viên nhỏ rơi xuống, trên đầu có đội nồi sắt cũng sẽ bị xuyên thủng, đó là một chuyện; thứ hai là trong đầu từng có hàng ngàn hàng vạn dã thú chết đi, xương trắng chồng chất, lân tinh lập lòe, bò Yak và ngựa dễ bị kinh sợ. Cái giống bò Yak này, tuy thường ngày trông có vẻ thật thà đôn hậu, song chúng mà điên lên, ở nơi chật hẹp như Tàng cốt câu này, cả bọn sẽ bị chúng giẫm chết hết đó.

Tôi trông nhà Minh Thúc ba người nằm sấp trên lưng ngựa, cảm thấy hơi khó xử, cuối cùng vẫn là Shirley Dương nghĩ ra được một giải pháp dung hòa, để cho bò Yak ở phía trước, người ngựa ở phía sau. Trong Tàng cốt câu có không ít cây khô, dựng trại phía sau cây sẽ bớt nguy hiểm, sau đó mấy người lại thảo luận tiếp một số chi tiết khác, cuối cùng quyết định tiến vào khe sâu dựng trại.

Sau khi tiến vào Tàng cốt câu cao chưa đến ba nghìn mét so với mặt nước biển, những người hô hấp khó khăn cuối cùng cũng có cơ hội thở đều. Ở đây sở dĩ gọi là “khe” chứ không phải “thung lũng” là bởi địa hình quá chật hẹp, hai bên đều là vách núi thẳng đứng như dùng dao dùng rìu cắt phạt, ngẩng đầu ngược nhìn lên trên, chỉ thấy bầu trời như một sợi chỉ dài. Trong khi núi, đâu đâu cũng thấy cỏ mọc tùm lum, đá nhô lờm chờm, xem trong đó quả nhiên có vô số xương tàn, đa số là sừng trâu và sừng dê, những thứ này đầu trăm ngàn năm cũng không thể mục được.

Nghe nói môi trường bên Thần loa câu thông với nơi này lại hoàn toàn không giống ở đây. Ở đó rừng nguyên sinh rậm rạp, thực vật quý hiếm sinh sôi, đặc biệt trong núi có rất nhiều cây thuốc, cho nên còn có một cái tên là Dược Sơn.

Đi chừng một phần tư quãng đường, màn đêm bắt đầu buông xuống, nhưng chúng tôi vẫn chưa tìm ra nơi thích hợp để dựng trại, lũ bò Yak đã bắt đầu bực bội. Để an toàn, chúng tôi đành tìm đến nơi có mấy cây khô tập trung gần đấy rồi dừng lại dựng lều, đun nước nấu cơm.

Mọi người ngồi quay bên đồng lửa ăn cơm nhắm rượu. Anh Xư-chê hứng chí kể cho cả đoàn nghe một câu chuyện dân gian Tây Tạng. Tôi ăn vội vài miếng, rồi rời khỏi chỗ lửa trại, một mình ngồi ở gốc cây cách đấy không xa hút thuốc.

Hút chưa được hai hơi, đã bị Shirley Dương tới giật và giẫm tắt: “Hút thuốc trên cao nguyên rất nguy hiểm đến sức khỏe, không cho hút nữa. Tôi có việc cần tìm anh bàn bạc đây!”

Tôi vốn định nói với Shirley Dương là sao cô cứ cướp giật y như bọn phát xít vậy, nhưng liền dập tắt ý nghĩ đó, bởi từ khi tiến vào Tàng cốt câu, tôi có một cảm giác rất kỳ lạ. Nhất định Shirley Dương cũng thấy có vết tích nào đó bất bình thường, cho nên mới tới tìm tôi bàn bạc. Việc này can hệ đến sự an toàn và tính mạng của mọi người, tốt nhất là không đùa cợt, nói vào việc chính quan trọng hơn.

Quả nhiên Shirley Dương đến tìm tôi vì việc này. Chính là số lượng lớn hài cốt của thú hoang trong khe sâu khiến cô chú ý. Những chiếc sừng trâu, sừng dê cho đến xương sọ gấu vồ vụn, trông ra niên đại cách nay gần nhất cũng đến hai ba trăm năm, nếu quả đúng như trong truyền thuyết, vậy thì vì sao những năm gần đây không còn có thú hoang nhảy xuống khe này tự sát nữa.

Tôi ngẫm nghĩ một lúc rồi mới nói, truyền thuyết từ thời xưa, có thể chỉ giữ được cái bóng của chân tướng thôi, không thể coi là việc có thật được. Những con thú hoang nhảy trên vách xuống tìm cái chết, có thể đã bị bày soi bao vây, cũng có thể vì bị một yếu tố tự nhiên nào đó cám dỗ. Những việc đó tuy không thể lý giải, song quả thực là có tồn tại trên thế giới này, có điều tôi nghĩ chắc nó không xảy ra ở đây.

Nửa cuốn tàn thư ông nội tôi để lại cho tôi là sách do một cao thủ Mô kim cuối đời Thanh viết ra, bên trong cũng lại có đoạn nhắc tới bố cục kết cấu của lầu ma chín tầng ở Tây Tạng. Có lẽ trong những năm tháng trước đây, cũng từng có Mô kim Hiệu úy đồ đầu lầu ma chín tầng rồi. Loại mộ táng dưới hình thức tháp ma này, chắc chắn sẽ có hai rãnh tuần táng hình con rồng có quy mô như nhau. Tầng cốt câu mà chúng ta đang ở bên trong đây có lẽ chính là một trong hai rãnh đó, dư nghiệt Luân Hồi tông của Ma quốc, có thể từng là nơi diễn ra những lễ tế bí mật hiểm người biết đến.

Tôi đá nửa khúc cây khô có hình đầu người mặt quỷ ba mắt hết sức mờ nhạt ở cạnh chân. Ít nhất nó cũng là thứ có mấy trăm năm tuổi, sắp phong hóa hết rồi. Từ lúc vào Tầng cốt câu, tôi đã thấy mấy chỗ có ký hiệu totem kiểu thế này, đây có thể coi là tin vui đối với chúng tôi, chứng tỏ khoảng cách từ chỗ chúng tôi hạ trại cho tới Phụng hoàng thần cung đã không còn xa nữa.

Tôi đang cùng Shirley Dương tìm hiểm bố cục của rãnh cúng tế này và vị trí cầu tháp ma, bỗng có tiếng hô thất thanh của đám người đang ngồi vây bên đông lửa vọng đến, nghe có vẻ hết sức hoảng hốt và hỗn loạn. Tôi vội quay đầu lại nhìn, cảnh tượng trước mắt thật khiến người ta không dám tin là thật, trong ánh trăng mờ ảo, một con gấu ngựa Tây Tạng thân hình to lớn vô cùng, đang nhe răng giơ vuốt nhảy từ độ cao hơn nghìn mét xuống.

(hết chương 11)

(1): Tức “khe hẻm giấu xương cốt”

## **CHƯƠNG MƯỜI HAI** **Hoàng hốt**

Gấu ngựa Tây Tạng có hơi khác so với gấu thường, so mặt mũi chúng có đôi phần giống mặt ngựa, nhìn rất xấu xí hung dữ, nên mới có tên gọi như vậy. Con gấu ngựa rơi từ phía trên đỉnh đầu chúng tôi xuống đang khua khoắng móng vuốt dưới ánh trăng, lộn nhào đụng vào tảng đá nhô ra trên vách núi.



Tầng cốt câu vốn là một khe nứt ra từ dốc Cả-chinh, vách núi hai bên chập hẹp lại dốc đứng, khiến con gấu ngựa đứng vào tảng đá bên này bị hất chềch đi, văng xuống lùm cây gai cằn cỗi mọc trên vách núi bên kia. Sức rơi của vật nặng nghìn cân mạnh phải biết, lập tức khiến bụi cây khô gãy gục, con gấu bị cành cây chọc thủng một lỗ lớn ở bụng, còn chưa rơi xuống đất mà ruột đã lòi ra, uỳnh uych lăn tiếp, cuốn theo không ít đá vụn và cành khô.

Người ngồi phía dưới đều ngậy ra kinh hãi, quên mất phải né tránh.

Trong khoảnh khắc đứng tim ấy, may có người chột hét lớn: “Mau nấp ra phía sau! Áp sát lưng vào vách núi, chớ cử động!” Tuyền béo, Xư-chê và Peter Hoàng mới giật mình nhớ ra, vội kéo ba người nhà Minh Thúc và đám cứu vãn chân tay đang mềm oặt đi vì run sợ, nháo nhào chạy ra phía sau cây cổ thụ bên rìa vách núi náu mình.

Gần như cùng lúc, con gấu ngựa cũng đập mình xuống đáy khe. Tôi với Shirley Dương đang ngồi cách đó khá xa mà vẫn cảm thấy một luồng gió thổi thốc vào mặt. con gấu thân thể nặng nề giống như một quả bom tấn, làm mặt đất xung quanh rung chuyển mấy chập. Quay lại nhìn, thì thấy nó đã nát bét, biến thành một mớ máu thịt hỗn độn.

Tiếp đó, từ trên cao đá vụn lở lại trút xuống ào ào, sức mạnh đúng như a Xư-chê miêu tả, một viên đá từ độ cao nghìn mét lao xuống, dù chỉ bé bằng cái móng tay, cũng đủ để đập chết người. Mọi người nép chặt vào vách núi phía sau mấy cây cổ thụ, không dám cựa quậy, cũng đã hết chỗ tránh rồi, chỉ còn biết cầu xin Bồ Tát phù hộ mà thôi.

May là chỗ con gấu ngựa nhảy xuống tự sát cách chúng tôi khá xa, không có ai thương vong. Tất cả đều không biết rốt cuộc là chuyện gì xảy ra, lẽ nào truyền thuyết xa xưa đã thành sự thật? Hay phương thức tế lễ kia đã lại được khôi phục? Nhưng Luân Hồi tông đã diệt vong mấy trăm năm trước, đâu còn tồn tại trên đời nữa, con gấu ngựa Tây Tạng này...

Đá vụn trên cao rơi xuống thưa dần, may là đàn bò Yak và ngựa đều không kinh hãi bỏ chạy, mà trái lại đều tròn mắt ngậy ra.

Đúng lúc chúng tôi tưởng mọi chuyện đã kết thúc, Tuyền béo lại bất ngờ chỉ tay lên cao nói: “Ồi mẹ ơi, đội cảm tử quân... lại tới rồi!”

Tôi còn chưa kịp ngẩng đầu lên nhìn, đã lại có một con thú hoang rơi sập xuống, chiếc sừng cắm phập vào lưng một con ngựa của chúng tôi với đà lao khủng khiếp. Con ngựa lập tức gãy xương gục chết. Định thần lại mới nhìn rõ, vừa rơi xuống chết chính là một con dê núi Côn Luân sừng dài cổ trắng.

Sau đó lại liên tiếp có mười mấy con dê khác từ trên đỉnh khe lao xuống, khiến lũ ngựa nhất loạn kinh hoàng, bắt đầu có mấy con hí vang, giật đứt dây thừng nhốn nháo phi qua đám bò Yak, men theo dải khe ngoằn ngoèo, điên cuồng lao về phía trước.

Lũ bò Yak phản ứng chậm chạp hơn cũng đã nổi điên, hùng hục chạy theo đám ngựa lồng. Tiếng vó ngựa vó bò lộp cộp, cùng tiếng rống hỗn loạn mỗi lúc một xa trong khe sâu hun hút, chỉ còn vọng lại những âm thành rầm rập trầm đục.

Đám anh Xư-chê vốn định ăn cơm uống rượu xong mới dỡ hành lý xuống, thành ra đồ đạc thiết bị vẫn còn nằm cả trên lưng bò, mà quan trọng nhất chính là nước gừng tươi. Không có nước gừng thì không thể đục băng được. Mặc dù chúng tôi có thuốc nổ để phòng xa, nhưng dùng thuốc nổ trên sông băng có khác nào tự tìm đến cái chết.

Ngoài ra đối với người Tây Tạng, bò Yak rất quý. Nhà anh Xư-chê thuộc hàng khá giả trong vùng mà bất quá cũng chỉ có ba con bò Yak và hơn hai mươi con dê; một lúc mất cả mười mấy con bò, tổn thất thật vô cùng lớn.

Chúng tôi thấy bên trên không còn thú hoang nhảy xuống nữa, bèn bắt chấp nguy hiểm, chia làm hai đội, tôi và anh Xư-chê, cộng thêm Tuyền béo, nắm chắc vũ khí, lập tức xuất phát đuổi theo đàn bò phía trước, những người còn lại thu dọn hành trang, rồi theo sau.

Chúng tôi men theo Tàng cốt câu khúc khuỷu tiến về phía trước, dưới đất lổn nhổn dấu chân bò ngựa giẫm đạp giày xéo, lổn lổn không ít xương khô vùi lấp trong bùn đất bị hất tung lên. Những mảnh xương đã mục ruỗng từ lâu, thi thoảng lại phát ra ánh lân quang như ngọn lửa ma trời. Thật không khó tưởng tượng ra cảnh đêm rừng rợn xa xưa trong khe này với xương trắng chồng chất khắp nơi và ánh lửa ma trời lập lòe. Hai bên khe cỏ dại mọc um tùm cao quá nửa thân người, lác đác lẫn với cây khô và dây leo, quanh cảnh quả hết sức tiêu điều lạnh lẽo.

Chúng tôi rượt đuổi một chặng khá xa, xung quanh không có động tĩnh gì, không nghe có tiếng vó bò vó ngựa, cũng không thấy ánh đèn của người phía sau, đành dừng lại nghỉ. Anh Xư-chê rút túi da đựng rượu ra, ba người lần lượt uống mấy ngụm lớn cho thêm phần can đảm, Tuyền béo lại rút một hơi thuốc phả ra một vòng khói.

Tôi hỏi anh Xư-chê xem chuyện con gấu ngựa và lũ dê sừng dài nhảy xuống khe tự sát là thế nào, bao năm nay có xảy ra đâu, sao lại xảy ra vào đúng lúc chúng ta tới.

Anh Xư-chê lắc đầu: “Tôi cũng gần mười năm nay không tới đây rồi, người khác lại càng không. Trước kia ngoài nghe kể những truyền thuyết xa xưa, quả thực chưa ai tận mắt chứng kiến, không rõ vì sao chúng ta với tới lại đột nhiên bắt gặp sự việc quái đản này.”

Ba người chúng tôi bàn bạc hồi lâu, rồi lại theo khe núi đi tới tìm đàn bò Yak và ngựa. Chúng tôi cũng biết trong thời gian ngắn không thể đuổi kịp nữa, lại e cách đoàn người phía sau quá xa, vạn nhất có sự biến gì thì không kịp tiếp ứng nên đành đi chậm lại.

Phía trước mặt mỗi lúc một um tùm rập rập, anh Xư-chê đột nhiên dừng lại, cảnh giác chỉ tay vào lùm cỏ dại bên đường. Một mùi rất lạ bốc lên, tựa tựa mùi xác rữa lẫn mùi thú rừng hôi hám, tanh sặc sụa.

Tuyền béo vác súng trường thể thao, tôi cầm khẩu Remington, trong tay Xư-chê là cây súng săn anh vẫn quen dùng, đều đã sẵn sàng vào tư thế chiến đấu, chuẩn bị vạch cỏ dại ra xem bên trong có gì.

Còn chưa đợi chúng tôi áp sát, từ lùm cỏ đột nhiên vọt ra một con sói cái, từ trên cao vồ xuống, định đánh cú bất ngờ, động tác vừa nhanh vừa mạnh mẽ. Anh Xư-chê đi đầu động tác còn nhanh hơn, không cần nổ súng, rút ngay con dao Tây Tạng ra chém “xoẹt” một phát, bổ thẳng giữa mũi con sói cái, xẻ toác đôi đầu nó ra. Con sói chết ngay tại trận.

Tôi và Tuyền béo đều tấm tắc khen ngợi đao pháp thật tuyệt, vừa nhanh lại vừa chuẩn.

Anh Xư-chê cười ha hả nói, năm xưa tôi là đội trưởng đội diệt sói của làng Kelamer, không phải tự nhiên có được cái chức đấy đâu, con sói này định đánh úp chúng ta, hôm nay cho nó xúi quẩy.

Đánh thao thao bất tuyệt bỗng anh Xư-chê dừng chuyện, giương súng lên, xem ra vẫn chưa hết sói phía sau lùm cỏ. Chúng tôi cùng chĩa súng gạt cỏ dại um tùm ra, chỉ thấy trên vách núi lộ ra một cửa hang lớn, bên trong lúc nhúc một lũ lông lá. Ánh trăng mờ ảo soi vào, thì ra là một ổ sói con đang sợ hãi co rúm lại với nhau. Có thể con sói mẹ hồi nãy bị đàn bò Yak lồng lên làm cho kinh hãi, lại thấy người đi qua, mới lao ra định sát thương con người để bảo vệ đàn con.

Anh Xư-chê xưa nay luôn kè kè bạch rượu, giờ này đã ngà ngà hơi men, máu sát sinh bốc lên, liền rút con dao Tây Tạng định chui vào trong hang đâm chết hết lũ sói con kia.

Tuyền béo ban nãy khi con sói mẹ bất ngờ đánh úp vốn chưa kịp thể hiện gì, vội chạy lên trước, ngăn anh Xư-chê: “Giết gà cần gì dao mổ trâu chứ. Xử lý lũ sói con này đâu cần phải tốn sức thế? Các vị cứ xem béo tôi đây!” Nói rồi moi trong ngực áo ra một túi nhỏ chụp ba kíp mìn, lấy điều thuốc ngậm trên mồm châm lửa, vung tay ném vào hang.

Chúng tôi vội tránh sang bên, mấy giây sau đã nghe nổ ầm trong hang, khói bốc ra ngùn ngụt.

Đợi khói tan hết, chúng tôi nhảy vào hang càn quét trận cuối cùng, con sói nào chưa chết thì bồi thêm một nhát dao cho chết hẳn, kể đó mới để ý quan sát lòng hang rộng phát choáng, la liệt mảnh đồ đồng. Xem ra đây chính là nơi hành lễ bí mật trong Tàng cốt câu, nhưng vì sau này bị bầy sói chiếm cứ, thành ra rất nhiều dấu vết và vật dụng đã bị phá hủy cả, không cách nào nhận ra được nữa. Ngoài ra, trong hang còn có rất nhiều xương động vật, một số còn mới, đang bị gặm nhấm nhở, chứng tỏ bọn sói đã dựa vào địa hình đặc biệt trong Tàng cốt câu này để sinh tồn. Do không quen rượt đuổi săn mồi trên cao nguyên, chúng nghĩ ra cách dồn con mồi chạy tới đỉnh dốc Cả-chinh. Ở đây, nếu không biết trước, đứng từ xa sẽ rất khó phát hiện ra trên dốc núi có một rãnh sâu, đã lao tới đó có muốn dừng lại thì cũng muộn rồi. Bầy sói từ vùng thảo nguyên bị đuổi về vùng núi này, cơ bản là đã sa vào bước đường cùng, thật không ngờ lại biết lợi dụng nơi tế lễ cổ xưa kia để sống sót.

Ra khỏi hang sói, Tuyền béo và anh Xư-chê cao hứng bàn luận hết sức sôi nổi. Có lẽ khi lũ sói đói dồn bầy dê sừng dài lên núi, con gấu ngựa xấu số lắm lắm nào đã bị cuốn theo thôi, chứ con gấu to vật đó mà lâm vào bước đường cùng, nổi điên lên thì mười mấy con sói đói chưa chắc đã làm gì được nó. Nhưng đây là nói khi cùng đường mạt lộ thôi, còn bình thường e là nó cũng muốn tránh bầy sói, chẳng qua hôm nay gặp vận xui quấy mới rơi xuống khe sâu, thân mình giập nát thành nhân bánh thịt gấu.

Tôi cũng định chỗ mồm góp chuyện vài câu, nhưng sức nghĩ không biết cả đàn sói vây đuổi thú rừng trên dốc Cả-chinh này có bao nhiêu con, sợ là nhất định sắp từ phía sau quành về Tàng cốt câu rồi. Vì theo lời anh Xư-chê, phía trước Tàng cốt câu liền với sông băng cổ Thần loa câu, địa hình dốc đứng, chỉ duy nhất có thể đi vào theo đường này, nên để quay về tha lũ dê ngã chết đàn sói không thể đến từ hướng trước mặt chúng tôi được.

Lũ bò Yak và ngựa ở phía trước vậy là sẽ không bị bầy sói tập kích, song đám người đi phía sau chúng tôi thì không có sự chuẩn bị gì. Tôi từng đương đầu với sói dữ Tây Tạng, cái ngữ ấy xuất quỷ nhập thần, quả thực hết sức giảo hoạt, nếu bọn Minh Thúc mà bị chúng đánh lén, thì khó đảm bảo không có thương vong. Tôi nói suy nghĩ này với Tuyền béo và anh Xư-chê, cả ba lập tức quyết định quay lại. Suy cho cùng thì mạng người là quan trọng, tạm thời mặc xác lũ bò Yak kia vậy.

Tuy nhiên mới đi được một đoạn liên thông thấy ánh đèn thấp thoáng, thì ra hội Shirley Dương đã đuổi kịp chúng tôi. Bọn họ từ xa nghe tiếng nổ, tưởng chúng tôi gặp phải nguy hiểm gì, nên vội chạy tới tiếp ứng.

Tôi thấy cả hai nhóm đã tập hợp lại một chỗ, bấy giờ mới yên tâm. Nhưng anh Xư-chê đột nhiên lại giương súng, thì ra là có mấy con sói dữ xuất hiện. Chúng dừng lại ở khoảng cách năm ngoài tầm súng, không tiến lên nữa. Trong bóng đêm, chỉ thấp thoáng thấy đôi mắt xanh lè và những cái bóng lơ mờ.

Những người có vũ khí đều lăm lăm súng, chuẩn bị bắn. Tôi vội ngăn lại: “Bọn sói đang thăm dò hỏa lực đấy. Chúng ta chỉ có hai cây súng trường có thể bắn mục tiêu ở cự ly xa, hăng khoan nổ súng vội, đợi chúng tiến sát lại gần rồi cùng lia cho một loạt thì hơn!” Dù sao chúng tôi cũng khá đông, súng ống lại nhiều, cứ cho là lũ sói quanh vùng này có tập hợp hết lại, bất quá cũng chỉ mấy mươi con, chỉ cần sớm đề phòng thì

cũng không cần phải sợ chúng.

Đúng lúc ấy, đằng xa đột nhiên nổi lên một cái bóng trắng, lông tóc lất phất trong gió đêm. Tôi sững người, lập tức nhớ đến cái đêm ở ngôi miếu nát trong chùa Đại Phượng Hoàng, cảnh tượng ác chiến với bầy sói vẫn còn sờ sờ trước mắt, tựa như mới xảy ra ngày hôm qua. Mẹ kiếp, không phải oan gia không đối đầu thế này. Vậy là cách đúng mười năm, ở chốn sâu trong núi Côn Luân giáp ranh giữa ba vùng Tây Tạng, Thanh Hải, Tân Cương này, lại gặp phải con sói chúa lông trắng, không ngờ nó vẫn còn sống. Vừa nãy chúng tôi giết bao nhiêu sói con như thế, hận thù đôi bên ắt hẳn càng thêm sâu sắc.

Tôi khẽ hỏi Tuyên bèo: “Cậu nổ súng từ khoảng cách này liệu có chắc ăn không? Giết giặc trước hết phải nhắm tướng mà diệt, cậu bắn chết con sói chúa, những con còn lại sẽ không thể uy hiếp chúng ta được. Tốt nhất làm sao nổ được một phát khur nó luôn ấy.”

Tuyên bèo cười đáp: “Chuyện vặt! Tư lệnh Nhất đợi lột lấy tấm da lông trắng nhé!” v ừa nói dứt lời liền giương cây súng trường trong tay ngắm thật chuẩn, ngón tay đặt sẵn sàng lên cò súng.

Tôi khấp khởi mừng thầm, phen này nếu trừ khur được nó tại đây, cũng coi như trị khỏi được một khối tâm bệnh của tôi. Nhưng đúng lúc Tuyên bèo đang rê súng theo mục tiêu, chuẩn bị bóp cò, thì con sói trắng đã kịp lách vào góc chết của đường đạn, cả bầy sói cũng theo đó lẫn mất trong bóng tối. Tuyên bèo tức tối chửi đồng một tiếng, đành hạ súng xuống.

Lũ sói biết nếu lao từ trong cái khe chật hẹp kia ra chắc chắn sẽ dính đạn, nên lẳng lặng rút lui. Nhưng tôi biết tổng bọn chúng cực kỳ căm hận, bỏ đi lúc này chỉ là tạm thời tránh đi mà thôi, nhất định vẫn luôn rình rập chờ cơ hội để tấn công không chút do dự.

Chúng tôi có muốn cũng không truy đuổi được, cả đoàn đành tiếp tục tiến lên, trước mắt phải lo tìm lũ bò ngựa đã chạy mất hút đã. Lòng vòng trong Tàng cốt câu mãi, ai nấy mệt mỏi rã rời, cuối cùng cũng tìm thấy lũ bò Yak đang gặm cỏ trên dốc núi bên cửa khe.

Anh Xư-chê và năm gã cừu vạn thấy đàn bò Yak bình yên vô sự thì mừng phát điên, quên cả mệt nhọc, vội vội vàng vàng chạy thẳng lên sườn núi, bọn tôi từ từ đi phía sau. Bất chợt cả đám đều sững người, cảnh tượng trước mắt e là còn ly kỳ hơn cả lúc con gấu ngựa rơi uỳnh uych từ trên trời xuống, sáu người nằm bên cạnh đàn bò chính là hội anh Xư-chê. Bọn họ dường như kinh hãi quá độ, nên đều ngã lăn cả ra đất, toàn thân run lẩy bẩy.

Người khác thì đã đành, còn một tay cứng cỏi vung dao chém sói chẳng chút cau mày như anh Xư-chê làm sao phải kinh sợ đến mức ấy được? Trông thế nằm của bọn tôi thì không phải ngã xiên xẹo loạn xạ ngẫu, mà cùng châu đầu về một hướng, úp mặt sát đất, toàn thân run lẩy bẩy, tôi càng cảm thấy kỳ lạ, lẽ nào không phải vì sợ hãi quá độ mà đang sụp lại ai đó? Có điều từ lúc mấy người này phăm phăm chạy lên sườn núi đến giờ bất quá cũng chưa tới một phút, thoát một cái như vậy, thì có thể xảy ra chuyện gì kia chứ?

Tôi vừa đi tới vừa nghĩ mông lung, cảm thấy thật vô cùng khó hiểu, vừa kịp bước ra khỏi khe sâu chật hẹp.

Chỉ thấy trên bầu trời phía Bắc lóe lên hai quầng sáng trắng mờ ảo, lấp lánh rung rinh. Quầng sáng kỳ dị viền khít lấy đỉnh núi tuyết sáng bạc, ánh sáng thần thánh tựa hai vàng nhật nguyệt lồng vào nhau cùng rọi khắp bầu trời. Đây hẳn là ánh Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần trên núi ngọc ở Côn Luân chỉ ai có cơ duyên mới được gặp mà tôi đã từng nghe nói đến từ rất lâu rồi.

Tôi choáng ngợp trước cảnh tượng thần thánh này, nên tuy không phải là người theo đạo Phật, cũng muốn lập tức quỳ xuống tham bái. Lúc những người ở phía sau lục đục lên tới nơi, còn chưa kịp nhìn cho rõ, thì ánh sáng thần kỳ đã lần mất vào màn đêm, thành ra bọn Minh Thúc chỉ được thoáng thấy một tẹo, cứ dậm ngực giậm chân tiếc rẻ vì không lên kịp.

Shirley Dương cũng có thoáng thấy, liền bảo với mọi người chớ tiếc nuối làm gì, không phải là Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần đâu, chỉ là hiện tượng phóng điện đồng bộ xảy ra trong tầng mây, là do mây dưới núi tuyết quá dày, ban đêm dễ xảy ra hiện tượng đó, chứ Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần làm gì gặp dễ dàng như vậy được.

Nhưng hội anh Xư-chê vẫn đinh ninh đó là ánh Phật quang thần thánh, cứ hể trông thấy là được cát tường như ý. Anh Xư-chê bảo chúng tôi, ở Kelamer rất hay thấy những ánh Phật quang nhỏ thế này, còn đúng là ánh Phật quang rực rỡ ngàn năm mới xuất hiện thì phải ở núi tuyết Kawaboge Vân Nam, quê nhà xa xôi của anh mới có. Nghe nói ánh Phật quang đó từng xuất hiện trong có mấy giây cách đây cả nghìn năm về trước, và đã được vẽ trong bức *Thập tướng tự tại đồ*(1) còn lưu truyền đến giờ. Có vị Phật sống đã tiên đoán rằng, hiện tượng này sẽ xuất hiện trong mười năm sắp tới đây, khi ấy sẽ rất đông tín đồ chẳng quản vạn dặm xa xôi nườm nượp tìm tới chân núi châu bái.

Riêng đám cứu vạn, vừa nãy được sụp lạy Phật quang, giờ đều tỏ ra phấn khích, hoan hỉ hết sức, tíu tít chạy đi dồn bò ngựa, kiểm lại trang thiết bị, may cũng không tổn thất mấy, xong xuôi cả đoàn lại đi tiếp. Đến lúc trời sáng thì tìm được một chỗ tương đối bằng phẳng ở sườn núi để dựng trại, nghỉ ngơi một ngày một đêm cho hồi phục tinh thần khí lực, chuẩn bị tiến vào sông băng Thần loa câu.

Lũ sói dữ kia mãi chẳng thấy tăm hơi đâu, những e là vẫn lảng vảng theo dõi, cho nên chúng tôi một giây cũng không được lơ là khinh suất, nhất là khi đang sắp sửa tiến vào một nơi nguy hiểm và thần bí bội phần, Thần loa câu. Sông băng cổ trong Thần loa câu có độ cao tương đối không lớn so với mực nước biển độc nhất vô nhị trên thế giới, nơi thấp nhất chỉ có hai nghìn tám trăm mét. Dòng sông băng len lỏi giữa hai ngọn núi tuyết lớn, khu vực hạ lưu ăn sâu chừng vài cây số vào vùng rừng nguyên sinh rậm rạp, cây cối cao chọc trời, kỳ hoa dị thảo nhiều vô số kể, có thể nói là cả một nguồn tài nguyên động thực vật phong phú của dải núi cao hàn đới.

Tiến vào khu rừng rập ở Thần loa câu thì tình trạng thiếu ô xy trên cao nguyên không là chuyện phải lo, những cũng không vì thế hết khó khăn. Nơi nay căn bản không có đường đi, bò Yak và ngựa không theo sông băng đi xuống được, lại còn có đoạn phải vượt qua một dốc băng lớn nữa.

Xem ra chỉ có cách dựng trại ở đây, dự tính ban đầu chỉ để hai tay cừu vạ ở lại trông nom, những người còn lại vác vật dụng tiến vào sông băng, nhưng do vẫn còn mối lo bị sói dữ tấn công, nên đành tăng số người ở lại trông coi lên, bằng không sẽ chẳng có cách nào bảo vệ được lều trại và bò ngựa.

Tôi cũng không định để hội anh Xư-chê vào núi, vì trước mắt còn chưa biết sẽ đối mặt với những nguy hiểm gì, quả thực không muốn liên lụy đến người khác. Nhưng sau khi được chiêm ngưỡng ánh Phật quang, đức tin càng được củng cố, anh ta cứ nhất mực muốn đi theo giúp sức, cho rằng khai quật lâu ma của Ma quốc là một việc tích góp công đức, nếu như thành công, thì thôi không định đưa thẳng út ở nhà vào chùa làm lạt ma tu hành nữa. Chúng tôi bàn bạc hồi lâu, cuối cùng đành bảo năm người cừu vạ ở lại trông nom bò ngựa. Bọn họ ai cũng có súng sẵn, và đều là những tay bắn sói cừ khôi. Ngoài ra chúng tôi còn để lại cho họ thêm một ít kíp thuốc nổ.

Tám người còn lại lập thành một đội, mặc quần áo lặn ở trong, khoác áo leo núi ra ngoài, đội mũ leo núi, phân chia vũ khí đạn dược. Hai cây súng trường thể thao giao cho Tuyền béo và Shirley Dương. Tôi và Peter Hoàng dùng súng Remington, anh Xư-chê dùng súng săn. Ngoài trừ A Hương, mỗi người còn nhận một khẩu M1911, đeo thêm các thiết bị thiết yếu, sửa soạn xong là xuất phát ngay.

Cửa sông băng Thần loa câu, người bản địa gọi là dốc băng lớn, lúc xuống thì rất dễ, chủ yếu là những đoạn dốc khoảng bốn mươi đến sáu mươi độ, cứ bám dây thừng, như đứng trên cầu trượt trượt xuống là được, có điều quay lên e là sẽ tốn không ít sức lực.

Anh Xư-chê đưa chúng tôi đến chỗ xuống dốc dễ nhất. Dốc băng lớn trông thoai thoải phẳng lì, nhưng bên dưới có rất nhiều kẽ và hố, vô ý xui xẻo giẫm vỡ lớp băng mỏng ở bề mặt rơi xuống là chết toi. Chỉ có một vùng nhỏ hẹp mà năm xưa an Xư-chê theo các nhà sư vào Thần loa câu hái thuốc phát hiện ra là tương đối an toàn.

Chúng tôi thả ba sợi dây cáp dài xuống dốc băng. Anh Xư-chê dẫn đầu trượt xuống, mọi người lần lượt theo sau, rất nhanh chóng xuống được Thần loa câu bên dưới dốc băng một cách thuận lợi.

Tôi giương ống nhòm quan sát xung quanh, chỉ thấy núi rừng bạt ngàn, mênh mông vô tận. Dải sông băng này chắc thuộc loại hình phức hợp, gồm dòng chính là một sông băng cổ, cộng thêm các dòng mới hình thành về sau do tuyết lở ở những thời kỳ khác nhau. Toàn bộ dải sông băng có rừng rậm bao bọc, phân cách, hang băng, rãnh băng, khe băng cho đến thác băng ở đây nhiều vô số kể, trong khoảng rừng có độ cao so với mực nước biển thấp hơn nữa, băng tan chảy thành suối, có trời mới biết thác ma được chôn ở đâu.

Tuy không phải khắp nơi đều dễ có tuyết lở nguy hiểm, nhưng dù sao cũng không thể gây tiếng động quá lớn, làm kinh động sơn thần trên núi tuyết, anh Xư-chê nhắc mọi người nên khóa hết chốt an toàn của vũ khí, tuyệt đối không ai được phép nổ súng, nếu có thú rừng tấn công, chúng ta sẽ dùng vũ khí lạnh mà đối phó.

Chúng tôi theo sông băng tiến vào rừng, vừa đi vừa quan sát địa hình. Mãi một vài trăm năm về trước, Luân Hồi tông còn thường xuyên phái người tới đây cử hành tế lễ, có lẽ vẫn còn dấu tích. Theo cuốn kinh mật truyền của Luân Hồi tông, điểm tế lễ có lẽ nằm ở nơi có bốn ngọn núi tuyết châu quanh, chính là Phượng hoàng thần cung mà phong thủy Mật tông nhắc đến.

Chúng tôi đi trong rừng đã được hai hôm, hôm nay vẫn cứ thế đi tiếp. Dọc đường anh Xư-chê kể cho mọi người nghe truyền thuyết về Thần loa câu, và những chuyện anh gặp phải năm xưa khi tới đây hái thuốc. Theo truyền thuyết của nhà Phật, thuở xưa nơi đây vốn là một vùng biển ăn sâu vào đất liền, dưới đáy có con ốc khổng lồ thành tinh, có phép thần thông, khiến bao sinh linh phải chịu cảnh lầm than, mãi đến khi Phật tổ dùng Phật pháp đội đáy biển thành núi cao, mới có thể hàng phục được nó. Con yêu tinh ốc biển bằng lòng quy y cửa Phật, cuối cùng trở thành một vị hộ pháp thần, cái bỏ trút lại của nó chính là sông băng Thần loa câu này.

Truyền thuyết này không được ghi chép trong bất kỳ kinh thư nào, có thể chỉ chuyện bịa đặt của cổ nhân, nhưng tính chất rất giống các truyền thuyết Phật giáo khác. Đạo Phật là một tôn giáo bao dung nhất, bất kể là yêu nghiệt ác ma gì, chỉ cần buông lưỡi dao sát sinh, lập tức có thể thành Phật, cho nên các truyền thuyết trong kinh Phật kể rất nhiều chuyện thu nạp ma quỷ làm hộ pháp thần.

Vẫn đang chuyện trò, thì trước mặt xuất hiện một thác băng lớn, anh Xư-chê làm hiệu bảo dừng lại, chỉ tay nói: “Cái mỏm băng phía trước, nằm dưới chân thác kia kìa, mười mấy năm trước tôi đứng ở đó trông lên đã phát hiện ra một cây linh chi trên châu có tám mươi tám vị, bèn cố trèo thác băng để hái, nhưng địa hình nơi đây hiểm trở, chẳng những không ngắt được cây linh chi, còn suýt bị ngã chết đấy. Nơi có bốn ngọn núi tuyết châu quanh mà mọi người muốn tìm, chính là ở trước mặt đó. Hồi tôi lên hái thuốc đã nhìn tận mắt, xung quanh vừa khéo có bốn ngọn núi tuyết khổng lồ. Núi tuyết ở Kelamer rất nhiều, đằng Đông đằng Tây nhìn đâu cũng thấy, nhưng liền kề với nhau thì không dễ kiếm ra đâu, cứ như tôi đã thấy đã biết, thì chỉ có chỗ này là có địa hình như thế thôi. Có điều năm xưa tôi cũng chưa dám vào thung lũng, vì truyền thuyết kể đây chính là nơi ở giữa biển tai họa, mấy người chúng ta muốn tiến vào cần phải hết sức thận trọng mới được.”

Tôi cũng nhìn ra khí tượng nơi đây quả không tầm thường, riêng lớp tuyết tích tụ đến hơn ngàn vạn tấn trên kia đã khiến người ta cảm thấy ớn lạnh. May mà dải rừng kẹp giữa hai dòng sông băng rất rộng, chỉ cần vòng qua thác băng, đi theo đường rừng, không xảy ra chuyện gì bất trắc phải gây kinh động thì chắc sẽ không gặp tuyết lở.

Đi hết khu rừng là một dải sông băng uốn lượn, dốc dần lên cao, xem ra mấy nghìn mấy vạn năm trước chỗ này không phải chốn núi cao hồ băng gì, mà là một thung lũng lớn. Vùng đất quả nhiên có bốn ngọn núi tuyết cao ngất vây quanh, làm thành một dải trập trùng, chính là Long đỉnh nằm trên sông lưng của trời đất, tháp ma thờ cúng Tà thần rất có khả năng đã đóng băng ở lòng sông.

Mọi người thấy cuối cùng cũng có manh mối, tinh thần phấn chấn hẳn, hăm hở bước nhanh, muốn tranh thủ



tìm thấy lâu ma chín tầng trước khi trời tối. Mặt sông băng trơn dị thường, giống y một tấm gương. Peter Hoàng từ khi cha sinh mẹ đẻ đến giờ chỉ ở phương Nam, chưa bén mảng đến nơi băng tuyết như thế này bao giờ, cứ hể đi nhanh tí tẹo là lại ngã phệt xuống, sợ là sắp nứt xương cụt đến nơi, miễn cưỡng nhờ Tuyền béo và anh Xư-chê dìu đi.

Cả đoàn vẫn đang tiến lên, bỗng tôi điểm quân số thấy thiếu mặt Hàn Thục Na, ở đây khe băng, hố băng, hang băng nhan nhản, nếu quả thực rơi xuống đó thì phiền phức lắm. Rơi xuống hang băng còn có thể cứu, chứ lọt vào khe băng thì không cách nào leo lên được, mà trên băng không có vết chân, theo dấu lần lại đường cũ vô cùng khó. Ở bên dưới mấy ngọn núi tuyết, càng không dám gọi to tên chị ta, cho dù là A Hương cũng không có khả năng nhìn xuyên qua băng được.

Mọi người đành bảo Peter Hoàng đứng yên tại chỗ để ý xem sao, còn tất cả tản ra, theo hướng cũ quay lại kiểm tra, ngoặt đi ngoặt lại hai lần mới phát hiện ra một hố băng bị giẫm vỡ, bên dưới là hang băng hình cái đấu (*chỉ khe băng kẹp dưới sông băng, hình như cái đấu*). Tôi dùng đèn pin mắt sói chiếu vào, thấy hang băng sâu chừng bảy tám mét, Hàn Thục Na nằm phía dưới, hôn mê bất tỉnh. Chúng tôi khẽ tiếng gọi tên chị ta, nhưng không thấy có phản ứng gì.

Không ai biết chị ta đi đứng thế nào mà lại rẽ vào chỗ này, Minh Thúc thấy vợ ngã xuống hang, sống chết còn chưa biết thế nào, cứ bấn loạn hết cả lên. Tôi trấn an lão, bảo chớ lo lắng, chỗ này không sâu, trên người Hàn Thục Na có đồ bảo hộ, cùng lắm là ngất đi do quá sợ hãi, để từ từ kéo chị ta lên, đâu rồi khắc vào đó.

Tôi soạn dây thừng chuẩn bị đu xuống, Shirley Dương ném một cây pháo sáng cho tôi nhìn rõ địa hình, tránh giẫm vỡ kẽ băng thông với hố này. Không ngờ cây pháo sáng vừa bùng lên giữa ba bề bốn bên quanh vách băng, tất cả nhìn xuống, cùng thốt lên một tiếng “ối trời”. Hóa ra, vách băng có không biết bao nhiêu người mặc cổ phục chết cứng trong đó, cùng một tư thế cúi đầu, đứng thành vòng tròn vây quanh, nom như vẫn còn sống sờ sờ, lẳng lẳng nhìn Hàn Thục Na hôn mê bất tỉnh.

Thứ chúng tôi có thể thấy được, chỉ nằm ở lớp băng ngoài cùng, sâu bên trong không biết còn có bao nhiêu thân ma đông cứng nữa.

(1): Nguyên chú: theo giáo lý của Phật giáo Tây Tạng, *Thập tượng tự tại đồ* là một dạng bức vẽ có sức mạnh cực kỳ thần bí, được cấu thành bởi bảy chữ Phạn và mặt trăng, mặt trời cũng với mười loại ký hiệu hình tròn... Năm sắc màu trong bức họa tượng trưng cho năm nguyên tố cơ bản trong vũ trụ: đất, nước, gió, lửa, không khí; mười ký hiệu kia lại tượng trưng cho các bộ phận của cơ thể người và các bộ phận của thế giới vật chất; tất cả nằm trong một hệ thống quan hệ biện chứng hết sức phức tạp.

(hết chương 12)

## **CHƯƠNG MƯỜI BA**

### **Xác ướp kim thân Tuyệt sơn**

Chúng tôi đứng cả trên mặt sông dòm vào, xem ra cái hang này không tự nhiên hình thành, các xác chết đóng băng xếp trong đó tư thế đều bí hiểm, đầu cúi mắt nhìn xuống hơi xéo góc. Tuyền béo thấy thế cười xía nói: “Chết đến đít rồi mà vẫn không quên liếc xuống đất tìm ví tiền.”

Tôi xua tay về phía mọi người, ra hiệu chớ bàn luận, phải cấp tốc cứu Hàn Thục Na lên đã, nói thế nào thì nói, tà khí dưới hang chắc hết sức nặng nề, chẳng phải là nơi đất lành chim đậu gì đâu.

Thế là mấy người cuống quýt thòng dây, tôi cầm cây đục băng, theo dây trượt xuống, Shirley Dương trượt bám theo. Hai chúng tôi không bận tâm đám người chết trong vách băng xung quanh, lập tức kiểm tra tình hình Hàn Thục Na, bên ngoài không có thương tích gì ghê gớm, chỉ thấy mặt xước nhẹ dăm vết do trượt trên băng cứng, và ngất lịm đi thôi.

Tôi lấy một viên tiêu thạch(1) ra, đưa qua mũi Hàn Thục Na, chị ta lập tức hắt hơi, bừng tỉnh. Tôi hỏi chị ta có bị thương ở đâu không, chị ta lắc đầu. Thì ra ban nãy dây giày tuột, chị ta cúi xuống thắt lại, xong xuôi thì mọi người đã đi được một quãng, lúc ấy ai nấy hết sức vui mừng vì cuối cùng cũng tìm được Long đỉnh, nên nhất thời không phát hiện ra có người rớt đoàn. Hàn Thục Na cố chạy đuổi theo, chẳng may đi chệch khỏi tuyến đường an toàn, giẫm vỡ vỏ băng ngã xuống dưới. Trong hang tối om, chị ta bật đèn pin lên soi, định phát tán tín hiệu cầu cứu, nhưng còn chưa kịp mở miệng thì phát hiện ra xung quanh toàn xác ướp cổ. Tuy chị ta hàng ngày tiếp xúc với không ít cổ thi, song tình huống lúc này quá đặc biệt, không hề được chuẩn bị tâm lý, mới sợ quá ngất lịm đi.

Tôi thấy Hàn Thục Na không bị thương, vậy là yên tâm, liền chiếu đèn pin xung quan sát những thi thể trong hang băng, thấy rất khác với những người đồng chúng tôi đã gặp trong thiên cung ở mộ Hiến Vương. Những thi thể này dường như là người đang sống thì bị đóng băng cứng trong hang, nên nhìn rất sống động, sâu bên trong là từng lớp từng lớp những cổ cổ thi đứng cúi đầu, nhiều khó đếm xuể, số lượng nhất định không dưới vài chục cổ, trang phục trên người đều của thời cổ, nhưng không phải phục sức của người Ma quốc.

Shirley Dương móc chốt vào người Hàn Thục Na, chuẩn bị bảo bọn Minh Thúc, Tuyền béo kéo lên. Còn đang lúi húi cài cài móc móc, bỗng cả hai hét lên một tiếng kinh hoàng, nhảy giật về phía sau, cứ như nhìn thấy rắn độc dưới chân vậy.

Tội vội cúi đầu, rọi đèn pin trên mặt băng nhẵn bóng. Dưới lớp băng hiện lờ mờ một cái bóng đen nằm co tròn, nhìn thoáng cứ ngỡ là con tôm hùm đông lạnh siêu đại.

Tôi bảo Shirley Dương: “Sợ cái gì chứ? Chỉ là người chết đóng băng thôi mà, nhưng sao tư thế kỳ dị nhỉ?”

Shirley Dương nhún vai nói: “ Tôi đã kịp thấy gì đâu, vừa rồi là bị chị Thục Na làm cho giật mình đấy chứ.”

Hàn Thục Na nói: “Thoạt nhìn thấy cái bóng ấy, người co tròn, tôi nghĩ ngay đến hình dạng của thai nhi, nhưng lại nghĩ, trên đời này làm gì có cái thai nhi nào to thế, nên mới hãi quá nhảy dựng cả lên.”

Tôi bảo Hàn Thục Na cứ lên trước, chị ta ở dưới này cũng vô tích sự, chỉ tổ làm vướng chân. Chị ta lên được trên rồi, tôi và Shirley Dương ở dưới hồ băng trao đổi qua dăm câu, đoán đây có thể là huyết mộ của giáo chủ Luân Hồi tông. Sông băng chôn táp ma thờ Tà thần chắc chắn là thánh địa trong mắt tín đồ Luân Hồi tông đời sau. Nhiều đời tông chủ và tín đồ của giáo phái này, sau khi chết đi đều được táng ở đây. Hang băng này chính là một trong những ngôi mộ táng đó. Cái bóng đen co quắp bên dưới kia, có lẽ là một vị giáo chủ, còn đám người vây xung quanh đây đều là tín đồ bị tuần táng. Trong lòng sông băng lượn quanh lâu mà chín tầng không biết còn có bao nhiêu hang mộ như thế này nữa, có khi phải khai quật thì thể của lão giáo chủ dưới đồng băng này lên, xem đồng đồ bồi táng của lão có tiết lộ thông tin gì không.

Hai chúng tôi bàn xong thì trèo khỏi hang băng, nói lại kế hoạch với mọi người. Vị trí chúng tôi đang đứng lúc này có thể nói là chỗ hợp lưu của bốn dòng sông băng xuất phát từ bốn ngọn núi tuyết, hình thành nên một dải băng vừa rộng lại vừa dày, địa hình khá gồ ghề lồi lõm, rãnh băng khe băng đan xen chằng chịt. Khi xây dựng tháp ma, trong Mật tông thậm chí còn chưa định hình hệ thống lý luận phong thủy, e là không áp dụng được thuật phân kim định huyết, thà đào bừa xác lão giáo chủ Luân Hồi tông này trước, dựa vào đó xem xem tháp ma quả thực nằm chỗ nào, còn hơn đi tìm rờ rẫm như mò kim đáy bể thế này.

Đám Minh Thúc không có kinh nghiệm về mặt này, đương nhiên tôi nói sao thì răm rắp nghe vậy. Sắp xếp xong xuôi, bọn tôi cầm cái cán cờ cạnh hang băng vừa rồi làm mốc, dựng lều ngay tại chỗ. Peter Hoàng và anh Xư-chê lĩnh nhiệm vụ canh gác, đề phòng lũ sói đánh úp. Minh Thúc và Hàn Thục Na lo cơm nước cho cả đoàn. Ăn cơm xong, tôi dắt A Hương, cùng Shirley Dương và Tuyền béo xuống lại hang băng tiến hành khai quật.

Trời đã ngả chiều muộn, trong rừng cây phía xa vắng tới những tiếng hú ai oán của bầy sói hoang, xem chừng con sói chúa đã tập hợp được bầy, có thể kéo đến đây bất cứ lúc nào. Tôi nghe tiếng sói tru, chợt nhớ đến y tá Cơ Ma, cắn giận sôi gan. Tôi dặn dò anh Xư-chê và Peter Hoàng đề phòng cẩn thận, rồi mới chuyển khí giới xuống hang băng.

Minh Thúc ngồi bên trên treo một cây đèn huỳnh quang cho sáng. Lão này là tay lái buôn cổ thi lỗi đời, thấy dưới lớp băng cổ có cổ thầy ma tư thế quái dị như vậy, nhất định hiếu kỳ, chắc đang nghĩ không chừng đào được một Băng xuyên thủy tinh thì giá trị liên thành khác cũng nên, cùng Hàn Thục Na ngồi chăm chăm theo dõi.

Dắt theo A Hương bên cạnh quả thực tiện hơn thắp nến nhiều, có điều A Hương nhát gan, đề phòng cô bé sợ quá á khẩu, chúng tôi vẫn dựa theo lệ cũ, thắp một cây nến mờ mờ ở góc Đông Nam hang băng.

Theo chỉ đạo của tôi, Tuyền béo rót nước gừng vào cái bình phun, xịt dầm xuống mặt băng, xong rồi thì từ từ ngồi đợi cho nước gừng ngấm.

Những thân ma đông cứng trong vách cúi đầu chòng chọc nhìn chúng tôi chuẩn bị đục băng, không khác gì một đám đông tò mò, nhưng trông hết sức lạnh lẽo vô hồn. Tuyền béo bực mình chửi: “Con bà nó chứ, thật là khó chịu, hay ta kiếm tấm vải che lại, tôi nổi hết gai ốc lên rồi đây này.”

Tôi bảo Tuyền béo: “Cậu là đàn bà con gái hay sao mà sợ bị người khác nhìn, cứ xem như đám tử thi kia không tồn tại là được chứ gì...” Tôi mồm thì nói vậy, chứ trong bụng cũng cảm thấy hang băng này tà mị vô cùng, xưa nay chưa gặp kiểu bồi táng thế này bao giờ, chủ mộ đã không có áo quan, lại nằm co y như con tôm đông lạnh, quả thực rất khó nói trước lát nữa rốt cuộc đào được thứ gì.

Shirley Dương có lẽ thấy tôi hơi băn khoăn, liền nói: “Trong Luân Hồi tông duy trì rất nhiều truyền thống tà giáo của Ma quốc. Sử thi về Anh hùng vương có nói Ma quốc là một đất nước sùng bái hang động và vực sâu, đám xác bồi táng quanh vách hang này đều như trong tư thế cúi nhìn xuống vực sâu, đại khái chắc có liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo của họ, không cần phải lấy làm lạ.”

Đợi một lúc, thấy nước gừng đã thấm khá sâu, chúng tôi bèn dùng cây dùi đục băng thọc xuống. Nước gừng vốn là khắc tinh của băng, dầu có là băng đen đông tụ từ hàng vạn năm trước cũng phải bỏ ra, nữa là lớp băng không dày này lắm, nên chẳng mấy chốc chúng tôi đã đục được một ô vuông vắn, nhấc nắp ra, bên dưới không có băng đóng cứng, mà đến một lớp bong bóng cá gói thi thể bên trong.

Nhìn thấy cỗ thi thể, mọi người đều cảm thấy có đôi phần kỳ lạ, A Hương thì sợ quá run lấy bầy, Shirley Dương phải ôm chặt lấy, hỏi xem có phát hiện ra thứ gì không. A Hương lắc đầu, chỉ nói nổi là khủng khiếp quá mà thôi.

Tôi quay đầu lại nhìn cây nến, thấy vẫn cháy bình thường, xem ra không có vấn đề gì, bấy giờ mới nín thở xem xét thi thể đã lộ ra dưới lớp băng. Lúc trước khi chưa phá vỡ mặt băng, chỉ thấy cái bóng mờ mờ màu đen, giờ nhìn kỹ lại, thì ra là một thân ma to lớn, trắng toát, không phải là loại lông trắng mọc tua tủa như bị thi biến, mà tựa như là bọc trong một lớp kén dày cứng, đôi chỗ hơi bong tróc có ánh vàng chói lộ ra, cứ như bên trong là một khối vàng ròng vậy.

Tư thế hay tay ôm đầu gối, thân mình co tròn như vậy rất có thể liên quan đến tôn chỉ của Luân Hồi tông, cho rằng người ta sau khi chết đi lại đầu thai, nên thi thể mới phải bó tròn lại như thai nhi trong bụng mẹ.

Minh Thúc ở bên trên cũng nhìn thấy rất rõ, hí hửng: “Ồ, là xác ướp Tuyết sơn, khá lắm, khá lắm, cổ xác ướp kim thân Tuyết sơn này phải hơn triệu tệ đấy... tiếc là niên đại gần quá, cổ hơn một chút nữa cũng chẳng thua kém Băng xuyên thủy tinh thi mấy đâu.”

Tôi ngẩng đầu lên hỏi lão: “Xác ướp kim thân Tuyết sơn gì?” Đối với thể loại cổ vật này, bọn tôi đều không am hiểu bằng vợ chồng Minh Thúc.

Minh Thúc lúc này cũng đã leo xuống hố băng để nhìn cho rõ hơn. Lão giơ kính lúp soi đi soi lại hồi lâu, lại thò tay sờ cái vỏ kén màu trắng bao bọc thi thể, rồi liếm ngón tay bảo: “Không sai, chắc chắn là xác ướp kim thân Tuyết Sơn rồi!”

Phương thức xử lý thi thể kiểu này hết sức lằng nhằng, đầu tiên phải nắn xác chết theo một tư thế đặc biệt, rồi đặt vào quách đá, đổ ngập muối, để yên chừng ba tháng cho muối ngấm hẳn, thi thể cạn kiệt nước, sạch hoàn toàn cạn bã, bấy giờ liền tiếp tục phết một lớp vật chất tựa như bùn, chế từ đàn gỗ, hương liệu, bùn và các loại dược liệu khác.

Dần dần, vật chất này trở nên đông kết, cứng chắc, những chỗ khuyết lõm hoặc nhăn nhúm, như mắt, má, hoặc thậm chí là dạ dày bên trong, sẽ tự trương nở theo tỉ lệ tự nhiên, khiến thi thể lấy lại được vẻ đầy đặn hài hòa, thì dùng sơn nhũ vàng quét khắp lượt, đây chính là kim thân, xong xuôi lại phủ thêm lượt muối nữa. Chỉ những người kẻ thân phận hết sức cao quý mới có tư cách hưởng kiểu đãi ngộ này mà thôi.

Tôi và Tuyền béo thộn mặt ra nghe, không ngờ gói bánh tồng mà có thể rắc rối phức tạp đến vậy. Minh Thúc bảo chúng tôi chuyển cái xác ướp lên, nhưng sờ tay vào mới thấy nó dính chắc vào băng, chịu không dịch chuyển được, lấy đèn pin rọi sâu vào, có vẻ láo nháo tựa như bên dưới có rất nhiều thứ, nhưng cách lớp băng không nhìn ra được.

Tôi bèn lôi bình xịt ra, phun tiếp nước gừng, đợi một lúc, đoán chừng đủ lâu, khoan phụt xuống. Không ngờ từ lỗ băng vỡ dưới mũi khoan phụt lên một luồng lửa lớn màu xanh lam, kèm theo tiếng rít chói tai, vọt thẳng lên trời.

Theo kinh sách Luân Hồi tông miêu tả, thì ngọn lửa xanh lam không giống lửa thường, Luân Hồi tông gọi là “Vô lượng nghiệp hỏa”, chính là ngọn lửa hung ác có thể thiêu rụi cả linh hồn trong truyền thuyết. Thật không ngờ, bên dưới xác ướp kim thân Tuyết sơn này lại giấu một cạm bẫy cổ xưa, tàn ác đến thế.

Cũng may Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, đúng khoảnh khắc ngọn lửa phụt lên, kịp đẩy Minh Thúc sang một bên, tôi và Shirley Dương cũng giật A Hương ngược ra phía sau tránh. Mọi người co cụm lại trong góc hố băng, chỉ thấy đầu lưỡi khô rát, dường như nước trong cơ thể đang bốc hơi với tốc độ khủng khiếp.

Trong hố băng chật hẹp, tiếng rít chói tai của ngọn lửa nghe càng kinh hồn táng đờm. Tất cả mấy người chúng tôi đều trở nên bất động, chỉ mong sau ngọn lửa quỷ quái này mau mau biến đi, nếu để kéo dài thêm chốc nữa, không khí tươi mới không tràn được xuống hang, người ở đây cũng chẳng thể gượng được bao lâu.

Tiếng rít của Vô lượng nghiệp hỏa cuối cùng cũng dứt, mọi người quay ra nhìn nhau, may không ai bị thương, chỉ có Minh Thúc không đội mũ leo núi, trong cơn hoảng loạn đã vô ý cụng đầu vào vách băng, phúc bảy mươi đời nhà lão là không hề hấn gì.

Xác ướp kim thân trong hố băng đã bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu rụi chỉ còn một nắm tro đen sì, sau cơn hoảng hồn chẳng ai còn tâm trí nào nhìn đến nữa, chợt phía trên có tiếng hô hoán, nghe giọng thì hẳn là anh Xư-chê.

Hay đàn sói nhân lúc tối trời đã mò đến, nhưng sao không thấy ai nổ súng? Tôi không nghĩ ngợi nhiều nữa, leo vội lên, liền thấy Peter Hoàng và anh Xư-chê đang luống cuống cấp cứu cho Hàn Thục Na. Tôi lại gần nhìn, rung mình lạnh toát cả người, khuôn mặt Hàn Thục Na đã bị ngọn lửa đốt trụi. Có lẽ lúc đấy chị ta đang khom người cúi xem, vừa vịn lúc ngọn lửa bắn phụt lên, cả khuôn mặt coi như hững hờ, mũi, mắt đều không còn, môi cũng mất, giữa khối tro than đen sì chỉ còn lại hai hàm răng trắng ớn và cái lưỡi đen kịt bên trong, trông phát hãi.

Hàn Thục Na nằm vật bất động trên mặt sông băng, anh Xư-chê nhìn tôi lắc đầu, xem ra chị ta đã chết tại chỗ rồi.

Tôi thấy Hàn Thục Na chết thê thảm, trong lòng cũng nặng trĩu, liền lấy một tấm thảm đậy cái xác lại, tránh để Minh Thúc khỏi nhìn thấy, e sẽ không chịu đựng nổi.

Bấy giờ Minh Thúc cùng mấy người còn lại mới lục tục leo lên, đưa mắt nhìn chúng tôi, lại nhìn thi thể đắp thảm nằm dưới đất, đang định hỏi vợ dâu, thì phát hiện ra mớ tóc xoắn lò xo xòa bên dưới tấm thảm. Hàn Thục Na bị thiêu rụi mặt mày, nhưng ngọn lửa còn chừa lại mái tóc. Minh Thúc vừa nhác thấy, hiểu ngay đã xảy ra việc gì, thân mình lão đảo, suýt ngã ngất. Peter Hoàng vội đỡ lấy lão ta.

Tôi đánh mắt về phía Shirley Dương, bảo đưa A Hương vào lều trước. Tuy không biết tình cảm của A Hương đối với mẹ nuôi thế nào, song cô bé này gan thò đế, nhìn thấy các xác không có khuôn mặt kia chắc hẳn sẽ sợ hãi mà đổ bệnh.

Tôi không nỡ nhìn Minh Thúc đau thương quá độ, nhưng cũng chẳng thể nghĩ ra cách nào an ủi lão ta, đành kéo anh Xư-chê ra một bên bàn bạc, xem liệu có thể dắt lão, A Hương, Peter Hoàng về trước hay không. Ở sông băng Long đình này, bất trắc rình rập từng bước, bọn họ mà cứ tiếp tục đi với bọn tôi, khó có thể đảm bảo sẽ không xảy ra tai ương gì nữa.

Anh Xư-chê tỏ ra khó xử nói, người an hem Tu-chí này, lúc này có muốn đi cũng không đi được nữa rồi. Chú xem mây trên trời dày đặc thế kia, lúc mới đến cửa vào Kelamer chúng ta đã trông thấy lũ chim nước cổ đen kia nháo nhác bay đi, e là đợt rét ẩm sắp ập tới thật rồi. Ở vùng núi tuyết này, trên mỗi ngọn đều có đủ bốn mùa, thời tiết thay đổi cực kỳ đột ngột, không dự đoán được, trong năm chỉ có ngày nào gió nhẹ, không mưa không tuyết mới tiến vào nổi sông băng. Quãng tháng Năm là thích hợp nhất, nay là trung tuần tháng Chín, bình thường thì là khoảng thời gian thuận lợi đấy, những thời tiết trên núi tuyết khó lường, nói thay đổi là thay đổi luôn, sợ không đầy hai tiếng nữa tuyết lớn sẽ xuống mất.

Nơi đây tuy không đến nỗi gặp phải cảnh tuyết giăng mù trời mù đất kín cả đường đi, nhưng sông băng ở Long đình địa hình lại vô cùng phức tạp, thời viễn cổ có thể từng là một hồ nước khổng lồ giữa núi, cho nên mới có tên là biển tai họa. Sau đó trải qua cuộc vận động tại sơn, hình thành nên dãy núi Himalaya, khiến độ cao so với mực nước biển tăng lên, nhiệt độ sụt xuống, cả một vùng hồ rộng lớn biến thành sông băng, lâu lâu lại có tuyết lở khiến sông băng ngày một dày thêm, địa hình ngày một thêm phức tạp.

Vào mùa hè, băng tan ra đang kể, mặt băng mỏng đi ở nhiều chỗ, nên Hàn Thục Na mới giẫm vỡ một hố băng. Vào mùa lạnh, nhiệt độ xuống thấp, tình huống ấy sẽ không xảy ra. Còn ở thời điểm này, trên mặt băng có không biết bao nhiêu kẽ băng, hố băng, rãnh băng đang rình rập.

Đi trên sông băng, nếu chưa có tuyết thì còn ổn, nhưng một khi trong núi xuất hiện đợt rét ẩm, tuyết lớn đổ xuống, chỉ không đến hai ba tiếng đồng hồ sẽ phủ dày khắp nơi, chẳng may trượt ngã vào những chỗ băng yếu thì toi đời. Anh Xư-chê dù có kinh nghiệm mấy, cũng không dám dẫn đoàn mạo hiểm đi vào lúc này, huống hồ lũ sói cũng theo vào núi, lỡ xảy ra chuyện, bọn chúng chắc chắn sẽ thừa cơ đục nước béo cò, thành ra muốn quay lại cũng phải đợi sau khi qua đợt tuyết, sông băng cứng chắc mới có thể đi được.

Tôi đang bàn bạc với anh Xư-chê, chợt có thứ gì lạnh lạnh tấp vào mặt, thì ra tuyết đã rơi. Tôi vội quay lại tập hợp mọi người, nói rõ tình hình trước mắt. Nếu ai muốn quay trở lại, ít nhất phải đợi sau hai ngày nữa, riêng tôi, Tuyền béo và Shirley Dương đã quyết đi bằng mọi giá rồi, không bới cho cái tháp tà ma của Ma quốc chống ngược lên gò, bọn tôi quyết không dừng, đừng nói là có mưa tuyết, có mưa dao đi nữa cũng không rút lui.

Minh Thúc nước mắt giàn giụa, tuôn ra toàn những câu đại loại như lão với Hàn Thục Na yêu nhau thực lòng, lúc khốn khó hiểm nguy cũng chưa từng xa lìa, cơn tỉnh cơn say đều má ấp môi kề. Tôi và Tuyền béo tưởng lão này còn đau lòng quá độ nên bắt đầu nói nhảm, đang định cất lời khuyên lớn, bảo lão nghỉ ngơi cho lại sức, nào ngờ đến đó thì nghe lão nói đốp một câu: “Làm gì có chuyện không trộm được gà mà phải tổn thóc, lần này sống chết gì tôi cũng phải cố đi, không moi được Băng xuyên thủy tinh thì nhất định sẽ không về!” Đoạn lão quay sang dặn dò chúng tôi, nếu lão có mệnh hệ gì, bọn tôi cũng phải hứa dắt A Hương trở về an toàn.

Tôi thấy Minh Thúc u mê cố chấp quá, chẳng biết nói lại thế nào, nghĩ bụng mình với Tuyền béo, Răng

Vàng, chẳng nào cũng thể thôi, nhiều khi hỏng việc không phải vì không đủ mưu trí, cũng không phải vì không đủ to gan, kỳ thực chẳng qua là vì thấy cái lợi mà mê mụ đầu óc. Cái đạo lý này bọn tôi đều biết, nhưng cứ rơi vào hoàn cảnh đó là quên tiết, suy cho cùng thì bọn tôi đều là người trần mắt thịt, làm gì có đôi mắt Phật nhìn thấu cõi vô thủy vô chung, mà trước đây lại còn nghèo rớt nứa.

Chúng tôi bàn bạc xong thì trời đã gần trưa, tuyết bắt đầu rơi lớn, tiếng hú của bầy sói lớn vờn xa xa trong gió tuyết. Chúng tôi đặt thi thể của Hàn Thục Na cạnh trại, đào một tấm thảm, Tuyền béo và Peter Hoàng lo đi đục bằng làm gạch, chất quanh lều để chắn gió và đề phòng lũ sói tấn công.

Tôi và Shirley Dương lại leo xuống hố băng, hy vọng kiếm được chút manh mối để xác định vị trí lâu ma chín tầng, những mong có thể quật được nó trước tối mai.

Trong mồ mả của Ma quốc đều có một loại bọ trong suốt mà Mật tông gọi là tá phủ, kẻ nào tiến lại gần sẽ bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu thành tro bụi. Tuy nhiên trước khi lên Tây Tạng, chúng tôi đã sớm nghĩ ra cách ứng phó rồi. Trên cao nguyên khí hậu khô lạnh, nước trong bình sẽ đóng băng rất nhanh, căn bản không thể sử dụng được, nhưng đổ nước gừng vào bình xịt khí áp thì có thể đủ sức dập tắt những ngọn lửa tá phủ ma quái.

Riêng cột lửa màu xanh lam khổng lồ xuất hiện trong hang băng đặt kim thân của giáo chủ Luân Hồi tông này khiến chúng tôi hoàn toàn bất ngờ. Shirley Dương xem xét một lúc, đoán đây có thể là một cái bẫy cổ xưa, Luân Hồi tông không biết sử dụng lửa ma của Ma quốc, chỉ là phỏng theo Vô lượng nghiệp hỏa đó chế tạo một cái máy phun lửa nhân tạo mà thôi. Phía dưới xác kim thân là một không gian kín, nhồi một lượng lớn các loại mật dược. Trong môi trường tuyệt đối kín bưng, năm này qua năm khác, mật dược quyền dần với không khí tù đọng tạo nên một dạng khí đặc biệt, nếu xác ướp kim thân Tuyết sơn bị xâm phạm, môi trường kín bị phá vỡ, thứ khí nén kia phụt ra sẽ thành một luồng lửa cực kỳ nóng. Chủ mộ thà để cho thân xác mình bị thiêu ra tro, còn hơn bị người bên ngoài vào quấy nhiễu.

Sâu tít trong hang, sau bức tường băng bị lửa làm tan chảy, còn một hang băng lớn hơn nữa. Chúng tôi phát hiện ra một gian phòng khuất, xem chừng chính là nơi cất đồ bồi táng của chủ mộ. Ở chính giữa gian phòng có đặt một tòa tháp ba tầng, tượng trưng cho ba cõi trên trời, dưới đất, nhân gian, chiều cao một mét rưỡi, chất liệu bằng vàng ròng, khảm vô số ngọc trai, trông long lánh rực rỡ đến chói cả mắt.

Shirley Dương đặt mấy ống đèn huỳnh quang chiếu sáng ở bốn góc, tôi dùng thám âm tra soát cửa tháp. Tầng giữa tòa tháp có hơn mười hộp báu hộ thân kiểu như hộp Ka U(2), và rất nhiều các loại châu báu như san hô trắng đỏ, vân thạch, mã não... Tầng dưới tượng trưng cho mặt đất, để những thứ như lương thực, lá chè, muối, quả khô, thảo dược. Tầng trên cùng có một bộ áo bào dệt bằng sợi vàng, và những bức tượng điêu khắc tinh xảo.

Chúng tôi thấy bức điêu khắc có quét sơn màu trên đỉnh tháp nhìn tương tự như bức bích họa mắt bạc trong hang miếu Luân Hồi ở di tích Cổ Cách, cũng vẫn dùng các con thú kỳ dị để biểu thị tọa độ phương vị, ở



giữa có một cô gái xiêm y trong suốt gần như lỗa thể, đó chắc là Băng xuyên thủy tinh thi. Dựa vào vị trí đặt tòa tháp bồi táng, so với những gì miêu tả lại trong cuốn cổ kinh, thì tháp ma thờ Tà thần nằm phía Tây của hồ băng này, không ngoài bán kính ba mươi mét. Trên sông băng Long đỉnh, ít nhất cũng phải có hơn một trăm, thậm chí mấy trăm khu huyết mộ của các đời giáo chủ Luân Hồi tông, lăng mộ mà chúng tôi phát hiện ra đây chỉ là một trong số đó mà thôi. Các huyết mộ đều được sắp xếp theo bản đồ tinh tú của Mật tông, vây quanh lâu ma chín tầng từ thời Ma quốc truyền lại. Không cần phải tìm nhiều nữa, có vật tham chiếu này, kết hợp với những ghi chép trong cổ kinh, ngày mai chắc chắn có thể tìm thấy mục tiêu cuối cùng.

Trên vách tường trong căn phòng băng này có khắc rất nhiều hình tượng ác quỷ, xem chừng của nả trong tháp đều đã bị nguyên rửa. Tôi thì nghĩ thiên hạ có câu: “Nam Xang thóc lúa đầy đồng, Bụt no Bụt chẳng mơ màng oản chiêm”, cứ khuôn tất đồng châu báu trong này đi cũng chẳng sao cả, có điều còn việc lớn trước mắt, tâm trạng nào mà để ý đến những thứ xanh đỏ tím vàng, thành ra tôi và Shirley Dương để các thứ yên vị ở đó, lại leo trở lên mặt sông băng.

Tôi sắp đặt để mọi người được luân phiên nghỉ ngơi, tôi và anh Xư-chê sẽ trực ca đầu tiên. Hai chúng tôi dựa lưng vào vách băng, vừa để ý quan sát động tĩnh xung quanh, vừa làm vài ngụm rượu cho nóng người. Vừa mới hồi nãy bọn sói hầy còn lớn vờn, bây giờ gió tuyết mù mịt thiên địa thế này, anh Xư-chê nói nếu đêm nay chúng mà không tấn công, thì chắc đã lủi vào rừng trốn bão tuyết rồi.

Tôi thấy anh Xư-chê rành rẽ bản tính của loài sói, lại nghe nói anh từng làm đội trưởng đội diệt sói của làng Kelamer, không khỏi nổi cơn tò mò, bèn mở lời ướm hỏi.

Anh Xư-chê bèn kể chuyện hồi xưa, trước khi giải phóng, tổ tiên nhà anh ta đều làm việc cho đầu mục. Đạo anh còn bé tí, năm lên bảy tuổi, có lần bày sói cắn chết liều mấy mươi con dê, chuyện này hết sức bất thường, gã đầu mục ngờ có kẻ nào đắc tội với sơn thần, mới đem ông nội anh ra lột da, rồi bắt cả anh đi tế thần, cả nhà anh vì thế phải chạy trốn xa cả ngàn dặm tới tận Kelamer sinh sống. Trên đường trốn chạy, cha anh bị đoàn người ngựa đuổi theo giết chết.

Anh Xư-chê kể ngắt quãng, nói được một đoạn lại dừng lại trầm ngâm hồi lâu, tôi thấy anh không muốn nói nữa, cũng không gặng hỏi. Lúc này đêm đã về khuya, tuyết phủ trên mặt đất mỗi lúc một dày, trong ánh lửa bập bùng, có thể nhìn thấy không xa trên mặt tuyết có một chỗ hơi nhô lên, đó chính là nơi đặt thi thể Hàn Thục Na. Bỗng nhiên cái khối tuyết nhô cao đó khẽ nhích động, tôi vội lăm lăm súng, giơ đèn pin ra soi, bụng bảo dạ e là có con sói đói nào mò đến trộm ăn xác chết, nhưng ngay lập tức nhận ra không phải vậy. Hàn Thục Na đang chân tay cứng đờ chầm chậm bò ra khỏi đồng tuyết, ánh sáng đèn pin xuyên qua màn đen phập phù gió tuyết, vừa vặn soi lên bộ mặt không còn mảnh da nào, đen ngòm như tro than, chỉ thấy nổi rõ hai hàm răng trắng ớn của chị ta.

(1): Kali nitrat.

(2): Ka U hay còn gọi là Ghau: một loại hộp nhỏ, bên trong có đặt tượng Phật, hoặc các mẫu giấy có chép kinh văn, hoặc mảnh áo, hạt xá lỵ của Phật... Người Tây Tạng thường đeo trên cổ để cầu nguyện.

## CHƯƠNG MƯỜI BỐN - NỖ LỆ YÊU NGHIỆT

Khuôn mặt bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu trụi trông như một cái hốc đen sì của chị ta hướng về phía tôi như đang gắng gượng mở miệng để phát ra tiếng gì đó, nhưng cái miệng không còn môi chỉ có thể há hốc ra mà thôi.

Tôi định gọi anh Xư-Chê ngồi cạnh cùng ra đó xem là xảy ra chuyện gì, liệu xưa nay vùng núi Kelamer này từng có sự việc nào tương tự như xác người chết cháy mà còn có thể đứng dậy không. Có điều ngoảnh đầu lại nhìn, thì anh Xư-Chê mới ngồi đó nói chuyện với tôi đã đi đâu mất, chỉ thấy gió lạnh trong đêm băng giá tạt từng mảng tuyết lớn ù ù xối vào vách tường.

Trong lòng như cũng buốt lạnh vì gió tuyết, tôi bất chợt rùng mình, nhồm cả người dậy, đưa mắt nhìn kỹ, vẫn thấy anh Xư-Chê ôm súng sẵn ngồi ngay cạnh, đưa túi da lên miệng, ừng ực nốc rượu Thanh Khoa, lại dỗi mắt nhìn ra chỗ đặt thi thể Hàn Thục Na, đông tuyết vẫn im lìm không hề động tĩnh. Thì ra ban này tôi ngủ gật, chỉ trong một quãng thời gian ngắn ngủi, mà đã nằm mơ ác mộng rồi.

Nếu nói ban ngày nghĩ sao, đêm chiêm bao làm vậy, thì cũng không có gì lạ, có điều cảm giác kinh hãi của tôi trong giấc mơ rất thực, liệu có phải là một dự cảm hết sức vi diệu nào đó?

Anh Xư-Chê đưa tôi túi rượu: "Mới nói vài câu, chú đã ngủ rồi, hôm nay chắc là mệt hả? Tôi đã hâm nóng rượu, uống vài ngụm đi, thần linh trong rượu Thanh Khoa sẽ giúp chú rũ bỏ thân xác mệt mỏi này!"

Tôi đón lấy túi rượu dốc uống hai ngụm lớn rồi bật dậy, vẫn muốn đi ra xem kỹ, phải tận mắt xác nhận thi thể của Hàn Thục Na chỗ đông tuyết không hề có biến đổi gì tôi mới yên tâm được.

Không ngờ vừa nhồm lên, đã nghe sau vách băng vang lên một tiếng "phụt" dài, một quả pháo sáng bay vút lên không trung. Lúc dựng trại bọn tôi đã đặt vài quả pháo sáng xung quanh, để đề phòng lũ sói dữ tấn công. Pháo sáng đều được bố trí sau mấy gò băng, từ bên ngoài muốn vào doanh trại buộc phải vượt qua mấy cái gò đó.

Quả pháo sáng có gắn một cây fud nhỏ, khiến nó có thể treo lơ lửng trên cao một lúc. Gió lạnh phập phều, quả pháo sáng trắng dật dờ trong bầu trời đêm, soi sáng cả dải sông băng ngập tuyết bằng thứ sáng trắng lấp lánh, nhìn lóa cả mắt.

Giữa màn gió tuyết mênh mông, mười mấy con sói lớn hiện ra lồ lộ. Chúng đã tiến rất gần bờ tường băng mà chúng tôi chất lên, chỉ còn cách chừng mười mấy mét đó thôi, bọn này quả nhiên đã lợi dụng đêm mưa tuyết mù đến tấn công. Lúc trước, chúng tôi để ý phân tích kết cấu sông băng rồi, ở đây mùa này đã rất lâu không có tuyết, tiếng nổ của loại súng hạng nhẹ chắc không dễ gây lở tuyết trên núi xuống, thế nên tôi dứt khoát rút khẩu M 1911 ra, kéo chốt quy lát, bắn một phát mở màn, anh Xư-Chê cũng giơ khẩu súng săn,

nhắm chuẩn vào bầy sói dữ vừa lảng lạng mờ đến, nổ đoàng một phát tiếp theo.

Bầy sói đang lặng lẽ áp sát vào, chủ ý có thể là đợi tới chân vách băng sẽ đột kích bất ngờ, ai dè bị pháo sáng bắn lên, lóa hết cả mắt, luống cuống nằm rạp cả trên mặt tuyết, thành ra những cái bia cho chúng tôi ngắm bắn.

Bọn Tuyên béo nghe thấy tiếng súng cũng vợ vũ khí lập tức chạy ra tương trợ, súng ngắn súng dài nhất lẽ bắn ra, giết chết ngay một lúc mười mấy con sói, ba con sói lớn còn lại thấy tình hình không ổn, liền quay đầu rút lui, liền tiếp bị Tuyên béo hạ gục. Xác sói nằm chổng chơ trước bờ tường bwnng, mặt tuyết trắng tinh loang lổ vết máu.

Tuyên béo vừa hạ thủ con sói cuối cùng, quả pháo sáng lơ lửng giữa trời cũng mờ dần, màn tối lại trùm xuống dải sông băng, chỉ nghe tiếng gió hú chập chờn ai oán. Ở dải Phượng hoàng thần cung trên sông băng Long đỉnh này, gió dồn cả ở dưới thấp, các khe hình thành giữa núi tuyết này với núi tuyết khác đều là những đường hút gió, càng lên cao sức gió sẽ càng yếu, tới đỉnh núi tuyết thì hầu như gió lặng hẳn. Con sông băng không khác nào một lòng giếng đựng gió hình cái phễu, lại thêm tuyết lớn bạt ngàn, khiến tầm nghe tầm nhìn xung quanh đây rất thấp.

Tuyên béo ngồi chồm hõm tránh gió dưới bờ tường băng bảo tôi: "Nhất này, vừa rồi anh em ta đã dạy cho lũ sói kia một bài học, chắc lũ khốn không dám bén mảng nữa đâu. Vậy là có thể ăn ngon ngủ yên nhỉ, tôi về lều ngủ tiếp đây, có chuyện gì cứ gọi! Lúc này đang nằm mơ cưới được vợ, mới cưới được một nửa thì bị đánh thức, phải đi mơ tiếp tập hai vậy..."

Tôi bảo Tuyên béo chớ có chủ quan khinh địch, đợi thắng lợi hoàn toàn ngủ cũng chưa muộn kia mà, hiện giờ chiến sự còn lâu mới kết thúc, bao giờ chúng ta lột được da con sói chúa lông trắng, treo lên cây cờ, lũ sói mấy con đầu đàn, mới không nguy hiểm nữa.

Anh Xư-Chê cũng lên tiếng: "Người anh em Tu-chí nói đúng, bọn sói này giao quyết lắm, cần phải đề phòng chúng giả thu hút chúng ta ở đây, để một bọn khác đi vòng sau lưng. Lũ sói đó xáp vào gần rồi thì không thể dùng súng nữa. sợ là anh em ta dễ bắn vào nhau mất.

Nghe anh Xư-Chê nhắc, chúng tôi mới ngẫm ra, khả năng đó là rất cao. Anh Xư-Chê quá am hiểu tập tính của bầy sói, qua cuộc va chạm nhỏ vừa rồi có thể thấy bầy sói nhất định sẽ chia quân ra cắt đường rút phía sau chúng tôi. Lều trại của chúng tôi lại dựng bên huyết mộ của giáo chủ Luân Hồi tông, cách hai bên một đoạn xa đều có khe băng, không dễ gì vượt qua, tuy trước mặt sau lưng đều đã bố trí pháo sáng, sợ là cũng không thể trông cậy cả vào tác dụng của pháo sáng được.

Mọi người hội ý nhanh, quyết định thà đón đầu chặn đánh trước khi lũ sói kịp lẩn ra phía sau tấn công, bất ngờ ra đòn, còn hơn cố thủ tại chỗ, chịu đựng bọn chúng quấy nhiễu cả đêm, ngủ cũng không yên giấc.

Anh Xư-Chê đoán đội quân chủ lực của bầy sói đang ở phía sau chúng tôi, từ hướng đó đến đây ngược gió, chúng đã phát giác ra tiếng súng và mùi người, hẳn muốn nhân lúc chúng tôi lơ đãng rên lên vì chiến thắng, quên đi tâm lý phòng ngừa mà tản ra đi nghỉ, sẽ bất thành linh ập tới. Chúng tôi phải lựa chỗ sơ ý của chúng mà đánh lừa, hành động chớp nhoáng, chứ cứ rề rà để chúng phát hiện ra có biến, thì e là đêm nay khó mà diệt gọn kẻ địch.

Shirley Dương nói lũ só đánh hơi nhạy lắm, chúng ta lại ở đầu gió, rất dễ bại lộ, phải làm cách nào mới

lừa được chúng?

Anh Xư-Chê không trả lời, lẳng mình nhảy qua bức tường băng, xềnh xệch kéo xác con sói ở gần nhất lại, bảo chúng tôi quệt ít máu sói lên trán. Theo truyền thuyết của người dân bản địa, trong muôn loài, chỉ trán người có linh hồn cư ngụ quanh vùng trán, sói dữ là ma đói A Tu La, mũi và mắt bọn chúng đều mù điếc với cơ thể người, nhưng lại nhìn thấy linh hồn người, mà sau khi người và động vật chết đi phải một ngày một đêm linh hồn mới lìa khỏi thân xác, trong máu con sói vừa chết này vẫn còn linh hồn sói, lấy máu nó bôi lên trán sẽ che khuất linh hồn người, làm cách này có thể mê hoặc đánh lừa được chúng.

Tôi nghĩ bụng truyền thuyết chưa chắc đã là sự thật, nhưng bôi lên trán thứ máu sói nồng nặc tanh nồng này quả là át được mùi cơ thể, bèn nghe a Xư-Chê, lấy dao găm lính dù thọc vào cổ con sói. Con sói này vừa chết chưa đầy mấy phút, máu chưa đông, hơi nóng vẫn còn bốc lên hôi hối.

Mỗi người lấy ba ngón tay quệt máu, bôi ngang qua trán, rồi mang vũ khí, tắt hết đèn đóm, mò mẫm về phía dốc băng ở đằng sau. Dốc băng này nằm ở khoảng chính giữa sông băng Long đỉnh, trên sông băng cổ này có rất nhiều dốc băng trời lên thụt xuống kiểu như thế. Khi mới tới chúng tôi không để ý, chỉ cảm thấy những dốc băng nhô cao che chắn gió tuyết rất tốt, nên quyết định dựng lều trại ở chân dốc. Đến khi tôi và Shirley Dương leo xuống hố băng, xác định rõ vị trí của tháp ma chính tầng rồi, liền cảm thấy dốc băng này có gì đó không bình thường, rất có thể là nơi mai táng Băng xuyên thủy tinh thi.

Mọi người che chắn cho Minh Thúc và A Hương ở giữa, nằm sấp phủ phục trên băng tuyết ngay dưới mỏm dốc, trang bị của chúng tôi đủ để ứng phó với môi trường ở nơi địa cực nên cũng không lo. Dải Long đỉnh không quá cao, vả lại có câu "ngưng gió thì nóng, ngưng tuyết thì lạnh", đợt rét ẩm thực sự phải sau khi tuyết ngừng rơi mới bắt đầu, thành ra trước khi tuyết ngừng bầy sói nhất định phải rút vào rừng, băng không sẽ chết cứng. Vì vậy tuy trời đổ tuyết lớn, nhưng không đến nỗi lạnh lắm, có điều nằm sấp trên băng tuyết không phải là việc dễ chịu gì.

Tôi chỉ ngón trở xuống, ra hiệu mọi người dừng lại. Tôi và a Xư-Chê bịt kín mũi miệng, chỉ để lộ vệt máu sói trên trán, lần lượt nhô đầu ra khỏi mỏm dốc, nhìn xuống phía chân dốc bên kia ngóng xem có động tĩnh gì không, nếu bầy sói tới tấn công thì chúng bắt buộc phải đi ngang qua đây.

Mặt sông băng tăm tối, khắp nơi chỉ thấy tuyết bay kín trời, tôi quan sát mãi không phát hiện ra thứ gì, bầu trời thì dày đặc mây đen, không có chút ánh sáng nào chiếu xuống, nhìn mọi thứ đều mù mờ không rõ. Bấy giờ a Xư-Chê mới giật giật tay áo tôi, chỉ tay về phía dưới chân dốc. Tôi chăm chú nhìn theo, liền thấy trong màn đêm mịt mù gió tuyết, có vài sợi ánh sáng xanh xanh le lói lay động. Tuyết rơi dày, nếu anh Xư-Chê không chỉ cho tôi, tự tôi e là chẳng thể trông thấy được.

Tôi bật đèn pin, để nấp sáng yếu nhất, hươ tay xuống phía dưới làm hiệu, ý rằng đã phát hiện ra lũ sói mai phục, chuẩn bị tác chiến thôi. Bỗng anh Xư-Chê đang nằm phục trên mặt băng nhảy bật dậy, lao xuống chân dốc, chạy thẳng vào trong bóng đêm nơi có những tia sáng xanh le lói.

Tôi chừng hững chưa hiểu ra làm sao, không lẽ có biến cố gì chăng? Nhưng cũng không thể để mặc anh Xư-Chê một mình mạo hiểm được, bèn vội vã ôm lăm lăm khẩu M 1911, chiếu đèn pin mắt sói chạy theo. Chỉ loáng thoáng nghe có tiếng gọi giật của bọn Tuyên béo và Shirley Dương "quay lại mau! Hai người định làm gì vậy?"

Anh Xư-Chê chạy một lúc thì dừng bước, tôi cũng dừng lại theo, đang định hỏi là chuyện gì, thì đã thấy bảy tám con sói lớn nằm la liệt trên mặt tuyết, cổ họng đều bị một hàm răng sắc nhọn cắt đứt, máu tươi cứ thế ồng ộc tuôn, vài con còn thoi thóp, lườm chúng tôi với ánh mắt cay nghiệt, song máu chảy nhiều quá, đã không thể nào động đậy được nữa. Thần Chết sẽ đến thăm chúng bất cứ lúc nào. Ánh xanh biếc chúng tôi nhìn thấy từ mỏm dốc băng chính là mắt chúng.

Anh Xư-Chê ngồi xổm nhìn vết thương trên cổ con sói nói: "Con sói chúa lông trắng gây ra đấy, đêm nay chúng không tới nữa đâu." Nói đoạn rút con dao Tây Tạng chọc cho những con còn đang thoi thóp chết hẳn, rồi cùng chúng tôi trở về phía sau dốc băng.

Chúng tôi thông báo tình hình cho mọi người biết, ai nấy đều cảm thấy khó hiểu. Rõ ràng ngay từ đầu chúng tôi đã tính rất chuẩn xác, lũ sói định tấn công chúng tôi từ phía sau, nhưng không biết đã xảy ra việc gì mà con sói chúa cắn chết nhiều đồng loại như thế, sau nữa lại lảng lảng rút lui, khiến cả người thuộc lâu bản tính của loài sói như anh Xư-Chê cũng không thể hiểu nổi lý do.

Shirley Dương giậm giậm dốc băng dưới chân, nói dưới lớp băng này chín mươi chín phần trăm có Tháp ma chín tầng chúng ta cần tìm. Theo phong tục Ma quốc, chỉ có quốc chủ và Tà thần mới được an táng trong tháp, còn lại dù có địa vị cao như giáo chủ Luân Hồi tông cũng không đủ tư cách, chỉ có thể được an táng ở trong hang băng xung quanh thánh địa. Trong trường thi ca ngợi thể giới Chế địch Bảo châu Hùng sư Đại vương, sói trắng là nô lệ yêu nghiệt của Ma quốc, Chế địch Bảo châu Đại vương từng dẫn quân chiến đấu không biết bao lần với bầy sói dữ do con sói chúa cầm đầu.

Tuy Ma quốc đã diệt vong từ xưa rồi, nhưng mối giao kèo tối cổ giữa quốc vương và bầy sói chưa mất đi hiệu lực, thành ra lời nguyện cũ vẫn còn đè nặng trên lưng loài sói. Có thể con sói chúa phát hiện ra tháp ma thờ cúng Tà thần nằm dưới dốc băng này, ký ức xa xăm trỗi dậy, mới cắn chết mấy con sói để tế lễ. Chuyện này hơi giống truyền thuyết cổ về sói của thổ dân bên châu Mỹ, phải chăng ở Kelamer này cũng như thế?

Nghe Shirley Dương nói vậy, tôi mới sực nhớ đã thấy trong mộ thất ở chùa Đại Phượng hoàng trên núi Côn Luân tấm da sói khổng lồ và những bức phù điêu biểu thị cảnh sai khiến lũ nô lệ sói, cho nên khả năng như Shirley Dương phỏng đoán là có thể lắm.

Đêm nay nếu không bị lũ sói tấn công nữa thì có thể yên tâm đi ngủ, ngày mai còn phải khai quật Băng xuyên thủy tinh thì, mọi người cùng lần lượt quay về lều trại nghỉ.

Tôi đột nhiên nhớ đến cơn ác mộng ban nãy, cứ cảm thấy không kiểm tra thi thể Hà Thục Na thì có điều gì đó rất không ổn, nhưng tốt nhất nên bảo Minh Thúc một câu, để tránh lão hiểu lầm lời thôi. Tiện thể tôi khuyên lão tốt nhất nên hỏa táng thi thể của chị ta ngay trong đêm nay, mang tro về là được rồi.

Minh Thúc đầu óc mụ mị cả rồi, đang định bằng lòng thì bị anh Xư-Chê cực lực phản đối. Hà Thục Na từ lúc chết đến giờ còn chưa đủ một ngày một đêm, linh hồn chưa lìa khỏi xác, nếu hỏa táng bằng ngọn lửa dữ, sợ là linh hồn người ta bị đày đọa khổ nhọc vô cùng, đã không tốt cho người chết, lại sẽ gây họa cho người sống chúng ta.

Tục ngữ có câu, nhập gia tùy tục, tuy bọn tôi đều không tin mới quan niệm này, nhưng cũng không tiện phản đối, đành đến đứng trước chỗ đặt thi thể của chị ta xem xét. Tôi hỏi Minh Thúc liệu có thể không phủ tấm thảm lên xác nữa, mà buộc chặt lại, làm như vậy chỉ có lợi chứ không có hại. Lão ta trầm ngâm một lúc,

mới gặt đầu đồng ý.

Tôi gạt ụ tuyết trên cái xác, vừa thò tay xuống chạm vào tấm thảm, đột nhiên lạnh toát cả người. Tấm thảm vồng lên thành hình cung, bên trong trống rỗng, thi thể phía dưới đã không cánh mà bay. Tôi giật phắt tấm thảm ra, chẳng biết từ lúc nào phía dưới đã xuất hiện một cái hố băng không to lắm, nhưng ở sâu phía dưới nữa lại có một khe băng rất lớn.

Lẽ nào thi thể Hà Thục Na đã rớt xuống dưới ấy? Mọi người nhao ra quanh miệng hố xem xét. Tôi chữa đèn pin mắt sói soi, phát hiện ra dưới vực băng sâu hút, có một bóng người thoáng chạy vụt qua, lẩn nhanh vào chỗ tối. Tôi vội lia đèn theo, thì thấy trên vách băng thẳng tuột bên trong khe băng ấy, có một phụ nữ đang thoan thoát bám tay chân vào mà di chuyển. Tuy chị ta quay lưng lại, nhưng nhìn mái tóc chúng tôi nhận ra ngay chính là Hàn Thục Na.

Tuyên béo giương súng định bắn, tôi vội cản lại, lớn tiếng gọi: "Hàn Thục Na! Chị định đi đâu vậy?"

Hàn Thục Na rõ ràng nghe thấy tiếng chúng tôi, cũng cảm nhận được có mấy chiếc đèn pin đang soi vào, liền từ từ quay đầu lại. Khuôn mặt vốn bị đốt thành tro đen ngòm của chị ta không thấy đâu nữa, thay vào đó là một mảng trắng bệch chỉ có hai hàm răng, chẳng có mắt mũi gì cả.

Hà Thục Na bám trên vách đá thẳng đứng dưới khe băng quay đầu lại, khuôn mặt trắng toát. Khoảng cách từ chỗ chị ta đến chỗ chúng tôi xa gần hết mức chiếu sáng của đèn pin, để nhìn rõ hơn, tôi trườn qua cả mép hố băng, vươn người thò đèn pin soi xuống dưới, tuy chỉ thấy mờ mờ, nhưng cũng cảm nhận được là "người phụ nữ" trên vách băng kia đã không còn là người nữa.

Minh Thúc cũng rọi đèn pin xem, nhác thấy khuôn mặt Hà Thục Na thì sửng sờ, chân tay lập tức mềm oặt, chiếc đèn pin rời tay lăn thẳng xuống khe băng. Nếu không có Peter Hoàng kịp kéo lại, lão ta cũng đã rơi hút xuống bên dưới rồi.

Hàn Thục Na đột nhiên mọc đầu ra khuôn mặt trắng bệch, bị chiếc đèn pin rơi xuống làm cho kinh sợ, tức tốc bò xuống phía dưới vực băng đen thẳm, mất hút trong bóng tối.

Chúng tôi cúi người nhìn theo, định ước lượng độ sâu của vực băng, nhưng chỉ thấy sau khi rơi xuống, chiếc đèn pin nhanh chóng chỉ còn là một đốm sáng lặn đi, mỗi lúc một nhỏ cuối cùng bị nuốt vào khối đen đông đặc bên dưới. Tôi và Tuyên béo thấy vực băng sâu hun hút như không đáy, bất giác nhớ đến động quỷ năm xưa.

Shirley Dương lập tức mắc móc cố định cuộn dây thừng leo núi lên mình, nói với tôi: "Chúng ta mau đuổi theo!". Xem bộ dạng của Shirley Dương, có vẻ muốn xuống vực băng đuổi theo Hà Thục Na. Tôi thoát nghĩ ra, liền hiểu rõ ý của Shirley Dương, thi thể của Hàn Thục Na không rõ đã xảy ra thay đổi gì, tuy chị ta vừa thấy mọi người đã chạy trốn xuống chỗ sâu trong vực băng, nhưng đó chính là hướng chệch thẳng xuống lâu ma chín tầng dưới dốc băng, lẽ nào chị ta lại chạy thẳng xuống chỗ có Băng xuyên thủy tinh thi?

Phải tìm được chị ta trước khi sự việc tồi tệ hơn, tôi cũng lập tức chuẩn bị dây thừng, cùng Shirley Dương bật hết cả nguồn sáng trên mình, bám dây đu xuống. Mặt băng trong vực trơn lạt thường, căn bản không có điểm đỡ để chống chân. Đèn ống huỳnh quang xanh lét và đèn chiếu chiến thuật trên mình rọi lên vách băng trơn nhẵn như gương, hắt ra những tia sáng kỳ ảo, khiến cảm giác hết sức chơi vơi, vừa tụt xuống độ sâu mười mấy mét, đã đánh mất hoàn toàn cảm giác phương hướng.

Chúng tôi đành phải tạm dừng lại để định vị phương hướng. Vực băng chật hẹp này sâu hun hút tựa như vô tận vậy.

Shirley Dương nói cái vực này ít nhất cũng còn sâu mấy trăm mét nữa, chỗ sâu nhất có thể là mạch nước sót lại của cái hồ gọi là biển tai họa kia, đèn pin của Minh Thúc rơi xuống nước, nên mới không thấy đầu nữa. Nói đoạn liền ném một cây đèn huỳnh quang xanh lét mới biến ra khỏi tầm mắt. Chúng tôi áp tai lên vách băng nghe ngóng, thấp thoáng có thể nghe thấy tiếng nước chảy vọng lên.

Hàn Thục Na di chuyển chếch xuống phía dưới, chúng tôi thả dây theo chiều thẳng đứng, muốn đuổi theo chị ta, bắt buộc phải đu dây sang ngang. Chúng tôi thử làm vậy, song vách băng quá trơn, rất khó di chuyển, cuối cùng tính dùng đến dụng cụ, định găm cuốc leo núi vào vách băng, mượn lực dịch chuyển vào trong, có điều vừa bổ cuốc vào đã thấy băng vỡ liên tục, sợ là vực băng có hiện tượng rạn nứt.

Sông băng Long đỉnh nằm ở một độ cao đặc biệt so với mực nước biển, thuộc loại sông băng có độ cao thấp, hằng năm đều có thời kì tan chảy bề mặt kéo dài chừng hai ba tháng, riêng lớp băng dày hàng trăm mét ở giữa thì xưa nay vẫn vậy, không hề suy yếu.

Chúng tôi tới đây vào thời điểm không thích hợp cho lắm, đúng vào cuối mùa băng tan và trước khi rét ẩm ập đến, quãng thời gian sông băng giòn yếu nhất, trong lòng sông băng lại có vô số khe băng, hốc băng, hố băng tự nhiên và hơn mấy trăm mọ huyết Luân Hồi tông, thật y như bước vào một tổ ong vò vẽ. Ngày thường thì chẳng nói làm gì, tháng Chín là lúc băng dễ vỡ nhất, tuy mấy nghìn năm nay chưa có biến động địa chất nào quá lớn, nhưng đã ở vùng biển tai họa người ta chắc chắn không thể lường được bất trắc có thể xảy ra lúc nào.

Nói là vậy, nhưng các sự vật hiện tượng đều có mặt này mặt nọ, thời kỳ sông băng yếu giòn dễ vỡ nhất lại chính là lúc cực kỳ thuận lợi để khai quật lâu ma chín tầng nằm sâu dưới kia, còn như bắt tay hành động sau đợt rét ẩm, sẽ tốn công tốn sức hơn nhiều.

Bọn Minh Thúc, Tuyền béo ngồi trên cũng nóng ruột cho sự an toàn của chúng tôi, lớn tiếng gọi vọng xuống, bảo thôi quay lại đi, đừng đuổi theo nữa, nguy hiểm lắm.

Bên ngoài cứ gào ầm ĩ thì không cảm thấy gì, nhưng tiếng gọi gió theo thốc xuống chỗ bọn tôi khiến cả vách băng cơ hồ đang run rẩy, tôi và Shirley Dương vội rọi đèn chiếu ngược lên chớ có to mồm gọi xuống nữa, kéo vách băng nứt sập xuống chôn sống bọn tôi ở chỗ lạnh lẽo đen ngòm này mất.

Tốc độ di chuyển của chúng tôi trên vách băng chậm hơn nhiều so với tưởng tượng ban đầu, lại còn không đi ngang được, vực sâu tối tăm phức tạp thế này, dụng binh trọng cái thần tốc, giờ tuột mất thời cơ rồi, không thể đuổi kịp Hàn Thục Na được nữa. Shirley Dương nản chí lắc đầu nhìn tôi, xem ra đành bỏ cuộc, tốt nhất hãy tạm leo trở lên nghĩa cách khác vậy.

Chúng tôi giật giật dây, chuẩn bị quay lên, rồi dùng đèn pin vạch hình chữ thập cho người bên trên thấy. Bọn Tuyền béo hiểu ý, lập tức hỗ trợ tôi và Shirley Dương từ từ đi lên, do không có chỗ trụ chân, mỗi khi va vào vách băng lại bị văng ra, thân mình không làm chủ được sẽ quay tròn một vòng giữa khoảng không.

Đang lúc bị xoay người như thế, tôi chợt thấy một phụ nữ bò trong chỗ tối đen ở mé đối diện. Nửa thân dưới của chị ta khuất trong khe nứt, chỉ thò ra phần thân trên, khuôn mặt là một mảng trắng hếu trống trơn,

nhe ra độc hai hàm răng, nhìn đến mái tóc và bộ đồ màu vàng trên mình chị ta thì đích thị là Hàn Thục Na rồi.

Tôi vốn tưởng chị ta đã xuống vực sâu, nào ngờ đã kịp bò lên cách chúng tôi không xa, lẩn lút trong một cái khe khuất tầm mắt. Đúng lúc bọn tôi định quau lên trên, thôi không đuổi theo nữa, thì chị ta lại đột ngột xuất hiện, vậy là muốn cái gì đây?

Tôi giật nhẹ tay Shirley Dương, cùng dừng lại. Shirley Dương thấy Hàn Thục Na trong kẽ băng bò ra, cũng hết sức bất ngờ. Cánh tay tôi buộc sẵn đèn pin, chỉ cần giơ ra là luồng sáng rọi thẳng về phía Hàn Thục Na.

Trong vực băng sâu lạnh, kể cả đèn pin mắt sói cũng chỉ có thể soi sáng trong phạm vi không quá hai mươi mét thôi, nhưng cự ly như vậy là đủ vừa soi tới kẽ băng có Hàn Thục Na đang thò ra. "Hàn Thục Na", trước khi chúng tôi điều tra ra chị ta đã biến thành thứ quái quỷ gì hăng cứ tạm gọi như vậy đã, dường như không hề có bất kỳ phản ứng gì với luồng sáng rọi vào, vẫn nằm sấp trên kẽ băng, lộ một nửa thân người, tuyệt đối bất động.

Khuôn mặt Hàn Thục Na không có mắt mũi, hai hàm răng cứ nhe ra một cách vô hồn, thành ra bọn tôi cũng chẳng biết chị ta đang buồn hay tức giận, đôi bên cứ ngây ì ra. Một hồi sau tôi trấn tĩnh lại, của nợ kia nhảy định không phải là người nữa rồi, cũng không phải cái thầy ma bình thường, có điều bất kể nó là cái mẹ gì, sợ cũng chẳng có ý định tử tế đâu.

Tôi rút khẩu M1911 ra lăm le định bắn, còn chưa kịp mở khóa an toàn đã thấy bị vỗ nhẹ vào vai. Shirley Dương ở sau lưng tôi cảnh báo: "Dừng tay, vách băng nứt vỡ rabây giờ".

Chưa đợi tôi kịp thu súng về, Hàn Thục Na không có mặt kia bất thành linh lao như tia điện, vụt ra khỏi khe băng đang náu mình, dang rộng tay chân, xoẹt xoẹt bò thoăn thoắt về phía tôi như một con thằn lằn khổng lồ.

Tôi và Shirley Dương thấy tình hình không ổn, không dám chủ quan, liền dốc sức kéo dây vọi vãi thoát khỏi vực, nghĩ cách tốt nhất làm sao dụ được Hàn Thục Na lên trên sông băng.

Tốc độ leo dây của chúng tôi đã nhanh, Hàn Thục Na bò trên vách băng còn nhanh hơn, cách miệng vực chưa đầy năm sáu mét, khuôn mặt trắng nhợt của Hàn Thục Na suýt soát chạm mũi giày của Shirley Dương. Tuyền béo và anh Xư-Chê ở bên trên thấy rõ tình thế, không đếm xỉa Minh Thúc cố cản, chĩa súng thẳng vào hố băng, bắn đoànng ngay mặt Hàn Thục Na.

Tôi ngoái xuống, thấy trên khuôn mặt bênh bệch của Hàn Thục Na thủng ra hai cái lỗ, cơ thể bị xung lực của đạn đánh bật rơi xuống quăng mấy mét thì mắc lại. Từ chỗ đó chị ta lại ngược bộ mặt trống trơn không có mắt mũi lên, hai lỗ đạn lập tức liền lại. Vực sâu cũng bị tiếng súng làm cho rung động, những tảng băng vỡ ào ào rơi. Dường như cũng biết sợ nguy hiểm, Hàn Thục Na lẩn nhanh vào một cái kẽ.

Tôi và Shirley Dương cũng vừa vịn lên tới nơi, đưa mắt nhìn lại, thấy vài khối băng lớn to tướng đã bịt kín cái kẽ kia, có muốn đười theo tìm Hàn Thục Na lần nữa cũng hết cơ hội rồi. Mà lòng sông băng này nặng nhứt phức tạp như cái tổ ong, ai biết được chị ta sẽ lại từ đâu đó chui ra, trong khi đó súng đạn dường như không có tác dụng gì đối với chị ta.



Giữa đêm tối mù mịt, lại chứng kiến chuyện hoang đường đến thế, thời khắc chỉ vừa qua nửa đêm, khá lâu nữa mới sáng, gió tuyết cũng khó dự đoán lúc nào ngừng, xem ra đêm nay đừng mong yên giấc ngủ yên.

Mọi người lấp kín hố băng, trở và trong lều nằm cho ấm, trần trọc thao thức, tuy mệt bã nhưng chẳng ai ngủ được, bèn ngồi dậy bàn luận chuyện Hàn Thục Na. Peter Hoàng nói: "Có lẽ chị ấy chưa chết, chỉ là bị trọng thương, chôn trong tuyết lại tự nhiên sống dậy..."

Tuyền béo cãi: "Làm gì có chuyện, Peter Hoàng ông đừng có nói bừa thiếu suy nghĩ. Chúng ta ai cũng đều tận mắt nhìn thấy, đầu đã cháy rụi mất một phần ba, như thế mà còn chưa chết sợ là thiên hạ này chẳng có ai chết cả. Trông cái mặt quá nửa đã mọc lông trắng ớn ớn của bà ấy, cam đoan là biến thành cương thi Tuyết sơn rồi, quả này rất rất khó đối phó đấy!"

Tôi giữ yên lặng, chưa mở miệng, cảm thấy sự việc rất quái lạ chứ không thể đơn giản như vậy được. Shirley Dương hỏi A Hương có thấy điểm gì đặc biệt không, mới hay A Hương từ đầu đến cuối không dám mở mắt ra nhìn.

Cả đám mỗi người một lý, tranh luận hồi lâu không đầu vào đâu, cuối cùng anh Xư-Chê đột nhiên vỗ tay đánh đét, lúc các vị lạt ma Tây Tạng luận thiên cũng rất hay làm động tác này, tỏ ý tỉnh ngộ, hoặc giả đó là cách khiến ký ức của mình thêm sâu hơn. Hồi trẻ anh Xư-Chê thường xuyên theo các lạt ma vào núi hái thuốc, nên cũng có thói quen ấy, rõ ràng là đã nhớ ra điều gì đó.

Cả đám bọn tôi lập tức hết xôn xao để nghe anh Xư-Chê nói: "Chị ta đúng là bị Di lặc tuyết nhập rồi. Hai năm về trước cũng có mấy đồng chí của Viện Địa trắc bị như vậy, nhưng ở trên vách Ma Kiết núi Côn Luân kia, quanh vùng Kelamer này thì chưa thấy bao giờ. Di lặc tuyết ở Côn Luân so với ác quỷ phải nói là đáng sợ hơn rất nhiều. Thi thể của Hàn Thục Na bị nhập vào sẽ mỗi lúc một to lớn..."

Anh Xư-Chê đang định kể chuyện Di lặc tuyết hại người và súc vật ở núi Côn Luân ra sao, đột nhiên ngậm miệng, thoát một cái vẻ mặt dường như đông cứng lại. Bọn Minh Thúc, Peter Hoàng A Hương, ngồi bên cạnh cũng không khác gì, ánh mắt dồn cả lên mảng trần lều sau lưng chúng tôi, như thể trông thấy thứ gì hết sức khủng khiếp.

Tôi vội quay đầu lại nhìn, thì thấy trên mặt vải bạt in hai dấu bàn tay to lù lù, từ bên ngoài ấn vào, ở khoảng giữa lại có một dấu tròn tròn cũng rất lớn, hình dạng giống như bộ mặt người nhưng lại phẳng, tỉ lệ gấp đôi của người thường, thứ quái đản đó dường như đang định xé toạc vải bạt để chui vào lều. Hai bàn tay to tướng phát hân quều quào sồn sột dề xuống khiến căn lều kêu răng rắc, chỉ chực đổ sập.

Hết chương 14

## CHƯƠNG MUỖI LĂM - LỜI NGUYỄN LINH CÁI

Căn lều sắp bị người khổng lồ bên ngoài làm rách toạc, không lẽ đây chính là "Di lặc tuyết" anh Xư-Chê vừa nói?

Để tránh nổ súng bắn rách căn lều, tôi tiện tay vớ lấy cây gậy leo núi dưới đất chọc lên một phát, ai dè chẳng thấy cảm giác gì, cái mặt to tướng kia dường như chỉ là một vóc dáng huyền hồ không có thân xác

thật, đâm ra cây gậy chọc lên chỉ được mỗi tác dụng làm vạt lều bị lõm phẳng lại.

Minh Thúc bủn rủn tay chân, định chui ra khỏi lều chạy tháo thân. Tôi lập tức túm chân lão ta giật lại, ấn nằm bẹp xuống đất. Di lặc tuyết ngoài kia là thứ gì, ngoài mấy chuyện anh Xư-Chê kể lại, bọn tôi đều mù tịt cả, cũng may lều bạt tạm thời chặn được nó, giờ này còn mạo hiểm chạy ra ngoài, có khác nào đâm đầu vào chỗ chết.

Tuyền béo bắt chước tôi, cũng nhặt cán cờ cắm để xác định vị trí trên sông băng chọc hai nhát vào khuôn mặt đó, không thấy có tác dụng gì, tiện tay vớ khẩu Remington, bất chấp bạt lều bị bắn nát, gí sát vào nổ đoàng một phát ở cự ly gần. Của nợ bên ngoài trúng đạn, khí thế mới giảm sút phần nào.

Vài bạt trên nóc lều thủng lỗ chỗ vì loạt đạn của Tuyền béo, lộ ra rất nhiều thứ gì trắng vụn, na ná như tuyết bên ngoài, có vẻ như tôi đang chạm trán một người tuyết khổng lồ vậy.

Tuyền béo nổ súng liên tiếp, Peter Hoàng và anh Xư-Chê cũng bắn loạn xạ, chẳng biết kết quả thế nào. Đột nhiên cột chống gậy đánh "rắc", cả căn lều đổ sập, trùm kín cả đám bảy người bọn tôi trong một mớ bùng nhùng.

Tôi nghĩ bụng kiểu này thì toi đời, khung lều gãy lìa, người trong lều chen chúc tay đè lên đầu, đừng nói là thoát được ra, muốn giẫy giụa đứng lên cũng khó khăn lắm rồi. Tuy nghĩ như vậy, nhưng chân tay tôi vẫn khua hết sức, rốt cuộc cũng đẩy người đang đè lên mình sang bên, nhanh chóng chui ra ngoài.

Người còn chưa đứng lên, tôi đã rút khẩu M1911 ra. Bên ngoài gió rét căm căm, hoa tuyết nhảy múa rối loạn, tuyết nhiên không thấy gì. Liền đó anh Xư-Chê, Shirley Dương và Tuyền béo cũng lần lượt chui ra, chĩa súng khắp tứ phía thăm dò kẻ địch.

Vẫn phải công nhận anh Xư-Chê thông thạo cùng sông băng đồng tuyết, liếc một cái là giơ súng ngắm chuẩn bắn luôn, chúng tôi cũng quay cả sang ngắm theo hướng đó. Đêm đã qua, màn tối trên sông băng Long đỉnh đã tan, mây đen sẫm sì trên bầu trời cùng hình dáng bốn ngọn núi tuyết lơ mờ nổi rõ dần. Giữa cảnh sắc nhợt nhạt ban mai, chợt thấp thoáng một cái bóng trắng lờng lờng đội gió tuyết chạy biến đi ở phía xa xăm trắng mù trắng mịt.

Đó chính là Di lặc tuyết ban nãy tấn công căn lều, nếu không phải anh Xư-Chê tinh mắt, trong trời tuyết mịt mù, nhìn ra bóng dáng nó vô cùng khó. Tôi, Tuyền béo, anh Xư-Chê vừa nổ súng, vừa đạp tuyết chạy đuổi theo, khiến Shirley Dương đứng sau phát hoảng, gào với theo: "đừng đuổi nữa, cẩn thận có khe băng dưới tuyết đấy..." Nhưng giọng cô nàng lập tức lẫn vào trong làn gió tuyết thổi bạt về phía sau.

Tuyết trên sông băng phủ ngập quá bấp chân, chạy chưa quá mười mét thì cái bóng trắng khổng lồ đột nhiên chìm xuống, biến mất tăm mất tích trên bình nguyên mênh mông. Chúng tôi đuổi tới nơi, liền phát hiện ra một cái hố rất sâu, rất có thể liên với vực băng lúc trước, và đều thông tới lâu ma chín tầng dưới hốc băng.

Di lặc tuyết một khi đã lẫn xuống đây, thì chúng tôi cũng bó tay, chẳng còn cách nào bắt nó, đành đứng quanh miệng hố chửi ầm ĩ mấy câu rồi mới hăm hăm quay về. Tôi và Tuyền béo thắc mắc với anh Xư-Chê, sao Di lặc tuyết đang chiếm thế thượng hong mà lại tự động bỏ chạy trước, rốt cuộc nó là con gì vậy? Sao chưa đến mấy tiếng đồng hồ, thi thể của người đàn bà lại hóa ra bộ dạng như thế.

Anh Xư-Chê nói giờ không phải là lúc kể chuyện, chúng ta đàn ông đàn anh còn chịu được, chứ trong đoàn

còn có hai cô gái, và một anh già, lều lán tan tành cả rồi, không thể để họ đội tuyết đứng trên sông băng như vậy được, đi tìm một chỗ khuất gió dựng trại cái đã, sau hãy nói chuyện Di lạc tuyết vẫn chưa muộn. Cứ yên tâm đi, trời còn sáng là nó sẽ không chui ra đâu. Sợ nhất là đêm đêm nay tuyết vẫn chưa ngừng rơi, lũ sói không chịu rút, chúng ta mắc kẹt cả đằng trước lẫn đằng sau, thế là đủ chết rồi đấy.

Chúng tôi trở lại chỗ căn lều sập, trời đã sáng bảnh, tuyết vẫn rơi, đi xa thì hết sức nguy hiểm, mà ở gần xung quanh chỉ có mấy ụ tuyết nhấp nhô, căn bản không có chỗ nào có thể dung thân được.

Shirley Dương nói giờ chỉ có đúng một cách, đó là bắt tay khai quật tháp ma chín tầng luôn, đầu tiên là đào lớp băng trên cùng cái đã, rồi chui cả xuống đáy mà tránh gió tuyết. Đốt một đống lửa bên dưới, khí lưu bốc lên sẽ chặn tuyết ở lối vào, đủ để lối vào không bị vùi lấp, và lại bày sói sợ lửa, cũng không dám lỗ mãng tới xâm phạm.

Chúng tôi rồi rít khen kế này quá hay, ngoài trời băng tuyết buốt giá, rét cóng khổ sở, ai nấy đều muốn mau chóng khai quật lầu ma chín tầng, bất kể bên trong đó có quái quỷ gì nữa cũng có chỗ đánh giấc một lúc cho lại người là được, đợi khi tinh thần sức lực hồi phục dồi dào, khoẻ khoắn, đào một hơi lòi cái Băng xuyên thủy tinh thì ra, rồi nhân lúc đang có đợt rét ẩm, sông băng cứng chắc là có thể thu quân rút lui.

Mọi người nói là làm, liền chuyển trang thiết bị vật tư sang phía khuất gió dưới chân dốc, gạt ra một đống tuyết lớn, bấy giờ lớp băng màu lam mới lộ ra. Chúng tôi quét nước gềng lên trên như lần trước, đợi nước gềng ngấm rồi sẽ bắt đầu đào khoét.

Anh Xư-Chê tranh thủ kể lại cho chúng tôi câu chuyện anh được nghe từ hai năm trước, tuy cũng xảy ra ở vùng núi sâu trong dãy Côn Luân, song lại cách Kelamer rất xa.

Dân gian Tây Tạng lưu truyền một câu chuyện cổ hãi hùng, kể rằng trên núi tuyết, cứ vào những đêm tối trời lại có loài yêu quái sống trong băng kéo nhau đi cướp xác tươi mới chết. Chúng rúc vào lớp áo quần trên mình xác chết khiến xác chết lập tức huyền sang màu trắng, nếu tiếp tục bắt được người súc vật còn sống để ăn, chúng sẽ mỗi lúc một lớn phổng lên, nhưng cũng teo đi rất nhanh vì tiêu hao không ngừng, chỉ nội trong hai ba ngày không có người sống ăn, bày yêu quái sẽ lại tán ra, và lại chui xuống sông băng ẩn náu, cho đến khi đánh hơi thêm được xác người mới chết. Lũ này thích chui rúc trong khe trong hốc nơi băng tuyết, chỉ xuất hiện lúc đêm hôm khuya khoắt, hơn bảy trăm năm trước từng gây nhiều đại họa, giết chết vô số người và súc vật. Trong các kinh sách ở nhà chùa có bộ Chí tôn tông Keba Đại sư truyện, ghi lại việc này rất tường tận.

Tôi hỏi anh Xư-Chê: "Thì ra Di lạc tuyết không phải là một con, mà là một bày à? Hàng bao nhiêu con cùng tụ tập lại á?"

Anh Xư-Chê gật đầu nói, đúng đấy, nhiều nhất thì một cái xác có đến mười mấy con cùng chui vào, chúng hút ăn máu và thịt người chết, rồi béo ú ra y như đồng thịt mỡ lạc lè, nhìn giống như một người tuyết phì nộn vậy, nên dân địa phương mới gọi là "Di lạc tuyết". Đại họa Di lạc tuyết gây ra là chuyện quá xa xưa, nên người ta cũng hầu như quên cả rồi.

Có điều hai năm trước đây từng xảy ra một chuyện hết sức quái đản tà mị, làm chết nhiều người lắm. Bấy giờ có một đoàn địa trắc đi vào núi Côn Luân, đào được mấy con người tuyết béo mẫm trong đống tuyết, còn chưa kịp tìm hiểu tình hình, đã bị lũ hình nhân trắng phớ kia xô xuống hang tuyết, cả đoàn mười con

người, cuối cùng chỉ còn có hai kẻ trở về.

Trước đó không lâu, chính tại khu vực đoàn địa trắc gặp nạn có lở tuyết, khiến một đoàn leo núi đa quốc gia đã mất liên lạc với bên ngoài. Các vị sư tu hành lâu năm ở ngôi chùa gần đó nói, đám người tuyết béo núc mà đội địa trắc gặp phải có thể chính là thi thể của những người leo núi bị Di lặc tuyết nhập vào. Chính quyền đã kêu gọi dân chúng đi tìm đoàn leo núi mất tích kia và cả xác các thành viên của đoàn leo núi mất tích kia và cả xác các thành viên của đoàn địa trắc, vậy là dân du mục và các vị Lạt Ma khắp các vùng quanh đó, cùng với quân đội, tổng cộng một trăm mấy chục con người cùng tiến vào núi tuyết đúng năm ngày trời lặn lội tìm kiếm, kết quả tay trắng quay về.

Nhược điểm duy nhất của Di lặc tuyết là chúng chỉ có thể xuất hiện vào ban đêm, ban ngày cho dù mưa tuyết đầy trời chúng cũng không dám lộ mình, ngoài ra, sách Chí tôn tông Keba Đại sư truyện cũng có nhắc tới một điểm, là bọn này còn đặc biệt sợ muối hột.

Anh Xư-Chê bảo chúng tôi: "Nhưng bây giờ chúng không có muối hột, muối tinh cũng chỉ còn chút ít, mà ban đêm chắc chắn Di lặc tuyết sẽ lại mò đến đây. Bầy sói e là cũng đang trốn quanh quất trong khe băng nào đó gần đây tránh gió tuyết rình thời cơ tấn công, xem ra đêm nay trên sông băng này sẽ có màn kịch hay đây".

Tuyền béo cầm súng lăm lăm lên giọng: "Đáng tiếc là mấy thứ hàng họ này không được thuận tay, mà hoàn cảnh cũng bất lợi cho chúng ta quá, chứ không thì một mình Tuyền béo tôi cũng dám tay bo với nó, Di lặc tuyết cái mẹ gì, vào tay tôi và tôi véo cho nó gầy đi ngay!"

Trước mắt dường như chỉ còn cách khai quật tháp ma, xem bên dưới tình hình ra sao, rất có thể tận dụng luôn hố đào làm công sự chiến đấu, bây giờ mới tính thêm được.

Chẳng mấy chốc, nước gềng tươi đã thấm sâu, mọi người lập tức xúm vào đục băng. Đào được chừng năm, sáu mét thì thấy một khối lớn trông như gỗ kỳ liên viên bách, một kết cấu tổ hợp ghép từ những súc gỗ vuông, tròn cộng với đất đầm. Đến đây, xử lý cái mớ thổ mộc hỗn độn này còn phiền phức hơn cả đập phá băng cứng, nhưng cũng may chúng tôi có đồng người, đều chân tay nhanh nhẹn, dụng cụ lại đầy đủ, chưa đến nửa giờ đồng hồ đã khai quật được tầng một của tòa tháp ma.

Để phòng ngừa có thể có bạo tá phủ và Vô lượng nghiệp hoả, chúng tôi đã chuẩn bị hết sức kỹ càng, không ngờ tầng đầu tiên của tòa tháp không có gì, chui được vào quan sát, thì thấy bên trong giống một gian phòng thấp tè có kết cấu đất, gỗ, dựng chủ yếu từ những cây gỗ đen và đất đầm xám xịt. Nhìn khắp chỉ thấy một chiếc mâm băng cực lớn đặt ngay trên nền đất, vừa mỏng vừa trong veo, mặt trên khắc một hình tượng thần, xem ra muốn tiếp tục đào xuống dưới, thì phải đập vỡ chiếc mâm băng này rồi.

Shirley Dương lại gần xem xét tượng thần, đây là hình tượng một võ tướng đầu sói mình người, mặc chiến giáp. Đầu sói màu trắng, áo giáp màu bạc, hình như tôi đã trông thấy ở đâu đó. Đang ngẫm nghĩ, thì bọn Minh Thúc cũng lục tục kéo vào.

Nóng lòng tìm chỗ nghỉ ngơi, anh Xư-Chê và Tuyền béo lấy cây đục bắt tay vào phá luôn chiếc mâm, nghe tiếng vang không giống đục vào băng chút nào, bèn tháo găng tay sờ thử... thì ra là một khối thủy tinh tròn.

Minh Thúc cũng xán lại xem hòi Tuyền béo tác nghiệp. Bây giờ mấy ngọn đèn pin đều rọi cả lên mặt mâm,

vừa thấy hình tượng đầu sói mình người, lão lập tức biến sắc, cuống quýt lấy cuốn kinh Luân Hồi tông ra, chỉ vị võ tướng đầu sói trên mâm thủy tinh nói, không thể phá vỡ khối thủy tinh này được, trong đó có lời nguyện của yêu nô sói trắng Ma quốc, hễ mà phá vỡ nó, lời nguyện sẽ thoát ra.

Tôi lắc đầu tỏ ra không tin, trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật cũng có giảng giải về các bố trí của tháp ma chín tầng, tôi cũng đã thấy loại tháp này trong núi lửa, tầng đầu tiên không thể có chốt bẫy gì được. Chiếc mâm thủy tinh tròn này chắc là một loại trang sức của tháp táng, được gọi là "Linh cái", ở những chỗ nối liền các tầng đều có.

Tôi vẫn còn lơ mơ không rõ "lời nguyện" và " chốt bẫy" có gì khác nhau, nhưng lúc này dù có tin lời Minh Thúc thì cũng đã muộn, chiếc mâm thủy tinh khắc yêu nô đầu sói đã bị mấy phát đục làm nứt.

Chỉ trong nháy mắt, vết nứt đã lan rộng hết mức, chỉ cần chạm khẽ thôi là cái mâm tan tành. Để so với những chốt bẫy hiểm độc, thì lời nguyện vô hình còn khiến cho người ta ăn đủ hơn ấy chứ.

Đang lúc phân vân, đã thấy Shirley Dương tiến lại, gõ nhẹ lên mâm thủy tinh Linh cái, làm nó vỡ vụn ra. Tôi biết cô nàng xưa nay là người cực kỳ cẩn trọng, làm như vậy chắc hẳn đã biết mười mươi, thành thử cũng yên tâm phần nào.

Sau khi khối thủy tinh hình tròn vỡ tan, quả nhiên chẳng có gì xảy ra. Tuyền béo hậm hực bảo Minh Thúc toàn chuyện bé xé ra to, cứ thấp tha thấp thỏm kiểu đó rất dễ làm người khác vỡ tim, tai hoạ còn trầm trọng gấp mấy lần lời nguyện và chốt bẫy ấy chứ.

Shirley Dương bảo chúng tôi: "Minh Thúc nói không sai, chỉ có điều chiếc mâm thủy tinh ở tầng này là giả, thứ chứa đựng lời nguyện thật sự nằm ở nơi sâu nhất kia. Toà tháp ma thờ xác Tà thần này cũng được nhắc đến trong trường thi Chế địch Bảo châu Đại vương. Trong toà tháp, bên cạnh Tà thần ở tầng trệt, có thờ yêu nô sói chúa màu bạc tên là "Thủy tinh tự tại sơn", hễ có người đến gần, đại quân của con sói yêu này sẽ từ trên trời giáng xuống, ăn sống nuốt tươi kẻ xâm nhập."

Thần sói thủy tinh tự tại sơn là yêu nô của Ma quốc, trong hệ thống thần thoại Tây tạng cổ sơ có rất nhiều chuyện liên quan đến nó. Thủy tinh tự tại sơn lúc sống vốn là một con sói trắng to lớn lừng lững, sói tổ của loài sói dữ trong cùng núi Côn Luân, nhưng danh hiệu này thì mãi sau khi nó chết đi mới có. Truyền thuyết kể con sói trắng bị Liên Hoa Sinh Đại sư giết chết, xác liền hoá thành một khối thủy tinh bằng sơn không lồ, nên mới gọi là "Thủy tinh tự tại sơn".

Trong khối "Thủy tinh tự tại sơn" do xác sói trắng hoá thành này chứa đựng lời nguyện cay nghiệt của vong hồn yêu nô, bất kỳ kẻ nào có ý đồ tiếp cận đều sẽ chết không có chỗ chôn. Ma quốc là một dân tộc sùng bái vực sâu và động huyết, Băng xuyên thủy tinh thi được coi là biểu trưng của Tà thần chắc chắn sẽ nằm ở tầng sâu nhất của tháp ma chín tầng. Shirley Dương nhắc nhở chúng tôi, lúc nào đào đến đấy, cần hết sức cẩn thận, chớ làm tổn hại đến Thủy tinh tự tại sơn mà rước hoạ vào thân.

Sông băng Long đỉnh xưa kia là vùng hồ nước mênh mông, toà tháp ma rất có thể nằm chính trên hòn đảo giữa hồ. Đất xung quanh toà tháp ma đều đông cứng hoặc là nham thạch, xa ra phía ngoài thì là sông băng sâu dày, phần đáy tháp có khi còn thông sang vực băng có Di lặc tuyết nấu mình, càng đào sâu xuống sẽ càng nguy hiểm.

Chúng tôi tính toán xong xuôi, lần lượt đào xuống thêm được hai tầng nữa. Ở đây không có người tuần tảo, chỉ có một số đầu bò xếp thành hình gò Mã Ni, trơ ra những cái sọ trắng nhờ và sừng tua tủa, đây có lẽ là xuất phát từ sự sùng bái đối với loài bò, bởi trên cao nguyên này, bất cứ phần nào trên cơ thể bò Yak cũng đều là báu vật. Khắp các miền đất Tây Tạng cổ, bất luận là ở bộ tộc nào, đều có một điểm này là tương đối đồng nhất.

So với toà tháp bồi táng phải nói là xa hoa giàu có tột đỉnh của giáo chủ Luân Hồi tông trong hồ băng lúc trước, toà tháp ma chín tầng trống trơn này khiến cho chúng tôi không khỏi thất vọng. Đào bởi một hồi, mọi người đều đã mệt lử, đành quay lên tầng trên cung, đốt lửa sưởi và nấu cơm, rồi chui vào trong túi ngủ đánh một giấc.

Hai giờ chiều tôi gọi cả bọn dậy, phải tranh thủ trước khi trời tối đào xuống chỗ sâu nhất. Nếu làm nhanh, chúng tôi có thể rút khỏi sông băng Long đỉnh trước khi đợt rét ẩm kéo về.

Mọi người ai nấy đều trang bị công cụ vũ khí, Minh Thúc moi trong túi ra con mèo sứ hoa mười ba rìa tổ tiên để lại, kiểm tra thấy không hề bị rụng mất nửa sợi rìa nào mới đặt xuống đất, kéo A Hương lại cùng vãi mấi vãi.

Tôi và Tuyền béo tò mò đứng cạnh xem cho vui. Tôi hỏi lão: "Rìa mèo sứ chưa đứt, có phải chứng tỏ chúng ta có thể mã đáo thành công, rút lui an toàn không?"

Minh Thúc đáp: "Đương nhiên rồi, cái này thiêng lắm, chắc chắn mã đáo thành công, rút lui an toàn chứ, cho nên tổ tiên nhà tôi mới có câu, đủ rìa đủ bóng."

Lão nói xong, giao con mèo sứ lại cho A Hương, bảo cất giữ cẩn thận, còn mình thì tiếp tục lấy ba lô lấy ra chiếc ấn đồng có khắc mấy chữ "Thiên quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ", chuẩn bị để lúc nào đào được Băng xuyên thủy tinh thì thì dùng đến.

Tôi thấy chiếc ấn mới nhớ ra, thứ này là hàng nhái, chẳng có tác dụng khi gì. May mà trước khi rời Bắc Kinh, Shirley Dương đã nhờ người chuyển một bộ "Tinh quan đính thi châm" ba mươi sáu chiếc kim từ Mỹ tới, món cổ vật các Mô kim Hiệu úy thời Đường vẫn sử dụng, sau này bị lưu lạc ra hải ngoại, có bộ đồ này chắc cũng đủ để ứng phó tạm rồi.

Trong lúc tôi còn đang bần thần thì mọi người đã chuẩn bị xong xuôi. Tôi, Tuyền béo, Peter Hoàng và anh Xư-Chê bốn người chia làm hai tổ, mỗi tổ đào một tầng, cứ lần lượt phân chia, ước chừng nội trong ba giờ đồng hồ sẽ đào tới tầng thứ chín.

Tầng tháp thứ ba treo đầy những lá phướn ma không chữ, chỉ vẽ các văn sao, chia làm năm loại màu: đỏ, lam, trắng lục, đen, trong đó phướn màu đen nhiều nhất, phướn màu lam ít nhất. Theo những ghi chép của Luân Hồi tông về Ma quốc những màu sắc này lần lượt có ý nghĩa tượng trưng khác nhau, đỏ là máu, lam là trời, trắng là mạch núi, xanh lục là nguồn nước, màu đen thì tượng trưng cho vực sâu. Nhìn màu sắc của những lá phướn ma này, có thể thấy tín ngưỡng Ma quốc rất khác biệt với các tôn giáo khác, trong thế giới quan, vũ trụ quan của họ, màu đen càng nhiều thì động huyết càng sâu, sức mạnh càng lớn.

Tôi bảo Tuyền béo giật hết những lá phướn ma quái đản rồi mắt này xuống, tấp một đồng để nhóm lửa, rồi tiếp tục xuống tầng bốn. Tầng tháp này có vô số khối đá tròn như quả trứng khắc đầy kí hiệu khác nhau, đây

rất có thể là các khối đá chếp kinh trong truyền thuyết, chắc là có giá trị với dân khảo cổ, còn trong mắt chúng tôi thì chỉ là đồng đá vụn không hơn không kém. Xem hết tầng này đến tầng khác, dường như ngoài khối thủy tinh gọi là Linh cái kia ra, chẳng thấy có thứ gì khác giá trị. Bọn tôi trong bụng đều chắc mẩm sẽ lần ra được chút ít manh mối liên quan đến thần điện của Ma quốc, nhưng xuống được đến đây rồi thì không khỏi có chút thất vọng.

Cứ như vậy đào hết tầng này đến tầng khác, mãi đến khi đào tới tầng thứ tám, mới phát hiện tầng này khác hẳn các tầng trên kia. Ở đây cũng có chiếc mâm thủy tinh linh cái, lúc vừa nạy được mâm Linh cái ra thì chẳng phát hiện gì, nhưng vừa chui xuống tôi đã cảm thấy ngay là bất ổn, xung quanh có rất nhiều bóng người, bèn vội một tay chiếu đèn pin mắt sói, một tay rút khẩu M1911 ra.

Mười chín cái xác đàn ông vóc dáng lừng lững, cùng một tư thế ngồi, quây thành vòng tròn. Do trong tháp ma xưa nay lúc nào cũng băng giá, thành thử những thi thể này chẳng khác gì người sống, chỉ có điều mặt mũi đen nhèm, đen nhèm, trang phục lại càng kì dị, trông rất giống người đồng trong thiên cung mộ Hiến Vương.

Shirley Dương chui xuống liền sau tôi, trông thấy những cái xác ngồi này liền bảo: "Họ có thể là thầy tế hoặc hộ pháp tự nguyện tuân táng sau khi xác thủy tinh nhập liệm. Cần thận tầng này có mai phục!"

Tôi giơ tay ra hiệu, bảo bọn Tuyền béo đang định chui xuống dừng lại, mời A Hương xuống trước, dùng đôi mắt bản năng quan sát một lượt xem xem tầng này có thứ gì không sạch sẽ không. A Hương sợ suýt khóc, miễn cưỡng đưa mắt nhìn mười mấy cái xác cổ một cách khó khăn, rồi lắc đầu ra ý rằng không có gì cả.

Tôi vẫn không dám khinh suất, không chừng mấy cái xác hộ pháp trong tháp ma này đều có thứ bị có thể đốt linh hồn ra tro, đó mới là vĩnh thực sự, lỡ chạm vào người tí chút rồi thì chịu chết không cách gì dập tắt được.

Tòa lầu ma chín tầng quan trọng bậc nhất này, khai quật quả thực hơi quá thuận lợi, càng như vậy, càng khiến người ta cảm giác có nhiều nguy cơ. Dầu sao đây cũng là tầng thứ tám rồi, nước giếng vẫn còn nhiều, nên tôi bảo Tuyền béo chỉ cần giữ lại một ít để phòng bị, còn lại đem ra phun cả lên đám xác cổ, lại gom hết nước trong các bình lại, vẩy dầm tầng tám, chỗ nào chỗ nấy đều dầm dề, bấy giờ mới cảm thấy yên lòng mà khai quật xác Tà thần ở tầng dưới cùng.

Hắc chiết tử, xẻng băng, gậy gộc đều được bọn tôi đem ra nạy bật tấm ván gỗ đen sì, bên dưới liền lộ ra một không gian hình vuông tối tăm, cũng được xây bằng gỗ, đất và đá. Vứt liên tiếp bảy tám ống đèn huỳnh quang xuống, trong đó mới sáng hơn một chút.

Chúng tôi không ai dám mạo hiểm trèo xuống, ngồi hết cả lượt trên miệng hố quan sát. Minh Thúc sốt sắng muốn xem Băng xuyên thủy tinh thì mà lão ngày đêm mơ tưởng kia rốt cuộc hình thù thế nào, chen hẳn lên phía trước, ngăm nghía hồi lâu, càng nhìn càng thấy kinh hãi, phía dưới kia làm gì có xác Tà thần nào chứ?

Tầng cuối cùng chỉ có hai khối thủy tinh hình tròn kích thước bằng nhau, một khối màu trắng, một khối màu lam, đặt trên bục đá, có ánh đèn huỳnh quang soi vào thì phát sáng lấp lánh, có thể thấy rõ bản đồ sao nổi lên trên bề mặt, ngoài ra tuyệt nhiên không có gì hơn. Hai khối tinh thể thiên nhiên này rõ ràng không thể nào là Băng xuyên thủy tinh thi được, cũng không thể nào là Thủy tinh tự tại sơn ẩn chứa lời nguyện được,

bởi chúng chỉ to bằng nắm tay người.

Tuyền béo thấy vậy thì vội an ủi Minh Thúc, bảo tuy chưa tìm thấy chính chủ, nhưng hai món này xem ra cũng đáng cả đồng tiền, coi như chúng ta đi chuyến này không phải về tay không rồi còn gì.

Tôi bảo Minh Thúc không gian tầng dưới này tối quá, chúng ta đứng đây quan sát sợ không nhìn hết được các chỗ khuất, cứ phải xuống tận nơi xem kỹ mới biết được, có lẽ nó được giấu trong chỗ nào đó chăng. Cái gì muốn đến thì cứ đến, phen này không làm cho rõ trắng đen quyết không thôi.

Vậy là mọi người lục tục trèo xuống tầng cuối cùng, bên dưới nữa đã là nền tháp. Loại mộ tháp này không giống như Phật tháp hay địa cung trong chùa, đây chắc đã tận cùng rồi.

Chúng tôi nhắc hai khối thủy tinh màu lam và trắng ra, thì thấy bọc đá có thể chuyển dịch.

Một mình Tuyền béo đẩy bọc đá sang bên, phía dưới có một hố đất nông đặt khối đá thủy tinh lớn song rất mỏng. Bề mặt thủy tinh vẫn vẹn lớp lớp rất tự nhiên, trông như những vệt nước lặn tẩn, có khắc một thần tượng đầu sói mình người, mặt mày bặm trợn hung dữ, đầu đội mũ trụ trắng, mình mặc áo giáp bào trắng, tay cầm trường mâu có dải lụa màu bạc, tư thế nhảy từ trên không xuống hết sức oai phong lẫm liệt.

Shirley Dương vừa trông thấy vội cảnh báo không ai được làm bừa, đây chính là Thủy tinh tự tại sơn ẩn chứa lời nguyện của yêu nô trong truyền thuyết, tuy thực hư rốt cuộc như thế nào chưa rõ, nhưng những vệt sóng trong đá thủy tinh này hết sức kỳ dị, tựa hồ như bị khóa lại ở bên trong. Khối thủy tinh này một khi nứt ra, cả dải núi tuyết cũng như sông băng Long đỉnh có lẽ đều có nguy cơ sụp đổ...

## CHƯƠNG MƯỜI SÁU - ĐÁNH PHỦ ĐẦU

Địa hình Long đỉnh thuộc dạng phức hợp bao gồm núi tuyết, sông băng và đất đóng băng, nhưng đang ở cuối thời tan chảy kéo dài hơn hai tháng hằng năm, độ cao so với mực nước biển tương đối thấp, nên tuyết trên đỉnh núi tan khá nhiều, hơn nữa bốn ngọn núi tuyết vây quanh cũng không đứng sát nhau lắm, khó có thể gây tiếng vọng lớn, hơn nữa gió tuyết lại thổi bạt cả âm thanh, cho nên chúng tôi dần phát hiện ra nổ súng trên băng nguyên này cũng không dễ dàng gây ra tuyết lở. Nhưng giả dụ gió ngừng thổi, tuyết lại tiếp tục đổ thêm vài ngày, tạo thành những khối đồ sộ trên cao, thì tình hình sẽ hết sức nguy hiểm.

Shirley Dương nói những vệt sóng hình vảy cá dày đặc có thể là một dạng sóng âm đặc biệt nén ép ở bên trong, một khi khối đá thủy tinh này vỡ ra, lập tức sẽ khiến tuyết lở trên diện rộng. Ngoài ra tư thế của con yêu nô sói trắng cũng đã nói lên tất cả, nó mang theo sức mạnh hủy diệt màu trắng từ trên trời giáng xuống, điều này cũng phù hợp với những gì miêu tả về cảnh tượng tuyết lở, băng sập trong những câu chuyện thần thoại cổ xưa.

Mấy người chưa trải qua cảnh tuyết lở thì không hiểu lắm ý nghĩa của điều này. Anh Xư-Chê vừa được hay có khả năng sẽ xảy ra một vụ lở tuyết, cơ mặt bỗng không tự chủ được mà căng lên. Ở Kelamer, tuyết lở là chuyện thường thấy, có khi đang giữa thanh thiên bạch nhật bỗng nghe bên kia núi dội lên những âm thanh sầm sập như từng đợt sấm rền vang không ngớt, đó chính là tiếng tuyết lở. Từ xưa tới giờ, đã có không biết bao người và súc vật bị cơn thịnh nộ màu trắng của thần linh nhấn chìm, bởi thế nên những người sống dưới chân núi tuyết, khi sinh ra đã sẵn có một tâm lý kính sợ phức tạp trước sự cuồng bạo và thần thánh của những trận tuyết lở.



Tôi nhớ tới vụ lở tuyết lớn mình gặp phải hồi mới nhập ngũ, sức mạnh hủy diệt màu trắng tựa như sóng dữ ập đến nay vẫn còn in rõ trong ký ức. Nhìn hình vị thần sói khắc trên khối Thủy tinh tự tại sơn kia, tôi bất giác lẩm bẩm: "Mẹ kiếp, có khác nào bom hẹn giờ..."

Minh Thúc có vẻ như đang định được ăn cả, ngã về không, giơ đèn pin soi vào vật thể dưới khối đá thủy tinh, muốn xem xem Băng xuyên thủy tinh thì giá trị liên thành mà lão thòm thòm bấy lâu rồi cuộc trông như thế nào. Cột sáng đèn pin mắt sói rọi lên khối thủy tinh thể, tôi và Tuyền béo còn chưa kịp nhìn rõ, lão đã đột nhiên khiếp hãi co rụt lại, chiếc đèn pin rời tay, chớp mắt một cái đã rơi xuống bề mặt mỏng tang của khối Thủy tinh tự tại sơn.

Tim chúng tôi cũng rớt xuống theo chiếc đèn pin, nhưng không còn kịp đưa tay ra đón nữa rồi, chỉ đành trơ mắt nhìn nó rơi lên khối đá thủy tinh. Tiếng vang không lớn lắm, song đủ để thót tim. Minh Thúc hai chân mềm oặt cả đi, suýt thì ngã lăn ra đất.

Tầng dưới cùng tòa tháp ma im lặng như tờ, không có một tiếng động nào, hơi thở mọi người dường như đều đóng băng lại, mãi đến khi nhìn rõ bề mặt khối thủy tinh không có vết nứt, lúc ấy cả bọn mới dám thở phào nhẹ nhõm. Tôi nói: "Không sao đâu, xét cho cùng đây cũng là một khối đá, rắn chắc hơn chúng ta tưởng tượng nhiều."

Tôi nhặt chiếc đèn pin rơi dưới đất lên, nói với Minh Thúc: "Ông bác Minh ơi là ông bác Minh, bác giống y ông bác ruột tôi, hôm nay bác rơi đèn pin hai lần rồi đấy, lần sau cầm chắc hơn một chút có được không? Mà nếu chân tay bác không nghe bác sai khiến nữa, thì bác cũng đừng tự làm khổ mình làm gì, cứ để Peter Hoàng cầm đèn soi cho bác đi!"

Minh Thúc phân trần: "Không phải thế, không phải... anh đây cũng là người chạy tàu, sóng to gió lớn từng trải cả rồi, sao lại không đủ can đảm cơ chứ. Cái thứ dưới lớp thủy tinh anh vừa trông thấy, còn sống, nó còn ... động đập nữa kia!" Lão vừa nói vừa moi chiếc ấn đồng Thiên quan ra, hỏi tôi: "Cái ấn này dùng thế nào ấy nhỉ?"

Tôi hoàn toàn không nghe thấy câu sau của lão, thứ gì đang động đập? Lẽ nào Băng xuyên thủy tinh thì lại sống đập? Chúng tôi nghe lão nói vậy, lại càng thấy thấp thỏm, đành lấy hết can đảm quan sát lại thứ ở bên dưới khối Thủy tinh tự tại sơn, càng nhìn, tim đập càng gấp gáp, bên trong không ngờ đúng là có thứ còn sống thật...

Tuy trong cái tên "Thủy tinh tự tại sơn" có chữ 'sơn' nhưng kỳ thực khối thủy tinh này còn lâu mới to bằng ngọn núi, cùng lắm cũng chỉ bằng cỡ một cái bồn tắm, hình elip, xung quanh có mấy thanh chắn bằng vàng hình cánh cung, dùng để nhắc lên đặt xuống. Nó được đặt nằm ngang trong cái hố dưới tầng trệt tháp, con yêu nỏ sói trắng tượng trưng cho sức mạnh như núi tuyết sụp đổ khắc ở mặt trên, từ trên nhìn xuống trông hao hao một nhân cầu đỉnh trong hốc mắt.

Nếu quan sát kỹ, giữa lớp vỏ ngoài của khối tinh thể chứa đầy thứ gì tựa như thủy ngân đang từ từ lưu động. Bóng mờ của những dòng thủy ngân này rất rõ ràng, vừa vặn là một người con gái, trong cơ thể hình người tạo nên bởi dòng thủy ngân có một số thứ màu đỏ sẫm phát ra những tia sáng yếu ớt, dường như là nội tạng tim gan phèo phổi của con người.

Do có lớp đá thủy tinh bao bọc bên ngoài nên chúng tôi không tài nào nhìn rõ được mặt mũi của hình người

thủy ngân ra làm sao, có lẽ chỉ là do tác dụng quang học, hoặc giả hình người bên trong đó cũng là một khối thủy tinh lỏng long lanh xuyên suốt, chín mươi chín phần trăm chính là Băng xuyên thủy tinh thì mà Minh Thúc muốn có được.

Còn như nó có phải cơ thể người thật hay không, hay cũng giống như Thủy tinh tự tại sơn, chỉ là vật mang tính tượng trưng, không mở ra xem, ắt không thể nào biết được. Lần này sở dĩ tôi đồng ý đi cùng Minh Thúc vào núi Côn Luân, chỉ là vì hy vọng tìm thấy trong lâu ma chín tầng cách sử dụng Mộc trần châu để hóa giải lời nguyền đóng dấu trên cơ thể mình, nhưng tòa tháp ma tôi đặt vào đó biết bao kỳ vọng cuối cùng lại chẳng có thông tin gì. Giờ đây chỉ còn mỗi thi thể của Tà thần là chưa xem, tôi sớm đã chuẩn bị trước tâm lý một đi không về, liền gọi mọi người tới giúp đỡ, nhắc khối Thủy tinh tự tại sơn trong hố ra.

Minh Thúc tỏ ý hy vọng chúng tôi vận chuyển khối này tới Kelamer rồi hăng mở, như vậy mới không lo bị lở tuyết, muốn cắt muốn đập thì tùy ý mà làm.

Tôi nói nhất định không thể làm thế được, tuy khối đá này cứng chắc hơn nhiều so với những gì chúng tôi tưởng tượng, không dễ gì mà vỡ được, nhưng nếu dùng dây thừng leo núi cột vào thanh chắn bằng vàng mà kéo lên từng tầng một, thì chẳng khác nào đội bom diễn xiếc. Huống hồ không những phải di chuyển lên trên bình nguyên tuyết, mà còn phải băng qua Thần loa câu băng tuyết ngập đất trời, làm thế còn khó hơn lên giới. Muốn lấy Băng xuyên thủy tinh thì ra, chỉ có cách mạo hiểm tiến hành ngay dưới tầng trệt tòa tháp mà thôi, làm như vậy tuy xem chừng nguy hiểm, nhưng kỳ thực còn an toàn hơn nhiều so với vận chuyển cả khối tinh thể ra ngoài.

Sau khi thuyết phục Minh Thúc, tôi đoán trời cũng đã sắp tối, đêm nay trước khi tuyết ngừng rơi, bầy sói chắc chắn sẽ phát động tổng tấn công. Chúng chịu đói rét trong khe tuyết đến lúc này cũng phải gần tới cực hạn rồi, tháp ma đã được đào ra, bầy sói sẽ không kiêng kỵ gì nữa. Hơn nữa khối Thủy tinh tự tại sơn này là thánh vật của tổ tiên bầy sói, chúng sẽ không nhẫn nhịn để con người tùy tiện làm kinh động đâu. Đêm nay bắt buộc phải có một bên chết hết, mới coi như xong nợ.

Thế rồi tất cả trở lại tầng một, chất nhiên liệu vào đồng lửa, để Minh Thúc và A Hương ở lại, những người còn lại trở lên sông băng bị tuyết lớn chôn vùi, hai nơi cách nhau rất gần, có tình hình gì cũng kịp trở tay ứng cứu. Trước khi anh Xư-Chê leo lên, đã giao lại cho Minh Thúc toàn bộ muối, dặn rằng nếu Di lạc tuyết chui ra, hãy hất muối vào chúng.

Bầu trời bên ngoài đã tối om, tuyết rơi lác đác dần, trông chừng không tới nửa đêm sẽ ngừng rơi. Mọi người chất đống những cây gỗ đen đào được trong tháp lên, làm thành một tuyến phòng ngự, chia nhau kiểm tra lại vũ khí đạn dược.

Khắp dải sông băng ngự trị sự im lặng như chết, Peter Hoàng đợi lâu sốt ruột, không nhìn được nữa bèn cất tiếng hỏi anh Xư-Chê: "Lũ sói sẽ tới thật à? Sao không thấy có động tĩnh gì vậy?"

Anh Xư-Chê gật đầu. Từ nhỏ anh đã rất căm ghét lũ sói, trận ác chiến xem ra đã đến gần, do hưng phấn, mắt anh đỏ ngầu cả lên. Trong vùng núi hay trên bình nguyên tuyết, trực giác của anh Xư-Chê thậm chí còn nhạy hơn cả lũ sói, đang ngồi chợt thấy anh dốc túi rượu lên uống một hụm lớn, sau đó rút con dao Tây Tạng ra, phun toàn bộ chỗ rượu trong mồm lên lưỡi dao, khẽ tiếng nói với mọi người: "Đến rồi đấy!" Đoạn một tay giương súng sẵn lên, bắn "đoàng" một tiếng, trên mặt tuyết trắng quăng không xa, tóe lên đống bụi tuyết màu đỏ, một con sói lớn lông phủ trắng tuyết bị trúng đạn ngã vật ra.

Từ trong màn tuyết, dường như cùng lúc có mấy chục con sói dữ chui ra, cuốn theo bụi tuyết mịn mừng lao tới.

Chúng tôi tuy ít người, lại thiếu thốn hỏa lực, nhưng không thiếu gì xạ thủ cừ khôi, vả lại bầy sói số lượng có hạn, lúc trước đã chết hơn hai chục con, giờ chỉ còn sáu, bảy mươi con gì đó, khi những tiếng súng nhất loạt nổ vang, trên nền tuyết trắng tức khắc nở rộ những bông hoa máu đỏ tươi.

Bầy sói ước lượng hỏa lực của chúng tôi hết sức chuẩn xác, nếu mai phục quá gần, e sẽ bị chúng tôi phát hiện, xa quá thì lại không lao lên tiếp cận được, cho nên đã mai phục ở quãng cách chúng tôi chừng ba mươi đến năm mươi mét. Xem ra chúng đã sẵn sàng hy sinh mười mấy con sói để tức tốc lao vào hỗn chiến, nhằm làm cho súng ống của chúng tôi không còn phát huy được nhiều tác dụng nữa. Thế nhưng kế hoạch của chúng đã bị con mắt tinh nhạy của anh Xư-Chê phá vỡ.

Khoảng cách giữa bầy sói và chúng tôi mỗi lúc một gần. Sau khi bắn chết hơn ba mươi con trong đợt tấn công đầu tiên, đạn nạp sẵn trong súng của năm người chúng tôi hết nhẵn, mà đợt sóng tấn công lần thứ hai của bầy sói dữ từ phía trước đã thốc đến như một cơn lốc trắng.

Mấy chục con sói tham gia đợt tấn công lần hai lao đến trước mặt chúng tôi trong nháy mắt. Tôi và Tuyền béo, Shirley Dương và Peter Hoàng còn chưa kịp nhồi thêm đạn vào súng đã phải cuống cuống giương súng lên. Gần như bắn một phát là có một con gục, từng con từng con đang phăm phăm lao tới trước mặt chúng tôi ngã xuống, tiếng súng trầm đục khiến dũng khí của con người tăng lên bội phần, xua tan đi nỗi sợ hãi khi phải đánh giáp lá cà.

Anh Xư-Chê dùng mũi lê lấp trước súng sẵn đâm chết một con sói lớn xong thì buông tay thả súng xuống, vung con dao Tây Tạng chém loạn xạ. Một con sói già né hơi chậm, bị lưỡi dao nhanh như tia chớp chém mất nửa mũi, đau đớn hú lên thảm thiết, anh Xư-Chê lại vung dao chém xuống phát nữa, chặt đứt đầu con sói.

Bắt đầu từ lúc anh Xư-Chê nổ tiếng súng đầu tiên, chưa tới hai phút, trên mặt đất đã la liệt xác sói, lác đác có vài con còn thoi thóp, chốc chốc lại phả ra luồng hơi thở như khói trắng bốc lên.

Mọi người thở phào, thần kinh căng thẳng được thả lỏng, cảnh tượng trước mắt vô cùng thảm khốc, lần này lũ sói ở Kelamer về cơ bản coi như tuyệt chủng. Nhưng nếu không phải là anh Xư-Chê tranh thủ tấn công trước, chắc rằng trong đồng xác nằm la liệt trên mặt tuyết kia, có lẽ không chỉ có xác sói thôi đâu.

Vậy mà đúng lúc chúng tôi vừa thoát ra khỏi trạng thái căng thẳng sau cuộc chiến dữ dội, một cái bóng trắng trông như hồn ma bỗng xuất hiện sau lưng anh Xư-Chê. Không có ai thấy rõ con sói chúa lông trắng này từ đâu chui ra, định nổ súng bắn, thì chợt phát hiện ra súng đã hết đạn.

Con sói già lông trắng chột mắt đúng là sắp thành tinh đến nơi rồi, dường như nó đã mở mắt trôn trôn mà nhìn bầy sói bị giết sạch, một mình bất động rình trong đồng tuyết, đến khi nắm chắc cơ hội mới bắt ngờ tấn công. Chắc nó cũng biết rằng, một khi đã để lộ mình, tuy có thể cắn chết một hai kẻ địch, bản thân nó tuyệt đối không thể sống sót. Nhưng dường như con sói này đã bị tổ tiên Thủy tinh tự tại sơn của nó kêu gọi, quyết bỏ mạng sống của mình, dốc sức tấn công, lao thẳng vào gã dân du mục dám cả gan quấy rối linh hồn tổ tiên.

Con sói trắng lướt đi như ma quỷ, ngay cả anh xs cũng không phòng bị trước, cứ tưởng nó đã bị bắn chết

trong lúc hỗn chiến, giờ muốn phản kích thì cũng không kịp nữa. Trong khoảnh khắc còn chưa bằng một cái chớp mắt, con sói đã bổ nhào vào anh Xư-Chê, rồi cả hai cùng lăn xuống hố vào tầng trên cùng của tòa tháp ma.

Cùng lúc đó, tôi cũng đã thay xong hộp đạn cho khẩu M 1911, lập tức lao xuống tháp ma. Bọn Tuyên béo theo sát phía sau, nhưng vừa nhảy xuống thì Minh Thúc đã chỉ ay kêu lên: "Mau! Cả hai cùng lăn xuống dưới rồi..."

Tôi cuống quýt, đầu như muốn nổ tung, vội đuổi theo xuống từng tầng một, cuối cùng tìm thấy xác của anh Xư-Chê và con sói chúa ở tầng trệt tòa tháp. Răng con sói cắn chặt vào cổ anh Xư-Chê, còn con dao ngắn dùng để lột da sói trong tay anh Xư-Chê thì đâm ngập vào tim nó. Lớp lông trắng lấp lánh ánh bạc trên mình con sói nhuộm đậm máu tươi, cả hai đã vật lộn rồi rơi từ tầng trên cùng xuống, dưới tận đáy tòa tháp ma, máu chảy lai láng, tắt thở được một lúc lâu rồi.

Anh Xư-Chê là người dũng cảm, khí phách, tuy thời gian ở cùng với nhau chưa lâu, nhưng chúng tôi hợp tính tình nhau, làm gì cũng hết sức ăn ý. Lòng đau như cắt, nước mắt chỉ chực tuôn, tôi nảo nề ngồi bệt xuống đất, ngây ra nhìn xác anh Xư-Chê và con sói chúa.

Những người còn lại cũng hết sức đau buồn. Shirley Dương nắm lấy tay tôi an ủi: "Muốn khóc, thì cứ khóc đi cho lòng thoải mái!"

Tôi lắc đầu, trong lòng dường như đang rỉ máu, nước mắt không sao chảy ra được, nỗi đau xót này đâu phải cứ khóc rống lên một hồi là có thể vơi đi, giờ chỉ là không muốn nói chuyện với bất kỳ ai mà thôi.

Minh Thúc cũng an ủi tôi: "Con sói già mà người anh em Xư-Chê đã giết là con cháu của yêu nô sói trắng, cái chết của anh ấy thực là công đức vô lượng, tráng sĩ chết ở nơi trận mạc là đúng chỗ rồi, chúng ta cầu phúc cho anh Xư-Chê sớm được thành Phật đi nào! Việc tang quan trọng, ta hãy lo liệu hậu sự cho anh ấy theo phong tục của dân tộc Tạng đã."

Tôi gật đầu với lão, bảo mọi người tới liệm xác của anh Xư-Chê, đầu óc thấy choáng váng hết cả, chỉ muốn được yên tĩnh một lúc.

Minh Thúc bảo Peter Hoàng và Tuyên béo tách xác anh Xư-Chê và con sói ra. Cả hai rơi đúng vào khối Thủy tinh tự tại sơn, cũng không biết nó có vỡ ra không. Tuyên béo lau nước mắt nước mũi, ngăn mọi người lại bảo: "Khoan đã, anh Xư-Chê là huynh đệ của tôi, anh ấy ra đi oanh liệt, tôi phải đọc mấy lời truy điệu cho anh ấy đã!"

Bọn Minh Thúc đều chẳng biết làm sao, đành đứng dạt sang một bên để Tuyên béo cử hành lễ truy điệu cho anh Xư-Chê. Tuyên béo đứng trước xác của anh Xư-Chê nghẹn ngào nói: "Chúng tôi sống và chiến đấu là nhằm đánh đổi lấy hạnh phúc cho toàn nhân loại, mong sao máu và nước mắt này tưới lên những lùm hoa tươi tắn tự do của toàn thế giới..."

Tuyên béo nói nhì nhèo một thôi một hồi, nỗi bi thiết trong lòng mới vơi đi phần nào, đoạn mới bảo Peter Hoàng qua giúp liệm xác anh Xư-Chê. Vừa mới nhắc xác của con sói chúa lên, thì phát hiện ra nó đã đập vỡ khối Thủy tinh tự tại sơn. Mới chạm nhẹ một cái đã nghe rắc lên một tiếng, có mấy mảnh vỡ rời ra. Mọi người đều thấy lạnh toát cả người, vểnh hết tai lên nghe ngóng động tĩnh bên ngoài, không dám thở mạnh.

Một lát sau, sông băng bên trên vẫn im ắng, lẽ nào Shirley Dương đã đoán lầm? Thủy tinh tự tại sơn vốn không chứa loại sóng âm có thể khiến núi tuyết sụt lở? Hay vì đông lạnh trong sông băng quá lâu rồi, nên nó hết đất? Bất kể là sao thì giờ tạm thời cũng có thể thở phào được rồi.

Trong khối Thủy tinh tự tại sơn lộ ra một cái xác phụ nữ toàn thân trông suốt, dưới lớp da còn có những tia sáng bạc dịch chuyển, xương và nội tạng bên trong đều màu đỏ sẫm, trông như mã não, Cái xác này không giống xác người thật, mà như một thứ đồ mỹ nghệ tinh xảo hơn. Không lẽ đây chính là Băng xuyên thủy tinh thi? Hình như chẳng có gì ghê gớm cả.

Tôi mặc xác Minh Thúc sẫm soi món bảo bối của lão ta, cùng Tuyền béo chuyển xác của anh Xư-Chê lên tầng tám, bỗng dưng cảm thấy sức cùng lực kiệt, thở không ra hơi, có lẽ là vì đau lòng quá độ mà uất khí, đành phải tạm thời dừng lại nghỉ một lúc.

Tuyền béo bảo tôi: "Tôi bảo Nhất này, anh em mình cố chuyển lên tầng một hẵng nghỉ nhé, chứ mười tám vị La Hán đen nhem đen nhem án ngữ ở đây, khiến tôi nổi hết da gà lên rồi!"

Lúc này tuy não tôi có hơi thiếu ô xy, nhưng vẫn còn nhớ rất rõ tầng này có cả thầy mười chín cái xác hộ pháp đặt ngồi, sao Tuyền béo lại nói là mười tám vị La Hán, liền lập tức cảnh giác, đếm lại một lượt từng cái xác một. Kết quả đúng là chỉ có mười tám, sáu cái xác một hàng, cả thầy chia là ba hàng ngồi theo hình cánh cung. Tôi nhớ rõ rằng lúc trước có một hàng bảy xác, là tôi nhớ nhầm hay một cái đã biến mất.

Tôi định xem có gì thay đổi không thì Shirley Dương đã dắt A Hương cùng lên, sau đó bọn Minh Thúc cũng lên theo. Lão và Peter Hoàng đã cột dây thừng vào cái xác xong đầu đấy, chiếc ấn Phát khâu rơm cũng đã được dùng băng dính dán lên trán cái Băng xuyên thủy tinh thi. Cả hai đang chuẩn bị ròng dây kéo lên, hai khối thủy tinh cầu có hình chòm sao tự nhiên một màu lam một màu trắng cũng được cầm theo.

Tôi hỏi Shirley Dương có phải tầng tám có tổng cộng mười chín cái xác không, Shirley Dương gật đầu nói: "Đúng thế, tất cả mười chín cái, sao vậy?"

Tôi lo A Hương nghe thấy sẽ sợ hãi, liền nói nhỏ: "Không biết từ lúc nào, đã mất một cái rồi. Tôi qua kiểm tra xem sao đã, mọi người mau lên trên đi, chúng ta phải mau chóng rời khỏi chốn ma quỷ này thôi!"

Tôi vồ lên chiếc đèn chiếu bị lệch trên mũ leo núi, một tay cầm chắc móng lửa đen, một tay giơ khẩu M1911, rờ rẫm tiến lên phía trước, kiểm tra những cổ thầy ma to lớn. Tôi phát hiện trong một góc tối om của tầng tháp gỗ này xuất hiện một khe nứt lớn. Những thầy ma này đều dựa vào tường, lẽ nào có một cái rơi xuống dưới? Mà sao lại chọn ngay lúc này để rơi chứ? Tôi còn chưa kịp lại gần, đã nghe có tiếng động sột soạt, dường như trong khe nứt kia có một cây gỗ lớn đang dịch chuyển.

Tôi chạy tới cúi đầu nhìn, thấy chéch dưới khe nứt lớn ở góc tháp, hình như là một vực sâu không đáy, có một hình nhân béo trắng núc ních đang từ từ đẩy khối gỗ đen ra, vẻ như muốn có rộng chỗ để tiện bò vào bên trong.

Chính là con Di lạc tuyết đã ăn xác Hàn Thục Na! Tôi thấy nó chưa phát hiện ra mình, vội rụt người lại phía sau, định tìm Tuyền béo xin ít thuốc nổ ném xuống phá hủy hang động bên dưới, đè nó xuống dưới đáy.

Tôi đang định gọi Tuyền béo, liền nghe thấy Minh Thúc và Peter Hoàng cùng hét lên. Bọn họ đã kéo Băng xuyên thủy tinh thi lên tầng tám một cách thuận lợi, nhưng đúng lúc ấy, một chuỗi âm thanh vỡ vụn dày đặc vang lên từ phía dưới, chỉ trong khoảnh khắc đã ầm ầm dữ dội. Tôi bấy giờ chợt hiểu ra, thôi toi rồi, khối Thủy tinh tự tại sơn kia nào phải vô hiệu đâu, mà là phải đợi đến khi cái xác được đưa tới một vị trí nhất định nào đó mới tạo ra chấn động sóng âm trong nội bộ, cũng có nghĩa là, về lý thuyết thì căn bản không thể có bất cứ kẻ nào mang Băng xuyên thủy tinh thi ra khỏi đây được.

Những tiếng nổ trầm đục như tiếng sấm sầm sập vọng xuống, hàng triệu tấn tuyết trên núi sẽ tức tốc lấp kín sông băng Long đỉnh. Trong khi đó chỉ không tới nửa giờ nữa, đợt rét ẩm tràn về sẽ làm tuyết đóng băng cứng lại, trước mùa tan băng sang năm thì đường hòng có kẻ nào rời khỏi được nơi này.

Minh Thúc và Peter Hoàng sợ xanh mặt, làm rơi kèn cái xác thủy tinh đang vác xuống đất. Bên ngoài, tiếng tuyết lở rầm rầm như hang vạn con ngựa đang tung vó phi nước đại khiến mặt đất rung chuyển dữ dội. Tôi lo bọn Minh Thúc bấn loạn, vội hét lên bảo: "Đừng hoảng, chạy vào góc tháp lánh đi, chỗ đó tương đối vững chắc..." Nhưng lúc này thì ngay cả bản thân tôi cũng đã không còn nghe thấy giọng mình nữa.

Không biết đèn pin của ai lại rơi xuống đất, vừa vụn lặn vào đầu cái Băng xuyên thủy tinh thi cổ quái kia, cột sáng soi thẳng vào mồm nó, cái mồm đột nhiên há to...

Tôi không hơi đâu lo đến vụ tuyết lở phía trên nữa, vội chạy ra moi lấy bình xịt trong túi hành lý xách tay một cách vô thức, nếu con bọ quỷ quái có thể nhóm lên Vô lượng nghiệp hỏa, tôi sẽ phun cho nó mấy phát nước gừng.

Từ trong mồm Băng xuyên thủy tinh thi quả nhiên có một con bọ nhỏ bay ra. Tôi phun thẳng vào nó hai nhát, không ngờ lại chẳng có tác dụng gì. Nhìn kỹ mới thấy rõ con bọ tá phủ bay ra khỏi miệng cái xác thủy tinh này tuy hình dáng giống hệt con bọ màu xanh tôi gặp năm xưa, toàn thân cũng trong suốt, nhưng lại có màu trắng bạc ánh lên. Nó vỗ cánh bay lơ lửng trên không như một hạt thủy tinh nhỏ xíu, chững lại một lúc, rồi bay thẳng vào Peter Hoàng đang đứng gần nhất.

Peter Hoàng không biết con bọ này lợi hại thế nào, bất giác đưa tay ra định đập chết. Tôi hét ầm lên định ngăn hãm lại, nhưng tiếng hét bị tiếng tuyết lở át đi, muốn cứu hãn cũng không kịp nữa. Chỉ thấy Peter Hoàng vỗ tay đập được con bọ như hạt thủy tinh kia rơi xuống đất, có điều bàn tay hãn lập tức dính trắng một lớp băng. Và không đợi Peter Hoàng kịp kinh hãi, lớp đóng băng lỏng lẻo đã lan khắp toàn thân hãn, cả cơ thể đóng băng cứng ngắc ngã vạt ra đất, vỡ thành vô số bụi băng, một đốm sáng lạnh toát lại từ trong đó bay ra.

## CHƯƠNG MƯỜI BẢY - NÃI CÙNG THẦN BĂNG

Tôi nhớ đến bức bích họa vẽ Quỷ mẫu trong chùa Đại Phượng Hoàng. Đạo đó từng nghe Thiết bổng Lạt ma kể rằng bức họa đã bị tàn phá, ban đầu nó vốn lấy hai màu lam trắng là chủ đạo, tượng trưng cho hai loại sức mạnh tà ác mà Quỷ mẫu sở hữu, là Vô lượng nghiệp hóa và Nãi cùng thần băng, có thể khiến linh hồn của con người hóa thành tro bụi. Trong truyền thuyết Tây Tạng cổ không hề có cái tên Ma quốc, mà gọi là "yêu ma phương Bắc", chỉ trong trường thi của Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương, mới gọi là "Ma quốc".

Con bọ băng chui ra từ miệng cái Băng xuyên thủy tinh thi có lẽ chính là Nãi cùng thần băng ấy. Xác của

Peter Hoàng sau khi bị Nãi cùng thần băng làm cho đông cứng, đổ xuống vỡ thành vô số bụi băng. Đám bụi trắng chưa kịp lắng xuống thì từ đó đã có một con bọ bé như hạt thủy tinh bay ra, lượn nửa vòng trên không trung, rồi vỗ cánh phóng về phía Tuyền béo cách nó gần nhất.

Tuyền béo đang nằm sấp trên mặt đất, tận mắt chứng kiến cảnh Peter Hoàng chết thảm, biết con bọ này lợi hại thế nào, dính phải nó là chết, chạm vào nó cũng chết, không dám chần chừ, lập tức giương khẩu M1911, bỏ qua cả động tác ngắm nhĩa, giơ tay lên bắn luôn.

Trên sông băng Long đỉnh lúc này sầm sập rền vang tiếng tuyết lở mỗi lúc một dữ dội, âm thanh như muốn lẫn át nuốt chửng mọi thứ trên thế gian này. Tôi định cất tiếng ngăn Tuyền béo lại, nhưng cả tiếng súng lẫn tiếng hò hét, đều bị cơn thịnh nộ của núi tuyết cuốn phăng đi cả.

Trong tòa tháp tối tăm, nòng súng tóe lửa, một viên đạn bay ra, bắn vỡ con bọ đang bay trên không, sượt qua mũi leo núi của Minh Thúc đứng đối diện, găm vào cột gỗ đen. Lão sợ quá trợn trừng hai mắt, ngã ngất ra đất, không biết sống chết ra sao.

Con bọ băng bị bắn trúng vỡ làm mười mấy hạt thủy tinh li ti, rơi cả xuống trước mặt tôi, động đậy đậy mấy phát, rồi lại lũ lượt mọc cánh, trông có vẻ như sắp sửa bay cả lên tấn công người còn sống trong tháp. Ban này có một con thôi mà suýt nữa khiến toàn quân chúng tôi bỏ mạng, nếu giờ chúng biến thành mười mấy con, trong tòa tháp gỗ chật hẹp thấp lè tè này, căn bản không cách gì chống đỡ, sợ là sẽ chết cả nút không có chỗ chôn cất thôi.

Cái khó ló cái khôn, tôi vớ lấy bình rượu bên cạnh ba lô, ngâm một ngum lớn, một tay đánh bật lửa, phun đồng rượu trong mồm vào đúng mười mấy con bọ băng trên mặt đất. Luồng lửa vụt tới, cứ dính dính chúng sẽ bị đốt sạch, nhưng một việc không thể nào ngờ nhất đã xảy ra.

Những con bọ băng trên mặt đất đang từ màu trắng bạc lấp lánh đột nhiên chuyển sang màu xanh lam u ám, cũng tức là chúng đã biến thành những con bọ lửa mà tôi đã từng gặp hai lần.

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo, trông thấy vậy đều hãi hùng, gân xanh trên trán và hai thái dương giật giật liên hồi. Lẽ nào trong tòa tháp này quả thực tồn tại sức mạnh của Tà thần.

Hơi thở Vô lượng nghiệp hỏa ngay tức khắc đã lan ra khắp mọi góc ngách trong tòa tháp, tuy mũi người thấy mùi khét, mà khắp toàn thân tôi lạnh thấu xương, cả mấy người chúng tôi dường như hoàn toàn nín thở. Trong khoảng không gian tăm tối, mười mấy con bọ ma tá phủ trên mặt đất đã bắt đầu vo vo bay lên đem theo những vệt sáng xanh lam u lạnh, chỉ trong khoảnh khắc nữa thôi, chúng sẽ tách ra, lao vào năm kẻ sống sót ở xung quanh.

Trong giây phút khiến người ta phải nín thở này, một lượng tuyết lớn trên hố băng ở đỉnh tháp đổ xuống, men theo thông đạo chúng tôi đào ra, rơi xuống từng tầng một. Cuối cùng có lẽ đỉnh tháp đã bị khối tuyết khổng lồ bịt chặt, tuyết ngưng lại, không rớt xuống nữa. chỉ trong chớp mắt ngăn ngui, mấy tầng trên kia có lẽ đều đã đầy tuyết, tuyết đổ xuống tầng tám lấp cả lên đám con tá phủ lơ lửng trên không.

Tôi thấy không thể bỏ qua cơ hội này, liền rời rít giơ tay ra hiệu cho Shirley Dương, bảo cô nhanh chóng dắt A Hương xuống tầng cuối cùng. Tầng tám không còn an toàn nữa, lũ bọ lúc thì là bọ băng, lúc lại là bọ lửa, lại không phải là băng hay lửa theo cách hiểu thông thường, mà dường như là năng lượng của vong linh người chết đem từ địa ngục tới, không thể nào chống trả được, đành phải vừa mau chóng rút lui vừa

tìm hiểu nhược điểm của đối phương, nhưng phía dưới kia đã không còn chỗ nào để lui thêm nữa, điều này thì tôi hiểu rất rõ, đành kéo dài phút nào hay phút ấy thôi.

Tôi và Tuyền béo lồi Minh Thúc và tất cả ba lô túi xách theo sát Shirley Dương xuống tầng trệt, cơn rung chuyển và những âm thanh dội lại từ bên trên dần dần ăng lạng chứng tỏ cơn tuyết lở đã kết thúc, sông băng Long đỉnh đã bị bốn ngọn núi tuyết đổ tuyết xuống, phủ một lớp dày cực chắc. Tuy nhiên việc cần làm nhất lúc này không phải nghĩ xem sẽ thoát thế nào, mà phải mau chóng tìm thứ gì đó bịt kín lối thông giữa hai tầng tháp lại, chặn đường tiến vào của lũ bọ quái quỷ kia.

Tuyền béo định bê cục đá chặn lại, tôi vội can: "Cậu định học theo Đồng Tồn Thụy, bê cục đá nhét vào cái lỗ trên kia hả? Mau tìm ít gỗ ra đây." Năng lượng của Vô lượng nghiệp hỏa hay Nãi cùng thần băng chỉ có thể tác động lên sinh vật sống, thành ra cứ bịt kín cho không còn kẽ hở nào thông với chỗ chúng tôi, bọn chúng sẽ tạm thời bị chặn lại.

Tôi và Tuyền béo luống cuống tìm một số cây gỗ tròn màu đen, đưa lên bịt kín thông đạo. Shirley Dương dùng bắc địa huyền chu quét vào đầu mũi Minh Thúc. Lão hắt xì hơi, tỉnh dậy, trừng mắt sờ lên đầu trước tiên, xác định rõ đầu mình vẫn còn nguyên vẹn, mới thở phào, thần sắc cực kỳ ủ dột.

Tôi biết Minh Thúc và A Hương đã sợ khiếp vía, bèn an ủi: "chúng ta ở đây chắc là an toàn rồi, lũ bọ ma tá phủ kia tuy ghê gớm, nhưng nếu không chạm phải thì nó cũng giống như bọn côn trùng khác thôi. Giờ không còn nguy hiểm gì nữa, sức chúng nó không thể nào đẩy được những cây gỗ lèn chặt thông đạo kia đâu.

Tuyền béo phụ họa: "Châu chấu đá voi, đúng là không biết tự lượng sức, cứ thử chơi nhau xem nào, tôi đã chuẩn bị trường kì kháng chiến từ lâu rồi..."

Chưa nói dứt lời, trên đỉnh đầu vang lên những tiếng ỳnh ỳnh, tuyết bột và gỗ thi nhau đổ xuống. Tôi và Tuyền béo đứng ngay phía dưới, may có đội mũ bảo hiểm, vậy mà vẫn cảm thấy ê hết cả đầu, vội vàng lánh về phía sau nghĩ bụng, lẽ nào chất lượng công trình của chúng tôi có vấn đề? Vừa bịt vào mà đã sứt rồi là sao? Hay là lớp tuyết ở mấy tầng trên lại bung ra, tạo thành một trận tuyết lở quy mô nhỏ trong tòa tháp?

Nhìn lại những thứ rơi xuống, màu đen là gỗ, màu trắng là tuyết, ánh sáng lấp lánh ở giữa không chừng là Băng xuyên thủy tinh thi. Còn chưa kịp xem kỹ, trên đầu lại dội ỳnh ỳnh, mọi người ngẩng lên nhìn, thì thấy một hình nhân trắng toát đang xoay xở leo xuống. Chúng tôi giờ mới nhớ ra, ngoài tòa tháp ma còn có một con Di lạc tuyết, trong lúc tuyết lở hỗn loạn bị quên khuấy đi.

Tôi vớ lấy khẩu Remington, bắn đoàn một phát vào đầu con Di lạc tuyết, nhưng cái của nợ ấy cứ trơ ra, súng đạn căn bản không làm gì được nó. Đầu nó chúi xuống, liên tục lách vào, có điều cơ thể nó quá béo nên bị kẹo lại trong cái hốc bên trên, nhưng sức con quái này khỏe kinh người, tòa tháp ma kết cấu thổ mộc này không thể làm khó nó được, chuyện nó thoát ra khỏi hốc chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

Cuối cùng chúng tôi cũng thấy rõ mặt mũi của con Di lạc tuyết, nói đúng ra là con quái này không có mặt mũi gì, ở chỗ đó chỉ có một khối da thịt trắng bóc hình mặt người với những vòng trắng tròn chẳng chịt, chỗ lồi chỗ lõm, phình ra co vào, khiến người ta không biết phải hạ thủ thế nào.

Sức nhớ lời anh Xư-chê nói lúc trước, của nợ này sợ muối, mà muối tinh của chúng tôi đều ở chỗ Minh



Thúc, tôi vội ra đòi lão. Lão ta kêu lên: "Chết rồi, lần này chết thật rồi, muối đều để ở tầng trên cùng không mang xuống."

Tuyền béo vung tay giậm chân kêu rồi lên: "Cái bố này, thật không còn gì để nói với bố nữa... Bố bố ... bố cứ y như là người cung trăng rơi xuống ấy." Câu này vốn dĩ Shirley Dương dùng để tả Tuyền béo, hồi chúng tôi đi Tân Cương, nói Tuyền béo cứ ngờ ngẩn như người trên cung trăng rơi xuống, giờ Tuyền béo cũng tìm được cơ hội, chụp luôn cái mũ này sang cho Minh Thúc.

Tôi đang định ngăn Tuyền béo, còn không mau tính cách đối phó, đến nước này rồi mà còn vặc nhau câu nói, không lẽ định đợi con Di lạc tuyết chui xuống vật nhau với nó hay sao.

Nhưng còn chưa cất tiếng, đã nghe Shirley Dương kinh ngạc nhiên kêu lên: "Mọi người mau nhìn mà xem, không phải nó đang bò xuống... nó bị đóng băng rồi!"

Cả đám chúng tôi nghe vậy đều ngẩng hết cả đầu lên, chỉ thấy phần trên của con Di lạc tuyết đã phủ một lớp băng, có điều nó vốn chịu được rét, bị đóng băng rồi mà vẫn lỏng lẻo giữa hòng thoát ra. Đột nhiên, đông da thịt trắng toát của nó nở phình ra, giống như con chim lớn màu trắng bỗng dang rộng đôi cánh đang chực lao xuống bất cứ lúc nào. Chúng tôi giật mình kinh hãi, lập tức thủ thế né tránh, nhưng đông thị da phình ra kia bất chợt đông cứng lại.

Trong cái mớ trắng ờn đó lộ rõ bộ xương người máu me be bét cùng chiếc đầu lâu mà thoáng nhìn đã biết ngay là của Hàn Thục Na. Chúng tôi còn chưa kịp nhìn lại lần hai, toàn bộ cơ thể Di lạc tuyết đã bị phủ băng kín mít. Bọn Di lạc tuyết định tản ra chạy trốn, đều bị Nãi cùng thần băng làm cho đông cứng treo bất động, lơ lửng trên không, có lẽ chỉ cần chạm nhẹ, là sẽ giống như Peter Hoàng, vỡ tan thành một khối bụi băng li ti như làn sương. Nhưng nếu không có ngoại lực tác động, có lẽ nó sẽ vĩnh viễn ngưng lại ở trạng thái này.

Đang lúc như vậy, ở tầng trệt bỗng vang lên tiếng vỗ cánh vo ve, nghe âm thanh này chúng tôi sợ mất mật, toàn thân nổi da gà lạnh buốt đến từng lỗ chân lông, lập tức lần tìm về phía âm thanh phát ra, phát hiện trong đồng ván đen đen lộ ra cái đầu của Băng xuyên thủy tinh thì, trong mồm cái xác không phải một con, mà là cả bầy bọ ma tá phủ. Một bầy bọ ma tá phủ, mang theo Nãi cùng thần băng có thể làm đông cứng linh hồn, sắp sửa bay ra.

Tuyền béo đứng gần cái xác nhất, nhanh tay nhanh mắt, rút vội móng lừa đen trong túi xách, nhân lúc lũ bọ vẫn còn chưa bay ra, nhét ngay vào mồm cái xác rồi rút tay lại, ánh sáng lạnh lẽo trong xác chết lóe lên chớp chớp vài giây, sau đó thì không thấy động tĩnh gì nữa.

Minh Thúc đứng cạnh trông thấy hãi quá, ôm chặt lấy A Hương, hỏi tôi: "Chú Nhất này, cái ... cái ấn đồng ấy... dùng thế nào nhỉ? Cách dùng của chúng ta không đúng chăng?"

Tôi ngồi bệt xuống đất, bất lực lắc đầu: "Tất cả đều phải trách bác, phương hướng chiến lược sai lầm, khiến ta hành động lệch lạc cả đi, suýt nữa thì bị bác hại chết rồi. Chiếc ấn đồng Thiên quan này chuyên dùng để trấn thi biến, bất kể yêu ma quỷ quái gì, đều bách vô cấm kỵ. Nhưng mà cái Băng xuyên thủy tinh thì này vốn dĩ đâu phải thi thể gì, chớ nói là treo ấn đồng lên trán, dẫu có nhét vào đấy nó cũng vô dụng thôi."

Tôi đẩy sạch trách nhiệm sang cho lão, cũng may Tuyền béo mạo hiểm sử dụng chiến thuật móng lừa đen, bịt chặt lỗ bọ ma không cho bay ra khỏi xác thủy tinh. Tình thế trước mắt xem chừng không còn gì nguy hiểm, nhưng cái Băng xuyên thủy tinh thì có lẽ được tạo ra từ giống người thật, có đầy đủ thất khiếu, lỗ bọ kia tuy không bay ra bằng đường miệng được, không chừng lại có thể chui từ hậu môn hay một cái lỗ nào khác, cách chắc ăn nhất, có lẽ phải dùng băng dính quấn chặt cái xác này như kiểu xác ướp Ai Cập, làm thành một cái bánh tông bọc theo đúng nghĩa đen của nó luôn.

Tính toán xong xuôi, tôi hít một hơi thật sâu rồi đi tìm cuộn băng dính. Cái ba lô để cuộn băng dính rơi ở giữa con sói chúa lông trắng và Băng xuyên thủy tinh thì, tôi bạo gan đi tới định lôi ba lô ra xa khỏi hai con ma đầu này, nhưng tay còn chưa kịp chạm tới ba lô, đã nghe thấy Shirley Dương và Tuyền béo đồng thanh hô lớn: "Nhất, mau tránh xa ra..."

Tôi thầm biết có điều không hay, định bật người nhảy ra, nhưng lại giẫm luôn vào một bãi dịch nhầy nhụa, trượt chân ngã dập mặt vào cái thứ tanh tưởi đó.

Tôi một tay vuốt mặt, một tay dùng con dao giắt bên hông chống xuống đất, lật người lại, chit thấy cả cái Băng xuyên thủy tinh thì kia đã nứt toác, nội tạng trong suốt thẫm đỏ tuột cả ra bên ngoài. Một bầy bọ băng lập lòe ánh sáng lạnh từ đó bay vụt ra, lao cả về phía tôi như một cơn lốc mặt băng màu bạc.

Tôi trừng mắt nhìn lũ bọ băng đang lao đến, không kịp né mình hay chống đỡ nữa, mà dù có kịp cũng chẳng có thứ gì mà chống đỡ. Lần này thì vinh quang thật rồi, không ngờ Nhất tôi lại chết ở đây, xin vĩnh biệt các đồng chí...

Nhưng đúng lúc đó, lũ bọ băng đột nhiên dừng sững lại, không hề dứt khoát mau lẹ như khi xử lý Peter Hoàng. Tôi thầm cảm giác có gì đó không đúng, nhưng trong khoảnh khắc này, khoảng cách giữa sự sống và cái chết còn mỏng manh hơn sợi tóc, đầu óc tôi hoàn toàn mù mịt, không hiểu rõ đang có chuyện gì xảy ra, lẽ nào những con bọ bay mang theo Nãi cùng thần băng này ...

Shirley Dương đứng ở góc xa động não cực nhanh, thấy tôi ngã ra đó, vội nhắc nhở: "Anh Nhất, máu của sói chúa, trán anh dính máu sói chúa, trán anh dính máu sói chúa rồi..."

Câu nói của Shirley Dương như một tia chớp xe ngang bầu không khí nghìn ghẹt mây đen, tôi lập tức ngộ ra, vừa nãy tôi giẫm phải vũng máu sói trên mặt đất, mặt mũi dính đang bê bết, ban nãy chưa kịp nghĩ xem đồng dịch nhầy nhụa tanh sực kia là gì, tiện tay vuốt lên mặt, vô tình đã quệt một đồng máu sói lên trán mình.

Khi còn sống anh Xư-chê từng nói, truyền thuyết Tay Tạng cho rằng, sau khi người và dã thú chết đi, nội tạng trong một ngày một đêm, linh hồn sẽ không rời khỏi xác thân và huyết dịch của mình. Trong muôn vật, chỉ có linh hồn con người mới nằm ở trán, nếu dùng máu sói vừa chết che đi, có thể ẩn giấu được tung tích. Và lại con sói chúa bị anh Xư-chê giết này, riêng lớp lông trắng trên mình đã đủ chứng tỏ nó là hậu duệ của Thủy tinh tự tại sơn, tổ tiên của bầy sói Côn Luân. Thủy tinh tự tại sơn và Nãi cùng thần băng đều là hộ vệ cai quản tòa tháp ma này, lũ bọ băng chắc chắn tưởng tôi là sói trắng, cho nên mới ngừng tấn công.

Đương nhiên ý nghĩ này chỉ lóe lên trong đầu tôi, căn bản không có thời gian để sắp xếp cho rành mạch, cơn lốc lấp lánh những ánh băng đang bay lòng vòng trên không, xem chừng chỉ nháy mắt một cái sẽ đổi mục tiêu, lao vào Minh Thúc và A Hương. Tôi rút vội mấy chiếc móng lừa đen trong hành lý ra, chấm máu sói dưới đất, ném lần lượt cho Minh Thúc, Tuyền béo, Shirley Dương. Bản thân tôi cũng không hiểu sao

lúc ấy không lấy thứ khác, mà lại lấy móng lửa đen, đại khái có lẽ vì thứ này nặng nặng, ném ra cảm thấy chắc tay.

Tình thế lúc này như ngàn cân treo sợi tóc, ngay đến Tuyền béo trước giờ vẫn luôn coi trời bằng vung, ba hoa phét lác cũng không dám huyền thuyên, nhưng cả hai tay quết máu tươi của con sói chúa bơi lên trán mấy lần liền.

Bọn ma tá phủ bất luận là loại mang theo Vô lượng nghiệp hỏa hay Nãi cùng thần băng, trước mỗi lần chọn mục tiêu đều bay lòng vòng trên không một lúc, giây phút này cũng chính là cơ hội sinh tồn cho chúng tôi. Nhưng dật dờ một hồi, không phát hiện được mục tiêu nào, bọn chúng bèn lữ lượt bay về cái xác thủy tinh nứt toác, ánh sáng bạc trên thân chúng dịu dần đi, cả bầy cứ không ngừng bò ra bò vào qua những kẽ nứt trên cái xác.

Một khoảng không gian giữa tầng trệt của tòa tháp đã bị lũ bọ chiếm cứ, năm người chúng tôi nép sát bên vách tường, không dám manh động. Tôi biết bọ lửa màu lam sợ nước, theo đó mà suy đoán thì nếu dùng lửa chắc chắn có thể thiêu chết bọ băng, song không biết là có một sức mạnh thần bí nào đó đang điều khiển, khiến lũ này có thể thay đổi trạng thái lửa và băng thoăn thoắt, gần như là không có điểm yếu nào, nếu không tìm ra căn nguyên của loại sức mạnh này, chúng tôi sẽ không thể nào thoát khỏi tình cảnh nguy nan trước mắt.

Tôi vẫn cảm thấy tầng tháp này có cái gì đó rất quái lạ, nhưng sự biến hóa ấy hoặc giả dấu vết ấy, quả thực quá tinh vi, rất khó phát hiện, mà dấu có nhìn thấy, có lẽ cũng bỏ sót mất. Tình thế nhất thời đóng băng, chúng tôi buộc phải án binh bất động, máu sói chúa không thể giúp cầm cự được cả đời, cứ tiếp diễn thế này, không chết vì ngạt thì sẽ chết vì bị biến thành que kem. Mà tình hình trước mắt này xem ra muốn kéo dài thời gian đợi đến sáng mai hẵng chết e cũng không thể được, cơ thể nửa trong veo nửa lấp lánh ánh bạc của lũ bọ quỷ kia lại đang ánh lên như những chấm sáng li ti lạnh toát, hình như chúng đã phát hiện ra cái xác thủy tinh bị tổn hoại, định bay tản rộng ra, nếu như vậy tình thế sẽ vô cùng khủng khiếp.

Tôi căng mắt quan sát kỹ, cố tìm ra cái manh mối hết sức vi diệu lơ mờ cảm thấy kia. Cuối cùng ánh mắt tôi dồn về phía Minh Thúc. Lão đang nép vào vách tường, sợ đến nổi mặt mày bợt bạt, bên cạnh có hai quả cầu thủy tinh, một quả tối ngắt, quả còn lại ánh lên những tia sáng lạnh lẽo hơn lúc trước rất nhiều.

Shirley Dương cũng lưu ý tới điểm này, nhìn tôi không nói gì, nhưng cả hai đều đã hiểu. Shirley Dương rút súng ra, bắn một phát vào khối thủy tinh tối ngắt, khiến nó vỡ vụn. Phát súng này quả thực là hết sức mạo hiểm, không ai dám bảo đảm bắn vỡ quả cầu này, tất cả các con bọ ma tá phủ trong tháp ma sẽ chỉ còn có thể ở trong trạng thái Nãi cùng thần băng, nhưng lũ bọ băng lúc nhúc kia đã không cho chúng tôi có thời gian đắn đo thêm nữa.

Shirley Dương vừa bắn vỡ quả cầu thủy tinh, tôi liền gọi Tuyền béo:”Tư lệnh Tuyền, mau dùng thiết bị phun lửa!”

Tuyền béo nghe vậy, tức tốc lôi bình phun Propane trong túi xách sau lưng ra, phun thẳng vào đám bọ băng. Không khí trong khoảng không gian bịt kín này không có nhiều, Tuyền béo cũng không dám phun lâu, ngọn lửa vừa phụt ra, liền lập tức dừng tay lại. Lũ bọ băng chưa kịp bay ra khỏi các mảnh vỡ của xác thủy tinh đã bị đốt ra tro.

Tôi thấy có hiệu quả, tìm từ này đến giờ cứ thon thót chỉ chực nhảy ra khỏi lồng ngực giờ mới nằm yên được tại chỗ. Nhưng bây giờ mọi người lại cảm thấy tức ngực, không còn thời gian để hình dung lại sự việc ra sao, lập tức bắt tay nạy những tấm ván đen dưới đáy tháp ra. Lúc trước tôi thấy ở tầng tám có chỗ cho con Di lạc tuyết trèo lên, đó là một khe nứt lớn chệch mé ngoài của tòa tháp, dường như có thể lần theo để đi sâu xuống dưới. Có lẽ tất cả các khe nứt trong sông băng này đều thông với vực băng lớn nhất. Khối tuyết sụp xuống trên sông băng Long đỉnh sẽ mau chóng bị đóng cứng lại khi cơn rét âm ập đến, với trang thiết bị và nhân lực của chúng tôi, muốn đào lên trên để chui ra e rằng còn khó hơn lên trời, vậy nên đành phải đào xuống dưới tìm đường thoát vậy.

Dựa vào trí nhớ, tôi xác định lại được chỗ đó, bắt tay nạy tấm ván ở đáy tháp lên, và phát hiện ra thêm một điều bất ngờ ở bên dưới. Tấm gỗ đen này rõ ràng không phải là hàng nguyên kiện, mà là được người ta lắp lại sau khi đã dỡ ra một lần, bên ngoài cũng không phải là đất đầm, mà là đất đóng băng bình thường được lấp vào, có vẻ giống một hang trộm, nhưng xem vết tích, chắc chắn không phải thời đại gần đây.

Có con đường bí mật cổ xưa này rồi, tiếp tục khoét ra ngoài sẽ dễ dàng thôi. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã đào tới được một cái dốc chệch xuống dưới, vết tích tu tạo của con người ở đây càng rõ rệt, có điều dựa vào thủ pháp mà đoán, đây chắc không phải hang trộm do bọn trộm mộ chuyên nghiệp đào. Trên lớp đất đóng băng ở con dốc, có từng bậc thêm một, phía dưới cùng có lẽ là thông tới nơi sâu nhất của vực băng, rõ ràng không phải được tạo ra trong lúc vội vã, đương nhiên không thể nào do cái con Di lạc tuyết kia làm ra, song đây rốt cuộc là...

Tôi bảo Minh Thúc và A Hương mau chóng rời khỏi tháp ma, chui xuống con dốc phía dưới. Mọi người thì chẳng sao, chứ A Hương sau khi thấy những cảnh vừa rồi đâm ra sợ chết khiếp, cơ thể ẻo ợt, run rẩy không chịu đi, ở đây lại hết sức chật hẹp, cũng chẳng có cách nào công cô bé, Minh Thúc và Shirley Dương khuyên nhủ mãi, cũng chỉ nhắc được nửa bước chân.

Tôi đành nháy mắt với Tuyền béo, Tuyền béo lập tức hiểu ngay, liền dọa A Hương: "Em Hương à, nếu em không chịu đi, bọn anh không đợi em nữa đâu đấy. Nói thật nhé, những thằng làm anh quả thực không nỡ bỏ mặc em gái xinh như hoa như ngọc ở lại đây đâu, em chắc không biết dưới đáy tháp có gì chứ? Em thấy cái cây thủy tinh đàn bà bị đốt đen trùi kia chứ, sau khi ả ta chết, chỉ có thể nằm ở đây, không đi đâu được nữa. Sống ở âm tào địa phủ vô vị lắm, toàn phải tìm đến sự giải thoát tinh thần thông qua quan hệ gái trai bừa bãi. Đến khuya, cây thủy tinh đàn ông chôn ở gần đây sẽ đến tìm cây thủy tinh đàn bà, nhưng mà cây đàn ông sau khi nhìn thấy cây thủy tinh đàn bà bị đốt trụi, thành ra cái bộ dạng xấu xí thế này, chắc chắn sẽ không làm bừa với ả ta đâu, em đã nghĩ chưa, cây đàn ông đó liệu có làm gì em..."

A Hương sợ chết khiếp trước đòn "tấn công tâm lý, khiến tinh thần địch hoàn toàn tan rã" này của Tuyền béo, không dám nghe tiếp nữa, vội nắm lấy tay Shirley Dương, theo sát sau lưng cô nàng chui xuống.

Tôi vẫy tay cùng với Tuyền béo, cùng dìu Minh Thúc xuống theo. Đoàn người mò mẫm trong bóng tối leo đến một quãng tương đối thoải mái, bèn dừng lại nghỉ ngơi. Shirley Dương nói: "Theo kinh nghiệm của anh, liệu sâu dưới sông băng cổ này sẽ thông tới nơi nào?"

Tôi trả lời, nơi đây trước kia từng là một khu hồ rộng lớn trên núi cao, có lẽ dưới có hệ thống sông ngòi rất sâu cũng không biết chừng, nhưng con dốc dưới sông băng này chắc chắn có điều gì đó rất cổ quái. Chỉ có một khả năng duy nhất, chính là đám người của Luân Hồi tông đã đào ra cái dốc này, nhưng cũng xây rất nhiều huyệt mộ dưới lòng sông, lại tốn công sức đào đường hầm từ dưới thông lên tháp ma, quy mô đào bới hình như không chỉ có mỗi thế này, phải chăng Luân Hồi tông muốn đào thứ gì đó quan trọng dưới sông

bằng?

Shirley Dương nói: "Thiết bồng Lạt ma có kể cho tôi nghe rất nhiều nội dung liên quan đến Ma quốc trong trường thi Chế địch Bảo châu Đại vương, kết hợp với cách nhìn nhận của chúng ta, tôi bạo gan đoán thế này, phía sâu dưới sông băng, sẽ thông thẳng tới Cánh cửa tai họa của Ác La Hải, tòa thành chính của Ma quốc. Có lẽ là Luân Hồi tông muốn đào đường đến cánh cửa thần bí này."

## CHƯƠNG MƯỜI TÁM - HUYẾT NHĨ HOA ĐỎ

Thành "Ác La Hải", còn gọi là "Úy bố tráng lực thập hạng thành", cùng với "Cánh cửa tai họa" đều chỉ là những địa danh tồn tại trong truyền thuyết cổ ở vùng núi Côn Luân, chưa từng được ghi chép vào sử sách, tương truyền nằm sâu nhất trong núi Côn Luân, lẽ nào quả thực đã từng tồn tại? Tòa thành cổ trong bức bích họa ở mộ Hiến Hương có lẽ chính là Ác La Hải, nhưng sào huyệt của yêu ma phương Bắc và Quỷ động không đáy nằm sâu trong sa mạc Tân Cương có mối liên hệ gì đây? Liệu có thể tìm thấy đàn tế nhân cầu khổng lồ ở nơi đó không? Trước mắt chúng tôi chưa biết được gì chắc chắn cả.

Trong truyền thuyết, thành Ác La Hải tà ác kia cũng giống như thành cổ Tinh Tuyệt, đột nhiên biến mất một cách thần bí chỉ trong một đêm, cho nên Ma quốc cường thịnh kia mới không vực dậy được nữa. Ở đó rốt cuộc đã xảy ra tai họa hay biến cố gì, người ta hoàn toàn không thể biết được.

Tôi đột nhiên nhớ tới lời Trương Doanh Xuyên: "Kết thúc ắt lại là bắt đầu, gặp nước đặc Trung đạo." Trung đạo ở đây chỉ đạo Trung dung vậy, tức là con đường đúng đắn, cũng có thể hiểu là con đường giữ cho bản thân mình được an toàn. Trước tình thế tuyệt lộ phủ dày trên đầu, bản thân sa vào chốn cùng đường tuyệt lộ, ấy vậy mà lại phát hiện ra được một địa đạo thần bí hơn trong cõi đất tối tăm u ám này. Con dốc nghiêng dài chật hẹp, chạy thẳng tới nơi sâu nhất của sông băng Long đỉnh, nơi có lẽ hồ nước hay sông ngầm gì đó; mà hẳn có nước nhất định sẽ có hướng đi, nghĩ đến đây, lòng tôi bất giác tự tin lên nhiều.

Mọi người nghỉ ngơi chúng nửa tiếng trên dốc, vì lo lắng vùng gần tháp không được an toàn, liền đứng dậy tiếp tục đi xuống dưới. Con đường ngầm có bậc thang này, hai bên rất nhiều góc ngách, chẳng chịt như mạng nhện, chúng tôi không dám đi bừa vào những lối rẽ, chỉ bám theo đường chính ở giữa đi xuống, chốc chốc lại nhìn thấy một số bùa chú, ấn ký, trong đó có khá nhiều những hình vẽ nhân cầu.

Shirley Dương nói với tôi: "Nếu như các tín đồ Luân Hồi tông chỉ muốn đào thông đến Cánh cửa tai họa, thì không cần thiết phải đào đường vào tận lầu ma chín tầng. Vả lại nhìn con đường này, không hẳn được tạo ra cùng một thời kỳ đâu, có lẽ phải làm suốt cả mấy trăm năm, thậm chí cả nghìn năm mới xong được, điểm này có lẽ liên quan đến chuyện họ tin rằng vực sâu là cội nguồn của sức mạnh. Nhưng anh đã từng nghĩ chưa, vì sao người Luân Hồi tông lại muốn đào tháp ma này làm gì?"

Tôi nghĩ một lát rồi nói: "Việc này quả thực có điều quái lạ, về lý mà nói là không được xâm phạm tới tòa tháp ma thờ Tà thần này đâu. lẽ nào Luân Hồi tông lại muốn lấy thứ gì đó quan trọng trong đó ra? Ngoài Băng xuyên thủy tinh thì, còn có thứ gì nữa nhỉ?"

Chúng tôi vừa đi vừa bàn bạc, nhưng cuối cùng cũng không nghĩ ra được nguyên nhân vì sao. Con đường chếch xuống phía dưới kéo thêm một đoạn nữa rồi dẫn đến một vực băng thành vách tuy hơi vát nghiêng, nhưng trong mắt chúng tôi cũng chẳng khác gì dốc đứng cả, quả thực chẳng có cách nào đi xuống tiếp.

Từ vị trí này đã có thể nhìn thấy đáy vực băng, nói sâu nhất dày đặc ánh huỳnh quang màu lam nhạt li ti, hội tụ lại thành một dòng sông lấp lánh, ngoằn ngoèo múa lượn dưới sông băng, như một dải ngân hà ở hạ giới. Mọi người đều không khỏi trầm trồ: "Ôi đẹp quá, trông y như dải ngân hà ấy nhỉ!"

Dưới đó có khả năng có thủy tinh, hoặc những sinh vật phát quang như sữa, cho nên mới có cảnh đẹp kì thú lung linh như giấc mộng huyền hồ này.

Cuối con đường dốc có vài vết tích của cây gỗ sót lại. Mấy trăm năm trước, ở đây có lẽ có cây cầu gỗ bắc thẳng xuống dưới, nhưng quá xa xưa rồi, thành thử mọi thứ đều đã sụp đổ hết cả. Tôi đưa mắt ước lượng độ cao, nơi đây đã là chỗ sâu nhất sông băng, cách dòng sông lấp lánh bên dưới chừng hơn ba mươi mét, với độ cao này, có thể dùng dây thừng thả xuống.

Tôi nói với mọi người rằng nếu đã có nước hảy, ắt sẽ có đường ra, chúng ta có thể xuống bằng dây thừng leo núi.

Minh Thúc lại có ý khác, vách băng ở đây còn trơn hơn cả mặt gương, ngã từ độ cao ba mươi mấy mét cũng có thể khiến người ta nát như, hay là cứ tìm xem có con đường nào khác không, chứ dùng dây thừng mắc vào vách băng này đu xuống thì quả thực nguy hiểm.

Tuyền béo nhìn xuống dưới, cũng thấy hoa mắt, vội vàng tán thành ý kiến của lão, bảo rằng cưỡi ngựa phải cẩn thận khi cầm dây cương sừng, con đường phía sau có nhiều ngã rẽ như thế, chắc chắn sẽ có đường xuống khác. Đương nhiên béo tôi thể nào cũng được, cho dù ngã xuống bẹp gí, thì cùng lắm hai mươi năm nữa lại làm một trang hảo hớn, nhưng lúc này chúng ta phải chăm nom người già và con trẻ, nghĩ cho sự an toàn của Minh Thúc và A Hương thì hơn.

Tôi nhắc nhở Tuyền béo, Tuyền này, cậu đừng có đứng nhằm đội ngũ nhé, đường thẳng không đi, cứ thích đi quàng bụi rậm, nhớ đâu mấy đường trong kia là mê cung, không thoát ra được thì sao? Việc của bác Minh ta không cần phải quan tâm nữa, dù sao theo những gì đã hẹn định từ trước, tháp ma chín tầng đào rồi, Băng xuyên thủy tinh thì cũng tìm được rồi, về sau ai đi đương nấy, nếu có thể giữ được tính mạng, về đến Bắc Kinh rồi ta sẽ tính sạch nợ nần. Bác Minh sau khi về cứ chuẩn bị sẵn đồ đi nhé, đến lúc ấy chúng tôi không khách sáo nữa đâu.

Tôi nói vậy chỉ là để hù dọa Minh Thúc. Quả nhiên lão ta lo chúng tôi bỏ mặc lão và A Hương, suy đi tính lại, chỉ còn cách đi theo ba vị Mô kim hiệu úy mới có khả năng thoát khỏi sông băng này, và lại lần hành sự này hao binh tổn tướng, mất hết cả chì lẫn chài, có khi có thể tìm ra được thứ gì có giá trị sau Cánh cửa tai họa phía dưới kia. Đương nhiên với điều kiện đầu tiên là phải sống sót đã, vậy là lão liền tỏ ý không thể tách đoàn được.

Tôi thấy thu phục được lão này rồi, liền bắt tay chuẩn bị dây thừng, dùng kết hợp dây thừng với cuộc chim leo núi, đu xuống trước tiên. Hai rìa con sông bên dưới vực băng có không ít những cây gỗ mục màu đen rải rác, dải khoáng thạch thủy tinh trên bờ sông, không cần phải sử dụng bất kỳ nguồn sáng nào, cũng có thể nhìn rõ ở một mức độ nhất định.

Tôi thấy không nguy hiểm, liền phát tín hiệu gọi người bên trên xuống, đợi đến khi Tuyền béo vừa trượt vừa kêu ầm ĩ đến nơi thì đã mất không biết bao thời gian. Từ lúc khai quật tòa tháp gỗ, giao chiến với bầy sói dữ, cho đến khi đi tới nơi sâu nhất của vực băng, mọi người chỉ được nghỉ chưa tới nửa giờ đồng hồ, ai nấy đều vừa đói vừa khát.

Shirley Dương nói với tôi: "Bắt buộc phải tìm một chỗ nghỉ ngơi qua đêm nay đã, để Minh Thúc và A Hương còn hồi phục thể lực, bằng không nếu cứ đi tiếp, thế nào cũng có người quy."

Tôi gật đầu đồng ý, thế rồi cả bọn tìm được một chỗ có thể hạ trại ngay gần đấy. Nước sông ở đây chảy êm ru, hơn nữa lại còn trong vắt, có khá nhiều sứa nước ngọt bơi. Ánh huỳnh quang chúng tôi thấy đều do chúng phát ra, có điều loài sinh vật này tuy trông rất đẹp, thực tế lại nguy hiểm vô cùng, nếu tụ tập lại với số lượng lớn, dòng điện sinh vật mà chúng phát ra có thể gây tê liệt một con vật to lớn chỉ trong nháy mắt. Shirley Dương dặn mọi người cố gắng cách xa bờ sông, nhất định phải cẩn thận không được chạm xuống nước.

Con sông dường như kéo dài vô tận, chúng tôi đi theo hướng dòng chảy, không lâu sau, đứng dưới vách đá cheo leo găm đầy thủy tinh, liền phát hiện ra có một động huyệt, kiểm tra lại thì thấy nơi đây là chỗ hạ trại lý tưởng nhất.

Đó là một cái miệng rộng mà vuông vắn, có vết tích đục đẽo của bàn tay con người. Bật đèn pin soi vào bên trong thì chỉ thấy một vùng lấp lánh. Trong động cũng có vô số tinh thể trong suốt, hình thể dường như rất khúc khuỷu thâm u, không nhìn rõ được sâu đến đến chừng nào.

Đây không giống nơi có dã thú ra vào, nhưng để đảm bảo an toàn, tôi vẫn cùng Tuyền béo vào kiểm tra trước một lượt. Đi vào trong chưa tới năm sáu bước đã có một chỗ ngoặt, khoảng không gian phía sau đó rộng chừng hai mươi mét vuông, xem ra rất thích hợp để hạ trại nghỉ ngơi.

Tôi và Tuyền béo lia đèn mắt sói thám thính khắp động, thấy dưới đất có một vài bụi đá cũ kỹ, trong góc chất một đồng đầu bò nham nhở, trên bụi đã đặt một pho tượng người gỗ màu đen cao hơn một thước. Tôi thầm nghĩ đây bảy tám mươi phần trăm là nơi cúng tế của Luân Hồi tông, thằng người gỗ bé tí teo màu đen này hình như giống "Hắc hổ huyền đàn" của Tà giáo mà Thiết bồng Lạt ma từng nhắc tới.

Tôi bảo Tuyền béo gọi A Hương và mọi người vào, để A Hương nhìn xem trong động này có thứ gì không sạch sẽ không. A Hương quan sát một lượt nói, không có, người sống người chết đều không có, pho tượng gỗ nhỏ màu đen kia cũng chẳng có gì đâu.

Tất cả đều đã an toàn, mà mọi người cũng mệt lử cả rồi, cứ tiếp tục đi, chưa chắc tìm thấy một nơi thích hợp hơn nữa, thế là cả nhóm liền dừng lại, đốt lửa chuẩn bị đồ ăn.

Trên vách đá ở góc sâu trong hang có một số lỗ hổng tự nhiên, chỉ rộng cỡ lọt nắm tay, đến trẻ con cũng không chui lọt, chúng tôi dùng đá bịt hết lại để phòng có rắn rết gì đó chui ra.

Mọi người ngồi vây quanh đống lửa ăn cơm, duy chỉ có Minh Thúc cứ thở vắn than dài, nuốt không trôi, rồi lão bảo A Hương lấy con mèo sứ hoa mười ba rìa gia truyền ra, lắc đầu lia lịa, nhặt một viên đá, thoát một cái đã đập nó vỡ toác.

Tuyền béo đứng cạnh nhìn tiếc hùi hụi, liền trách Minh Thúc: "Nếu bác không muốn dùng nữa, thì bác cho em chứ, con mèo hoa cũng phải mấy trăm tuổi rồi ấy nhỉ? Dầu gì nó cũng là một món hàng cổ, đập đi tiếc quá! Nói cái chuyện đập đồ này ấy mà, hồi phá Bốn cũ, em đập phá hơn bác nhiều, nhưng mà giờ sao chứ, chẳng phải là đã hối hận rồi đấy hay sao?"

Tôi thì bảo Minh Thúc: "Tôi nhớ lúc trước không lâu, bác còn vãi lạy nó, nghe nói vật này thiêng lắm, rùa còn nguyên không gãy sợi nào, vậy sao trong tháp ma chúng ta lại mất nhiều người như thế? Lẽ nào vì ta chưa xem trước, nên gặp phải ngày xung chăng?"

Minh Thúc thở dài, kể thực tình: "Người chạy tàu chạy thuyền lâu nhiều năm như anh ấy mà, cứ tin vào những việc thế này, cũng sợ nhất là những điềm không may, tuổi càng cao, gan lại càng nhỏ đi. Vì luôn muốn trúng số độc đắc, nên anh đã dùng keo con voi dính chặt rìa của con mèo sứ lại, có bẻ cũng không bẻ gãy được." Càng nói càng tức, hình như बात mãi với chính mình, lão liền vung tay ném con mèo sứ hoa vỡ choang một cái vào vách.

Cũng khéo thật, thân con mèo sứ bị vỡ vụn, song cái đầu vẫn còn nguyên vẹn, lăn vào một bên tường, quay mặt nhìn chĩa vào Minh Thúc. Dưới ánh lửa bập bùng, đôi mắt con mèo long lánh trông rất có thần, như thể đã sống dậy, khiến Minh Thúc càng khó chịu hơn, lăm lăm chửi: "Con mèo sứ già khú để thành tinh đến nơi rồi, tao bảo mày trợn mắt lên đấy à?" Nói đoạn nhặt một viên đá, định ném một phát vỡ đầu con mèo sứ hoa.

Tôi định can lão lại, hà tất phải khổ thế, có cần thiết phải phát cáu vì cái thứ này không, nhưng còn chưa kịp mở miệng, Minh Thúc đã đột nhiên cứng đờ người, đứng im một chỗ không nhúc nhích.

Lão ta quay lưng về phía chúng tôi nên tôi không biết lão thấy thứ gì, liền vẫy tay một cái, Tuyền béo đã lên đạn sẵn sàng, còn Shirley Dương kéo vội A Hương vào một góc xa.

Tôi đứng dậy, thấy Minh Thúc đang ngây ra nhìn đầu con mèo, bèn hỏi xem có chuyện gì. Lão ta run rẩy nói: " Chú Nhất ơi... ở kia có rắn đấy... chú ra đó xem thế nào." Hồi còn ở Nam Dương, Minh Thúc từng bị rắn độc cắn một lần, cho nên lão rất hãi rắn độc.

Tôi vừa nghĩ bụng vừa nãy kiểm tra hết rồi, lấy đầu ra rắn, mà rắn thì có gì đáng sợ, tiếp đó nhìn theo hướng tay lão chỉ, hóa ra bên cạnh đầu con mèo sứ vốn dĩ có một cái lỗ trước đó chúng tôi đã dùng hòn đá bịt chặt, bây giờ hòn đá đang hơi nhúc nhích, vẻ như có thứ gì đó định chui ra.

Tôi đứng lên trước che chắn cho Minh Thúc, rồi rút xẻng công binh ra, bắt luận trong cái lỗ có rắn hay chuột chui ra, cứ đập cho nó một xẻng dẹp lép rồi hăng tít. Shirley Dương và những người khác đứng cả phía sau chiếu đèn pin vào.

Hòn đá lại động đập mấy phát, cuối cùng lăn ra ngoài, tôi vung xẻng công binh đập xuống, nhưng đến giữa chừng, liền dừng sững lại... Không phải rắn, mà là một dây leo màu xanh, trong chớp mắt nở ra một bông hoa đỏ to cỡ cái bát ô tô.

Ở đây sao lại có hoa nhỉ? Tôi còn chưa làm rõ xem chuyện gì đang xảy ra, bỗng nghe tiếng A Hương hét ầm lên. Tôi bị tiếng hét thất thanh của cô bé làm cho giật cả mình, suýt nữa đánh rơi luôn cái xẻng công binh, xưa nay chưa từng nghĩ phụ nữ có thể sợ hãi đến cùng cực kiểu này.

Shirley Dương liền hỏi A Hương xem là chuyện gì, có phải đã nhìn thấy... thứ gì đó không.

A Hương cứ trốn riết ra phía sau: "Em... em... em thấy trong lỗ đá kia có... có... có một cái xác đàn ông,



rất... rất... đầm máu... đang chui ra." Nói rồi bịt chặt mắt lại, không dám nhìn bông hoa đỏ lòe loẹt kia nữa.

Chúng tôi rất tin tưởng vào đôi mắt của A Hương, cảm thấy có cô bé bên mình sẽ tránh được vô số phiền phức, nhưng lần này tôi không thể không hoài nghi. Bông hoa màu đỏ kiêu diễm kia, tuy trông hơi kỳ quái, nhưng đúng là thực vật, sao lại là xác chết được? Hai thứ này khác nhau xa quá.

Chỉ có Minh Thúc là không nghi ngờ gì lời của cô con gái nuôi. Tôi và Tuyền béo không tin lắm, cùng quay đầu lại nhìn A Hương. Cô bé nói khó hiểu quá, thầy ma ở đâu nào? Máu me ở đâu nào?

Shirley Dương chỉ tay về phía bông hoa đỏ mọc ra bên trong lỗ đá, nói: "Mọi người xem, nó kết trái rồi kìa!"

Tôi vội quay lại nhìn, trong lúc tôi quay đầu, bông hoa đã hoàn tất toàn bộ quá trình kết trái. Một trái cây hình cầu trông như quả nhãn treo lơ lửng ở đầu dây leo xanh non. Tôi, Tuyền béo, Minh Thúc và Shirley Dương đều là những người đã vào Nam ra Bắc, từng gặp không ít sự vật kỳ kỳ, vậy mà cũng chưa bao giờ thấy loài thực vật nào cổ quái thế này cả.

Xem chừng các lỗ hổng trên vách đá này đều do thực vật sinh trưởng mà phá vỡ ra, rất khúc khuỷu, không có cách nào để nhìn sâu vào, nhưng phía sau hình như lại có một không gian khác, nhưng không hiểu rốt cuộc là một nơi thế nào mà thực vật không cần quang hợp vẫn có thể phát triển?

Tôi đeo găng tay, nhẹ nhàng ngắt trái trên dây leo xuống, bóc lớp vỏ cứng, bên trong lập tức chảy ra một làn nước màu đỏ thẫm, hình như là máu nữa, hơi thối không thể ngửi được, ở chính giữa có một cục thịt nhỏ, trông rất giống thịt người.

Trái cây vừa bị ngắt, sợi dây leo màu xanh trong chớp mắt héo rũ, rồi tan thành một đồng bụi đất xám xám. Tôi ném vội cục thịt đang cầm trong tay xuống đất, nói với mọi người: "Chín mươi chín phần trăm đây là huyết nhĩ của quả sinh nhân rồi."

Trong bí thuật phong thủy có một môn gọi là "Hóa", có nội dung liên quan đến một số trường hợp âm dương phong thủy biến hóa đặc biệt. Ở nơi có hình thế phong thủy khác thường, có lẽ vì vậy mà xảy ra một số việc kỳ lạ đặc biệt. Sông băng Long đỉnh mà chúng ta nói ở đây chính là một phần của sông băng mà người dân bản địa gọi là Thần loa câu, tuy có độ cao so với mặt nước biển thấp vào loại hiếm có, nhưng lại bị kẹp bởi ngọn ngọc phong, vây bởi dãy núi tuyết, là nơi có hình thế kỳ tuyệt của dãy Côn Luân. Côn Luân vốn là nói phát nguyên của long mạch trong toàn thiên hạ. Thần loa câu lại là Long đỉnh của rồng tổ, sinh khí dồi dào vào bậc nhất thiên hạ. Thực ra huyết quy tụ sinh khí không chỉ rồng tổ mới có, chẳng qua cực hiếm thấy mà thôi. Chính vì sinh khí quá vượng, những thi thể được táng ở một số nơi đặc biệt sẽ không hề thối rữa. Xác thầy không rữa ở nơi sinh khí cực thịnh, được gọi là "Huyền vũ cự thi", trong động huyết hoặc dưới lòng đất ở những nơi đó thậm chí còn có thể có những biến hóa kỳ dị, kiểu như "quả sinh nhân" kết liên tục từ những thứ gọi là "huyết nhĩ".

Đáy vực băng chúng tôi đang đứng hiện giờ có độ cao chỉ hơn một nghìn mét so với mực nước biển, hầu như đã không còn băng nữa, khắp nơi đều là mạch đá khoáng thủy tinh. Hắc hổ huyền đàn mà chúng tôi phát hiện ra ở đây chắc là một công trình kiến trúc kiểu như đền miếu được tín đồ Luân Hồi tông xây dựng nên sau khi Ma quốc đã diệt vong, chủ yếu dùng để thờ cúng Tà thần trong tháp ma.

Tôi vốn cho rằng theo lệ thường, tượng người gỗ nhỏ màu đen kia giống như vật tượng trưng cho vị thần

nào đó, nhưng tôi lại quên mất sự khác biệt rất lớn giữa phong thủy Mật tông và Thanh ô thuật. Ở vùng Trung Nguyên, có lẽ chỉ cần bài vị hoặc tượng thần là đủ, nhưng giờ ngẫm lại, Luân Hồi tông đem một cái xác như vậy ra hiến tế ở nơi có sinh khí quy tụ thế này có lẽ để chứng thực cho thần tích của giáo chỉ vĩnh sinh bất diệt.

Tôi giải thích chuyện này cho Shirley Dương và mọi người nghe, quyết định thử tìm lối vào không gian phía sau động huyết để dò xét một lượt, nếu số đỏ, không chừng có thể phát hiện được manh mối nào đó liên quan tới thành Ác La Hải hoặc Cánh cửa tai họa. Hiện giờ, tiếp tục đi về phía trước ít ra cũng không cảm thấy khó khăn như anh mù mò đường nữa.

Tôi quay sang nói với Minh Thúc, nơi này sinh khí rất vượng, sẽ không nguy hiểm gì đâu, cứ yên tâm đi, nếu không muốn đi cùng nhau, thì có thể cùng A Hương ở lại đây đợi chúng tôi quay về.

Minh Thúc giờ dựa dẫm cả vào tôi với Tuyền béo, nào dám rời nửa bước, đành bằng lòng đưa A Hương đi cùng. Thế rồi cả bọn lòng sục khắp hang động, những mong tìm ra mật đạo hay cơ quan gì đó để đi vào không gian mọc quả sinh nhân bên trong.

Minh Thúc hỏi tôi: "chỉ có một việc thế này anh không rõ, trước khi tiến vào đất Tạng, anh cũng có đọc thêm rất nhiều bài liên quan đến phong thủy Mật tông, nhưng khi "Ma quốc xây dựng tháp ma, Mật tông còn chưa hình thành nên hệ thống lý luận phong thủy, thành thử việc xác định mộ huyết khó tránh khỏi trường hợp không chuẩn xác. Xem vị trí của Hắc hổ huyền đàn này, tựa hồ đối ứng với lâu ma chín tầng, nơi đây quả thực là huyết mộ đại cát, sinh khí vượng nhất ư? Vạn nhất chỉ hơi sai lệch một chút thôi, lại gặp đúng huyết ma huyết quỷ gì đó, chúng ta hà chẳng phải tự tìm đến cái chết lãng nhách sao?"

Tôi nghĩ bụng, lão cáo già này, đến lúc này lại định đánh trống lui quân à, bèn đáp lại: "Lý luận phong thủy tuy đời sau mới hình thành, nhưng từ khi có núi sông dòng chảy, hình thế của nó đã tồn tại một cách khách quan, ,người đời sau bất quá cũng chỉ tiến hành gia công chỉnh lý, quy nạp tổng kết, thêm thắt tên gọi này nọ vào thôi. Vùng Long đình rộng lớn này là nơi phát nguyên của longmachj trong toàn thiên hạ, sinh khí các nơi quy tụ cả về, làm gì có dị huyết nào, cho nên bác chớ có dùng lời lẽ tà mị để mê hoặc quần chúng. Tôi và Tuyền béo đều là những người lòng dạ sắt đá, chừng này tuổi rồi cũng chưa biết thế nào là sợ hãi, bác nói như thế chỉ có thể hù dọa A Hương thôi."

Minh Thúc tự chuốc lấy ê chề, đành lui ra một bên không nói nhiều lời nữa. Trong động huyết đá thủy tinh này có rất nhiều bụi đá đặt loạn xạ ,không ra thể thống gì. Chúng tôi đẩy từng cái, cuối cùng phát hiện ra sau một bụi đá dựa vào tường có một thông đạo rất thấp, bên trong là một cái dốc nghiêng hình vòng cung, vòng lên phía trên của động huyết bên trong. Mọi người đeo mặt nạ phòng độc, khom lưng chui xuống.

Thông đạo này không dài lắm, chỉ vòng qua nửa vòng đã thấy một động huyết khum khum khác lớn hơn, diện tích chừng trên một trăm mét vuông, lối ra là một bụi bằng phẳng bán tự nhiên nhô giữa một cái hố lớn, cúi nhìn xuống dưới chỉ thấy một màu đen kịt, sâu không thấy đáy.

Kỳ thực tôi cũng chỉ dựa vào bông hoa nở ra thịt người kia mà đoán đó là "huyết nhĩ" thôi, ngoài ra cũng không hiểu rõ lắm về loài thực vật này, bởi cũng chưa ai từng thấy nó, càng không thể biết có nguy hiểm gì

ẩn chứa bên trong. Có điều xưa nay tôi chưa bao giờ lâm trận rút lui, nên không làm rõ điều bí ẩn ở đây, tra xét đến tận cùng sự u uẩn trong này về sau thế nào cũng hối không kịp.

Thi thể mọc ra "huyết nhĩ" kia hình như ở phía dưới. Nơi đây tĩnh mịch như tờ, ngoài hơi thở của chúng tôi ra thì không còn bất cứ tiếng động nào khác.

Do ánh sáng đèn chiếu trên mũ khó có thể chiếu xa được, cho nên chúng tôi đều nằm sấp trên bực đá, dùng đèn pin mắt sói soi xuống dưới thăm dò địa hình, nhưng cột sáng của đèn pin chỉ có thể tới được vạt hoa đỏ huyết nhĩ chi chít bên dưới. Dây leo trông như cây Chi trinh đằng hết sức um tùm, bám chặt chịt lên vách, còn ở dưới sâu nữa là bóng đen bao phủ hoàn toàn.

Tôi khẽ gọi A Hương lại, bảo cô bé nhìn xuống bực đá xem thế nào đã, liệu có thể tìm ra vị trí cây huyết nhĩ ở đâu không, ở đó chắc là có Huyền vũ cự thi.

Nhờ có Shirley Dương không ngừng động viên, A Hương mới bạo gan nhìn xuống, gật đầu xác nhận với chúng tôi. Cô bé nhìn xuyên qua khe hở giữa đám hoa đỏ, thấy phía dưới có một hình người cao to, tất cả dây leo đều mọc ra từ cái xác này, hay nói cách khác, những đóa hoa huyết nhĩ kia chính là một phần thi thể đó.

Dưới đó có lẽ là cái hố nơi thầy tế đặt xác chết, ngoài ra chắc chắn còn có những vật thể khác. Tôi bảo Tuyền béo lấy mấy ống huỳnh quang vút xuống để quan sát rõ địa hình, xem xem liệu có chỗ nào đặt chân xuống được không.

Tuyền béo cũng vốn đã định xuống đó mò xem có thứ mình khí nào đáng tiền, nghe tôi nói vậy, lập tức quăng bảy tám ống huỳnh quang xanh lam xuống, không gian phía dưới bực đá phẳng lập tức được ánh sáng màu lam soi rọi, vô số bông hoa tươi đỏ như máu mọc chi chít ở đáy động, khá nhiều bông hoa đã hết quả huyết nhĩ. Từ bên trên nhìn xuống giống như một vườn hoa rực rỡ, nhưng sắc hoa đơn điệu, hơn nữa trong ánh sáng lam của ống huỳnh quang, những bông hoa đó càng trở nên u uất, nặng nề, dường như đều là những bông hoa hàng mã giả tạo, không hề đẹp một chút nào.

Ven lùm hoa, có một tảng đá lớn hình vuông phải nặng tới năm sáu tấn, được ghép bằng những tảng đá thủy tinh bằng sơn khối lớn vuông vắn. Chỗ chúng tôi các đó khá xa, trên lớp biểu tầng của hòn đá lớn cũng mọc ra khá nhiều hoa đỏ huyết nhĩ. Qua khe hở giữa các bông hoa, có thể lờ mờ nhìn thấy những hình chạm khắc trên đá, dường như là ký hiệu hay đồ hình gì đó. Dưới tảng đá, có một cỗ quan tài gỗ đồ bộ bị đè cứng, trên nắp thùng ra một lỗ lớn.

Ở nói như thế này sao có thể có một cỗ quan tài như thế? Tôi thấy tảng đá hình vuông khổng lồ kia hết sức cổ quái, bèn nảy ý định xuống dưới đó xem xét cho tường tận. Đang định hành động, đột nhiên thấy cổ tay mình bị nắm chặt, thì ra là A Hương ở bên cạnh níu lấy cánh tay tôi, ánh mắt đầy vẻ sợ hãi, không cần nói, tôi cũng biết, chắc chắn cô bé lại thấy thứ gì đó.

Shirley Dương dường như cũng phát hiện ra điều gì, giơ ngón trỏ đặt lên môi, ra hiệu cho mọi người im lặng. Tôi liền dập tắt ý định xuống đó ngay lập tức, vội nín thở nằm sấp trên bực phẳng, ai nấy cũng tắt hết mọi nguồn sáng trên mình, im lặng chăm chú nhìn sự việc xảy ra bên dưới.

Mấy ống huỳnh quang vừa ném xuống vẫn chưa tắt, thời gian phát sáng chắc còn được độ hai phút nữa, thì

chợt có một chuỗi âm thanh khe khẽ vang ra từ kẽ đá phía dưới, rồi trong ánh sáng huỳnh quang màu xanh lam hiu hắt, chỉ thấy một con ... chó màu xanh, hình dáng hết sức quái lạ không thể tưởng tượng nổi, chỉ có thể nói là rất giống một con "chó nhỏ" mọc lông dài màu xanh lục, chậm rãi bò trong khe đá ra. Nó không có mắt, có lẽ vì quanh năm sống trong thế giới dưới lòng đất, mắt và khứu giác đã thoái hóa, nên không hề chú ý tới sự thay đổi của môi trường xung quanh, cũng không phát hiện ra có người trên bục đá.

Con vật cứ thế nuốt quả huyết nhĩ liên tục, bộ dạng hết sức tham lam, gặm tới đâu, dây hoa đỏ mất quả liền lập tức héo rũ thành tro, chẳng mấy chốc bên dưới lộ ra một thi thể đàn ông cao hơn hai mét.

Nhìn thấy cảnh tượng đó, nhịp tim tôi đập dồn dập, không hiểu rốt cuộc là thứ gì? Đang định nhìn lại thì ánh huỳnh quang từ từ tắt lịm trong bóng tối. Đột nhiên mu bàn tay tôi ngứa ngứa, sờ lên lập tức thấy ngay là không ổn, dường như trên mu bàn tay tôi đã mọc ra chồi non của một loại thực vật nào đó.

## CHƯƠNG MƯỜI CHÍN - RỪA THOÁT XÁC

Mu bàn tay chỉ ngứa ngứa, không đau, nhưng ấn ngón tay vào thì đau xói lên tận óc, tôi suyết nữa thì lộn cổ xuống dưới bực. Tôi vội vặn đèn chiếu trên mũ, soi vào khúc gần cổ tay, giật mình phát hiện ra có hai, ba cái chồi màu xanh đen đã nổi lên, chạm một cái là đau như bị xé thịt, nhức nhối hết cả cánh tay lẫn xương tủy bên trong, tôi vội kiểm tra những chỗ khác trên cơ thể, nhưng tất cả đều bình thường.

Lúc này mọi người mới bật đèn lên, tôi bảo cả bọn tự kiểm tra xem cơ thể có chỗ nào bất ổn không, nhưng ngoài tôi ra, Shirley Dương, Minh Thúc và Tuyền béo đều không sao cả.

Kỳ lạ thật, từ lúc tới Hắc hồ huyền đàn này, cả bọn chưa từng rời nhau nửa bước, sao chỉ có mỗi cơ thể tôi xảy ra sự lạ, nếu không nghĩ cách, e là sẽ mọc cả hoa huyết nhĩ mất.

Đang chưa biết phải làm sao, chợt phát hiện ra A Hương đã nằm vật ra bất tỉnh nhân sự bên cạnh tôi, mũi rỉ cả máu, nửa bên mặt nhoe nhoét máu trời lên tua tủa những chồi thịt màu xanh, cả trên tay cũng có. Thỉnh thoảng khi A Hương nhìn phải thứ gì cô bé không muốn thấy thì máu mũi sẽ chảy, vừa nãy trong động huyết phía ngoài, cô bé mới nhác thấy hoa đỏ tuyệt nhĩ, máu mũi đã tủa ra rồi, trước đây đã mấy lần như vậy, nhưng chúng tôi cũng không để ý xem trọng lắm.

Giờ tôi mới hiểu rõ, thì ra loại huyết nhĩ gieo trồng cái chết này liên tục phát tán thứ phấn hoa không nhìn thấy được vào không khí, chỉ cần tiếp xúc với máu tươi, nó sẽ nảy mầm. Thành thử từ lúc A Hương vờ nhìn thấy nó, máu cô bé đã bị nhiễm độc rồi.

Chắc chắn ban nãy lúc A Hương túm tay, đã làm dính máu lên mu bàn tay tôi, sau đó cô bé ngất lịm, tôi vẫn còn tưởng cô bé nhìn thấy thứ gì ở dưới kia, đâu ngờ lại xảy ra sự thể thế này.

Shirley Dương định giúp A Hương cầm máu, tôi vội bảo cô nàng tuyệt đối không được chạm tay vào máu đó, hãy dùng ngón tay ấn vào xương xoắn ở gốc hai cánh mũi, lỗ mũi bên trái chảy máu thì ấn vào bên phải, phải chảy máu thì ấn vào bên trái, bất luận thế nào cũng không được dính vào máu trên người cô bé.

Thuật phong thủy âm dương giải thích, ở nơi sinh khí quá thịnh, thi thể chết mà không tan rữa, khí huyết không suy, trải qua ngày này tháng khác, không những cứ trường phình dần lên, mà cách mười hai tiếng lại nở ra những bông hoa thịt, gọi là huyết nhĩ. Người chết thì không sao, nhưng người sống mà cơ thể bị mọc

ra cái thứ thịt này thì chỉ có hai lựa chọn, một là xa chạy cao bay khỏi nơi sinh khí quá vượng này, huyết nhĩ sẽ tự nhiên tiêu tán hết, có điều ở chốn phát nguyên long mạch của thiên hạ chỉ có mỗi xe "căng hải" để dựa vào, nhất thời khó mà chạy thoát đi đâu xa; lựa chọn thứ hai là đành lưu lại, đợi huyết nhĩ đơm hoa kết trái, bấy giờ người còn sống hẳn rằng đây rốt cuộc cũng chỉ còn là cái xác trương phình mà thôi.

Minh Thúc thấy cô con gái nuôi ba hồn bảy vía bay sạch, tính mệnh mong manh thoi thóp, liền khóc rống lên: "Ôi trời ơi, có lần không thể, lần này thì thực sự mất tất tật rồi, thằng phu xe với thằng vệ sĩ mất rồi, vợ mất rồi, Băng xuyên thủy tinh thì cũng mất rồi, giờ đến cả con gái yêu của tôi cũng sắp chết rồi..."

Tôi nói với lão: "Ấy, bác chớ khóc lóc tang ma vội, trên tay tôi xung có huyết nhĩ đây này, bác thương con gái bác, tôi cũng thương tôi lắm đấy. Trước mắt phải mau chóng nghĩ cho ra cách đã, vùng quê Tây Tạng chẳng phải vẫn thường có câu "khóc cho nước mắt lụt cầu, chẳng bằng tính kế trên đầu ngón tay" đó sao?"

Minh Thúc vừa nghe thấy có thể cứu được, vội vội vàng vàng hỏi lại: "Thì ra chú có cách à? Quả nhiên chú Nhất vẫn là người vững dạ, một bụng cơ mưu, không biết có kế gì hay không? Chú cứ nói rõ ra, anh già rồi đầu óc ngu si hủ lậu lắm. Giả như thực sự cứu sống được A Hương, anh bằng lòng gả con gái nuôi của anh cho chú, sau này ta là người một nhà rồi..."

Tôi không trả lời, trong bụng thầm thờ dài một tiếng, lão khom Hồng Kông này sợ tôi bỏ mặc lão trong lúc nguy nan, lại còn tính nước gả con gái cho tôi chứ, lão coi thường người khác quá đấy, cái mồi này đi mà như Tuyên béo, may ra còn có tác dụng nhé!

Không ngờ Tuyên béo cũng không ngốc chút nào, đứng bên cạnh nói với lão: "Bác Minh này, nếu bác thực lòng thương A Hương, bác còn lười cô bé tới Tây tạng mạo hiểm làm gì? Hai thằng con quý tử của bác sao không tới giúp? Không phải con đẻ nên mới thế hử?"

Tuyên béo nói năng chẳng kiêng kị gì, thốt ra có mấy câu, quả nhiên đã đánh trúng nỗi chỗ hiểm của Minh Thúc. Lão ta không biết phải biện bạch ra sao, mặt mày tím tái, tỏ ra hết sức bối rối.

Tôi huých khuỷu tay chọc vào người Tuyên béo, bảo ngậm cái miệng lại đừng nói nữa. Người ta nào phải thánh hiền, ai chẳng có lòng riêng, chuyện này không trách lão ta được.

Shirley Dương thấy chúng tôi không quan tâm đến sự sống chết của A Hương mà chực cãi nhau đến nơi, vừa cầm máu cho A Hương, vừa can: "Đừng có cãi nhau nữa! Mọi vật trên đời tương sinh tương khắc, trong vòng năm bước chân quanh rắn hổ mang, ắt sẽ có cỏ giải độc. Con vật nhỏ màu xanh dưới kia kia, nó ăn huyết nhĩ, trong cơ thể chắc chắn có thứ giải được độc tính của huyết nhĩ, hoặc giả vì nó đã ăn thứ gì đó khác trong động huyệt này..."

Tôi gật đầu: "Đúng đúng, tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ. Tuyên béo, cậu với tôi xuống đó bắt cái con lông xanh kia lên!" Nói rồi ném luôn hai cây pháo sáng xuống hố, bên dưới đang co con vật to như con chó con đang nằm xếp trên mặt đất ăn ngốn ngấu mấy quả cuối cùng trên cái xác, nếu không hành động ngay, để nó ăn xong có khi lại chui tọt vào trong cái khe nào mà trốn mất áy chứ.

Nhờ có pháo sáng, Tuyên béo đã quan sát được rõ tình hình dưới hố, để đỡ lằng nhằng, bèn rút súng ra bắn luôn. Tôi chưa kịp ngăn Tuyên béo lại thì đã muộn, trong lúc luống cuống, lỡ huých phải cánh tay cậu ta, đạn bắn xiên vào vách hang.

Đất đá bắn tung tóe, chấn động khá lớn, con vật nhỏ trông vừa như mù lòa vừa như ngu ngốc kia cũng bị kinh động, quay đầu bò về phía sau. Tôi kêu lên với Tuyền béo: "Đừng giết, để bát sống nó!" Vừa nói vừa nhảy từ bụi đá xuống, vừa vịn giẫm lên cái xác đàn ông, chặn đứng đường rút của con chó con.

Khoảng cách từ bụi đá xuống dưới này không cao lắm, Tuyền béo xoay người lại, cũng bám tay bò xuống. Cả hai thằng chúng tôi, đứng trước, kẻ đứng sau, kẹp con chó con lông xanh ở giữa, cùng rút xẻng công binh ra. Con vật này trông vừa ngu đần, chỉ biết gặm lấy gặm để quả sinh nhân, có điều tứ chi nó rất to chắc, xem ra rất khỏe. Cảm thấy trước sai đều bị chặn, nó bối rối chạy quần tại chỗ, cái đầu nom như đầu rún lại có mõm há to, phả ra một mùi tanh ngấy.

Con thú nhỏ này thì khắp mình xếp nếp, có một lớp lông cứng màu xanh lục phủ dày. Tôi và Tuyền béo xưa nay chưa từng nghe nói trên đời lại có loại động vật này, nhưng cứ giành thế chủ động, cảm giác thứ này rất có thể là cương thi, có lẽ là do con đã thú nào đó chết đi hóa thành, thân thể màu xanh đen, lại hôi thối, ắt hẳn có độc, có điều nó chỉ to cỡ con chó cún bình thường, muốn bắt sống xem chừng cũng không khó khăn mấy.

Con thú nhỏ chạy tại chỗ hai vòng, rồi nhắm thẳng Tuyền béo, xông lên há miệng cắn bừa. Tuyền béo vung xẻng công binh vụt xuống, lưng xẻng công binh nện xuống cũng đau điếng, phát rồ con thú nhảy dựng lên, húc cho Tuyền béo ngã lăn ra đất. Tuyền béo nhanh tay rút móng lửa đen gí vào, banh ngang mõm con thú ra.

Con vật trông giống con chó con này chưa từng nếm mùi vị móng lửa đen, có lẽ cảm thấy không ngon cho lắm, lắc đầu lia lịa, định nhổ ra. Tuyền béo lại húc đầu một phát vào mõm nó, hai tay tóm lấy hai chi trước, đôi bên giằng co quyết liệt, xoắn vào nhau.

Tôi ở phía sau lấy băng dính quấn liền mười mấy vòng quanh mõm con quái vật, kể đó dùng dây thừng trói chân nó lại.

Tôi dựng Tuyền béo dậy. Cậu ta bảo tôi: "Con này dễ đổi phó hơn tôi tưởng rất hiền. Chắc là nó ngày nào cũng ăn xong rồi ngủ, chẳng có việc gì làm đây, thế rốt cuộc nó là con gì hả cậu? Tôi thấy nó không giống chó cho lắm!"

Minh Thúc và Shirley Dương thấy chúng tôi tóm được con vật, lập tức đưa A Hương, xuống dưới bụi đá. Chồi thịt huyết nhĩ trên mu bàn tay tôi đã nở to gấp đôi, tình trạng của A Hương còn nghiêm trọng hơn nhiều, nếu không mau cứu chữa, e là không giữ được tính mạng.

Tuyền béo đã vào con vật bị chúng tôi bắt trói, nói: "Con này có thể dùng làm thuốc giải á? Trông nó xấu xí thế này, có khi máu thịt nó đầy độc ấy chứ, định lấy độc trị độc à?"

Shirley Dương nói: "Tôi cũng không rõ đây là loại gì đâu, nhưng không nằm ngoài hai khả năng, một là thứ bài tiết trong cơ thể hóa giải độc tính, hai là, quanh chỗ nó sống hoặc có thứ gì khác nó ăn có thể trung hòa độc tính, cứ tìm quanh cái hang này xem, có lẽ có thu hoạch đấy."

Chúng tôi không dám trễ nãi, bèn chia nhau tìm quanh trong đáy hang.

Tôi lại gần khối đá thủy tinh khổng lồ thấy bên trên có khắc vô số ký hiệu của Mật tông, chưa kịp để ý xem là có nội dung gì thì phát hiện dưới chân tảng đá có một thứ rất kỳ lạ. Lúc này chúng tôi ở bên trên nhìn xuống, thấy có gì giống như cổ quan tài gỗ đỏ bị đè, thì ra bên dưới tảng đá thủy tinh này là cái mai rùa rỗng ruột màu đỏ văn đen, bị tảng đá chẹt lên, con rùa khổng lồ có lẽ đã chết từ lâu, xác thịt mủn rữa không còn gì.

Minh Thúc cũng trông thấy. Loại mai rùa đỏ văn đen này cực kỳ hiếm thấy, tương truyền trong tứ linh "long ly quy phượng", "quy" chính là chỉ cụ rùa già nghìn tuổi, màu sắc trên mai đã ngả dần sang màu đỏ nhạt. Minh Thúc như có điều gì tư lự, ngoảnh lại nhìn con vật Tuyền béo bắt được lần nữa, rồi hấp tấp bảo tôi: "Phen này phát tài rồi... Thứ kia không phải là cương thi chó đầu, mà là con rùa thoát xác đấy. A Hương được cứu rồi!"

Tôi thấy Minh Thúc quá phấn khích, nói hấp ta hấp tấp nghe không rõ, bèn bảo lão ta bình tĩnh lại, nói cho rõ ràng xem sao, cái gì được cứu rồi cơ chứ?

Lão ta chẳng thèm đáp lại, vớ luôn xẻng chặt một miếng mai rùa, rồi đập lên chỗ huyết nhĩ mọc trên người tôi và A Hương. Một cảm giác mát lạnh đến tận xương, những chỗ đau rất tê tấy trên da tức khắc dịu hẳn đi.

Thấy A Hương thoát hiểm, Minh Thúc mới nói cho chúng tôi biết, trước kia hồi Peter Hoàng còn làm hải tặc, có bắt chặn một con tàu, lạ là người trên tàu đều chết ráo cả, thi thể trong khoang tàu mọc lên một loại tảo máu hình nấm. Bọn hải tặc đã đánh chết một con vật to như con thằn lằn nước ở trên tàu, không ít kẻ chạm phải huyết dịch tù xác chết nó, tính mạng nguy cấp trong gang tấc. Tên cầm đầu bọn hải tặc vốn rành rẽ chuyện trên biển, biết con tàu này có khả năng cất giấu gì đó, bèn sai bọn đàn em lục soát kỹ càng, quả nhiên tìm thấy một chiếc mai rùa kẹp trong tủ hàng hóa ở khoang tàu. Thứ rùa thoát được khỏi mai của nó chắc chắn ăn phải thứ đặc biệt, đã biến thành tinh, hại chết hết người trên tàu. Những nơi nó bỏ qua, xác người chết đều mọc ra mấy thứ hoa thịt có thịt.

Vực sâu dưới Long đỉnh này, có lẽ là sinh khí quá vượng cho nên một xác chết mới có thể mọc thêm huyết nhĩ nhiều lần.

Mai rùa là báu vật khó kiếm trong thế gian này, chữa được tất cả mọi chứng độc. Cả cái mai rùa nguyên vẹn này, không thể nói là giá cao ngất ngưỡng nữa, mà là báu vật vô giá rồi. Bấy giờ lũ hải tặc tranh nhau thứ này, tự tàn sát lẫn nhau, chết vô số, Peter Hoàng cũng suýt nữa mất mạng. Cũng chính lúc ấy, Minh Thúc cứu được Peter Hoàng, và biết về loại rùa thoát xác này từ miệng hắn, khi cho người quay lại tìm, tàu của hải tặc đã đắm, đành lui thủ trở về.

Giờ thấy cái mai rùa rỗng bị tảng đá thủy tinh đè xuống này, màu sắc hoa văn đều không phải tầm thường. Xem ra con người vẫn phải hành thiện tích đức, năm xưa tiện tay cứu mạng Peter Hoàng, giờ vì vậy mà cứu được con gái nuôi. Cứu một mạng người, hơn xây tháp Bụt bảy tầng, làm nhiều việc thiện ắt sẽ có báo ứng tốt.

Tuyền béo nghe bảo thứ này đáng tiền như vậy, vội lao tới bắt tay đào lấy mai rùa ra. Tôi nghĩ bụng Minh Thúc nói đến câu cuối cùng, lại còn phải dò đưa, cạnh khóe tôi một phát, có lẽ lão ở mấy vùng Hồng Kông, Nam Dương lâu năm, giữa người và người với nhau thiếu đi lòng chân thật, nói thế nào thì thế quả thực vẫn khiến cho tôi rất ngứa ngáy ruột gan, sau này phải tìm cơ hội dọa cho lão chết khiếp mới được, vậy là

tôi đành tạm thời nói hòa theo lão: "Tục ngữ có câu "Tìm chi lên núi là ra, không tưởng sự thể hỏi già rõ ngay", hiếm có người nào toàn tài cái gì cũng biết, người bất tài chẳng được tích sự gì lại càng hiếm hơn, suy cho cùng vẫn là bác đây dân giang hồ lâu năm hiểu rộng biết nhiều, chúng tôi thô thiển lại ít được cập nhật thông tin, thành ra đều chưa ai nghe thấy chuyện kỳ lạ này bao giờ..."

Tôi lơ đãng nói chuyện với lão, còn mắt cứ nhìn chăm chăm vào tảng đá thủy tinh khổng lồ kia. Chỉ một lát, những hình vẽ trên tảng đá đó đã như in vào trong mắt tôi, có lẽ nào Hiến Vương ở Vân Nam đã từng tới nơi đây?

Tảng đá thủy tinh hình vuông khổng lồ được chia đều thành năm lớp, lớp nào cũng có một số văn tự khắc đá đơn giản. Văn tự mật và ký hiệu tôi xem không hiểu, nhưng hình vẽ thì nhìn một cái là hiểu ngay. Lớp trên cùng có khắc rất nhiều nghi thức giết người độc ác, rất giống trùng thuật của Hiến Vương ở Vân Nam, đều dùng một thứ gì đó gắn vào cơ thể người chết sau khi đã giết họ một cách tàn nhẫn, để chuyển hóa lòng oán hận của người chết thành sức mạnh.

Tôi chẳng đành xem tiếp, vội gọi Shirley Dương tới xem cùng. Shirley Dương liền giao A Hương lại cho Minh Thúc chăm sóc, đi tới trước tảng đá chăm chú quan sát, một lúc sau mới nói với tôi: "Trùng thuật của Hiến Vương vốn khởi nguồn từ đất Tạng, trùng thuật ghi chép trên tảng đá so với trùng thuật Hiến Vương thì kém xa về sự phong phú phức tạp, thần quỷ khôn lường. Nơi đây có lẽ là nơi phát nguyên cổ xưa nhất của trùng thuật, và chỉ một nguyên mẫu còn chưa hoàn thiện, tuy nhiên cái cốt lõi của trùng thuật, chính là chuyển hóa những sinh mệnh chết đi thành năng lượng khác, đã được thể hiện rất rõ ràng. Tuy trùng thuật Hiến Vương về sau phức tạp hơn hiểu, chẳng qua cũng không thoát khỏi bộ khung nguyên thủy này."

Shirley Dương nói, kỳ thực ban nãy nhìn thấy Di lạc tuyết và Nãi cùng thần băng đã cảm thấy rất là quen thuộc, mấy thứ ấy quả là rất giống trùng thuật. Sau khi xuống dưới vực sâu, thấy lũ sữa nước ngọt dưới sông ngầm, cô đã nghi ngờ nguyên hình của Di lạc tuyết vốn dĩ là loài sữa hút máu, thời kì hồ nước trên cao núi cao biến thành sông băng cổ, chúng dần dần tiến hóa để cơ thể thích nghi với trạng thái sinh tồn trong băng tuyết, bản tính sợ muối hột của chúng có lẽ liên quan đến điều này. Cũng có khả năng Ma quốc cổ đại hoặc tín đồ Luân Hồi tông đều dựa vào đặc tính của sinh vật này mà phát minh ra "trùng thuật", loại tà thuật di họa cho cả trăm đời.

Huyền vũ cự thi trong hang động này, xét từ góc độ nào đó, cũng tương ứng với đặc trưng của "trùng thuật".

Trên bề mặt tầng thứ hai của tảng đá thủy tinh này có hình một người đàn bà bưng hai tay che mặt; tầng thứ ba là một con rắn khổng lồ mọc mắt trên đầu; phần quan trọng nhất trong tầng thứ tư đã bị người ta mài mòn hủy đi, nhưng vết tích mài còn lại là hình tròn, có lẽ trước đây là ký hiệu vẽ nhãn cầu; tầng dưới cùng, đặc biệt kỳ lạ nhất, chỉ có khắc vài thứ trông giống như xương cốt.

Tôi chỉ vào tảng đá này nói với Shirley Dương: "Tảng đá to này, phân làm mấy tầng, từ trên xuống dưới, tầng nào cũng có nội dung khác nhau, hình như giống với tòa tháp đen tượng trưng cho thang bậc địa vị ở thành cổ Tinh Tuyệt."

Shirley Dương lại nhìn xuống xem: "Cái này đúng là một kiểu sắp xếp, song hoàn toàn trái ngược với lối sắp xếp ở thành cổ Tinh Tuyệt. Dựa vào những miêu tả về Ma quốc trong trường thi Chế dịch Bảo châu Đại vương, thì những ký hiệu trên khối đá thủy tinh này tượng trưng cho sức mạnh hay năng lượng nào đó, chứ không phải thứ bậc địa vị thứ tự từ trên xuống dưới, càng xuống dưới sức mạnh càng lớn."



Tuy nơi này có sự khác biệt so với nước Tinh Tuyết, nhưng vẫn thể hiện mối liên hệ khăng khít, chỉ dựa vào tảng đá này thôi cũng có thể đoán định rằng, giữa dân tộc Quỷ động của nước Tinh Tuyết và dân tộc sùng bái vực sâu của Ma quốc chắc chắn có mối tương quan sâu sắc. Có lẽ dân tộc Quỷ động là một phân chi của yêu ma phương Bắc hoặc Luân Hồi tông năm xưa cũng nên.

Điều này chứng tỏ rằng chúng tôi quả thực đang từng bước tiến gần tới chân tướng của "lời nguyên nhân cầu". Chỉ cần tìm ra thành Ác La Hải, nói không chừng là có thể kết thúc luôn chuyện này. Tuy nhiên thành Ác La Hải chắc chắn sẽ hiểm ác hơn hành Tinh Tuyết bội phần, việc đến nước này chỉ còn có thể đánh cược với số phận mà thôi.

Ngay sau đó tôi và Shirley Dương lại tìm thấy một vài bia đá thủy tinh khác trong động, không thấy có nhiều chữ viết, thấy đều là hình vẽ ghi chép sự việc. Theo những gì ghi chép trong đó có thể thấy rằng, tảng đá thủy tinh trấn con rùa thoát xác, chính là một góc do Luân Hồi tông đào ra từ Cánh cửa tai họa, nét khắc trên đá đều là do người thành Ác La Hải thực hiện. Cánh cửa tai họa kia vốn là một bức tường thủy tinh khổng lồ không thể vượt qua được. Khi Ma quốc bị hủy diệt, Cánh cửa tai họa đã bịt kín con đường duy nhất mở thông ra thế giới bên ngoài. Còn Luân Hồi tông thì đã đào một con đường đi vào đó, là để đợi ngày chuyển sinh sẽ đến trong tương lai.

Rà soát toàn hang động, thông tin thu lượm được cũng chỉ có từng ấy, dựa vào đó mà đoán, thì việc đặt một tảng đá lớn lấy từ Cánh cửa tai họa vào hang tế tự này chính là để biểu dương công quả sau khi Luân Hồi tông đào xong được con đường thông thẳng tới Ma quốc; xác chết và con rùa thiêng đều là vật cúng tế đặc biệt. Chúng tôi đoán nếu cứ men theo dòng sông nhưng nhúc nhích đi xuống mạn dưới, chắc chắn có thể tìm tới cánh cửa thủy tinh lớn kia, thành Ác La Hải có lẽ cũng ở không xa.

Lúc này Tuyền béo đã đào mai rùa ra, xác chết trương phình bị con rùa thoát xác ăn hết huyết nhĩ nở trên người giờ héo hon như cây khô, chắc là phải đến giờ này ngày mai, nó mới lại kết được quả sinh nhân. Lúc này quay lại nhìn, con rùa thoát xác bị chúng tôi bắt được đã chết cứng đờ rồi. Chắc là do băng dính quấn quá chặt, nên tắc thở mà chết. Con vật này chẳng phải thứ lành, khắp mình đều có độc, giữ lại không may mắn gì, Tuyền béo liền vứt xác nó và cái xác đàn ông mọc huyết nhĩ vào một chỗ, đổ xuống một ít nhiên liệu dễ cháy, châm một mồi lửa đốt ra tro.

Tôi thấy cái hang này không còn giá trị gì nữa, bèn dẫn mọi người quay trở lại bên ngoài. Vết thương của A Hương đã không còn gì nguy ngại, nhưng vì mất máu quá nhiều, nên giờ cần phải nghỉ ngơi đầy đủ. Những người còn lại cũng mệt mỏi phờ phạc, hơn nữa cuối cùng cũng đã diệt trừ xong tai họa tiềm ẩn quanh đây, đặt lưng xuống liền ngủ khì khì.

Vực sâu dưới sông băng không có khái niệm ngày đêm, cứ ngủ đến khi nào không muốn ngủ nữa, mới dậy chuẩn bị tiếp tục lên đường.

Tôi kiểm tra lại vũ khí đạn dược, thực phẩm và các trang thiết bị khác một lượt, độ cao nơi đây so với mực nước biển khá thấp, chúng tôi bèn thay hết quần áo ra, nhưng trang thiết bị chống rét không được vứt đi, bởi về sau có thể vẫn phải băng núi để thoát ra. Thứ nữa do Minh Thúc và A Hương chỉ có thể mang đồ cá nhân, những thứ còn lại thì phải chia cho tôi và Tuyền béo gánh chịu cho nên phải thật cố mang vác nhẹ, cái gì không cần thì vứt cả đi, chỉ chọn những đồ thật cần thiết mà thôi.

Minh Thúc đang mặc cả với Tuyền béo, bàn xem phải phân chia mai rùa thế nào. Cả hai đã bắt đầu cãi vã, mãi không có kết quả, cuối cùng Tuyền béo phát cáu, cầm phập con dao lính dù xuống đất, nói toẹt ra:

"Chán đôi co với bố lẫn rồi, bố cứ trông mà làm đi, chia xong mà không vừa ý tôi, thì ta dùng dao thương lượng."

Minh Thúc nghe thế thì đành phải thỏa hiệp, chia theo cách của Tuyền béo, cứ bình quân đầu người mà tính, như vậy Tuyền béo nuốt gọn bốn phần năm, chỉ để lại cho Minh Thúc một phần năm.

Minh Thúc nói: "Có lần không thể hả chú béo, anh với con gái anh phải chia hai phần chứ, sao chia cho một phần năm?"

Tuyền béo mặt mũi ngơ ngác: "À, bác Minh Thúc này, bác là người thông minh trên thương trường, sao ngủ có một đêm tỉnh dậy đã nói nhảm thế nhỉ? Phần của A Hương, chẳng phải đã dùng để trị vết thương cho cô bé rồi đó sao? Mây ở Kelamer trắng trong, chúng ta, những người đổ máu ở Kelamer, tâm địa cũng phải trong sạch như áng mây trên đỉnh núi tuyết chứ. Tuy tôi xưa nay ngậy thơ chất phác, trông cứ như chàng ngố, song tôi cũng biết cái lẽ, đói cũng không ăn cà rốt, khát cũng chẳng uống tả la, bác chớ có cậy mình già, ăn hơn chúng tôi hai thùng muối, mà coi tôi là thằng ngố nhé."

Minh Thúc xưa nay nổi tiếng tinh quái trong giới đồ cổ Nam Dương, thường tự xưng là Tiểu Gia Cát, đã qua tay biết bao vụ làm ăn lớn, lúc này gặp phải cái loại ranh ma trà trộn như Tuyền béo, có nói lý lẽ với cậu ta, cậu ta cũng cứ giả ngây giả ngô, mà nhược bằng khiến cậu ta cáu lên, thì hậu quả cũng khó lường, thôi thì bó tay, coi như xui xẻo vậy.

Tuyền béo huyết sáo, gói mai rùa vào trong túi. Minh Thúc thấy vẻ mặt hờn hờ đắc chí của cậu ta, tức lộn cả ruột, đành lầm lũi đi xem con gái nuôi thế nào.

Tôi chạy lại kéo Minh Thúc ra một chỗ, nói cho lão ta tình cảnh trước mắt: "Sức khỏe của bác và A Hương không bì được với chúng tôi đâu. Chúng tôi lần này quyết chí được ăn cả, ngã về không. Bác có ba lựa chọn, thứ nhất là men theo bờ sông đi lên trên, nhưng xác suất cs thể thoát ra ở đó chỉ là năm mươi năm mươi; thứ hai, bác và A Hương ở lại hang này, đợi chúng tôi quay lại đón, có điều liệu chúng tôi còn sống trở về không, bao nhiêu phần trăm cơ hội tôi cũng không nắm rõ; cuối cùng, đi theo chúng tôi xuống hạ du con sông, băng qua Cánh cửa tai họa, đằng sau cánh cửa ấy là thành Ác La Hải, nếu đi như vậy thì chắc chắn nguy hiểm vô cùng thập tử nhất sinh, tôi không dám chắc có thể chăm sóc được cho cha con bác, không hề có bất cứ đảm bảo gì cho an toàn tính mạng. Rốt cuộc đi đâu về đâu, bác tự quyết định vậy!"

Tôi nói với Minh Thúc, nếu bằng lòng chia đôi đường, sẽ cho bác cả cái mai rùa. Lão giật thót mình, vội tỏ thái độ ngay: "Tuyệt đối không tách đoàn được mọi người sống chết có nhau, đi thì cùng đi tới Cánh cửa tai họa, sau này A Hương gả cho chú, việc buôn bán của tôi cũng giao cho chú quản luôn, cái mai rùa thiêng kia đương nhiên cũng là của chú, chúng ta là người một nhà sao lại nói là hai nhà cho được? Không bàn bạc nữa đâu, cứ quyết định thế đi!"

Tôi thầm thở dài: "Xem chừng lão khom già này nghĩ chúng tôi định bỏ mặc lão đây, bất kể nói thế nào, lão vẫn cảm thấy chúng tôi muốn tự tìm đường tẩu thoát. Xem ra cái chum nhuộm vãi của chủ nghĩa tư bản quả thực có thể làm thối rửa linh hồn con người. Từ hôm qua đến giờ, điều gì cần nói tôi cũng đều đã nói với lão ta mấy lần rồi, chuyện gì nói đến ba lần thì nhạt như nước ốc, thôi thì đi xuống hạ du, sống hay chết đành phải chờ xem số phận của mỗi người thế nào vậy."

Tôi đành dắt Minh Thúc và A Hương men theo dòng sông dày đặc mạch khoáng thủy tinh đi xuống phía hạ du, đi một mạch ba ngày, những con sứa nước ngọt phát quang dần dần thưa thớt. Cuối cùng cũng tới nơi tận cùng của vực sâu dài hẹp này, kẻ hở khổng lồ trong lòng núi bị một bức tường đá thủy tinh cao hàng mấy trăm mét chặn lại, trên tường chỉ chít những mặt hiệu và ấn ký quái dị, giống như tảng đá thủy tinh chúng tôi thấy hôm trước, có điều bức tường này quả thực quá cao quá lớn, đây chắc chắn là Cánh cửa tai họa được nhắc đến trong truyền thuyết rồi.

Chân bức tường ngập dưới dòng nước sông. Lúc này đang là khoảng thời gian lưu lượng hệ thống nước Côn Luân lớn nhất trong năm, xem chừng đường hầm kia đã nằm dưới mặt nước, nếu vào ngày thường, con đường trên Cánh cửa Tai họa có khả năng sẽ lộ ra. Do không biết con đường này dài ngắn ra sao, mà thiết bị lặn cũng chỉ có ba bộ, không thể mạo hiểm chui xuống cả đoàn, tôi quyết định để mọi người ở đây nghỉ ngơi trước đã, một mình tôi sẽ xuống sông dò xét đường đi, rồi sẽ tính đi tiếp thế nào.

Tuyền béo ngăn tôi lại, đòi tự mình xuống sông trinh sát, xem xem con đường dài ngắn rộng hẹp ra sao. Tôi biết Tuyền béo rất giỏi bơi lội, liền đồng ý cho cậu ta xuống dò đường. Tuyền béo tự vỗ ngực cho rằng mấy mươi mét đường sông, bơi một hơi là quay lại được, không thèm dùng bình oxy, chỉ đeo kính lặn rồi nhảy xuống.

Tôi đứng trên bờ bấm đồng hồ chờ, thời gian trôi đi từng giây, mặt nước vẫn lặng như tờ. Cả Shirley Dương cũng bắt đầu sốt ruột, một phút rồi vẫn chưa thấy Tuyền béo quay lại, chín mươi chín phần trăm bị cá cắn đứt rồi. Đang định xuống nước tìm, thì thấy bọt nước rề ra, cái đầu đội mũ leo núi của Tuyền béo nổi lên, cậu ta vượt nước trên mặt nói : " Con đường thông qua bức tường thủy tinh này rất rộng, nhưng không dài lắm, có điều là mẹ kiếp, phía bên kia không tài nào đi được nữa, những con cá to dưới đó vây lại thành ngư trận, số lượng nhiều không đếm xuể, tắc nghẽn lại một chỗ".

Hồ nước ở đất liền cũng có ngư trận, có điều ở đây không có dấu vết của con người, bầy cá chắc là không nhất thiết phải bày binh bố trận để phòng con người tới bắt như vậy chứ, trừ phi dưới nước còn có thứ gì còn chưa rõ đang uy hiếp đến sự sinh tồn của chúng.

Ngoài tôi và Tuyền béo ra, những người còn lại đều chưa từng nghe nói tới ngư trận. Ở miền duyên hải Phúc Kiến của chúng tôi, có rất nhiều loại truyền thuyết này, ngư trận cũng có ở các hồ nước ngọt trong đất liền, nhưng không biết vì sao, hai mươi năm trở lại đây cực kỳ hiếm thấy. Ngư trận, còn có cái tên là "bức tường cá", là một dạng hành vi siêu tự nhiên của loài cá mà các nhà sinh vật học đến giờ vẫn không có cách nào giải thích được. Những con cá cùng loài ở dưới nước tụ tập lại với số lượng lớn, cùng cắn đuôi nhau, đầu đuôi gắn kết, từng vòng từng vòng xoay thành trận tròn, bất kể nhỏ to lớn bé, vây chặt lại thành tầng tầng lớp lớp, phạm vi có lúc kéo tới mấy dặm.

Loài cá trong hồ nước ngọt kết thành ngư trận, một là để phòng "ma đen" ( chim công cộc) bắt; hai là để chống lại sự tấn công của động vật săn mồi dưới nước, bởi nhìn từ xa dưới nước, ngư trận giống như một con quái vật khổng lồ đen sì đang bơi nhờn nhơ, đủ để dọa bất kỳ thiên địch nào; cũng có khả năng do khí hậu hoặc sự thay đổi đột ngột của môi trường, bầy cá kinh hãi, bầy binh bố trận để tự bảo vệ.

Mọi người ngồi bên bờ sông ăn uống một chút cho lại sức để còn bơi lội, nhân tiện xác định kế sách làm sao vượt qua được ngư trận phía sau bức tường thủy tinh, việc này tốn rất nhiều nơ ron thần kinh.

Shirley Dương tìm tờ giấy, vẽ phác lại tình hình dưới sông theo tường thuật của Tuyền béo. Cánh cửa Tai họa có một thông đạo rộng cỡ bảy, tám mét, dài chừng hai mươi mét, sau khi ra khỏi thông đạo, địa thế có hình loa kèn, phía trước chật, phía sau rộng, tuy nhiên ở miệng kèn lại có hàng ngàn hàng vạn con cá da trơn râu trắng túm tụm lại thành một ngư trận lớn như cái thùng phuy di động, chặn đứng lối thông ra vùng hồ bên ngoài. Cá râu trắng là loài cá đặc biệt chỉ sống được trong môi trường nước ở vùng núi Kelamer, đặc điểm của nó là da trơn láng không vảy, toàn thân màu xanh, duy chỉ có râu và miệng là màu trắng, cho nên mới có cái tên như vậy. Tuyền béo nói những con cá râu trắng phía sau Cánh cửa Tai họa to nhỏ không đều, nhưng nói chung thì đều có đuôi dài hơn nửa mét. Ngư trận khổng lồ đó cứ cuộn đi cuộn lại, căn bản không thể nào xuyên qua được.

Shirley Dương nói : " Cá râu trắng tuy không gây sát thương cho con người, nhưng với số lượng khổng lồ như vậy thì lại là một sự uy hiếp ngấm ngấm đấy. Lúc đi xuyên qua dưới nước, lỡ chẳng may mà bị rớt đoàn, rất có khả năng sẽ bị bầy cá vây chặt lại rồi mất liên lạc, nên chúng ta phải tìm cách đánh tan ngư trận này đã, sau đó mới đi được".

Tôi nói với mọi người : " Từ xưa dân chài muốn phá ngư trận, cần phải có ma soái thân chinh, chúng ta bây giờ cho dù có ma soái đuổi cá thật, thì e là cũng không đối phó được với hàng ngàn hàng vạn con cá râu trắng dài hơn nửa mét thế kia".

Bọn Minh Thúc không hiểu "ma soái" là gì, vội hỏi cho ra nhẽ. Tôi bảo Tuyền béo kể cho họ nghe. Tuyền béo nói các vị có biết "ma đen" là gì không? Không phải là con lợn đen theo cách gọi của người Tứ Xuyên đâu. Ở một số làng chài, dân chài đều nuôi một loài chim nước mỏ to tên là chim công cộc, có thể giúp dân chài bắt cá dưới nước, có điều trước đó phải buộc một sợi dây vào cổ nó, bằng không nó bắt được cá là xực luôn. Loài chim nước này dân gian còn gọi là "ma đen".

Phàm nơi nào nuôi ma đen bắt cá, ở những vùng sông hồ rộng lớn, bất kể nuôi bao nhiêu con, đều phải có một con ma soái cầm đầu. Ma soái to gấp hai ba lần con công cộc bình thường, chiếc mỏ lớn của nó còn lợi hại hơn cả móc thép, đôi mắt sáng quắc soi mọi góc ngách, trông như con đại bàng. Có lúc ngư dân đi thuyền ra giữa hồ bắt cá, mấy ngày liền đến cái vảy cá cũng không kiếm được, chứng tỏ bầy cá dưới sông đã vây thành ngư trận. Lúc này tất cả dân chài sẽ phải gom góp tiền bạc, lập bàn thờ đốt hương cúng tế thần sông, sau đó thả ma soái xuống nước, bất luận ngư trận có dày đến thế nào, cũng không chống đỡ nổi hai ba cú chọc xia của nó, lập tức tan vỡ giải tán ngay.

Nhưng cá râu trắng ở đây to lớn thế kia, cá thường ở sông hồ nội địa bì sao được. Loài cá này mà bơi ở dưới nước, sức ấy có thể húc ngã con người, e rằng dẫu có ma soái cũng không giải tán được ngư trận ở đây.

Tuyền béo đang kể cho mọi người, tôi đã nghĩ xong quyết định, rằng đã tới trước cánh cửa lớn này của Ma quốc, thì không có lý nào lại rút lui, không có ma soái thì chúng tôi có thuốc nổ đủ để phá tan bầy cá rồi. Nhưng nếu lặn xuống sông, đi xuyên con đường dưới nước, thì năm người phải cùng đi một lượt, bởi tôi nom Cánh cửa Tai họa khổng lồ này không phải là một chỉnh thể, mà là từng khối đá thủy tinh to thể tích cỡ mười mấy mét vuông được ghép vào, bên trên khắc hàng đồng hình vẽ ký hiệu, còn giữa các tảng đá với nhau thì có vô số kẽ hở, có khả năng là do sức nước chảy đã tách chúng ra, mà cũng có thể khi xây dựng người ta chủ ý làm vậy để giảm bớt sức dòng nước xối vào tường. Thuốc nổ dùng để công phá ngư trận không thể quá ít, ít quá thì sẽ không đánh tan được lũ cá, nhưng nếu nhiều quá, sợ là phá vỡ mất một góc tường thủy tinh. Bức tường khổng lồ này là di tích từ thời thượng cổ, nói không chừng rung lên một cái, cả Cánh cửa tai họa này sẽ đổ sụp như chơi, sẽ tạo ra một phản ứng dây chuyền, nội trong hai phút, đá tảng từ bức tường chính rơi xuống sẽ lấp chặt thông đạo. Trước đó chừng một phút rưỡi, có lẽ tương đối an toàn, phải nắm bắt thời cơ trước khi phản ứng dây chuyền xảy ra, đi xuyên qua cánh cửa, có điều đã đi qua rồi thì đừng hòng nghĩ có thể quay lại đường cũ.

Tôi nói qua cho mọi người nghe về những nguy hiểm sắp phải đối mặt, nhất là phải để Minh Thúc chuẩn bị tâm lý trước, giờ có hối hận muốn quay lại cũng vẫn còn kịp, một khi tiến vào Cánh cửa Tai họa rồi sẽ không còn đường rút đâu.

Minh Thúc chần chừ mãi hồi lâu, cuối cùng nghiêng rằng biểu thị quyết tâm đi cùng chúng tôi. Vậy là mọi người trang bị gọn gàng, cùng xuống giữa dòng nước. Ba bình oxy, riêng Tuyền béo dùng một cái, câu ta phụ trách đi đánh bộc phá ngư trận, Shirley Dương và A Hương dùng chung một cái, tôi và Minh Thúc dùng chung một cái. Lão già này quá nửa đời người bôn ba trên biển, thành thử rất quen sông nước, xuống một cái là như con cá già dưới nước vậy, A Hương bơi lội cũng thường thường, nhưng đã có Shirley Dương chăm sóc, chắc chắn có thể yên tâm được.

Nước sông ngầm ở Kelamer hết sức đặc biệt, vừa trong vừa trắng, có rất ít thực vật họ tảo, nhiều nhất là loài tép trong suốt chuyên ăn silic, tạo thành một hệ thống sinh thái đặc biệt dưới nước. Xuống đáy nước, bật đèn chiếu, thì thấy những quầng sáng trắng lấp lờ khắp nơi, các tảng đá dưới nước toàn là màu trắng.

Trên bức tường thủy tinh màu lục biếc có một thông đạo rộng gần mười mét, soi đèn chiếu vào, chỉ thấy vùng nước trước mặt đục ngầu, vô số cá râu trắng con nọ ngậm đuôi con kia, vây thành một bức tường cá mênh mông hết sức choáng ngợp, bịt kín con đường thông tới dòng sông bên ngoài. Tốc độ chảy của nước dường như không vì vậy mà chậm lại, có lẽ sâu hơn nữa dưới đất, có một hệ thống nhanh sông nào đó khác chẳng.

Tôi, Minh Thúc, Shirley Dương, A Hương, cả bốn người dừng lại ở trước cửa hang đợi thời cơ. Tuyền

béo đem thuốc nổ bơi về phía thông đạo, bóng của cậu ta mau chóng mất hút trong khoảng nước đục trước ngư trận, phải một lúc lâu vẫn chưa thấy quay lại. Có lẽ ở dưới nước thì sinh ra ảo giác về thời gian, mỗi một giây đều cảm thấy rất lâu. Tôi giương đèn chiếu lên không ngừng rơi về phía đó, đang sốt ruột, thì thấy ánh đèn lấp lóe ở vùng nước đối diện, Tuyền béo đang cuống quýt bơi lại.

Tuyền béo vừa bơi về vừa đưa tay làm ám hiệu, ý là thuốc nổ không dễ đặt cho nên mới mất thời gian, nhưng sắp sửa nổ rồi. Minh Thúc cũng nghển cổ hóng về phía cửa thông đạo. Tôi vội ấn đầu lão xuống, nhân tiện với cánh tay ra, gắng kéo giật Tuyền béo đang bơi lại gần.

Gần như cùng lúc ấy, cả tầng nước rung chuyển, bức tường thủy tinh kia dường như cũng lắc lư theo. Vụ nổ lớn đẩy lên những luồng sóng xung kích, cuốn theo vô số xác cá nát vụn, bắn tóe ra. Chúng tôi phủ phục dưới chân tường, qua kính lặn có thể thấy một màn sương đỏ dày đặc xối ra từ trong Cánh cửa Tai họa, không ai ngờ rằng sức công phá của vụ nổ lại mạnh thế. Tuyền béo đưa ngang ngón tay ra tỏ ý: hình như thuốc cho hơi nhiều...

Do thời gian cấp bách, đợt sóng xung kích vừa qua đi, chúng tôi liền nổi lên mặt nước, định mau chóng bơi xuyên qua thông đạo. Tôi vừa mới ngẩng đầu lên, còn chưa kịp nhìn rõ tình hình, chiếc kính lặn đã bị đập một phát, suýt gãy sống mũi, vội nấp ngay ra sau tường. Bầy cá râu trắng đang kinh sợ ào ào lao xối từ trong thông đạo ra. Những con cá lớn vây thành ngư trận, lúc vụ nổ xảy ra tình thần vẫn đang trong trạng thái phấn khích cao độ, nói theo cách của các nhà sinh vật học là còn ở trong cảnh giới "vô ngã", có bị đánh bị chém cũng không biết đau, cho nên rất khó có thể tản ra khi gặp tác động quấy nhiễu đến từ bên ngoài. Nhưng sức công phá của vụ nổ quá mạnh, khiến chúng từ trạng thái mộng du đột ngột bừng tỉnh, tức thời hỗn loạn, mắt mũi đờ đẫn, rồi rít quẫy nhau lao ra.

Từng đợt cá lao ra xối xả như dòng nước lũ, dường như vĩnh viễn không có điểm dừng. Tôi nghĩ bụng phen này không ổn rồi, cứ tưởng bầy cá sẽ rút ra hướng khác, không ngờ chúng lại mất phương hướng, một lô xích xông tuôn vào cả trong thông đạo thế này. Thời gian đã qua hơn phút rưỡi, bầy cá vẫn lũ lượt lao ra không ngừng, thế là chúng tôi đánh mất cơ hội cuối cùng để thâm nhập vào thành Ác La Hải rồi.

Song đúng lúc ấy, bầy cá râu trắng đã tuôn hết ra khỏi thông đạo, chúng tôi tranh thủ từng giây bơi vào trong, nước sông ở đây trộn lẫn với vảy cá, thịt cá thành một vạt đục ngầu, bơi trong nước, mà cứ thấy lợm giọng buồn nôn, hơn nữa còn gần như không thấy gì cả, may mà thông đạo này thẳng tuột, cũng không quá dài, cả bọn đành nín thở, gắng gỏi bơi về phía trước.

Cơ thể chốc chốc lại bị va đập, vẫn còn không ít con cá lạc đàn bơi loạn xạ như lũ nhặng. Bọn cá lớn này ở dưới nước rất khỏe, trong cơn hỗn loạn, cái túi đeo trên lưng Minh Thúc bị một con đuôi dài hơn mét rưỡi quất rơi mất, lão muốn quay lại tóm lấy, nhưng bị tôi và Tuyền béo giật chân kéo cho một phát, lúc này mà quay trở lại chẳng khác nào tìm đến chỗ chết.

Rốt cuộc cũng coi như vượt qua được khoảng hai chục mét ấy. Tôi là người cuối cùng chui ra khỏi thông

đạo, nước hồ rất sâu, dòng chảy cũng rất lớn, tuy còn có vô số con cá lớn ở sâu tít trong ngư trận còn chưa kịp đào tẩu, nhưng cảnh vật dưới nước cũng rõ lên nhiều, đồng thời đá thủy tinh trên Cánh cửa Tai họa bắt đầu sụp đổ, mấy tảng đá lớn đã rơi xuống chặn đứng đường rút.

Tôi đưa tay ra hiệu, bảo mọi người nhanh chóng lần lượt đổi bình oxy cho nhau để hít thở, sau đó cả đoàn tức tốc bơi chệch lên phía trên. Thế nhưng mọi người vừa định hành động thì đều cùng lúc sững người ra, lớp ngư trận cuối cùng tan rã, làm lộ ra một con cá râu trắng to lớn dài mười mấy mét. Đường như nó không hề kinh hãi trước vụ nổ, vẫn thản thờ bơi trong làn nước, đỉnh đầu hồng đỏ, hai mang trắng muốt, râu dài đến kinh người, trên cái râu dài mấy mét treo đầy cá nhỏ, con cá này rất khó đoán tuổi, đại loại chắc nó là vua cá của vùng hồ này.

Tuy chúng tôi đều biết những con cá râu trắng này không tấn công người, song cóc nhảy lên chân, tuy không cắn cũng khiến người ta giật thót mình. Con cá khổng lồ này quả thực quá lớn, mọi người đều thộn ra nhìn, không biết nó là cá hay là rồng nữa? Nơi này làm gì có long môn, mà nếu có long môn, thì con cá già này e là đã hóa rồng thật rồi. Trong lúc chúng tôi ngây ra như vậy, con cá như con rồng trắng này quẫy đuôi bơi sâu xuống dưới hồ, giấu đi tung tích. Dòng nước cuộn lên do nó mới hiện ra làm cho chúng tôi sực tỉnh lại, dắt díu lẫn nhau ngoi lên mặt nước.

Vừa ngoi được đầu lên, chúng tôi lập tức nhận thấy môi trường ngoài này hoàn toàn khác xa so với trong kia, dường như là một thế giới khác. Cánh cửa Tai họa sau lưng chúng tôi lờ mờ những vách đá chót vót cao muôn trượng, bầu trời trên đầu phủ dày mây móc, ngọn núi tuyết mấy nghìn mét ẩn hiện trong mây, bốn bề núi ôm nước ấp, rừng cây rậm rịt, bát ngát sum suê hết sức tươi tốt. Quảng gần chúng tôi nhất có một sườn núi, trong rừng cây mọc bên trên có một con đường rộng rãi ngoằn ngoèo, mặt đường nhẵn phẳng như gương, nối liền với mặt hồ, có điều núi rừng dày đặc quá không thấy rõ là dẫn tới đâu.

Minh Thúc thấy có đường đi, tức thời mừng rỡ ra mặt, nói với tôi : " Chúng ta bơi lại gần đó đi, con đường này có lẽ dẫn ra ngoài ..."

Tôi cũng đang có ý đó, vừa hưởng ứng, bỗng nghe thấy Shirley Dương cuống quýt nói : " Không được, mặt đường nhẵn bóng quá, tuyệt đối không phải đường do con người tạo ra đâu, hẳn là do con mãnh thú nào đó trườn mình lên lâu năm. Chúng ta mau bơi ra phía tảng nhám thạch màu xanh ở đằng xa kia, bây giờ bơi mau, nhanh nhanh nhanh .. chớ có dừng lại!".

Hết chương 20.

## Chương 21 CHÚA CỦA HỒ NƯỚC

Minh Thúc vẫn còn do dự, cảm thấy Shirley Dương có chút phức tạp hóa vấn đề, đường rành rành ra đấy thì không đi, lại cứ bắt phải leo lên cái tảng nham thạch dốc đứng kia. Tôi và Tuyền béo thì biết Shirley Dương xưa nay rất nghiêm túc thận trọng trong những chuyện này, chưa đùa cợt bao giờ, sốt sắng bảo mọi người phải tránh xa ra, chắc chắn là đã phát hiện ra mối nguy hiểm nào đó rồi, huống hồ tôi nghe cô nàng nói thì cũng nhận ra ngay, con đường trên núi kia quả thực quá trơn nhẵn, ngay cả cỏ dại cũng không có, chắc chắn không phải đường cho người đi.

Chúng tôi đang ở giữa hồ nước, rất gần con đường nhẵn bóng như gương kia, bất kể có con mãnh thú nào từ phía trên lao xuống, đều không có cách nào chống đỡ được. Tôi bèn cuống quýt dùng cả tay lẫn chân kéo Minh Thúc và A Hương bơi về phía tảng nham thạch màu xanh lục ở bên trái hồ nước.

Xung quanh cái hồ này tuy có rừng cây rậm rạp, nhưng chỗ có thể lên bờ lại không nhiều, ngoài con đường trơn nhẵn dị thường kia, hai bên còn lại đều là những vách núi cheo leo trông lên không thấy đỉnh, cộng với một tảng nham thạch lớn màu xanh, cao chừng mười mấy mét ở bên trái, muốn leo lên cũng phải tốn không ít sức lực.

Chúng tôi bơi tới chân tảng nham thạch, vừa mới đưa tay chạm vào vách đá lạnh ngắt, bên tai đã nghe thấy tiếng đá vụn bị chà xát vang lên ở đầu bên kia của con đường trên núi, dường như có con vật to lớn đang nhanh nhẹn bò ra từ sâu trong rừng núi rậm rì. Mọi người đều ngẩn ra, âm thanh kia đến quá nhanh. Loài động vật có thể dùng cơ thể mài nhẵn cả con đường núi ấy nếu không phải mãng xà khổng lồ thì cũng là mãnh thú sống sâu trong núi Côn Luân như cá sấu long vương, bất kể là gì, hẳn sẽ cho chúng tôi nếm đủ. Cả bọn liền gấp rút dùng cuộc chim leo núi móc vào tảng đá leo lên.

Hiềm nỗi trên vách đá có rất nhiều rêu, vừa trơn vừa dốc, cuộc chim không có tác dụng mấy. Phi hổ trào của Shirley Dương lại ở trong túi chưa lấy ra, đành phải tìm một dây thừng leo núi thắt một vòng, sử dụng kỹ thuật thòng dây cổ ngựa cô nàng học được ở Texas, tung lên quàng vào một mỏm đá nhô ra.

Thân thủ của Minh Thúc nom không hề giống người hơn năm mươi tuổi chút nào, y như con vượn già, quả không hổ danh là tay thủy thủ lão luyện trên biển. Khi phải chạy trốn giữ mạng thì lão nhanh chân hơn bất cứ ai, sốt soạt vài cái là đã giật dây, tranh bò lên một cái bực tự nhiên giữa lưng chừng khối đá trước rồi. Tôi và Tuyền béo, Shirley Dương ở phía dưới nâng A Hương, Minh Thúc ở trên đưa tay xuống kéo cô con gái nuôi.

Sau khi Shirley Dương leo lên, mỏm đá mắc vòng dây thừng đã lung lay, Tuyền béo giật một cái thì cả dây lẫn đá rơi tùm xuống nước. Shirley Dương đang chuẩn bị thắt lại dây thừng, tôi và Tuyền béo đã nghe thấy sau lưng vang lên một tiếng "ùm" thật lớn, có thứ gì đó từ trên núi vừa trườn xuống, lặn sâu dưới mặt hồ. Shirley Dương và Minh Thúc liền nhanh chóng thòng dây thừng xuống đón chúng tôi.



Minh Thúc vừa rồi đứng trên cao đã trông thấy con quái vật dưới nước. Lão khộm này xưa nay có cái tật, có khả năng là triệu chứng của bệnh liệt rung Parkinson giai đoạn đầu, hễ căng thẳng là tay cực run, bất kể đang cầm thứ gì, đều sẽ nắm không chặt, sớm muộn gì rồi cũng thả rơi ra. Lúc này cũng thế, trong tay lão đang cầm đinh găm, định bụng sẽ cố định nó vào vách đá cho chặt, đột nhiên run run đánh rơi xuống nước.

Tôi và Tuyền béo vừa mới bắt được sợi dây, không ngờ còn chưa dùng sức kéo, cả cái dây lẫn đinh găm đều rơi cả xuống. Hai chúng tôi chỉ còn nước tức điên lên chửi lão đồ ngây ngây ngẩn ngẩn, đúng là vô tích sự.

Shirley Dương định lấy sợi dây thường khác ra, nhưng lập tức nhận ra đã không kịp nữa, liền chỉ xuống dưới mặt nước nói : " Mau chui vào trong hang đá dưới nước trốn đi cái đã! ".

Tôi và Tuyền béo không biết con quái vật dưới nước kia rốt cuộc là con gì, chỉ chắc chắn là thứ khó xơi. Trong chớp mắt nó đã lù lù xuất hiện. Hai thằng bất đắc dĩ đành phải nín thở lặn xuống đáy. Hồ nước này không sâu, nước trong vắt, những khối nham thạch bên dưới trắng tinh. Đáy hồ có một vài lỗ thấm nước, ngoài ra còn có mấy cái hang lõm rất sâu, có thể nói là thùng lỗ chỗ. Địa mạo nơi này, trước khi ngập nước thì đã bị phong hóa, trở thành một hồ nước đặc biệt.

Trải qua hàng ngàn vạn năm vật đổi sao dời, những tảng nham thạch phong hóa đã chìm xuống đáy nước, có lẽ khi hồ này hết tuổi thọ, những hố đã lõm do gió bào mòn sẽ sụp xuống, nước của cả vùng hồ trong núi này sẽ xối thẳng xuống, tạo nên một thác nước trong lòng đất.

Dưới nước, cá mú tùm lum cả, ngoài những con cá da trơn râu trắng số lượng đông nhất ra, còn có lác đác cá vảy đỏ nứt bụng và cá nhỏ đuôi dài vây đen nữa, không biết do vụ nổ vừa xảy ở Cánh cửa tai họa, hay là do con quái vật đột ngột trườn xuống hồ, chúng rõ ràng rất bị kinh động, láo nháo bơi vào hang lẩn tránh. Cá râu trắng, trước khi cơ thể lớn lên đến kích cỡ như thế, có lẽ từng là một phân chi của loài cá trê, chắc chắn không thích nghi được với môi trường ngầm dưới lòng đất, sau cơn kinh hoàng ào ào chui vào trong Cánh cửa tai họa đã lại lũ lượt bơi về, có lẽ thà mạo hiểm cho con quái vật ăn thịt, còn hơn rời xa vùng hồ ấm áp thoải mái này.

Tôi vừa lặn xuống dưới nước, thì phát hiện ra trong bầy cá đang bơi hoảng loạn, có một con vật dài chừng năm sáu mét, bốn chân ngắn, thân mình vằn vện đen trắng, trông giống con thằn lằn lớn, lại như một quả ngư lôi, vừa cắm xuống đáy nước liền lao mạnh về phía chúng tôi.

Trong đầu tôi đột nhiên hiện ra tên của một mãnh thú, giao long vằn, con vật thích nóng sợ lạnh. Năm 1972 anh em bộ đội thi công dưới sông băng Mectabuchal ở núi Côn Luân, từng đào được xác đóng băng của con mãnh thú này, có người muốn đem làm tiêu bản, nhưng sau đó không rõ vì sao mà không thành công. Bây giờ chúng tôi còn rong ruổi mấy trăm dặm đường núi tới tham quan xác nó nữa. Đúng là không xong rồi, của nợ này còn dữ hơn cả cá sấu long vương, da thô thịt chắc, đến cả súng đạn cũng khó mà làm gì nổi nó.

Tuyền béo và tôi thấy con giao long vẫn lao đến vùn vụt, hơi hốt hoảng, nhưng lập tức lặn xuống dưới một tảng nham thạch hình thù kỳ dị chọc thẳng lên dưới đáy hồ, cái đầu hình tam giác cứng chắc của con giao long va vào tảng đá, tảng đá trắng giòn lập tức vỡ ra vô số khối đá vụn, nó lại tức khắc lao vọt lên trên.

Tôi chợt dạ, không xong rồi, nó định lao ra khỏi mặt nước tấn công Shirley Dương và bố con Minh Thúc trên tảng đá. Bỗng thấy bọt nước bắn tung tóe, con giao long lại xuống dưới hồ rơi đánh ùm một cái, xem ra với sức bật vừa rồi, chưa đủ để nó chạm tới con mồi ở trên tảng nham thạch. Con giao long ngay sau đó lại cuộn tròn xồng xu xuống phía dưới, nhưng có vẻ như nó không xác định rõ mục tiêu cố định, cứ dậm chỗ nọ chọc chỗ kia, loay hoay trong hồ. Bầy cá chưa kịp lẫn tránh, bị nó nhai ngấu nghiến hết cả.

Tôi nhân cơ hội đón lấy bình dưỡng khí của Tuyền béo hít hai hơi. Hai thằng nhân lúc rồi ren lặn vào một cái hang ở đáy hồ. Trong hang cũng nêch nhét những con cá tị nạn, hai thằng chúng tôi với đàn cá chẳng ai để ý đến ai nữa, đứa nào lo phận đứa ấy. Tôi mau chóng hiểu ra ý đồ của con giao long vẫn kia, nó không ngừng quấy trong hồ, là muốn đuổi những con cá nấp trong hang ra, những con cá râu trắng quả nhiên kinh hãi không chịu nổi, từ trong hang bơi vọt ra xung quanh. Con giao long liền nhân cơ hội ấy mà đại khai sát giới, như thế nó có mối thâm thù huyết hận với bầy cá này hay sao ấy, chứ tuyệt đối không chỉ đơn thuần là ăn cho no bụng.

Trước đó bầy cá râu trắng kết thành ngư trận, có lẽ là để phòng ngự trước con thiên địch tàn bạo này.

Nước hồ trong suốt mau chóng bị máu cá nhuộm đỏ, xác cá bị cắn nát trôi lênh lênh khắp nơi. Tôi và Tuyền béo nấp trong động trông mà thấy rùng mình, muốn nhân cơ hội chuồn ra chân tảng đá để bò lên, có điều bò lên ít nhất cũng phải mất mấy phút, chẳng may giữa đường đụng phải con giao long vẫn vện hai mắt đỏ ngầu này thì toi đời, tốc độ bơi trong nước của nó còn nhanh hơn cả ngư lôi, nếu không thể dựa vào địa hình có lợi để né tránh, thì bất luận là ở trên đất liền hay ở dưới nước cũng sẽ không thể có cơ hội sống sót, thôi thì đành nán lại dưới đáy hồ nhẫn nại đợi thời cơ vậy.

Oxy trong bình dưỡng khí Tuyền béo mang theo không còn nhiều nữa, trong lúc không để ý, đáy hồ đột nhiên xuất hiện một cảnh tượng thảm khốc. Con giao long đang đuổi theo cắn đớp loạn xạ bầy cá, vừa vện bơi tới trước cửa hang chúng tôi náu mình. Bấy giờ chỉ thấy trong khoảng nước lặn máu tươi có một bóng trắng vụt qua. Con cá râu trắng già ở đáy hồ đã xuất hiện từ lúc nào. Nó oằn mình, quật đầu, húc một cú thô bạo vào cái bụng nhỏ mềm yếu nhất trên mình con giao long. Con giao long bị húc lộn nhào trong nước, oằn cả thân mình quái dị, nhưng lập tức lao thẳng đến, đớp ngay vào sống lưng con cá già râu trắng. Loài cá râu trắng này tuy không có vảy, nhưng da nó lại có những vảy thịt lặn tẩn như vệt sòng, hết sức rắn chắc, nhất là con cá này đã già, thân hình to lớn, vảy thịt của nó càng rắn chắc bội phần.

Con giao long cậy có răng nhọn, da dày, móng sắc, con cá râu trắng già kia thì sống lâu năm, kinh nghiệm phong phú, thân hình thì vừa dài vừa to, vảy thịt kiên cố, có bị cắn mấy phát cũng không đến nỗi chí mạng, đôi bên quần lầy nhau, nhất thời khó mà chia tách ra được. Cả vùng hồ như có xoáy nước lớn, nhưng do nước từ lòng núi đổ vào rất nhiều, lượng nước thấm qua các lỗ thấm ở đáy hồ cũng không ít, bao

nhieu máu me tuôn ra tới đâu là bị cuốn đi tới đó, nước trong hồ vì thế mà vẫn trong suốt sáng trắng.

Tôi và Tuyền béo nhìn thấy thì hiểu ra ngay đây chẳng khác nào cuộc giao tranh giữa hai con hổ dữ, quyết chiến vì tranh giành đất sống. Nhưng vì sao chúng lại quyết chiến một mất một còn ác liệt như vậy? Phải chăng vì chất nước đặc biệt của hồ? Hay là vì thù oán giữa hai loài thiên địch? Chúng tôi không tài nào luận đoán ra được, nhưng muốn thoát khỏi mặt hồ thì phải tranh thủ ngay lúc này, liền chia nhau hít hết số oxy còn lại trong bình dưỡng khí, tránh xa cuộc ác chiến giữa con giao long vằn và con cá già râu trắng, men theo rìa nham thạch, bơi lên khỏi mặt nước.

Shirley Dương từ trên tảng đá quan sát tình hình dưới hồ, còn nhìn rõ hơn chúng tôi nhiều, thấy chúng tôi nhân cơ hội bơi lên, liền thả dây thừng xuống, lần này không dám để cho Minh Thúc giúp một tay nữa.

Khi tôi leo được lên tảng đá, quay lại nhìn xuống, con cá già đã chiếm thế thượng phong, đang húc con giao long xuống dưới đáy hồ, miệng con giao long hộc cả bọt máu, trông chừng không thể chống chọi được nữa. Đợi đến khi tôi leo hẳn lên tảng nham thạch, thì phát hiện ra tình thế đã đột ngột thay đổi, từ trên con đường núi kia lại có một con giao long to hơn nữa bò ra, con cá già râu trắng chỉ chăm chú đối đầu đẳng trước, mà không hề phòng bị phía sau, con giao long vằn kia lén tới dớp chặt lấy mang cá, lôi nó vào trong hang động lớn nhất ở sâu dưới đáy hồ.

Xem chừng cuộc ác chiến tranh đoạt vương vị ở hồ nước này sắp đến hồi kết thúc, Tuyền béo vượt nước trên mặt nói : " Đợi chúng cắn nhau xong, ta còn phải tranh thủ thời gian xuống vớt ít thịt cá. Minh Thúc vớt cả túi thực phẩm sau bức tường thủy tinh rồi, bằng không tối nay chúng ta chết đói cả lũ".

Tôi nói với cậu ta : " Dưới nước nguy hiểm lắm, đừng vì con săn sắt mà thả con cá rô đi như thế. Trong ba lô của tôi còn đồ ăn đấy, ta có thể dựa theo cách năm xưa chủ tịch dạy chúng ta, lúc bận thì ăn khô, lúc rảnh thì ăn nhão, lúc không bận không rảnh, ăn nửa khô nửa nhão, mọi người ăn tiết kiệm một chút, thì có thể đối phó được hai ba ngày".

Tuyền béo nói : " Có thực mới vực được đạo bố ạ. Lát nữa tôi thế nào cũng phải đi bắt cá, trong chốn rừng thiêng núi độc này làm gì có lúc nào nhàn rồi, có khi sắp tới lại đụng phải con gì cũng nên, chết xuống âm phủ làm ma đói cũng vẫn bị bắt nạt thôi".

Shirley Dương chăm chú theo dõi động tĩnh dưới hồ, rõ ràng vẫn cảm thấy cuộc ác chiến dưới hồ vẫn chưa kết thúc, nghe thấy tôi với Tuyền béo nói chuyện, bèn lên tiếng : " Cá ở đây không thể ăn đâu. Năm xưa cư dân ở thành Ác La Hải đều biến mất chỉ trong một đêm, người bên ngoài không hiểu có chuyện gì xảy ra. Những câu chuyện xoay quanh sự hủy diệt của thành Ác La Hải nhiều lắm, nhưng ở Tây Tạng quả thực từ xưa đã có tục không ăn cá, và lại cả một bầy cá râu trắng to thế này cũng quả thực rất cổ quái, chúng ta tốt nhất đừng tự chuốc phiền phức ..."

Trong dòng nước giữa hồ, bỗng nhiên xuất hiện hàng vạn con cá râu trắng, ních kín lại với nhau, dường như muốn xuống đáy hồ giải cứu con cá già.

Bấy giờ sắc trời đã muộn, hoàng hôn nhá nhem, để xem cho rõ hơn, tôi leo lên chỗ cao nhất trên tảng đá. Cảnh vật hiện ra đằng sau tảng đá còn khiến người ta giật mình choáng ngợp hơn cả trận kịch chiến của bầy cá giữa hồ. Phía sau tảng nham thạch là một vùng đất trũng thấp hơn so với mặt hồ, có một tòa thành cổ bằng nham thạch bị phong hóa thủng lỗ chỗ như tổ ong, ít nhất cũng có mười mấy tầng, chót vót cắm giữa vùng đất trũng, vây quanh toàn là những tảng nham thạch trắng ớn ớn, các hốc lỗ bên trên nhiều không đếm xuể. Khu vực này khác hẳn với vùng rừng rậm thâm u xung quanh, không có một bóng cây lùn cỏ nào cả. Trên nóc tòa thành trông như tổ ong kia, có một quả nhãn cầu làm bằng một khối đá lớn, lẽ nào đây chính là thành Ác La Hải trong truyền thuyết cổ xưa? Vậy nhưng tôi không hề cảm thấy vui mừng chút nào vì lặn lội vạn dặm trường đã tới đích, mà ngược lại tóc gáy dựng hết cả lên, bởi điều khiến người ta rợn người là, trong tòa thành này không những đèn đuốc sáng trưng, mà còn rất một mùi chết chóc nặng nề.

Ráng chiều trùm lên thành Ác La Hải lốm đốm ánh đèn như những vì sao, làn sương mờ hồ nửa hư nửa thực bao trùm khiến cảnh tượng trở nên mờ ảo vô cùng. Có vẻ như cư dân trong tòa thành cổ này đã đốt đèn, chuẩn bị đón bóng đêm buông xuống, nhưng trong thành lại im lìm vắng lặng như đã chết, không có chút cảm giác có sự sống nào. Mới nhìn qua, tôi đã vã cả mồ hôi, tương truyền cư dân trong thành này đều đã mất tích một cách kỳ lạ, những tín đồ Luân Hồi tông đời sau cũng tuyệt diệt cách đây mấy trăm năm rồi, trong thành sao lại có thể có ánh sáng của đèn đuốc cho được? Mà tòa thành có thể chứa hàng vạn người lại không có mảy may động tĩnh gì, xem chừng nó không phải là "thành chết" mà là một tòa "Thành ma".

Đúng lúc tôi kinh ngạc khôn cùng, những người còn lại cũng lục tục leo lên đỉnh tảng nham thạch. Tất cả đều giống tôi, nhìn thấy tòa thành cổ sót lại giữa hai thế giới sống và chết, đều ngây người ra hồi lâu không nói được lời nào.

Tương truyền thành cổ Pompeii thời La Mã bị phá hủy chỉ trong một đêm do núi lửa phun trào. Trong các đợt khai quật khảo cổ sau này, người ta phát hiện ra cư dân trong thành khi chết đều giữ nguyên bộ dạng đang sinh hoạt bình thường trong nhà, trạng thái của tòa thành Pompeii vĩnh viễn ngưng kết lại trong khoảnh khắc bị hủy diệt ấy.

Vậy mà tòa thành cổ trước mắt chúng tôi, cư dân sống trong đó dường như bốc hơi đi đâu hết cả, chỉ còn mỗi tòa thành lỗ chỗ như tổ ong, đèn đuốc thấp sáng, đứng sừng sững trong sắc chiều bàng lảng. Nó được giữ lại hoàn hảo như vậy, khiến người ta cảm thấy dường như nó thoát ra khỏi xiềng xích của thời gian, trong mấy ngàn năm nay chưa từng có bất kỳ thay đổi nào. Rốt cuộc trong thành đã xảy ra tai họa gì?

Chúng tôi đều không khỏi nghĩ đây là "thành ma ảo giác", có điều hỏi A Hương thì lại nhận được câu trả lời phủ định, nơi này đích thực tồn tại hẳn hoi, hoàn toàn không phải là "thành ma ảo giác" do vong linh của người chết dựng nên.

Chúng tôi đang bàn bạc xem phải vào thành thế nào, bỗng nghe thấy tiếng nước hồ dưới kia sôi lên cuộn cuộn. Trời vẫn chưa tối hẳn, từ trên cao nhìn xuống, cả vùng hồ trong suốt như pha lê hiện rõ trước mắt, con cá già râu trắng và hai con giao long sau một hồi ác chiến đã phân thắng bại, hàng ngàn hàng vạn con cá râu trắng đã gắng hết sức mình dùng cơ thể húc vào con giao long, để giúp đỡ cụ cố của chúng.

Trên đỉnh đầu của cá râu trắng đều có một vết chàm đỏ, chỗ đó dường như là rắn chắc nhất của chúng, mỗi con trung bình đều dài tầm nửa mét, nếu lao vọt về phía trước thì có thể đủ húc cho người ta học máu ra. Đôi giao long vẫn kia tuy hung bạo, ngoan cường, bị tám chín con cá lớn húc vào cũng không cảm thấy gì, nhưng hàng vạn con cá lớn cùng lúc tấn công điên cuồng thì không tài nào đỡ được, huống hồ con cá già lại nhân cơ hội phản công, đôi giao long không chống trả được, đành chuồn vào rừng rậm trên bờ hồ, quật cây cối nghiêng ngã, chỉ trong giây lát đã mất tăm mất tích.

Con cá già bị thương khắp mình nổi lên mặt hồ, vây thịt bị con giao long cắn đứt, hai mang cũng bị xé rách một mảng lớn. Các con cá con cá cháu của nó vây quanh lại, há miệng ngậm chặt vết thương, cá râu trắng tụ tập lại càng ngày càng nhiều, thoáng một cái, đã lần nữa vây thành ngư trận, cả một khoảng bóng đen sì ngợp mắt, che kín hết mặt hồ.

Tôi trông vòng ngư trận từ từ chìm xuống đáy hồ, bụng nghĩ giữa cá râu trắng và giao long vẫn chắc chắn thường xuyên xảy ra xung đột quyết liệt. Giao long vẫn dường như chỉ muốn giết sạch bầy cá này, mà không chỉ để săn mồi ăn cho no bụng, nhưng bầy cá có cá chúa thống soái, giao long vẫn tuy lợi hại, cũng khó mà ăn hiếp được. Lẽ nào mâu thuẫn giữa chúng, chỉ là do xuất phát từ ham muốn chiếm đoạt khu hồ phong hóa hiểm thấy này sao? Khu hồ này rốt cuộc có chỗ nào đặc biệt? Điều này có lẽ liên quan tới rất nhiều bí mật cổ xưa, có điều trước mắt không cần để ý bấy nhiêu thứ ấy làm gì, tranh thủ trời còn chưa tối hẳn, tiến vào thành Ác La Hải cái đã.

Hết chương 21.

## CHƯƠNG 22

### ĐẦU BÒ

Shirley Dương hỏi tôi xem có phải trực tiếp tiến vào thành không. Trong thành rõ ràng là sáng đèn, nhưng lại im lặng đến kỳ lạ, bấy nhiêu vẻ quái dị như vậy, thực khiến người ta nhìn mà phát hãi.

Tôi nói với Shirley Dương: "Không vào hang cọp sao bắt được cọp con. A Hường đã nói trong tòa thành này không có thứ gì không sạch sẽ, tôi nghĩ bao mười sáu kế của ta thất bại thì cũng thất bại rồi, giờ chẳng còn gì phải sợ cả. Chỉ có điều tòa thành cổ này quả thực từ trong ra ngoài đều toát lên một luồng tà khí, dường như còn ẩn chứa một số bí mật khó tưởng tượng, chúng ta chỉ còn cách bất chấp cái vẻ quái gở đó, thẳng tiến là thẳng tiến thôi!"

Vậy là mọi người xốc lại đồ đạc vật dụng, tìm đường vào thành.

Tòa thành cổ trông như cái tổ ong lớn, lún sâu vào đất, tường thành màu trắng vây quanh dường như chỉ để làm cảnh, không có mấy tác dụng phòng ngự quân sự, nhưng quy mô rất lớn, muốn đi vòng xuống cũng phải tốn rất nhiều sức. Có rất nhiều làn sương mỏng kỳ lạ chờn vờn trong thành. Các căn nhà ở nơi đây toàn là những hang động trong tổ ong nối thông với nhau. Chúng tôi sợ lạc đường, không dám mạo hiểm đi vào, chỉ đứng ở ngoài nhìn vào mấy cái động, càng nhìn càng thấy khiếp vía.

Trong thành không một bóng người, nhưng mười nhà thì có tới bảy tám nhà đốt đèn, mà đều không phải loại đèn trường minh vĩnh cửu gì, toàn dùng nhiên liệu cổ xưa chế từ phân khô của thú hoang kết hợp với hỗn hợp mỡ dầu, về như vừa mới được thắp lên chưa lâu. Hơn nữa thành trì động huyết tuy cổ xưa, lại tuyệt nhiên không bị tàn phá như những di tích cổ ngàn năm, một số đồ vật và da thú bên trong trông như mới, còn có những chén uống rượu bằng nửa hộp sọ mài nhẵn bóng. Thời gian nơi đây quả thực như đông kết lại, có lẽ đây phút ngưng đọng định hình này

chính là khoảnh khắc cư dân trong tòa thành này biến mất.

Chúng tôi bàn bạc một chút,đều thấy là giữa đêm đen cứ đi lung tung trong thành rất dễ lạc đường.Và lại đường phố Ác La Hải,và cả những công trình quan trọng của tòa thành như trung tâm hành chính,giao dục,thờ tự,có khả năng đều nằm sâu trong tổ ong lớn kia.Tòa thành với ngàn vạn hộ dân cư này là kết cấu hoàn toàn khác thành trì bình thường,nên cách yên ổn nhất trước mắt là đợi sáng mai nhìn rõ kết cấu tổ ong ở ngoại vi đã,rồi tìm đường tắt thâm nhập vào đàn tế,quyết không thể lỗ mãng đi bừa vào được.Lúc cần phải làm thẳng khốn nạn,tự nhiên sẽ rõ mặt khốn nạn,song lúc cần phải cẩn thận thì cũng quyết không được manh động.

Chúng tôi vốn định đi tới tường thành thì ở đó qua đêm,nhưng khi đi qua một hang động ở chân tường,Tuyền béo như chó săn đánh hơi thấy con mồi,khịt khịt mũi nói:"Mùi gì thơm thế nhỉ?Hình như nhà ai đang hầm thịt bò.Kệ thầy thầy Ma Vương chứ,cái này thì quả là gỏi đúng chỗ ngựa của ông béo mày rồi!"

Nghe Tuyền béo nói,bản thân tôi dường như cũng ngửi thấy mùi thơm của thịt bò hầm tỏa ra từ cái động kia,mà tôi thì đang rầu rĩ vì thực phẩm còn ít ôi,không đủ phân phát.Vừa nãy ở ven hồ nói là có thể đối phó được hai ba ngày,cũng chỉ để an ủi đồng bào thôi,chứ thực ra nào có đủ ăn bữa đầu.Giờ này lại ngửi thấy mùi thịt,đương nhiên phải vào đó xem thế nào rồi.Vậy là liền cùng Tuyền béo dẫn đầu đoàn tiến vào căn phòng trong hang.Một chiếc nồi đá trong phòng quả thực đang hầm như thịt bò Yak,hơi nước cuộn lên sùng sục,mùi thơm sực mũi,thật sự là ngon đáo để.

Tuyền béo nuốt nước bọt,nói với tôi:"Nhất này,ta đúng là ước gì được nấy nhỉ,cứ bảo pho mát thơm ngon,nhưng chẳng bằng món ăn tsampa Tây Tạng,mà tsampa tuy ngon,nhưng ăn lại không no lâu bằng thịt bò Yak.Nồi thịt bò này được chuẩn bị cho mình đấy nhỉ?Thứ này...có thể ăn được chứ?

Trong tòa thành cổ không một bóng người,lại có một thịt bò đang hầm vừa chín tới,quả thực khó mà dùng lý lẽ thông thường để dò đoán được.Tôi nhớ vụ đi cải tạo lao động thời Cách mạng Văn hóa,ở trong núi Tim Trâu có thể chín rồng châu sen ngọc đã từng ăn phải hoa quả rơm của con mụ già,đây liệu có phải là thành phố ma của những u hồn không?Toàn là bùa mê thuốc lú,ếch nhái,giun đất đánh lừa con mắt,ăn vào là đau bụng chẳng?Nghĩ đến đây,tôi bản thân cả người,trong lòng tuy rất muốn lực một miếng thịt bò chín như thật to đánh chén một bữa,nhưng lý trí mách bảo,thứ thịt này lai lịch bất minh,không ăn thì hơn,trông thì giống thịt bò đấy,nhưng ai dám chắc không phải là thịt người chứ.

Minh Thúc lúc này đã đối hóp cả bụng.Lão và Tuyền béo đều hau háu nhìn những miếng thịt bò trong nồi,cứ nhìn chăm chăm như thế cả hai chắc đã no mắt lắm rồi.

Tôi hỏi Shirley Dương nhìn nhận thế nào về nồi thịt này,Shirley Dương lắc đầu một cách rất dứt khoát,lại hỏi A Hương để xác nhận lại một lần nữa,nồi thịt đang hầm này,thực sự là nồi thịt thật,không hề giả mạo một chút nào.

Tuyền béo nghe A Hương nói vậy,chẳng đợi được nữa,cũng chẳng sợ nóng bỏng,thò tay bấu lấy một miếng thịt bò bỏ vào mồm:"Tôi xả thân vì nghĩa,ném trước hộ các đồng chí,trong thịt này có thuốc độc gì thì nó sẽ ngấm vào người tôi trước."Cậu ta vừa ăn vừa nói,mà nói chưa hết một câu,đã ăn bảy tám miếng thịt vào bụng rồi,muốn ngăn lại cũng không ngăn nổi.

Chúng tôi chờ một lúc,xem chừng Tuyền béo ăn xong thật sự không có vấn đề gì,lúc ấy cậu ta đã xực vơi nửa nồi thịt bò,chờ thêm nữa thì mà mẹ nó đến rau cũng chẳng còn mà húp ấy chứ.Nếu đã không có độc,thì có gì mà không dám ăn,thế là mọi người hạ quyết tâm thà chết cũng không chịu làm ma đói,dùng dao lính dùi xọc thịt bò trong nồi nhắc ra ăn.

Tôi đang ăn đột nhiên nhớ ra một việc,liền nói với Minh Thúc:"Ngày mai,trời vừa sáng là ta phải tiến sâu vào trong tổ ong lớn kia.Liệu sẽ phải đối mặt với những nguy hiểm gì còn chưa biết,tôi đoán cũng chẳng yên bình gì đâu.Bác và A Hương cứ ở lại ngoài thành cho an toàn,đợi chúng tôi xong việc sẽ ra đón hai bố con."

Minh Thúc mồm đang nhét mấy miếng thịt bò,muốn nói lắm nhưng không nói được,vội vàng nuốt chừng luôn nghẹn ứ ở cổ họng,một lúc lâu sau mới nói với tôi:"Chúng ta sớm muộn cũng là người một nhà,sao lại nói khách sáo thế?Anh và A Hương tuy không có bản lĩnh lắm,nhưng vẫn có thể giúp chú phần nào cơ mà."

Lúc trước Minh Thúc nói sẽ gả A Hương cho tôi,nhưng đây là chuyện bàn riêng giữa hai người,tôi chưa hề đồng ý.Bây giờ lão ta lại nói sớm muộn gì cũng là người một nhà gì gì đó,Shirley Dương nghe thấy bèn lập tức hỏi:"Cái gì người một nhà cơ?Bác định làm thông gia với nhà anh Nhất này á?"

Minh Thúc đáp:"Đúng rồi,anh thấy chú Nhất nhân phẩm quá tốt,mà trai khôn dựng vợ,gái lớn gả chồng,anh lại là người lớn,thì phải lo cho chúng thôi.Con gái nuôi anh gả được cho chú ấy thì coi như có thể trông cậy được cả đời rồi,anh chết cũng nhắm mắt,cũng coi như không có gì khuất tất với bộ mẹ ruột của A Hương."

Tôi vội ngắt lời lão:"Hàng ngàn năm trở lại đây,máu của nhân dân lao động Trung Quốc đã chảy thành sông thành bể,có đấu tranh có thất bại,có thất bại rồi lại có đấu tranh,cho đến khi giành được thắng lợi cuối cùng mới thôi,tất cả cũng là vì lật đổ ba ngọn núi lớn đè trên mình nhân dân Trung Quốc.Một nửa quãng đời của tôi đã được thay đổi,đến giờ lại muốn sắp đặt cuộc hôn nhân trọn gói của chế độ phong kiến cho tôi sao?Muốn tôi phải chịu khổ,một cổ hai tròng à?Tôi kiên quyết phản đối,ai mà còn nhắc lại,thì cẩn thận với tôi đấy!"

Lúc này,Tuyền béo đã kịp ăn no.Cậu chàng vốn chỉ lo thiên hạ không loạn,nghe thấy chúng tôi nói qua nói lại như vậy,lập tức chồm vào cho thêm phần rôm rả,bảo Minh Thúc:"Ông bác Minh của tôi ơi,bác mặc kệ thầy Nhất này đi,bác có nhả ý gả vợ cho hần,có khác nào miếng bánh từ trên trời rơi tọt vào mồm hần đâu,thế mà hần còn i ôi chê nhân bánh không được mới chứ.Chẳng bằng bác nhượng lại A Hương cho tôi,bố mẹ tôi mất sớm,tôi ở rể cho nhà bác OK không?Sau này tôi sẽ hiếu kính với bác như với bố đẻ,đợi sau khi bác lên nóc tú ngời rồi,tôi đảm bảo sẽ khóc kêu bác dọc đường từ Thiên An Môn tới Bát Bảo Sơn.Tôi thề có Mao chủ tịch,tôi sẽ gọi mãi không ngáp ngừng,muốn bị thương thế nào thì...mẹ kiếp bị thương như thế!"

Nghe Tuyền béo giỡn với Minh Thúc tôi suýt nữa phì cả đồng thịt trong mồm ra.Nhưng đúng lúc đó trong hang chợt vọng ra tiếng bò Yak kêu,cắt đứt tiếng cười của mọi người.Tiếng bò Yak trên đất Tạng vốn dĩ chẳng có gì là lạ,có điều vang lên trong tòa thành cổ im ắng này,lại ngay lúc chúng tôi vừa ăn thịt bò xong,gai ốc ai nấy cứ nổi hết cả lên.

Tôi bảo Shirley Dương ở lại trông chừng Minh Thúc và A Hương,rồi vẫy tay gọi Tuyền béo.Hai chúng tôi cầm vũ khí,soi đèn pin mắt soi tiến sâu vào bên trong.Ban nãy mới vào đây tôi đã đảo mắt qua một lượt,thấy kết cấu động này cũng giống với các căn phòng khác,chỉ có điều dường như có nhiều hơn một cánh cửa đá,giờ tới sát cửa đá,mới cảm thấy tình hình không ổn.

Trên cửa đá nhẵn thín,có một vết bàn tay người bằng máu,như thể có người tay dính đầm máu,lúc đi ra vội vàng kéo cửa vậy.Tôi sờ vào đó,thấy vết máu dường như vẫn còn rất mới.

Tôi gạt đầu về phía Tuyền béo,Tuyền béo lui lại hai bước,tôi tiến lên tấn công,dùng vai đẩy cánh cửa ra,giở súng chìa vào bên trong,nhưng

không hề phát hiện có tung tích một ai cả. Chỉ thấy khắp vách tường nhoe nhoét máu tươi, chiếc bàn đá và cột gỗ ở giữa cũng có màu đỏ tươi, bên trên chất cả đồng thịt bò Yak tươi rói, và mấy tấm da bò bê bết máu còn phả hơi nóng, giống như da mới lột. Chỗ này chắc là lò mổ súc vật trong thành.

Tôi và Tuyền béo vừa ăn thịt bò hầm xong, trong cổ đều cảm thấy hơi buồn nôn, bỗng nhiên phát hiện ra trên đầu mình có thứ gì đó, vội ngẩng phắt lên. Một cái đầu bò to gấp hai gấp ba lần đầu con bò Yak bình thường treo ngược trên đó. Cái đầu bò không có da, hai mắt tròn xoe tròng tròng, đầm đìa máu, hai lỗ mũi vẫn còn phả hơi, qua nửa cái lưỡi thè lè ra ngoài, trông như còn sống, thở ra một tiếng trầm đục về phía chúng tôi. Tuyền béo dương súng lên định bắn. Trong lúc lưỡng cuống tôi thấy tuy cái đầu bò này hết sức quái dị, nhưng không có vẻ định hại chúng tôi, bèn ngăn Tuyền béo lại đã, quan sát kỹ xem đầu con bò Yak này rốt cuộc là làm sao.

Con bò Yak còn đang sống đã bị lột hết da mặt sau đó mới đem ra chóc mổ, kiểu giết thịt như vậy chúng tôi đã thấy trong các bức bích họa ở miếu Luân Hồi, thành thử cũng chẳng có gì lạ cả. Cách thức này là được kế thừa từ thuở xa xưa, hàm ý phải giải phóng linh hồn con bò trước đã, rồi mới có thể yên tâm ăn thịt của nó.

Trong cái lò mổ này có một giàn gỗ lớn, hai bên trước và sau đều có thể kéo ra thụt vào được, như vậy sẽ kẹp con bò ở giữa, đầu nó có khỏe đến mức nào cũng không cựa quậy nổi, đồ tể cứ việc tùy ý mổ xẻ.

Thân con bò Yak bị kẹp vào giữa giá gỗ be bết máu, lớp da trên mình chưa lột, đuôi vẫn còn động đậy, phía trước khoang ngực của con bò không đầu có một chiếc rìu lớn dùng để chặt đầu đặt trên mặt đất. Còn chiếc đầu bò bị treo lơ lửng bằng sợi dây thừng, con mắt vẫn còn đảo đưa, tựa như con bò vừa bị chém trong nháy mắt. Thời gian ở đây đã đột nhiên ngưng đọng như thế, không trôi, và cho đến tận bây giờ, con bò Yak này vẫn bị đóng cứng lại trong khoảnh khắc trước khi chấm dứt hoàn toàn sự sống.

Sau khi đầu đã lìa khỏi cổ mà vẫn sống thêm mấy giây, thậm chí là mấy phút, là chuyện rất hay gặp ở động vật. Con gà bị chặt đầu vẫn còn chạy được thêm một vòng. Thời xa xưa có những tử tù chịu hình phạt chặt đầu, đầu đã rơi xuống đất, nhưng nếu có người gọi tên, cái đầu của tử tù vẫn phản ứng lại được, ấy là bởi hệ thống thần kinh chưa chết hoàn toàn.

Tuy nhiên tình trạng đó chỉ diễn ra trong nháy mắt, còn từ lúc tôi và Tuyền béo phát hiện ra con bò Yak chưa chết hẳn này tới giờ, nó vẫn ở nguyên trong trên ranh giới sống chết như vậy, lẽ nào cứ thế đã mấy nghìn năm rồi? Không chỉ có cái đầu bò xui xẻo này như vậy, mà tất cả lùm cây ngọn cỏ trong tòa thành Ác La Hải này, cả đèn đuốc thắp sáng, cả các tác phẩm còn dở dang, bò Yak bị mổ xẻ, thịt bò hầm chín, vết bàn tay máu chưa khô trên cửa đá, tất cả đều rơi vào trạng thái bất động trong mấy giây cuối cùng, toàn bộ tòa thành trống rỗng không một bóng người, mọi điều này liệu có liên quan gì đến tai họa hủy diệt Ác La Hải không? Đó là tai họa kiểu gì, mà lại có một sức mạnh khủng khiếp đến như vậy?

Nghĩ đến những thứ ăn vừa nãy, có khi là một nồi thịt bò đã hầm mấy nghìn năm rồi, chúng tôi không sao tránh khỏi lợm giọng. Mọi hiện tượng trong tòa thành này quả thực rất khó hiểu, thôi thì cứ rút ra bên ngoài cho an toàn đã, đợi đến sáng sớm mai hăng tiến vào tòa thành chính trông như tổ ong kia. Thế rồi tôi và Tuyền béo gọi mọi người, cùng mang đồ đạc men theo đường cũ quay lại.

Tôi ngẩng đầu lên nhìn bầu không, màn đêm đã buông xuống từ lâu, nhưng ánh sáng trong thành Ác La Hải

vẫn giống như lúc tôi vừa phát hiện, vẫn như dưới sắc chiều bàng lãng, tuy đèn đuốc thấp sáng khắp nơi, mà lại có vẻ mờ hồ mờ昧 vô cùng, có lẽ ngay cả ánh sáng của thời khắc tòa cổ thành bị hủy diệt cũng vĩnh viễn ngưng đọng. Nếu không phải A Hương đã xác nhận, tôi chắc chắn sẽ cho rằng đây là tòa thành ma.

Hết chương 22.

## CHƯƠNG HAI MƯƠI BA - TUYẾN X

Tôi vừa đi vừa kể sơ lược tình hình trong lò mổ cho Shirley Dương. Cô cho rằng tòa thành này không chỉ đơn giản là mất tích ở ngoài quỹ đạo thời gian, ví như thịt bò hầm chín trong nồi kia, quả thực vừa nhừ vừa ngon, ăn cho bằng hết, nó cũng không xuất hiện lại lần nữa, tất cả mọi thứ trong thành đều bị ngưng đọng ở một khoảnh khắc nào đó, nếu không chịu ảnh hưởng của ngoại lực thì sẽ vĩnh viễn không xảy ra bất kỳ sự biến đổi nào. Ngoài ra còn có một điểm rất dễ bỏ sót, mọi sự vật trong Ác La Hải hoàn toàn không chỉ trong trạng thái bất động, chỉ có thể nói rằng nó vĩnh viễn bảo lưu một hình thái đặc biệt, chứ không phải do thời gian ngưng chảy, cho nên tạm thời phải phủ định giả thiết về sự hỗn loạn của thời gian và không gian ở đây. Để cho tiện gọi tên, tạm thời ta hãy gọi khoảnh khắc tựa như vĩnh hằng ở thành Ác La Hải này là "tuyến X", "X" là một ẩn số chưa biết.

Muốn giải bài toán "tuyến X", nhất định phải làm rõ xem vào khoảnh khắc cuối cùng ở thành Ác La Hải đã xảy ra chuyện gì. Muốn vậy có lẽ phải đợi sau khi trời sáng, thì mới có thể tìm thấy được chân tướng sự việc ở sâu bên trong nó. Những việc kỳ quái trong thành khiến đầu tôi quay như chong chóng, nhưng nghe Shirley Dương phân tích, thấy tư duy của cô hết sức mạch lạc, thôi thì ở đời người giỏi hơn người là chuyện thường, có điều ở đời này hình như tôi có tố chất làm lãnh đạo, ấy thế nên cũng chẳng cần đến một cái đầu như của nhân viên tham mưu làm gì.

Chúng tôi từ vòng ngoài tường thành leo trở lên dải nham thạch xanh lục ven hồ, quay đầu lại nhìn thành Ác La Hải trong đêm. Tòa thành im lìm nằm lún dưới đất, đèn vẫn thấp lấp lánh, ánh sáng vẫn đập choạng như buổi hoàng hôn, xem ra đến sáng sớm mai, thì chắc vẫn vậy mà thôi.

Chạy đi chạy lại một hồi, Minh Thúc và A Hương đều đã mệt rũ rời. Trong rừng lại có giao long ra vào, chúng tôi không dám xuống dưới đó, đành phải tìm lấy một chỗ kín gió trên dải nham thạch nghỉ ngơi, chuẩn bị để sớm mai sẽ tiến vào thành tìm hiểu chân tướng sự việc.

Đêm đó, mọi người thay phiên nhau trực. Ngày hôm sau, trời vừa sáng, tôi phát hiện Shirley Dương đã dậy từ lâu, đang chăm chú lật giở tấm bản đồ Kinh Thánh chúng tôi phát hiện được ở miếu Luân Hồi. Tầng mây trên đỉnh đầu, rất dày, ánh nắng len qua kẽ mây rọi xuống không đủ sáng, cả vùng rừng vây bọc giữa những dãy núi cheo leo hiểm trở vẫn hết sức tối tăm, thành Ác La Hải nằm dưới chân dải nham thạch tựa như tách biệt hẳn với thế giới, vẫn y nguyên như vậy, ánh đèn lấp lánh, im ắng đến kỳ lạ, toàn bộ dừng lại trên "tuyến X".

Shirley Dương bảo rằng cô có dự cảm, nếu như hôm nay không tìm ra bí mật của "tuyến X", e rằng mọi người sẽ vĩnh viễn không rời khỏi sơn cốc đằng sau Cánh cửa tai họa này, nơi đây đã là chốn cùng đường tuyệt lộ rồi.



Tấm bản đồ trong tay Shirley Dương rách toét rách tả, cha sứ Bồ Đào Nha trộm biết được điều cơ mật của Luân Hồi tông định bụng đi khai quật kho báu, kế hoạch còn chưa thực hiện được thì đã bị giết chết trong xung đột tôn giáo rồi. Chúng tôi mãi cũng không sao phân biệt nổi được địa hình vẽ trong bản đồ rốt cuộc là "vùng đất chim đại bàng" hay là "Phượng Hoàng thần cung". Tôi bèn hỏi Shirley Dương, có phát hiện gì mới không?

Shirley Dương đáp: "Đem so với địa hình quanh đây, có thể đoán rằng bản đồ trong Kinh Thánh chính là bản đồ Thần cung Phượng Hoàng - thành Ác La Hải, có điều cố gắng hết sức cũng chỉ phục nguyên được chưa tới ba mươi phần trăm, chẳng vá chỗ này một miếng, chỗ kia một miếng, chẳng liên mạch nhau... Tuy nhiên nếu thời gian cho phép, tôi có thể căn cứ theo tình hình nơi đây, bổ sung thêm những phần thiếu khuyết, hoàn chỉnh lại nó."

Nếu như có tấm bản đồ thành cổ, dù chỉ là một góc để tham chiếu, thì cũng đã là một sự giúp ích quá lớn đối với chúng tôi rồi. Tôi liền lấy lại tinh thần, rồi gọi Tuyền béo, Minh Thúc, A Hương từng người dậy, chia số thức ăn còn lại không lấy gì làm nhiều nhận cho mọi người, coi như bữa sáng. Ăn xong bữa này, sẽ không còn chút lương thực dự trữ nào nữa, nếu như không xuống hồ bắt cá, thì chỉ còn cách vào thành ăn thịt bò mà thôi.

Khi tiến vào thành lần hai, Minh Thúc bàn với tôi, hay là không vào thành nữa, chỉ bằng treo đèn lợi suất tìm lối thoát thân còn hơn, tòa thành cổ quái như vậy, hà tất phải mạo hiểm tấm thân vàng ngọc. Tôi giả vờ không nghe, bụng nghĩ tôi, Tuyền béo và Shirley Dương vì muốn tìm cho ra căn nguyên của mật Phượng hoàng nên mới cố gắng vất vả như thế, khó khăn lắm mới tìm được tới đây, sao dễ dàng bỏ qua được, có chết chết ở sa trường, không thêm chết trên đường tháo thân. Tôi liền lập tức rảo bước, tranh lên trước tiến vào thành.

Ngoài những thứ bị chúng tôi đụng chạm vào, những thứ khác ở đây không hề suy suyển, ngay cả làn sương mỏng mờ trong thành cũng không có gì thay đổi gì, Tuyền béo liền lao ngay vào lò mổ, cắt mấy miếng thịt bò "tươi mới" thật lớn để dự trữ. Đêm qua vốn định đợi đến lúc trời sáng, nhìn cho rõ kết cấu của tổ ong sừng sững kia đã rồi mới vào trong tìm hiểu cho căn kẽ, nhưng trong thành trời vẫn chạng vạng như vậy, ngược đầu nhìn lên, đèn đuốc trong tòa thành chủ giống như hàng trăm ngàn con đom đóm lặng lẽ bám lên tổ ong. Tổ ong chỉ lộ ra nửa trên, còn phần lớn phía dưới thì bị vùi sâu trong đất. Theo cách nhìn nhận về giá trị của người Ma quốc thì cơ quan quyền lực trọng yếu đều phải xây ở dưới đất, cho nên chúng tôi đi quanh chân thành, tìm một động huyệt lớn nhất theo đó tiến vào tổ ong. Bên trong động huyệt chằng chịt, kết cấu phức tạp, giống hệt như tổ ong, mọi người không khỏi nghi ngờ không rõ cư dân sống trong đây là người hay sâu bọ.

Nhớ hồi khoảng cuối những năm sáu mươi đầu bảy mươi, nhân dân cả nước tiến hành đào hố sâu, tích trữ lương thực số lượng lớn, loại kiến trúc phòng bị ấy tôi cũng đã đào rồi, song so với đào thành Ác La Hải này, thật chẳng khác nào múa rìu qua mắt thợ. Có rất nhiều động huyệt hình thành một cách tự nhiên, còn nếu chỉ dựa vào sức người và máy móc, thật khó tưởng tượng ra nổi người xưa có thể tạo ra loại công trình này.

Chúng tôi tìm tới một con đường lớn thông thẳng xuống đất, thông đạo này và hang hốc ở hai bên đều có đèn đuốc chiếu sáng. Cứ đi về phía trước một quãng, Shirley Dương lại lấy bút ghi lại địa hình lên giấy, tốc độ vẽ phác của cô nàng cực nhanh, cứ vừa đi vừa vẽ, không hề tốn chút thời gian nào, vẽ ra một bản đồ tuyến đường giản đơn mà có tác dụng thiết thực. Tôi chốc chốc lại dùng đèn pin mắt sói soi vào các nhà

hang ở hai bên, phần lớn đều không có đèn và trống trơn, trong một số hang, ở những chỗ ẩm thấp còn nhung nhúc gián to hơn con chuột túm tụm lại với nhau, lấy bóng súng đập chúng cũng không chết, càng đi sâu xuống phía dưới, số lượng nhà hang càng giảm, nhưng diện tích càng rộng thêm.

Dưới cùng tòa thành tổ ong là hai cánh cửa đá lớn khép hờ, hai bên tả hữu của thông đạo là hai cửa hang, trên cửa hang lần lượt găm hai khối bảo thạch một xanh một trắng, dùng đèn pin soi vào bên trong, thì thấy hang bên trái rộng chừng mấy mươi mét vuông, vòm rất cao, trong sâu có một bức tượng đầu quỷ mặt mũi xấu xí gớm ghiếc, dưới cổ khắc một hàng bọ thất tình, bốn góc hang thấp đèn mờ mờ, ánh sáng yếu ớt, ở giữa đặt tể phẩm là một con bò đen, một con ngựa trắng luộc, mọi thứ trong hang bên kia đại loại cũng như thế.

Shirley Dương giở tấm bản đồ cổ ra, một mảnh có vẽ hai địa điểm là "băng cung" và "hỏa cung", hoàn toàn khớp với nơi này, nhưng chỗ đáng lẽ ra phải đánh dấu là bên trong cánh cửa đá lớn ở tận cùng thông đạo lại đã bị tổn hoại, chỉ nhìn được vài hình vẽ tựa tựa xương động vật ở viền chỗ rách trên bản đồ. Còn nhớ trong Hắc hồ huyền đàn của Luân Hồi tông, tầng dưới cùng khối đá thủy tinh cũng có hình vẽ tương tự vậy, liệu những xương cốt này có liên quan gì đến sự mất tích của cư dân thành Ác La Hải không? Tôi đẩy cánh cửa đá ở tận cùng thông đạo ra một cách đầy hồ nghi. Vừa bước vào liền lập tức cảm thấy lạnh buốt đến tận tim phổi, nghĩ bụng trong này tà khí nặng quá, vừa ẩm vừa lạnh, hoàn toàn khác với mấy tầng trên. Trước mắt tôi là một gian thần điện dát vàng nạm ngọc, tuy có nhiều đèn đuốc, nhưng lại hết sức tối tăm, điện đường sâu hun hút, thành thử không nhìn rõ được bên trong như thế nào.

Lúc này Shirley Dương và Tuyền béo cũng tiến vào theo. Tôi đang định tiếp tục tiến lên, thì phát hiện ra Minh Thúc và A Hương đứng ở bên ngoài không chịu vào. Tôi liền gọi bọn họ: "Vào đi thôi! Còn đứng đấy chờ cái gì?"

A Hương nấp sau lưng Minh Thúc khẽ thì thầm gì đó vào tai lão, nghe xong, vẻ mặt lão hoảng loạn vô cùng. Tôi thấy lạ, bèn quay lại hỏi xem họ định giở trò gì. Minh Thúc đột nhiên rút súng lục ra chĩa vào tôi: "Đứng yên, cấm quay lại, quay lại tôi bắn đấy! Có ... có thứ gì bám trên lưng chú".

Tôi dùng chân, đứng cách bố con Minh Thúc độ bảy tám bước chân, đối diện với nòng súng của Minh Thúc. Tôi hiểu rồi, chắc chắn A Hương nói là tôi bị thứ gì đó ám vào người, tôi với em này không thù không oán, em không thể nào ám hại tôi được, Lẽ nào vì tôi không đồng ý lấy em? Tuy nhiên A Hương dường như rất tốt bụng, chắc không đến nỗi hãm hại tôi như thế, nhưng mà cũng mấy ai đoán đúng suy nghĩ của đàn bà đâu. Đầu óc tôi bắt đầu rối loạn, nhưng rồi đột nhiên nghĩ, chẳng lẽ trên người tôi quả thực có thứ gì đó? Sao tôi không cảm nhận thấy nhỉ?

Tôi lập tức tụng ra một đoạn trong Mao tuyển: "Tác phong luôn gắn lý luận với thực tiễn, là tác phong có mối quan hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân, và là tác phong tự phê bình." Chẳng làm sao cả, mình vẫn là mình, yên tâm đi.

Minh Thúc lại nói với tôi: "Chú Nhất ạ! Giao tình giữa chú và anh không bạc, anh thấy chú tiền đồ rộng mở, cho nên mới có ý hứa gả A Hương cho chú. Nhưng mà bây giờ thì chú quả thực có vấn đề đấy. A Hương không nhìn nhầm đâu."

Thành Ác La Hải này vượt xa so với điều thường thức và những gì con người ta có thể tưởng tượng ra được, việc gì cũng có thể xảy ra, và lại tôi biết, sau khi vợ, thằng vệ sĩ cho đến thằng lái xe của Minh Thúc

chết, lão thành ra con chim sợ cành cong, vì sự an toàn của bản thân mình, chắc hẳn lão dám nổ súng.

Có điều khi lão giơ súng lên, Tuyền béo và Shirley Dương đứng sau tôi cũng giơ hai khẩu súng trường thể thao lên nhắm thẳng vào đầu lão. Tôi huơ tay về phía sau, bảo họ bình tĩnh, nếu một bên không nhìn nhận được mà nổ súng trước, bất kể là ai đổ máu ở đây, thì đều là việc huynh đệ tương tàn đáng sợ nhất.

Minh Thúc vừa nãy quả thực đã quá mức căng thẳng, lúc này cái đầu được mệnh danh là "Tiểu Gia Cát" của lão dần hồi phục, đương nhiên đã thấy rõ thế cục, chỉ cần lão chỉ hơi có động tác gì lệch lạc, Tuyền béo và Shirley Dương chắc hẳn sẽ không chần chừ gì mà tặng cho đầu lão hai cái lỗ đạn. Lão muốn rút súng về, nhưng lại cảm thấy hơi cần cá, định nói lảng đi, lắp ba lắp bắp nói chẳng ra hơi, mãi lâu sau mới giải thích rút súng ra là định bắn cái thứ trên lưng tôi. Chứ trên đời này làm gì có chuyện bố vợ bắn con rể.

Nòng súng của Tuyền béo và Shirley Dương đã khiến tuyến phòng ngự tâm lý của lão tan rã, có cho ăn gan hùm, gan báo, cũng không dám nổ súng. Thế rồi tôi trực tiếp hỏi A Hương rốt cuộc có chuyện gì, rốt cuộc nhìn thấy trên lưng tôi có thứ gì?

A Hương nói: "Anh Nhất ơi, em sợ lắm, vừa nãy quả thực em nhìn thấy trên lưng anh có thứ gì đó màu đen, nhưng không rõ là thứ gì, hình như là một vòng xoáy màu đen".

"Vòng xoáy màu đen?" Lẽ nào lời nguyên trên lưng tôi đã bắt đầu chuyển biến? Nhưng vì sao A Hương lại không thấy thứ ấy trên lưng của Shirley Dương và Tuyền béo? Tôi vội chỉ tay vào sau cổ mình hỏi A Hương: "Ở đây á?"

A Hương lắc đầu: "Không phải, ở trong ba lô của anh cơ... giờ vẫn còn anh ạ!"

Tôi vội dỡ ba lô sau lưng xuống, phát hiện hai lớp khóa đã mở ra, hình như trong thông đạo, Tuyền béo có móc thám âm trao trong ba lô của tôi ra, định dò xem phía sau cửa đá có cơ quan cạm bẫy gì không, quên chưa kéo khóa lại. Mắt của A Hương chỉ có thể nhìn thấy những chỗ không bị che khuất, dù là không nhìn thẳng hay không có ánh sáng. Nhưng mà trong ba lô của tôi thì có thể có gì được kia chứ?

Tôi đổ toàn bộ đồ đạc ra A Hương chỉ vào một vật rồi nói: "Chính nó..."

Lúc này Shirley Dương cũng bước tới nhìn: "Mật Phượng hoàng?" Viên ngọc này vốn dĩ gắn liền với đầu lâu của Hiến Vương thành một khối, sau đó được chúng tôi đem về Bắc Kinh, đã qua bàn tay bóc tách khéo léo của người thợ mà vẫn khó phục nguyên được hình dạng cũ. Lúc này nhìn lại thì phát hiện lớp ngọc thạch phủ bên ngoài đang dần dần tan rã, lộ ra viên ngọc bên trong, bản thân nó vốn đã có một năng lượng thu hút khí hỗn độn, thứ A Hương nhìn thấy có lẽ là vật này.

Xem ra mật Phượng Hoàng chắc hẳn có chịu ảnh hưởng nào đó trong tòa thành cổ thần bí này, e là liên quan tới "tuyến X" khiến thời gian ngưng đọng kia. Có viên ngọc này trong tay, có lẽ chúng tôi sẽ có chìa khóa mở ra cánh cửa đã khép lại vô số những điều bí mật cổ xưa.

Tuyền béo thấy chúng tôi không có điều gì bất trắc, liền thừa cơ chạy tới giải trừ vũ khí của Minh Thúc, tiện tay tước luôn chiếc đồng hồ vàng Thụy Sĩ và viên ngọc nhuận phế của lão. Minh Thúc lần này coi như nằm trong tay Tuyền béo, không dám ho he nửa lời.

Tôi và Shirley Dương quan sát mật Phượng hoàng một lượt. Rồi tôi gói viên ngọc lại cẩn thận, giải thích

qua với Minh Thúc và A Hương, đại loại đây là một vụ hiểu lầm, trong thành Ác La Hải này đến một bóng ma còn chẳng có, chớ lo lắng làm gì, nếu vẫn không yên tâm, định chia đội, thì xin cứ tự nhiên, ai cũng có chân cả, không ai ngăn cản ai hết.

Sau đó chúng tôi cùng tiến vào đại điện phía sau cửa đá, trên mỗi cây trụ đá đều có đèn, mấy trăm tấm da người bị căng ra dán kín tường. Trước đây, những bích họa chúng tôi từng thấy đều vẽ trên tường, hoặc trên đá gạch, còn ở nơi đây, những sự kiện quan trọng trong thành đều được dùng bốn màu đỏ, trắng, đen, xanh xám trên da người. Đây cũng chính là những hình vẽ có nội dung duy nhất chúng tôi thấy trong thành Ác La Hải.

Trong điện còn có một số đồ tế cỡ lớn, sâu cuối điện là một số tượng nữ khỏa thân. Shirley Dương chỉ nhìn qua một lượt rồi nói: "Thông tin ghi chép trên những tấm da người này hết sức quan trọng. Tuy không thể hiểu hết những ký hiệu này, nhưng nếu kết hợp những sự kiện trọng đại của Ma quốc ghi chép trong điện với phần nội dung liên quan tới cuộc chiến với Ma quốc trong trường thi Thế giới Chê dịch Bảo châu Hùng sư Đại vương, chúng ta có thể hiểu được giai đoạn lịch sử cổ xưa ít người biết đến kia, đồng thời cũng có thể giải được phần lớn bài toán khó chúng ta đang vướng mắc."

Lượng thông tin chúng tôi nắm được tuy không ít, nhưng cho đến giờ bất quá cũng chỉ vài mảnh vụn vật khó lắp ghép, chỉ Shirley Dương mới có thể tính toán vận dụng, về phương diện này thì tôi cũng chẳng giúp đỡ gì được nhiều, chỉ có thể giúp cô nàng đưa ra vài chủ ý.

Thế rồi tôi bảo Minh Thúc và A Hương nghỉ ngơi, Tuyền béo phụ trách nướng thịt bò cho mọi người ăn đỡ đói, tôi và Shirley Dương ra phân tích những bức tranh trên da người kia, lần gỡ từng mỗi một.

Ác La Hải là tòa thành chính của Ma quốc, có thể chế chính quyền hoàn toàn khác với các quốc gia khác. Vào thời kỳ thịnh trị nhất, phạm vi thống trị của Ma quốc bao trùm khắp quanh vùng núi Côn Luân, không đời nào có vua, mà trực tiếp do chủ thần "di cốt của thần Rắn" mà quốc gia này thờ cúng thống lĩnh, tất cả các quyết sách trọng đại, đều do thầy cúng trong nước tiến hành tế lễ xương của thần Rắn, sau đó xem bói mà định ra. Thời kỳ xa xưa ấy, xem bói là hoạt động hết sức nghiêm túc và trọng đại, không thể dễ dàng cử hành, phải cách mấy năm, thậm chí mười mấy năm mới có một lần.

Ma quốc không có vua, đây là nguyên nhân khiến trong thành không có hoàng cung mà chỉ có thần điện. Cái gọi là thành viên hoàng thất, đều là một số thầy mo nắm quyền phát ngôn, nhưng địa vị của những người này ở trong nước cũng phải xếp sau vị trí thứ năm.

Người Ma quốc cho rằng, xương của thần Rắn có vị trí tối cao; đứng ngay sau Tà thần này là động huyệt mai táng xương cốt của nó; thứ nữa, là con "Tịnh kiến A Hàm" (Rắn mắt lớn) có cục thịt màu đen trên đầu.

Hình ảnh xuất hiện nhiều nhất trong tranh chính là Quỷ mẫu được thường xuyên nhắc tới trong truyền thuyết Ma quốc. Tôn giáo của Ma quốc cho rằng, mỗi đời Quỷ mẫu đều là chuyển kiếp tái sinh, và không bao giờ để lộ mặt mũi, mãi mãi phải che kín, là bởi đôi mắt của các mục là "Ma nhãn" có thể đương đầu với "Phật nhãn". Phật nhãn vô biên, Ma nhãn vô giới, có điều không hẳn đời Quỷ mẫu nào cũng có thể có được con mắt yêu mị này.

Đứng dưới Quỷ mẫu mới là mấy thầy chủ tế nắm được một vài tà thuật, đại khái là hình thái nguyên thủy của trùng thuật. Đương nhiên trùng thuật thời ấy, còn xa mới tạp như ở thời kỳ Hiến Vương, không thể hại người cũng như trở nên vô hình, chủ yếu là dùng trong những cuộc cúng tế trọng đại.

Phong tục chôn cất của người Ma quốc cũng rất đặc biệt, chỉ có thầy chủ tế trở lên mới có tư cách được chôn vào lầu ma chín tầng. Phần mộ cổ Ma quốc tôi thấy trong di tích chùa Đại Phụng hoàng ở núi Côn Luân chắc là một huyết mộ mai táng Quý mẫu đầu tiên được coi là con gái của Tà thần "Niệm hung hắc nhan" đã được táng trong tháp ma ở sông băng Long đình. Tên gọi này được nhắc đến nhiều lần trong truyền thuyết về Cách Tát Nhĩ Vương.

Trong một số trường cảnh miêu tả chiến tranh, thậm chí còn có thể thấy sự tham gia của những bầy dã thú như sói, trong đó con sói trắng, có lẽ chính là Thủy tinh tự tại sơn, tuy nhiên địa vị của vua sói trắng và bộ ma tá phủ rất thấp, chỉ tương đương với yêu nô mà thôi. Những truyền thuyết cổ xưa được lưu truyền từ thời kỳ đó về cơ bản đều khoa trương và thần thánh hóa các đặc điểm của bộ lạc, muông thú, phong cho chúng thành thần linh của núi sông ao hồ, không khác gì truyền thuyết trước thời Hạ, Thương ở Trung Quốc.

Trong truyền thuyết về Cách Tát Nhĩ Vương có đoạn kể rằng, do "yêu ma phương Bắc" (Ma quốc) xâm lược, ba nước Lĩnh địa, Nhung địa và Gia địa từng nhiều lần đối mặt với nguy cơ diệt chủng, cuối cùng trên cao nguyên xuất hiện một vị Chế địch Bảo châu Đại vương, lại có thêm Liên Hoa Sinh Đại sư hiệp trợ, thống lĩnh liên quân ba nước, giẫm gót tiến vào miền tuyết trắng phương Bắc để giết yêu diệt ma, san bằng luôn Ma quốc. Ma quốc đột nhiên suy yếu, rất có khả năng là do thành Ác La Hải đã xảy ra một tai họa hủy diệt. Song trên những tấm da người lại không hề thấy ghi chép về sự việc này.

Tôi và Shirley Dương đang xem xét, thì Tuyền béo vẫy tay gọi: "Có manh mối rồi thì lo gì không tìm ra, ăn cơm xong hãy nói tiếp đi."

Tôi cũng cảm thấy cơn đói bụng đang quặn lên, bèn tạm gác mấy việc này, chạy ra ăn cơm đã. Ngoảnh nhìn thì vẫn thấy Shirley Dương đang bàn thần ngẫm mấy tấm da người cuối cùng, phải gọi mấy lần cô nàng mới quay ra.

Nhưng Shirley Dương không tới lấy thịt bò Tuyền béo nướng, mà đi thẳng ra chỗ A Hương, điệu bộ hồ hững, vừa như vô tình vừa lại cố ý, lấy tay gạt tóc A Hương ra, nhìn vào sau gáy. Sắc mặt của cô nàng thoáng đổi, rồi lại đến kiểm tra sau gáy Minh Thúc. Lão ta không biết cô nàng định làm gì, nhưng cũng đành để yên cho Shirley Dương xem.

Tôi vừa thấy vẻ mặt Shirley Dương và đôi môi bặm chặt, liền biết rằng có việc chẳng lành. Trước khi Shirley Dương phán đoán và đưa ra kết luận về một chuyện hệ trọng, cô nàng đều có cử chỉ quen thuộc này. Quả nhiên Shirley Dương nói với tôi: "Tôi nghĩ chúng ta bị đôi mắt của A Hương đánh lừa rồi, tòa thành này quả thực là chân thực, nhưng đây không phải thành Ác La Hải, mà là Quý động không đáy..."

## CHƯƠNG HAI MƯƠI TƯ - THÀNH ÁC LA HẢI ĐÍCH THỰC

Shirley Dương nhận định một cách chắc chắn rằng tòa thành cổ như tổ ong lớn mà chúng tôi đang ở bên trong, không phải là thành Ác La Hải đích thực, mà là Quý động không đáy, đồng thời bảo tôi và Tuyền béo qua xem bố con Minh Thúc.

Tôi nghĩ bụng thành cổ và quý động phải khác nhau một trời một vực chứ nhỉ? MÀ thành Ác La Hải nơi thời gian ngưng nghỉ và quý động sâu không đáy thì đầy rẫy lời nguyền, đều là những nơi tồn tại ngoài tầm hiểu biết thông thường, cho nên cũng chẳng có gì quá kỳ lạ.

Tôi qua vén cổ áo sau gáy Minh Thúc lên, quả nhiên thấy gáy lão ta có một vết hình tròn màu đỏ nhàn nhạt giống như một nốt phát ban tấy lên từ bên trong, vẫn còn rất mờ nhạt, nếu không cố ý nhìn, tuyệt đối rất khó phát hiện. Tôi lại kiểm tra cổ A Hương, tình hình cũng giống y như ở cổ Minh Thúc.

Đây chính là dấu ấn nguyên rửa của Quỷ động không đáy, tuy mới chỉ là bắt đầu, còn chưa quá rõ, nhưng nội trong một hai tháng, nó sẽ hiện rõ dần lên, và hình thành một dấu ấn trông vừa giống vòng xoáy, vừa giống nhãn cầu. Người gánh chịu lời nguyên rửa độc ác này, cũng sẽ giống như chúng tôi, tầm bốn mươi tuổi, hồng cầu trong máu sẽ dần dần giảm đi, máu trong huyết quản dần biến thành một thứ nước đặc màu vàng, giày vò con người ta đau đớn như ma đói dưới địa ngục.

Nhưng hai bố con Minh Thúc hơn một tháng trở lại đây lúc nào cũng ở bên chúng tôi, không thể nào tự mình tới sa mạc đen Taklamakan ở Tân Cương được, lẽ nào vì cha con họ nhìn thấy tòa thành tổ ong này, nên mới ửng vào lời nguyên khủng khiếp ấy?

Minh Thúc đầu óc mụ mị hết cả, không biết chúng tôi đang nói gì, nhưng nghe thấy những từ kiểu như "nguyên rửa", "quỷ động", cũng lập tức có dự cảm chẳng lành, bèn rớt rảo hỏi tôi. Tôi nhất thời không có thời giờ để ý đến lão ta, bèn bảo Tuyền béo kể qua loa cho lão nghe một lượt, đồng thời bảo lão chuẩn bị sẵn tâm lý. Cháy nhà hàng xóm vỗ tay reo mừng, Tuyền béo cười khẩy rất đều giả, ôm vai Minh Thúc bảo: "Lần này thì ta coi như cá nằm trên thớt với nhau cả rồi, hehe, bọn tôi không thoát được, thì hai vị cũng đừng hòng chạy nổi, muốn tách đoàn cũng đừng hòng. Mà cái bài "Tôi lược trứng cho bà con" nó hát thế nào ấy nhỉ? À đúng rồi, cái này gọi là không phải người một nhà, mà hơn cả người một nhà đấy ạ, bác đoán thế nào, thì nó là như thế như thế..."

Trong lúc Tuyền béo thêm mắm dặm muối kể lại câu chuyện về Quỷ động không đáy cho Minh Thúc nghe, tôi kéo Shirley Dương ra một bên, hỏi cô nàng xem rốt cuộc vì sao lại phát hiện ra sự việc này, vì sao lại nói mọi người bị đôi mắt A Hương gạt.

Shirley Dương dẫn tôi tới trước mấy bức bích họa trên tấm da người cuối cùng, trở tay cho tôi xem nghi thức hiến tế xương của thần Rắn. Hóa ra nơi chôn cất xương thần Rắn. Hóa ra nơi chôn cất xương thần Rắn, chính là Quỷ động mà chúng tôi nhìn thấy ở dưới chân núi thần Traklama ở sa mạc đen.

Những tấm bích họa da người này không thực sự chỉ rõ xương thần Rắn ở Tây vực, nhưng kết hợp với trường thi Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương thì không khó gì có thể đưa ra phán đoán như vậy. Ở miền Bắc xa xôi của dãy núi Côn Luân, có hang động trên là Sengkenanun cất giấu một kho báu có năm chiếc hộp, lần lượt dùng để đặt hài cốt của thần Rắn. Thần Rắn có hai thần tích, một là sau khi xác thịt đã tan rữa chỉ còn lại bộ xương, đại não vẫn giữ nguyên sức mạnh "ảo hóa vô biên"; thứ hai là con mắt lớn mọc trên đầu có thể khiến linh hồn nó trường sinh bất tử, nằm ở tận cùng trời đất và thời gian. Nó giống như Phượng hoàng, có thể tái sinh ngay trong thân cốt của mình. Con mắt lớn của thần Rắn có thể mở ra một thông đạo đi tới cõi "ảo hóa vô biên", cũng chính là con mắt thứ sáu "Vô giới ma nhãn" mà kinh Phật miêu tả.

Nếu giải thích theo khoa học, e rằng cõi "ảo hóa vô biên" này chính là không gian số ảo mà các chuyên gia của Trung tâm Nghiên cứu hiện tượng và Chứng bệnh Đặc biệt Kansas Hoa Kỳ vẫn nghiên cứu lâu này. Trong truyền thuyết thần thoại, mặt Phượng hoàng là mắt của thần Rắn, nhưng chưa có ai tận mắt chứng kiến không gian số ảo thực sự có xá cốt hay không, điều này chẳng có cách nào xác định được, có lẽ xá cốt chỉ là một vật mang tính tượng trưng nào đó.

Trong bức bích họa da người miêu tả nghi thức cuối cùng, tổ tiên của người Ma quốc lấy con mắt của thần Rắn, đồng thời nắm được bí mật của nó, sau đó di chuyển tới tận Kelamer ở núi Côn Luân, lập nên một hệ thống thần quyền tôn giáo rộng lớn. Mỗi khi trong nước có Quỷ Mẫu có đôi mắt quỷ, liền mở thông đạo trong mắt ra, tiến hành nghi thức tế lễ phức tạp, đem các nô lệ bị bắt trong chiến tranh ra cúng tế xà cốt. Phàm những nô lệ dùng mắt thịt nhìn thấy "ảo hóa vô biên" đều sẽ bị đóng dấu ấn nhãn cầu, sau đó đem nuôi ở trong chuồng như súc vật, cho đến khi máu của họ đã bị "ảo hóa vô biên" hút sạch, bấy giờ các tín đồ sẽ ăn hết thịt của họ. Chỉ những kẻ có đức tin bảo thủ như vậy mới được coi là những thiện nam tín nữ trong sạch, kiên trì tu đạo, sẽ được hạnh phúc, hoan lạc và quyền lực trong kiếp này, ở kiếp sau cũng được sở hữu phép thần thông xuất chúng, điều này hoàn toàn khớp với nội dung trong giáo nghĩa của Luân Hồi tông sau này.

Ở một số nước lân cận Ma quốc, vô số người dân bị trở thành vật cúng tế xà cốt, nhưng các thầy chủ tế của Ma quốc đều giỏi sai khiến dã thú và côn trùng, các nước xung quanh khó bề đối địch. Cho mãi đến khi Cách Tát Nhĩ Vương bắt tay với Liên Hoa Sinh Đại sư, phái dũng sĩ trà trộn vào Ma Vực, dùng kế đoạt viên bảo châu mật Phượng Hoàng kia, thêm nữa là sau đó không lâu, thành Ác La Hải của Ma quốc đột nhiên bị hủy diệt một cách thần bí, lực lượng đôi bên lập tức đảo ngược, liên quân (trong trường thi gọi là "hùng sư") quét sạch sào huyệt của yêu ma. Sự tích của Chế địch Bảo châu Đại vương vẫn được những người hát sử thi trên cao nguyên miền tuyết phủ xướng ca cho đến tận ngày nay.

Mật Phượng hoàng rất có thể được truyền vào Trung Nguyên trong thời đại sóng gió kia, nếu Chu Văn Vương bói rằng nếu Chu Văn Vương bói rằng vật này là vật sinh trường sinh bất tử, thì cũng có thể nói rằng ấy là có đạo lý vậy.

Cho đến giờ, lai lịch mật Phượng hoàng về cơ bản đã làm rõ, nhưng thành Ác La Hải mà chúng tôi đang đứng ở đây là thế nào? Người ở đây đi đâu cả rồi? Vì sao thời gian trong thành ngưng đọng lại ở một khoảnh khắc?

Shirley Dương nói: "Cư dân trong thành đi đâu, điều này thì có lẽ chỉ có họ mới biết thôi. Anh Nhất, tôi nhớ lúc ở trong tháp ma chín tầng anh từng nhắc, Băng Xuyên thủy tinh thì kia dường như thiếu thứ gì đó, Luân Hồi tông chẳng quản gian khó để đào tháp ma và Cánh cửa tai họa, những việc ấy là vì cái gì? Lúc đó tình thế rối loạn, chúng ta không kịp nghĩ cho kỹ, giờ nhớ lại, cỡ Băng Xuyên thủy tinh thì kia hình như không có mắt và óc thì phải.

Tôi chỉ nhớ mang máng, da thịt của xác thủy tinh trong suốt chỉ có lục phủ ngũ tạng màu đỏ hiện bên trong, giống như khối mã não đỏ tươi. Hóa ra Luân Hồi tông đã moi não và con mắt yêu ma của cái xác, đặt vào phía sau Cánh cửa tai họa? Luân Hồi tông không tìm ra nơi mai táng xà cốt, nhưng lại có thể tạo ra một thông đạo, hoặc giả có thể nói là "hình ảnh trong gương" được chăng?

Shirley Dương nói, phải xem đến tận phần nghi thức cuối cùng trong bức bích họa da người, cô mới hiểu tường tận được. Luân Hồi tông muốn kế tục nghi lễ cúng tế của tổ tiên, liền mở tòa thành cổ vốn đã biến mất trên thế gian này ra. Tòa thành này là ký ức lúc sinh thời của Quỷ mẫu, lấy một ví dụ, trong lò mổ có con bò Yak vừa bị chặt đầu, thịt bò đang hầm chín, vết tay đầm máu còn chưa khô trên cửa, có lẽ không phải xảy ra trong cùng một thời đoạn, mà đều là những mảnh vụn chấp vá có ấn tượng sâu sắc in lại trong mắt của Quỷ mẫu, và mục ta đã sử dụng đôi mắt ma mị tạo ra một tòa thành ký ức thông qua "không gian số ảo".

Ngay cả Thiết bồng Lạt ma cũng phải thừa nhận A Hương có đôi mắt nhạy như thú hoang, làm chúng tôi nảy sinh cảm giác dè dặt và tin cậy mù quáng đối với cô em này, nhưng A Hương căn bản không thể nào biết tòa thành cổ này lại được xây trong "không gian số ảo" thông qua ký ức. Tuy mắt quỷ lợi dụng năng lượng của Quỷ động, sáng tạo ra tòa thành ảo ảnh, song nó lại cũng tồn tại một cách chân thực khách quan, giống như Quỷ động không đáy trong sa mạc đen, người trông thấy nó đều sẽ trở thành vật cúng tế cho xà cốt. Có thể rời khỏi đó bất cứ lúc nào, nhưng lúc sắp chết anh vẫn thuộc về nơi đây, có chạy tới cùng trời cuối đất cũng không thể nào thoát khỏi. Quỷ động là một cơn ác mộng vĩnh cửu vậy! Minh Thúc nghe những lời phét lác của Tuyên béo thì sợ bạt vía, liền chạy tới hỏi tôi xem có đúng không.

Tôi giải thích đơn giản những lời Shirley Dương cho lão ta nghe một lượt. Lão liền trưng bộ mặt như khóc đăm ma nói với tôi: "Chú Nhất ơi ời chú Nhất ơi, ai ngờ sự thể lại ra nông nổi này, tôi làm trâu làm ngựa, giống như con chó giăng giật khổ sở cả đời, mà nào ngờ đến lúc sắp chết rồi cũng lại giống như một con chó, làm đồ cúng cho xà cốt cơ chứ. Ôi chú ơi, tôi thì coi như xong rồi, nhưng A Hương đáng thương kia tuổi mới đôi mươi, tôi có lỗi với cha mẹ ruột của em nó, chết không nhắm mắt được đâu chú ơi..."

Tôi nói với mọi người: "tuy bác Minh Thúc và A Hương bị cuốn vào vụ này, đồng thời tòa thành này cũng không phải là thành Ác La Hải thực sự, nhưng sự vật luôn có hai mặt của nó. Nếu không tới đây, chúng ta cũng không có cách nào thấy được các bức bích họa da người ghi chép chân tướng của Ma quốc, như vậy chứng tỏ chúng ta chưa đến nỗi mạt kiếp. Vậy thì sau đây, tiếp sau đây..."

Shirley Dương tiếp lời tôi nói, tiếp sau đây chỉ cần tìm ra di tích của Ác La Hải đích thực, tiến hành nghi thức tương phản trong đàn tế ở tận trong cùng tòa thành, lại dùng mật Phượng hoàng đóng "ảo hóa vô biên", lời nguyện này sẽ chấm dứt ngay sau đó. Tôi không tin trên đời này lại có lời nguyện gì, mà cho rằng lời nguyện của Quỷ động này rất có khả năng là virus lây lan qua mắt, một loại virus gây bệnh chỉ tồn tại trong "không gian số ảo", cắt đứt mối liên hệ giữa chúng, là con đường trực tiếp nhất, hiệu quả nhất.

Minh Thúc vừa nghe bảo có cách cứu chữa, lập tức phấn chấn tinh thần, vội hỏi làm thế nào mới có thể tìm thấy di tích thành Ác La Hải đích thực, việc này tối quan trọng, có thể giữ được tính mạng hay không, đều phụ thuộc cả vào nó.

Bấy giờ tôi cũng đã tỉnh ngộ, biết chỉ cần đột phá một mắt xích, cả dây xích cũng sẽ rời ra, liền lập tức vẫy gọi mọi người quay trở lên phía trên, trở về dải nham thạch ngoài thành. Vậy là cả nhóm thu dọn đồ đạc, vội vàng men theo đường cũ quay về.

Hai bên dải nham thạch, một bên là thành Ác La Hải bằng láng sắc chiều, nhưng chỉ là ký ức của Quỷ Mẫu; một bên là hồ phong hóa với làn nước trong vắt, có thể nhìn thấy rõ bầy cá râu trắng dài và những hang hốc lỗ chỗ chi chít dưới đáy hồ.

Tương truyền thành Ác La Hải nằm phía sau Cánh cửa tai họa, hình dạng chân thực của thành này có lẽ hoàn toàn giống như thành cổ trong ký ức kia, được xây dựng bằng những khối nham thạch thiên nhiên không hề bị phong hóa. Tất cả mọi người dõi nhìn những hang hốc tựa như tổ ong dưới đáy hồ, chợt đều hiểu ra, do Ma quốc sùng bái vực sâu và động huyết, cho nên hang hốc dưới thành đều đã chìm xuống dưới đất, bị nước nhấn chìm. Mấy nghìn năm bãi bể nương dâu, giờ đã biến thành khoảnh hồ phong hóa sáng như gương. Còn như truyền thuyết cho rằng cư dân trong thành đã hóa thành cá, thì có lẽ chỉ là câu chuyện



mua vui mà thôi, bảo rằng khi mặt đất lún xuống họ chết vaflàm mồi cho cá, xem ra còn thuyết phục hơn. Truyền thuyết lại kể rằng giao long và cá đều rất thích vầy ngọc, lũ giao long vằn đen trắng hung mãnh kia sở dĩ không ngừng tấn công bầy cá trong hồ là do muốn chiếm đoạt viên ngọc chính là đôi mắt Quý mẫu mà người Luân Hồi tông đã đem để dưới đáy hồ.

Đương nhiên trước khi tận mắt chứng kiến, tất cả chỉ dừng lại ở giai đoạn suy đoán, nhưng có một điều có thể khẳng định, muốn tìm tới đàn tể, thì phải mạo hiểm chui được vào cái hang lớn nhất dưới hồ.

Đứng trên tảng nham thạch màu lục nhìn xuống, hang lớn nhất dưới đáy hồ đen như mực, không biết rốt cuộc sâu đến thế nào, đem so với tòa thành ảo ảnh, ghép lại từ những mảnh vụn ký ức kia, không khó để thấy chính con mắt đá khổng lồ trên đỉnh tổ ong đã rơi xuống và tạo nên nó. Khi thành Ác La Hải sụp đổ, tảng đá nặng hàng tấn kia đã thui vỡ óc của thành chủ, xuyên thẳng xuống dưới. Qua kết cấu chúng tôi vừa thấy trong thành, có thể thấy phía dưới sụp đổ tan hoang, nhưng tảng đá lớn kia cũng chưa chắc đã găm xuống quá sâu, nước hồ cũng không hề hình thành nên dòng chảy ngầm hay xoáy nước lớn, bất quá chỉ là ngấm xuống qua các kẽ hở của thành trì đổ nát, những dấu tích này chứng tỏ nước hồ không sâu lắm. Có điều nếu muốn tiến xuống điện thần và đàn tể còn sâu hơn cả tổ ong trên kia, thì phải đi xuyên qua nham động phong hóa có thể đổ sập bất kì lúc nào. Có thể nói việc xuống dưới đó thực chẳng khác gì đùa giỡn với mạng sống của mình.

Lúc này dấu ấn sau gáy Minh Thúc đã đậm lên nhiều so với ban nãy, xem ra thời gian còn lại cho chúng tôi hết sức có hạn, với độ tuổi của lão, trừ phi có thể bỏ chạy tới bờ bên kia đại dương như giáo sư Trần, còn nếu cứ ở quanh quẩn khi di tích thành cổ này e rằng không sống nổi quá hai ba ngày.

Minh Thúc nước mắt giàn giụa, cứ làu bà làu bàu với chúng tôi ,rằng thì là không xuống thì chết, mà xuống thì khác nào giết đầu vào nòng súng. Ngoài vũ khí đạn dược cần thiết, thiết bị chiếu sáng, nhiên liệu đốt cháy, dược phẩm và áo chống rét ra, những thứ còn lại chúng tôi đều bỏ đi hết. Theo phán đoán của chúng tôi, do di chỉ cũ đã bị nước nhấn chìm, cho nên bộ não của Băng xuyên thủy tinh thì chắc chắn được Luân Hồi tông chôn ở phía dưới thành ảo ảnh, còn đôi mắt của nó, có lẽ ở ngay dưới di chỉ thành Ác La Hải đích thực, nhưng khả năng lớn nhất, nó đã bị vua cá nuốt vào bụng. Mấy điều này đương nhiên không quan trọng, chỉ cần men theo phế tích, lặn xuống đàn tể ở dưới đất là được. Nhưng đàn tể của Ma quốc, trải qua bao tháng năm dằng dặc liệu có còn nguyên vẹn hay không thì khó mà biết chắc được.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Trước kia khi ta tiến vào Tây Tạng, tôi có mời một vị sư huynh bói cho một quẻ, trong đó có câu "gặp nước mới có thể đắc Trung đạo", câu này khi trước tôi còn nửa tin nửa ngờ, song giờ nhìn lại, thì không có lời nào không ứng nghiệm, chuyến đi lần này ắt chẳng về tay không đâu."

Tuyền béo nói": Hoa thơm chưa chắc đã đẹp, người làm giỏi chưa chắc đã nói giỏi, tôi chẳng nói gì nữa đâu, đây lúc nào đến nơi, hai vị cứ đợi xem tôi thế nào. Quý động hay ma động tôi mặc xác, dù gì ta cũng không phải về tay trắng, có trân châu mã não gì đi nữa, cũng chắc chắn phải đục khoét mà mang về, chớ có đông dài thêm nữa, đi thôi, xuống nước thôi!" Nói đoạn liền ngậm thiết bị thở vào mồm, kéo kính lặn, bật thẳng từng nhảy xuống hồ phong hóa, làm bọt nước bắn tung lên tựa vô số hạt ngọc trai trắng muốt, kinh động tới bầy cá đang bơi lượn trong hồ, khiến chúng lũ lượt lẫn lách đi khắp nơi.

Shirley Dương bảo tôi: "Ngày xưa nếu tôi không đòi đi sa mạc Tân Cương, có lẽ đã không dẫn đến những sự việc thế này. Tôi biết anh và anh béo rất rộng lượng phóng khoáng, những lời xin lỗi hay cảm ơn tôi

cũng sẽ không nói nữa, song tôi vẫn muốn dặn anh một câu, phải hết sức cẩn thận, vào giờ khắc cuối cùng, nhất thiết không được sơ ý."

Tôi gật đầu với Shirley Dương, cô nàng cũng từ trên tảng nham thạch nhảy xuống hồ, tôi dặn dò cha con Minh Thúc đứng sau đôi câu, bảo họ đứng đây chờ đã, đợi sau khi chúng tôi hoàn thành công việc sẽ quay lại đón hai bố con nói dứt lời cũng tung người nhảy xuống dưới hồ.

Ngư trăn dưới hồ vẫn còn di chuyển từ từ quanh tường thủy tinh và không hề tản ra khi ba người liên tiếp nhảy xuống nước.

Hết chương 24.

## CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM - THẤT LẠC

Tôi vừa mới xuống hồ tụ tập với Tuyền béo và Shirley Dương, còn chưa kịp triển khai hành động, Minh Thúc đã dắt A Hương nhảy xuống. Tôi bảo lão thể này chỉ thêm nhiều loạn thôi, hai người cứ ở bên trên đợi là được rồi, xuống đây cho rắc rối thêm làm gì? Chúng ta lại không có nhiều bình dưỡng khí.

Minh Thúc kéo A Hương, giẫm ở mép nước nói với tôi: "Giời ạ... đừng nói nữa, vừa nãy ở trên kia thấy trong rừng có thứ gì đó động đậy, anh sợ hai con giao long kia lại giở thói, muốn xuống hồ ăn cá, định đứng bên trên nhắc nhở các chú, nhưng mà chân cứ mềm oặt cả ra, đứng không vững, thành thử mới rớt xuống đây."

Tôi quay đầu lại nhìn cánh rừng bên hồ, chỉ có gió hiu hiu thổi ra từ khe núi lay động cành cây, không thấy có động tĩnh gì lạ thường, lập tức hiểu ra ngay. Việc đã sờ sờ trước mắt, lão chết tiệt lo chúng tôi lặn xuống không lên nữa, tìm được đàn tể rồi sẽ tìm đường khác thoát thân, bỏ mặc hai bố con lão, mối lo này của lão đâu phải mới chỉ một hai ngày.

Họ đã xuống dưới đây rồi, tôi chẳng còn cách nào khác, cũng chẳng thể nào để mặc họ ngâm mình dưới nước được, chỉ tội hai bố con nhà lão có mỗi kính lặn, không có bình dưỡng khí, thôi thì làm theo cách cũ, dùng chung vậy. Vậy là mọi người xúm lại, bàn tính một lượt, quyết định bơi xuống nham động bị tảng đá lớn đập vỡ, rồi xem chỗ nào nước ngầm nhiều nhất thì xuống chỗ đó.

Chúng tôi đang định lặn xuống, bỗng thấy cá trong hồ đột nhiên nháo nhác, những con cá khác bơi loạn xạ như lũ nhặng mát đầu, lẫn vào trong nham động ở đáy hồ là trốn tiết trong đó không ra nữa, còn hàng vạn con cá râu trắng kết thành ngư trăn cũng hơi có chút run rẩy, dường như hết sức căng thẳng.

Tôi lập tức cảm thấy có sự chẳng lành, thâm nghĩ, xem ra lão Minh này đúng là thắng phe địch nhảy vào hội bọn tôi, đã không giúp được gì, lại còn thối mồm.

Ý nghĩ ấy vừa xuất hiện trong đầu, ngư trăn trong hồ đã có một bộ phận bị tan rã, dường như con cá râu trắng già bên trong kia đã bị thương quá nặng, không thể giữ lũ cá con nữa, mà lũ cá râu trắng cũng cảm thấy lão tổ tông nhà chúng sắp toi đời đến nơi rồi, đội hình cũng theo đó mà tan rã, nhưng vẫn còn một bộ

phần vây chặt thành một đám, thà chết cũng không tản ra, có điều quy mô dường như hơi nhỏ một chút.

Tôi đoán một khi ngư trận tan rã, hoặc giả thể yếu đi, con giao long trên núi sẽ nhanh chóng lườn qua, không bỏ qua cơ hội cắn chết con cá già kia đâu. Rồi sau đó, trong khoảnh hồ yên tĩnh này, e rằng sẽ lại dấy lên một luồng sát khí tanh tươi, chẳng may đôi bên đánh nhau, giả như con cá già bị cắn chết, bọn tôi có muốn xuống nước cũng không có cơ hội nữa.

Thời cơ không thể bỏ lỡ, tôi gấp rút giơ tay làm hiệu, mọi người nhát tề lặn xuống đáy hồ. Phần ngư trận còn lại đang di chuyển ra giữa hồ, chúng tôi vừa vịn bơi qua phía dưới. Lũ cá râu trắng bầu lại xúm xít, con nào con nấy vẻ mặt vô hồn, hai mắt trơ khấc. Đương nhiên loài cá vốn không bộc lộ tình cảm, nhưng khi nhìn thấy cảnh tượng này trong cự ly gần dưới đáy nước, chúng tôi lại cảm thấy những con cá râu trắng giống như từng tốp tướng sĩ cảm tử đang sắp lâm trận, vẻ mặt trơ như gỗ đá của chúng càng làm tôn lên sắc màu bi tráng.

Ở quãng không sâu lắm dưới mặt nước hồ chính là miệng hang vỡ trên nóc thành tổ ong. Chúng tôi vừa lặn vào đó, nước hồ đã bị khuấy lên thành một vòng xoáy, từng dòng nước lẫn máu me, thịt cá nát và vảy cá bị cuốn vào luồng nước ngầm phía dưới, xả vào trong hang động ở hai bên dải nham thạch phong hóa.

Tuyền béo giơ tay ra hiệu với tôi, xem ra phía trên đã bắt đầu đánh nhau, rồi cậu ta chỉ tay xuống phía dưới, con đường đi xuống bị một quả cầu đá không lồ bịt chặt, có điều không thể trông ra bọ dạng ban đầu của con mắt nữa, bên trên có tầng tầng lớp lớp những con phù du trong suốt cùng các loại cá tép liu riu nằm ở đoạn cuối của chuỗi thức ăn sinh vật tự lại, chỉ có thể vòng sang mé bên mà lách qua. Vậy là mọi người lần lượt sử dụng thiết bị hô hấp, từ từ bơi về phía cửa hang ở mé bên, càng bơi sâu vào trong, càng thấy dòng nước ngầm chảy xuống dưới càng lớn.

Trong một thông đạo của nham động, Shirley Dương từng bước dò dẫm, xác định hướng nào có thể đi được. Trực tiếp bơi xuống dưới là nguy hiểm nhất, dải đá phong hóa hàng ngàn vạn năm này đang phải chịu đựng một áp lực vô cùng lớn, đã không thể nào chống chịu hơn nữa, nói không chừng con mắt trên đầu chúng tôi có thể vỡ tung ra bất cứ lúc nào, và phải người thì chỉ có nước nát thành tương, để cho an toàn, chỉ có cách bơi xuống mé bên rồi quành lại mới là bảo đảm nhất.

Cuối cùng chúng tôi lặn vào trong một hang động hơn trăm mét vuông, có vẻ như là một đại sảnh nào đó của thành cổ trước đây, hơi giống thàn điện, trên nóc có một lỗ hổng lớn, bên trong ngập nước. Dòng nước ở đây tương đối ổn định, hang động dường như chỉ có lối vào bên trên, các đường khác đều đã bị đất cát, đá dăm bịt kín hết, tuy nước có thể ngấm qua, nhưng con người lại không thể lách qua được. Mọi người đành giơ đèn chiếu soi quanh một vòng, ôxy không còn nhiều, nếu vẫn không tìm ra đường khác, thì chỉ còn đường chết.

Đúng lúc mọi người như chuột chạy cùng sào đang cảm thấy lo lắng vô cùng, thì nước hồ trong đại sảnh đột nhiên đục ngầu. Tôi ngẩng đầu lên nhìn, bất chợt cảm thấy có sự chẳng lành. Con cá già dài mười mấy mét bị hai con giao long hung dữ cắn chặt lấy không chịu nhả ra, đang giãy giụa bơi vào đại sảnh ở đáy hồ nơi chúng tôi có mặt.

Con giao long thân dài tầm bốn mét, tuy nhỏ hơn nhiều so với cá râu trắng già, nhưng sức mạnh thật khủng khiếp vô cùng, nó vịn mình một cái, đã cắn đứt một mảng thịt trên mình con cá già. Con cá già bị thương khắp mình, quần quai giãy chết, cứ thế lôi hai kẻ tử thù chìm xuống, chốc chốc lại lắc thân mình đập vào vách tường ở đáy nước, hy vọng có thể bứt chúng ra. Đôi bên quấn chặt lấy nhau, lăn tròn vào trong thân

điện.

Đối diện với những con vật khổng lồ này, sức mạnh của con người quả thực quá ư bé nhỏ. Tôi đưa tay ra hiệu cho mọi người mau chóng tản ra, bơi lên mặt nước. Thần điện này tuy rộng rãi, cũng không chịu nổi sự quăng quật của chúng. Có điều động tác dưới nước chậm chạp, không đợi cho mọi người kịp tản ra, con cá già đã lôi theo hai con giao long đụng xuống đáy điện.

Phần đáy của thần điện cũng là nham thạch phong hóa trắng muốt, con cá râu trắng mình to như con rồng kia, sau khi bị thương phát rồ, đã trở nên mạnh mẽ khủng khiếp, cái đầu nó lại cứng chắc vô cùng, đâm thẳng xuống làm vỡ ra một cửa động lớn. Nhưng lớp nền đáy thần điện cũng rất chắc, đầu cá bị kẹp vào giữa không có cách nào gỡ ra, muốn lao xuống dưới thì không thể phát lực được, muốn rút đầu lại cũng chẳng xong, chỉ còn cách quấy loạn đuôi lên, từng dòng máu đục lập tức nhuộm đỏ nước trong thần điện.

Mọi kế hoạch đều bị đảo lộn, chúng tôi sợ bị đuôi cá quất trúng trong lúc hỗn loạn, vội tản ra bốn góc né tránh. Vì mọi người đều đã tản ra, lại ở dưới nước, tôi căn bản không thể xác định xem những người còn lại còn sống hay không, chỉ biết một mình khẩn nguyện xin bình an.

Hai con giao long, thấy con cá già khốn đốn, mừng rơn như hóa dại, nhe nanh giơ vuốt lượn một vòng, đang tính toán xem sẽ khộp vào chỗ nào để kết thúc tính mạng của con cá vua này. Chúng bị máu loang trong nước kích thích, giống như hít phải thuốc phiện, trông có vẻ hưng phấn hơi quá độ, có đau đớn một chút cũng không sao, đang lúc như thế bỗng đột nhiên phát hiện ra trong điện có người, một con liền quấy đuôi đâm thẳng xuống như một quả ngư lôi vằn đen trắng.

Hốc rãnh ở đáy điện lúc này đều đã rạn nứt cả, nước và máu đục ngầu theo đó xối xuống, tầm nhìn lập tức rõ lên. Tôi cầm đèn chiếu lia một chập, chỉ thấy con giao long vằn đang lao ra, bổ thẳng về phía Shirley Dương và A Hương các chỗ tôi không xa lắm. Hai người họ dùng chung một bình dưỡng khí, nấp ở góc điện chờ thời cơ rút lui, nhưng đã không kịp nữa rồi. Tôi định bơi qua cứu viện, nhưng không thể nào nhanh bằng con giao long đang lao như quả ngư lôi kia, vả lại cho dù có tới, một mình tôi cũng không đủ cho nó bổ dính răng.

Tình thế vô cùng nguy cấp, đột nhiên áp lực của dòng nước ngăm tăng lên dữ dội, khối nhân cầu đá nghìn cân kẹt giữa tổ ong cuối cùng cũng rơi xuống. Con giao long đang bổ nhào về phía Shirley Dương và A Hương cũng sững sờ trước tảng đá khổng lồ đột ngột rơi, quên cả né tránh, bị nện thẳng vào giữa thân. Lực đẩy trong nước hồ có hạn, tảng đá đổ xuống vốn kéo theo nước của cả hồ trút xuống, sau khi nện vào con giao long cũng chẳng hề chững lại, tức khắc xuyên vỡ nền điện dưới nước, tất cả mọi thứ trong điện đều bị xối xuống theo dòng nước khổng lồ.

Trong dòng nước, tôi chỉ cảm thấy đất trời diên đảo, cơ thể như rơi xuống Quỷ động không đáy, bắt gặp một không gian lớn đến mức khó tưởng tượng, chỉ còn cách nín chặt mồm mũi đề phòng bị sặc. Trong cơn hoảng hốt, bỗng phát hiện ra khoảng sáng trắng bên dưới đó, dường như sa vào trạng thái ảo giác với muôn vàn tia sáng rực rỡ lấp lánh, cũng không biết những người còn lại đã bị xối đi đâu.

Cơ thể tôi rơi xuống một cái hồ, trên dải nham thạch thấp thoáng có ánh huỳnh quang mờ nhạt, song trông không thực lắm, nhìn lên có hàng trăm cột nước lớn nhỏ từ các nham động trên đỉnh đầu trút xuống. Bỗng nhiên cảm thấy có cánh tay kéo giữ mình, tôi định thần lại nhìn, thì ra là Tuyền béo; gặp người bạn sống

chết có nhau, bát chột cảm thấy an tâm hơn nhiều, liền vỗ đèn chiếu trên mũ cho sáng, tiếp tục đi tìm tung tích của ba người còn lại.

Nước vẫn tiếp tục cuộn cuộn tuôn xuống suối sâu ở phía Đông, hơi thả lỏng một chút là rất dễ bị xối trôi đi. Tôi và Tuyền béo đành bơi lên bờ hồ gần đó trước, lớn tiếng gọi một hồi lâu, nhưng đều bị át đi trong tiếng nước xối xả. Minh Thúc, A Hương, Shirley Dương lúc này không biết tăm tích nơi đâu.

Tôi và Tuyền béo bàn bạc, chắc hẳn họ đã bị nước xối về hạ du rồi, phải mau chóng đi vòng xuống tìm, sống phải thấy người, chết phải thấy xác. Thế giới dưới đất này địa hình địa mạo hết sức kỳ quái, nằm ngoài tầm hiểu biết của chúng tôi, vừa mới cất bước, đã thấy một con phù du thủy sinh to cỡ chuồn chuồn ngô, khắp mình nhấp nháy ánh huỳnh quang bay qua trên đầu, phải dài hơn sáu tấc, giống như một linh hồn màu trắng đang bay múa trong không trung.

Một phút lơ là sơ ý, cộng thêm tinh thần hoảng hốt vì vừa lạc mất mấy người, không chú ý dưới chân là một dốc đá dăm, hai chúng tôi vừa giẫm lên đã trượt chân lăn tròn, còn chưa kịp phản ứng thì hẳng một cái đã ngã từ trên cao xuống. Hai thằng lăn thêm chừng bảy tám mét, rơi vào một cái đệm lớn bông bành xộp xộp, nhát thời đầu óc quay cuồng, may mà chỗ này rất mềm, ngã xuống cùng không đau, có điều đột nhiên thấy bất ổn, cảm giác tay như đang sờ lên một tảng thịt, bèn vội trấn tĩnh, nhìn cho kỹ, hóa ra không phải thịt. Tôi và Tuyền béo liếc nhìn nhau: "Tổ sư cái này tám phần mười là nấm rồi cậu ạ... nấm Đế vương cao bằng mười tầng lầu."

Trong khoảng không gian rộng rãi bên dưới, ở mép nước có vô số những con phù du lớn bay liệng. Sinh mạng của bọn này rất ngắn ngủi, sau khi ấu trùng dưới nước mọc cánh, chỉ sống được trong bầu không chừng mấy chục phút mà thôi. Trong khoảng thời gian đó, có thể chúng liên tục tiết vào không khí một loại bụi huỳnh quang đặc biệt. Sau khi chúng chết rồi, loại bụi này sẽ vẫn tiếp tục phát sáng một thời gian, cho nên cả không gian dưới mặt đất lúc này vẫn tràn ngập ánh huỳnh quang màu trắng mờ ảo nhiệm màu.

Ở lâu một chút, mắt chúng tôi đã dần thích ứng với ánh huỳnh quang ảm đạm nơi đây, thấy mọi vật xung quanh không còn mơ hồ như ban đầu nữa. Tôi nhìn tấm đệm lớn mềm nhũn dưới thân mình, nó vừa giống cái ô lại vừa giống cái lọng, phần giữa ngả trắng, xung quanh đen sì, quả là một cây nấm khổng lồ hiếm có, đường kính ắt không dưới hai mươi mét.

Loại nấm này sinh trưởng rất nhiều ở vùng ẩm thấp dưới lòng đất. Vừa nhìn thấy, tôi và Tuyền béo lập tức nhớ tới hồi đi cải tạo lao động ở dãy Hưng An Lĩnh. Hồi ấy lên núi hái mộc nhĩ, trời vừa đổ mưa xong, không ngờ bước vào khe núi liền thấy một cây nấm cao hơn cả cây thường, mọc sừng sững giữa rừng, hai đứa tôi cứ trầm trồ mãi không thôi. Người trong thôn gọi nó là "nấm Hoàng đế", nếu may mắn thì tháng Tám hằng năm có thể thấy được một hoặc hai lần, có điều thứ này mọc lên nhanh mà lại đi cũng nhanh, buổi sớm mới nhìn thấy nó, chưa đến trưa có khi đã mất rồi. Và lại xung quanh khu rừng có nấm Hoàng Đế rất nguy hiểm, vì mùi của nó rất quyến rũ, màu sắc lại phong phú, tính chất cũng thật muôn vẻ, lại vì hiếm, ít người biết rõ tường tận, thành thử mọi người nhìn thấy cũng coi như chưa nhìn thấy, đã không dám ăn, lại càng chẳng dám đụng vào, toàn phải đi vòng qua.

Tôi nói với Tuyền béo, cây nấm này không to bằng cây nấm anh em ta thấy ở Hưng An Lĩnh, nhưng cũng không nhỏ, chắc đều là loại Hoàng Đế cả. Lăn xuống từ dốc đá dăm ven hồ, giờ muốn leo lên chắc cũng không thể được rồi, chỗ đá dăm kia quả thực dốc quá, cứ giẫm lên là trượt, không trụ vững được, thôi đành leo xuống để thoát khỏi cây nấm Hoàng Đế này đã.

## Chương 26

### TÔM CẦU

Special thanks to xthu53 who typed this chapter

Chúng tôi từ trên đỉnh động lồ chỗ như cái sàng bị nước xối xuống đáy, mấy người còn lại đều bị thất lạc cả. Điều tôi lo nhất chính là con giao long, trong trận hồ chiến ở đáy hồ phóng hóa, một con dường như đã bị mắt đá ngàn cân đè chết, nhưng vẫn còn lại một con, tính cả con cá râu trắng chúa, có lẽ cũng bị dòng nước xiết xối xuống khoảng hồ dưới đất này cả rồi cũng nên, nếu Shirley Dương, Minh Thúc và A Hương có ai đó đụng phải chúng, ắt sẽ lành ít dữ nhiều.

Nghĩ đến đây, tôi và Tuyền béo đều không dám chần chừ thêm nữa, bất chấp cơ thể đau nhức, bắt đầu bò từ đỉnh cây nấm Hoàng đế ra rìa mũ nấm quan sát địa hình. Dưới cây nấm Hoàng đế cao lớn này mọc chi chít nấm nhỏ, màu sắc kích cỡ đều không giống nhau, trải rộng thành một cánh rừng tuyền nấm, với vô số con phù du to như chuồn chuồn đuôi dài không khác nào các linh hồn trắng muốt bay lượn như thoi đưa.

Phía xa là tầng thứ hai của khoảng hồ dưới đất, lúc tôi vừa rơi xuống, đã cảm giác nước xối xả về phía Đông hết sức dữ dội, hóa ra khoảng hồ dưới đất trong động huyết khổng lồ này phân làm hai tầng, có khoảng cách rất cao, trên đỉnh động như vòm trời kia có vô số hốc, hốc lớn thì mười mấy mét, hốc nhỏ thì chưa tới một mét, nước hồ bên trên và cả nước ngấm trong núi, đều trút từ những hốc này xuống, toàn bộ các cột nước cùng tuôn vào tầng hồ đầu tiên. Tầng hồ đầu tiên tựa như đáy một cái cái nồi nghiêng chênh lệch, địa thế phía Đông tương đối thấp, khi đã tràn đầy sẽ tạo nên một rèm nước lớn đổ xuống tầng hồ thứ hai rộng hơn nhiều ở dưới, ở những chỗ có thể nước lớn, cứ một khoảng trắng xen một khoảng đen, diện mạo rất khó phân biệt.

Nếu những người kia còn sống, rất có thể đã bị nước xô xuống tầng hồ thứ hai rồi. Cây nấm Hoàng đế mọc cách tầng hồ thứ hai không xa, chúng tôi ở trên đó, định nhân địa thế cao dõi mắt tìm mấy người thất lạc,

chỉ thấy trong dòng nước chốc chốc lại có mấy con cá lớn nhảy vọt lên, không một bóng người. Tôi bảo Tuyền béo ở lại đây trông chừng, còn mình xuống trước, đi men hồ tìm một vòng xem sao.

Đúng lúc định dùng dao lách vào thân nấm để trườn xuống, thì thấy ở tầng hồ phía dưới có người bơi lên, tuy không thấy rõ mặt mũi, nhưng nhìn qua dáng dấp thì chắc chắn là Minh Thúc. Lão ta leo lên bờ, nặng nhọc bước mấy bước, ngơ ngác nhìn quanh, rồi đi thẳng vào khu rừng nấm bên dưới cây nấm Hoàng đế, hình như cũng định leo lên một chỗ cao để nhìn cho rõ địa hình.

Tôi nói với Tuyền béo, lão khom Hồng Kông này cũng cao số thật, lão đã tới đây rồi thì cậu tạm thời chăm lo cho lão, tôi xuống ven hồ tìm nốt hai người còn lại, sau cùng sẽ tập hợp quanh cây nấm Hoàng đế nổi bật nhất này.

Tôi đang định xuống, thì thấy Minh Thúc đi trong đám nấm lổn nhổn được mười mấy mét, chắc vì ban nãy kinh hãi lại mệt mỏi quá độ, chân đầm đá chân chiêu, ngã đập mặt xuống đất. Lão nằm nhoài ra trên mặt đất, xoay người lại nắn bóp cánh tay, một lúc lâu sau vẫn không thấy đứng dậy, hình như có ý bất cần, chẳng muốn cố gắng nữa.

Minh Thúc bị ngã, xem ra cũng chẳng sao cả, tuy nhiên cơ thể lão nặng nề, đã làm kinh động thứ gì gần quanh đó. Nhờ vào ánh huỳnh quang ảm đạm, tôi và Tuyền béo phát hiện ra vạt nấm cách chỗ Minh Thúc nằm không xa đột nhiên xô dạt loạn xạ, bên trong có một cái vỏ đen đang từ từ bò dậy. Cái vỏ đen đó hình vòng cung, từng lớp từng lớp thân rất dài, tôi chợt dạ, bỏ mẹ, trông như rết đại bác ấy, nếu là rết thật, thì con này phải to biết nhường nào?

Minh Thúc nằm giạng tè he trên mặt đất, môi mấp máy như độc thoại, có lẽ lại đang oán gười trách phận, hoàn toàn không biết có nguy hiểm đang ở cận kề. Tôi và Tuyền béo ở trên cây nấm Hoàng đế bèn hô lên bảo lão cẩn thận, nhưng giọng chúng tôi nhanh chóng bị tiếng nước chảy nuốt chửng, không đến tận nơi, nói thì lão không thể nghe thấy được.

Khẩu Remington của tôi đã bị rơi trong lúc hỗn chiến ở đáy hồ, chỉ còn khẩu súng lục, đồ đạc trên mình Tuyền béo thì chẳng hề sút mẻ tí gì, súng trường thể thao đeo trên lưng từ đầu còn nguyên. Tuyền béo đã giơ súng định bắn, tôi đè thân súng cậu ta lại, tầm bắn của súng trường thể thao tuy xa, nhưng đường kính nòng súng không ổn, bắn từ khoảng cách này chẳng giải quyết được gì, cho dù là găm được một viên đạn sát cạnh để nhắc nhở lão ta thì cũng chưa chắc đã cứu được lão. Lão này một khi đã nhìn thấy con rết to tưởng như vậy, chắc chắn sẽ sợ run chân, không chạy được nửa bước, chỉ còn cách tôi phải mau chóng xông xuống cứu lão ta thôi. Mỗi tội nấm mọc san sát, từ trên cao nhìn thì thấy được Minh Thúc và con rết, nhưng xuống đến nơi rồi thì tầm nhìn sẽ bị che khuất, buộc phải nhờ Tuyền béo đứng trên ra hiệu chỉ đường, và lúc nào cần kíp thì bắn yểm hộ mới mong thành công.

Đương nhiên đây là việc phải tranh thủ từng giây từng phút làm gì có thời gian bàn bạc, tôi chỉ nói với Tuyền béo một câu: hành động theo tín hiệu của tôi, rồi rút dao lính dù cắm vào thân nấm, từ trên tán lọng chênh chếch trường xuống. Phía dưới cũng có một vài cây nấm rất cao to, mũ nấm sắp xếp như bậc thang, gặp những chỗ dốc quá không thể trụ chân, thì tôi dùng dao lính dù giảm tốc, mau chóng nhảy xuống. Nơi đây không có mặt đất, chỗ tôi chạm chân cũng là một tầng mũ nấm cỡ ngón tay mọc dày đặc, xen vào đó là rất nhiều cây nấm to cao hơn một mét.

Tôi ngoái lên nhìn Tuyền béo, cậu ta đeo cây súng trước ngực đang giơ tay ra hiệu kiểu cờ hải quân vẫn dùng để trao đổi thông tin. Ngón này chúng tôi học ở Phúc Kiến từ lâu lắm rồi, rất đơn giản lại trực quan, trông động tác là biết cậu ta báo đối phương đang di chuyển chậm chạp, sau đó cậu ta lại làm hiệu chỉ rõ phương hướng.

Tôi hươ hươ tay lên, ý đã nhận được tín hiệu. Đúng lúc ấy trong rừng nấm thấy lan tỏa một màn sương nhàn nhạt, tôi sợ là khí độc con rết phóng ra, liền rút mặt nạ phòng độc trong túi mang theo mình đeo vào, hai tay cầm chắc cây M1911, chúc nòng xuống thấp, mau chóng tiếp cận vị trí của Minh Thúc.

Sau khi Tuyền béo chỉ trở mấy lượt, tôi đã tìm thấy chỗ Minh Thúc đang nằm. Cách đó không xa có tiếng sột soạt, nghe như vô số nanh vuốt đang cào cấu, nghe mà hãi hùng, hơn nữa tiếng nước ở đây đã yếu đi, càng khiến người ta hoang mang bội phần.

Tôi lẳng lặng đến gần, muốn lồi lão dậy, rồi tức khắc bỏ chạy cho nhanh. Minh Thúc hốt nhiên thấy cái mặt nạ phòng độc cũng sợ giật nảy lên, có điều lập tức biết là người mình, liền trơ đôi mắt ngây dại, nhìn tôi cười cười, lồm cồm bò dậy, nhưng hình như hai chân đã mềm như bún, không sao sai khiến được. Tôi chỉ nôn nóng muốn rời khu vực đầy rẫy nguy hiểm này, nên ra dấu im lặng, ý bảo không được phát ra bất kỳ tiếng động nào, rồi cõng lão dậy.

Thế nhưng còn chưa kịp bước được bước nào, bỗng dừng nghe Minh Thúc trên lưng cười ha hả, tôi sợ rớt cả người, nghĩ bụng thằng khom Hồng Kông chó chết này không có ý tốt gì đâu! Lão già tư bản sống dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân đế quốc thì là người tốt sao được, quả này thật sự sơ ý quá.

Tôi lập tức bật chân, ngã ngửa ra sau, đè lưng lên người lão. Cú này tôi vận đủ cả sức lực, chắc phải đè cho lão sống dở chết dở, vậy mà tiếng cười của lão vẫn sảng sặc không ngớt, nghe giọng hơi méo, so với tiếng gào khóc của đàn bà còn khó nghe hơn chục lần.

Tôi nghĩ bụng, lão khom già này sắp chết rồi mà còn cười thành tiếng, đột nhiên nhớ tới một câu thơ “*cung*



*điện quỹ ma rung chuyển trong tiếng cười ha hả*”, mẹ kiếp, cất giọng cười vang trước khi chết là đặc quyền của nhà cách mạng, lão già tư bản này có tư cách gì mà cười, phải cho người chuyên chính luôn, xem có còn cười được nữa hay không. Nhưng ngay lúc đó, tôi đã tức khắc phát hiện ra có điều bất ổn. Tiếng cười của lão không phải do cố tình phát ra.

Tôi vội dùng súng kê lên đầu Minh Thúc, nhìn kỹ, lão đã cười hết hơi, toàn thân co giật, miệng sùi bọt trắng, nếu cứ cười nữa e là phải ngồi trên nóc tủ đến nơi, lão này trúng độc rồi.

Tôi nhìn xung quanh, phát hiện ra chỗ Minh Thúc vừa ngã mọc đầy những cây nấm nhỏ khác hẳn với xung quanh, mũ nấm phủ một lớp bụi phấn màu xanh lục, lúc ngã xuống chắc hẳn lão ta đã liếm phải bụi ấy, đây phải chăng là nấm cười trong truyền thuyết? Bụi phấn ấy lợi hại vậy sao, dính vào mồm một chút, đã ra nông nổi này, nếu cứ cười kiểu thế thêm vài phút nữa, chắc hẳn sẽ xảy ra án mạng.

Cái khó ló cái khôn, tôi tát luôn cho lão mấy cái đau điếng, lại rút Bắc địa huyền chu ra đặt vào đầu mũi lão. Mùi Bắc địa huyền chu rất sốc, Minh Thúc hít phải, liền rung mình hắt xì hơi mấy lần, bấy giờ mới nín cười, nhưng cơ mặt đã cười đến nỗi xơ cứng, nhất thời không hồi phục lại được, nước mắt nước mũi giàn giụa tèm lem, thật là tả tơi đến độ.

Bỗng một viên đạn của Tuyền béo bắn vào vật nấm ở gần đấy. Tôi quay ngoắt đầu lại, thấy Tuyền béo đứng trên cây nấm Hoàng đế không ngừng hươ súng, như nhắc tôi mau chóng rút khỏi đó.

Dải nấm lớn xung quanh lại lay động, con rết vỏ đen to tướng kia đã chui ra. Lão Minh vừa đứng nấm phơi ra trước mặt nó. Tôi vội lùi lại mấy bước, cởi mặt nạ chống độc, thoát tiên ra hiệu cho Tuyền béo chớ nổ súng, hoảng hốt nói với lão: “Bác Minh này, sau lưng bác có con rết, e là nó định xơi bác đấy. Bác xả thân cứu tôi, cả đời tôi không quên đâu, sau này khi về nhà, tôi nhất định sẽ đốt cho bác thêm ít tiền giấy. Bác xả thân cứu người, chắc hẳn sẽ thành chính quả, tôi chúc mừng bác trước cái đã!”

Minh Thúc kinh hãi ngậy cả người, vội quay đầu nhìn ra đằng sau, hai con mắt trợn trừng lên ngất lịm. Tôi vội kéo lão dậy, bảo: “Được rồi, được rồi, không đùa với bố già nữa, con kia lộ đầu ra rồi, tôi thấy không phải là rết đâu, chỉ là con tôm cầu lớn sống dưới đất thôi, là sư ăn chay ấy mà. Sư đoàn tôi năm xưa đào được không biết con ở lòng đất dưới núi Côn Luân, bọn này thường thôi.”

Minh Thúc nghe thấy tôi nói vậy mới nhìn kỹ con vật sau lưng, thì ra là một con tôm cầu thuộc họ chân đốt dài năm sáu mét, vừa béo vừa to, trước đầu còn có một đôi xúc giác cong cong cứng chắc, dùng để cảm ứng dò đường, mình mó đen tuyền, chỉ có móng vuốt màu trắng, dưới tấm thân to béo cũng có hàng trăm cái chân trông giống như rết, loài này rất ngu dần, chỉ ăn nấm dưới đất mà thôi.

Minh Thúc thở dài một hơi, chùi bọt mép, cái mạng già coi như đã được lượm từ Quỷ môn quan về, ngượng nghịu cười với tôi. Tôi hỏi lão có thấy Shirley Dương và A Hương đâu không.

Lão vừa định trả lời, bỗng nghe tiếng nanh vuốt sột soạt vang lên, hai chúng tôi cùng quay đầu lại nhìn, cơ thể con tôm cầu kia co lại thành một vòng tròn, vỏ giáp từng đốt từng đốt hình cung bọc nó lại thành một cái lớp xe. Gân hai bên thái dương tôi giật giật, đây là tư thế phòng ngự, quanh đây chắc chắn có sự uy hiếp nào đó rất lớn. Tôi ngẩng đầu nhìn Tuyền béo ở trên cao. Tuyền béo đã không dùng hiệu cờ nữa, vung cánh tay lên làm động tác: “Nguy hiểm đấy! Mau chạy về đây!”

Trong lùm nấm nhấp nhô rải rác, con tôm cầu đột nhiên co rúm mình lại, Tuyền béo bên trên cây nấm Hoàng đế cũng không ngừng vung tay, ra hiệu rút lui khẩn cấp. Tôi thấy tình hình cấp bách, vội khoác cánh tay Minh Thúc lên vai, vừa dìu vừa lôi lão chạy về phía sau.

Trong lùm nấm sau lưng tôi vang lên tiếng sột soạt rung động, âm thanh ít nhất cũng phải vang tới từ ba phía, chỉ có phía bên hồ là không có. Tôi cũng chẳng thiết quay đầu lại nhìn xem rốt cuộc là con vật gì, lao một mạch điên cuồng về chỗ Tuyền béo đang đứng. Tuyền béo từ đầu chí cuối chưa nổi súng, chứng tỏ con vật kia còn cách tôi xa, hoặc giả chưa đuổi tới nơi. Đợi đến lúc chúng tôi leo hết dải nấm bậc thang, trở lên chỗ cây nấm Hoàng đế, Minh Thúc lập tức ngã vật xuống, thở hổn hển như chiếc quạt cũ rách.

Tôi và Tuyền béo giơ ống nhòm nhìn về phía con đường vừa lên, trên khoảng đất trống trong rừng nấm ban này, xuất hiện hàng trăm con “địa quan âm” vừa giống con cáo con vừa giống chuột tuyết. Loài vật này lông lá rất giống cáo bạc, nanh nhọn móng sắc, giỏi đào hang, lại bởi tiếng nó gầm gào rất giống hổ, nên tên khoa học của nó là cạp tuyết. Nhưng lũ này chỉ sống quanh quần khu vực suối nóng hoặc đất ẩm, bản tính giảo hoạt tàn nhẫn, ở vùng Kelamer có người gọi nôm na là sói đất, hoặc địa quan âm. Trong rất nhiều nhà dân bản địa có đồ dùng sinh hoạt chế từ lông và da của loài vật này, giá thành cực cao. Vùng Đông Bắc cũng có địa quan âm, nhưng số lượng ít hơn, lông và da cũng không đẹp bằng những con ở Côn Luân, mà giống chồn vàng hơn.

Một bầy địa quan âm như một bức tường vây lớn màu trắng quây chặt con tôm cầu, kỷ luật có vẻ như rất nghiêm, không con nào manh động mà chỉ thấy nằm phục im lìm. Lát sau, một con địa quan âm lông bạc bước ra, dường như là thủ lĩnh, nó nhắc chi trước lên đứng thẳng như người, dùng móng vuốt hẩy con tôm cầu đang nằm yên bất động, sau đó đi quanh hai vòng, rồi lại quay vào trong bầy.

Lúc này, những con địa quan âm còn lại mới lần lượt xông lên, áp sát con tôm cầu rồi liền há mồm gí sát, phả hơi vào khe vỏ cứng đang cuộn chặt của nó. Một lát sau đó, con tôm cầu dường như không chịu nổi

cảm giác buồn nhột, duỗi cái vỏ giáp co chặt ra, nằm đơ không một chút phản kháng, lập tức bị hơn chục con địa quan âm lật ngửa cho chống mặt lên trời, đành để cho chúng tha hồ phanh thây xé xác.

Vì khoảng cách quá xa, ánh huỳnh quang tuy soi sáng khắp động, nhưng cũng bị yếu đi bởi khoảng không hun hút bên dưới, tôi và Tuyền béo không có cách nào nhìn rõ xem lũ địa quan âm kia đã giở chiêu gì, chỉ thấy tôm cầu đáng thương giống như con tôm thường rất lớn, trong nháy mắt bị lột vỏ, lộ ra thớ thịt trắng bên trong, bị bày địa quan âm xé thịt vắt lên lưng công vào góc xa.

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau, nằm phục trên tán cây nấm Hoàng đế, mãi không nói ra được lời nào. Hàng trăm hàng ngàn con địa quan âm chúng tôi cũng chẳng ngán gì, có điều cảnh tượng vừa rồi, thực không thể nào là hành vi mà loài dã thú địa quan âm này có thể làm được. Tập tính của chúng là tụ năm tụ bảy với nhau, ít khi quây bầy đông lại hết sức có trật tự như thế. Điều thực sự không thể hiểu nổi là sau khi xé con tôm vẫn không hề tranh nhau đánh chén, mà như tiến hành một nghi thức nào đó, chúng vận chuyển thực phẩm ra chỗ khác. Loài vật này đâu có thói quen cất giữ thực phẩm như kiến, hành vi này quả thực quá bất thường.

Tuyền béo nghĩ một hồi lâu rồi nói: “Có khi chúng biết gần đây giá lương thực tăng cao, muốn để dành một ít đây, đúng là một lũ chỉ lăm lăm đầu cơ tích trữ.”

Tôi lắc đầu, đột nhiên có dự cảm chẳng lành. Trong bức bích họa da người và sự tích Thế giới Chế dịch Bảo châu Đại vương có ghi chép về nghi thức cổ xưa và các truyền thuyết, đều không chỉ một lần nhắc tới chuyện các vị thầy cúng Ma quốc có thể sai khiến dã thú, thống lĩnh yêu nô. Việc này không phải không có khả năng, một số thảo dược và phương thuốc điều chế đã thất truyền thời xưa quả thực có thể khống chế hành vi đơn giản của dã thú.

Tôi cảm thấy bầy địa quan âm này rất không bình thường, chắc chắn bị sức mạnh nào đó khống chế, thực phẩm này cũng không phải mang về ăn, có lẽ có thứ gì đó vẫn đang trông coi đàn tể dưới đất, nên lũ nô tài này mới vận chuyển thực phẩm về cho nó. Nếu Shirley Dương và A Hương đi lạc vào đàn tể, bọn họ thân cô thế cô, chắc sẽ gặp phiền phức rồi.

Thấy bầy địa quan âm đã rời xa, đại để chắc lại đi tìm thực phẩm khác, Minh Thúc cũng coi như đã thở đủ rồi, tôi hỏi lão ra xem có thể tự đi được không, nếu không đi được thì ở lại đây đợi, chúng tôi phải tới khoảnh hồ ở tầng hai tìm hai người thất lạc kia. Có lẽ trên cây nấm Hoàng đế này có một loại vật chất đặc biệt nào đó, sinh vật thông thường không dám lại gần, nên ngồi lại đây tương đối an toàn.

Minh Thúc lập tức tỏ rõ thái độ, lúc bị nước xối từ trên thần điện xuống, không thấy một ai cả, vì bản thân quá quen với sông nước, từng bơi qua sông qua biển, nên mới không sợ nước mà giữ được tính mạng, giờ đương nhiên phải cùng mọi người đi tìm, A Hương mà có mệnh hệ gì, lão chết không nhắm mắt. Thế rồi chúng tôi cùng tụt từ cây nấm Hoàng đế, quay xuống ven hồ, phù du ở đây càng nhiều hơn, không những trong không trung mà trên mặt đất cũng phủ dày ấu trùng chưa thoát xác, cả một vùng chìm trong làn huỳnh quang chết chóc.

Ven hồ còn có mấy địa đạo thiên nhiên, nước hồ chia nhánh chảy vào, hình thành nên vô số sông ngầm lớn. Đây mới chỉ là những con sông lộ ra, cộng thêm những dòng chảy ẩn sâu dưới đất, tạo thành một hệ thống nước chằng chịt.

Có một việc không cần nói mà ai cũng thấy rõ, hiện giờ về cơ bản chúng tôi đã lạc đường, hoàn toàn không dám rời quá xa khoảng hồ hai tầng này. Bốn xung quanh toàn là những nơi chưa biết, địa chất địa mạo hoàn toàn lạ lẫm, khắp nơi là lũ côn trùng cổ quái chưa từng thấy, một mái vòm cong như cái sàng, xuống thì dễ, trở lên mới khó, không có cách nào quay lên được, nghĩ vậy trong lòng lại cảm thấy nặng nề. Shirley Dương mang theo pháo sáng và súng tín hiệu, lẽ ra phải dùng những công cụ ấy liên hệ với chúng tôi, sao mãi chẳng thấy động tĩnh gì vậy... Tôi thực sự không dám nghĩ quẩn.

Khoảnh hồ này quá lớn, chúng tôi men bờ đi rất lâu, vẫn chưa được non nửa vòng, mãi không thấy tăm hơi Shirley Dương và A Hương. Tuyền béo gắng gượng được nhưng có cái thói ấy thì chưa chừa được, tức là không chịu nổi đói, thấy cái gì cũng muốn bắt nướng ăn. Còn Minh Thúc thì vừa mệt vừa đói, giống như quả bóng da đã xịt hơi, thế là tôi phải động viên họ, bảo rằng trong hồ này chắc chắn có thứ rất ngon, từ xưa đã nghe nói trên Long đỉnh có long đan do Tây Vương Mẫu luyện, có khi chúng ta cứ đi, đến đâu đó lại lượm được cái nôi, ăn một viên thân nhẹ như chim én, ăn hai viên nhẹ bằng thành tiên, ăn một vốc thì thọ cùng giời đất.

Tuyền béo nói: “Nhất này, ngũ chính ủy hạng hai nhà cậu lại giờ trò lòe chúng tôi à, tôi nghe cái lối nói này sao giống mấy câu thằng cha thầy bói họ Trần khoác lác lúc bán đại lực hoàn thế không biết? Giờ cậu đừng có nhắc tới long đan tiên hoàn gì nữa đi, chỉ cần cho tôi một vốc đậu xanh, là tôi mãn nguyện rồi.”

Tôi nói với Tuyền béo: “Cậu đúng là thằng tư tưởng tiểu nông chủ nghĩa, bằng lòng với lợi nhỏ, bột đậu xanh ăn ra gì? Tôi thật không lòe hai vị đâu, nước hồ này tịnh chẳng phải thứ nước thường, đây là đậu chứ? Trong phong thủy thì đây là Long đỉnh, nước này đều là nước óc của rồng tổ đấy, không tin cậu xuống uống hai hụm xem xem, giá trị dinh dưỡng còn cao hơn cả nước cốt đậu ấy chứ, uống quấy quá vài ngụm cũng có thể đỡ đói đấy.”

Minh Thúc nghe chúng tôi nhắc đến cái ăn, liền nuốt nước miếng, không cho rằng tôi nói đúng, liền nói: “Nước cốt đậu khó uống lắm, nhớ khi xưa tôi ở Nam Dương, có gì chưa uống chứ? Đương nhiên là cái gì cũng uống cả rồi. Chúng tôi ở đó rất trọng phong thủy, nhưng làm gì có cái lễ nào nói nơi phong thủy là nước có dinh dưỡng? Làm gì có cái lý ấy cơ chứ, chú Nhất đúng là nói nhăng nói cuội.”

Tôi nghĩ bụng lão khom già này vừa nãy chẳng phải sợ như thằng nhãi lên ba sao? Liền bảo lão: “Cái đạo phong thủy không được chân truyền thì cuối cùng cũng chỉ là giả học, bác thì hiểu được bao nhiêu đạo thuật này cơ chứ? Tôi nói thật để bác biết nhé, nước hồ này không những uống rất ngon, mà còn đáng tiền nữa kia, long mạch của Trung Quốc đáng bao nhiêu tiền? Không phải có núi Côn Luân thì còn lâu mới có cội nguồn long mạch, không có khoảnh hồ này, rồng tổ Côn Luân chẳng là cái thá gì cả. Cổ nhân có một lối so sánh hết sức xác đáng, không có Tương Dương, Kinh Châu chẳng đủ dụng võ, không có Hán Trung, Ba Thục chẳng đủ hiểm ngại, không có Quan Trung, Hà Nam không thể khur khur một mảnh đất Dự được, ấy bởi hình thế khiến nó như vậy. Do phong và thủy bản thân tồn tại khách quan, cùng một lẽ như vậy, nếu không có những mạch nước ngầm này, núi Côn Luân không xứng làm Long đỉnh. Tuy rằng ngoài những tín đồ của Ma quốc thời cổ ra, có lẽ người ngoài chưa từng nhìn thấy hệ thống nước ngầm này, song dường như trong tất cả các lý luận phong thủy, đều đã luận chứng về sự tồn tại của nó, cái này gọi là tạo hóa của trời đất, là nguyên lý của âm dương.”

Chuỗi lý lẽ hùng hồn của tôi khiến Minh Thúc im bật, nhưng vừa phân tán sự chú ý, cảm giác mệt mỏi cũng vội đi phần nào. Đói thì đành phải nhịn thôi, đợi đến khi tìm được Shirley Dương và A Hương, mới có thể nghĩ cách cúng tế miếu dạ dày được. Men theo bờ hồ sắp đi được một vòng, càng đi trong lòng càng thấy sợ, sống không thấy người, chết không thấy xác, chúng tôi nhìn vào lòng hồ trầu nặng khí đen, sợ rằng họ đã bị lũ cá to ăn thịt, hoặc giả bị xối vào một chỗ nào đó còn sâu hơn nữa, tối om thế này biết tìm đâu đây?

Đúng lúc chúng tôi lo lắng khôn nguôi, dính vào mấy dòng sông ngầm kia tìm, đột nhiên giữa lòng hồ tầng dưới có một cây pháo sáng bay vụt lên. Cây pháo sáng lơ lửng giữa tầng không, chiếu sáng mặt hồ, những con phù du xung quanh kinh sợ vội quấy đuôi phát quang bay tản ra khắp nơi, những vệt sáng nhảy nhót loạn xạ, cảnh tượng rực rỡ xán lạn giống như pháo hoa bắn giữa màn trời u tối.

Tôi, Minh Thúc và Tuyền béo vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, ngạc nhiên vì chúng tôi đi vòng quanh hồ tìm mà không có kết quả, hóa ra là ở giữa lòng hồ tối tăm có một đảo nhỏ, thực sự rất bất ngờ, mừng là bởi pháo sáng, từ bên đó bắn ra, chứng tỏ ít nhất Shirley Dương còn sống, có lẽ A Hương cũng ở bên cạnh cô, tuy nhiên nhìn qua màn sáng trắng nhòe nhòe, thấy giữa hồ chỉ gồ lên một hòn đảo hình như quả đồi, lại chẳng thấy bóng dáng một ai, ánh sáng yếu dần đi, chưa kịp nhìn cho rõ, đã mất hút trong bóng tối.

Minh Thúc kinh hãi, trên đảo không có ai, thì pháo sáng kia do ai bắn ra? Và lại vì sao bao lâu như thế

mới phát tín hiệu? Những nghi vấn này, không ngoài để nói lên phải chăng trên hòn đảo giữa hồ có cạm bẫy, việc làm vừa rồi là nhử mọi người mạo hiểm tiến lại, hẳn là có âm mưu đen tối, vẫn phải bàn mưu tính kế lâu dài cái đã.

Tôi mặc kệ những lời dò đoán của lão, nhân lúc pháo sáng còn lửng lơ giữa trời chưa tắt hẳn, liền giơ kính viễn vọng nhìn kỹ địa hình giữa hồ. Trên đảo quả thực không có ai, nhưng tôi để ý góc bắn của pháo sáng ban này là trực tuyến, chứ không phải lối bắn hình vòng cung mà chúng tôi vẫn thường áp dụng, ngoài ra độ cao cũng có vấn đề, điều này chứng tỏ pháo sáng được bắn lên từ dưới mặt nước kia. Trên đảo chắc chắn có hang động, có khả năng là họ bị vây khốn ở trong đó, việc không thể chậm trễ, phải mau chóng bơi qua đó cứu viện cho hai cô nàng.

Ba người chinh đồn nhanh vật dụng trên người, lôi chiếc đèn chiếu sáng còn lại ra, một giây cũng không dám chậm trễ, bơi thực mạng tới đảo, thì phát hiện ra hòn đảo này trơ trụi, xung quanh không những không có bóng dáng một ai, mà ngay cả trên mặt đất cũng không có bất kỳ vết tích động huyết nào, chỉ ở phía sau tảng nham thạch, có một khẩu M1911 hết đạn rớt lại, vỏ đạn tung tóe khắp nơi, dường như từng xảy ra một trận kịch chiến, mà đương nhiên chủ nhân của khẩu súng chính là Shirley Dương.

Hòn đảo này to cỡ một sân bóng, ở giữa nhô lên, giống như chiếc kèn úp ngược, địa hình hết sức kỳ lạ. Tôi xem xét đá núi dưới chân, nói với Tuyền béo và Minh Thúc: “Đây là một ngọn núi lửa đã tắt, phía trên là miệng núi lửa, nếu họ vẫn còn sống, có lẽ đã bị rơi xuống miệng núi lửa rồi.” Nói đoạn vội chạy lao lên trước, Tuyền béo lôi Minh Thúc ục ịch chạy phía sau.

Chạy ra được mấy bước, tôi phát hiện ra trên dải nham thạch có không ít cây gỗ bách mục nát rải rác, đồng đá gần đây cũng là do bàn tay con người vui lại, lẽ nào trong lòng núi lửa, lại là đàn tế của thành Ác La Hải?

Đang đi, bỗng nhiên nhìn thấy trên mặt đất có một bàn tay bị đứt, máu còn chưa khô, đó là bàn tay con gái, ngón tay có đeo chiếc nhẫn cát tường, chính là thứ Thiết bổng Lạt ma đã tặng cho A Hương...

Hết chương 26.

## Chương 27

# NÚI KÍCH LÔI

Special thanks to xthu53 who typed this chapter

Tôi khom người nhặt bàn tay đứt dưới đất lên, có thể khẳng định đây chính là bàn tay phải của A Hương, đứt lìa cổ tay với những vết răng nham nhở, hẳn là đã bị cắn đứt bởi một lực khủng khiếp. Chỉ có Shirley Dương mang theo pháo sáng bên mình, như vậy xem ra cô và A Hương ở cùng nhau, nhất định bọn họ đã gặp phải con mãnh thú hung bạo nào đó, cuối cùng phải rút lui vào trong miệng núi lửa chờ cứu viện.

Tuyền béo lôi xềnh xệch Minh Thúc vốn đã mệt như tử dưới dốc lên, đúng lúc đó, từ đỉnh núi, một con thần lằn lửa màu đỏ trườn ra, thè cái lưỡi dài thườn thượt, vẫn còn giữ được những đặc trưng cổ xưa từ thời kỳ hậu băng hà với hàm răng sắc nhọn.

Tôi và Tuyền béo lập tức giương súng lên bắn, sau một hồi nổ súng loạn xạ, con thần lằn lửa bị trúng đạn vội rút lui, có điều da thịt của nó rắn chắc chỉ kém giao long vằn, vũ khí hạng nhẹ tuy có thể gây thương tích, nhưng không đủ khiến nó mất mạng. Tuyền béo lần trong túi rút ra một chập mìn gồm ba ống có chốt kéo, coi như lựu đạn ném về phía con ôn vật.

Con thần lằn liên tiếp bị trúng đạn, vốn định bỏ chạy về phía sau, nhưng thấy cơn mưa đạn bỗng nhiên chấm dứt, bèn ưỡn ngực xông tới, Tuyền béo ném chập mìn vừa vặn đập trúng đầu nó rơi xuống đất, con vật leo lên với thế chẻ tre, vừa vặn vồ lên trên.

Do chúng tôi đứng độ con vật ở vị trí sát miệng núi, cự ly quá gần, mà mìn tháo chốt là nổ ngay, sức công phá của loại ống mìn này rất lợi hại, đã từng nổ tan tành cả cửa đá, bây giờ ném ra gần quá, chỉ có nước chết cùng nhau cả thôi. Tôi vội đẩy Minh Thúc ngã xuống, trên đỉnh đầu vang lên một tiếng nổ lớn, làn khí phụt ra như sóng hất tung con thần lằn lên cao, đá vụn rơi rào rào lên người chúng tôi, may mà có mũ leo núi bảo vệ phần đầu, còn cánh tay lộ ra ngoài đều bị cứa xước mấy vết.

Mùi khói diêm tiêu xộc vào sặc mũi, con thằn lằn đồ vật ra ở một quãng hơn mười mấy mét, bị nổ cho nát bụng lòe ruột. Tôi vừa định bảo Tuyền béo nếu cậu định học theo Đồng Tồn Thụy cũng không sao, nhưng mà tốt nhất tránh người ta xa ra một tí, đừng có lôi bọn tôi vào đỡ đạn cho cậu, nhưng đúng lúc ấy lại thấy Minh Thúc trợn trừng mắt, chăm chăm nhìn bàn tay đứt của A Hương. Lòng tôi nặng trĩu, cũng không biết phải khuyên nhủ làm sao. Chân tay bị đứt lìa ra, nếu trong thời gian ngắn tiến hành phẫu thuật ngay, còn có thể nối lại được, xong trong môi trường cách biệt với thế giới bên ngoài thế này, sao có thể phẫu thuật được đây? Huống hồ vết đứt không phải là vết đứt, căn bản không có cách nào nối lại được, thậm chí còn không biết lúc này cô bé còn sống hay đã chết.

Minh Thúc lặng đi hồi lâu mới hỏi tôi: “Đây... là tay của con gái tôi sao?” Cũng chẳng đợi tôi trả lời, liền gục đầu xuống, vẻ mặt ủ rũ nào nề, trông hết sức thương tâm, dường như tự trách mình ghê lắm.

Tuyền béo cũng thấy bàn tay đứt, bấu mồm ra nhìn tôi. Tôi biết ý của cậu ta là hết sức khó xử, làm thế nào với lão Minh này đây? Tôi xua tay, tỏ ý càng khuyên càng buồn thôi, tốt nhất là đừng nói gì nữa, mau chóng dìu lão ta lên núi.

Thế rồi tôi và Tuyền béo mỗi người một bên, xốc nách Minh Thúc, lôi lão lên đỉnh núi như lôi một người đã chết. Xung quanh miệng núi có vô số hạt cát màu đen, vốn là do dung nham núi lửa từ màu ghi chuyển sang màu đen, rồi lại vỡ thành tinh thể dạng cát, thời gian hình thành ít nhất cũng mất mấy trăm vạn năm. Núi lửa đã chết có thể nói là một cái xác trong tự nhiên, giẫm đi trên nó, như chạm vào những biến đổi to lớn từ thời viễn cổ một cách chân thực, sẽ khiến người ta nảy sinh cảm giác trống rỗng đến khó hiểu. Tôi thậm chí còn hơi sợ hãi, cứ lo rằng sẽ nhìn thấy trong lòng núi lửa có xác của Shirley Dương và A Hương.

Tuy nhiên đường dẫn đại cũng có điểm tận cùng, lên đến đỉnh núi sẽ phải đối mặt với hiện thực, miệng núi lửa nhỏ hơn rất nhiều so với trong tưởng tượng của tôi, tháng năm ăn mòn, khiến miệng hang sụt lở một phần lớn, kích cỡ còn lại chỉ to khoảng bằng ống khói nhà máy, chẳng trách con thằn lằn kia không bò vào được. Vừa nhìn vào trong, thấy dưới đáy có ánh huỳnh quang xanh lục, ánh sáng này chúng tôi đã rất quen, chính là thứ ánh sáng phát ra từ ống huỳnh quang, tôi gọi xuống dưới mấy tiếng, chưa kịp đợi nghe đáp lại đã leo xuống dưới.

Trong cái miệng núi lửa như miệng kèn úp này, có rất nhiều kiến trúc dạng giếng tạo bởi đá lên tới đỉnh, tuy chất liệu gỗ đã mục, nhưng đá khối hình vuông còn rất chắc. Tôi leo xuống hai ba bước đã xuống tới đáy núi, chỉ thấy Shirley Dương đang ôm A Hương ngồi trong một góc. Thấy họ vẫn còn sống, tim tôi bấy giờ mới đập bình thường trở lại.

Vết đứt ở cổ tay của A Hương đã được Shirley Dương sơ cứu, tôi hỏi Shirley Dương có bị thương không, vết thương của A Hương có nghiêm trọng không?



Shirley Dương lắc đầu, ý rằng bản thân cô thì không sao, song tình hình A Hương thì không mấy lạc quan. Trận hồ chiến của con cá vua râu trắng với con giao long vẫn trong thần điện dưới đáy nước đã khiến nền điện bị vỡ, nước hồ phong hóa trút hết xuống lòng đất. Shirley Dương bị dòng nước dữ cuốn vào lòng hồ ở tầng một, vừa mới ngoi đầu lên hít không khí, thì phát hiện ra A Hương bị nước xối qua bên mình, thò tay ra kéo cô bé lại, kết quả là cả hai đều bị nước xối xuống khoảnh hồ ở tầng hai, chưa kịp lên bờ thì gặp ngay con thần lằn chúa dưới nước. A Hương bị nó cắn chặt lấy tay, lôi lên hòn đảo núi lửa ở giữa hồ, Shirley Dương đuổi theo, xạ kích con vật trong cự ly gần mới cứu được cô bé. Do không còn đạn được, hai người đành phải rút lui vào trong miệng núi, bấy giờ mới phát hiện ra bàn tay của A Hương đã bị cắn đứt từ lúc nào không hay, liền cuống quýt băng bó, nhưng thuốc men không có, không thể cầm máu hết được, đành tạm bó tay, đến khi bình tĩnh lại mới nhớ ra phải bắn tín hiệu cầu cứu.

Lúc này Minh Thúc và Tuyền béo cũng lần lượt xuống tới nơi. Tuyền béo thấy mọi người còn sống, liền ngậm con dao lính dù trong miệng, bò ngược trở lên, định cắt lấy mấy miếng thịt con thần lằn, nướng ăn cho đỡ đói, quả thực đói đến nỗi không lê nổi người đi nữa.

Minh Thúc thấy vết thương của A Hương, sắc mặt kinh hãi trắng bệch, nói với tôi: “Chú Nhất ơi, chú đừng vì A Hương mất đi bàn tay mà ruồng rẫy nó. Giờ y học phát triển lắm, sau khi về lắp tay giả vào, rồi lại đeo gang tay sẽ không nhìn ra đâu, con bé chắc chắn có thể sinh cho chú một thằng con trai...”

Tôi nói với lão: “Khi cô bé chưa bị thương, tôi cũng nào có bằng lòng cưới cô bé làm vợ, lập trường của tôi chẳng phải đã nói rõ rồi sao? Tôi kiên quyết phản đối hôn nhân áp đặt, cha mẹ tôi còn chẳng ép được tôi, bác giờ lại lôi việc này ra nói, cứ làm như tôi ruồng bỏ em ấy vì thiếu một bàn tay không bằng. Tôi nói lại lần nữa, A Hương có ba bàn tay, tôi cũng không thể lấy được, có mấy bàn tay đi nữa tôi cũng không quan tâm đâu.”

Minh Thúc nói: “Thôi thôi, chú đừng có thoái thác nữa, đến chùa nào ăn oản chùa ấy, hai đứa tới Hồng Kông đi, yêu nhau một thời gian, thì đâu phải là hôn nhân áp đặt. Nếu chú đã không chê em nó thiếu tay, lẽ nào chú chê em nó không đủ xinh đẹp?”

Shirley Dương hơi cau mày nói: “Giờ là lúc nào rồi mà còn đôi co những việc thế này? Hai người sao không nghĩ cho A Hương nhỉ? Trong mắt hai người em Hương chỉ như một món đồ đem ra đổi chác thôi hay sao? Đừng quên em ấy cũng giống như hai người, có ý thức tự chủ, cũng là một người biết yêu biết ghét, biết vui buồn, hờn giận... Mau nghĩ cách chữa trị vết thương cho em ấy đi, nếu cứ để tình hình xấu đi, e là sẽ không qua được hôm nay đâu!”

Tôi và Minh Thúc bị Shirley Dương dạy cho một bài, chẳng còn lời gì để nói, cũng biết cứu người là cấp bách, nhưng trong tình hình thiếu thốn y bác sĩ và thuốc men thế này, muốn chữa trị cho vết thương nghiêm trọng như vậy, nào có dễ gì. Cánh tay của A Hương đã được Shirley Dương dùng dây thừng quấn chặt, tạm thời có thể cầm được máu, có điều dây không phải cách hiệu quả, để lâu e là cả cánh tay cũng ngừng hồng giữ lại được.

Tôi khổ sở không nghĩ ra cách nào hay, cứ đi đi lại lại. Đang như thế thì nhác thấy chiếc túi Tuyền béo vút trên mặt đất, chợt nghĩ ra, coi như cũng có cọng rơm cứu mạng. Lúc này Tuyền béo đã quay lại, đem xuống mấy lát thịt thăn lăn. Tôi nghĩ bụng chẳng cha Tuyền béo và lão Minh đứng lại bị thịt, không giúp thì thôi, càng giúp càng rồi, thế là bảo hai người họ đi chuẩn bị chút đồ ăn cho mọi người, tôi và Shirley Dương phụ trách cứu A Hương.

Shirley Dương gỡ băng trên cổ tay A Hương ra, do không có cồn, tôi đành gỡ vỏ đạn, dùng một chút thuốc súng đốt lên vết thương, sau đó tìm mấy mảnh mai rùa trong túi Tuyền béo ra, nghiền nát một phần, hòa với nước sạch, lại dùng băng dính dán chặt, bên ngoài cuộn vải vào.

Shirley Dương hỏi tôi thứ này thực có thể chữa vết thương không, tôi nói cứ theo Minh Thúc đã bảo, con rùa có thể thoát khỏi mai ắt có tính linh, vả lại nó không rời xa chiếc mai đã thoát ra, lại còn thường xuyên dùng nước bọt liếm lên, cho nên mai rùa này có thể dùng làm thuốc, ngoài công năng giải độc, làm tan các vết ứ tụ ra, còn có thể cầm máu, sản sinh cơ thịt. Con gái nuôi của lão ta lần này sống hay chết, đều phải xem xét mắt lão có đui hay không, nếu như vật này không có hiệu quả thần kỳ như lão ta nói, chúng ta cũng chẳng có cách nào xoay chuyển bầu trời cả. Tuy không trực tiếp nguy hiểm đến tính mạng, nhưng bản thân A Hương vốn đã yếu ớt, lại không có thuốc giảm đau, cô bé có thể sẽ chết vì đau đớn.

A Hương vừa được liệu thương, đã tỉnh dậy sau cơn hôn mê, đau quá nên cứ khóc tu tu. Tôi an ủi cô bé rằng: “Vết thương chứng tỏ sắp liền lại em ạ. Mất một bàn tay thực ra cũng không sao đâu, dù gì thì vẫn còn tay kia mà. Hồi trước anh có mấy chiến hữu giẫm phải mìn chống bộ binh, cái thứ mìn ấy mới khốn nạn, nó nổi chỉ đủ người ta tàn phế, chứ không đến nỗi mất mạng, mục đích là vì khiến thương binh trở thành gánh nặng của đối thủ, họ vẫn trở về nước tham gia lễ trao tặng anh hùng, cảm động hàng triệu con tim, họ cũng vẫn kết hôn như thường, không có gì lỗi làng cả...”

Tôi an ủi quấy quá vài câu, bấy giờ mới ngồi xuống nghỉ, nhân tiện xem xét địa hình nơi đây, ngọn núi lửa này là núi lửa tự nhiên, thời cổ đã được con người xây sửa. Không gian dưới đáy không hề nhỏ, chúng tôi hiện ngồi ở vị trí chính giữa, đó là một kiến trúc kiểu như giếng đá, nhưng có cửa bằng đá, càng hướng ra bốn bên không gian càng hẹp, đáy giếng cách miệng không cao lắm. Núi lửa đã tắt tuy nằm dưới hồ trong

lòng đất, nhưng bên trong rất khô ráo, không có dấu hiệu bị ngấm nước.

Tuyền béo chất một đồng củi lên đốt, nướng cả xương lẫn thịt con thằn lằn lửa. Nhờ ánh lửa bập bùng, tôi nhìn thấy trên vách đá có khắc rất nhiều ký hiệu nguyên thủy, giống như các chòm sao rải rác trên trời, trong đó có một họa đồ tinh vân hình mắt, được nâng đỡ bởi các nét văn ngũ trảo thú, chiếu thẳng về phương Đông. Shirley Dương từng nói với tôi, trên bản đồ Kinh Thánh có một ký hiệu, đàn tế đích thực của thành Ác La Hải chắc chắn nằm ở mặt Đông cách đây không xa. Trong trường thi *Chế địch Bảo châu Đại vương*, nơi này gọi là Magnindon, nghĩa là “núi Kịch Lô Đại hắc thiên”, “Đại hắc thiên” chính là một loại ác ma khổng lồ chế khoáng thạch trong truyền thuyết.

Tôi muốn xác định lại với Shirley Dương, bèn hỏi cô xem đây có phải là núi Kịch Lô không? Không ngờ câu hỏi của tôi vừa buột ra khỏi miệng, Minh Thúc ngồi bên cạnh đột nhiên kêu lên: “Ồi giời ôi”. Tuyền béo bèn hỏi lão có việc gì mà sừng sốt đến thế.

Trong nháy mắt, mặt lão đã đổi sắc, truy hỏi cho rốt ráo, mới hay lão này không phải hạng mê tín thông thường, mà tin sái cổ vào tử vi bát tự. Tên đầy đủ của lão là Lô Hiến Minh, nhắc cái địa danh núi Kịch Lô, vậy chẳng phải là công kích lão hay sao?

Tôi và Tuyền béo đều không nghĩ như vậy, liền tóm cơ hội châm biếm cái thói hay giật mình sợ sệt của lão. Lão nói một cách trịnh trọng: “Sau này các chú sinh con không thể không tin những lời này, tên của con người ấy, nhỏ thì gắn liền với rủi may họa phúc, lớn thì bao gồm hết thủy vận mệnh sống chết đấy.”

Minh Thúc thấy chúng tôi không tin, liền nói: “Câu chuyện về gò Lạc Phượng đã quá xa rồi, chuyện xa xưa ta không nói lại nữa. Đối Lạp, tên trùm sỏ quân thống các cậu đều biết chứ, người này cũng là một nhân vật đình đám trong nội bộ Quốc dân Đảng đấy. Hồi trẻ ông ta có mời thầy bói xem bát tự, bói rằng ông ta là tướng hỏa vượng, cần phải có nước chữa cho, thế rồi nhờ thầy đặt biệt hiệu gọi là Giang Hán Tân, ba chữ đều có bộ Thủy, cho nên đường quan lộ của ông ta lên như điều gặp gió đẩy thôi.”

Tôi nói với lão: “Đúng rồi, lên như điều gặp gió, nhưng mà điều bay loạn choạng, kết quả là máy bay bị rớt, ông ta đã ngã chết rồi đấy. Đối tên có tác dụng gì đâu? Bác chớ có lo chuyện này làm gì.”

Minh Thúc một mực phủ nhận, bảo rằng các chú biết một mà không biết hai. Đối Lạp còn đổi rất nhiều tên, ông ta là đặc công, có lúc phải dùng tên giả để liên lạc, ông ta từng dùng các tên như Hồng Miêu, Thẩm Phế Sâm, vân vân, ngay cả tên hiệu cũng đều có bộ Thủy. Các chú nói xem có phải gặp ma rồi không, duy có mỗi cái hôm máy bay của ông ta rớt xuống, ma xui quỷ khiến thế nào ông ta lại dùng cái tên “Cao Sùng

Nhạc”, chỉ thấy núi mà không thấy nước, phạm vào đại kỵ, kết quả là máy bay đâm thẳng vào núi vỡ tan tành. Những người thu liệm xác nghe ngóng mới biết, ngọn núi máy bay đâm phải có tên núi Đới Sơn, khe núi mà thi thể rớt xuống gọi là khe Khốn Vũ, rõ ràng đó là Quỷ môn quan đã lấy mạng ông ta. Cho nên những việc thế này quả thực thà tin còn hơn không.

Tuyền béo hỏi: “Bác đừng bốc phét nữa đi, việc của tay tướng đặc vụ trong quân thống sao bác lại biết rõ thế? Rốt cuộc là bác làm nghề gì vậy? Nói thẳng nói thật, nhọc bằng lần tránh, chúng tôi xử bác nghiêm đấy!”

Minh Thúc vội giải thích, lão ta không hề có quan hệ gì với ông Đới Lạp kia, những việc này lão nghe được từ một ông thầy bói hồi còn buôn bán kia, có điều sau đó kiểm tra lại, quả nhiên không hề nói láo, câu nào cũng đúng sự thật cả. Những trường hợp như vậy nhiều vô kể. Thôi mau rút đi, bằng không cái mạng già này thế nào cũng bỏ lại đây.

Tôi nói với lão: “Dọc đường bác cũng thấy rồi đấy, dưới lòng đất này còn có chỗ nào khác để đi đâu? Chúng ta chỉ còn cách đi men theo địa đạo phía Đông của ngọn núi lửa này thôi, hy vọng rằng gần đàn tể có thể có cái cửa sau nào đó, nhưng cũng phải đợi sau khi chúng ta ăn uống nghỉ ngơi đã rồi hành động, giờ chẳng thể đi đâu được.”

Minh Thúc cảm thấy dù sao cũng không thể tiếp tục đợi trong này, lão đứng ngồi không yên, chỉ muốn mau chóng rời đi. Lão đi đến phía trước cánh cửa đá phía Đông, thò đầu vào nhìn trong khe cửa, nhưng ngay lập tức, cứ như thể nhìn thấy thứ gì cực kỳ đáng sợ, đột ngột sập cửa, lấy lưng chặn khe cửa, trán vã mồ hôi, hạt nào hạt ấy to như hạt đậu, kinh hoàng kêu lên: “Có người... có người sau cửa, còn ... sống ... sống đấy.”

Hết chương 27.

## **Chương 28**

### **ĐỊA ĐẠO TRẮNG**

Special thanks to xthu53 who typed this chapter

Trông thấy sắc mặt bọt bọt trắng dã của lão, tôi thầm chột dạ, lão bảo sau cửa có người, tôi lại chẳng thấy có gì đáng sợ, cùng lắm giật đến thì đánh, nước đến thì nhảy là được. Điều tôi lo nhất từ đầu đến giờ là trạng thái tinh thần của Minh Thúc. Từ lúc tới Tây Tạng, liên tiếp có người tử vong, khiến lão nhát như thỏ đế, hơn nữa cái tên núi Kịch Lô Đại hắc thiên này lại phạm đúng điều lão kiêng kỵ. Lão này tuy là một thủy thủ già bươn chải bao năm sóng gió, nhưng lại có nhược điểm chí mạng là thói đa nghi.

Trên đời này có nhiều việc không thể tin hoàn toàn, cũng lại không thể không tin được, tuy nhiên mê tín quá mức chỉ tổ gây áp lực tinh thần quá sức chịu đựng, cho dù có bản lĩnh thế nào, cũng sẽ bị áp lực tâm lý hạn chế, khó lòng thi triển ra được.

Tôi cũng chưa đoán được hành vi của lão là thật hay giả, có lẽ chỉ là lo bò trắng răng, tự hù dọa mình cũng nên, nhưng để yên tâm, tôi vẫn phải tới cánh cửa đá quan sát xem thế nào.

Minh Thúc thấy tôi định mở cửa, cuống quýt ngăn lại: “Ấy chớ, sau cửa có người, nhất thiết không được mở chú ạ, xem ra không thể nào đi qua đàn tể này được đâu, chú xem hay ta nghĩ cách tìm đường ra khác.”

Tôi đẩy lão ra, nói: “Cái chốn hàng trăm ngàn năm không có ai qua lại này, sao có thể có người được? Vả lại con đường ta đi giờ đây là độc đạo, bất kể trong đó có gì, đều phải mạo hiểm lao vào, bằng không...”. Tôi vốn định bảo lão nếu hôm nay không tiến vào đàn tể, những người khác còn đỡ, chứ lão khom già như ông sẽ chết chắc, nhưng nghĩ lại tốt nhất không nói việc này thì hơn, lão mà sốc hơn nữa chắc sẽ thành ra tâm thần như giáo sư Trần mất.

Tôi lắp liếm vài câu, khuyên lão đứng sang một bên, đoạn đến trước cánh cửa đá ở góc trong cùng. Từ lúc xuống miếu thần trong lòng núi lửa đến giờ, tôi vẫn chưa kịp quan sát kỹ cánh cửa duy nhất này. Cánh cửa

đá không mấy dày dặn hết sức thô sơ, chân cửa có bi đá chuyển động là chốt đóng mở, trên cửa không có bất kỳ họa tiết trang trí nào, chỉ có hai con mắt lớn khắc trên vách đá. Totem nhân cầu trong thành Tỉnh Tuyết và thành Ác La Hải có thể nói chỗ nào cũng có, nhìn mãi cũng nhàm, còn nhân cầu phù điêu trên cửa đá thì cực kỳ đặc biệt, với hai mi mắt khép lại, khác hẳn những con mắt không có mí mà chúng tôi nhìn thấy ở các totem nhân cầu trước đây.

Người dân trong thành cổ này ngày xưa cho rằng con mắt là cội nguồn của sức mạnh luân hồi, vậy phù điêu con mắt nhằm này tượng trưng cho điều gì? Tôi hơi chững người lại, không nghĩ nhiều về điều kỳ bí bên trong nữa, mà kéo cửa đá ra, rón rén thò nửa người vào, xem xét động tĩnh. Phía sau cửa đá là một sơn động thiên nhiên vắng lặng, có rất nhiều khối nham thạch kết tinh hình thành từ thời kỳ biến động có núi lửa, ánh lên thứ dạ quang nhàn nhạt lạnh lẽo, giống như một địa đạo trắng nhờ nhờ ngoằn ngoèo trong lòng đất tối tăm, nhìn vào chỉ độ hơn chục mét đã bị che khuất, rất khó đoán dài bao nhiêu.

Tôi thấy sơn động sau cánh cửa này tuy có chút quái dị, thuộc kết cấu địa chất vô cùng hiếm thấy, song nào có như Minh Thúc nói, lấy đâu ra bóng người? Xem chừng tinh thần của lão khom Hồng Kông này đã rệu rã cả rồi. Đang định rút người về, đột nhiên nghe thấy xa xa trong lòng địa đạo trắng có một chuỗi tiếng bước chân chậm chậm vang lên.

Khu vực phía sau cửa đá này dường như rất vọng âm, tiếng bước chân tuy ở xa, nhưng ghé tai qua cửa là nghe rõ mồn một. Không làm được, đứng là tiếng chân người đi, nghe rất nặng nề, như cả ngàn cân giậm xuống vậy, mỗi bước chạm đất, ruột gan tôi lại run bắn lên theo.

Âm thanh đó như tiếng sấm từ xa đến gần, tiết tấu mỗi lúc một gấp, cứ như thế ở tít sâu trong lòng địa đạo có một gã khổng lồ đang điên cuồng lao tới, tiếng chân giậm đất vang động khiến người ta hồn xiêu phách lạc. Tim tôi đập nhanh hơn, một cảm giác kinh hãi khó hiểu dâng lên từ đáy lòng, cuối cùng không thể chịu nổi, không dám nhìn tiếp nữa, vội rút ngay người lại, lấy sức đóng “rầm” cửa một tiếng, thì tiếng bước chân kia dường như cũng im bật.

Tôi thở một hơi dài, phát hiện ra trên người vã mồ hôi, nhất thời kinh hồn táng đờm, chẳng thể nào hiểu nổi ban này vì sao lại sợ tiếng bước chân kia đến thế, thầm nghĩ thôi bỏ mẹ, gặp ma thật rồi, trong sơn động kia chắc chắn có thứ gì đó.

Tôi mau chóng trấn tĩnh lại, điều tiếp nhịp thở, áp sát tai vào cửa đá lắng nghe.. Sau cửa lại im ắng đến kỳ lạ, mãi một lúc lâu sau, cũng không thấy gì dị thường, cứ như trong địa đạo kia là một cõi hư vô yên ắng, không tồn tại bất kỳ thứ gì có sinh mệnh.

Minh Thúc, đứng sau lưng thấy bộ dạng tôi như vậy, biết là những gì tôi và lão thấy khi lần đầu đẩy cửa đá ra cũng na ná như nhau thôi, nhưng vẫn mở miệng hỏi tôi là làm sao, nhìn thấy gì.

Đoàn chúng tôi lúc này vừa mệt vừa đói, lại có người bị thương, có thể nói là đang ở tận cùng của sức chịu đựng, trước khi nghỉ ngơi chỉnh đốn lại khó mà hành động tiếp được, hiện tượng phía sau cánh cửa kia tuy bất thường, nhưng có vẻ như đóng cửa lại thì ở nơi đây, trong lòng núi lửa này vẫn coi như an toàn, như vậy chẳng bằng tạm thời không nói rõ gì cả, cho mọi người khỏi hoảng loạn, có vấn đề gì đợi sau khi no bụng đã hăng quyết. Vậy là tôi nhìn Minh Thúc lắc đầu, tỏ ý chẳng có gì hết, giả vờ như mọi chuyện đều bình thường, rồi kéo tay lôi lão ra chỗ Tuyền béo đang nướng con thằn lằn.

Minh Thúc lúc này đi không được, ở cũng không xong, lòng lo nơm nớp, mắt vẫn tia đỏ, ngồi bên đống lửa lại nói với tôi về mối nhân quả mê tín giữa việc đặt tên, vận mệnh và địa danh, khuyên tôi đem mọi người sớm rời khỏi ngọn núi Kịch Lôi Đại hắc thiên này.

Tôi chẳng mảy may để ý, chỉ chăm chăm ăn cho no bụng, nhưng Minh Thúc như bị trúng tà, cứ lải nhải nói mãi không thôi. Ban đầu lão nói về mấy sự việc nổi tiếng gần đây, thấy tôi không có bất kỳ phản ứng gì, càng nói càng xa đề, cuối cùng nói về thời Hậu Chu, năm thứ sáu đời vua Hiến Đức, Chu Thế Tông Sài Vinh dẫn đại quân lên phía Bắc phạt Liêu, để lấy U Châu, chân mệnh thiên tử ngự giá thân chinh, sĩ khí rất hăng, vả lại hành binh thần tốc, quân dân Khiết Đan không kẻ nào không kinh hãi hoảng loạn. Quân Liên thấy uy phong mà bỏ chạy, rong ruổi suốt đêm, trong khi quân Hậu Chu thế như chẻ tre, liên tục hạ được hai châu và ba quan ải, lần lượt là Mạc Châu, Doanh Châu, Ứ Khẩu quan, Ngõa Kiều quan, Ích Tân quan, trông chừng có thể thu lấy U châu đến nơi rồi, không ngờ khi qua Ngõa Kiều quan, Sài Vinh đứng trên cao để dõi nhìn lục sự, thấy ba quân hùng hổ, long nhan lấy làm cả mừng. Đất ấy có rất nhiều bá tánh đứng ở hai bên đường nghênh đón, Thế Tông Sài Vinh thấy nơi đây địa hình hiểm ác, chiếm trọn được hình thế, bèn hỏi một vị bô lão bản địa, nơi này tên gì. Đáp rằng: “Đời đời truyền lại, gọi là Bệnh Long Đài.” Sài Vinh nghe thấy địa danh này, thần sắc lập tức bợt bạt, đêm ấy đổ bệnh, đành phải bỏ nơi hình thế tốt mà lui binh, lỡ mất thời cơ thu lấy U châu, còn bản thân ông ta cũng vì bạo bệnh mà chết ở giữa đường quay về, có thể thấy tên gọi với chuyện may rủi...”

Tôi nghe Minh Thúc lảm nhảm suốt cả ngày, có một số sự việc chưa từng nghe nói, một số việc dường như có thật, e rằng những chuyện này đều gây tác dụng tâm lý mà thôi, quốc gia tích đức thì có đạo, có thể giữ nước ức vạn năm; người làm việc thiện thì được hưởng thọ. Đế vương thời xưa đều được tung hô là “vạn tuế” cơ mà, có thấy vị nào sống quá trăm năm đâu, rõ ràng là nói phét bỏ mẹ đi được. Tôi cảm thấy không thể để lão già này nói tiếp nữa, người nghe bọn tôi rõ vô tâm, nhưng cái thẳng nói lải nhải là lão hản là có ý, cuối cùng những việc này chỉ khiến thần kinh lão thêm căng thẳng mà thôi, vì vậy mới đánh mắt nhìn Tuyền béo, bảo hản lấy cục thịt nhét vào mồm lão ta.

Tuyền béo hiểu ý, lập tức đưa cho Minh Thúc miếng thịt nướng qua mấy lần lửa: “Leo núi tuyết mà không uống trà bơ, thì cũng giống như chim ưng bị gãy đi một cánh... đương nhiên trà bơ chúng ta không có mà uống, song thịt này đủ để khiến gân cốt rắn chắc. Em bảo bác, bác Minh ạ, bác đừng có nghĩ tiêu cực quá đi, nghĩ nhiều thế làm cái quái gì, há to miệng ra là bác gặm luôn, ăn no rồi còn lên đường. ”

Minh Thúc nói với Tuyền béo: “Thằng béo nhà cậu đã không biết nói năng thì đừng có nói linh tinh nữa đi được không, ăn no lên đường cái gì? Thế lẽ nào đây là bữa cơm cuối cùng à, thế thì ai mà nuốt nổi...” Có điều thịt cầm vào tay, mùi thơm nức mũi, quả thực đói meo rồi, nói chưa hết câu đã không thèm nói nữa, liền há to miệng gặm nhồm nhoàm, nom cái bộ dạng tươi tắn của lão, quả có đôi phần khổ sở, thôi thì sống hay chết đành phải xem số lão thế nào vậy.

Trong lòng tôi hiểu rõ rằng nếu một người trong khoảng thời gian ngắn trạng thái tình cảm lên xuống quá mức thất thường, chắc chắn không phải triệu chứng tốt, song giờ phút này cũng chỉ có thể lo lắng không đâu, cơ bản không có phương thuốc nào chữa trị được, thôi thì dù gì cũng coi như đã khiến Minh Thúc yên ổn lại, tôi tranh thủ ra tìm Shirley Dương để bàn bạc đối sách.

Shirley Dương đang chăm sóc cho vết thương của A Hương. Mai rùa kia quả thực có hiệu quả kỳ lạ, vết thương của cô bé trong thời gian ngắn đã liền lại. Chỉ có điều do mất máu quá nhiều, cơ thể lại hết sức suy nhược, lúc này cô bé đã ngủ mê mết.

Tôi kể tường tận lại sự việc sau cánh cửa đá thông tới đàn tế cho Shirley Dương nghe. Cô chưa từng nghe nói đến địa đạo màu trắng đằng sau cửa đá, trong tất cả các tư liệu thu thập được trước đây, đều không nhắc đến thông đạo này. Nhưng có thể đoán trước được một điểm, vùng Kelamer này chắc chắn có chỗ đặc biệt của nó, bằng không người thành Ác La Hải cũng sẽ không chủ định xây đàn tế Quỷ động ở đây. Chúng tôi thảo luận một hồi nhưng không có kết quả, xem ra trước mắt đành phải nghỉ ngơi mấy tiếng đã, sau đó sẽ tiến vào địa đạo, đi bước nào hay bước ấy, ngoài ra, tình huống này không có nhiều lựa chọn.

Vậy là mọi người ăn no bữa, lần lượt nghỉ ngơi theo sắp đặt từ trước. Minh Thúc ăn no, cũng không nhiều lời nữa, nằm xuống là ngủ. Tuy nhiên, trong lòng ai cũng có mối lo riêng, chỉ ngủ được bốn tiếng, rồi thì đều không ngủ được nữa. Sau khi A Hương tỉnh lại, Shirley Dương cho cô bé ăn một ít. Tôi chia số vũ khí còn lại cho mọi người, Tuyền béo thu khẩu M1911 trong tay Minh Thúc, đưa cho Shirley Dương. Lúc này tôi mới phát hiện ra, chúng tôi chỉ còn lại ba khẩu súng lục, một cây súng hơi thể thao, đạn dược cũng ít ỏi vô cùng, chia đều mỗi người chỉ bắn được hơn hai mươi phát, súng mà không có đạn thì chẳng bằng cây củi nhóm lửa. Tổn thất về trang bị vũ khí lớn hơn nhiều so với dự tính, con đường phía trước vô hình chung bị phủ lên một bóng đen chẳng lành.



Việc đến nước này, cũng chỉ còn biết an ủi mình rằng chẳng có ngọn hỏa diệm sơn nào không vượt qua được, cứ cầm đầu cầm cổ mà đi về phía trước thôi. Shirley Dương thấy phù điêu đôi mắt nhắm chặt trên cửa đá, nghĩ mãi cũng chẳng ra manh mối gì. Mọi người đành lần lượt mở chốt bảo hiểm của vũ khí trong tay, vào tư thế sẵn sàng chiến đấu. Đẩy cánh cửa đá ra rồi, nhưng rút kinh nghiệm lần trước, không ai trong bọn tôi dám vượt qua nửa bước, mà đứng cả lại ngoài cửa quan sát động tĩnh. Phía sau cửa, ngoài ánh huỳnh quang màu trắng nhờ nhờ sâu trong động ra, không thấy có bất kỳ động tĩnh gì.

Lần này mở rộng hẳn cánh cửa, tôi mới phát hiện ra lưng cửa cũng có phù điêu đôi mắt nhắm, lại còn có hình vẽ nhân cầu cổ quái, nhưng đều ở trong trạng thái mi cúp, ở giữa phân làm hai lớp, một lớp mở và một lớp đóng, phần mắt mở ra, lại thêm hậu cảnh là một bóng người mơ hồ màu đen. Tôi trông tưởng hiểu mà lại không hiểu, dường như trong đó ghi lại bí mật của địa đạo tự nhiên này.

Shirley Dương quan sát một lát, liền hiểu ra nội dung bên trong: “Nguy hiểm lắm, may mà vừa nãy chưa mạo hiểm tiến vào. Địa đạo thiên nhiên hình thành từ tinh thạch này, chính là núi Kịch Lôi Đại hắc thiên Tà thần trong truyền thuyết. Đây là con đường duy nhất tiến vào đàn tế của thành Ác La Hải, không có đường rẽ, hễ bước vào đều phải nhắm mắt mà đi, nếu mở mắt trong địa đạo sẽ ... sẽ xảy ra những sự việc hết sức đáng sợ.”

Tôi hỏi Shirley Dương nếu mở mắt ra trong địa đạo tinh thạch trắng kia, rốt cuộc sẽ có chuyện gì xảy ra, Shirley Dương nói không biết, nội dung trên cửa đá, chỉ có tác dụng cảnh cáo chung chung, cũng rất hàm hồ. Mắt của con người sẽ giải phóng cho Tà thần trong động, còn như rốt cuộc mở mắt ra sẽ nhìn thấy gì, nội dung trên cánh cửa không nhắc tới.

Shirley Dương nghĩ một lúc lại nói, tương truyền Đại hắc thiên là tà linh khổng lồ đá quặng, đương nhiên đó chỉ là truyền thuyết, đại đế cũng giống như Thủy tinh tự tại sơn, vị thần tuyệt lộ. Vật liệu cấu thành nên đoạn địa đạo này rất có thể là một loại nham thạch kết tinh có chứa nguyên tố đặc biệt. Trong cơ thể con người ẩn chứa rất nhiều bí mật, đặc biệt là trong đôi mắt có một luồng điện sinh học yếu nào đó tồn tại. Đơn cử một ví dụ thế này, có một số người hết sức nhạy cảm với ánh nhìn của người khác, thậm chí có thể cảm giác được người chăm chăm nhìn sau lưng mình, cảm nhận tinh tế này bắt nguồn từ đây. Tôi nghĩ địa đạo trắng này chắc chắn không hề đơn giản, có thể nếu mở mắt ra sẽ bị ảnh hưởng của vài nguyên tố nào đó, nhẹ thì mất thần trí, nặng thì có thể mất mạng.

Ý của Shirley Dương là nếu muốn vào địa đạo, bắt buộc phải bảo đảm trước khi tới đàn tế không được mở mắt ra, bằng không hậu quả sẽ khó, mà tưởng tượng được. Tôi cho rằng cách nghĩ của cô nàng là đứng trên góc độ khoa học, tuy có chút chủ quan vô đoán, song bất luận Đại hắc thiên rốt cuộc là con gì, thì thôi nhập

gia phải tùy tục, muốn đi qua đây một cách thuận lợi, tốt nhất là cứ làm theo quy định thời xưa.

Nhắm mắt lại, cũng đồng nghĩa với việc mất thị lực, đi qua địa đạo trong tình trạng như vậy thực sự rất nguy hiểm, bọn tôi chưa ai có kinh nghiệm này bao giờ. Chúng tôi bàn bạc một lúc, rồi vẫn quyết định phải mạo hiểm thử xem sao. Tuyền béo dẫn đầu đoàn, tháo đạn trong súng hơi ra, chống ngược xuống làm gậy dò đường, Minh Thúc và A Hương đi giữa cho an toàn, nếu không phải treo đèn lợi suất thì A Hương vẫn có thể gắng đi một mình được. Tôi và Shirley Dương đi sau cùng. Tôi vẫn lo có người không chịu nổi áp lực do bóng tối đem lại, sẽ mở mắt ra giữa đường, như vậy sẽ làm liên lụy đến cả đoàn, thế là trước khi tiến vào cửa đá, dùng băng dính dán lên mắt của mỗi người, sau đó mới khởi hành.

Do không đủ dây thừng, đành phải để người sau bám vào vai người trước, năm người nối liền thành một chuỗi, bám sát mé bên trái của địa đạo, dò dẫm từng bước tiến lên.

Tôi ngẫm đếm số bước chân, còn Minh Thúc lại bắt đầu căng thẳng, nói lải nhải luôn mồm, tôi nghĩ bụng cứ để lão lèm bèm như vậy cũng tốt, giờ thì như hội người mù cả, chỉ có cách nói chuyện liên hồi, lại cảm nhận qua đôi tay, mới có thể nhận biết được sự tồn tại của nhau.

Lần nhắm mắt tiến vào địa đạo này lại không nghe thấy tiếng bước chân khiếp đảm ở sâu bên trong kia nữa. Shirley Dương nói rằng ở sâu dưới lòng đất trong thung lũng lớn ở Colorado cũng có một loại tinh thạch có thể phát ra các loại âm thanh, kỳ lạ muôn vẻ, có khi nghe giống kiểu như tiếng người cười khóc, tiếng muông thú gầm gào rống rít, nhưng phải áp tai vào đá mới nghe được, gọi là đá “phát thanh”. Địa đạo này có lẽ là chứa vật quấy nhiễu thính giác của con người tương tự như vậy.

Con người dường như có tâm lý sợ hãi bóng tối một cách bản năng, chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện, chốc chốc lại dận nhau không được mở mắt, làm vơi đi áp lực tâm lý do mất thị lực, nhưng không ai còn biết còn cách đích bao xa, mà các thứ mùi mục rữa, ẩm ướt, hôi thối trong địa đạo nồng nặc dần lên, các vách đá lạnh lẽo ghê người, thật là vô cùng ức chế.

Tuyền béo đi đầu đoàn được một lúc thì bắt đầu chửi rủa, oán thán rằng đi trong địa đạo này, từng lỗ chân lông đều cảm thấy khó chịu. Hóa ra không chỉ có tôi có cảm giác này, tất cả mọi người ai cũng đều như vậy, đó là cảm giác rất kỳ quái.

Chợt nghe Minh Thúc nói: “Cô Shirley Dương này, cô vừa nói cái cảm giác bị người ta nhìn chăm chăm vào sẽ khiến bản thân mình hết sức khó chịu, giờ tôi hình như cũng có cảm giác ấy đấy. Mọi người không cảm thấy có rất nhiều người đang chăm chăm nhìn vào chúng ta sao? Trên dưới phải trái hình như đâu đâu cũng có người.”

Tôi nghe Shirley Dương đáp lại: “Đúng là có cảm giác như vậy, hy vọng rằng đây chỉ là ảo giác do mắt không nhìn thấy gì đem lại... Nhưng mà trong động này hình như có gì đó thật.”

Lúc này xung quanh xuất hiện những tiếng động, nghe y như tiếng phì phì của rãnh độc, chúng tôi bất giác dừng chân lại. Tôi cảm giác ngón tay tê cứng, không biết có phải vì bám lên vai Shirley Dương một lúc lâu nên mỏi hay không. Rồi bỗng trong óc tôi nảy ra một suy nghĩ rất đáng sợ, thôi chết rồi, thoát tiên thì giác bị hạn chế trong tình cảnh bất đắc dĩ, sau đó thính giác, khứu giác, xúc giác đều xuất hiện triệu chứng lạ, các cảm giác của chúng tôi đều dần dần biến mất.

Hết chương 28.

## Chương 29

## GÔNG CÙM ĐEN

Special thanks to xthu53 who typed this chapter

Mọi người không hèn mà cùng cảm thấy nơi đây dường như có điều gì đó bất thường. Vậy là tạm dừng lại giữa địa đạo trắng, tranh thủ vươn vai lắc tay cho đỡ tê. Tất cả đều cảm thấy nguy hiểm rình rập khắp nơi, chân chừ không biết nên đi tiếp hay quay lại.

Tôi bắt đầu nghi ngờ đoạn địa đạo dẫn tới đàn tế này căn bản là một cạm bẫy, vật chất bên trong nó không ngừng quấy nhiễu các giác quan của con người. Từ đầu chí cuối phải giữ nguyên một tư thế, ai cũng mệt mỏi, cơ thể tê nhức, các giác quan vốn dĩ rất nhạy bén đều rối loạn, mùi tanh như cá ươn cũng khiến lòng người bấn loạn.

Mắt bị dán băng dính, hoàn toàn không hề có cảm giác phương hướng, một khi quá căng thẳng, chỉ hơi rời khỏi vách động một chút là rất có khả năng sẽ chuyển hướng, lỡ mà mất vật tham chiếu để tiến lên phía trước thì tuyệt đối không phải chuyện có thể đem ra giỡn được. Nhưng chúng tôi cũng lại không dám tùy tiện gỡ băng dính ra để nhìn sự vật trong địa đạo, đành nhắc nhở mọi người phía trước, thứ nhất, bất kể xảy ra việc gì, bắt buộc phải bám theo vách tường bên trái, không được bỏ chạy; thứ hai, không ai được phép tự ý gỡ băng dính trên mắt ra, cũng không được tự hù dọa mình, làm loạn đội ngũ.

Tôi nghe Tuyên béo đứng đầu đoàn nói: “Nhất này, trong động có rắn hay sao ấy, mọi người có nghe thấy không? Mẹ kiếp, không ít đâu nhé. Nếu không gỡ băng dính ra thế nào cũng chết, lẽ nào ta cứ đợi để nó cắn? Tôi thịt dày, dẫn đầu đi trước cũng là lẽ thường, nhưng sắt thép trên người bản tư lệnh đây nấu chảy ra thì chế nổi mấy cái đinh chứ, không chịu nổi một cú đớp của rắn độc đâu.”

Giờ đây năm con người chẳng khác gì năm anh mù, nếu trong địa đạo có rắn độc thật, về cơ bản chúng tôi giống như cá nằm trên thớt, chỉ còn biết mặc cho chúng cắn xé.

Tôi đưa thẳng ngón tay lên trước miệng, nói với Tuyên béo: “Suýt...đừng có lên tiếng, nghe kỹ, nghe xem có thực sự là có rắn không?” Ngay cả Minh Thúc cũng nín thở, lặng lẽ nghe ngóng động tĩnh xung quanh. Có kẻ nói tai của người mù thính gấp mấy lần so với tai của người bình thường, bởi vì khi một chức năng nào đó trên cơ thể mất đi, sẽ khiến cho một chức năng khác có thể cần sử dụng nhiều gấp bội, thành ra phải phát triển hơn. Tình trạng lúc này của chúng tôi bất quá chỉ là tự bịt mắt mình, không phải mù lòa thật, cho nên không biết do tạm thời toàn bộ thân tâm đều tập trung cả vào tai, hay là vì trong địa đạo trắng này có kết cấu đặc biệt nào đó có thể gây hiệu quả vọng âm đặc biệt, tóm lại những tiếng động nhỏ cũng dường như vô hình chung được phóng to lên, nghe hết sức rõ rệt, khiến lòng người bất an thêm.

Vậy là sau một hồi nghe ngóng kỹ, mới thấy phía trước và phía sau đều có những âm thanh dai dẳng, lẫn cả tiếng “sì sì” của rắn độc, liên tục không ngừng, dày đặc khó mà tưởng tượng được. Cũng có thể không có nhiều âm thanh lắm, nhưng trong địa đạo này chúng được khuếch đại lên nhiều lần, khiến người ta có ảo giác như bị nhấn chìm trong dòng thủy triều ào ạt. Nghe tiếng là biết bày rắn dường như đang nhanh chóng áp sát chúng tôi. Không biết mấy người ở phía trước thế nào, Shirley Dương gần tôi nhất đây cũng hơi run run rồi. Tiếng vẩy rắn cọ xát, cùng với tiếng kim loại chói tai chỉ có khi rắn thè lưỡi nhả tiếng, tất cả đều không giống với bất kỳ loài rắn nào, âm thanh này rất quen thuộc, chỉ có loài rắn đen Tinh Tuyệt mới có.

Trong sa mạc, chúng tôi từng gặp phải một loài rắn đen, thân hình rất nhỏ, trên đầu có một cái mắt quái dị như cái bướu, cực kỳ hung hãn, nọc vô cùng độc, chỉ cần bị nó cắn một phát vào bất cứ chỗ nào trên cơ thể, độc tố sẽ lập tức lan ra và khiến người ta chết chỉ trong vài giây. Hách Ái Quốc, thành viên trong đoàn khảo cổ đi Tân Cương, đã chết bởi nọc của loài rắn độc hiếm thấy này, cảnh tượng tàn khốc trong sơn cốc Traklama hôm ấy đến hôm nay vẫn sờ sờ trước mắt tôi, muốn quên cũng không sao quên được.

Hồi ấy chúng tôi không hề biết tên và chủng loại của loài rắn này, cho mãi đến khi vào trong thần điện của thành Ác La Hải mới biết rằng ở Ma quốc cổ xưa từng có một loài rắn đen gọi là “Tĩnh kiến A Hàm”, có nhiệm vụ canh giữ Quỷ động.

Gặp rắn đen Tĩnh kiến A Hàm trong địa đạo màu trắng, thông tới đàn tế thì không phải là chuyện lạ, nhưng trước đó chúng tôi quả thực không thể ngờ rằng trong địa đạo buộc phải nhắm mắt mới an toàn xuyên qua này lại có nhiều rắn độc đến thế.

Tôi nhớ đến vụ va chạm trong sa mạc, chỉ hơi phân tâm một chút, có vậy thôi, rắn độc dường như đã bò tới gót chân, hơi thở của chúng tôi cũng nặng nề theo, tâm lý căng thẳng không cần phải nói ra cũng biết là thế nào. Mọi người đều nhớ lời cảnh cáo trên cửa đá, tuyệt đối không được mở mắt, bằng không sẽ xảy ra sự việc hết sức đáng sợ, đó là quy tắc của chủ tế thành Ác La Hải, e rằng không phải là không có lý do. Hiện giờ chỉ có thể mạo hiểm tin theo, chưa tới thời khắc cuối cùng, tuyệt đối không thể tùy tiện phá bỏ điều cấm kỵ cổ xưa này.

Tôi đột nhiên nghĩ nếu đến mức không nhẫn nhịn được mà phải gỡ băng dính ra, thì người đầu tiên làm điều đó chắc chắn là Minh Thúc. A Hương tuy nhát gan, nhưng cũng may là tương đối nghe lời, nghĩ vậy tôi liền bám vào vai Shirley Dương và A Hương, mon men lên mò tìm Minh Thúc đứng sau Tuyên béo, dùng một tay tóm lấy cánh tay của lão ta, để hể lão này có hành động gì bất hợp lý, sẽ ngăn chặn lại ngay.

Shirley Dương ở sau nhắc nhở: “Nếu như có rắn đen mắt bấu thật, với cái thói tấn công của chúng, hẳn đã vồ tới cắn người từ lâu rồi, song nghe tiếng động này chứng tỏ tốc độ di chuyển của bầy rắn không hề nhanh lẹ, ở đây chắc chắn có vấn đề, chớ có gỡ băng dính vội làm gì!”

Tôi nói: “Trên đời này rắn độc nào mà chẳng cắn người, có lẽ chúng vừa ăn điểm tâm rồi, tạm thời còn dừng dừng đối với chúng ta...” Nhắc đến chuyện rắn độc cắn người, tôi bỗng nhớ đến mấy bức bích họa thấy trong thành cổ Tinh Tuyệt, trên đó vẽ cảnh rắn độc ăn thịt nô lệ, trông thật tàn nhẫn và tởm lợm. Những người nô lệ tròng đôi mắt nhìn một cách bất lực... Đúng rồi, hình như tất cả những nô lệ bị rắn cắn đều trợn trừng, chết cũng không nhắm mắt, mấy chục bức bích họa đều như vậy, chẳng lẽ chỉ là trùng hợp thôi sao? Hay là những bức bích họa đó có hàm ý đặc biệt gì? Cũng có thể tôi nhớ nhầm, đôi mắt của nô lệ trong các bức bích họa không phải ai cũng trợn lên trừng trừng ...Nghĩ đến đây thì các cảnh đó đột nhiên mờ đi trong tâm trí, nhưng tôi vẫn có cảm giác mơ hồ, có khi chính vì chúng tôi không mở mắt, cho nên rắn độc xung quanh mới không tới tấn công. Có lẽ con mắt quái dị như bấu thịt trên đỉnh đầu rắn đen cảm nhận được luồng điện sinh học trong mắt người sống, nên mới phát hiện ra mục tiêu, khi đi trong địa đạo trắng tuyết đối không được mở mắt ra, đây chính là bí mật của núi Kịch Lôi Đại hắc thiên chăng?

Ý nghĩ này chỉ lóe lên trong óc rồi biến mất, nhưng lại càng cố vũ tôi kiên quyết không mở mắt. Tôi kẹp chặt tay phải của Minh Thúc, lại nhét tay còn lại của lão cho Tuyền béo, Tuyền béo cũng kẹp lại vào nách. Minh Thúc lấy làm kinh ngạc, tưởng tôi và Tuyền béo định đưa lão ra làm khiên chặn rắn độc, luống cuống hỏi: “Làm gì thế? Đừng đừng... đừng có mà giỡn nhé, bố lão bố toét, chúng bay rút cuộc định làm cái trò gì hử?”

Tuyền béo luôn không bỏ qua cơ hội lên nước với lão già này, dù chỉ là nói cho sướng mồm, lập tức buột miệng đáp: “Định làm ông nội bay lấy bà nội bay, đẻ ra thằng con làm bố bay, ối... có con rắn leo lên chân tôi...” Trong bóng tối, tiếng chân đá văng con rắn đi vang lên. Cơ thể Minh Thúc ở giữa bỗng nhiên nặng trĩu xuống, nếu không có tôi và Tuyền béo kẹp chặt, lúc này lão đã sợ phát khiếp, e là sắp ngã lăn quay ra đất.

Tôi cũng cảm thấy quanh chân có rắn đang trườn đến, tình cảnh này, quả thật khiến người ta phát ớn lên từ trong xương tủy. Tiến vào địa đạo trắng, giống như phải đối mặt với một đề thi trắc nghiệm, phải không ngừng đưa ra phán đoán chính xác, có lúc thậm chí không có thời gian suy nghĩ, mà chỉ được phép đúng hết, lỡ có một sự lựa chọn sai lầm dù là nhỏ nhoi nhất, cũng sẽ lập tức dẫn đến phán quyết sinh tử, không cách gì cứu vãn được. Điều mà chúng tôi phải lựa chọn ngay bây giờ là: trong tình cảnh lũ rắn vây bủa tấn công, liệu có gỡ băng dính trên mắt ra không, có thể mạo hiểm phá hoại điều cấm kỵ đã mấy nghìn năm này được không? Tôi đã hơi mất kiên nhẫn, đưa tay lên... nhưng rồi rút cuộc vẫn không gỡ băng dính ra.

Lại nghe giọng Minh Thúc run lên: “Ồi giời ôi, rắn, rắn độc.. rắn độc bò lên cổ tôi rồi, cứu tôi với chú

Nhất ơi!” Tôi đang hoảng hốt, hơi buông lỏng cánh tay lão đang bị kẹp ra, cảm thấy lão khom già Hồng Kông đột nhiên rút tay phải lại, định hất con rắn độc đang bò lên cổ.

Tôi không đợi cho lão ta rút được hết tay về, tóm chặt lấy bảo: “Không sao đâu, mặc kệ nó, má bà nó, toàn ảo giác cả thôi, không phải thật đâu. Rắn độc không thể tự đứng chui ra đây, hiện giờ trước sau đều có rắn, dọc đường đến đây chúng ta đều không cảm thấy có rắn...” Vừa nói dứt lời, trên mũ leo núi của tôi cũng vang lên một tiếng “bộp”, từ trên chóp mũ tuồn xuống một vật, lạnh lạnh trơn bóng, “xì” một tiếng, men theo mũ leo núi trườn xuống lưng tôi. Cảm giác lạnh buốt này lập tức lan ra khắp cơ thể, đây không thể chỉ là ảo giác do vật chất trong núi Kịch Lôi tạo ra, hai trăm phần trăm là rắn độc hẳn hoi.

Tôi không còn thiết giữ tay Minh Thúc nữa, vội dùng cuộc chim leo núi hất con rắn đứng sau lưng đi, bỗng Tuyên béo chửi um cả lên: “Lão khom kia, là lão phải không, cái lão chết giẫm này sao lại dám vứt rắn lên người tôi, cơ bắp nhào nhoét muốn đâm cho chắc lại phải không?” Có lẽ lão nhân cơ hội rút tay ra, hất con rắn độc trên người đi, không ngờ lại hất đúng vào người Tuyên béo.

Shirley Dương và A Hương cũng không ngừng hất rắn độc trên người. Lúc đầu tiến vào địa đạo, chúng tôi là một hàng dọc, sau đổi thành trước ba sau hai, hai hàng ngang một trước một sau, lúc này lại lũ rắn độc quấy nhiễu, đội hình trong chốc lát loạn cả lên.

Cũng không biết là bị ai đụng vào, tôi loạng choạng dúm về phía trước mấy bước, chân giẫm phải thứ gì mềm nhũn, không cần nhìn cũng biết là một con rắn, vội xoay người rút chân, đợi sau khi đứng vững mới cảm thấy, đã không còn phân biệt Đông Tây Nam Bắc là đâu nữa.

Tuyên béo đứng gần đó gào lên: “Chịu không nổi nữa rồi! Ông mày làm thẳng mù đủ rồi, ông phải mở mắt ra nhìn thôi!” Tôi vội mò tới chỗ phát ra âm thanh, giữ tay Tuyên béo, nói lớn: “Không được tháo băng dính, những con rắn này nếu quả thực có ý tấn công, chúng ta e là đã chết từ lâu rồi. Ông không nhìn vào nó, nó sẽ không cảm thấy sự tồn tại của chúng ta, không tấn công đâu!”

Những người còn lại nghe tiếng nói của tôi và Tuyên béo, cũng lần lượt mò tới, tập hợp đông đủ. Minh Thúc vẫn hồn xiêu phách lạc, thở hổn hển nói: “Chú Nhất quả không hổ danh là bậc cao thủ bậc nhất trong hàng Mô kim Hiệu úy, không hề bấn loạn trước muôn vàn hiểm nguy, liệu sự lại như thần. Mọi người nhất thiết không được mở mắt nhé! Từ giờ trở đi chú bảo làm thế nào, chúng tôi sẽ làm theo y như thế!”

Shirley Dương khẽ nói với tôi: “Trong địa đạo này nguy hiểm rình rập khắp nơi, và lại khả năng kiềm chế

bản thân cũng có giới hạn của nó, ở đây đôi mắt chúng ta lại thành ra cái nợ, nấn ná một giây một phút, sẽ nguy hiểm thêm một phần, phải mau chóng tiến về phía trước thôi!”

Muốn tiếp tục tiến lên, phải xác định được đúng hướng, nhưng cả nhóm đã hoàn toàn mất cảm giác phương hướng rồi, thành thử trước hết phải tìm một mặt tường làm vật tham chiếu đã. Tiếng trườn của bầy rắn từ khắp nơi vang vọng đến bên tại, đoán bừa thì cũng phải hơn mấy trăm con. Tôi kéo mọi người về một phía, giẫm phải rắn trên đất, bèn đá nhẹ ra, rồi mò mẫm sờ thấy mặt tường địa đạo lạnh ngắt ở chệch mé bên.

Vừa mới đứng vững, liền nghe thấy một loạt tiếng bước chân ở đầu địa đạo vọng lại, khoảng cách rất xa, tôi vội thò tay sờ vào bốn người xung quanh, Shirley Dương, A Hương, Minh Thúc, Tuyền béo đều có mặt cả, vậy thì ai ở đằng sau chúng tôi? Hay là đối phương đón đầu chạy tới?

Tiếng bước chân từ xa đang tiến lại gần, vì vang lên trong địa đạo trắng nên âm thanh nghe càng khiếp đảm, từng bước từng bước nặng trĩu vọng đến gấp gáp, càng lúc càng dồn dập, thành từng đợt, khiến mọi người cứ run theo lấy bầy. Giờ này có chạy cũng không thoát, có nhìn cũng không nhìn thấy, nhất thời loay hoay không biết xoay sở ra sao, năm người dựa sát vào nhau. Tôi lăm lăm con dao lính dù trong tay, mồ hôi túa ra.

Bầy rắn trong địa đạo cũng bị tiếng bước chân làm cho kinh động, lũ lượt bò đi, biến mất tăm mất tích. Tôi vội sờ tay lên tường, mò xuống vị trí gần mặt đất nhất, bắt gặp một cái hốc to cỡ nắm tay, dường như rất sâu, đặt tay ở miệng hốc có thể cảm thấy những làn gió lạnh se se thổi, lũ rắn chắc hẳn đều chui từ trong lỗ này ra, nhưng chúng tôi có muốn trốn cũng không thể trốn vào đây được.

Tôi bảo Shirley Dương: “Đây có thật là tiếng động...bên trong tinh thạch không hả? Tôi thấy không đúng lắm!” Tin một cách mù quáng vào nguyên lý khoa học, và tin một cách mù quáng vào những mê tín truyền thống, xét về bản chất kỳ thực chẳng khác nhau là mấy, đều khiến người ta mê muội, tư duy sa vào một công thức cứng nhắc. Không phải tôi không tin vào những gì Shirley Dương nói, song đứng ở đây, đặt mình vào đây mà nhìn nhận, thì quả thực những điều cô nàng phán đoán khác rất xa.

Trong lúc nói chuyện, âm thanh kia đã đến sát bên, tôi nghe thấy cả tiếng Tuyền béo nghiêng rằng, có thể đoán được mọi người đều đã căng thẳng tột độ. Bỗng tiếng bước chân giẫm xuống đất rầm một tiếng, rồi đứng khựng lại, do địa hình trong địa đạo trắng đặc biệt, lại quá đổi bất ngờ nên chúng tôi không xác định



được chứ cái thứ kia dừng chân ở chỗ nào. Có vẻ như nó đang đứng gần đâu đấy, chăm chăm nhìn chúng tôi, không biết rốt cuộc là định làm gì. Tất cả đột nhiên im ắng kỳ lạ, cảm giác so với chuyện có con gì đó bổ nhào đến còn khủng khiếp hơn nhiều.

Dây thần kinh của chúng tôi căng lên, rơi vào trạng thái phòng bị cao độ, một lúc lâu sau vẫn không thấy có động tĩnh gì, vênh tai lên lắng nghe, ngoài nhịp tim đập liên hồi của chúng tôi ra, không có tiếng động nào khác. Mọi người lúc này mới thả lỏng một chút, nghĩ bụng chắc là Shirley Dương đã nói đúng, thôi đừng ngờ vực nữa, ít nhất thì tiếng bước chân đột ngột dội đến như trận mưa xối xả này cũng đã đẩy lui lũ rắn độc.

Tôi lần mò đếm lại quân số, A Hương thút thít hỏi tôi liệu có thể gỡ băng dính ra không, nước mắt bị bịt kín trong đó, cảm thấy buồn lắm.

Tôi nói như đinh đóng cột, cự tuyệt yêu cầu của em, muốn khóc thì đợi đến lúc ra khỏi địa đạo rồi khóc, đoạn cùng Tuyền béo và Shirley Dương nghiên cứu xem phải đi về hướng nào.

Địa đạo không rộng, nhưng không thẳng tắp, có một nhóm người, lần mò từng tí một, căn bản không thể đoán nổi chỗ nào có ngã rẽ. Mặc dù nếu không có ngã rẽ, lần mò đi theo một bên tường thì cùng lắm sẽ quay về vạch xuất phát, nhưng chúng tôi đều không muốn quay lại nữa.

Tuyền béo nói theo ngu kiến của bản tư lệnh, chúng ta phải nghĩ cách rút lui thôi, phải đi lên phía cao, bởi lúc chui vào ngọn núi lửa này, cửa đá mở về hướng Tây, cũng có nghĩa là đi từ đáy hồ ở tầng một trên cao, đàn tế chắc chắn nằm ngay dưới di tích thành cổ, càng đi về hướng Tây, địa thế càng cao, chỗ nào cao chính là phía Tây.

Tôi ngẫm một lúc, bỗng nhiên thấy có chỗ cần cân nhắc, bèn nói với Tuyền béo: cậu đã biết là ngu kiến thì khỏi nói ra làm gì. Đi về phía Tây chắc chắn là đúng, song mọi người chớ có quên, từ vùng sông băng Long đình tới địa đạo trắng và thành Ác La Hải, tất cả đều có một đặc điểm chung nhất là sừng bái vực sâu, từ đầu chí cuối không ngừng đi xuống dưới, càng đi sâu xuống càng gần với mục tiêu của chúng ta, cho nên tôi dám lấy đầu ra bảo đảm, con đường địa đạo này tuy thông với đáy hồ tầng một ở phía Tây, song lại dốc xuống dưới, nên phải đi xuống dưới.

Shirley Dương nói: “Đi xuống dưới là chắc chắn rồi, có điều chúng ta không thể dùng mắt để nhìn, vả lại cho dù địa đạo có kéo dài xuống dưới, độ dốc này cũng cực nhỏ, chỉ dựa vào cảm giác sẽ rất khó nhận ra, chúng ta sao có thể đoán được chỗ nào cao chỗ nào thấp đây?”

Tôi nói điều này dễ thôi, vẫn là cách cũ “gặp nước đục Trung đạo”, vừa nói vừa rút bình nước ra, từ từ đổ xuống mặt đất, sờ xem dòng nước chảy về phía nào, thì biết là phía ấy thấp.

Trong giây lát giải quyết xong vấn đề phương hướng, thế là cả đám điều chỉnh đội ngũ như lúc trước, tiếp tục mò mẫm đi vào. Ở trong này muốn đi nhanh chóng cũng không nhanh được, chỉ có dò dẫm dần dần, tiếng bước chân thình bịch trong địa đạo lúc có lúc không, dường như vẫn bám theo chúng tôi, tôi cứ chửi thề trong bụng suốt, nhưng cũng chẳng có cách nào xử lý nó. Trời mới biết đây là thứ quỷ quái gì, thôi đành phải nêu cao tinh thần lạc quan chủ nghĩa, suy nghĩ theo hướng tích cực coi như chỉ là tiếng động thiên nhiên trong “đá phát thanh” vang ra tác quái.

Đi tiếp ba bốn trăm bước, vẫn chưa tới tận cùng, nhưng như thế lại chứng tỏ hướng chúng tôi đi là chính xác, vì nếu ngược lại, chỉ cần đi hơn một trăm bước sẽ trở lại cửa vào. Địa đạo trắng rất dài, chúng tôi cứ đi mãi bao lâu mà vẫn không thể quen được với môi trường bên trong. Bị bóng tối o bế kéo dài vốn đã thử thách tâm lý đối với khả năng chịu đựng của bất kỳ ai, huống hồ còn có thêm một thứ ma mị quái quỷ đeo đẳng như hình với bóng thế này.

Đoàn người vẫn bước đi, tôi bỗng nhiên nghĩ tới một việc quan trọng, vội nói với Shirley Dương đi phía trước: “Từ lúc bắt đầu tiến vào địa đạo, tôi đã bỏ sót một chi tiết, trên cửa đá có ghi điều cấm kỵ của địa đạo này là bắt buộc phải nhắm mắt mới vào đây được, nhưng tôi và Minh Thúc ... ngay từ lúc mới vào căn phòng ngoài kia, đã thò đầu qua cửa nhìn vào địa đạo rồi, lúc ấy chắc chắn đã vượt qua giới hạn của khung cửa, cũng có nghĩa là đã phá hoại quy củ ở đây rồi. Chắc chắn là thế, đương nhiên Minh Thúc là người làm đầu tiên.”

Shirley Dương nghe xong thì hơi ngần người ra, nói như vậy thì những gì chúng ta nghĩ đều lệch hướng cả, nếu như trong địa đạo có tà linh thật, hoặc giả có thứ gì đó tà ác, thì nó đã được thả ra từ lâu rồi? Vậy sao chúng ta không bị tấn công?

Đầu óc Shirley Dương rất mau lẹ, vừa nói ra điều nghi vấn trong lòng, đã liền có ngay đáp án: “Chúng ta là... tế phẩm. Lũ rắn đen kia không tấn công, đương nhiên có thể là vì chúng ta không mở mắt, nhưng khả năng cao hơn là bởi chúng ta đều đã bị đóng dấu hiệu của tế phẩm lên mình rồi.”

Tôi thở dài, bản thân mình đã là vật tế cho ma quỷ, lại từ dẫn xác vào đàn tế của Tà thần, bụng nghĩ đúng là chẳng còn biết phải nói thế nào nữa cả.

Đang thầm than vãn, Tuyền béo đi đầu đoàn bỗng dừng dừng lại, chỉ nghe cậu ta hỏi: “Nhất này, cái đàn tế gì gì kia vuông hay tròn thế nhỉ? Tôi đã đến tận cùng rồi đây; cậu qua đây sờ lên xem, những khối đá này kỳ lạ lắm.”

Tôi tiến lên sờ vào Tuyền béo, rồi thuận thế sờ vào vách đá phía trước, hình dạng này giống như những bông hoa gai bó vào nhau, chỉ dựa vào đôi tay căn bản thì không có cách nào nhận diện được địa hình. Tôi định gỡ băng dính ra nhìn, dù sao đã là vật tế lễ rồi, lại cũng đã thò đầu vào nhìn rồi, có chết thì đã chết từ lúc vào địa đạo kia, song bỗng nhiên tôi nghĩ đến Minh Thúc.

Theo những gì tôi hiểu về lão này, thì lão là một thương nhân đa nghi, có chút mưu lược lại rất phong kiến, đương nhiên trong những lúc cử tử nhất sinh thì mặt yếu kém của lão cũng bị bộc lộ, tỏ ra rất lúng túng, nhưng nhất định vẫn là người biết thế nào là lợi là hại. Nếu trong năm người, có một kẻ không nhận nhìn nổi mà gỡ băng dính ra trước, hẳn sẽ không phải Minh Thúc, nhưng người thứ hai thì chắc chắn sẽ là hắn, lần này nếu không chơi lão một ván, họ Hồ tôi đây sẽ không còn họ Hồ nữa.

Tôi khe khẽ rút ra cuộn băng dính chưa dùng, ngằm giật lấy một đoạn, nhẹ dán lên trán, sau đó giải thích tường tận cho mọi người nghe những lời Shirley Dương nói vừa nãy. Giờ có gỡ băng dính hay không đã không có ý nghĩa gì nữa, ít ra tôi và Minh Thúc đã phá vỡ điều cấm kỵ trong địa đạo, dù sao cũng đã đến cùng đường rồi, tôi sẽ mở mắt ra đầu tiên xem có nguy hiểm gì không, nói đoạn liền đứng sát lão, ra sức xé băng dính trên trán mình ra, đau đến méo cả miệng, đương nhiên là cố ý để lão khom già Hồng Kông kia nghe thật rõ mà thôi.

Minh Thúc nghe thấy tiếng tôi xé băng dính, lại không thấy có nguy hiểm gì xảy ra, bèn bắt chước theo, tôi nghe thấy tiếng lão gỡ băng dính ra dụi mắt, một lúc sau đại để mắt lão đã hồi phục lại, chỉ nghe tiếng lão kinh ngạc thốt lên: “Ơ có lần không thế hả, chú là người đầu tiên gỡ băng dính cơ mà? Hồ Bát Nhất ơ là Hồ Bát Nhất, thẳng ranh bố lão lừa già bịp trẻ, cái chiêu tổn đức này đến hồ ly tinh cũng không nghĩ ra.”

Tôi mừng thầm trong bụng, sau đó cũng gỡ băng dính ra, nhất thời nhìn mọi thứ xung quanh mờ ảo, lại nghe tiếng Minh Thúc đột nhiên khựng lại, không oán trách tôi nữa, đổi thành giọng kinh hãi: “Thôi chết rồi! Sai rồi? Cô Shirley Dương bảo tiếng bước chân là do đá phát ra cơ mà? Thế kia kia kia.. thứ đứng sau lưng chúng ta kia là cái gì?”

Mắt tôi vẫn nhìn không rõ, chỉ cảm thấy xung quanh có ánh huỳnh quang trắng nhàn nhạt, cố gắng trừng mắt ra nhìn về phía đằng sau chúng tôi, ở mấy mét ngoài kia, thấp thoáng một bóng đen trù trù.

**CHƯƠNG BA MƯƠI**  
**Người có thể hy sinh**

Minh Thúc nhanh chân, nhảy tọt ra phía sau tôi: “Chú Nhất ơi, chú... chú có thấy không? Rốt cuộc là thứ gì? Hình như nó theo sau chúng ta suốt đây, chắc chắn không có ý tốt đâu.”

Tôi xua tay về phía lão, tỏ ý bảo đừng nói nữa, đồng thời rút súng ra nhắm vào cái bóng đen. Mắt tôi cũng dần dần nhìn rõ, đó hình như là một cánh tay màu đen, còn to hơn hai số so với cái đầu của Tuyền béo. Tôi cảm thấy tay cầm súng bắt đầu run lên, từ lúc vào địa đạo đến giờ, thần hồn nát thần tính, chẳng rõ vì sao, trong lòng cứ thấp thỏm mãi.

Lúc này Shirley Dương và Tuyền béo cũng đã lần lượt gỡ băng dính dán trên mắt ra. Trong địa đạo màu trắng này không cần nguồn sáng cũng có thể nhìn rõ được sự vật xung quanh, song ánh huỳnh quang âm thầm khiến mọi vật trước mắt đều bao phủ một lớp màng mờ ảo. Cách chúng tôi hơn mười bước chân là một vòng cung địa dốc nghiêng rõ rệt. Quãng địa đạo này như bị một sức mạnh nào đó vặn ngoéo thành hình số 8, ở chỗ gần sát điểm xoắn giữa hình số 8, trên vách tường trắng lồ lộ hiện ra một bàn tay đen khổng lồ.

Tuy nhiên hình dạng bàn tay này mờ mờ không rõ, tôi không dám mạo hiểm qua đó, chỉ đứng yên một chỗ rồi rút đèn pin mắt sói chiếu vào. Cột sáng của đèn pin rọi lên, mới thấy hóa ra bàn tay đen không nằm trong địa đạo, mà dính ở mặt trong tường, cách chúng tôi một lớp. Địa đạo trắng chỉ có một lớp vỏ ngoài rất mỏng, lóng lánh nhưng rất chắc chắn. Giữa mặt tường trơn nhẵn trắng sáng, bóng bàn tay đen nổi bật lên hết sức bắt mắt, trong toàn bộ địa đạo quanh co này không còn thấy có thứ gì khác ngoài nó.

Lẽ nào tiếng bước chân lúc có lúc không, lúc nhanh lúc chậm trong địa đạo này, lại phát ra từ bàn tay kia? Những tay người không thể nào to như vậy được, không lẽ là chân dã thú? Tôi nhớ dọc đường đi tới đây, chốc chốc lại cảm thấy đỉnh đầu có gió mạnh thổi thốc xuống, có lẽ cứ cách một đoạn lại có một lỗ hổng trên nóc. Chuyện này khiến tôi liên tưởng đến bầy địa quan âm trong rừng năm đất, e rằng quanh đàn tế này thế nào cũng có mãnh thú canh chừng khu cấm địa, chăm chăm nhìn từng người tiến vào địa đạo. Nhắm mắt tiến vào đây theo chỉ dẫn của bức phù điêu trên cửa đá là chỉ thị dành cho thầy chủ tế thời cổ, còn những kẻ bị Quỷ động không đày nguyên rửa, sẽ không được coi là người ở đây, bất quá chỉ là một bầy trâu bò lợn chó cúng tế cho xà cốt mà thôi.

Minh Thúc đứng sau cổ nén thấp giọng hỏi khẽ tôi xem phải làm sao. Tôi nói: “Tốt nhất đừng chuốc họa

vào thân, cái ngữ ấy nó bám theo, nếu ta không quay đầu chạy ngược lại thì chắc cũng sẽ không làm gì đâu. Tôi nói là có khả năng thôi nhé, không tin bác cứ qua đó thử đi, qua luyệnj cú đá quét thập bát lộ, xem nó có phản ứng gì không.”

Shirley Dương thấy ở mép ngoài khúc ngoặt địa đạo có một bàn tay đen khổng lồ bất động, tự nhiên cũng cảm thấy kỳ lạ. Tôi kể sơ qua cho mọi người biết tình hình, may mà chúng ta đã phán đoán đúng phương hướng cao thấp, nếu ban nău mà quay trở lại e là đã chết giữa đường rồi, hiện giờ không còn cách lựa chọn nào khác, mặc kệ phía sau có thứ gì, chỉ cần tiếp tục đi thẳng về phía trước là được.

Vậy là chúng tôi quyết định tiếp tục đi tới trong tâm trạng thấp thỏm lo âu, vách đá tận cùng đã ở ngay trước mặt, song vừa mới nhấc bước, liền nghe thấy cả địa đạo vang lên một tiếng “uỳnh” thật lớn, như tiếng sấm nổ đục. Tôi run bắn cả người theo, vội quay đầu lại nhìn, chỉ thấy trên trần địa đạo phía sau lại hiện thêm một bàn tay lớn màu đen, chúng tôi đứng lại nó cũng không nhúc nhích nữa, nhưng rõ ràng vừa nãy, khi chúng tôi bước tới được một bước thì nó cũng tiến theo một bước. Địa đạo này rất vọng âm, tiếng động kia quả khiến cho người ta phải run rẩy sợ hãi, có lẽ cái tên Kích Lôi được đặt ra là vì vậy.

Mọi người ai nấy đều mở mắt, nhưng cảm thấy còn khủng khiếp hơn cả lúc còn dán băng dính trên mắt, vì lúc bấy giờ ít nhất vẫn có thể tự trấn an mình rằng tất cả các âm thanh kia đều là tiếng vọng trong đá mà thôi, còn bây giờ thì biết rành rành đằng sau có thứ gì đó đang theo sát nút, mà muốn cố ý làm như không nhìn thấy, thì quả thực quá khó.

Tuyền béo nói, hiện giờ chúng ta hơi giống đoàn du kích xả thân vì nghĩa bị giải ra khu hành hình trong phim *Yugoslavia*, với lũ cảnh binh của đảng Quốc dân xã hội tổng kè kè phía sau.

Tôi bảo Tuyền béo cách ví von này của cậu chẳng thích đáng, cậu nói thế có khác nào rửa chúng ta một đi không trở về. Nếu ví chúng ta là Tống Giang, Đới Tung lên pháp trường Giang Châu còn khả dĩ, như vậy còn khả năng trông chờ đồng bọn như Lãng Lý Bạch Điều(1) gì đấy đến cướp pháp trường.

Trước tình thế này, tâm trạng của mọi người đều hết sức u uất, tôi và Tuyền béo tuy ngoài miệng giả vờ không quan tâm, nhưng trong lòng đều hiểu rõ con đường này e là có vào mà không có ra. Tuy nhiên sự việc sắp đến phút chót, phải cố sao cho tâm thái trở nên bình tĩnh lại. Ở khúc tận cùng địa đạo này, các vách tường đều khắc ký hiệu hình con mắt mở lớn, những tảng tinh thạch méo mó kỳ dị hết sức khó hiểu, có thể nói rằng tạo hóa có thể khéo đúc ra muôn hình vạn trạng, song địa hình nơi đây vẫn quá ư đặc biệt.

Một tảng nham thạch lớn lốm đốm trắng hình như bông hoa gai trời lên khỏi mặt đất đến hơn nửa mét, hình dạng lạ lùng thật không biết tả thế nào, nửa vuông nửa tròn, đôi chỗ có hình kỷ hà phức tạp, méo mó cùng cực, xiêu xiêu vẹo vẹo không chỉ về một hướng, chỗ thì theo chiều kim đồng hồ, chỗ lại ngược chiều kim đồng hồ, nên sờ vào thấy rất giống một bông hoa gai. Lớp ngoài tảng đá là thứ mùn cửa đen nát mủn, có lẽ vốn từng có các bậc gỗ vây quanh, dùng dẫm chân để leo lên trên.

Tôi bám mỏm đá trên chóp đu lên nhìn vào trong, hóa ra đây là miệng của một cái giếng chệch nghiêng, sâu phía dưới trắng xóa, không thấy đáy. Trong miệng giếng có các bậc thang đã bị bào mòn thành một cái dốc, không biết kia xưa từng có bao nhiêu nô lệ tù binh bị đem làm vật tế và xua xuống dưới đó.

Mọi người bàn bạc một lúc, quyết định phải đi thôi, dưới đó dẫu là mười tám tầng địa ngục thì cũng phải xuống, kiếp vạ này bất luận thế nào cũng không thể tránh được. Vậy là Tuyền béo thắt chặt lại mũ leo núi và vật dụng trên người, vẫn dẫn đầu đoàn xuống trước. Tôi thấy tư thế trèo vào của cậu ta hết sức nực cười, nhưng chưa kịp nhắc thì cậu ta đã lộn đầu, ngã xiên xuống phía dưới.

Tiếp sau đó, Minh Thúc, Shirley Dương và A Hương cùng lục đục theo xuống. Trong địa đạo màu trắng chỉ còn lại mình tôi, trong lòng tự dưng cảm thấy trống rỗng, tịch mịch, bèn mau chóng leo lên miệng giếng. Trước khi nhảy xuống, tôi ngẩng đầu nhìn lại vết tay màu đen, bất thành linh phát hiện, chẳng biết tự lúc nào, ở giữa hai bàn tay có bóng một khuôn mặt nhô ra, hình dáng mũi và mõm đều rõ, nhưng chỉ có nửa phần dưới, không có mặt và trán.

Khuôn mặt màu đen hiện dần trong lớp đá kết tinh, như thể đã nằm sẵn trong khối đá của địa đạo. Lát sau phần trên của khuôn mặt cũng lộ ra, đúng lúc tôi sắp nhìn được đôi mắt thì bị trượt, hăng chân bổ nhào theo con dốc, lăn xuống đáy giếng.

Thông đạo dưới giếng rất rộng, tựa như miệng kèn úp, đầu hẹp đáy rộng, giống như một hang động tự nhiên vô cùng lớn. Hang có vòm tròn, dốc chừng bốn mươi lăm độ, ở chỗ đi xuống có một vài cái bậc hơi nhô ra, bề mặt đá có vô số rãnh đều gọt thô sơ, vừa nông vừa trơn, qua thời gian đã bị bào mòn nghiêm trọng, gần như phẳng lì, đã bị trượt theo đó rồi thì giống y như ngồi trên cái cầu trượt, chưa đến cuối thì khó mà dừng lại được. Tôi nằm sắp trượt dốc đầu xuống phía dưới, đá thủy tinh trong động nhẵn bóng như mặt gương, ba bề bốn bên đều là bóng tối, tốc độ trượt lại nhanh, thành thử mặt cứ hoa cả lên.

Đột nhiên sức nghĩ nếu bất chợt có bậc đá nào nhô ra, đập gãy xương ngực mất, tôi liền vội lật người, lấy ba lô đeo lưng làm đệm, khi gặp những chỗ quá trơn thì dùng cuốc chim để giảm tốc. Cũng không biết trượt xuống được bao nhiêu mét thì dốc thủy tinh bắt đầu trở nên thoải thoải.

Tôi xuống đến đáy thì phát hiện ra chỉ có Shirley Dương và A Hương đứng ở cửa động, không thấy Tuyền béo với Minh Thúc đâu.

Quảng xa mấy mét phía trước, địa hình thay đổi đột ngột, bẻ một góc vuông thẳng xuống dưới, tôi chợt dạ, đừng nói là Tuyền béo và Minh Thúc đã rơi xuống vách đá cheo leo này nhé? Tôi quên băng cả đau nhức đứng dậy, liếc nhìn sắc mặt của Shirley Dương, hy vọng có thể tìm thấy tin tức bình yên của hai người kia trong ánh mắt cô nàng. Song sắc mặt của Shirley Dương đầy vẻ lo âu, nhìn tôi lắc đầu. Shirley Dương xuống sau Tuyền béo và Minh Thúc, suýt nữa thì cũng theo quán tính lao thẳng xuống phía dưới kia, may mà nhanh tay nhanh mắt dùng cuốc chim leo núi bập vào một tảng vân mẫu lớn ở gần đó, nên mới dừng lại.

được, sau đó lại đỡ kịp A Hương trượt xuống sau.

Tôi thấy vậy lại càng lo lắng, vội đến chỗ mặt cắt của địa tầng quan sát, chỉ thấy nơi chúng tôi đang đứng là một động thủy tinh cực lớn, vòm cao đến mấy chục mét, nước nhỏ tí tách như có hồ nước treo trên đỉnh đầu. Mạch đá thủy tinh đan xen ngang dọc, nhìn lên thấy hàng chùm thạch nhũ thủy tinh tua tủa chọc xuống dưới, người đứng dưới hể cử động, bên trên liền có vô số hình bóng múa máy loạn lên, giống như lạc vào một mê cung gương kính treo ngược. Chúng tôi đứng trên bục phẳng ở cửa vào, dưới chân là mây mù trắng mờ mờ ảo ảo. Thứ giống như sương trắng, lại giống như hơi nước bốc lên ấy là thạch yên (khói đá) sinh ra khi có sự thay đổi thể kết tinh trong vận động tạo sơn, mật độ thấp hơn so với bụi băng, không mùi không vị, ngưng kết không tan, vĩnh viễn ở trên một cao độ, phân chia không gian hang động ra là hai tầng, bên dưới giống như một khoảng hồ dày đặc mây trắng. Do bên dưới bị khói đá che khuất, không nhìn thấy gì nên lòng hang có vẻ rộng và thấp, nhưng không hề cảm thấy bí bách.

Từ biển mây nổi lên một ngọn núi như khối ngọc màu vàng, giữa khoảng đất bằng phẳng ở lối vào và đỉnh ngọn núi ngọc có một con đường đá nối liền giữa tầng không. Đó là một loài cây mây thô có vẻ nửa thực vật, nửa hóa thạch, được uốn thành một cây cầu cheo leo giữa trời, thử giẫm chân lên thấy rất chắc chắn. Tôi đứng trên cây cầu nhìn xuống, mây như bao bọc lấy gót chân, phía dưới hoàn toàn mù mịt, không rõ là vực sâu hay đầm nước nữa. Hay là giống như trên đỉnh đầu, toàn những khối đá kết tinh lờm chờm? Tuyền béo và Minh Thúc chắc chắn không phanh được đã rơi xuống dưới đó rồi. Tôi hỏi A Hương liệu có nhìn được gì ở dưới kia không, nhưng thấy mắt A Hương đã sưng vù vì lúc trước bị dán băng dính quá chặt, nhìn mọi người còn chẳng rõ nữa là nhìn thứ gì khác, chẳng thể nào trông mong được.

Tôi và Shirley Dương gọi vọng xuống dưới vài câu, không thấy có tiếng đáp, lại càng lo âu hơn. Tôi đang nghĩ cách xuống dưới tìm người, bỗng nghe tiếng Tuyền béo gọi vọng lên: “Nhất ơi, mau thả dây thừng xuống đón tôi, ngã vỡ mẹ nó cả đấy ra rồi đây.”

Tôi nghe tiếng Tuyền béo vọng lên thì đoán dưới kia cũng không sâu mấy, lập tức cảm thấy yên tâm, liền đáp: “Tôi lấy đâu ra dây thừng cho cậu bây giờ? Đến bên vỏ cây lại làm dây cũng chẳng đủ. Cậu tự trèo lên dây có được không? À mà Minh Thúc thế nào rồi? Có phải cũng rơi xuống đó không?”

Chỉ nghe Tuyền béo ở dưới lớp khói đá dày đặc gào lên: “Mũ leo núi của lão khom tuột mất, đầu đập vào tảng thủy tinh, bố ai biết được còn sống hay chết. Trong này chỉ có quãng giữa là có mây móc thoi, còn cái chỗ khi gió dưới này toàn là đá giống như gương ấy, tôi hể nhích vai một cái, ba bề bốn bên đều động đập theo. Giờ tôi chẳng tìm ra cái bậc nào, động đập một cái là chạm vào tường, đừng hòng nói chuyện tìm đường leo lên. Tôi bảo mấy người mau đi tìm dây thừng đi, lúc này Minh Thúc ngã xuống suýt đập vỡ chỗ này rồi, nói không chừng lát nữa bọn tôi chìm xuống hồ làm mồi cho cá đấy!”

Tôi nghe Tuyền béo bảo đầu Minh Thúc va vào đá, phía dưới có nguy cơ nứt vỡ, biết tình hình chẳng lành, nhưng dây leo núi đều đã rơi mất trên đường cả rồi, lấy đâu ra dây nữa đây.

Shirley Dương sức nhớ ra có thể sử dụng mấy sợi dây chịu tải buộc vật dụng đeo trên người và thắt lưng vũ trang, người nào cũng có, tháo ra nối lại mà dùng, cũng đủ chắc chắn, đoạn liền mau chóng bắt tay làm luôn. Sau khi thả dây chịu tải xuống, thoát tiên để Tuyền béo dùng tất cả các dây nhợ có trên mình cậu ta và Minh Thúc, chỉ cần là những dây chắc chắn, nối vào với sợi của chúng tôi, kéo ba lô súng ống của Tuyền béo lên trước, rồi buộc Minh Thúc lôi lên sau.

Mặt Minh Thúc máu me nhoe nhoét, tôi đưa tay sờ thử, cảm giác không giống máu lắm, lập tức kêu lên: “Thôi toi rồi, bác Minh quy tiên rồi, óc chảy cả ra ngoài đây này!” A Hương nghe thấy tôi bảo cha nuôi chảy cả óc ra ngoài, liền cay mũi khóc rống lên.

Shirley Dương nói: “Đừng có nói linh tinh, đây là máu, hồng cầu đã bắt đầu đổi màu rồi đấy. Tim bác ấy còn đập, có thể chỉ là ngất đi thôi, cứ băng bó lại đã rồi tính sau!”

Tôi vừa băng bó cho lão vừa nói với A Hương: “Thôi em đừng khóc nữa! Chảy có ít máu thế này không chết người đâu, cùng lắm là chấn thương sọ não... chấn thương sọ não nhẹ thôi.”

Tuyền béo đợi ở phía dưới sốt ruột bắt đầu nặng xị cả lên: “Ơ hay mọi người bỏ mặc tôi đấy hả? Muốn khóc tang cho lão khom già thì phải đưa tôi lên đã chứ, mọi người cùng khóc có hơn không?”

Lúc này tôi mới nghĩ ra, người ngợm Tuyền béo đâu có như Minh Thúc, kéo cậu ta lên chẳng hề dễ, nhưng vẫn thả dây chịu tải xuống và bảo: “Tôi không kéo nổi cậu đâu, chỉ hỗ trợ được phần nào thôi, cậu phát huy tính chủ quan năng động đấy nhé!”

Tuyền béo đứng dưới giật giật sợi dây nói: “Tuy khắp người tôi chỗ nào cũng mang tính chủ quan năng động cả, nhưng mà tôi không phải máy bay trực thăng, không thể trực tiếp nhảy vọt lên được.”

Tôi buộc dây chịu tải vào vách đá bên trên cây cầu, Tuyền béo được chỉ dẫn phương hướng, dò dẫm bò khỏi mê cung thủy tinh, bám được vào chỗ vách đá nhô ra, cộng thêm lực kéo của tôi và Shirley Dương ở bên trên, cuối cùng cũng lên được. Cậu ta ngã không nhẹ, đã có đeo miếng bảo vệ đầu gối và cùi chỏ rồi nhưng xương cụt bị đập cho đau điếng, mãi lâu sau vẫn không thấy đỡ.

Minh Thúc cũng không chảy máu nữa, tôi bắt mạch lão vẫn thấy đập bình thường, song nếu không nhanh chóng tiến vào đàn tế để cởi bỏ lời nguyền, e rằng lão sẽ là người đầu tiên châu trời. Cũng là vì mắc cùng một thứ bệnh, tôi không thể nào mặc kệ lão được, mọi người nghỉ ngơi thêm một lúc, sau đó Tuyền béo công Minh Thúc, giẫm lên cây cầu cheo leo giữa trùng mây đi về phía ngọn núi màu vàng nhạt. Địa hình nơi đây hình cung vành vạnh, trên cao chờn vờn mây, khiến ngọn núi trở nên thấp thoáng hư ảo vô cùng huyền bí. Giữa đám thủy tinh ở phía trên đỉnh đầu, chốc chốc lại có ánh sáng lập lờ như ma trời, thoát ẩn thoát hiện, có lúc lóe lên hàng trăm tia, rực rỡ như một dòng sông sao.



Ngọn núi màu vàng nhạt có chỗ màu sắc hơi đậm, nhìn từ tựa một khuôn mặt già nua, nhưng không thể nào do con người đẽo tạc nên. Kết cấu địa chất của ngọn núi thế nào cũng rất khó nhìn, vừa giống ngọc lại vừa giống hóa thạch, thỉnh thoảng nghe vọng ra tiếng nước chảy róc rách vang vang, trong quyết chú tâm long có nhắc tới long đàn bên dưới Long đỉnh, xem ra không phải lời nói không đầu. Ngọn núi kỳ lạ dưới lòng đất này có thể chính là hòn long đàn ngưng tụ sinh khí trong con mắt của các thuật sĩ phong thủy.

Tôi chốc chốc ngoái đầu kiểm tra tình hình sau lưng. Vết tay trong địa đạo màu trắng không theo xuống đây, đường quay lại coi như đã bị cắt đứt, nhưng thôi trước mắt tạm không hơi đầu nghĩ tới chuyện phải đối phó thế nào với nó khi quay ra. Tôi chưa kể cho mọi người hay về cảnh tượng cuối cùng tôi nhìn thấy trong địa đạo, để cho họ đỡ bị áp lực.

Đầu kia của cây cầu treo trên trời thông thẳng vào núi, không gian trong lòng núi không lớn, dưới có hai hồ nước, vách núi có khắc hình ác quỷ nhe nanh giơ vuốt, hai bên bày mười mấy pho tượng người đá trắng trông hết sức cũ kỹ cổ phác, tầm vóc cao hơn người thường một chút, trên tay bưng các âu đá to cỡ cái bát canh lớn. Tôi nhớ đến những bức bích họa da người vẽ cảnh người ta khoét con người mắt thả vào cái bát kiểu này, liền nhòm vào trong bát đá xem sao, nhưng không thấy có gì.

Lúc này Tuyên béo đặt Minh Thúc lên mặt đất, lão đã hơi tỉnh lại, nhưng có vẻ đang còn lẫn lộn, hỏi gì cũng không nói, chỉ lắc đầu, ngay cả con gái nuôi của mình cũng không nhận ra.

Trong đàn tế có mấy hang động nhỏ, mang đậm màu sắc tôn giáo. Tôi rút hộp sọ Hiến Vương, tức viên mật Phụng hoàng ra, hỏi Shirley Dương liệu có tìm ra cách sử dụng không, đêm dài lắm mộng, tốt nhất là giải quyết cái việc liên quan đến sinh tử này đi càng sớm càng tốt.

Shirley Dương đang nhìn trân trân ra phía trước, ở đó toàn những hình khắc ly cổ quái, còn dưới đất có một cái rãnh lõm hình người đang dang rộng chân tay, có vẻ giống nơi hành hình, chắc vì năm này qua năm khác có quá nhiều người chết, máu me thấm đẫm khiến rãnh đá đã ngả hằn sang màu đỏ, ấn tượng quá sức tàn nhẫn, khủng khiếp.

Tôi hỏi Shirley Dương hai lần, thần trí cô nàng mới trở lại, sắc mặt trông u uất, hít thở mấy hơi thật sâu mà vẫn chẳng nói được lời nào. Cô chỉ tay lên vách đá, bảo tôi tự ra mà xem.

Tôi không phải là người am hiểu những nghi thức thần bí cổ xưa này lắm, nhưng hình khắc trên vách hang rất rõ ràng, có thể hiểu ngay được đến tám chín phần, thành thử mới nhìn lướt một lúc đã cảm thấy hơi thở trở nên khó khăn. Tôi chỉ vào rãnh đá hình người màu đỏ sạm kia hỏi sang Shirley Dương: “Muốn tiến hành nghi lễ, ít nhất cần phải giết một người sống làm vật tế, không có vật tế này, không ai trong chúng ta có thể sống sót rời khỏi đây, nhưng mà ai có thể tùy tiện hy sinh thân mình được? Lẽ nào phải bốc thăm sinh tử?”

(1): Chỉ Trương Thuận, một hảo hán trong truyện Thủy Hử, có tài bơi lội, lại nước da trắng ngần nên mới có biệt danh này.

**CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT**  
**Đồng hồ tử vong đếm ngược**

Tôi và Shirley Dương đứng bên hồ hành hình hình thân người quan sát cảnh tượng nghi lễ được ghi chép lại trên vách tường, càng xem càng rùng rợn. Những hình khắc cổ xưa kia tuy chỉ là những nét phác đơn giản, song lại sinh động như thật, nhìn chẳng khác nào đang chứng kiến tận mắt những người sống sờ sờ trước mặt bị lột da róc thịt, từng nét vạch trong bích họa dường như đều đầm máu.

Tuy nhiên hiện thực mà chúng tôi buộc phải đối mặt còn tàn nhẫn vô tình hơn cả nghi thức giết người trong tranh. Giờ đây, muốn tiến hành nghi thức ấy, ít nhất cần phải có một người làm vật hiến tế, không có linh hồn của kẻ hiến tế, cũng giống như không có không khí, nên không cháy được.

Qua hình vẽ thô phác giản đơn trên bích họa, có thể phân biệt được rõ ràng “vật tế” và “thầy cúng”. Cả quá trình cúng tế “xà cốt” đều do hai thầy cúng thực hiện. Bọn họ mặc quần áo kỳ dị, đeo mặt nạ, đầu tiên cố định một nô lệ lên vách tường, dùng dụng cụ sắc nhọn lột da nô lệ từ đỉnh đầu, nhân lúc người nô lệ còn chưa chết hẳn, lại đặt người đó vào rãnh đá hành hình trên mặt đất để giết chết, sau đó một “thầy cúng” sẽ ôm vật hiến tế đã chết tiến vào đàn tế nơi có hai hồ nước, chỗ đó mới là nơi cúng tế xà cốt, bất luận tiến hành nghi lễ theo phương thức nào, đều phải ngâm người chết và mặt Phượng hoàng vào hai hồ nước tương ứng, dường như để tạo sự cân bằng nhằm duy trì sức mạnh nào đó.

Rãnh đá và vách tường dùng để tiến hành nghi thức lột da giết người, quả thực khiến người ta không nỡ nhìn lâu. Chúng tôi quay vào đại sảnh nơi có hai hồ nước, chỉ thấy A Hương ngồi bên Minh Thúc ôm cổ tay đứt khóc thút thít. Minh Thúc đôi mắt vô hồn, cúi đầu dựa vào tường. Tuyền béo thì ngồi xõm trên mặt đất, đang chăm chú nhìn một cái bát thủy tinh. Cậu ta thấy tôi và Shirley Dương đã trở ra, bèn vẫy gọi lại xem.

Chiếc bát thủy tinh trong suốt này tôi đã nhìn thấy lúc mới vào, cũng không chú ý lắm, lúc này trong nó có chút cổ quái, mới lại gần nhìn, lấy làm lạ nói: “Cái này trông hao hao đồng hồ đếm giờ nhỉ.”

Cái bát thủy tinh trông giống một vại nước loại nhỏ, một bên gắn với núi ngọc, nhưng liền khít, không nhìn thấy mối nối. Không rõ đã từ bao lâu, từ phía trên có một sợi cát thủy tinh mảnh mịn màu xanh sẫm tuôn chảy xuống thành một đồng nho nhỏ vun cao trong lòng bát. Tôi theo dòng cát chảy ngược nhìn lên, thấy ở chỗ gắn vào thân núi có một bức bích họa ác quỷ màu đen, nét mặt đã mờ nhìn không còn rõ nữa, nhưng có vẻ hết sức giống cái ngữ “Đại hắc thiên” trong địa đạo. Cái bát thủy tinh có dòng cát tuôn xuống không

ngừng này là một chiếc đồng hồ cổ chẳng? Nó được đặt ở đây như vậy để làm gì?

Tuyền béo nói: “Từ lúc mới vào, tôi đã phát hiện ra cái này bắt đầu có cát chảy vào rồi, dựa vào khả năng giám thưởng cổ vật và cảm hứng thẩm mỹ của tôi, có thể thấy vật này cũng có chút kỳ xảo đấy, đem ra Phan Gia Viên chắc chắn bán được giá hời, hay chúng ta... khuôn về làm đồ lưu niệm đi.”

Tôi đang hết sức ngờ vực, liền nhìn Tuyền béo lắc đầu, rồi lại gật đầu, vẫn chưa biết nên làm thế nào, thì Shirley Dương đột nhiên nói: “Có thể sau khi chúng ta vào đàn tế, đã vô tình chạm phải cơ quan nào đó, và chiếc bát thủy tinh này đã trở thành một chiếc đồng hồ đếm ngược thời gian, một khi cát chảy đầy mà chúng ta vẫn chưa hoàn thành nghi thức, thì...” nói đoạn liền đưa mắt về phía bức bích họa ác quỷ trông như một bóng đen kia.

Tôi tức thời thông tỏ sự việc. Đúng rồi, đàn tế dưới lòng đất này là thánh địa trong lòng người Ác La Hải, họ không dám tùy tiện đi vào, và nếu như đến một thời điểm nào đó mà vẫn chậm trễ không tiến hành nghi thức, thì “Đại hắc thiên” núi Kịch Lô từ địa đạo trắng sẽ lập tức được thả vào đàn tế, mà chúng tôi vẫn còn chưa biết bóng đen kia rốt cuộc là cái thứ gì. Hiện tại chúng tôi còn lại bao nhiêu thời gian?

Với tốc độ chảy của cát và kích cỡ chiếc bát thủy tinh, có thể đoán thời gian còn lại của chúng tôi không quá hai tiếng rưỡi đến ba tiếng, và “nghi thức lột da giết người” tàn nhẫn kia bắt buộc phải hoàn thành trong khoảng thời gian này.

Đối mặt với chiếc đồng hồ tử vong đếm ngược chưa một giây ngừng nghỉ này, tim chúng tôi bắt đầu đập nhanh hơn, dường như thứ chảy ra không phải “cát thủy tinh”, mà là những linh hồn không ngừng tuôn ra khỏi xác. Shirley Dương nói thời gian vẫn còn dư dả, có điều nếu cứ nán lại trong đàn tế ngây nhìn dòng cát chảy này chỉ càng khiến lòng sinh hoảng hốt, chúng ta hãy tạm rút ra cây cầu đá phía ngoài kia, bàn bạc xem phải ứng phó với việc này như thế nào.

Tôi và Tuyền béo đều có ý như vậy, bèn dắt theo A Hương và Minh Thúc, tạm thời rời khỏi sơn động có đàn tế ác nghiệt kia, ngồi dưới pho tượng đá gần cây cầu, ai cũng bận bịu với mớ tâm tư riêng của mình, rơi vào trạng thái trầm mặc một lúc lâu.

Cuối cùng vẫn là tôi mở miệng trước, dọc đường không ngừng tiếp xúc với “quỷ động”, “xà cốt”, “không gian số ảo” cùng các loại truyền thuyết tôn giáo chưa từng nghe nói đến, tôi dần dần có một khái niệm sơ lược về Quỷ động không đáy, bèn nói những điều mình nghĩ cho Shirley Dương nghe.

Dân tộc Quỷ động trong thành Tinh Tuyệt gọi động không đáy có chôn xà cốt là “quỷ động”, còn người Ác La Hải lại không gọi như vậy, mà gọi thẳng là “xà cốt”. Những xương cốt này đến từ không gian số ảo, tuyệt đối không nên hy vọng nó tồn tại trong thế giới thực của chúng ta, còn động huyết như vực sâu là ký ức trong lão của các hài cốt đó. Người Ác La Hải cho rằng các thế giới đi theo một vòng sinh tử luân hồi,

sau khi thế giới này hủy diệt, sẽ có một thế giới khác sinh ra, tuần hoàn triền miên không đứt đoạn, mọi thế giới đều là nhất thể, và trong mỗi thế giới tiếp theo “xà cốt” đều sẽ hồi sinh. Người Ác La Hải thờ phụng xà cốt bằng sinh mạng các vật hiến tế, bằng cách đó họ thực hiện ước mong cũng được hồi sinh trong thế giới kia của mình.

Nếu lý giải từ một góc độ khác phát hiện ra rằng truyền thuyết về quỷ động và bí thuật phong thủy cổ xưa của Trung Quốc có những nét giống nhau đến kinh ngạc, và gốc gác của phong thủy vốn không phải là đi tìm “Long sa huyết thủy hương”, mà nói rõ ràng chính là theo đuổi cảnh giới “Thiên nhân hợp nhất”. Thế nào là thiên nhân hợp nhất? “Thiên” tức là thiên địa, thế giới; “nhân” tức là nhân loại, bao gồm các loại sinh linh, sinh mệnh. Trong khái niệm “Thiên nhân hợp nhất”, tất cả không hề tồn tại độc lập, mà cùng chung một thể, là một chỉnh thể, nói theo lời của Shirley Dương thì đó giống như “thuyết vũ trụ toàn tức” của đời sau.

Lý luận của “Thiên nhân hợp nhất” nói rằng hai khí âm dương tuy phân làm hai cực, nhưng vì vẫn chung một thể, nên vẫn có một điểm dung hợp, điểm ấy chính là “long đan” của địa mạch rồng tổ, nằm sâu trong lòng núi Côn Luân, là nơi sinh khí hội tụ, ngẩng đầu lên có thể nhìn thấy các mạch thủy tinh trên đỉnh đầu, có mạch đã trở nên đen tuyền, có mạch vẫn còn sáng lấp lánh; khi một long mạch chấm dứt tuổi thọ, một long mạch mới sẽ xuất hiện, nên mới gọi là sinh tử giao hoán. Toàn bộ thế giới này, e là chỉ có dưới Long đỉnh ở Kelamer mới có hiện tượng địa chất hãn hữu này, là nơi “âm” và “dương” giao hòa, một vị trí giao thoa trọng yếu, cho nên người Ác La Hải mới xây đàn tế ở đây. Tư duy của cổ nhân tuy có vẻ hết sức nguyên sơ mông muội, nhưng nhận thức về vạn vật trong tự nhiên của họ e là sâu sắc hơn người hiện đại chúng ta nhiều.

Lời nguyện của Quỷ động không đầy, bất luận là thông qua virus truyền nhiễm vào đôi mắt, hay đến từ lời oán nguyện của Tà thần, đều có cách xóa bỏ trực tiếp nhất, hiệu quả nhất là đem xác chết hiến tế chịu lời nguyện và mật Phượng hoàng thả xuống hai hồ nước trong long đan để cắt đứt mối liên hệ bên trong. Bức bích họa trong đàn tế còn thể hiện rõ, thông đạo này đã không chỉ một lần bị đóng lại. Khi thông đạo bị đóng lại, Quỷ động và thành Ác La Hải ảo ảnh, kể cả những dấu ấn trên mình chúng tôi tuy không mất đi, nhưng sẽ biến thành những sự vật thực sự hiện hữu, cũng tức là sẽ không còn nguy hại nữa, cho đến khi nào nghi thức cúng tế mới lại được tiến hành. Chỉ có điều, không thể nào hủy hoại đàn tế này, bởi nếu làm điều đó, hình thế núi sông trong thiên hạ sẽ chịu tác động rất lớn, hậu quả khó mà tưởng tượng nổi.

Tôi nhìn lại thời gian, bất giác đã bàn bạc với Shirley Dương một tiếng đồng hồ rồi, mà rốt cuộc chẳng có gì khác với kết luận lúc đây, không có một người hy sinh, mọi người đều sẽ chết.

Tuyền béo đứng bên cạnh hóng suốt, không nói chen câu nào, tuy chưa hoàn toàn hiểu rõ sự việc cụ thể nhưng cũng biết được đại khái, bây giờ mới lên tiếng: “Người hy sinh ấy hả, chẳng phải quá đơn giản sao? Có sẵn rồi đấy thôi, hẹp hòi cóc quân tử, không độc đức địch trượng phu...” Nói rồi liếc Minh Thúc một cái, ý tứ rất rõ, lời bỏ ngỏ không nói cũng hiểu: nếu cần người phải chết, không ai thích hợp bằng lão khòm Hồng Kông, dù sao cũng do lão tự chuốc vạ, đã nói đến trăm ngàn lần bảo đừng có theo chúng ta rồi mà cứ bám theo, hưởng hồ giờ óc lão đơ rồi, cộng thêm tuổi tác lại cao hơn ta nhiều, Quỷ động nguyện thăng nào nhiều tuổi hơn thăng ấy chết trước, cho nên mới nói giờ lão khòm cũng chẳng khác thăng chết rồi là bao, chúng ta

không phải nêu cao tinh thần nhân đạo cách mạng đâu, nói theo kiểu của chúng ta, thì cái này gọi là xả thân xuống địa ngục để cứu thế nhân thành chính quả đấy, rất đáng khen, rất đáng mừng vậy.

A Hương nghe mấy lời lẽ đó, sợ xanh mặt, không khóc nổi, cứ ôm chặt lấy Shirley Dương khẩn khoản cầu xin: “Chị Dương ơi em xin chị và hai anh đừng giết cha nuôi em, trên đời này chỉ có cha em thương em thôi, em không còn người thân nào nữa rồi!”

Shirley Dương khuyên cô bé đừng lo lắng, rồi bảo tôi: “Không thể làm vậy được, anh biết tôi là người theo đạo, tôi thà để mình chết, chứ không muốn làm việc vô nhân đạo. Tuy rất có thể bác Minh không sống được quá tầm này ngày mai, nhưng nếu chúng ta hạ thủ giết bác ấy, thì làm sao mà đối mặt được với lương tâm mình, Chúa dạy chúng ta rằng...”

Tôi nói với Shirley Dương: “Chúa của cô toàn nói những lời không đâu, tôi chẳng buồn nghe đâu. Nhưng cô nói rất đúng, chúng ta lắm lúc vì cuộc sống bức bách, phải làm một số việc có lỗi với đạo đức lương tri. Việc khác không nói, riêng quy củ của nghề Mô kim Hiệu úy, cô cứ đếm đi, việc nào có thể phạm ta đều phạm cả rồi, nếu ví đạo đức là một lớp giấy dán song cửa, thì nó đã bị chọc thủng từ lâu rồi. Tuy nhiên chuyện chọc một ngón tay, với chuyện chui cả người qua song cửa là có khác nhau. Những việc độc ác ám muội kiểu này tôi cũng không làm được, không xuống tay được.”

Shirley Dương nghe tôi nói vậy mới cảm thấy yên tâm, bèn nói: “Nếu như bắt buộc phải có một người chết, thì tôi...”

Tôi biết trong việc tới Quỷ động ở sa mạc, từ đầu chí cuối Shirley Dương đều nghĩ mình làm liên lụy đến nhiều người, trong lòng cứ dằn vặt suốt, lúc này e rằng cô định chết trong đàn tế cho chúng tôi sống sót. Thế nên tôi chẳng đợi cho cô nói hết, bèn vội ngắt lời, mọi người đều nhìn cả vào tôi, tưởng rằng tôi có chủ ý gì khác. Lòng tôi rối như tơ vò, nhìn vẻ mặt ngây dại của Minh Thúc, trong lòng không sao nén nổi ý nghĩ giết người, nhưng lý trí vẫn cố ghìm lại. Các ý nghĩ xung đột, rối rắm thành một mớ, sôi lên sùng sục, cảm giác đau như muốn nổ tung cả đầu. Tôi nhìn lại đồng hồ, dòng thời gian chết chóc mảnh dẻ không ngừng co ngắn lại. Thấy Tuyền béo đang tâng tâng “mặt Phụng hoàng” trong tay chơi, tôi bèn giật lại: “Cẩn thận kéo rơi xuống cầu đấy, dưới đó nước sâu, viên ngọc này mà chìm xuống thì đừng hòng có ai trong chúng ta sống sót, có phải đồ chơi đâu chứ?”

Tuyền béo bất mãn nói: “Làm sao mấy người hôm nay tự dưng mềm lòng thế? Quả thực là tôi thấy lão khọm Hồng Kông này giờ sống có khác nào đầy đọa, ngờ ngờ nghếch nghếch, trông mà xót hết cả lòng dạ. Hôm nay ta nhân cơ hội này, mau chóng giúp lão ta sớm thành chính quả mới phải. Mà em Hương à, em đừng quyến luyến bố nuôi quá, em không để bác ấy chết tức là đang kéo chân bác ấy đấy, lỡ hết việc của bác ấy ra, bỏ lỡ cơ hội này là không có lại lần hai đâu. Nếu mai mới chết thì không còn là chết vì cứu nhân độ thế nữa, thế thì chẳng thành chính quả được, có khi kiếp sau bị đầu thai thành con gì gì thì sao. Vả lại... vả lại còn có một nguyên nhân quan trọng nhất, các vị chớ quên, lão ta đã bị chấn thương sọ não, ngớ ngẩn rồi, không còn biết gì nữa, thà cứ...”

A Hương nghe những lý luận của Tuyền béo, chẳng biết nói lại thế nào, đang định khóc, đột nhiên nghe thấy tiếng rên khe khẽ của Minh Thúc này giờ vẫn im re: “Ái giời ôi... đau quá đi mất, cái mạng già này vẫn còn sống sao?”

A Hương thấy Minh Thúc hồi phục ý thức, vừa mừng vừa ngạc nhiên. Lão có vẻ hết sức suy kiệt, ánh mắt rối loạn, nói rằng vừa này va phải đá thủy tinh ở dưới đáy lớp mây, văng mất cả mũ leo núi, đụng phải vật gì đó rất cứng, thế là không biết gì nữa, rồi lại hỏi đây là đâu.

A Hương kể lại tình hình cho lão nghe. Minh Thúc xoa đầu con gái nuôi, thở dài một tiếng: “Chao ôi... đưa con số khổ... Anh Nhất đâu rồi con? Bố... bố có lời muốn nói với anh ấy.”

Minh Thúc lại xin xỏ Shirley Dương và Tuyền béo lánh tạm đi một chỗ đã. Hai người họ biết là lão này lại định nói về hôn sự của A Hương, đành lui về phía sau mấy bước, Minh Thúc nước mắt nhạt nhòa bảo tôi: “Thực ra từ khi nghe đến cái tên núi Kịch Lô là tôi đã chuẩn bị sẵn tâm lý, lần này hình như bị nội thương rồi. Đó là ý trời, tất cả đều là ý trời chú ạ! Nếu như không có một người chết, thì không ai có thể sống sót rời khỏi đây... thì thôi cũng phải chấp nhận số phận thôi... song con bé Hương này, tôi vẫn không sao yên tâm được chú ạ, chú nhất định phải hứa với tôi, sau này sẽ chăm sóc em nó cẩn thận!” Nói đoạn tay lão yếu ớt nắm lấy bàn tay của A Hương, định bắt tôi nắm chắc bàn tay ấy.

Tôi thấy lão có vẻ như chim sắp chết tiếng kêu ai oán, người sắp đi lời nói chân thành, trong lòng đột nhiên cảm thấy chua xót, bèn nắm chặt tay A Hương, mồm lúng búng đáp: “Việc này bác cứ yên tâm, tuy chưa chắc là tôi đã cưới em Hương, nhưng tôi sẽ mãi mãi chăm sóc cho Hương như em ruột tôi, tôi được ăn cơm chắc chắn sẽ không để cho em Hương phải húp cháo!”

Trong ánh mắt Minh Thúc lộ ra vẻ yên tâm khi được an ủi, muốn bắt lấy bàn tay kia của tôi, trong giờ phút sinh tử ly biệt, lòng tôi cảm động vô cùng, đang định đưa nốt bàn tay kia cho lão nắm, trong nỗi thăng thốt xót xa bỗng thấy ánh mắt lão khom gợn lên một tia nhìn quái lạ không dễ gì phát giác, tôi nghĩ phắt đến viên mật Phượng hoàng đang cầm trong tay, trong đầu như có tia sét chạy vụt qua: “Mả thằng cha này, diễn trò y như thật, định lừa ông Nhất nhà mày hả!”

Có điều phản ứng của tôi vẫn chậm nửa nhịp. Chỉ chưa đến một giây, Minh Thúc đã đoạt được mật Phượng hoàng, xoay người lăn trên đất. Tôi vội quăng A Hương ra, định tóm lấy hai chân lão, nhưng chỗ này gần mép cầu quá, phía dưới là dải đá thủy tinh như mê cung gương kính, viên mật Phượng hoàng có can hệ đến sự sinh tử tồn vong của cả đoàn rất có thể sẽ bị rơi xuống cầu khi đôi bên giằng co. Tôi sợ ném chuột vỡ đồ quý, nên không dám dùng lực, kết quả không vồ được lão.

Minh Thúc giống như một con khỉ già, bật khỏi mặt đất, giẫm lên chiếc âu đá phía trước tượng người đá, nhảy hai phát leo tót lên đỉnh đầu pho tượng, giơ mật Phượng hoàng lên nói: “Đứa nào dám động vào tao, tao ném đi đây, cùng lắm chết cả với nhau. Thằng Nhất, thằng Tuyền, hai thằng yếu mệnh chúng mày đừng

tự cho mình thông minh, bắt Lô Hiển Minh tao phải chết thay cho chúng mày. Có mà nằm mơ, tao có việc gì chưa kinh qua, lần nào chẳng là người sống sót cuối cùng. Mà mẹ chúng mày, đừng hòng giết được tao nhé!”

(hết chương 31)

## **CHƯƠNG BA MƯƠI HAI**

### **Lá thăm sinh tử**

Dải cầu đá vốn là cả một thân cây hóa thạch cổ xưa được cải tạo mà thành, dài hơn ba mươi mét, rộng chừng năm mét, hết sức chắc chắn, phần dưới cầu lặn trong mây trắng, một đầu nối liền với khoảng đất phẳng nhô ra trước địa đạo trắng, đầu còn lại bắc thẳng tới cửa hang có đàn tế núi ngọc, bên trên la liệt người đá cổ màu trắng, tương tự như Thiên trát đồ trong mộ Hiển Vương.

Minh Thúc cười trên vai một pho tượng đá, giơ cánh tay đang cầm mật Phượng hoàng lên, thò ra phía ngoài. Tôi và Tuyền béo không dám manh động. Lão này cho dù không ai động vào cũng đã có một cái tật hễ căng thẳng là tay bắt đầu run, không cầm chắc thứ gì cả, vạn nhất để rơi ngọc xuống mê cung gương kính dưới kia, trong một giờ nửa tiếng chắc chắn không thể tìm lại được. Thời gian của chúng tôi đã chẳng còn lại được bao nhiêu, cứ như thế này chẳng khác nào lão ta đang ôm bom nổ chậm, một khi xảy ra chuyện, cả năm người sẽ khó tránh khỏi thịt nát xương tan.

Minh Thúc đầu quần bông băng, nghiêng răng trợn mắt, tâm trạng kích động. Sự phẫn nộ, căm hận đã khiến con người lão trở nên bấn loạn. Lúc này là nguy hiểm nhất, có lẽ chỉ cần gây cho lão thêm một chút áp lực, sợi dây bảo hiểm trong đầu thế nào cũng bị đứt, tinh thần lão sẽ hoàn toàn sụp đổ.

Lão gào lớn xé cả giọng, bắt mọi người lùi lại phía sau, ai dám không nghe, lão sẽ ném mật Phượng hoàng xuống dưới. Tôi hết sức bất lực, đành lui lại vài bước, trong bụng không ngớt chửi thầm cụ kỵ tám đời nhà lão. Lão khom Hồng Kông này tâm địa quả thực quá thâm hiểm, trượt ngã xuống mạch thủy tinh phía dưới, đầu tuy bị thương, mất bao nhiêu máu, nhưng đều chỉ là vết thương ngoài, ngắt lịm đi một lúc mà thôi. Khi chúng tôi thảo luận về “nghĩ thức giết người”, lão đã tỉnh như sáo rồi, nhưng thoát nghe tình thế có vẻ không ổn, bèn giả ngây giả ngô, sau đó lại biết được mức độ quan trọng của viên mật Phượng hoàng, bèn giở trò cướp đoạt. Chúng tôi bấy giờ tâm trạng đang rối bời, lại thiếu sự phòng bị, dẫm ra mới bị trúng kế.

Bất luận thế nào, phải trấn an lão này trước đã. Tôi giơ tay ra hiệu cho Tuyền béo và Shirley Dương đứng sau không được khinh suất manh động. Một khi đã ra tay là phải thành công, chứ không thể mạo hiểm khiến mật Phượng hoàng rơi mất được. Sau đó tôi nói với Minh Thúc đang cười trên người đá rằng: “Bác hà tất phải làm như vậy? Chúng ta đều là cá trên thớt cả, tôi không chạy được, bác cũng đừng mong tẩu thoát. Tôi từ trước tới giờ không hề có ý định bắt ai đó phải hy sinh, ban này Tuyền béo nói vậy, cũng chỉ là trong trường hợp bác sống thực vật rồi kia, may bác đã khỏe lại rồi, tôi khuyên bác đừng giày vò nhau thêm nữa, mau xuống đây cùng mọi người bàn tính cách khác!”

Lão già cười nhạt, chửi: “Tao nhổ vào! Mấy thằng nhãi chúng mày cứ ra vẻ thông minh đi, sự việc đến nước này còn định lừa tao nữa hả. Tôi Lôi Hiến Minh này này, là Tiểu Gia Cát, mười ba tuổi tao đã chặt đầu gà hóa vàng, mười bốn tuổi nhảy tàu chạy xuống Nam Dương, mười lăm tuổi tự tay giết người, vào rừng đã gặp cọp cản đường, xuống sông đã thấy cá ăn thịt, cả đời tao lăn lộn kinh qua mưa bom bão đạn sóng to gió lớn, tao lại dễ dàng để mấy thằng chúng mày lừa bịp hại tao hả?”

Tôi lại nói: “Bác nói vậy là nói ngược đấy, sao lại bảo chúng tôi ra vẻ thông minh? Ngay từ đầu nếu không phải do bác quá đa nghi, không chịu tin lời khuyến cáo của tôi, lại còn bảo có chết cũng không xa rời, thì đã không sa vào cái bẫy cùng quần này, lời ngay chối tai mà! Đáng tiếc bác còn làm liên lụy đến cả em Hương, bác nói xem em ấy trêu ai chọc ai? Giờ tranh luận mấy việc này đều vô ích cả, chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, bằng không tất cả sẽ chết không đất chôn thân đâu.”

Tuyền béo dùng dùng nỗi giận, xắn ống tay áo, trợn trừng mắt lên như muốn giết người: “Cậu phí lời với lão này làm cái mẹ gì, lão đã muốn ép ta, chứng tỏ lão cũng thẳng thiết cái mạng già của lão nữa rồi, tôi đêch tin lão khộm này dám ném ngọc xuống đâu, tôi với cậu giờ lao vào xé lão thành tám mảnh, cái gì đem tế được thì tế, không thì vứt hết đi!”

Minh Thúc bị Tuyền béo dọa cũng sợ thật. Thời gian vừa qua lão đã hiểu rõ con người cậu ta, thuộc cái loại mềm cũng chẳng nắn, rắn cũng chẳng buông, đã nóng lên rồi thì việc gì cũng làm sát, nói như lời của Tuyền béo thì là “ông đã hứng lên, ông sẵn sàng vô mộng cả Vương Mẫu.” Lão đã hơi căng thẳng, tay run run, vội lắp bắp: “Đừng đừng... đừng có qua đây! Có gì thì bàn bạc đã! Đừng tưởng tao không dám ném, thẳng béo nhà mày mà ép tao, tao ném cho mày xem, chết cả nút cũng được.”

Tôi biết Minh Thúc tuy sợ Tuyền béo, song chó cùng rứt giậu, con người ta một khi đã cuống lên thì bất cần tất cả. Đương nhiên Minh Thúc không muốn chết, dù rằng số trời chẳng cho sống qua ngày mai, thì hiện tại sống được phút nào vẫn hay phút ấy, cũng không thể trách lão ích kỷ bỉ ổi được. Ngay đến con kiến cũng còn muốn sống lần nữa qua ngày, người dám hy sinh bản thân vì mọi người thì là bậc anh hùng rồi, còn giống người chung quy đều là những kẻ phàm trần, xác thân chỉ là máu là thịt, chín mươi chín phần trăm không có sự giác ngộ cao như vậy, đó là chưa nói tron một phần trăm số người kia, cũng có không ít kẻ bất đắc dĩ mà thành anh hùng, chẳng ai có tư cách đòi người khác chết vì mình cả, huống hồ là với cái chết tàn nhẫn thế kia.

Ngoài ra còn một điểm nữa, tâm lý của con người hết sức tinh diệu, ví như một người biết mình bị bệnh hiểm nghèo, không thuốc nào chữa được, thời gian còn sống không nhiều, nỗi đau khổ phải gánh trong lòng to lớn biết nhường nào, song giá như lúc ấy người đó bỗng nhiên biết rằng người trên toàn thế giới đều mắc một chứng bệnh y như thế, thì dầu thế nào mặc lòng, người đó sẽ vẫn cảm thấy được an ủi phần nào, cảm giác suy sụp cô độc bơ vơ sẽ giảm đi, âu điều này cũng gần giống như câu xấu đều còn hơn tốt lỗi ấy vậy.



Chợt nghe Minh Thúc nói tiếp: “Tất cả đều bị ám bùa ma quỷ rồi, nhưng tao biết vẫn còn đường sống, chỉ là bắt buộc phải có một người chết mới được, theo tao... chúng bay... chúng bay giết luôn cái Hương đi là được, tao vất vả nuôi nó bao năm nay, giờ cũng đến lúc nó trả ơn tao rồi.”

Chẳng cần phải nói, lúc này tôi đã nắm được ý đồ của Minh Thúc. Trong lòng lão hiểu hơn ai hết, ở đây cả thầy có năm người, nếu giết chết bây kỳ ai trong ba người tôi, Tuyền béo và Shirley Dương, lão cũng sẽ dừng hòng mong sống sót thoát khỏi đây. Thành ra muốn thoát khỏi không gian dưới lòng đất quay về Kelamer, trong tình huống này, chỉ còn cách hy sinh A Hương, con gái nuôi của lão. Nếu như chúng tôi không bằng lòng với điều kiện này, thì nếu lão chết, lão sẽ kéo tất cả mọi người xuống âm phủ làm đệm lưng cho lão.

Từ lúc ra khỏi đàn tế, chẳng ai quay lại xem cát thủy tinh trong đồng hồ kia đã chảy đến đâu, nhưng đoán chừng thời gian cũng chẳng còn lại bao nhiêu nữa. Tôi nắm được ý đồ của Minh Thúc, biết lão khom cũng chưa muốn cạn tài ráo máng, liền có ngay một cách. Tuy đã không còn cơ hội đoạt lại mật Phượng hoàng, song có thể đánh cuộc với số phận, vậy là tôi liền nói với lão: “Hổ dữ không ăn thịt con, nếu bác giết em Hương để được sống, thì có khác nào lữ cầm thú? Bác có thể nhẫn tâm làm vậy, nhưng chúng tôi không thể nào làm cái việc chẳng bằng chó lợn ấy đâu, chi bằng thế này, bác, tôi và Tuyền béo ba thằng đàn ông cùng bốc thăm sinh tử. Nghe theo ý trời là được!”

Minh Thúc thấy đây là cơ hội sống sót cuối cùng, có điều xác suất tử vong một phần ba quả thực quá lớn, bèn nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Vận may của ta xưa nay vẫn tốt, ta cao số mà, có thể đánh cuộc với các người một phen. Nhưng nếu bốc thăm thì cả năm người đều phải bốc, dừng hòng ai ngồi mát ăn bát vàng, bằng không thì cùng nhau chết!”

Chưa đợi chúng tôi đồng ý, lão đã ra điều kiện. Mỗi người đều phải thề độc, sống chết do trời, ai bốc được lá thăm chết là do số mệnh ngăn ngại, không được hối hận trở mặt. Còn đòi chúng tôi phải đưa lão một khẩu súng, kéo đến lúc có người trở mặt muốn giết lão.

Tôi nhìn Shirley Dương, cô gật đầu với tôi, tôi nghĩ bụng súng thì có thể cho lão được, bởi lão không dám tùy tiện nổ súng, bởi nếu làm bừa hậu quả ra sao lão cũng hiểu rất rõ. Vậy là tôi lấy khẩu M1911 chỉ còn một viên đạn của Shirley Dương, định đưa qua cho lão, cũng muốn nhận cơ hội này lôi lão rời khỏi tượng đá. Nhưng Minh Thúc quyết không để tôi đến gần nửa bước, bảo phải đưa súng cho A Hương, rồi chuyển qua cho lão.

Minh Thúc vừa cầm được súng, liền giơ mật Phượng hoàng lên, giục chúng tôi mau thề độc, thời gian không còn nhiều nữa rồi, vạ nhất có người bốc phải “lá thăm chết” mà chưa kịp tiến hành nghi thức, thì tất cả cũng bằng không.

Tôi nghĩ bụng, cũng chỉ là một câu thề thôi mà, mà thề chốt thì có hai loại “thề sống” và “thề chết”, “thề sống” tức là nói những lời kiểu như tôi mà nuốt lời thì trời đánh thánh vật, hoặc giả tám kiếp không được

hồi sinh, hay như mồm mép một chút, tuy thề thốt hết sức lẫm liệt khí thế, nhưng thật ra nội dung lại mập mờ chẳng rõ, ý nghĩa không đâu, nói như nước lã, vô thưởng vô phạt; “thề chết” tức là thề độc thực sự, thậm chí liên quan đến cả tính mạng toàn gia đình, gia tộc, cho dù là người không tin vào những chuyện báo ứng, cũng không dám tùy tiện nói ra những lời như vậy.

Tôi thì chẳng bận tâm, song bản thân chưa từng vái lạy ai, cũng chưa từng thề thốt điều gì, nên không mấy thông thuộc những lời kiểu ấy, bèn giơ năm đấm lên thề: “Đang chuẩn bị, thời khắc này đang chuẩn bị...”

Minh Thúc liền kêu lên: “Không được như thế, chú rõ là lắp liếm cho qua, tôi nói trước, mọi người phải nói lại theo lời của tôi!” Đoạn liền dẫn đầu buông lời “thề chết” độc địa. Chúng tôi bất lực, đành nhắc lại theo lão một cách hàm hồ.

Còn như vật dùng để bốc thăm sinh tử, đành tự chế tại chỗ, tìm một túi kín nhỏ, rồi lấy năm viên đạn vừa tháo trong khẩu M1911 ra, bôi một vạch màu đỏ lên đầu một viên, tượng trưng cho “lá thăm chết”, lần lượt từng người thò tay vào trong túi kín rút, ai mà rút được “lá thăm chết”, sẽ phải thế mạng cho bốn người còn lại, không được có nửa lời oán thán.

Minh Thúc vẫn cảm thấy chưa thỏa đáng, lại yêu cầu mọi người phải đeo găng vào bàn tay bốc thăm, tôi thầm chửi thẳng khòm già gian xảo, cuối cùng cũng đưa ra một yêu cầu, bắt buộc phải để A Hương và Shirley Dương bốc trước, điểm này tuyệt đối ko thỏa hiệp. Tổng cộng chỉ có năm lá thăm, càng bốc đầu, khả năng bốc phải “lá thăm chết” càng nhỏ. Tuy nhiên điều này cũng còn phải trông vào vận may, mỗi khi bốc ra được một viên đạn không có đánh dấu, xác suất tử vong sẽ lần lượt được công thêm vào những viên đạn còn lại, như vậy cũng giống như dùng một khẩu súng chỉ lắp một viên đạn, gí vào đầu lần lượt bóp cò, sự khác nhau ở đây là số người tham gia đông hơn mà thôi.

Lão khòm già nghiêng rằng chấp nhận yêu cầu này. Cũng có thể người bốc thăm đầu tiên sẽ phải chìa đầu ra trước súng, nhưng thời gian vẫn đang trôi qua từng giây phút, không thể chậm trễ hơn nữa. Trong tình thế quan hệ đến sinh tử này, không có cách nào làm đổi, chơi bắn được, tôi đành nhắm mắt lao vào cá cược sinh tử với lão khòm già Hồng Kông, để xem rốt cuộc Mô kim Hiệu úy cao số, hay là bọn “công xác nhảy tường” mạng lớn. Shirley Dương bảo A Hương bốc trước. A Hương từ lúc nghe thấy cha nuôi bảo muốn giết mình, liền rơi vào trạng thái hoảng loạn, được Shirley Dương giúp đỡ, thò tay bốc thăm trong túi kín một cách máy móc. A Hương lấy ra một viên đạn, cũng chẳng thèm nhìn xem thế nào, liền vứt luôn xuống mặt đất, đó là một viên đạn không có đánh dấu.

Minh Thúc cười trên tượng đá cũng nhìn rất rõ, ra sức nuốt nước bọt khan, xác suất tử vong đã chuyển thành một phần bốn, bầu không khí dường như sắp đóng băng. Shirley Dương từ tốn lấy viên đạn thứ hai trong túi kín, dường như cô nàng chuẩn bị tâm lý từ trước, sớm đã coi nhẹ chuyện sống chết, từ từ xòà bàn tay đang nắm viên đạn ra, trên găng tay là một viên đạn không có ký hiệu. Shirley Dương nhẹ thở phào, song không hề có cảm giác như vứt bỏ được gánh nặng.

Tôi đón lấy túi kín, nhìn Tuyền béo, giờ chỉ còn lại ba người, một người có thể hy sinh, chắc chắn sẽ là một trong ba, nếu như Minh Thúc bốc phải lá thăm chết, vậy giết lão cũng là việc danh chính ngôn thuận, nếu như tôi và Tuyền béo một trong hai người bốc phải, tôi phải lừa lấy mật Phượng hoàng vào tay đã, sau đó sẽ tùy cơ ứng biến, nghĩ đến đây tôi hỏi lão có muốn bốc trước không? Lão dẫn đo hồi lâu, tự thấy không có gan thò tay vào bốc một trong ba viên đạn, song nếu không bốc, mà người tiếp theo lại vẫn không bốc trúng “lá thăm chết”, thì khả năng tử vong lại tăng thành năm mươi phần trăm. Mãi một lúc lâu lão với nhìn chúng tôi lắc đầu, để tôi và Tuyền béo bốc trước.

Tuyền béo chửi một câu, rồi vung tay vào túi rút ran gay một viên đạn, thoạt nhìn liền lạng cả người đi: “Mà mẹ nó, ra đường gặp gái, hay là vào chùa quên đốt nhang, mà sao lại để ông mày vớ phải chứ?”

Minh Thúc thấy Tuyền béo bốc phải lá thăm chết, cũng chẳng thêm đặc ý, mặt mày bỗng nhiên lộ ra vẻ muốn giết người, giơ súng nhắm vào Tuyền béo chửi: “Thằng mập chết tiệt, mày còn gian ác hơn thằng Nhất nhiều, mày chết đi!” Nói đoạn liền bóp cò.

Tuyền béo không cầm súng trong tay, vừa mới bốc phải lá thăm chết, tưởng là phải chết thật, trong lòng khó tránh khỏi hoảng loạn, cầu lại hẹp, cũng không ngờ Minh Thúc đột nhiên nổ súng, vì dầu muốn giết người thì cũng phải đợi khi vào đàn tế mới có thể giết, chết ở đây thì có tác dụng gì. Nhưng lão khom đã gần như hóa điên, lúc này lại bất chấp bất trách định ra tay luôn. Tuyền béo đành cuống cuống nhảy phắt ra phía sau pho tượng đá, bấy giờ mới phát hiện ra khẩu súng trong tay Minh Thúc không nổ.

Minh Thúc thấy đạn không nổ, lạng cả người, buột miệng chửi Hồ Bát Nhất là thằng khốn nạn chết yếu dám sử dụng gian kế, ngằm gờ để đạn ra, được đấy, đã thế cả lũ chế cùng nhau cho xong. Lão vung tay ném mật Phượng hoàng ra, mật Phượng hoàng rơi thẳng xuống làn mây mờ dưới gầm cầu.

Tuy tôi giở trò trước, nhưng cũng hoàn toàn không ngờ lão khom Hồng Kông lại nổ súng vào lúc này, bây giờ thấy mất thời cơ, bèn định lao ra ngăn lại, nhưng rút cuộc thì vẫn cách lão sáu bảy bước chân, lùi được lão từ trên tượng đá xuống, thì đã muộn rồi.

Tình hình trên cầu rối loạn, trong lúc đó tôi thấy Shirley Dương lao ra rìa cầu, chuẩn bị nhảy theo xuống tìm mật Phượng hoàng, đột nhiên dừng chân lại nói: “Không xong, hết thời gian rồi!” Vừa nói dứt câu, ánh sáng phát ra từ mạch thủy tinh trên đỉnh đầu tức tốc tối sầm lại, bóng tối bắt đầu bao phủ khắp mọi nơi.

(hết chương 32)

## **Chương 33**

Ánh sáng trong động bắt đầu biến đổi, ánh sáng yếu ớt phát ra trên bề mặt đá quặng lúc này bất ngờ tối đi, xung quanh cũng tối theo, tuy không tối om đến mức không nhìn thấy gì, nhưng bóng người gần trong gang tấc đã trở nên mờ mờ ảo ảo. Tôi nhìn phản ứng của mọi người, biết rằng trên đầu mình chắc chắn có gì đó đã xảy ra. Tôi thầm than không xong, đoạn dúi chặt Minh Thúc xuống, ngược mắt lên nhìn, trong mạch thủy tinh dày như vách băng, nhô ra vô số những mũi lờm chờm đâm tứ tung xuống dưới, từng chùm từng chùm trông như những cây dùi đá nhọn hoắt. Trong đám tinh thể quái dị này có một bóng người màu đen to lớn, chập chờn chuyển động ở sâu bên trong, phát ra những chuỗi tiếng nổ trầm đục như sấm. Sự xuất hiện của bóng đen khiến không gian trong động mỗi lúc một thêm sầm tối.

Tình cảnh giống như mây đen ùn ùn giăng kín làm cho khu vực đàn tế vốn dĩ đã hết sức chật hẹp, lại càng có không khí u uất. Nghe những tiếng ầm ầm bên trên, tôi không khỏi cảm thấy kỳ quái : " Mẹ kiếp, rốt cuộc là thứ gì vậy?"

Tôi vốn lăm lăm nói một mình, không ngờ Minh Thúc bị tôi đè phía dưới đột nhiên ứng tiếng đáp lại : "Chú Nhất à, đây là ... là tà linh bị nhốt trong vách đá đấy, nó sắp chui ra rồi, lần này e là chết thật, chúng ta không sống nổi đâu!"

Bấy giờ tôi mới nhớ ra vụ việc của lão khộm này, lão lại còn vác mặt ra nói chuyện với tôi chứ, tôi tức thời cáu tiết, thầm chửi mả mẹ thằng khộm già Hồng Kông xảo quyết ăn cả vào máu. Vốn dĩ tôi đang bàn bạc với Shirley Dương và Tuyền béo về chuyện đàn tế, tuy tình thế khẩn cấp, nhưng vẫn còn một ít thì giờ để nghĩ cách. Nghi thức giết người tuy quá mức thần bí cổ lỗ, nhưng xét cho ngọn ngành, chẳng qua là để thay đổi sự cân bằng giữa âm và dương trên điểm giao thoa của dây và cung mà thôi, nếu như không có tình tiết lão khộm Hồng Kông trở mặt, trong khoảng thời gian hơn một tiếng ban nãy, có lẽ đã có cơ hội tìm ra bí mật trong đó, chứ không hẳn chỉ có một kết cục là cái chết. Lăn vào Tây Tạng này, bất luận đối diện với khó khăn gì, tôi vẫn kiên trì cố gắng, bởi lời tiên liệu của anh Trương Doanh Xuyên đã chỉ rõ, gặp nước đặc Trung đạo, tôi hoàn toàn tin tưởng điều này. Nhưng trong nghi thức hiển tế này phải như thế nào mới "gặp nước đặc Trung đạo" đây? Nhất thời khó lòng ngộ ra được.

Có điều giờ đã hết cơ hội để ngộ ra chân ý trong lời tiên đoán kia, bởi thằng khộm già này lại tự cho mình là thông minh, muốn giữ cái mạng già mà giờ trò xảo trá cướp mặt Phụng hoàng uy hiếp mọi người, lãng phí hết số thời gian quý báu vốn đã ít ỏi của chúng tôi, quả thực đáng ăn đòn lăm lăm, thế là tôi vung nắm đấm lên định táng lão.

Minh Thúc thấy tôi nói đấm là đấm, đột nhiên sợ hãi mềm oặt cả người. Tôi đối xử với kẻ địch, nhất là những kẻ tâm địa xảo trá, xưa nay luôn tàn khốc vô tình, không có chuyện tơ hào cảm động, nhưng nắm đấm

còn chưa nện xuống, Minh Thúc đột nhiên quay ngoắt thái độ, về mặt ngơ ngác, nhìn tôi nói : "Ơ ... tôi đang ở đâu đây? Chú Nhất ... vừa nãy xảy ra chuyện gì vậy? Anh có cái tật, thỉnh thoảng bị tâm thần phân liệt, rõ ràng là việc vừa làm, lời vừa nói, thế mà không nhớ ra nổi điều gì, vừa nãy anh có chỗ cư xử không đúng mực phải không?"

Tôi hừm một tiếng, dừng tay lại không đấm lão nữa, trong lòng không khỏi nể phục lão khom này ứng biến rất nhanh, khả năng vờ vịt giỏi hơn tôi với Tuyền béo nhiều, lão không đi đóng phim quả thực tiếc cho nền điện ảnh nước nhà quá. Tôi cũng chẳng buồn làm gì lão ta nữa, có đấm đau cũng chẳng giải quyết được việc gì, vả lại lúc này cũng không rảnh để ý đến lão nữa.

Tôi lại ngẩng đầu lên quan sát tình hình phía trên. Bóng người màu đen trong mạch thủy tinh mỗi lúc một rõ, di chuyển hơi rung rinh, tiếng sấm vọng ra càng lúc càng chói tai hơn, quả thực giống y như con ác ma bị nhốt trong vách đá đang vùng vẫy ra ngoài vậy.

Tôi không còn bận tâm chuyện lão khom giả vờ giả vịt nữa, gọi Tuyền béo lại nói : " Đấy, giao cho cậu đấy, nhưng mà rắn đe thôi, đừng có gây án mạng ... À còn nữa, lão mà dám mon men đến mặt Phượng hoàng thêm nửa bước, không cần nói gì, cứ nổ súng bắn chết luôn!".

Tuyền béo nghiêng răng trợn mắt, ngồi đánh phịch cái bàn tọa lên người Minh Thúc, đè lão dưới móng mình, vừa chọc vào mạng sườn lão, vừa chửi : "Kinh nghiệm của lịch sử này, bài học của quá khứ này, lần nào cũng nhắc bọn ông, mà mẹ thằng nào dám cắt đứt với dân, mà mẹ thằng ấy chỉ có chết!". Chửi xong một câu lại bầu xương sườn lão một cái.

Tôi nghe thấy tiếng kêu gào thảm thiết như ma rên sói rú vừa đau vừa nhột của Minh Thúc cảm thấy rất hả dạ. Không dạy lão một bài học, sau lão sẽ lại nhiều sự, vậy là tôi mắc kệ Tuyền béo chinh đồn lập trường sai lầm của lão, vội chạy tới bên Shirley Dương nói : " Tuy chúng ta không biết Đại hắc thiên rốt cuộc là thứ gì, nhưng cái thứ phía trên kia mà thoát ra khỏi đá thủy tinh thật, thì thực lực của chúng ta hiện nay tuyệt đối không thể đối phó được đâu. Có điều với tình hình này, có lẽ chúng ta còn có một chút thời gian cuối cùng, tôi xuống dưới tìm lại mặt Phượng hoàng trước đã rồi tính tiếp!".

Tôi tuy nói vậy, nhưng địa hình phía dưới làn khói đá như biển mây mênh mông này ra làm sao thật khó tưởng tượng, rất là những khối kết tinh thể đa lăng như gương kính, căn bản không có cách nào phân biệt được phải trái trước sau, một viên ngọc bé như mắt vịt rơi xuống, chắc chắn không thể tìm lại được chỉ trong một giây một lát, thậm chí khả năng tìm thấy cũng rất thấp, nhưng nếu không đi tìm thì một phần trăm cơ hội cũng không có.

Shirley Dương dìu A Hương đang ngồi phệt dưới đất khóc thút thít dậy, lập tức ngăn cản tôi : "Không kịp nữa đâu, muộn quá rồi, bát thủy tinh đã đựng đầy cát mịn, vả lại tìm được về thì làm sao nữa? Anh định giết bác Minh thật hay sao?"

Tôi mặc kệ Shirley Dương khuyên can, cố chấp toan nhảy xuống, nhưng đột nhiên trước mắt đã xuất hiện một cảnh tượng không thể nào hiểu nổi, vội nói với Shirley : "Mau nhìn khói đá phía dưới này, hình như có biến đổi?"

Trong ánh huỳnh quang mờ ảo thảng thốt, làn sương trắng đang dần dần hạ xuống. Hình như bóng người màu đen trên đỉnh đầu to ra một chút, làn khói đá này lại mỏng đi một chút.

Chính trong làn sương đang dần giảm bớt độ dày ấy, một vật tròn màu đen nổi lên ở giữa, đúng vào vị trí mật Phượng hoàng ban nãy rơi xuống, mà vật này nào phải cái gì khác, chính là viên mật Phượng hoàng can hệ đến đại cục kia. Chuyện này nghe thì khó tin, lẽ nào sự thực lại vừa khéo đến thế? Tôi không dám tin chúng tôi lại may mắn nhường ấy, song sự thực bày ra trước mắt, không thể nào không tin được.

Tôi véo mạnh vào đùi mình, không phải mơ, Shirley Dương cũng đang nhìn rõ mồn một, rõ ràng có cánh tay khô đét ngả đen đang nâng viên mật Phượng hoàng. Phần cánh tay lộ ra trên lớp xương khô kiệt, chỉ còn lại một lớp da mỏng đét bọc lấy xương.

Theo phản xạ, tôi thò tay vào trong túi mò móng lừa đen, nhưng bấy giờ mới nhớ ra những thứ đó đã đánh mất trên đường từ lâu rồi. Những thứ hải hùng dưới lớp mây mù lộ ra mỗi lúc một nhiều, đây đó là những cái đầu người, đây đó nhô lên những cẳng tay cẳng chân, tất cả đều trần trụi, da tím đen khô đét, trông chỉ chút chẳng đếm ra được rốt cuộc có bao nhiêu. Tôi và Shirley Dương xem đến đây, trong lòng đã hiểu, những cái xác khô này đều bị vút xuống quanh núi ngọc sau khi hoàn thành nghi lễ hiến tế năm xưa. Năm này qua năm khác, thi thể nhiều lên, cuối cùng chất cao như núi, người chết có lẽ được khử nước theo cách đặc biệt, hoặc do tác dụng của hoàn cảnh địa lý mà trở nên khô đét. Tuyền béo và Minh Thúc ban nãy rơi xuống gần cửa vào địa đạo, nhưng chỉ thấy vô số mảnh thủy tinh lóng lánh kỳ lạ, vậy rõ ràng những cái xác khô bị đem làm vật tế kia đều bị ném xuống hai bên núi ngọc.

Tôi thấy viên mật Phượng hoàng rơi trên bàn tay của một cái xác khô nhô cao hơn, quả thực vừa mừng vừa kinh ngạc, liền lập tức nhảy xuống, định giẫm lên đồng xác để lấy ngọc về. Cách mặt cầu chưa đến một mét xác khô dằng dầy, giẫm xuống là lún. Những cái xác không lèn chặt bị tôi giẫm lún tuột xuống phía dưới, tôi căn bản chẳng thèm để ý đến, mắt chăm chăm dõi theo mật Phượng hoàng, chỉ sợ nó lún từ đỉnh núi xác xuống, vạn nhất rơi vào cái kẽ khi gió nào đó thì sẽ khó gấp trăm lần so với việc tìm ở trong dải đá thủy tinh.

Đột nhiên, tôi giẫm phải hộp sọ của một cái xác khô, đập văng nó ra. Cái sọ vừa khô vừa cứng lại còn rất trơn, tôi nhất thời mất trọng tâm, ngã bổ nhào, vồ vào một cái xác đàn bà khác.

Trên khuôn mặt cái xác đàn bà khô đét có hai hốc mắt đen ngòm rất to, tôi thót tim, thầm chửi sao số mình đen đui, bèn bấu víu vào đám xác khô chất ngồn ngang định tiếp tục leo lên lấy mật Phượng hoàng, nhưng mắt lại không sao rời nổi cái xác đàn bà kia, bởi đột nhiên tôi nghĩ : không đúng! Những cái xác khô này không phải đồ hiến tế, da của họ có bị lột ra đâu!

Cả đồng xác khô chất cao như núi, bất kể là già trẻ gái trai, đều có chung một đặc điểm, đương nhiên không phải là không mặc quần áo, mà đều bị móc mất mắt.

Tiếng sấm trên đỉnh đầu dần dần dập, giống như từng tràng phù chú đòi mạng, tôi biết thời gian dành cho chúng tôi đã không còn nhiều nữa. May mà sau khi cát thủy tinh chảy hết, Đại hắc thiên còn cần một quãng thời gian nữa mới hiện hình xong, điều này đồng nghĩa với việc tử thần đã để lại cho chúng tôi một tia hy vọng sống sót, việc cần làm lúc này là chạy đua với tử thần.

Nhìn hai hốc đen sâu hoắm trên mặt xác chết đàn bà, tuy cũng cảm thấy vương mắc, song đầu óc tôi đã bị xâm chiếm hoàn toàn bởi ý muốn gấp rút leo lên lấy lại mật Phượng hoàng, căn bản không có chỗ nghĩ xem những cái xác này có gì kỳ dị, cũng chẳng để ý đến sự tởm lợm khi mò mẫm bầu vú vào núi xác mà trèo lên nữa.

Song càng sốt ruột, tôi càng không leo lên được, cả tay lẫn chân không tài nào gồng sức được vì bị lún vào giữa tầng tầng lớp lớp xác khô, cuống đến vã mồ hôi. Đúng lúc ấy, Shirley Dương trên cầu nhảy xuống, đỡ tôi đứng lên. Tôi nói với cô : " Bấy nhiêu xác khô này, đều không phải vật tế đâu, họ không bị lột da mà".

Shirley Dương nói : " Không phải đâu, họ đều bị cắt mí mắt, khoét hai con ngươi, vậy là có thể hoàn thành nghi thức tế lễ Quỷ động rồi".

Câu nói này của Shirley Dương, chẳng khác nào một lời gợi nhắc quan trọng, tôi lập tức để ý xuống cái xác dưới chân, thấy từ xương lông mày trở xuống quả nhiên mí mắt đã bị cắt, liền tỉnh ngộ. Không cần phải nói chi tiết, tôi đã hiểu ý của Shirley Dương, bức bích họa khắc nghi thức giết người tức tốc hiện lên trong đầu tôi từng màn từng cảnh một tựa như chiếu phim. Trong bức "lột da" đầu tiên đó, thầy cúng ấn chặt đầu kẻ hiến tế, dùng vật sắc nhọn bắt đầu hành hình từ trán trở xuống. Do trước đây tôi hay nghe người ta nói lột da người cũng dùng dao sắc lột từ đầu lột xuống, cho nên khó tránh khỏi suy nghĩ chủ quan, vả lại hồ hành hình quả thực quá đẫm máu, nhìn thêm một lúc là lợm giọng buồn nôn, trong lúc luống cuống, tôi đã lầm tưởng bức bích họa kia là diễn tả động tác lột toàn bộ da người. Còn sau khi nhìn kỹ các xác khô chất thành gò thành núi này mới thấy bức bích họa chỉ tả việc cắt mí mắt, có manh mối này rồi, nội dung sau đó sẽ tự nhiên gỡ giải được hết. Hành động làm trong rãnh đá hình người chỉ là moi toàn bộ con mắt của kẻ hiến tế, còn cảnh thầy cúng bưng xác chết lên đặt vào đàn tế thì xác chết rất mờ nhạt khiến chúng tôi lầm tưởng rằng đó là cơ thể nhày nhụa máu me, giờ nghĩ lại có thể đoán hình vẽ mơ hồ của cái xác kia chắc là tượng trưng cho sinh mạng nhập vào nhãn cầu. Còn những kẻ hiến tế bị khoét mắt, sát hại tàn nhẫn rồi ném xuống gần quanh đàn tế tích tụ lại bao nhiêu năm đã chất thành một núi xác quy mô choáng ngợp như hiện nay.

Chỉ cần hy sinh một đôi mắt bị Quỷ động đồng hóa, là có thể cởi bỏ lời nguyên ám vào người, song từ lúc chúng tôi tiến vào địa đạo trắng, bị bịt mắt đi mò mẫm, đã biết rõ rằng khi mất thị lực người ta sẽ rơi vào nỗi khủng hoảng bất lực trong bóng tối vô biên như thế nào, nên nếu bị khoét mắt thì chỉ bằng chết luôn ở đây cho nhẹ nợ. Ngoài Shirley Dương ra, chẳng ai dám bỏ đi đôi mắt của mình, đương nhiên tôi không thể nào để cô làm vậy được, cùng lắm thì cho Minh Thúc lập công chuộc tội, nhưng Shirley Dương chắc chắn

sẽ không đồng ý cho tôi làm như vậy. Có điều nếu so với lột da giết người, thì khoét mắt đã có thể coi như là khuyến mãi nửa giá rồi, nghĩ đến đây tinh thần cũng thấy phấn chấn hơn.

Những ý nghĩ này vụt qua trong đầu, trong khi cơ thể tôi vẫn tiếp tục leo bám không ngừng, cuối cùng cũng tiếp cận được mật Phượng hoàng rơi trên tay một xác chết, nhưng vì quá vội vàng, phạm vào điều đại kỵ "dục tốc bất đạt", thành thử cuối cùng khi sải bước lao ra định tóm lấy thì gò núi xác bất ngờ sụt như núi lở, một mảng lớn ở ven rìa trôi ào xuống. Cái xác khô có mật Phượng hoàng trên tay cũng nghiêng ngả như muốn trôi cùng dòng xác xung quanh.

Tôi hét lên một tiếng, nhao người vồ thẳng tới, vừa kịp tóm được mật Phượng hoàng thì cả người cũng lăn ào xuống dưới cùng những cái xác đã mất điểm tựa. Chỗ này cách lớp quặng thủy tinh phía dưới không quá xa, tôi lăn xuống độ sâu năm sáu mét thì dừng lại được, chưa kịp bò dậy đã kiểm tra ngay mật Phượng hoàng trong tay, thật sự nắm chặt rồi, bấy giờ mới thở phào nhẹ nhõm.

Khói đá màu trắng quanh tôi đã mỏng đi, chỉ lớn vờn như làn mây tan tã, mạch thủy tinh có ánh huỳnh quang nhợt nhạt, địa hình gần như đối xứng với mạch thủy tinh trên đỉnh đầu, kiểu như chiếu qua một tấm gương vậy. Mặt đất xung quanh rải kín các xác khô từ trên rơi xuống, tôi ngẩng nhìn lên đỉnh đầu, thấy tựa như trời đất đảo điên, phong vân biến sắc, cái bóng đen trĩu khổng lồ đang quấn người kéo dài thân mình, căng giãn hết cỡ, không còn nhìn ra hình dáng của con người nữa, mà hình dạng đã trở nên rất giống một hốc mắt đen liên tục phồng to, tựa như sắp nhỏ nước xuống núi ngọc.

Shirley Dương đứng bên rìa núi xác, đang ra sức tri hô mọi người rời khỏi cây cầu ngay. Tuyền béo kéo A Hương và Minh Thúc nhảy xuống núi xác khô bên dưới, vừa chạy lật đật vừa hét : " Không thể ở lại đàn tế được nữa đâu, mau chuồn thôi các đồng chí ơi..."

Tôi vẫn chưa hiểu rõ cuộc họ nhìn thấy thứ gì, nhưng chợt ớn lạnh. Dù đã tìm được mật Phượng hoàng, nhưng nói gì thì nói tôi vẫn chậm một bước, có lẽ đã hết cách để quay lại đàn tế rồi. Tôi đột nhiên cảm thấy kích động, định mạo hiểm lao về đàn tế, nhưng còn hai con mắt, phải tính làm sao? Lấy mắt ai bây giờ? Khoét mắt Minh Thúc hay dùng mắt mình?

Bỗng tôi nghe thấy tiếng nước vỗ vào vách đá, vội quay đầu lại nhìn, liền thấy trong mạch thủy tinh quăng không xa, có một miệng cống ngầm khá lớn, nước bên trong loang máu, con cá già râu trắng chúng tôi từng gặp ở hồ phong hóa đang lơ lờ ở đó. Các mạch nước dưới đáy sâu này chẳng chịt đan xen như mạng nhện, quả thực không ngờ có thể gặp lại nó ở đây.

Con cá già râu trắng thoi thóp nằm phoir trên rìa nước nông, tuy còn sống, song sớm muộn gì cũng sẽ toi đời. Toàn thân nó nham nhở vết thương do bị cắn xé, bị va đập, miệng ngáp ngáp, bọt máu không ngừng trào ra, rồi từ trong miệng nó có hai thứ trông như viên ngọc theo dòng máu tươi trôi ra, lăn lông lốc trên mặt đất.



Tuy thứ đó dính máu đầm đìa, tôi vẫn nhận ngay ra được, đó chính là con người của Băng xuyên thủy tinh thì, không có đồ hiển tế nào thích hợp hơn nó, quả thực trời không tuyệt đường người vậy. Tôi đứng bật dậy, định chạy tới lấy đôi nhãn cầu lăn trên mặt đất, nhưng thủy tinh dưới chân còn trơn hơn mặt băng, cứ ngã chống vó lia lịa. Hai con người thủy tinh của Quỷ mẫu đang lăn xuống nước, tuy tôi cách chúng chỉ một bước chân, nhưng đứng dậy không kịp, ngồi nguyên tại chỗ với tay ra thì không tới, phải trơ mắt nhìn chúng lăn khỏi rìa nước, một khi rơi xuống thì sẽ chẳng còn gì nữa.

Trong tình hình khẩn cấp chỉ có thể mạo hiểm, tôi tiện tay rút cuốc chim leo núi ra, đặt trên mặt thủy tinh đẩy lên chặn đầu, như vậy tuy có hơi mạo hiểm song không hề sai sót một li, cuối cùng cũng đã chặn được đôi nhãn cầu lại trước khi chúng lăn xuống nước. Nhưng chưa kịp thở phào đã thấy chúng từ từ lăn qua phía dốc hơn, từ khe hở giữa hai dải đá quặng thủy tinh, một con giao long vằn đen trắng thò cái miệng lớn đỏ lòm như chậu máu, trừng trừng đôi mắt tham lam, ra sức hút hà hòng hút đôi con người vào bụng.

Hết chương 33.

## **Chương 34** **KÊ DỊCH TÀNG HÌNH**

Con giao long vằn chắc đã chui vào hang đàn tể từ một cống nước khác, dải thủy tinh như vách băng ngăn cản đường tấn công của nó, phần nữa cơ thể nặng nề khiến nó khó mà phóng qua được vách băng cao hơn mấy mét. Nó từ trong khe hở giữa hai tảng thủy tinh lớn nhào ra, mõm kệt bên ngoài, tứ chi to ngắn gãy đập điên cuồng phía sau, nhưng không thể phá vỡ được khối thủy tinh đang cản bước.

Phàm những động vật sống lâu năm đều ưa thích "nội đan", đặc biệt là loài thủy tộc, giao long, cá, sò, ba ba. Những viên châu ngọc trơn nhẵn tròn bóng chính là thứ nội đan chúng thích nhả nuốt nhất dưới ánh trăng. Theo ghi chép trong thư tịch cổ, có rất nhiều quan điểm cho rằng đây là một biểu hiện thông linh, thu nạp khí tinh hoa.

Tôi vận hết sức, gắng với cuốc chim ra mới chặn được đôi nhãn cầu thủy tinh sắp sửa rơi xuống nước, song trời đất mệnh mông mà oan gia ngõ hẹp, hoàn toàn không thể ngờ rằng con giao long vằn chớp ngay cơ hội đó há mõm hút mạnh, luồng hơi tanh ngấy trùn lên nhãn cầu thủy tinh, cuốn hai viên ngọc lăn vào trong miệng nó. Mặc dù tôi nóng ruột như thiêu, nhưng cũng biết bây giờ để nhãn cầu rơi vào mõm nó thì quá dễ, lấy ra mới khó. Con giao long nhòm ngó ngọc quý từ lâu, chẳng biết đã tranh đấu bao nhiêu năm với con cá già râu trắng chỉ vì cái thứ này, một khi bị nó nuốt vào rồi thì đừng hòng mà lấy ra được.

Hai con giao long thì một đã bị tảng đá ngàn cân đè chết trong di tích thành cổ, nhưng chúng tôi cũng chẳng có cách nào đối phó với con còn lại này. Cái ngữ này da thịt rắn chắc, lại khỏe kinh dị, súng đạn cũng bó tay. Tôi chịu không thể nhúc nhắc gì được trên mặt thủy tinh trơn bóng, chỉ biết trơ mắt nhìn, tuyệt vọng đến cùng cực.

Trong khoảnh khắc con giao long hút nhân cầu thủy tinh vào mồm, tôi nghe thấy sau lưng có tiếng nháo nhác, chắc là do Minh Thúc và Tuyền béo đã dắt A Hương trên cầu nhảy xuống, giẫm lên đồng xác khô chông chất, cả người lẫn xác lẫn nháo nhào. Tôi còn chưa kịp quay lại xem rốt cuộc có chuyện gì xảy ra thì đã bị húc mạnh vào lưng, cũng chẳng rõ bọn Tuyền béo lẫn vào hay là mấy cái xác bị bọn họ đạp phải văng ra. Cú huých vừa rồi rất mạnh, cả người tôi tức thời bị xô trượt về phía trước.

Tôi nằm sổng soài trên mặt thủy tinh, hoàn toàn bất lực không điều khiển được thân mình, vừa vịn chúc đầu về phía cái miệng to tướng của con giao long vằn, trong chớp mắt khoảng cách đã chỉ còn mặt đối mặt, mà vẫn không ngừng trượt tới. Mùi tanh tươi từ miệng con giao long phả thốc vào mặt tôi, xộc lên tận óc, hàm răng nhọn hoắt lởm chởm của nó gi sát khiến tôi ớn hết cả người. Nhưng đúng lúc ấy đột nhiên tôi nhìn thấy hai viên ngọc tròn nhân từ từ lẫn trong mồm con giao long, trông như sắp rơi tọt xuống cổ họng. Con quái vật tham lam thành bản tính, thấy tôi tự mò đến, đương nhiên chẳng thể bỏ qua, liền ngoác mồm hết cỡ, chuẩn bị đớp đầu tôi nuốt một thể với đôi ngọc nhân cầu.

Tôi không dám nghĩ đến hậu quả, chỉ dựa vào dũng khí nhất thời đột ngột trào lên, nhân lúc cơ thể trượt về phía trước liền thuận tay tóm lấy chiếc cuốc chim leo núi bên cạnh, tức tốc văng lên, dựng thành cột chống, nhét thẳng vào giữa mồm con giao long. Miệng con quái tức thời bị gang ra, không tài nào ngậm lại được. Đầu tôi đụng phải lợi của con giao long, chiếc mũ leo núi kêu đánh cộp một tiếng. Tôi một tay đẩy hàm trên của con vật, tay kia thò hẳn vào miệng nó, tóm hai viên nhân cầu, rồi rút tay lại trong chớp mắt. Cái miệng khổng lồ của con giao long bập mạnh xuống, chiếc cuốc chim leo núi chống trong miệng nó bị nhổ phụt ra, rơi bần xuống quăng nước phía xa.

Bấy giờ tôi mới thấy kinh hãi, chỉ chậm nửa giây thôi là đi đứt cánh tay. Tôi xòe bàn tay ra nhìn, hai vật thể tròn xoe tuy bị dịch vị, nước bọt và máu bao phủ nhầy nhụa nhưng vẫn lộ ánh đỏ sậm bên trong. Đây không phải thứ gì khác, chính là nhân cầu của xác thủy tinh được Luân Hồi tông đặt ở hồ phong hóa để cúng tế thành Ác La Hải. Lúc trước, chúng tôi đã đoán có khả năng bộ óc của Quỷ mẫu được chôn dưới tòa thành ảo, còn đôi mắt thì đặt trong thần điện dưới nước của di chỉ thành cổ, hoặc giả ở một nơi nào đó dưới đáy hồ. Vì tranh đoạt thứ được chúng coi là nội đan, đôi giao long vằn đã không ngừng tấn công bầy cá ở hồ phong hóa, nhưng không ngờ con cá râu trắng bị trọng thương đã nhả nhân cầu ra trong động này. Rõ ràng thần may mắn đã không rời bỏ chúng tôi, giờ phút này hai món tế phẩm đã nằm gọn trong tay tôi rồi.

Tôi còn chưa kịp ngấm lại cú mạo hiểm thò tay vào mồm giao long cướp viên nhân cầu, thì phát hiện ra con giao long ở sau kẻ đá đang nổi con thịnh nộ điên cuồng, hiển nhiên nó không thể chấp nhận được hành vi cướp đoạt của tôi. Nó lùi về phía sau vài thước, rồi lao lên húc mạnh đầu vào hai tảng đá thủy tinh lớn

chặn đường. Tầng đá quặng sáng như gương này gắn liền với lớp mạch thủy tinh bên dưới rất vững chắc, mặt ngoài thì trơn bóng lạ thường, con quái khó mà đủ sức công phá. Nhưng cái khe này có hình tam giác ngược, dưới hẹp, trên rộng, con giao long vẫn trông vậy mà lại chui vào được phần khe tương đối rộng bên trên, cơ thể to chắc của nó vừa quẩy vừa lách, trông chừng có khả năng sẽ bò ra được.

Tôi ngẫm thấy bất ổn, quyết định phải mau chóng rời khỏi đồng xác khô chất cao như núi này quay trở về đàn tể, lập tức nhét luôn hai món tể phẩm vào túi đeo trên người. Đồng thời lúc này tôi mới nhận ra tiếng sấm trầm đục nổ ục ục trên đầu đã dứt từ khi nào không rõ, trong hang động chỉ còn lại tiếng thở hổn hển của người và mãnh thú. Bất ngờ có tiếng súng vang lên, hóa ra Tuyền béo nhìn thấy tình hình nguy ngại, đã nổ súng chi viện. Đạn tuy bắn trúng đầu con giao long vẫn, nhưng chẳng gây được thương tích gì, chỉ khiến nó càng thêm thịnh nộ mà thôi.

Tôi nhận lúc nó còn chưa lách ra khỏi kẽ đá, vội bám chân vào mặt nham thạch kết tinh, mượn sức lùi về phía sau, lúc chạm vào đồng xác khô chông chênh đằng sau mới phát hiện ra kẻ đụng vào tôi lúc này chính là Minh Thúc. Lão lặn từ trên đồng xác xuống bên cạnh tôi, vẻ mặt tả tơi não ruột, bị con giao long hung dữ làm cho sợ xanh mắt, chẳng biết xoay xử thế nào. Tôi thấy vậy bèn tóm lấy cánh tay lão, hùng hục leo lên đồng xác khô.

Tuyền béo đứng phía trên không ngừng nổ súng, Shirley Dương cũng muốn xuống tiếp ứng, song đứng trên đồng xác quả thực rất khó hành động, càng cố dùng sức lại càng chẳng ăn thua. Một lúc chợt nghe thấy tiếng Shirley Dương hét lên đầy lo lắng : " Cẩn thận đằng sau kìa..."

Tôi chẳng cần quay đầu lại cũng biết có việc không hay. Chắc chắn con giao long vẫn đã chui ra. Một khi đụng độ với nó, bất kể là bị cắn hay bị húc, chết là cái chắc. Tuy nhiên nhưng đồng xác này rất lộn xộn, khó mà leo lên, tôi đành thôi không cố nữa, mà kéo tay Minh Thúc lặn sang mé bên, thì phát hiện ra ở đó lại có một tảng nham thạch kết tinh như vách băng có thể tạm thời lẩn tránh được.

Lúc này Minh Thúc cũng đã định thần lại, cùng tôi lặn ra phía sau tảng đá thủy tinh lớn. Chúng tôi còn chưa đứng vững, con giao long đã húc mạnh vào tảng đá. Cái húc như cú chạm của quả lắc đồng hồ ngàn cân, rầm một tiếng ầm vang xong là có cả loạt tiếng ục ục không ngớt vọng lại. Chúng tôi đều cảm giác như mình mấy rệu rã, đầu óc quay cuồng, trước mắt nhòa nhạt hết cả đi, phải mấy giây sau mới bình thường trở lại.

Tầng đá thủy tinh che chắn chúng tôi hứng chịu cú húc như trời giáng, trong khoảnh khắc chúng tôi đang thất thần, con giao long lại tiếp tục mở đợt tấn công thứ hai. Lần này tôi rút kinh nghiệm, mau chóng rời lưng khỏi tảng đá kết tinh, quay người lại nhìn xem sao, thì thấy tảng thủy tinh trong suốt to lớn đã bị rạn mấy vết lớn, cùng lắm sau hai cú huých nữa, con giao long có thể sẽ phá vỡ tường xông vào.

Tôi thấy mình đã sa vào bước đường cùng, bốn phía không lối thoát, trước mặt sau lưng là những mạch thủy tinh đâm lờm chớm, bên tay phải đồng xác khô chông chênh, tụt xuống dễ, leo lên thì khó, trong lúc cấp

bách lại càng nan giải, bên tay trái là một cống nước cách con cá già đang thoi thóp không xa, nhưng trong tình thế này mà nhảy xuống nước há chẳng phải tự tìm đến cái chết hay sao.

Minh Thúc lại bắt đầu hoảng loạn : " Ôi Nhất ơi, không chặn nổi nữa đâu, mau thoát thân thôi..". Tôi nom cử chỉ của lão, lần này chắc không phải là diễn kịch nữa. Đột nhiên lão ba chân bốn cẳng chạy, chúi đầu vào một cái hang thủy tinh rất nông, có thể nói là một cái hốc bị ăn mòn trên bề mặt thủy tinh, chỉ to cỡ thùng nước. Lão khom chui vào được nửa người là đã chạm tới đáy cái hốc, hai chân và hông còn lộ cả ra ngoài, miệng lẩm bẩm : "Chỗ này đủ an toàn rồi, động não một chút là mọi việc sẽ OK thôi". Nhưng lão cũng lập tức phát hiện ra nửa thân dưới còn thò ra ngoài, không biết là vì lẩm cẩm hay sáng suốt mà lại tự an ủi mình rằng : " Cùng lằm là bỏ bố nó chân đi".

Shirley Dương dắt A Hương, cùng Tuyền béo từ trên đồng xác khô leo xuống tập trung lại với tôi. Trông đáng vẻ và thần sắc bất an của họ, e là đã không thể nấn ná lâu hơn được nữa ở khu vực đàn tế và cầu đá. Tôi này giờ không theo dõi được rốt cuộc là chuyện gì đã xảy ra phía trên đầu mình, nhưng cuối cùng mọi người đã tập hợp lại được một chỗ, tiến hay lui cũng dễ trông chừng nhau hơn.

Chúng tôi thấy Minh Thúc đã bắt đầu nói nhảm, đang định kéo lão ra khỏi hốc thủy tinh thì khối tinh thể đằng sau lưng đột nhiên sụp xuống. Con giao long sau cú húc thứ ba rốt cuộc đã húc đổ khối thủy tinh dày gần nửa mét. Mọi người cuống cuống sắp người né tránh. Con giao long theo quán tính lao vọt lên, băng qua đầu chúng tôi, đâm thẳng vào vách thủy tinh đối diện. Lại một tiếng rầm lớn vang lên, hạt thủy tinh vỡ vụn bắn tung tóe. Cơ thể dị hợm của con giao long rơi ục xuống đất, lăn hai vòng sang mé bên rồi mới dừng lại.

Sau lưng tôi là một đầm nước. Tôi thấy quả này chuột chạy cùng sào rồi, có mọc thêm cánh cũng chẳng thoát được, liền quyết sống mái với con quái một phen. Nghĩ đoạn tôi liền rút khẩu MI911 ra định bắn, bất thành lình lại thấy con giao long đột nhiên gãy mạnh trên mặt đất, những tiếng xương cốt răng rắc gãy nát vang lên, từ lỗ mũi và mắt nó tứa ra một dòng máu tươi. Con mãnh thú hung dữ bậc nhất trong phút chốc không ngờ đã nằm đơ ra giống như một đồng thịt mềm nhũn.

Tất cả chúng tôi đều đứng ngây người, không ai dám tin sự việc diễn ra trước mắt là thật. Nội tạng và xương cốt của con giao long đã nát bét, thân thể bên ngoài tuy không có vết tích gì, nhưng đã biến dạng không còn trông ra cái gì nữa. Mọi thứ diễn ra chỉ trong vòng một hai giây, cơ thể con vật vâm vấp nhường ấy, không thể chỉ vì va đập vài cái mà đã nát như, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Nếu như nó bị thứ gì đó tấn công, sao chúng tôi lại không nhìn thấy chứ? Nghĩ đến đây, tự dưng tôi ớn lạnh, lẽ nào đó là kẻ địch vô hình mà người trần mắt thịt không nhìn thấy? Chẳng lẽ "Đại hắc thiên" trong dải đá quặng là có thật sao? Ngay cả con giao long cũng bị nó giải quyết nhanh gọn trong chớp mắt, vậy thì việc xử lý mấy con người này có khác nào một cái búng tay chơi.

Cả lũ chúng tôi ai cũng sững sờ, nhưng rất nhanh chóng phát hiện ra lớp thủy tinh bên dưới thi thể nhát nhủn của con giao long đã chuyển thành màu đen. Cái sắc đen quánh ấy cho dù ở trong môi trường thiếu sáng vẫn cứ hiện lên rõ mồn một, giống như một dòng mực tàu chảy trong dải đá thủy tinh, đang từ từ tiến gần

lại chỗ chúng tôi.

Quá nửa lớp thủy tinh trong hang động đã chuyển sang màu đen, những phần chưa bị nhuộm sắc chẳng còn lại là bao, bên trong mỗi lúc một mờ mịt, "Đại hắc thiên" quả nhiên đã hiện ra. Tuy chúng tôi không biết nó là thứ gì, cũng chẳng rõ rốt cuộc nó làm thế nào mà giết chết con giao long, song ai cũng hiểu chỉ cần chạm vào thủy tinh đen là đã cầm chắc chết mà chẳng biết vì sao mình lại chết, giống như con giao long xấu số kia.

Minh Thúc nấu mình dưới hốc chỉ thò chân ra ngoài, cách dải thủy tinh đã dần dần nhuộm đen gần nhất. Tôi và Tuyền béo thấy tình hình không ổn liền chia nhau tóm lấy chân lão lôi ra. Shirley Dương cũng kéo A Hương rồi cùng rút lại phía sau ẩn náu. Có điều bốn phương tám hướng chỗ nào cũng giống như bị loang mực, vây bủa trùng trùng như vậy thì làm gì còn đường nào thoát thân?

Chúng tôi không có bất kỳ sự lựa chọn nào khác đành nhảy xuống chỗ có con cá già râu trắng. Đây là một đầm nước nhỏ nhưng rất sâu. Trong tình trạng thiếu dưỡng khí, không ai có thể bơi xuống dưới, mà dù cho có bình dưỡng khí thì cũng chẳng biết mạch nước trôi chảy về đâu, rất có thể sẽ bị lạc không tìm được lối ra, cuối cùng sẽ chết vì thiếu oxy, nhất thời tiến thoái lưỡng nan, đành phải đập nước nổi người lên. Trong khoảnh khắc mọi người nhảy xuống nước, toàn bộ hang động đã bị thứ vật chất tựa như mực tàu trong lớp thủy tinh kia nuốt trọn.

Chúng tôi bất lực nhảy xuống nước, chẳng rõ vì sao thứ vật chất kia hình như chỉ có thể ở trong tinh thể và nham thạch, không lan được xuống nước. Vậy là dưới hồ nước tạm coi như tương đối an toàn. Nhưng xét toàn cục, chúng tôi không có lương thực lại chẳng có đường lui, bị vây khốn thế này, liệu có thể chịu đựng được bao lâu, sống thêm một hai tiếng thì có nghĩa lý gì?

Không khí im lìm chết chóc bao phủ cả lòng hang hắc ám, chưa đến nửa phút sau, giơ bàn tay lên là không còn thấy năm đầu ngón tay nữa. Chúng tôi bật đèn gắn trên mũ leo núi, cột sáng của ngọn đèn chìm trong bóng đen rợn ngợp, tuy chỉ yếu ớt như ánh đom đóm nhưng trong cảnh cùng đường tuyệt vọng cũng khiến con người ta cảm thấy yên tâm hơn.

Tôi nhìn xung quanh để chắc chắn chất đen trong dải thủy tinh sẽ không lan xuống nước, rồi cười khố, quả này vui rồi, tốn bao công sức mới tìm được mật Phượng hoàng và nhãn cầu thủy tinh, cứ ngỡ có thể đỡ bỏ được cái gánh nặng to kềnh này rồi, nhưng lại chậm một bước, giờ thì canh nguội cơm vừa cũng đành chịu, chưa đến ngày mai chắc sẽ chết trương cả với nhau thôi.

Tuyền béo càu nhàu nói, muốn trách thì phải trách Minh Thúc, làm mất thì giờ của mọi người, chúng ta thực hiện xóa bỏ giai cấp, cho nên càng không thể tha cho lão, phí tổn thất tinh thần lão nợ ta dầu có xuống âm tào địa phủ vẫn phải trả. Nhất, cậu thấy món nợ này ta phải giải quyết thế nào?

Minh Thúc sợ tôi và Tuyên béo vô cùng, bất lực đành cầu xin Shirley Dương giúp đỡ. Shirley Dương bảo chúng tôi : " Thôi được rồi, hai anh đừng dọa bác Minh nữa, bác ấy có tuổi rồi, cũng chẳng dễ dàng gì, mau nghĩ cách thoát thân thôi, cũng không thể nói ngậm mình vừa trong nước cho đến tận mai như anh Nhất nói được..."

Tôi đang định trả lời thì A Hương đột nhiên kinh hãi thốt lên "ôi trời ôi". Hóa ra trong cơn hoảng loạn ban nãy, chẳng hiểu ai đã đá văng một cánh tay khô xuống nước, lúc này nó trôi đến bên A Hương, khiến cô em giật nảy mình.

Tôi vớt cánh tay khô bập bênh trên mặt nước lên, nói với A Hương : " Em Hương này, cái thứ này tốt đấy, em xem tuy nó khô hết ra rồi nhưng da thịt nào có bị tan, chứng tỏ đây là cương thi, em mang về Hồng Kông luộc lên mà ăn, tác dụng tốt lắm!"

Shirley Dương và những người còn lại đều lắc đầu không tin, giờ là lúc nào mà còn bụng dạ nói năng hươu vượn. Tuyên béo bảo : "Nhất ạ, giờ coi như tôi thật sự phục cậu rồi, trước đây tôi cứ cảm thấy hai ta to gan lớn mật như nhau thôi, song trong tình huống này rồi mà cậu vẫn còn cọt nhả được? Thái độ này của cậu quả thật chẳng phải ai cũng có đâu, song cậu hươu vượn gì thì hươu vượn, chứ nói nhảm thì không được, ầm đầu hay sao mà muốn ăn cả cương thi?"

Tôi nói với bọn họ, các vị đúng là chẳng biết gì, thịt cương thi là vị thuốc đấy, trong cổ thư có ghi chép rõ ràng, đặc biệt có thể trị liệu vết thương ở chỗ tàn khuyết trên cơ thể, năm xưa Hà Nam Đào sa quan (1) - thuộc hạ của Lưu Dự - đồ đầu của hoàng đế Tống Triết Tông, thấy ngài vua đã biến thành cương thi, da thịt trắng sạch long lanh như đắm nước, thế là mỗi người xẻo một miếng thịt để khi nào bị thương do đao tên thì sắc uống, ngay người nước ngoài cũng phải thừa nhận rằng xác ướp có giá trị dược liệu rất lớn, vậy thì sao lại bảo tôi nói năng hươu vượn được?

Tôi vốn dĩ nói một cách vô tâm, chủ đích là muốn mọi người bớt căng thẳng, nhưng Shirley Dương lại như nghĩ ra điều gì đó, liền đón lấy cánh tay khô tôi đang cầm, nói : " Có cách rồi, có lẽ chúng ta còn có cơ hội quay trở lại đàn tể bên trên!"

Shirley Dương nói, "Đại hắc thiên" trong truyền thuyết cổ là một loại tà linh có thể khống chế đá quặng, song A Hương lại không nhìn thấy trong động này có thứ gì như vậy, còn về cái chết của con giao long kia, dường như nó bị giết bởi sự cộng chấn của một dạng "thứ thanh" hoặc "rung rạn tinh thể". Cái thứ mang tên Kích lôi sơn Đại hắc thiên chắc chắn hình thù như bóng đêm và có liên quan đến âm thanh, nhất định là lợi dụng một loại âm thanh nào đó ta không nghe thấy để giết người, rất có thể đó chính là "rung chấn tinh thể". Nếu có thể chất xác khô thành một đồng, rồi giẫm lên đó tiến vào đàn tể, không tiếp xúc với đá quặng trong động, hẳn có thể triệt tiêu được rung chấn tới mức không còn lực sát thương nữa. Lúc trước chúng ta đứng bên trên nhìn xuống dải thủy tinh, bao gồm cả cây cầu, đâu đâu cũng nhuộm màu đen cả nên mới chạy từ trên đồng xác khô xuống, giờ nghĩ lại, có lẽ đồng xác đó mới lại là nơi an toàn nhất.

Nghe Shirley Dương nói xong, tôi và Tuyền béo bàn bạc một hồi, cả hai đều nghĩ nếu cứ ngâm mình trong nước đợi cái chết đến từ từ thì chẳng bằng mạo hiểm thử xem sao, may ra thì có con đường sống sót. Tuy nhiên đồng xác khô ở cách chúng tôi một quãng, đành phải dùng cách làm ban nãy, nối các dây chịu tải lại, một đầu buộc cuốc chim leo núi, quãng ra xa kéo lại, biến những cái xác bị móc mắt thành gạch lót chân, miệng không ngớt lầm rầm cầu khẩn mong họ chớ quở trách vì đắc tội, có điều lát sau lại nghĩ chắc gì bọn họ thông hiểu ngôn ngữ của chúng tôi, nên đành mặc kệ, cứ tiếp tục kéo đồng xác lại, trải thành từng lớp dày. Chiêu này hết sức khả thi, chỉ có điều tốn sức, lại không được sơ suất dù chỉ tí chút, kéo mà chạm phải mặt thủy tinh chắc chắn sẽ tèo đời.

Chúng tôi đang vội xê dịch những cái xác, thì lại nghe thấy những tiếng nứt gãy răng rắc vọng xuống từ phía trên vốn đang yên ắng. Mọi người đều bất giác ngơ tay, bên trên tối om không thấy gì, nhưng nghe âm thanh vọng xuống thì có vẻ như dải thủy tinh lờm chờm trên đỉnh đầu đang rạn nứt, và sẽ sập xuống trong giây lát.

Hết chương 34.

(1): Một chức danh trộm mộ ở Trung Quốc thời xưa.

## Chương 35 HUYẾT TẾ

Dải tinh thể trong hang động lờm chờm chọc xuống, không phải hình dùi đục thì cũng là hình lăng giác, các mạch liên tiếp tựa như tầng tầng lớp lớp giáo mác sắc nhọn treo ngược trên đỉnh đầu, một khi rơi xuống thì có khác nào đao to kiếm nặng từ trên trời xĩa xuống đâu. Nghe thấy những tiếng nứt vỡ inh tai, ai nấy đều hết sức kinh sợ.

Trong một phút bần thần, trước mắt hoa hết cả lên, chỉ thấy mười mấy mét phía trước tựa như có một vệt sao băng rơi, một ngọn thủy tinh cứng chắc phập xuống đất, trong khoảnh khắc từ trên đỉnh hang rơi xuống, nó trở lại sáng bóng long lanh đến kỳ lạ. Ngọn thủy tinh sắc nhọn mang theo một âm thanh xé không khí, cắm thẳng xuống mặt đất, sau một tiếng vang lớn, ánh huỳnh quang phát ra lập tức lại bị bóng đen nuốt gọn.

Tiếng ngọn thủy tinh rơi phập khiến chúng tôi định thần lại sau giây lát bàng hoàng sững sốt. Thì ra ban nãy "Đại hắc thiên" không ngừng phát ra những tiếng sấm nổ trầm đục là nó đang tích lũy năng lượng rung chấn

thủy tinh trong lòng tinh thể. Giờ đây lớp thủy tinh trong hang đàn tể đã quá tải, bắt đầu nứt rạn, những ngọn thủy tinh nhọn hoắt chỉ chút bên trên sẽ liên tiếp rơi gãy, ngoài chỗ trốn trong lòng núi ngọc ra, không còn bất kỳ đâu an toàn nữa, vả lại nếu không có xác khô đệm bên dưới, chỉ cần giẫm chân ra ngoài là sẽ chết chắc.

Tất cả chúng tôi lâm vào tình thế trốn cũng không được mà không trốn cũng không xong, những ngọn giáo bằng thủy tinh kia phi xuống không có bất cứ quy luật nào, không chạy thì thôi, chứ mà hễ chạy là chạy vào chỗ chết ngay, hơn nữa cũng không thể nào nhìn cho rõ rồi mới trốn được, các ngọn tinh thể sắc nhọn lao vút như những tia chớp, tốc độ quả thực kinh người.

Sau khi ngọn thủy tinh đầu tiên lìa ra, tiếp sau đó trong bóng đen trên đỉnh đầu lại có ánh sáng lạnh lẽo lóe lên, mấy tia sáng buốt tựa như sao băng rớt xuống. Tôi vừa vận nhìn thấy một tia xuất hiện ngay trên đỉnh đầu Tuyền béo, còn chưa kịp tri hô báo tránh đã nghe "roẹt" một tiếng, vệt sáng cắm thẳng trước mặt Tuyền béo rồi. Đồng xác khô dưới chân Tuyền béo căn bản không thể đỡ được tảng thủy tinh to cỡ nửa cái mặt bàn, lại vừa mỏng vừa sắc như một lưỡi dao. Ngọn thủy tinh hình lăng giác nhọn sắc phập vào đồng xác khô mà không hề ngừng lại, xuyên lút xuống dưới, mất tăm mất tích.

Tim tôi thiếu chút nữa thì nảy vọt ra ngoài, chỉ thấy Tuyền béo vẫn bàng hoàng đứng im tại chỗ. Ngọn thủy tinh gần như rơi sát mặt cậu ta, đèn gắn trên mũ leo núi đã bị cắt lìa. Tuyền béo đưa tay sờ lên đầu, há miệng cười, may quá, cái đầu vẫn còn.

Song mặt Tuyền béo hình như thiếu thứ gì đó, nụ cười của cậu chàng trông ngờ nghệch cả đi, tôi thấy cậu ta vô sự, đang định quay người lại bảo Shirley Dương mau tránh đi, mới đột nhiên phát hiện ra trên mũi Tuyền béo rỉ ra một chút máu tươi, rồi máu chảy xối ra như suối, đầu mũi đã bị cắt mất một miếng thịt lớn. Cũng may đồng xác nghiêng nghiêng, để giữ thăng bằng Tuyền béo hơi ngả người về phía trước, chứ nếu đứng thẳng người, có khi bụng cậu ta cũng bị xoẹt mất một miếng, lúc ấy thì e là số gan lòi ruột. Tuyền béo không thấy đau, mãi đến khi nhận ra máu chảy xối xả mới biết mũi mình bị thương, liền gào ầm ĩ lẫn vào trong đồng xác khô ở chỗ thấp hơn, lôi luôn cả Minh Thúc đang đứng sau lưng xuống theo.

Tôi định lao ra giúp, nhưng vừa dậm bước lên nửa bước, lại có một cây thủy tinh đa giác phi thẳng xuống trước mặt, cách chưa đến nửa mét. Đồng xác khô được rải thành bốn tầng dẫn lên cầu đá bị những ngọn thủy tinh cắm phập xuống trông như xâu kẹo hồ lô, nửa sau của cây thủy tinh phải dài tới bốn, năm mét, đã chặn cả lối đi. Tiếng sấm trên đỉnh đầu mỗi lúc một mau, ngọn thủy tinh rơi xuống mỗi lúc một nhiều, cũng may tôi vừa phát hiện ra ở những chỗ có thủy tinh chuẩn bị rơi, mạch tinh thể sẽ phát ra tiếng rắc rắc liên hồi, vậy nên chỉ cần bình tĩnh thì cũng không đến nỗi không tránh được. Thế nhưng tôi cũng biết rõ rằng đây mới chỉ là bắt đầu thôi, những ngọn thủy tinh kia mới đang khởi động, cứ đà này, chỉ trong chốc lát nữa chúng sẽ phi như hàng vạn mũi tên, mặt đất sẽ không còn chỗ để đặt chân.

Tuyền béo ngã xuống đồng xác ở tầng dưới đã leo lên, mặt mũi be bét những máu, vừa ôm mũi vừa chửi luôn mồm, than rằng khuôn mặt phúc hậu tương đại phát của cậu ta thế là toi rồi. Tôi vội gọi Minh Thúc và A Hương, bảo lấy ít bột mai rùa trong ba lô của Tuyền béo ra giúp cậu ta bôi vào mũi. Minh Thúc không



dám giở trò gì nữa, vội kéo A Hương và Tuyền béo lách vào trong góc chết dưới cầu, liệu thương cho cậu ta.

Tôi thấy chỗ họ tương đối an toàn, định bảo Shirley Dương qua đó tránh tạm. Shirley Dương thấy những cụm thủy tinh trong động rung mạnh, nếu có lớp thủy tinh lớn hơn nữa bong ra, đừng nói là đồng xác khô dưới cầu, mà ngay cả lòng núi ngọc cũng không an toàn nữa, chỉ còn cách lập tức đem mật Phượng hoàng và mắt thủy tinh mang ký ức của Quỷ mẫu đặt vào đàn tế thì mới ngăn được Đại hắc thiên. Thời gian để giải thích lời thôi không còn nữa, chỗ Shirley Dương đứng cách hồ đàn tế đã rất gần, tôi đành phải bảo cô nài mạo hiểm thử xem sao. Tôi quăng túi hành lý có chứa đồ tế ra. Shirley Dương đón lấy, đây vài cái xác khô gần mình về phía trước. Chỗ cô đứng cách khu hồ trông như hai hốc mắt chỉ có mười mét. Tôi tưởng Shirley Dương định đứng đấy ném luôn nhãn cầu vào đàn tế. Diện tích hai khoảnh hồ rất nhỏ, tôi tin tưởng Shirley Dương sẽ không mạo hiểm vô ích, làm như vậy nhất định có cái lý của cô, nhưng suy cho cùng được mất đều trông vào phút này, tôi cũng không khỏi toát mồ hôi thay cho cô.

Nhưng Shirley Dương không hành động ngay từ khoảng cách xa như vậy, rõ ràng là cô vẫn không chắc chắn. Thoạt tiên cô dùng đèn pin mắt sói soi rõ vị trí khoảnh hồ, rồi đẩy tiếp mấy cái xác khô về phía trước. Vừa lúc đó lại có một khối thủy tinh phía trên đỉnh rơi xuống, đập trúng pho tượng đá cách cô trong gang tấc, bụi thủy tinh bắn tung tóe. Tảng đá thủy tinh rơi xuống dưới cầu, còn pho tượng lung lay đổ đánh rầm xuống, chặn đứng lối tiến lên của Shirley Dương.

Tôi đứng phía sau hoàn toàn quên đi mối nguy hiểm rình rập bên mình, vô cùng căng thẳng theo dõi nhất cử nhất động của Shirley Dương. Chỉ thấy cô đứng từ bên này pho tượng đá chăm chú nhìn sang hồ nước bên kia một lát, lưng và vai nhô lên vài lần trông vừa làm vài động tác hít thở thật sâu. Trong tiếng sấm dày đặc tựa như có cơn dông bão lớn trên đỉnh động, Shirley Dương vẫn hoàn toàn tập trung, xác định vị trí tương phản của mật Phượng hoàng và mắt thủy tinh so với nghi thức vẽ trong bích họa, rồi vung tay ném chúng xuống hồ nước.

Mật Phượng hoàng và mắt thủy tinh lần lượt tượng trưng cho hai dạng năng lượng của thế giới quỷ động, còn hai hồ nước hình hốc mắt trong long chu kia là nơi giao hòa của âm dương sinh tử, trời người hợp nhất, và cũng chính là điểm giao thoa giữa dây và cung trong "vũ trụ toàn tức luận". Cái khí âm dương sinh tử ở nơi tận cùng của long mạch giống như hai xoáy nước đều tập trung ở đây, năng lượng tương phản có thể hiện thực hóa vật chất trong Quỷ động, khiến nó dừng lại một cách chân thực ở thế giới của chúng ta, cũng đồng nghĩa với việc cắt đứt đường thông đạo của không gian số ảo trong Quỷ động, lời nguyện phía sau lưng coi như chấm dứt, sẽ không ai còn bị quỷ động hút dần hồng cầu, mặc dù dấu ấn bị coi là vật tế của Quỷ động này thì cho đến chết cũng sẽ không biến mất.

Đại đa số những điều cơ mật trong tôn giáo cổ xưa này đều rất khó lý giải, thêm nữa tất cả cũng chỉ là ước đoán không căn cứ, việc đến nước này thực cũng chưa chắc ăn tí nào. Tôi thấy Shirley Dương cuối cùng cũng ném mật Phượng hoàng và mắt thủy tinh xuống hồ, vậy mà không hề cảm thấy nhẹ nhõm giải thoát chút nào, trái lại trong lòng bỗng thấy hụt hẫng khó tả. Shirley Dương quay lại nhìn tôi, ý như muốn nói khi này quá căng thẳng, người hơi run. Lúc này khói đen xối từ dải tinh thể trong hang động đã bớt dần, ánh huỳnh quang lạnh lẽo bắt đầu le lói trở lại, các chấn động ngưng lại, mặc dù vẫn có một vài ngọn thủy

tình có nguy cơ rơi còn treo lơ lửng ở trên cao.

Sự im ắng lúc này khiến tôi có đôi chút chưa quen, tôi lau những vạt mồ hôi lạnh đang chảy trên trán, nói với Shirley Dương : " Cũng coi như xong rồi nhỉ? Chúng ta đã kiên trì đến phút chót, vượt qua được bóng đêm trước buổi bình minh, xui xẻo nửa đời người, cuối cùng cũng coi như đã nhìn thấy ánh sáng thẳng lợi được một lần".

Về rầu rĩ từ đầu tới giờ trên gương mặt Shirley Dương lúc này đã tan biến như làn khói đen trong dải thủy tinh, tuy khóe mắt cô long lanh nước nhưng đó chỉ là nước mắt chảy vì rũ bỏ được gánh nặng : " Ừm, cuối cùng thì cũng kiên trì được đến cuối cùng, cảm ơn Chúa đã cho tôi quen anh, nếu không tôi quả thực không dám tưởng tượng nổi mình phải đối diện với tất cả những việc này thế nào, giờ chúng ta có thể nghĩ đến việc nhà thế nào rồi.."

Lời nói chưa dứt đã bị tiếng súng nổ trên cầu cắt ngang, trong tiếng súng trường còn văng vẳng tiếng tri hô của Tuyền béo và Minh Thúc. Tôi nghĩ thôi lại bỏ mẹ rồi, chẳng rõ chuyện gì đã xảy ra. Sắc mặt Shirley Dương cũng thay đổi, không xong rồi, lẽ nào đã làm sai phương thức cúng tế? Lại có biến cố gì đây?

Chúng tôi không dám lần khân nghĩ ngợi, cũng chẳng cần phải giẫm lên xác mò mẫm đi nữa, tức tốc lần theo tiếng súng chạy thực mạng về chỗ đóng xác dưới cầu. Khi chạy tới nơi, thành linh có một thứ trong suốt như khối mật băng từ trên đóng xác tím đen nhào tới, như thể tảng thủy tinh trong suốt bỗng nhiên có sự sống. Tôi cứ tưởng mắt mình hoa, nhìn kỹ lại quả thực có một thứ trong suốt đang lao tới phía chúng tôi, chỉ có thể thấy đại khái vóc dáng của nó vừa bẹp vừa dài, tốc độ di chuyển rất nhanh. Tôi lập tức giương khẩu MI911 lên bắn luôn, nhưng sau khi nổ súng, trên đóng xác khô chẳng để lại dấu vết gì, cái thứ trông như ma quỷ ấy trong nháy mắt đã mất tăm mất tích.

Tôi và Shirley Dương bất chợt đồng thanh hỏi nhau : "Cái gì vừa hiện ra vậy?". Bỗng nhiên tôi cảm thấy phía sau có tiếng vang khe khẽ, chẳng kịp quay lại nhìn đã ngã bổ chửng xuống đóng xác. Chỉ cảm thấy sau lưng bị một lô xích xông lưỡi dao cùng lúc chém tới, áo bị rách mất một mảnh, mắt hoa lên, một đóng vật chất trong suốt mơ hồ từ phía sau ập tới chớp nhoáng, tiến vào gần vùng đá thủy tinh rồi thì như bốc hơi, không còn nghe bất kỳ tiếng động nào nữa.

Cái thứ trong suốt mơ hồ ấy không chỉ có một, ở mé bên cũng xuất hiện hai ba cái tương tự, nhìn không rõ nên rất khó ngắm cho chuẩn xác, mà đạn thì có hạn, không chắc chắn không thể bắn bừa được, đành phải rút ngay về phía sau. Biết đâu đứng trên cây cầu hẹp lại có thể bắt gọn được mục tiêu.

Tôi và Shirley Dương theo đường cũ rút về trước cửa hang đàn tế ở tận cùng cây cầu đá. Tiếng súng của Tuyền béo và Minh Thúc đã dứt, chẳng biết bọn họ có gặp gì bất trắc không, còn chúng tôi thì không sao thoát thân khỏi chốn này được, càng nghĩ trong lòng lại càng thêm lo lắng.

Đột nhiên Shirley Dương bảo tôi mau bắn lên phía trên đỉnh đầu.

Hóa ra lúc này đã xuất hiện mười mấy vật thể lơ lửng trong suốt bám sát chúng tôi leo lên cầu đá, hình dạng trông vừa giống rắn lại vừa giống cá. Tôi lập tức hiểu ý Shirley Dương, không dám chần chừ, giương súng bắn thẳng vào dải thủy tinh trên cao, khiến mấy ngọn thủy tinh vốn đã lung lay ào ào phi xuống, tiếng rơi rầm rầm nặng trĩu âm vang, trên mặt đất xuất hiện mấy mảng máu như loang lổ, mà vẫn không nhìn ra được đám kia là cái thứ gì. Hơn nữa mấy phát súng vừa rồi còn gây ra một chuỗi phản ứng dây chuyền, khiến hàng đồng đá thủy tinh rơi rào rào xuống lòng thông đạo, bịt cả lối quay về.

Tuy nhiên trước mắt chúng tôi cũng chưa hơi đâu mà để tâm đến chuyện đó. Lại chợt nghe thấy tiếng Tuyền béo đứng phía dưới gọi lên, tôi đáp trả một tiếng, xem xung quanh không có động tĩnh gì, liền cùng Shirley Dương tìm đường đi xuống, thấy mũi Tuyền béo dán băng dính, vết máu nhòe nhoẹt trên mặt vẫn chưa khô, Minh Thúc và A Hương cũng ở đây cả.

Tình cảnh bọn Tuyền béo lúc này cũng giống tôi và Shirley Dương, nhờ có A Hương nhìn thấy trước nên mới đối phó được. Phát súng của họ đã cứu mạng tôi và Shirley Dương, bởi vì lúc đó chúng tôi hoàn toàn không phòng bị gì, giờ nghĩ lại mới thấy quá may, sóng to gió lớn đã qua, suýt nữa lật thuyền trong khe hẻm, song rốt cuộc vật thể kia là thứ gì?

Tuyền béo mũi bị dán chặt, thành thử giọng nghe ồm ồm, chỉ vào một đồng be bét máu thịt, hóa ra cậu ta đã dùng cả súng lẫn xẻng đập chết mấy con trông giống như .... cá, vừa đá đá vào vừa nói : " Mẹ kiếp trông hơi giống người các vị ạ, các vị ra xem xem nó là người hay là cá nào?"

Tôi nghe lấy làm lạ : "Nửa giống người lại nửa giống cá? Chẳng phải quái ngư thì cũng là quái nhân, không phải nửa thì là người cá, mà sao màu sắc nó trông như kính mờ thế này nhỉ?". Tôi ngồi xổm xuống lật cái đồng Tuyền béo vừa giết, do máu me be bét dính khắp toàn thân, nên có thể nom ra được hình dạng nó. Con vật dài hơn một mét, đầu phẳng đẹp, cũng không biết do sinh ra đã thế hay tại bị Tuyền béo đập bẹp, phần giữa cơ thể to thô, đuôi dài nhỏ, khắp mình phủ kín vảy li ti trong suốt như thủy tinh phát ánh dạ quang nhòe nhọt. Nếu thân mình nó không chảy be bét máu thế này, quả thực rất khó nhìn rõ được trong hang động toàn thứ ánh sáng kỳ dị thế này. Tôi sờ vào đám vảy, ngón tay lập tức bị cứa cho một miếng, xem ra vảy của nó còn sắc hơn cả lưỡi dao. Con vật không có chân, hai bên thân có thứ gì đó vừa tựa vảy cá vừa giống hai cánh tay có cả bàn tay, nhìn chẳng khác gì bàn tay người, nhưng tỉ lệ quá bé so với thân hình, cả cánh tay chỉ có độ dài cỡ bàn tay của người bình thường mà thôi.

Tôi nhìn đi nhìn lại mấy lần, rồi nói với mọi người : " Trông con này hơi giống cá cóc mọi người ạ, lẽ nào đây lại là loài lưỡng thể 'diệt đẳng ngân oa oa', tương truyền có khả năng tắt đèn kỳ dị, cực kỳ hiếm có, thân hình to như đứa trẻ sơ sinh, chuyên ăn rắn con và tép. Ngày xưa các nhà giàu có, quan to có quyền thế thường thích nuôi một con sống trong bồn lưu ly bằng ngọc, tối đến nó làm tắt hết đèn trong phủ, quý hiếm như vậy, có nó bày trong nhà còn khoe khoang hơn cả bày viên dạ minh châu. Có điều sau khi bị bắt về, cùng lắm nó chỉ sống được mấy chục ngày, chết đi lại gây oán khí rất nặng, nếu không có thứ gì trấn trạch người thường chẳng ai dám nuôi trong nhà. Tuy nhiên tôi chưa từng nghe nói loài vật này có thể trực sát thương con người".

Shirley Dương lắc đầu tỏ ý không tin là vậy, rồi dùng dao lính dù nạy cái mồm to của con vật ra. Trong mồm con vật không có lưỡi, mà lồi lõm rất nhiều những mấu xương nổi gồ lên, lạ chi chút hàng trăm cái ông hút thịt, xem ra nó chyên hút tinh huyết để sống.

Shirley Dương nói có thể các nô lệ là vật tế sẽ khi bị móc mắt đã bị lũ này hút hết máu. Chẳng rõ tế máu có phải là một phần của nghi thức tế nhân cầu trong Quỷ đông hơn nữa.

Minh Thúc nói chen vào : "Loại này quả thực rất giống 'diệt đẳng ngân oa oa'. Cách đây mấy năm tôi có mua được hai con, nhưng đều là tiêu bản. Về sau đem bán lại cho một người Ấn Độ, quả thực cũng chưa nhìn vào mồm nó bao giờ".

Tôi ngẩng đầu bảo lão ": Vừa nãy bác không cảm đầu cảm cổ chạy tháo thân, xem ra chẳng uổng công chúng tôi giúp bác, tinh thần giác ngộ của bác có phần nâng cao, tôi thấy linh hồn bác đã thoát khỏi bóng đêm trở về bình minh ánh sáng rồi đây".

Rốt cuộc thì đại sự đã xong, tôi cũng thấy nhẹ cả người, đang muốn đá đếu Minh thúc thêm mấy câu, nhưng nói đến đó thì chợt phát hiện ra bên cạnh chỉ có Tuyên béo, SHirley Dương mà thiếu mất một người. A Hương biến mất tăm không thấy đâu cả. Tôi vội đứng dậy nhìn quanh. Đồng xác khô ở đây hồi này đã bị chúng tôi chuyển lên trên cầu, thủy tinh lộ ra lác đác bên dưới cùng với một hàng vết chân vấy máu.

Hết chương 35.

## **Chương 36** **HƯƠNG TÂY BẮC CHẾCH BẮC**

Chúng tôi chỉ chăm chú xem con cá chết dưới đất mà không biết A Hương mất tích từ lúc nào. Chỉ chắc chắn một điều là cô bé không hề cầu cứu hay giằng co quấy đạp gì, bằng không thế nào cũng có người nhận ra. Mọi người cùng hết sức lo lắng, ai nấy đều cảm thấy lần này lạnh ít dữ nhiều, e là A Hương đã bị lũ quái hút máu vật tế thần kia cuốn đi mất rồi.

Nhìn lại hàng vết chân thì thấy dấu máu còn mới, mà chỉ là vết chân của một người, chắc chắn là của A Hương, tất cả có chừng mười mấy dấu, đến chỗ xác khô chất đồng thì mờ hẳn.

Nếu cô bé bị con gì đó bắt đi, chắc cũng chưa quá lâu, lúc này đuổi theo có lẽ vẫn còn cơ hội cứu được. Chúng tôi không dám chần chừ chút nào, cuống quýt theo dấu chân băng qua đồng xác, thấy bên dưới cũng có dấu chân máu, xem chừng là cô bé đi ra phía sau đàn tể. Chúng tôi ba chân bốn cẳng chạy theo hướng đó, vòng qua núi ngọc, thấy giữa dải thủy tinh phía sau núi có một cái hang, chẳng biết là thông tới đâu, một bóng người mảnh dẻ đi vụt vào bên trong.

Tuy bóng người chỉ thoáng vụt qua, nhưng trông vóc người và màu quần áo, tám chín phần chắc chắn là A Hương. Xung quanh cô bé dường như không có thứ gì khác, cô bé chảy bao nhiêu máu như thế, rốt cuộc tới đây một mình làm gì? Tôi bắt đầu ngờ vực, liền bước chậm lại, song Shirley Dương lại rào bước chạy lên, đuổi theo A Hương, trong khi Minh Thúc cũng lớn tiếng gọi tên cô bé.

Ban đầu nơi đây toàn mây mù, những chấn động của núi Kịch Lôi đã làm khối đá tan hết, nhưng vì chúng tôi mãi tháo chạy, không phát hiện ra phía sau đàn tể còn có một cái hang. Đến bây giờ, dải thủy tinh phía trên lại từ từ phủ sương mỏng nhàn nhạt, khối đá hư ảo mịt mù, không khí tĩnh mịch kỳ dị bao trùm khiến mọi thứ đều lờ mờ không rõ, còn khe núi bên rìa hang nhìn càng thêm sâu hoắm. Trực giác mách bảo tôi, sơn động này không phải là một nơi bình thường, mạch thủy tinh thừa dãn, ánh huỳnh quang mờ nhạt, phảng phất có hơi thở của thần chết. Song tôi thấy Shirley Dương đã rào bước chạy vào bên trong nên không đắn đo suy nghĩ nhiều, chỉ hơi chần chừ một chút rồi cũng giơ đèn pin mắt sói chạy theo cô vào trong sơn động.

Mọi người cùng chạy cả vào, đuổi được mấy bước lại thấy có bóng người, chính là A Hương. Cô bé có vẻ đang bị mộng du, hoàn toàn không biết gì, đôi mắt thất thần nhìn chăm chăm về phía trước, máu từ lỗ mũi không ngừng tuôn, cũng chẳng hề có phản ứng trước sự có mặt của chúng tôi, cứ từng bước đi sâu vào trong hang động.

Tôi đưa tay định kéo A Hương lại, nhưng Minh Thúc vội can : " Chớ! Chớ kinh động đến con bé, chú Nhất! Hình như A Hương mắc phải chứng ly hồn rồi. Cái chứng này bắt buộc phải để tự tĩnh lại, chỉ cần chạm vào là hồn phách nó không quay về nữa đâu. Trước đây nó chưa bị thể này bao giờ, hay là bị trúng tà rồi?"

Tôi nhất thời không dám manh động, nhưng mũi A Hương vẫn không ngừng chảy máu. Do mất máu quá nhiều, sắc mặt cô bé đã bợt đi, trông không ra vẻ người nữa, nếu cứ tiếp tục mặc kệ, chỉ riêng chảy máu thôi cũng đã đủ giết chết cô bé rồi. Shirley Dương nói : " Những thứ có mùi diêm tiêu phục hồi tri giác cho người bị chứng tâm thần phân lập được đấy", rồi liền lấy Bắc địa huyền chu ra. Đúng lúc đó thì phát hiện A Hương đã nằm trong tay một mảnh thủy tinh vỡ sắc nhọn, đang từ từ đưa lên tự đâm vào mắt.

Shirley Dương vội bơi ngay Bắc địa huyền chu lên mũi A Hương. Cô bé hắt một hơi mạnh, người mềm nhũn ngã lả ra đất. May mà phát hiện kịp thời, tôi và Shirley Dương vội dìu cô bé ngồi dậy, để ngửa đầu, ấn chặt lấy xương xoắn ở gốc hai cánh mũi để cầm máu. Nhưng rốt cuộc cô bé bị làm sao vậy? Vì sao tự

mình đi vào hang động này? Vì sao lại muốn chọc mù mắt mình? Lẽ nào trong động có thứ gì đó khiến cô bé mất thần trí?

Shirley Dương nói với tôi, chắc chắn A Hương không thể tiếp tục đi nữa đâu, tốt nhất là để cô bé nghỉ lại ở đây một lúc đã. Tôi gật đầu đồng ý, cứ nghỉ nửa tiếng đã, không đi được cũng không sao, tôi và Tuyền béo dẫu có phải kiêng phải vác cũng sẽ đưa cô bé trở về. A Hương cũng coi như may mắn, tôi xin Tuyền béo mấy miếng mai rùa rồi dùng đá giã nhuyễn ra, bảo Shirley Dương đút cho A Hương uống. Mai rùa thiêng giá trị liên thành này chẳng khác nào linh đan diệu dược bổ huyết dưỡng thần. Tuyền béo không khỏi xót của, vốn tất cả chẳng có bao nhiêu, A Hương lại vớ bở cả, giờ chỉ còn lại mỗi một miếng to bằng lòng bàn tay, nghĩ đi nghĩ lại, món nợ này chắc hẳn sẽ tính cho Minh Thúc, bắt lão phải viết giấy nợ, về là phải trả, đừng hòng chạy làng. Sau đó Tuyền béo ra lôi hai con cá quái dị vừa chết vào, dói mờ mắt rồi thì cũng chẳng kén cá chọn canh nữa, nghĩ bụng nghĩ thức giết người cũng tể đã bỏ đi hàng bao năm rồi, cái thứ này chắc cũng chẳng hút máu người giống như tổ tiên nó đâu, dùng dao cạo vảy rồi nướng trên lửa cũng đủ ăn cho đỡ đói.

Tôi dùng đèn pin soi xung quanh quan sát địa hình. Sơn động này rất hẹp, cũng không sâu lắm, chúng tôi đuổi tới chỗ A Hương đã gần đến kịch đường rồi, giơ đèn pin mắt sói lên có thể nhìn thấy tít cuối hang. Chỗ đó có một bức tường lớn xây bằng đá, chân tường có ba cửa hang rất thấp, còn trên bờ tường dày nặng khắc một totem hình nhân cầu nhỏ máu, ánh mắt vô cùng tà ác.

Mọi người nhìn thấy con mắt nhỏ máu, đều quay sang nhìn nhau, im lặng hồi lâu. Cả bản đồ trong cuốn Kinh Thánh mà vị cha cố người Bồ Đào Nha vẽ trộm trong miếu Luân Hồi cũng không thấy có nơi này, tất cả các truyền thuyết được ghi chép lại đều nói đàn tế bên dưới thành Ác La Hải chỉ có một con đường duy nhất, vậy phía sau bức tường này là nơi nào? Con mắt nhỏ máu kia ngụ ý điều gì?

Shirley Dương nói con mắt chảy máu này chắc đối ứng với con mắt nhắm ở trước cửa địa đạo trắng, các totem nhân cầu muôn hình muôn vẻ ở rất nhiều nơi trong thành Ác La Hải, theo tôi thấy, tất cả các hình nhân cầu trên cửa đá đều có tác dụng cảnh báo hoặc phân chia khu vực, song hình mắt nhắm thì dễ lý giải, còn hình mắt nhỏ máu thì lại có thể lý giải rất nhiều cách, khả năng lớn nhất là có tác dụng cảnh cáo, chỉ rõ rằng sau tường này là vùng cấm địa, khu vực bí mật còn quan trọng hơn cả đàn tế.

Tôi đi tới trước bức tường đá ở tận cùng động huyết để quan sát. Từ ba cửa hang ở phần dưới bức tường có mùi tanh ngấy lùa ra, lấy tay quạt thử, thấy có cả chất gì lầy nhầy, trên phiến treo những mảnh thủy tinh như hình vảy cá. Dường như sau khi hoạt động tế lễ hoàn thành, những con cá hút máu đều từ trong này chui ra, sau bức tường này có lẽ có nước. Bức tường có các vân đá không đều đặn, chứng tỏ trước đây nó đã từng bị phá ra rồi xây sửa lại, hoặc giả ngay từ đầu vốn là một cửa đá chứ không phải tường, vì một nguyên nhân nào đó đã bị bít lại.

Một lúc sau, thần trí A Hương đã hồi phục đôi chút, sắc mặt vẫn trắng bệch đến rợn người, cơ thể hết sức yếu ớt, nói cũng khó khăn. Shirley Dương hỏi cô bé vừa nãy xảy ra chuyện gì vậy, có biết mình đã làm gì không?

A Hương thoát tiên lắc đầu, sau đó như nhớ ra, nói khi em ở dưới chân cầu, đột nhiên cảm thấy rất sợ, trong đầu chỉ có một ý nghĩ là làm sao phải mau chóng rời khỏi đây, vĩnh viễn không muốn nhìn thấy những cái xác khô kia nữa, lần thần thể nào lại tự mình đi vào đây, không thể hiểu nổi vì sao lại làm như vậy.

Minh Thúc nói : " Con gái tôi mà thấy thứ gì có âm khí nặng là chảy máu mũi ngay, lần này cũng vậy thôi. Suy cho cùng con bé vẫn còn nhỏ, có những việc nó không biết tốt xấu ra sao, còn chúng ta bốn ba sống gió nhiều rồi, tất sẽ hiểu được sự lợi hại. Nơi này xem ra không tiện ở lâu, mọi người cứ nghe theo lời tôi, ta men theo đường cũ quay trở ra là ổn nhất".

Tôi ngẫm nghĩ một lát, nếu theo đường cũ, cùng lắm là quay lại được đảo núi lửa nằm giữa lòng hồ. Ở đó tuy có mấy con sông ngầm, song về cơ bản vẫn có thể coi là cùng đường mạt lộ, vả lại dòng sông ngầm chảy gấp, đem theo người bị thương chắc chắn không có đường ra, còn phía sau bức tường này tuy có thể có nguy hiểm, nhưng nhất định có cơ hội tìm thấy lối ra, có khi lại liên quan đến Quỷ động, nhỡ cỏ phải nhỡ tận gốc, không kết liễu triệt để, e rằng về sau sẽ không bao giờ có ngày nào yên thân.

Tôi xem kim chỉ Nam trên đồng hồ đeo tay, bức tường không nằm trùng khớp với địa đạo màu trắng chạy theo hướng từ Đông sang Tây mà theo hướng Tây Bắc chếch Bắc. Có được phương vị rồi tôi lập tức hạ quyết tâm, nhưng trước tiên vẫn phải trưng cầu dân ý cái đã.

Shirley Dương nói, con đường tới đây đã bị khá nhiều tảng thủy tinh rơi xuống chặn kín, muốn đi về theo lối cũ đâu có dễ, mìn ống chỉ còn hai thanh, có cho nổ mìn cũng không phá nổi đâu. Ngoài ra còn một sự lựa chọn khác, có thể leo lên nổ mìn ống trên đỉnh hang, khiến nước hồ bên trên đổ xuống. Sau khi hang ngập nước, ta có thể bơi lên. Có điều chúng ta đều đã mệt rồi, ngâm mình trong nước lâu e là sẽ nguy hiểm đến tính mạng đấy.

Minh Thúc nghe vậy bắt đầu do dự, cực lực theo chủ trương phải quay lại hồ ngầm. Lão vốn là người cuồng tín, đương nhiên không chịu đi vào nơi có âm khí nặng nề. Lão nói với tôi : " Có lần không thể chú Nhất, sư huynh của chú chẳng phải bảo lần này chúng ta gặp nước sẽ đắc Trung đạo đấy sao? Anh thấy điểm này quả là quá chính xác, phía sau bức tường này có nước hay không chúng ta chẳng ai biết được, làm sao có thể bỏ ngoài tai vờ như không biết những lời chỉ giáo của cao nhân đây?"

Trong bụng tôi thầm chửi lão khom già Hồng Kông cứ thích cái kiểu trống đánh xuôi kèn thổi ngược, nhưng làm gì được lão đây? Nếu cứ làm theo tôi bỏ mặc lão ở lại thì một người tin vào Chúa trời như Shirley Dương chắc chắn sẽ không đồng ý, còn nếu mang theo, tuy tinh thần lão ta đã hồi phục đôi phần, nhưng cái bệnh đa nghi kia chẳng biết sẽ tái phát lúc nào. Tôi lại chợt nghĩ, loại người như lão này cũng có nhược điểm, chính là cái sự mê tín quá mức của lão, sao tôi không lợi dụng nhược điểm này khiến lão tin chắc rằng đây chính là con đường duy nhất có thể sống sót?

Nghĩ đến đây tôi bèn nói, gặp nước đặc Trung đạo đương nhiên là không sai. Chúng ta dọc đường tới đây, chưa từng rơi vào bước đường cùng, cũng đều nhờ vào nước mà hóa giải được muôn sự khốn đốn. Song nước trong Kinh Dịch ngũ hành bát quái không chắc đều chỉ nước chảy trong hồ, nó cũng ám chỉ phương vị. Theo ngũ hành thì phương Bắc tượng trưng cho nước, thủy sinh số một, thành số sáu, Bắc chính là nước.

Điều này rõ ràng không thuyết phục được Minh Thúc, bởi lão căn bản không thể nào hiểu được. Chính tôi thực ra cũng chẳng hiểu lắm, có điều tôi nghiên cứu bí thuật phong thủy, đương nhiên không bao giờ tách khỏi ngũ hành bát quái. Tuy không được sâu sắc như Trương Doanh Xuyên, nhưng những nguyên lý tương sinh tương khắc trong ngũ hành tôi cũng đều biết cả, đương nhiên trong đó cũng có một số điều là tôi hóng được trong lần nói chuyện với anh Trương. Vậy là tôi bốc phét cho Minh Thúc nghe một hồi : " Số trong ngũ hành bát quái, thủy xuất xứ từ Hà đồ, Hà đồ là gì vậy? Năm xưa họ Phục Hy làm vua thiên hạ, cũng tức là hồi Phục Hy làm lãnh đạo ấy, ông ta rầu rĩ, ngày nào cũng rầu rĩ. Mọi người nghĩ mà xem, cán bộ lão thành hồi đó làm gì có chuyện tham ô hủ bại như bây giờ, ai cũng đều có trách nhiệm cả, cả ngày nghĩ cho nước cho dân. Có một hôm ông ta ngồi dưới cây táo bên bờ sông, suy ngẫm chuyện quốc gia đại sự..."

Tuyền béo đang chất lửa nướng cá, nghe tôi nói đến đây, liền chồm vào : " Nhất ơi là Nhất, cậu kể cái chuyện mà đến tôi còn biết thế à, có phải là có quả táo rơi xuống, rơi trúng đầu ông ta, khiến ông ta nổ đom đóm mắt, rồi ngộ ra đồ hình thái cực bát quái không?"

Tôi bảo Tuyền béo đã không biết thì đừng có nói xen được không? Để quả táo rơi vào đầu, là Newton, Phục Hy ngồi dưới gốc cây táo rầu rĩ, đang lo nghĩ cho vận mệnh của thần dân nước ông ta. Thời đại nguyên thủy hồng hoang đó có rất nhiều tai họa, quần chúng nhân dân đều sống trong cảnh nước sôi lửa bỏng, vả lại nhận thức của nhân loại về vũ trụ và thế giới tự nhiên bấy giờ hết sức hạn hẹp. Phục Hy liền đứng bên sông cầu khẩn, hy vọng có thể có được sự chỉ thị nào đó từ đấng toàn năng, làm sao để có thể khiến trăm họ tránh được tai nạn mà an cư lạc nghiệp.

Bấy giờ dưới sông có một con long mã nhảy vọt lên, trên lưng có công một bức họa, thế là Phục Hy liền dựa vào bức họa đó vẽ ra bát quái. Cũng có người nói thứ con long mã công trên lưng là một cái mai rùa khổng lồ, hoặc có lẽ bản thân long mã chính là một con rùa già, trên mai của nó có những vân vết kỳ diệu hình thành một cách tự nhiên. Bất kể truyền thuyết nói thế nào, tóm lại, đó chính là Hà đồ, Phục Hy dựa vào hình dạng trong họa đồ vẽ ra bát quái, đây là nhận thức sớm nhất về vũ trụ của loài người trên thế giới, đạo trời thủy ở trong đó. Theo ghi chép, đồ hình trong tấm họa đồ con long mã công trên lưng có một chấm trắng, sáu chấm đen ở gần đuôi; bảy chấm đen, hai chấm trắng ở gần đầu ... không cái nào giống cái nào, trong Hà đồ tổng cộng có năm mươi lăm chấm đen trắng, trắng hai mươi lăm chấm gọi là thiên số, đen ba mươi chấm gọi là địa số. Màu trắng biểu thị dương, toàn là số lẻ: một, ba, năm, bảy, chín; màu đen biểu thị âm, là các số chẵn: hai, bốn, sáu, tám, mười. Đồng thời trong Hà đồ còn coi một, hai, ba, bốn, năm là sinh số; sáu, bảy, tám, chín, mười là thành số, giữa chúng có mối quan hệ tương sinh tương khắc, trong năm phương vị mỗi phương vị đều có một số lẻ một số chẵn, đều lấy hai con số có ý nghĩa tượng trưng phối hợp với nhau, dùng để biểu thị vạn vật trong thế gian đều do âm dương hỗn hợp mà thành, có ý rằng thái cực xuyên thấu trời đất, nếu không phải trời sinh đất thành, thì ắt là đất sinh trời thành.



Cho nên mới nói phương Bắc là nơi khí dương được sinh ra, sinh số một, thành số sáu, gọi là thiên nhất sinh thủy, địa lục thành chi, quy luật của vạn vật tự nhiên đều nằm ở trong đó, cho nên tôi nói đi về hướng Bắc, nhất định có thể gặp nước mà đặc Trung đạo là vì thế.

Shirley Dương nghe tôi nói liền buột miệng khen : " Không ngờ anh còn biết mấy cái thứ loằng ngoằng ngoằng này, trước đây tôi cứ tưởng anh ngoài xem phong thủy ra, chỉ biết mỗi việc đếm tiền".

Tôi thấy ngay cả Shirley Dương cũng khen tôi có học vấn, trong lòng tự nhiên thấy đắc ý, miệng suýt không kéo khóa, song vẫn khiêm tốn nói rằng, thực ra những thứ tôi biết nhiều lắm, chẳng qua thường ngày mọi người không cho tôi cơ hội thể hiện thôi, giờ nói như vậy mọi người yên tâm rồi chứ, mọi lý thuyết nêu ra trên đời này đều dựa vào hiện thực khách quan, cho nên tôi mới dám nói phía Bắc chắc chắn là cửa sống. Ngoài ra còn có một nguyên nhân rất quan trọng khác, Mô kim Hiệu úy có một quy định cổ xưa là: vào cổ mộ mò vàng, ắt phải thả đèn ở góc Đông Nam, bởi Đông Nam là phương vị của họa và việc, họa tức là tai nạn, việc tức là làm việc, đèn sáng lên, ắt tiềm ẩn tai họa, góc Tây Bắc là con đường sống; Tây Bắc, Đông Bắc và Bắc là ba cửa khai, hữu, sinh, trong tám trạch thì chỉ có ba cửa này là cửa cát môn, điều này ngay cả Tư Mã Thiên cũng đã từng nhắc tới, ông ta nói : " Kẻ làm việc đa phần ở Đông Nam, kẻ thu công thường ở Tây Bắc". Cũng như vậy, trong con mắt của những người tinh thông thuật âm dương phong thủy, từ trước tới nay sinh sự ở phương Nam mà thu công ở phương Bắc, xét từ góc độ phương vị chiến lược thì các vùng Bắc, Tây Bắc, Đông Bắc chiếm ưu thế chiến lược tuyệt đối, phương Bắc chủ sinh thủy, thuộc loại hình thể thiện hoạt.

Một bài diễn thuyết ngắn gọn khiến Minh Thúc tâm phục khẩu phục, thấy rõ chắc chắn phải đi về hướng Bắc, muốn sống thoát khỏi đây, thì chỉ có một con đường đó thôi. Thế là mọi người lại nghỉ ngơi chỉnh đốn một lát, rồi chui vào trong cửa hang thấp ở tận cùng sơn động. Trước khi rời khỏi đây, tôi còn ngắm lại đôi mắt đỏ máu trên tường đá, xem hình con mắt này có liên quan gì đến việc A Hương định dùng mảnh thủy tinh chọc vào mắt mình không? Trong lòng tôi vẫn có chút lo lắng không yên, thực ra mấy lời luyện thuyết bảo phương Bắc sinh nước vừa nãy chẳng qua là để tung hỏa mù thôi, bản thân tôi chẳng có niềm tin gì, nhưng cũng chẳng còn đường nào khác, hy vọng rằng cách này có thể khiến chúng tôi sống sót trở về.

Vừa thoát khỏi hang động thấp tè, trước mắt đột nhiên rộng mở, một hẻm núi hùng vĩ hiện ra, vách đá hai bên phẳng như gọt, tràn ngập tử khí. Địa hình chỉ có thể nhìn thấy lơ mơ ở gần quanh dựa vào ánh sáng yếu ớt phát ra từ dải đá quặng này, còn những nơi cao và xa hơn thì chỉ rập một màu đen kìn kịt. Chúng tôi tiến về phía trước mấy chục mét thì phát hiện ra cơ man xương cốt hóa thạch của động vật khổng lồ chôn chôn ngổn ngang trong hẻm núi, cái đầu lâu hình tam giác gần chỗ tôi đứng nhất, cũng chỉ nhỏ hơn căn nhà dân chút xíu. Ở chỗ gần sát rìa sơn cốc, vô số hài cốt hóa thạch đã dính liền vào nham thạch, chỉ có những thanh xương sống dài chứng tỏ rằng những tảng đá này từng có sự sống.

Tuyền béo công A Hương đang hôn mê bất tỉnh, nói với chúng tôi : " Chẳng phải bảo người Ma quốc thờ rắn sao? Ở đây có xương cốt của con rắn lớn như thế, tôi thấy chúng ta phải đề phòng hơn, không chừng còn có con sống đấy!"

Shirley Dương nói, những xương cốt trong hẻm núi này không giống xương rắn, mà giống như xương của cá voi long vương gì đó, ít nhất cũng chết cách đây mấy trăm ngàn vạn năm rồi. Tôi cũng đồng ý với cách nhìn nhận của Shirley Dương, cô nói rất đúng, rắn thì làm sao có khúc xương sườn to như vậy được, trông như cả cái khung tàu ấy. Tất cả các xương cốt ở đây đều là hóa thạch, không có xương thời cận đại, cho nên không phải lo đâu, có điều chúng ta vẫn chưa biết người thành Ác La Hải làm gì ở trong đây, điểm này cần phải đề phòng đấy.

Chúng tôi đang định qua đó dò đường thì A Hương đột nhiên nói với tôi, mé bên phía sau có thứ gì đó khiến em cảm thấy rất nhức đầu. Chúng tôi vội ngoái lại nhìn, rồi bất giác "ồ" lên một tiếng đầy kinh ngạc. Chẳng ai ngờ rằng chính ở chỗ chúng tôi chui ra lại có một pho tượng khổng lồ màu đen khoét vào trong thân núi tựa như pho Lạc Sơn Đại Phật. Ánh huỳnh quang lấm chấm trên thân núi ánh lên dáng vóc cao ngút đen tối của pho tượng, tựa như một bóng đen bặm trợn, quay lưng về phía chúng tôi. Kỳ lạ nhất là pho tượng cao mấy chục mét này hơi ngả người về phía trước, mặt và hai tay găm vào núi, tư thế giống như đang cúi mình nhòm vào trong núi, nét tạc đá không hề tinh xảo phức tạp, chỉ phô ra một dáng vóc đại khái chứ không có bất kỳ trang trí hay hoa văn nào khác.

Mọi người ai nấy đều có một nghi vấn, không biết đây có phải là hình tượng chân thực của Đại hắc thiên Kịch Lô sơn không? Đây rốt cuộc là nơi nào? Chúng tôi lập tức phát hiện ra, phía trước và phía sau pho tượng khổng lồ đều có mặt giống nhau, không phân biệt đâu là ngực đâu là lưng, mà cũng chỉ có hai cánh tay chứ không có chân, ở vị trí tiếp giáp giữa pho tượng và mặt đất có một cửa hang cao hơn một trượng, bên trong dường như có một không gian nào đó, trước cửa có mấy cây trụ đá đã đổ sập.

Tuyền béo nói, thật chẳng dễ dàng gì giữ được tòa kiến trúc hoàn hảo thế này, chẳng bằng cứ tiến vào xem, tìm ít đồ đáng tiền rồi hẵng lo chuyện quay về, bằng không chuyến này đi lỗ vốn mất.

Tôi cũng định vào đó xem sao, cứ mãi ngắc đầu lên nhìn pho tượng, chân giẫm phải một vật ngang đường, suýt thì ngã. Hóa ra trong hẻm núi này còn có rất nhiều cột trụ bằng đá, dưới chân chúng tôi có một cây đổ xuống, quá nửa còn chưa lún sâu vào đất bùn. Shirley Dương quan sát cột đá dưới chân, bỗng nhiên nói đã biết đây là đâu rồi, nhưng cô không nói thẳng ra mà lại bảo với A Hương : " Để chị kiểm tra mắt em được không?"

Hết chương 36.

## Chương 37

## HANG RẮN

Hẻm núi trong lòng đất tựa như tầng cuối cùng của địa ngục, đâu đâu cũng thấy xương cốt lởm chởm của sinh vật thời tiền sử, các cột đồ gỗ gãy rải rác so với những bộ xương này đều ít ỏi chẳng nhằm nhò gì, và lại phần lớn đều vùi vào trong lớp đất màu xám, cho nên lúc mới vào đây chẳng ai phát hiện ra kiến trúc do con người tạo dựng, mãi đến khi A Hương chỉ vào pho tượng thần màu đen khổng lồ ở sau lưng, chúng tôi mới để ý thấy xung quanh còn có rất nhiều cột đá.

Trên các cột đá đều có đục lỗ mũi trâu, có cái còn giữ lại được vòng đá to cỡ cổ tay, ngoài ra thứ bắt mắt nhất chính là totem con mắt khắc ở từng khúc trên cột. Những totem này chúng tôi đã thấy quá nhiều lần rồi, chẳng có gì mới mẻ cả, và ở đây có nhìn nó lần nữa thì cũng chẳng cảm thấy gì bất ngờ. Totem con mắt, ngoài hai cái hình dạng hết sức đặc biệt ở hai đầu đàn tế ra, một đầu là con mắt nhắm, một đầu là con mắt mở, còn lại đều như nhau cả, con mắt trên cột đá này thuộc loại tương đối phổ thông, tôi không thấy có điểm nào đặc biệt.

Nhưng Shirley Dương quan sát hình con mắt trên những cây cột đá này xong thì hình như phát hiện có điều gì đó dị thường, cứ đòi phải xem kỹ mắt của A Hương. Để A Hương khỏi căng thẳng, Shirley Dương đã dùng một giọng nhẹ nhàng xin xỏ, chẳng khác gì lúc nói chuyện bình thường.

A Hương gật đầu đồng ý, nét mặt vẫn hết sức sợ hãi, đại loại cũng cảm thấy khó hiểu, không biết kiểm tra mắt nghĩa là thế nào? Chỉ thấy Shirley Dương nín thở, đứng sát vào A Hương, chăm chú nhìn vào đôi mắt của em ấy, kiểu như lục tìm gì đó.

Tôi hiểu Shirley Dương, mặc dù cô chỉ nói qua loa đại khái, nhưng chắc chắn có vấn đề gì đó chúng tôi chưa ý thức được. Hành động của cô em A Hương này quả thực cũng rất bất thường, đang yên đang lành tự dưng mắc chứng ly hồn, cầm thủy tinh sắc đi đâm vào mắt mình. Có khi đúng như Minh Thúc nói, A Hương bị trúng tà rồi, càng có khả năng đôi mắt của em có mối liên hệ nào đó với thành Ác La Hải, liệu đây có phải là một Quỷ mẫu yêu phi bên cạnh chúng tôi không nhỉ?

Tôi đoán già đoán non, tính đi tính lại, nhưng có vẻ chẳng đúng được điều gì. Thấy Shirley Dương chăm chăm nhìn vào mắt A Hương, tôi và Tuyền béo túm tụm lại xem, nhìn mãi cũng chẳng phát hiện được cái gì khác lạ cả.

Cuối cùng Shirley Dương dường như đã tìm ra đáp án trong mắt A Hương, thoát tiên cô nàng bảo A Hương chớ lo lắng, không có việc gì xảy ra đâu, sau đó bảo chúng tôi xem con mắt trên cột đá, tuy trông nó cũng chẳng khác gì những hình vẽ khắc trong thành Ác La Hải, nhưng có một chi tiết hết sức độc đáo, đó là hình con mắt ở đây có một ngấn tròn màu đỏ hằn lên, bao quanh đồng tử. Shirley Dương bảo chúng tôi nhìn vào mắt của A Hương xem thử, mắt của cô bé cũng xuất hiện tình trạng tương tự.

Lúc này tôi mới để ý đến sự khác biệt tinh tế mà mình đã bỏ qua. Nếu quan sát kỹ đồng tử của A Hương sẽ nhận ra bên trong quả thực có một ngấn máu giống như đường gân đỏ bao quanh con ngươi trắng, cực kỳ mỏng mảnh, không nhìn kỹ chắc chắn không thấy được. Nếu A Hương không chạy vào sơn động, có lẽ chúng tôi cũng không phát hiện ra chỗ này. Đôi mắt của A Hương sao mà giống totem nhân cầu ở đây như thế, vậy là cô bé cố ý dẫn dụ chúng tôi vào sơn động này hay sao? Có điều, trước mặt A Hương, tôi không dám nói ra những lời này.

Shirley Dương biết sự việc vừa rồi rất dễ khiến mọi người ngờ vực, thế nào cũng nghi ngờ A Hương. Cô vốn chẳng tin vào những chuyện chuyển kiếp, nên giải thích rằng luồng điện sinh học của cơ thể người phát ra từ đôi mắt đại loại chỉ có 7%, cực kỳ yếu, song thể chất của mỗi người khác nhau, khả năng cảm ứng đối với dòng điện sinh học này cũng khác nhau. Đôi mắt của A Hương có thể tiếp nhận được dòng điện từ một số sự vật khác hơn so với người thường, như thế quả thực rất đặc biệt, nhưng trên thế giới cũng có không ít người sở hữu năng lực này. Chính vì thế từ trong tiềm thức A Hương mới bị dẫn đến đây, totem trên cây cột này chính là chứng cứ xác đáng nhất.

Minh Thúc nghe xong vội nói, không có chuyện gì tốt cả thế, chúng ta mau đi về hướng Bắc thôi, sớm rút khỏi đây, mặc kệ những thứ ma quỷ đi ...

Lão đang nói dở chừng, A Hương bỗng nhiên lên tiếng : " Không tích sự gì đâu cha ạ, không có đường để đi đâu, phía sau có rất nhiều rắn độc đang đuổi đến, chúng ta sẽ chết hết thôi, con... con sợ rắn lắm, con không muốn bị rắn cắn chết đâu ... hu hu..." vừa nói nước mắt vừa lăn lăn rơi xuống.

Lời của A Hương khiến mọi người đều giật mình, sao bảo có rắn là có rắn ngay? Nghĩ đến những con rắn đen trong địa đạo trắng ở núi Kịch Lô, tự dưng lạnh cả xương sống. Nếu như gặp đàn rắn ấy trong hẻm núi này thì chẳng có chỗ nào để mà tránh, chạy thẳng về phía trước cũng không ổn, có mỗi hai chân làm sao chạy nhanh bằng lũ rắn đen xuất quỷ nhập thần ấy kia chứ, hai bên vách núi lại sắc phẳng như dao cắt, ngay cả khi vượn e cũng chẳng leo được.

Từ sơn động phía Đông và các kẽ núi trên mạch thủy tinh nham thạch đã vang lại tiếng trườn của bầy rắn, mặt Minh Thúc biến sắc, giật cánh tay tôi liên tục nói : " Chú Nhất này! Lần này thì trông chờ vào chú cả đấy, may mà ban đầu nghe lời chú đi về hướng Bắc, phía Bắc có nước, có nước là có đường sống, chứ vừa nãy mà không nghe chú, quay về đường cũ, thì giờ chắc là nằm trong bụng rắn cả rồi, chúng ta mau chạy về hướng Bắc đi thôi!". Nói đoạn, liền kéo tôi chạy.

Tôi vội kéo tay lão lại nói : " Đừng có hoảng! Phía trước hoang vu mịt mù, chạy ra đây chết là chắc. Tôi thấy trước mắt cứ vào trong pho tượng đen tránh đi cái đã, bịt chặt cửa hang chặn lũ rắn lại, rồi nghĩ cách khác thoát thân!"

Tiếng trườn của lũ rắn nghe xôn xao như dòng nước thủy triều, chưa thấy bóng dáng chúng đâu, chỉ riêng âm thanh đã đủ khiến người ta sợ vỡ mật rồi. Không chần chừ được nữa, tôi bảo Tuyền béo công A Hương, còn mình kéo Minh Thúc, sải bước chạy vào trong cửa hang phía dưới pho tượng đen. Lòng pho tượng đã bị khoét rỗng, rất tối tăm, chúng tôi dùng đèn pin chậm chậm lia ra xung quanh, thấy có những kiến trúc bằng gỗ và đá phân thành rất nhiều tầng, xem ra có thể leo thẳng lên đầu pho tượng.

Bầy rắn đen đã gần áp sát đến nơi, không còn thì giờ quan sát tình hình trong này nữa, Tuyền béo đặt A Hương xuống đất, cùng tôi và Minh Thúc ra khuôn hai phiến đá lớn, chặn cửa hang, sau đó vẫn chưa hết căng thẳng, chân ai cũng mềm nhũn ra. Trước đây tôi và Tuyền béo vẫn hay ra đồng bắt rắn, nhưng loài rắn đen này không những số lượng nhiều mà còn di chuyển nhanh như chớp, độc tính lại vô cùng đáng sợ, dính phải là chết ngay.

Chúng tôi còn lo lòng pho tượng còn có kẽ hở nào khác, mọi người bàn bạc một hồi, cùng nghĩ cứ leo lên phía trên là hơn vì xét một cách tương đối thì bên trên an toàn hơn một chút. Để tiết kiệm nguồn sáng, cả đoàn chỉ bật một chiếc đèn pin và một đèn gắn trên mũ leo núi. Leo lên trên rồi mới phát hiện ra trong này không hề bảo đảm chút nào, vì lòng pho tượng khổng lồ có rất nhiều căn phòng đá rải rác, hình dáng tổng thể gần giống thành Ác La Hải, như một tổ ong, tuy kết cấu thì không phức tạp đến vậy. Các gian buồng tựa như hốc đá trong này nhỏ đến tội nghiệp. Tôi nghĩ đây có lẽ không phải nơi dành cho người ở, thực sự là quá chật hẹp o bế, nếu người sống trong đây, chắc ở được dăm hôm thì chết vì ngột ngạt.

Khắp nơi bụi đất phủ kín, không khí bí bách, nếu cả năm người chúng tôi ở lâu một nơi chật hẹp thế này, chắc chắn sẽ tức ngực vì thiếu oxy.

Mãi đến khi leo lên tầng bốn mới cảm thấy có gió mát thổi vào, đường đi rất tối tăm, chúng tôi cứ lựa men theo dòng khí lạnh mát, được một lúc thì gặp cửa hang rộng chừng một mét vuông, chính là lỗ thông gió của

phần bụng và chân tượng. Bức tượng gần như đen tuyền nên đứng phía dưới không thể nhìn thấy nơi này, nếu không có các cây cột đá đỡ gậy, thậm chí cũng chẳng dễ dàng gì mà phát hiện ra lối vào ở chân tượng.

Tôi nhào người ra khỏi cửa hang đó, từ trên cao nhìn xuống, dưới ánh đèn huỳnh quang chập chờn, hàng mấy lớp rắn đen ngoằn ngoèo chuyển động tụ tập cả lại trong khu vực phía dưới tượng thần, con to thì bằng cỡ cánh tay, con nhỏ thì trông như lá liễu, trên đầu đều có một con mắt thịt màu đen. Trong bầy rắn đó, có con nằm cuộn mình lại trông rất biếng nhác, có những con giăng co nhau, phả ra những tiếng xè xè, số lượng mỗi lúc một nhiều, nhìn cả đồng rắn nhưng nhúc, khiến người ta cảm thấy lợm giọng.

Shirley Dương thấy vậy liền bảo chúng tôi : " Hành động của những con rắn này rất lạ, hình như chúng bò tới đây không phải để tấn công chúng ta, mà như chúng đang chờ đợi chuyện gì đó thì phải".

Tuyền béo đặt A Hương xuống, thở hốt hển nói : " Tôi thấy bọn nó đang đợi ta xuống dưới làm cơm đấy". Đoạn giơ đồng hồ lên xem thời gian, rồi lại nói : " Đấy, đến bữa rồi mà!". A Hương nghe Tuyền béo nói mà sợ hết hồn, ngồi trên mặt đất run lẩy bẩy. Minh Thúc thấy tình hình phía dưới cũng mất hồn mất vía, hỏi tôi giờ phải làm thế nào, chẳng còn gì ăn nữa rồi, nước trong bình thì gần hết, chẳng thể nào cứ nấp mãi trong pho tượng được, vả lại căn phòng đá này trông mà nổi da gà, ngay cả A Hương cũng nói rằng chỗ này khiến nó đau đầu, chúng ta lần này lâm vào bước đường cùng thật rồi, có mọc cánh cũng chẳng bay ra được.

Lòng tôi cảm thấy rất bất an, chắc chắn không thể thoát ra ngoài được, trong khi kiến trúc trong bụng tượng thần màu đen này lại không giống như nơi dành cho con người ở, có trời mới biết nơi đây có thứ gì. Tuy nhiên tình thế lúc này cần phải trấn an tinh thần mọi người đã, tôi bèn viện lấy một cái cớ làm ổn định lòng dân, nói : " Thực ra không chỉ có phương Bắc thuộc hành thủy, trong ngũ hành thì màu đen cũng tượng trưng cho nước, pho tượng thần khổng lồ này đen tuyền, đương nhiên cũng thuộc hành thủy, cho nên tôi nghĩ mọi người trốn cả vào trong đây, chắc chắn không nguy hiểm đến tính mạng đâu!".

Nói đến đó, tôi bỗng nhiên nghĩ ra vài biện pháp, liền bảo mọi người : " Vừa nãy dưới chân hẻm núi, chúng ta đã nhìn thấy một lớp kén núi lửa, trên mặt đất có rất nhiều bọ lớn nổi phồng, có lẽ đó là do ngọn núi trước đây đã từng phun nham thạch, nhiệt độ cũng cao hơn hẳn so với những chỗ khác. Những dấu vết này chứng tỏ nơi đây có một dải núi lửa. Chúng ta phát hiện ra một ngọn núi lửa đã tắt ở lòng hồ, như thế không có nghĩa là cả dải núi lửa này đều đã tắt. Lũ rắn thích những nơi lạnh ẩm, đều bò ra từ sơn động phía Đông, tuyệt đối không dám đến gần phía Bắc, vì càng đến gần phía Bắc mùi lưu huỳnh càng đậm đặc. Chỉ cần chúng ta nghĩ cách cắt đuôi chúng, thoát ra được chừng một hai dặm là có thể an toàn vượt qua nguy khốn rồi. Tôi thấy có thể dùng vật liệu trong này để nhóm lửa xua chúng đấy".

Minh Thúc thấy tôi nói có rất nhiều chỗ hở, bèn nói : " Không đúng, rắn ở đây đen tuyền cả, xem chừng cũng đều thuộc thủy. Anh đây tuy không hiểu Dịch số, song cũng biết thủy khắc hỏa, cho nên tuy lũ rắn thích nơi lạnh ẩm, chúng vẫn dám kéo đến đây, ngoài ra chúng ta gặp nước thì có đường sống, sao lại dám đốt

lửa nhi? Làm vậy có khác nào phạm vào điều cấm kỵ trong ngũ hành tương khắc?"

Tôi nghĩ bụng thẳng khom Hồng Kông này sao mà đáng ghét thế không biết, lại dám gân cổ tranh luận với tôi về nguyên lý tương sinh tương khắc trong ngũ hành, cái lẽ ngũ hành cũng giống như cái bánh xe, nói thế nào cũng tròn trịa hết, dẫu vô lý đừng đừng ông Nhất đây vẫn nói cho xuôi được, ông lại chịu thua mày ư? Vậy là lại nói với lão : " Thiên nhất sinh thủy, địa nhị sinh hỏa, thiên tam sinh mộc, địa tứ sinh kim, thiên ngũ sinh thổ, ngũ vị ngũ hình đều là ngũ hợp, cho nên trong Hà đồ, số dương - số lẻ là mộc, số âm - số chẵn là phi, mà trong đại số thời âm dương đối vị, cho nên nói phi lấy ngũ mà thành. Người hiện đại chỉ biết thủy khắc hỏa, mà không biết thủy là mộc của hỏa, hỏa là phi của thủy, người thời nay chỉ biết thủy vượng ở phương Bắc, hỏa dấy ở phương Nam, mà không biết lẽ hưng suy trong ngũ hành có liên quan tới tinh tuế, bác chỉ biết thủy khắc hỏa, chứ không biết nếu hỏa thịnh thì thủy suy, cũng như vậy, vượng hỏa cũng có thể át suy thủy, điều này chứng tỏ bác chẳng hiểu gì về phép cổ, chúng ta ở đây là vượng thủy, những con rắn kia là suy thủy, cho nên chúng ta vượng thủy có thể mượn hỏa để đẩy lui suy thủy. Song hỏa này không thể vượng hơn thủy của ta được, bằng không chúng ta sẽ gặp nguy hiểm".

Minh Thúc nghe xong mắt tròn mắt dẹt, chờ ra một lúc rồi mới nói : " Ôi ... cao ... siêu quá! Thế nên anh mới hay nói với A Hương, sau này có lấy chồng thì phải lấy Mô kim Hiệu úy ... bằng không thì toàn thắng đụt cả!".

Shirley Dương bỗng nhẹ hươ tay, ra hiệu mọi người chớ nói chuyện nữa, ngoài kia bắt đầu có động tĩnh. Chúng tôi lập tức cảnh giác cao độ.

Mọi người rón rén túm tụm cả lại bên cửa hang dõi xem động tĩnh bên dưới. Shirley Dương không bảo chúng tôi nhìn xuống lỗ rãnh phía dưới, mà chỉ lên vách đá phía trên cao kia. Trên đó chẳng biết từ lúc nào đã có một chuỗi tựa như những ngọn đèn trắng nhỏ đung đưa, số lượng không hề ít. Tuy nhiên khoảng cách quá xa, mạch thủy tinh đã thừa dần, ánh huỳnh quang lại mờ nhạt u ám, quả thực cũng không nhìn rõ. Tôi mạnh tay dụi mắt, vẫn thấy lơ mờ, xem ra lại không còn giống như đèn, mà tựa như có vô số người tí hon mặc áo trắng xếp hàng vậy. Rồi đột nhiên bóng trắng trước mắt lay một cái, từ dốc đá tương đối trơn nhẵn trên vách núi có mấy cục to tròn trắng xóa lăn tới tận chân núi.

Bầy rắn dưới đất lũ lượt trườn về phía những vật thể màu trắng đó. Chúng tôi cách mặt đất chỉ có mười mấy mét, nên nhìn tương đối rõ. Những khối tròn to kia là những hình cầu dính nhờn nhờn, lỗ rãnh đen tranh nhau len vào quanh khối cầu, vây chặt lấy, rồi nằm im bất động. Đột nhiên có rất nhiều thứ màu đỏ tươi từ trong vật thể trắng trồi ra, giống như những bông hoa đỏ đột ngột nở xòe, rồi thẩm tối đi và tan trong chớp mắt. Mọi người càng nhìn càng lạ, tiếp tục chăm chú quan sát tiếp thì thấy trong khung xương hóa thạch găm vào dải nham thạch có một con rắn đen to gấp đôi đồng loại nằm cuộn tròn, chẳng biết là từ kẽ đá nào trườn ra, lưỡi thè lè đỏ sậm. Toàn thân nó phủ kín vảy đen lóng lánh, sắc màu xám lặn, mồm há ngoác ra, rớt dài ròng rọc chảy xuống. Lập tức trên tảng đá chỗ đó mọc lên một cây nấm độc bé xíu màu đỏ tươi, rồi chớp mắt đã khô héo, liên tục mọc lên chết đi, thế mới hay độc tính của con rắn này thuộc loại cùng cực, vượt ra ngoài sức tưởng tượng của con người. Con rắn lớn từ trên báng xương trườn xuống, luồn vào giữa đám vật thể màu trắng, nuốt từng cái một, lỗ rãnh đen còn lại lẳng lẳng cung phụng cạnh bên, không dám làm kinh động, chừng như phải đợi đại ca ăn xong mới được phép ăn phần thừa còn lại. Tuyền béo lấy

làm lạ hỏi : " Kia là cái gì thế nhỉ? Trứng gà à?". Tôi nhìn không rõ lắm, nhưng đoán các vật thể trắng to tròn kia có lẽ là trứng của con vật nào đó, có thể là của loài kiến trắng khổng lồ, dính kèm bên trong nhiều xác côn trùng và động vật. Tôi nhìn lại chỗ có một hàng người tí hon màu trắng trên cao, đã đoán ra được sự tình, chắc phải đứng đến chín phần mười rồi, bèn nói với mọi người : " Hóa ra trên kia là lũ địa quan âm, thảo nào bọn rắn đen lại gắng chịu tới chỗ khô nóng này. Quả đúng như lời Tuyên béo nói, chúng đến để ăn tối, ăn no rồi sẽ giải tán thôi, mọi người gắng nhẫn nại đợi cơ hội đi! Loài địa quan âm này bản tính tàn nhẫn giảo hoạt, lại hết sức tham lam, thích dự trữ thức ăn, dù không ăn cũng phải cất đồ ăn vào phía sâu trong này, không ngờ lại bố béo cho lũ rắn".

Mọi người nghe tôi nói vậy mới thấy nhẹ lòng. Lũ rắn mò tới đây vậy là không phải vì chúng tôi, chắc cũng không phát hiện ra chỗ chúng tôi ẩn náu, lát nữa thôi là có thể thoát hiểm rồi. Nhưng A Hương đột nhiên lại mở miệng : " Không phải đâu, chúng đã thấy em rồi ... em có thể cảm nhận được điều này". Nói xong cúi đầu im lặng, tỏ ra hết sức ủ rũ, bất lực.

Tôi thấy A Hương nói rất nghiêm túc, cũng biết những việc thế này cô bé không dám đùa cợt đâu, nghĩ đến những dòng rớt dài đỏ tươi kịch độc chảy ra từ miệng con rắn lớn, trán tôi bắt đầu vã mồ hôi. Tôi lại ngó ra ngoài cửa hang nhìn trộm một cái, thì thấy con rắn to nhất đàn quấn tròn mình trên hóa thạch cá voi đang nhìn thẳng về phía cửa hang, ngóng đầu thè lưỡi.

Tôi vội co rụt người lại, thôi đứng rồi, con rắn phía dưới kia chắc chắn đã phát hiện được sự tồn tại của chúng tôi, chỉ không biết vì chúng định phát động tấn công sau khi đã ăn hết trứng kiến, hay tượng thần này là khu vực cấm nên chúng không dám tiến vào. Tôi bảo Tuyên béo ở lại cửa hang theo dõi động tĩnh của lũ rắn; còn tôi, Shirley Dương và Minh Thúc phải tranh thủ thời gian làm vài cây đuốc.

Tôi chui vào một căn buồng đá bên cạnh cửa hang, giơ đèn pin lên soi, định tìm xem có thứ gì đựng dầu không. Tuy đã trải qua bao nhiêu năm, nhưng dầu mỡ bò Yak và dầu thông của người Tạng cổ vẫn được bảo quản đến tận bây giờ, có lẽ còn có thể cháy tốt. Vừa nãy khi leo lên đây, chúng tôi đã trông thấy trong này có bát đèn, nơi đây không có ánh sáng mặt trời, nếu không có đèn nữa thì quả thật rất bất bình thường.

Mang tâm lý cầu may, tôi cầm đèn pin soi khắp một lượt. Phòng đá ba bề bốn bên trống hươ trống hoác, chỉ thấy trong góc có một chiếc mặt nạ cổ bằng ngọc không có lỗ mắt. Shirley Dương cũng phát hiện ra một vật tương tự ở trong căn phòng đá khác. Tôi hỏi Shirley Dương liệu đây có phải mặt nạ của Quỷ mẫu Ma quốc không, lẽ nào công trình khổng lồ này là cho Quỷ mẫu ở?

Shirley Dương nói : " Không đâu! Địa vị của Quỷ mẫu trong Ma quốc rất cao, chắc chắn họ ta sống trong thần điện của thành Ác La Hải, nơi đó bị phá hủy hoàn toàn rồi. Tôi thấy môi trường ở đây rất kém, bảo là nhà tù cũng chẳng quá đáng đâu, hơn nữa hình con mắt cũng rất đặc biệt, giống y như mắt của A Hương, mắt kiểu này chắc không phải là mắt quỷ. Mấy đời Quỷ mẫu mới có một người thực sự nhìn thấy Quỷ động, tôi nghĩ không biết liệu nơi đây có phải dùng để ... giam cầm những kẻ có đôi mắt không phù hợp yêu cầu không? Trên cột đá phía dưới kia có lỗ mũi trâu và vòng đá, rõ ràng là dụng cụ để hành hình. Những người bị gạt ra có thể đều bị nhốt trong đó cho rắn ăn thịt".



Tôi gật đầu : " Nếu nói như vậy, thì nơi này quả thật rất giống nhà lao. Có điều về điểm này, tôi còn có một điểm nghi vấn rất lớn nghĩ mãi vẫn chưa thông ...". Vừa nói đến đây thì thấy Tuyền béo đang nhô ra cửa hang rụt cổ vào hỏi rồi lên : " Đuốc điếu thế nào rồi? Tôi thấy lũ rắn đã bắt đầu trườn về phía chúng ta rồi đấy, phải mau đốt lửa lên thôi!". Tuyền béo không đợi tôi trả lời, đột nhiên hạ thấp giọng nói với tôi và Shirley Dương : " Nhìn kìa, trông con ranh kia đang làm cái trò gì thế?". Tôi quay đầu lại nhìn A Hương. Cô bé đang đứng ở một góc tối, quay lưng về phía chúng tôi, mặt đối diện với bức tường đen, tay chạm nhẹ lên đó, toàn thân run lẩy bẩy. Đột nhiên cô bé quay đầu lại nhìn chúng tôi, hai dòng máu đen ngòm chảy dài trên gò má, tay từ từ đưa lên trở vào tường nói : " Ở đây có một người đàn bà!".

Hết chương 37.

## Chương 38 THIÊN NHÃN

Tượng thần màu đen trên thực tế là một tảng đá khổng lồ cao như núi, ruột khoét rỗng, bên trong không có chút ánh sáng nào do cấu tạo từ nham thạch đen tuyền. Shirley Dương giơ đèn pin mắt sói lên, soi ngược về phía thông đạo. Luồng sáng hẹp chiếu đến góc cuối, soi rõ A Hương đang cúi đầu, mặt nhìn vào vách tường. Trước đó không ai để ý đến hành động của A Hương, giờ mới thấy cô bé đứng im lìm như con ma, hình như lại mắc chứng ly hồn, ai nấy không khỏi hết sức lo lắng, đồng thời trong lòng lại có thêm tâm lý cảnh giác.

Shirley Dương chưa kịp cất giọng gọi, A Hương đã xoay người, quay mặt về phía chúng tôi. Tất cả chúng tôi suýt kêu lên thất thanh, chỉ thấy trên gò má A Hương có hai dòng máu đen tuôn chảy như hai hàng nước mắt, đôi mắt tuy mở to nhưng đã không còn sự sống.

Shirley Dương thấy A Hương chảy máu mắt, vội chạy tới kiểm tra vết thương cho cô bé. A Hương lại đột nhiên giơ tay chỉ vào bức tường phía sau mình nói : " Ở kia có một người đàn bà, bà ta ở trên tường ... Không chỉ ở chỗ đó, mỗi bức tường trong hang đá này đều có một người đàn bà". Vừa nói người vừa lắc lư như sắp ngã.

Shirley Dương bước tới dìu A Hương, lau vết máu trên mặt cho cô bé, kiểm tra kỹ tình hình vết thương ở vùng mắt nhưng vì trong hang tối om nên không nhìn rõ, hỏi có đau không thì cô bé trả lời là không đau, may mà mắt A Hương chưa mù, mọi người biết vậy mới thở phào nhẹ nhõm. Minh Thúc đang đi tìm nhiên liệu ở vách tường kế bên, nghe tiếng liền chạy tới, nhìn A Hương thờ dài não nuột, bảo chúng tôi nơi này

âm khí quá nặng, A Hương khẽ nhìn thấy thứ gì không sạch, mắt và mũi đều sẽ chảy máu vô duyên vô cớ, song chảy máu ở tuyến lệ là chuyện vô cùng hi hữu, mấy năm gần đây mới xảy ra hai lần, một lần đi đến căn nhà ma ám đệ nhất Hồng Kông, còn một lần nữa là nhìn "đồ cổ" vớt được ở Nam Hải. Hai lần đó do A Hương có những biểu hiện hết sức dị thường cho nên Minh Thúc dẫn đo mãi, cuối cùng quyết định không nhúng tay vào. Sau này mới biết cả hai việc kia đều liên quan đến vô số án mạng kỳ quái khó hiểu, lão không tham gia vào vụ đó, kể cũng là cao số. Bây giờ ở trong lòng pho tượng thần A Hương lại có biểu hiện kỳ dị như vậy, chắc chắn không thể ở lâu nơi đây được, không tìm cách đi sớm e là không khỏi xảy ra án mạng.

Minh Thúc nói đến đó thì lại nhớ tới lũ rắn độc kéo đến hàng đàn, nhất là con rắn to nhả dải rớt đỏ choét kia, cảm thấy quá rùng rợn, cân nhắc một chút thì thấy rõ ràng nơi này tuy âm khí lẩn át, nhưng ít nhất cũng chưa đến nỗi có con quỷ dữ nào từ trong tường nhảy bổ ra đòi mạng, nên lại quay ngoắt lại bảo màu đen vượng thủy, lúc này ắt phải tin vào lời của chú Nhất, không thể tin A Hương được, cứ ở lại nơi này là thỏa đáng nhất.

Tuyền béo đang kiểm tra đạn trong súng, nghe thấy Minh Thúc khuyên mọi người mau chóng rời khỏi chỗ này, liền nói : "Tôi vừa thấy lũ rắn ngoài kia bắt đầu tràn vào trong đây rồi đấy, mặc xác là đi về hướng Bắc hay hướng Tây, muốn rút thì phải rút mau lên, còn muốn ở lại thì phải mau chóng tìm chỗ nào có thể vừa tấn công vừa phòng thủ ấy, cho nó dễ xoay sở, chuyển sang đánh du kích mới thắng được".

Tôi nói : " Giờ mà lao bừa xuống thì khác nào chui đầu vào chỗ chết. Bất kể là đi theo hướng nào, chắc chắn đều không thoát được, ta có chạy nhanh nữa cũng không cắt đuôi được lũ rắn đen kia đâu, cái núi đá này lại chẳng biết có bao nhiêu lỗ hổng, tuy ta bịt kín được lối vào, nhưng không biết liệu có đường vào khác hay không nữa, có điều ở đây chật hẹp nên lại dễ thủ khó công, chắc có thể chống chọi được một lúc". Tôi biết rõ là chuột chạy cùng sào, song trước mắt quả thực không còn cách nào khả thi hơn.

Shirley Dương cũng công nhận rằng tình hình trước mắt chỉ có thể cố thủ chứ không thể tháo chạy, mà cũng chẳng cần bàn đến tốc độ, nói riêng về địa hình nơi đây thôi, chỗ có thể lui thì trống hốc trống hoác, chẳng có gì che chắn, nếu bỏ chạy thì tuyệt đối không còn đường sống. Đương nhiên nếu bị vây khốn ở đây thì chẳng qua cũng chỉ là chết sớm hay muộn thôi, cho nên phải tranh thủ lợi dụng hết số thời gian ngắn ngủi này, xem xem quanh đây có thể tìm thấy thứ nào xua được rắn hay không, nhân đó đột phá vòng vây mà thoát ra.

Trong lúc bàn bạc kế sách, mọi người cũng không ngơi tay mà liên tục chuyển ra mọi thứ có thể bịt các cửa vào, càng làm càng thấy rợn người, bởi lẽ trong này có quá nhiều lỗ hổng, không thể nào bịt kín cho hết được. Tiếng rắn trườn phía dưới mỗi lúc một gần, mọi người chẳng còn cách nào khác đành tiếp tục rút lên phía trên, đồng thời nghĩ đủ mọi cách để giảm tốc độ của chúng.

Chúng tôi vội vã leo lên, cứ qua được một tầng lại đẩy đá phiến ra bịt chặt lối thông xuống dưới, cuối cùng cũng leo tới tầng chóp. Từ trên nhìn xuống mới thấy địa thế nơi đây hiểm trở đến cùng cực, chỗ chúng tôi đang đứng là một thông đạo hẹp, hai bên đều có ba hang đá thấp nhỏ. Con đường đi lên này độc đạo,

trên cùng lộ thiên, phần đầu của pho tượng này chỉ có một nửa, phần từ mũi trở lên chẳng rõ là vì lâu năm nên đã sạt lở, hay làm sao, chỉ biết giờ chẳng còn nữa. Leo lên khỏi thông đạo là có thể thấy các vách đá lởm chởm sắc như dao gọt. Pho tượng khổng lồ vốn cực kỳ cao lớn, nhưng ở trong cái vực sâu dưới lòng đất này lại trở nên bé nhỏ hết mức. Chúng tôi đứng trên đỉnh đầu pho tượng trông lại càng giống như những con kiến bé tí xíu. Tôi và Tuyền béo leo ra chỗ lộ thiên trên nửa đầu pho tượng. Vừa nhìn xuống dưới, Tuyền béo suýt thì ngất. Những dòng khí u ám trong sơn cốc luân chuyển gây ra một thứ âm thanh thút tha thút thít, không trung phảng phất mùi lưu huỳnh quái lạ, tình thế như trong cơn ác mộng khiến người ta sợ run. Tôi cũng không dám nhìn tiếp xuống nữa, vội kéo Tuyền béo cùng trở lại tầng dưới.

Shirley Dương sắp xếp cho A Hương ở một góc, ngồi trên đồng hành lý để nghỉ ngơi, thấy tôi và Tuyền béo xuống, liền hỏi chúng tôi trên kia có đường rút lui hay không. Tôi lắc đầu, có đứng một lát trên đó thôi mà đã thấy tim đập thình thịch rồi, đừng nghĩ tới chuyện thoát thân làm gì. Tuy nhiên Minh Thúc đang đứng bên cạnh, để lão khỏi khủng hoảng, tôi cũng không nói thẳng ra, chỉ bảo chỗ chúng ta đứng đây có thể nói là tận cùng rồi, may mà phần đầu pho tượng hẹp lại, chỉ cần bịt kín đường lên là được, pho tượng này quá cao, phía ngoài lại rất dốc, lũ rắn không thể bò từ bên ngoài vào đây đâu.

Cũng may là trong hang đá mỗi tầng đều có vài phiến đá đen sì, trông như ván quan tài, cũng chẳng biết dùng để làm gì, cứ tìm mấy miếng vừa vừa đẩy lên lối vào, rồi lại khiêng vài khối đè lên, xem ra cũng đủ an toàn. Lũ rắn độc kia tuy hung dữ, nhưng cũng không thể nào cắn người qua vách đá được.

Sau khi đã kiểm tra nhiều lần để chắc chắn không còn kẻ hở nào nữa, mọi người mới ngồi quây lại bên nhau. Vì mỗi tầng đều có sắp đặt chướng ngại vật, một lô một lốc rắn độc kia muốn bò lên ít nhất cũng phải mất một hai tiếng, và đây có thể cũng chính là những giây phút cuối cùng của chúng tôi, muôn vạn ý nghĩ ào ạt ập tới cứ như những ngọn thủy triều. Pho tượng thần khổng lồ cao mấy chục mét này có tất cả bao nhiêu tầng chúng tôi đã không thể nào đếm nổi nữa, nhưng đứng từ góc độ chiến thuật mà nói, để chặn đứng sự tấn công ồ ạt của lũ rắn, thì tầng trên cùng này mới là nơi an toàn nhất, vững chãi nhất; còn ở khía cạnh khác, ở đây lại quá chật hẹp rất khó bề xoay sở. Lũ rắn kia một khi ồ ạt tiến vào đây, chúng tôi chỉ có hai con đường, một là để chúng ăn thịt, hai là nhảy xuống tự sát; cho dù là cách chết nào đi nữa cũng không dễ chịu chút nào.

Tôi thực không ngờ đến phút chót lại sa vào bước đường cùng cầm chắc cái chết. Từ khi tôi đi làm cái nghề đồ đấu này đến giờ, tuy có vô số lần trải nghiệm mạo hiểm, song xét toàn diện thì lần này là gian nan khổ sở nhất, không thức ăn nước uống, thiếu thốn đạn dược, vách đá xung quanh dựng đứng, không có cách nào leo xuống, hàng vạn con rắn bầu nhâu rình phía dưới, dù cũng le lói nghĩ ra vài khả năng để sống sót, nhưng suy cho cùng chắc chỉ còn nước mọc thêm cánh mới có thể thoát thân.

Mà Minh Thúc là loại người nào kia chứ, lúc này tôi vừa mới nói với Shirley Dương mấy lời, tuy không hề nói thẳng là đã tuyệt đường rút lui, vậy mà lão ta cũng hiểu rõ, cứ lắc đầu một cách bất lực lèm bèm nói xem ra "thiên cơ" vẫn rất đổi thần diệu, trăm đường tránh không khỏi số, ông trời đã bắt lão Lôi Hiên Minh này phải chết ở núi "Kích Lôi Đại hắc thiên" rồi.

Tôi và Tuyền béo bảo Minh Thúc, bác đừng có ủ rũ như thế, khí khái hùng hổ ép chúng tôi đi lúc ban đầu đi đâu cả rồi? Lẽ nào bác lại bị tâm thần phân liệt thật? Lúc nhát thì nhát hơn thỏ đế, lúc bạo thì có khi sẵn sàng chọc chết cả ông giời chỉ vì mạng sống của mình ấy chứ. Bác nói xem bác sống bao năm rồi, cái chuyện sống chết sao bác không nhìn thoáng ra được nhỉ? May mà A Hương không giống bác. Thôi thì bác làm gương cho bọn sinh sau đẻ muộn chúng tôi có được không? Bác phải biết là có hàng bao ánh mắt ngưỡng mộ đang khẩn khoản nhìn bác ấy chứ.

Biểu hiện trong đàn tể của Minh Thúc từ lúc trước vẫn khiến tôi và Tuyền béo trong lòng còn tức điên, tuy tình thế khó khăn, song một khi có cơ hội, tất lẽ dĩ ngẫu là phải tranh thủ nói đều lão ta cho đã miệng. Nhưng còn chưa đợi hai chúng tôi kịp nói câu chốt hạ, Shirley Dương đã ngắt lời, hỏi Minh Thúc : " Thân thể của A Hương rất đáng thương, bác liệu có thể kể cho chúng tôi nghe chuyện của cô bé không? Trước đây cô bé sống thế nào? Cả chuyện bác vừa nói nữa, hồi ở Hồng Kông, A Hương từng hai lần chảy máu mắt ấy, cụ thể là thế nào?"

Shirley Dương nhắc tới chuyện đó, tôi cũng cảm thấy hết sức kỳ lạ, liền ngoảnh ra nhìn A Hương, thấy cô bé gục đầu vào vai Shirley Dương, ngủ mê mết, chắc là vì mất máu. Sau khi từ hồ phong hóa tiến vào đàn tể, tinh thần của cô bé luôn trong trạng thái ủ ê u uất, lúc này mọi việc vừa ngưng lại là ngủ luôn. Quả thực cô bé cũng cần phải nghỉ ngơi cho tốt, nhưng hình như ngay cả trong mơ, cô bé cũng không ngừng run rẩy.

Minh Thúc thấy Shirley Dương đã động đến vấn đề đó, không thấy khó xử gì, có điều đang lúc tính mạng của mọi người như ngàn cân treo sợi tóc, lấy đâu tâm trạng kể lể cơ chứ. Tuy nhiên đến cuối cùng lão vẫn kể về quá khứ của A Hương.

Trước đây, có người đã tìm thấy trong văn tự mật của Tây Tạng những ghi chép về phương pháp khai thiên nhãn, tức là đem bé gái sơ sinh đặt trong môi trường hoàn toàn cách ly với thế giới bên ngoài, không để cô bé nhìn thấy mắt của bất kỳ người hay động vật nào, hạn trong mười năm, nghe nói đứa trẻ được nuôi dưỡng như vậy có thể nhìn thấy sự chân thực của "thần linh".

Những người tin thuyết này cũng có kiến giải của riêng mình. Họ quan niệm phương pháp cổ xưa thần bí này không phải vô căn cứ, bởi từ lâu đã có nhà khoa học chỉ ra rằng, tất cả các loài động vật có vú, các loài cá, loài chim, loài lưỡng thê, loài bò sát trên thế giới đều có con mắt thứ ba, nhìn bên ngoài không thấy được. Tại vị trí vùng thượng bộ thần kinh của thùy não có tuyến quả thông, ở các loài động vật có xương sống, vị trí này phần lớn nằm ở dưới da phần chóp sọ. Tuyến quả thông hết sức nhạy cảm với những biến đổi của nhiệt lượng ánh sáng và các dòng sóng điện sinh học vi tế, do nằm gần thần kinh thùy não cho nên ở những người có tuyến quả thông phát triển độ nhạy cảm đối với sự vật xung quanh phải cao gấp mấy lần người bình thường. Tương truyền những người có mắt âm dương, hoặc được khai thiên nhãn, nếu không phải do bẩm sinh thì cũng là do sống sót sau khi bị bạo bệnh hoặc gặp tai nạn khủng khiếp; thứ nữa chỉ còn nhờ vào phương pháp cổ xưa thần bí này: thông qua sự tĩnh tâm cao độ trong mười năm để khai thiên nhãn.

Bố mẹ đẻ của A Hương rất tin vào thuyết này, vậy là lẳng lặng đem con gái ruột của mình ra làm thí nghiệm, từ khi mới sinh đã đem con bé đặt vào trong một môi trường cách ly, tất cả những người tiếp cận

đều phải đeo một loại kính đặc biệt, bằng cách đó họ tránh không cho cô bé nhìn thấy mắt của bất kỳ sinh vật nào. Cho đến khi được gần mười năm, cha mẹ ruột cô bé chết vì tai nạn, A Hương không có người thân nào khác, Minh Thúc lúc đó có rất nhiều tiền, để che giấu những vụ làm ăn phi pháp, lão phải dựng cho mình một hình ảnh tốt đẹp với xã hội, nên thường xuyên làm từ thiện; việc nhận nuôi A Hương cũng là một trong số các hoạt động đó. Không ngờ sau đó có mấy lần A Hương đã cứu cái mạng già của lão, lần nguy hiểm nhất là ở nơi được gọi là "ngôi nhà ma ám đệ nhất Hồng Kông", và một lần khác liên quan đến "bình xương người Nam Hải".

Hết chương 38.

## **CHƯƠNG BA MƯƠI CHÍN**

### **Linh hồn khắc trên đá**

Minh Thúc kể cho chúng tôi nghe chuyện quá khứ của A Hương, vô tình nhắc tới phương pháp mà bố mẹ ruột cô bé đã sử dụng. Bọn họ học được cách này trong các văn tự mật của Tây Tạng, như vậy chắc chắn có liên quan đến Luân Hồi tông. Khi Anh quốc xâm lược Tây Tạng từng cướp đi rất nhiều văn vật trân quý, kinh văn của Luân Hồi tông có thể đã bị tuồn ra hải ngoại từ thời đó, cuốn kinh ghi chép về Bằng xuyên thủy tinh thì trong tay Minh Thúc cũng có số phận như vậy, chuyện này không lấy gì làm lạ. Minh Thúc tuy là kẻ có tâm cơ, song lại không biết nguồn cơn của bí mật “con mắt”, đến khi kể lại những chuyện này mới nhận ra cuốn thư tịch cổ viết về bí thuật khai thiên nhãn ấy có thể liên quan đến thành Ác La Hải. Cách thức khai thiên nhãn “tĩnh tức” thần bí này rất có khả năng năm xưa đã được Ma quốc dùng để tuyển chọn Quỷ mẫu, tuy nhiên sau khi Ma quốc diệt vong, tụng thờ phụng con mắt không còn dễ thấy trên đất Tạng nữa. Đúng sai quả thực khó xác định, nhưng có thể phỏng đoán rằng, bí thuật này ít nhất đã từ vùng Kelamer lưu truyền ra bên ngoài.

Tôi cảm thấy hết sức bá phục sự tinh nhạy của Shirley Dương. Chắc hẳn cô đã tóm được manh mối nào đó rồi, sở dĩ vừa nãy hỏi Minh Thúc về quá khứ của A Hương chính là để tìm hiểu bí mật ẩn chứa trong bức tượng này từ một góc độ khác. Gân máu trên đồng tử của A Hương dường như đồng nhất với totem con mắt ở đây, giữa chúng hẳn phải có một mối liên hệ vi tế nào đó. Ký hiệu con mắt trên cửa đá, các cột đá trong hẻm núi dưới lòng đất, những căn phòng đá âm u lạnh lẽo này, và cả chuyện A Hương chỉ vào tường nói bên trong có một người đàn bà nữa... lần rõ hết những đầu mối này, có lẽ sẽ biết được chân tướng sự việc.

Mặc dù chúng tôi đồ rằng nơi đây có lẽ được dùng để nhốt và sát hại những bé gái không có quỷ nhãn, nhưng ngay từ đầu tôi đã có một nghi vấn lớn, cho đến tận bây giờ vẫn chưa kịp nói với Shirley Dương. Đó là nếu như chỉ là muốn giết người, hà tất phải tốn công sức xây dựng một công trình đồ sộ như vậy, lẽ nào cũng phải đợi sang thu mới chém tử tù giống như các vương triều ở Trung Nguyên trước đây? Hình như hoàn toàn không cần thiết phải làm như thế. Pho tượng khổng lồ này e rằng phải mất ít nhất mấy trăm năm mới hoàn thành, rốt cuộc được dùng để làm gì chứ?

Sa vào cảnh cùng đường tuyệt lộ, nhưng tôi vẫn mong sự việc có cơ xoay chuyển, chỉ cần làm rõ không gian nơi đây là nơi nào, có lẽ chúng tôi vẫn có thể tìm ra được một con đường sống. Mặc dầu tôi biết trừ phi là xuất hiện kỳ tích, bằng không đừng mong có đường thoát thân, song cảm giác ngồi chờ chết quả thực không dễ chịu chút nào. Tiếng sột soạt xè xè của lũ rắn độc trườn lên các phiến đá vắng tới, không đầy nửa tiếng nữa chúng sẽ ập vào đây thôi. Nơi này chỉ có một lối vào, tuy đã có phiến đá chặn rồi, trong một thời gian ngắn chúng sẽ không thể vào được, nhưng chúng tôi không ăn không uống gì liệu có thể cầm cự được bao lâu?

Mọi người nghe thấy tiếng rắn ở tầng dưới, trong lòng đều khó tránh khỏi hoảng hốt. Minh Thúc chẳng còn tâm trạng nào để kể tiếp chuyện của A Hương nữa. Tôi khuyên lão, ta đã chặn kín đường vào rồi, lũ rắn độc kia không thể leo lên ngay được đâu, bác cứ kể tiếp chuyện A Hương hai lần khóc ra máu thế nào đi, cô bé vừa nãy cũng khóc ra máu, liệu có điều gì tương đồng trong đó không?

Minh Thúc nghe tôi nói vậy cảm thấy cũng có lý, bèn kể tiếp, nhưng việc đó cho đến tận giờ anh vẫn thường xuyên gặp trong ác mộng đó! Hồi xưa kiếm được món tiền lớn, định mua lấy một ngôi nhà cho ra hồn, nhằm được một ngôi, hoàn cảnh địa điểm đều rất tốt, hình thức cũng cầu kỳ, giá cả lại phải chăng, sắp mua đến nơi rồi, cả nhà cùng tới đó xem lại dặt cả hai thằng con trai và con bé Hương đi cùng, không ngờ con bé vừa thấy ngôi nhà đó, mắt bỗng chảy ra máu.

Minh Thúc biết kể A Hương nhìn thấy nơi nào âm khí nặng nề là sợ hãi run rẩy, vậy là chần chừ do dự mãi, gác chuyện mua nhà lại mấy hôm, trong mấy ngày đó sai người đi tìm hiểu nội tình, mới hay chủ nhà là một bà góa cực giàu, đã sống mười mấy năm ở đó, rất ít khi ra khỏi nhà, nói chung cũng bình an vô sự, nhưng thời gian trước, bà ta bị đột tử, trong nhà cũng không có ai thân thích, mấy con mèo bà ta nuôi cũng tự dưng chết vô duyên vô cớ. Cả người lẫn mèo khi chết đều bị chảy máu thất khiếu, mà lại không phải vì trúng độc, nguyên nhân tử vong phía cảnh sát cũng không công bố ra ngoài.

Còn lần khác, Minh Thúc mua một chiếc bình sứ, lòng trắng trong suốt, bóng lanh tron tru, nền men trắng ánh lên những gợn vàng, hoa văn trang trí là hình tám con thú dưới biển, mặt trong nắp còn có một số ấn hoa đặc biệt. Chiếc bình này được ngư dân vớt dưới biển lên, qua tay nhiều người rồi mới lưu lạc tới Hồng Kông, bề mặt bị nước biển ăn mòn tương đối nghiêm trọng, đôi chỗ có san hô bám, vẻ đẹp vốn có của chiếc bình đã bị che lấp, chẳng còn đáng giá mấy, chỉ là bên trong có rất nhiều mảnh sọ người mà thôi. Dân trong nghề đều biết Minh Thúc chủ yếu buôn bán “cốt cổ”, rất thích những loại xác cổ bán chạy, phân vân khôn biết lão có mua những mảnh sọ người này không, bèn đem đến cho lão xem. Minh Thúc cũng chưa thấy thứ này bao giờ, cái bình vớt dưới biển lên, đựng đầy xương sọ người để làm gì? Xem ra đây cũng phải là món đồ cách đây mấy trăm năm, không rõ gốc gác thế nào, chưa thấy bao giờ nên không thể nói gì chắc chắn, nhưng cũng vì nó không giá trị mấy nên trả mấy người đó vài đồng rồi giữ đồ lại. Lão vừa về đến cửa, A Hương nhìn thấy đã lại chảy máu mắt. Lão nhớ tới chuyện lần trước, đâm ra cũng chẳng dám vào nhà, định mau chóng tìm chỗ nào đó ném cái bình đi cho xong, nhưng nghĩ đi nghĩ lại vẫn là thứ phải mất tiền mua, vứt đi thì hơi tiếc, thôi thì bán lại bằng giá cũng được. Vậy là lão tới tiệm đồ cổ của một người quen. Chủ tiệm là một người rất có kinh nghiệm, vừa thấy lão ôm cái bình sứ bước vào, suyết nửa thì đánh đuổi, kéo ngay lão ra một nơi thanh vắng chôn cái bình đi, rồi mới bảo: “Ông đem bán cái

của nợ này hco tôi, định hại cả nhà tôi hả? Biết đây là cái gì không? Kẽ chịu hình phạt từng xẻo theo luật Đại Minh, sau khi bị ngàn vạn mũi dao cắt róc, ngay xương cốt cũng không được giữ lại. Bọn đồ tể ở Bộ Hình được lệnh giã nát xương ra thành bụi rồi hất đi, Như vậy tức là sau khi đã róc sạch thịt, lại còn dùng búa đập nát xương cốt người ta, nghiền ra tro bụi. Các đao phủ ở Bộ Hình phần nhiều nối nghề gia truyền, chỉ truyền cho con trai chứ không truyền cho con gái. Trong nghề có một quy định rất bí mật là sau khi hành hình từng xẻo, đao phủ sẽ trộm giữ lại chiếc đầu lâu tử tội, cất vào trong một chiếc bình sứ đóng chặt lại, đợi sau khi ông ta chết đi, con cháu mới vớt bình sứ xuống biển. Vì sao lại làm như vậy? Đao phủ Bộ Hình sao lại thờ đầu lâu của những kẻ tử tội? Những việc này giờ chẳng thể nào khảo chứng được, thậm chí mãi sau khi Dân quốc tiến hành tử hình bằng súng, việc này được truyền ra, mọi người mới biết. Cái bình ông mua này, trong đó chưa đựng bao môi oán hờn của con người sau khi chịu đại hình, hung khí rất nặng, rất dễ gây ra tai họa đẫm máu, ai lại dám bày biện ở trong nhà?”

Tôi gật đầu, hiểu rồi, bên trong tượng thần chắc chắn từng có rất nhiều người chết, và lại chết rất thảm thương. Ngắm lại, ban này A Hương quả thực có những biểu hiện rất kỳ dị, cô bé bảo mỗi bức tường đá trong lòng pho tượng, từ tầng thứ ba trở đi, dường như đều găm một người phụ nữ. Một người nếu bị khiếp hãi quá nhiều lần, tinh thần sẽ suy sụp, hoặc không như vậy thì sẽ dần trở nên trơ dai. Tôi quan sát những bức tường đá màu đen xung quanh, nếu đúng như những gì A Hương nói, thì riêng chỗ chúng tôi đang đứng hiện nay, chẳng biết rốt cuộc có bao nhiêu tử thi bên trong? Tôi chỉ mới nghĩ vậy thôi mà cũng đã thấy ngạt thở.

Tuy nhiên điều khiến tôi cảm thấy kỳ quái nhất là, các hang đá bên trong pho tượng liền nhau, tạo thành một thể thống nhất, không phải xây bằng cách ghép đá phiến thành từng tầng, bên trong tường không thể nào có thi thể người chết được, mà các mặt tường đen sì như mực, chẳng hề thấy có hình dáng của người nào. Tôi càng nghĩ càng thấy cổ quái, bèn thò tay ra sờ vào vách tường sau lưng. Nếu như nói trong đây có người phụ nữ bị xử tử, thì liệu cô ta được cất ở đâu trong này?

Tôi vừa sờ nhẹ đã lập tức cảm thấy trên mặt tường có rất nhiều vết đục đẽo nông, tựa như vết khắc một loại ký hiệu nào đó. Đá ở đây đều màu đen, nếu chỉ nhìn bằng mắt, hoặc không cố ý tìm kiếm, căn bản chẳng thể nào phát hiện ra trên tường có các vết đục đẽo loằng ngoằng này. Tôi lập tức thông báo phát hiện mới cho mọi người biết, xem chừng các vách tường ở đây quả thực có vấn đề.

Minh Thúc nghe tôi nói thế lập tức phấn chấn tinh thần, vội hỏi trên tường liệu có khắc bản đồ thông đạo bí mật nào không? Tôi không trả lời, lúc này cần phải tỉnh táo và có lý trí chứ. Đứng trên đỉnh đầu pho tượng như trên chóp một tòa tháp cao tầng, diện tích chật hẹp, tiến thoái lưỡng nan, lấy đâu ra thông đạo bí mật nào mà tẩu thoát được? Nhưng các ký hiệu khắc trên tường có khả năng chuyển tải thông tin nào đó liên quan đến việc đuối răn cũng nên. Chúng tôi biết rõ khả năng này không hề lớn, mà dẫu có vậy đi nữa cũng chưa chắc đã dễ hiểu được, nhưng dù sao cũng có thêm mấy phần hy vọng được sống sót.

Để cho những vết chạm khắc trên tường đen hiện ra, Shirley Dương vun một ít tro bụi trắng trắng ở xung quanh, bôi lên tường. Các đường nét màu trắng dần dần hiện lên, rất không ngay ngắn, nguệch ngoạc, chỉ là một số hình phác kỳ dị; đôi chỗ vết khắc đã bị mài mòn, hết sức mờ nhạt, duy nhất còn một hình có thể nhận ra được, là hình một người phụ nữ đang đứng khắc trên tường, dường như những ký hiệu trên những

bức tường này đều ro phụ nữ khắc ra.

Vết khắc trên bức tường này mờ quá, chúng tôi đành tìm bức tường khác kiểm tra xem sao. Trên mỗi bức tường xem ra đều có các ký hiệu và hình vẽ tương tự. Dựa vào thủ pháp cũng như độ đậm nhạt, có thể thấy rõ ràng hình khác không phải do một người tạo ra, có vẻ cũng không cùng một thời kỳ, nhưng nội dung ghi chép phần lớn tương đồng, khác biệt rất ít, khắc đi khắc lại cùng một sự việc.

Sau khi xem xét bốn năm bức tường trong hang đá, cuối cùng mọi người cùng nhìn ra được hết nội dung trên đó. Có thể nói rằng, các bức khắc đá nơi đây là do những người phụ nữ khác nhau khắc nên, chứng cứ liên quan quả thực không có gì, đều chỉ là chúng tôi suy đoán chủ quan cả mà thôi. Bọn họ có lẽ chính là những cô gái không có “quỷ nhân”. Bị cầm tù ở đây, mỗi người đều khắc lên tường sự việc có ấn tượng sâu sắc nhất đối với họ lúc còn sống để làm dấu hiện tìm lại mình ở kiếp sau. Rồi họ tự chọc thủng đôi mắt, lấy máu chảy từ mắt ra bôi lên những ký hiệu, hình vẽ mà mình đã khắc. Sau khi đi nốt chặng đường làm kiếp người trong hang động này, thì thể các cô gái thủng hai mắt đều bị trói lên cột đá trong sơn cốc, đợi đến khi lông răn tới ăn thịt thì họ trở thành vật tế của tôn giáo.

Shirley Dương như dẫn đo điều gì đó, tay sờ nhẹ lên vách tường có khắc linh hồn của những người con gái bất hạnh. Minh Thúc thấy bức khắc đá trên tường chỉ ghi chép về sự tàn nhẫn đầm máu của bọn thống trị tôn giáo thời cổ đại mà không hề có bất kỳ thông tin nào giúp chúng tôi thoát nạn thì rầu rĩ, bồn chồn đi đi lại lại trong hang đá.

Shirley Dương bỗng nhiên thốt lên một tiếng ‘ây’, rồi nói: “Lạ thật! Trong một số nét chạm khắc ẩn chứa một ký hiệu đặc biệt... rất lẫn khuất, ký hiệu này giống như là...”

Tôi đang định hỏi Shirley Dương xem rốt cuộc cô phát hiện ra điều gì, thì Tuyền béo đột nhiên kêu lớn: “Không xong rồi! Mau chạy lên trên thôi, các phiến đá không ngăn được lông răn độc!” Tôi nghe cậu ta kêu liền quay ra nhìn, thì thấy mấy tấm đá lớn chặn ở lối vào đột nhiên sụt xuống. Con răn lớn cầm đầu phun ra chất dịch màu đỏ, vừa rơi xuống là thấy những đám nấm độc màu đỏ héo rất nhanh mọc lên liền, sau khi héo, thứ nấm độc này ăn mòn đá cực nhanh. Không biết bắt đầu từ lúc nào, những tảng đá kia đã bị mủn vỡ cả ra, một lỗ lõm răn độc lông lướt trườn lên. Một con răn đen tương đối nhỏ cong mình lại bắn vọt tới với tốc độ nhanh nhất, giống như tia chớp đen chém vọt xuống. Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, nhìn thế xông xáo của con răn ngay từ trên không, vung tay phang xẻng công binh ra. Chiếc xẻn thép cứng chắc đón đầu đập thẳng, vang lên thứ tiếng như đập vào mặt sắt, xương đầu con răn lập tức vỡ vụn, cái mắt thịt đen ở đỉnh đầu cũng nát bét, chất độc màu đen bắn tóe ra. Tuyền béo vội lùi lại phía sau tránh, nước đen bắn xuống đất làm bốc lên những làn khói độc.

Mọi người mắt cắt không còn giọt máu. Lông răn đen ồ ạt tuôn lên càng lúc càng nhiều, tuy biết rõ phía trên cũng là nơi cùng đường tuyệt lộ, song nước đã đến chân, chúng tôi cũng đành phải rút lên trên đã. Đột nhiên tôi phát hiện ra Shirley Dương vẫn chăm chú nhìn ký hiệu trên tường, trông thần cả mặt, không hề biết xung quanh có sự việc gì đột ngột xảy ra. Tôi cuống quýt chạy qua kéo tay cô, vừa lôi vừa chạy. Shirley Dương bị tôi đánh động mới sức định thần, vừa chạy vừa nói: “Đó là một lời nguyện rửa, là lời



nguyên rửa thành Ác La Hải của những cô gái...”

(Hết chương 39)

**CHƯƠNG BỐN MƯƠI**  
**Chết vì đôi mắt**

Tôi kéo tay Shirley Dương chạy, song cô nàng vẫn lưu luyến không chịu rời những ký hiệu trên vách tường, nói đó là lời nguyên rửa ác độc của những kẻ tử vì đạo dành cho thành Ác La Hải. Tôi nói với Shirley Dương, lúc này làm gì có thì giờ mà để ý đến những thứ đó, chậm nửa bước thôi là bị lũ rắn cắn chết ngay, muốn nói gì thì đợi khi leo lên trên kia rồi hẵng nói.

Tranh thủ thời gian ngắn ngủi lúc lũ rắn tranh nhau trườn vào, tôi và mọi người phía sau chạy ngay lên tầng chóp. Ở trên cao gió lạnh thổi thốc vào mặt, không còn đường nào rút lui nữa. Tuyền béo gồng mình, dốc hết sức nạy một tảng đá trên vách tường tụt xuống, vắn về phía cửa lên.

Trong chớp mắt, đúng lúc tảng đá sắp bịt chặt cửa hang, hai con rắn đen bắn vọt như hai mũi tên bật khỏi cung, lớp vảy đen cứng chắc xé không khí, phát ra tiếng “vút vút” nghe vừa trầm vừa thanh. Loài rắn đen này chỉ ngắn một mẫu, cực kỳ mạnh mẽ, với sức bật của cơ thể, nó có thể bay xa hàng mấy mét trên không trung, trông ghê gớm vô cùng. Đèn chiếu lóe lên một cái, con rắn độc đã bay tới trước mặt.

Phần đỉnh đầu pho tượng chật hẹp, năm người đã tản ra xung quanh, tôi lo nếu nổ súng sẽ ngộ sát quân mình, vả lại nếu không thể cùng lúc bắn chết hai con rắn bằng một phát súng, để cho hai con quái xà nhanh như chớp này có cơ hội, mấy người chúng tôi chắc chắn sẽ gặp thương vong. Trong tình hình khẩn cấp, đành phải giơ cái ba lô dưới đất lên làm lá chắn, chặn ở trước mặt, miệng hai con rắn cùng lúc đớp vào ba lô, tôi không đợi cho chúng kịp nhả mồm rơi xuống, liền từ trên cao quăng luôn ba lô đi. Chiếc ba lô treo hai con rắn đen rơi thẳng vào bóng đen, mãi mâu sau, mới nghe thấy tiếng chạm đất vang lên.

Tuyền béo lúc này đã đẩy được tảng đá chặn kín lối vào, thấy tôi vứt ba lô xuống dưới, cuống quýt giậm tay giậm chân: “Ôi giờ ời Nhất ời, ba lô của cậu còn cái quái gì đâu, sao không vứt? Lại vứt ba lô của tôi là sao? Giờ thì hay ho rồi, một ít mai rửa, được phẩm cấp cứu, bình ô xy, mặt nạ phòng độc, lại còn cả nửa con cá chưa ăn hết, giờ thì toi cả rồi... Nhưng nếu chúng ta còn xuống đó được, có khi còn cơ hội lượm lại cũng lên.” Nói đoạn liền bảo tôi giúp cậu ta đẩy tất cả các tảng đá có thể đẩy được ở xung quanh, đem chất ở lối vào. Dù chỉ chống chọi được mấy phút cũng là tốt rồi, cứ nghĩ đến cái lũ rắn độc hung hãn kia, là thấy chân mềm oặt cả đi, loài rắn đen có thể giết người trong nháy mắt này chính là sự uy hiếp lớn nhất mà chúng tôi từng gặp trong đời.

Tuy đã tạm thời chặn được khí thế hung hăng của lũ rắn, song hoàn cảnh của chúng tôi chưa hề có biến

chuyển, vẫn đứng ở một nơi cao ngút hiem trở, dẫn là kẻ gan hùm gan sói cũng không thể không thấy kinh hãi. Tuyền béo đành chỉ chăm chăm nhìn xuống chân, không dám ngẩng đầu lên trên. Shirley Dương ngậy nhìn những bức tường đồ xung quanh. A Hương tỉnh dậy sau cơn ngủ mê, cũng nhắm chặt mắt, không rõ vì sợ độ cao hay là sợ nhìn thấy pho tượng khổng lồ chất chứa lời ai oán của những kẻ tử đạo. Minh Thúc thì mặt như đĩa đám, quỳ trên mặt đất, nhắm chặt mắt, mồm lẩm bẩm niệm kinh: “Nam mô đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát...”

Shirley Dương ngậy ra một lúc, rồi quay lại bảo tôi rằng cô phát hiện ra hai ký hiệu nhân cầu rạn nứt trên nhiều bức tường đá ở tầng dưới. Người Ma quốc sùng bái đôi mắt, trong tất cả các totem của họ, đều có con mắt nhỏ máu đi nữa, thì đó cũng đều là một hình thức giải thoát linh hồn nhờ dòng máu chảy ra từ đôi mắt, tuyệt đối không thể có nhân cầu bị rạn nứt, bởi nó tượng trưng cho sự hủy diệt và kiệt quệ sức mạnh. Có lẽ cũng giống như với hệ thống thần quyền của các tôn giáo khác trên thế giới, ở mặt kỳ của chính quyền tôn giáo, con người dưới ách thống trị thần quyền đã bắt đầu nghi ngờ tín ngưỡng họ hằng đeo đuổi, cảm thấy ngu thức kết liễu sinh mạng kia không có bất kỳ giá trị gì. Tuy nhiên tôn giáo vẫn chiếm địa vị thống trị tuyệt đối, sự xuất hiện ý chí cá nhân trong hoàn cảnh này thực sự hết sức đáng thương. Những phụ nữ bị số phận đẩy vào bước đường cùng kia, trước khi chết đã lén khắc lên đá các ký hiệu nguyên rủa, vì nét khắc đều màu đen nên không hề bị phát hiện, càng về sau, người khắc lời nguyên trước khi chết càng nhiều. Thành Ác La Hải dưới hồ phong hóa rõ ràng bị hủy diệt bởi một trận sụt lở đất quy mô lớn, trong khi ký hiệu nhân cầu rạn nứt này lại được ngấm khắc trong lòng tượng thần Đại hắc thiên Kích Lô sơn, vị thần khổng chế sức mạnh của tất cả các loại khoáng thạch. Điều này chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên thôi sao? Hay chính là sự ứng nghiệm của những lời nguyên rủa? Vương quốc thần quyền cổ xưa này bắt nguồn từ sự sùng bái đôi mắt, e rằng cuối cùng cũng bị hủy diệt bởi đôi mắt.

Tôi nói, vừa nãy cô toàn nghĩ những điều này à? Lắm lúc tôi cũng chẳng biết là cô khôn hay dại, tính mạng của chúng ta sẽ là chỉ còn mười mấy phút nữa thôi, thế mà cô còn nghĩ đến những điều này để làm gì cơ chứ. Cho dù lời nguyên không ứng nghiệm, thì với sự thống trị thần quyền ở thành Ác La Hải, gieo gió ắt sẽ gặt bão, bọn chúng hoành hành ở miền Bắc đất Tạng bao nhiêu năm, di hại thậm chí còn kéo dài đến tận ngày nay, cho nên thành cô này bị hủy diệt bởi thiên tai hay nhân họa gì thì cũng đâu có lạ. Song giờ tôi chỉ mong sao có trận động đất nữa, trước khi chết cũng có thể lòi lỗ rần độc xuống làm đệm lót lưng, đã chết thì cùng chết cả cho sướng.

Shirley Dương nói: “Vâng, có anh là nghĩ thoáng được như thế thôi. Vậy tôi hỏi anh, nếu chúng ta chẳng thể sống được bao lâu nữa, thì liệu anh có lời nào muốn nói với tôi không?”

Tôi quan sát ba người còn lại, bắt đầu cảm thấy sự xuất hiện của họ hơi thừa, đành phải nói với Shirley Dương rằng: “Thì trong trường hợp này tôi còn nói được gì chứ? Điều tôi không cam tâm nhất là ý chí của tôi không sắt đá, không chống lại được sự quyến rũ của đô la và người đẹp, để cô thu phục rồi đấy. Vốn dĩ cũng chẳng sao cả, sau khi tôi từ Thiểm Tây về, đã định không làm cái nghề Mô kim này nữa rồi, sau này có thể chung sống hòa thuận với nhân dân Mỹ, nghiên cứu cổ phiếu tiền tệ gì đó, rồi bon chen trở thành ông trùm tiền tệ ở phố Wall, giao du với đủ những loại người từ đại gia đầu khỉ, xã hội đen cho tới thầy tu, chuột cống chuột chù chơi tuốt...”

Shirley Dương nói: “Càng nói càng chẳng ra đầu vào đâu, chắc thành thói quen mất rồi, thôi tôi cứ nói với

anh chuyện thành Ác La Hải vậy!” Tự dưng cô hạ thấp giọng xuống nói với tôi, “Totem nhân cầu trong thành Ác La Hải, phần lớn là sỏi lè, song con mắt rạn nứt trên vách tường ở đây đều là một đôi, tôi có cảm giác, sự rạn nứt ở đây chính là ám thị Đại hắc thiên Kích Lôi sơn, còn hai con mắt lần lượt ám chỉ hai vụ tai nạn lớn xảy ra ở thành Ác La Hải đang nguyên rủa. Nơi đây quả thực đã từng xảy ra một tai họa thảm khốc, nhưng đó là tai họa đầu tiên hay tai họa thứ hai thì chẳng thể nào biết được.”

Shirley Dương không hề lo lắng đến sự sống còn của chúng tôi, trực giác nhạy bén của cô dường như đã phát giác ra một số biến đổi lạ lùng xuất hiện trong làn không khí, có lẽ tình hình sẽ có biến chuyển. Đôi mắt của A Hương chính là nhân tố mấu chốt, từ sau khi đôi mắt cô bé phát hiện ra những lời oán nguyện ẩn giấu trong pho tượng – nói là phát hiện, chứ nói thực ra phải bảo rằng đôi mắt của cô bé đã làm sống dậy những ký ức bi thảm của pho tượng khổng lồ này mới đúng. Từ lúc đó trở đi, bầu không khí nơi đây mới trở nên mỗi lúc một kỳ quái, có khi vụ tai nạn thứ hai sắp xảy ra cũng nên, có thoát ta khỏi đây được không, thì phải xem xem liệu có nắm bắt được cơ hội lần này hay không.

Tôi biết Shirley Dương mang trong mình dòng máu rất đặc biệt, dường như cô có cảm giác hết sức vi tế đối với những sự việc sắp sửa diễn ra, cô nàng đã nhận thấy chúng tôi còn hy vọng sống sót, lòng tôi cũng thấy hy vọng theo, hướng hồ tôi cũng là người kiên trì đến cùng. Vậy là tôi lại đứng dậy quan sát địa hình xung quanh nhiều lần, nhưng quan sát xong, lại càng lạnh toát đến cùng cực trong lòng, bất chấp có bản lĩnh cao siêu đến mấy, nếu không mọc được cánh, thì chắc chắn không còn đường để thoát. Vừa mới trút bỏ được lời nguyện như cơn ác mộng trong Quỷ động, ai đời tránh được vỏ dưa thì lại dính ngay vỏ dừa, số phận của chúng tôi sao lại đen đủi đến thế cơ chứ? Sao không thể giống như câu thơ “một khi thoát khỏi lưới câu, cá bơi đi mất, chẳng bao giờ về”? Phần dưới chân pho tượng thần hơi chệch về phía núi Kích Lôi sơn, nửa đầu pho tượng dựa vào vách núi dốc đứng, hai cánh tay cong gấp găm vào lòng núi, pho tượng trở nên rất nhỏ so với toàn bộ vách núi dựng đứng. Lúc này chúng tôi đã đến tầng trên cùng, nhìn xuống thấy mặt đất cũng xô lệch, chẳng biết pho tượng này là do cố ý tạo ra hình dạng như vậy, hay do thiết kế sai sót khiến nó nghiêng vẹo cả đi.

Tôi cũng chẳng còn tâm trí đâu ngẫm nghĩ về những điều này nữa, quay ra nhìn mấy người còn lại, ai nấy đều chán nản, nghĩ bụng lần này chết chắc rồi, những dấu chết cũng không khom lưng uốn gối, liền nói với mọi người: “Hỡi các đồng chí! Thật đáng tiếc, chúng ta lại không thể chờ đến ngày thắng lợi, song mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, sống chết có số cả rồi, chúng ta cũng đã dốc hết sức mình, nhưng cuối cùng vẫn thiếu một chút may mắn, tôi thấy lần này chết thì chết, chấp nhận số phận thôi. Bây giờ cá nhân tôi tỏ rõ thái độ trước, lát nữa lũ rắn độc bò lên, tôi sẽ trực tiếp nhảy xuống dưới, quyết không chần chừ, tôi thà thịt nát xương tan, chứ nhất quyết không thể để lũ rắn xơi tái được, cho nên đến lúc đó mọi người đừng ai ngăn tôi!”

Tuyên báo sợ nhất là chết nhảy từ trên cao xuống, những lời này chắc chắn sẽ không thể được nói ra trực tiếp từ mồm cậu ta, nghe tôi bảo định nhảy từ độ cao mấy chục mét xuống, liền bất chấp bất trách nói: “Này tư lệnh Nhất, nếu nói lâm nguy mà không nao núng ấy, thì cậu vẫn kém tôi một bậc đấy nhé, rắn rết còn chưa xuất hiện, mà cậu đã sợ xanh mặt thế rồi, cậu tưởng nhảy xuống kia là dũng cảm lắm à? Đúng là cái dũng của bọn thất phu, sao cậu không hiểu được điều này nhỉ? Cậu nhảy xuống thì người cậu nát bét, cậu tưởng lũ rắn tha cho cậu á? Còn lâu ấy, chúng vẫn đớp loạn xạ lên xác cậu, rồi nuốt cậu vào bụng như thường thôi, chẳng nào cậu cũng bị rắn cắn, sao lại cứ phải tỏ ra mình có thể nhảu được xuống dưới kia?

Tôi thấy chúng ta cứ ngồi cả lại ở đây, trưng mấy tấm thân hôi rình này ra, lũ rắn có xông đến, con nào thích cắn cứ để nó cắn, như thế mới thể hiện được rõ khí phách, cốt cách, nguyên tắc của Mô kim Hiệu úy chúng ta.”

Tôi và Tuyền béo đôi co vài câu. Ba người còn lại tưởng rằng chúng tôi đã không còn lo lắng cho cái chết sắp đến nữa. Thực ra chỉ có bản thân chúng tôi hiểu rõ, thể hiện ra như vậy là bởi trong lòng đã trống rỗng, không còn chỗ bầu vú nữa rồi. Tôi đã cảm nhận được tâm trạng tuyệt vọng đang hiện trên khuôn mặt mỗi người mỗi lúc một rõ nét. Minh Thúc đột nhiên kinh hãi thốt lên: “Thôi chết rồi! Những tảng đá này toi rồi... Hồ đại nhân! Mau nghĩ cách gì đi!”

Tuy mọi người đều biết chuyện này sớm muộn gì cũng xảy ra, song không ai tránh khỏi nặng lòng. Trên mảng tường vỡ được đẩy ra bịt chặt lối lên xuất hiện một cái bóng màu đỏ sậm rất lớn, giống như vũng máu bắn từ trong lòng đá thấm ra. Trong bầu rậm đen phía dưới có một con to nhất, rớt dài nó nhả ra rất độc, khi tiếp xúc với không khí sẽ lập tức biến thành một thứ kiểu như nấm độc, nom hình dạng giống như loài nấm đỏ, sau mấy giây sẽ khô héo, biến thành một nhúm tro màu đỏ sẫm đen, gần giống như axit sunfuric, có thể ăn mòn, làm thủng lỗ lớn trên tường đá.

Tuyền béo nói với tôi: “Nhất này, cậu mà muốn nhảy lầu thì phải tranh thủ lúc này đi!” Tôi chửi mấy câu, mẹ kiếp sao rớt dài của con rắn kia nhiều thế hả trời? Rồi nói với Tuyền béo: “Có chết cũng phải chém mấy con xuống làm đệm lót lưng chứ!” Nói đoạn, tôi, Tuyền béo và Shirley Dương đều chìa lòng súng về chỗ lũ rắn vừa đột nhập, mấy phát đạn cuối cùng đã lên nòng, dầu chết cũng phải hạ sát con rắn đầu đàn đã.

Tiếng sột soạt phát ra từ lũ rắn bỗng dừng im bật. Có lẽ chúng đã tản ra trước để có một khoang trống, đợi sau khi ván đá sụp xuống, sẽ ồ ạt xông lên như nước thủy triều. Hơi thở của chúng tôi cũng trở nên gấp gáp theo, mắt vẫn tia đỏ căng ra nhìn chăm chăm vào lối lên. Cả người lẫn rắn đều giống như những mũi tên đã bị kéo căng trên dây cung, lăm lăm trong thế tấn công. Giây phút này im ắng đến lạ thường, sơn cốc dưới lòng đất lạnh căm căm, ngùn ngụt mùi lưu huỳnh, cả không gian dường như đông kết lại.

Sự căng thẳng không những tràn ngập bầu không khí, mà khiến cả thời gian dường như cũng trôi chậm lại. Đang trong lúc tất tưởi tựa như ngưng nghỉ này, một chuỗi âm thanh kỳ quái “rắc rắc rắc” đột ngột vang lên. Âm thanh đó thoạt đầu còn nhỏ, mấy giây sau đã dội lên dày đặc. Chúng tôi đứng trên đỉnh đầu pho tượng, cảm giác cả vòm trời đất đều bị thứ âm thanh này bao bọc, sự tập trung của mọi người lập tức bị phân tán, chẳng ai biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, song đều nghe thấy như có gì rất đổi quen thuộc

Tình cảnh của chúng tôi đã thảm hại lắm rồi, dầu có việc gì xảy ra bây giờ đi nữa thì tình thế cũng chẳng thể nào xấu hơn được. A Hương này giờ đã sợ chết khiếp đột nhiên mở miệng nói: “Ngọn núi kia... ngọn núi kia đang lung lay!”

Dưới ánh đèn pin, tôi thấy vài viên đá cuội trên đỉnh đầu pho tượng rung rung, vội giơ đèn pin mắt soi chĩa thẳng cột sáng về phía vách đá dốc đứng phía trên pho tượng khổng lồ. Cùng với những âm thanh vang dội

Trong tiếng sấm nổ dồn dập, lũ rắn ở tầng dưới đã phá được phiến đá bịt lối lên, những tảng đá mùn nát như bùn, một con rắn đen bắn vọt lên không trung, nhảy ra trước tiên. Tuyền béo một tay bám chặt bức tường, tay còn lại gương súng lên, tì vào vai, bắn một tay. Tiếng súng vừa vang lên, con rắn thối trên đỉnh đầu con rắn đã bị bắn thủng.

Con rắn chết rơi xuống, lũ rắn đen phía dưới hơi hỗn loạn, thể tấn công chững lại. Tôi cũng giương khẩu M1911 nhắm vào lỗ hổng trên mặt đất bắn hai phát, song mỗi người còn lại chỉ còn lại mười mấy viên đạn, với cục diện này, nhiều nhận lầm chỉ có thể duy trì được một hai phút mà thôi. Mùi lưu huỳnh trong không khí chẳng biết xộc lên từ lúc nào đã bắt đầu nồng nặc, chắc chắn là do núi Kịch Lôi sơn rung chuyển, khiến cho phần đáy của sơn cốc xảy ra phản ứng dây chuyền, dải dung nham chưa hoàn toàn chết hẳn cũng lại phập phồng sống lại. Lũ rắn độc sợ nhất thứ mùi này, cho nên đều gắng thực mạng trườn ra phía ngoài. Tuy chúng tôi nổ súng bắn chết vài con, song những con còn lại vẫn chen chúc trườn đạp lên nhau, tức khắc lại ùn ùn xối lên trên.

Đúng lúc chúng tôi không còn cách nào khống chế được lũ rắn, đột nhiên tiếng sấm nổ trong Kịch Lôi sơn lạng ngắt đi, toàn bộ quả núi và mặt đất dưới kia vẫn tiếp tục rung nhẹ. Dải sơn cốc khổng lồ tối om dưới lòng đất chìm trong cái yên tĩnh chết chóc, ngay cả lũ rắn độc dường như cũng cảm nhận được sắp sửa có chuyện gì đó xảy ra, nhất thời quên rằng phải tiếp tục bò lên. Mọi sinh vật, kể cả năm người chúng tôi đều rơi vào trong nỗi khủng hoảng miên man vô tận.

Sự tĩnh mịch ngăn ngui nhưng dường như lại kéo dài dằng dặc này diễn ra ước chừng khoảng mấy giây, ngay sau đó là ba tiếng đá nổ rung trời. Trong lòng Kịch Lôi sơn bắn phọt ra ba cột nước lớn, hai cột nước phun từ chỗ gần ngực pho tượng, cột nước còn lại phun thẳng vào sơn cốc dưới lòng đất. Ba dòng nước giống như ba con rồng bạc khổng lồ, đường kính đều to cỡ bụng pho tượng, cuốn theo đá vụn từ vỏ núi và những làn hơi bốc ngút trời xối đến.

Pho tượng thần màu đen vốn dĩ đầu nặng chân nhẹ, tuy cao lớn nhưng bên trong lại rỗng, thành thử dòng nước vừa xối ra liền bắt đầu lung lay. Hai cánh tay cắm vào lòng núi của pho tượng dần dần tách ra khỏi vỏ núi. Đối mặt với các biến đổi này của tự nhiên, sức người trở nên vô cùng bé nhỏ, chúng tôi cùng gắng bám chặt vào bức tường đổ trong cơn rung chuyển dữ dội. Tôi hoàn toàn không ngờ rằng chuyển đi Tây Tạng lần này cuối cùng mình lại chết vì nước. Khi bị dòng nước xối tới, pho tượng khổng lồ này ắt sẽ đổ xuống hẻm núi dưới kia, chúng tôi chắc chắn sẽ chết, nhưng lúc này ngoài việc cố gắng neo chặt thân thể mình thì cả bọn đều không còn biết phải làm thế nào khác nữa.

Lũ rắn độc cung khiếp hãi trước sự rung chuyển của pho tượng, hoặc giả chúng cũng giống như chúng tôi, khó có thể hành động trong cơn rung chuyển như động đất này. Nhưng mọi người đều lo cho sự sống còn của mình, chẳng hơi đâu mà để ý đến lũ rắn nữa, dẫu có bị rắn cắn cũng chẳng dám lỏng tay. Đột nhiên chẳng biết ai đó bỗng hét lên: “Đổ rồi!”

Pho tượng quả nhiên không rung nữa, mà đổ dần về phía núi Kịch Lôi ở đối diện với tốc độ chậm chạp lạ thường. Tôi cảm giác tim gan phèo phổi của mình cũng dần dần đảo lộn theo pho tượng. Bỗng tôi phát hiện A Hương đối trọng tâm không đúng, và lại cô bé chỉ có một cánh tay có thể sử dụng, cho nên đã lăn từ bên rìa một bức tường thấp xuống, tôi cũng chẳng có cách nào buông tay, mà chỉ vươn một tay ra thì không đủ dài để với tới cô bé, vậy là đành phải đưa chân ra chặn lại.

A Hương cũng nhanh nhẹn, liền ôm chặt lấy chân tôi, bây giờ mới từ từ trôi xuống. Lúc này pho tượng thần đã nghiêng theo một góc độ hết sức quái chiêu lại dừng đột ngột, không tiếp tục đổ về phía trước nữa, hình như đã bị mắc vào một chỗ nào đó trên vách núi. Tôi nhân cơ hội này túm lấy A Hương, rồi nhìn xuống phía dưới pho tượng, bất chợt cảm thấy váng cả đầu.

Pho tượng vốn dĩ đã không đứng song song với sơn cốc mà hơi lệch đi một tí, lúc này phần gáy đổ nghiêng vừa vặn chống lên vách đá phía Đông. Trên vách đá có rất nhiều hóa thạch của sinh vật cổ lộ ra ngoài, dưới sức nặng của pho tượng, đá tảng nứt vỡ rơi xuống rầm rầm. Pho tượng không những tiếp tục phải hứng chịu sự tấn công dữ dội của dòng nước ngầm, lại còn gánh cả sức nặng đổ nghiêng của chính nó, lung lay như sắp sụp, bất cứ lúc nào cũng có khả năng đổ sập xuống theo vách đá dốc đứng.

Tình thế nguy hiểm vô cùng, tôi nóng bừng cả người, mồ hôi vã ra như tắm, vả lại không khí đã trở nên ô trọc, xung quanh sương khói mù mịt ẩm ướt... Không đúng, không phải là sương khói, mà là hơi nước, dung nham trong lòng đất đã bùng lên, nước hồ xối xuống, bị đun sôi sục, nếu lỡ rơi xuống đó thì mẹ kiếp, có khác quái gì con lợn luộc, giờ đi giờ lại một cái là chín ngay.

Shirley Dương giơ ngón tay lên chỉ: “Mọi người nhìn kia! Đầu kia là gì vậy?” Tôi nhìn theo hướng ngón tay cô, tuy hơi nước mờ mịt khắp nơi, nhưng ở khoảng cách rất gần nên có thể nhìn thấy thấp thoáng phía bên kia có một cái bóng trắng vắt ngang giữa hai vách đá dốc đứng trong sơn cốc. Sơn cốc này vốn dĩ đen ngòm, nhưng những dòng dung nham từ kẽ nứt trên vách đá bên dưới chảy ra đã sáng bừng một sắc đỏ sậm hắt lên.

Tôi gắng sức mở to mắt nhìn cho rõ, nhưng càng cố nhìn càng mờ, như như đó là một cây cầu trắng bắc trên vách núi. Tuy điều này rất khó xảy ra, nhưng thôi mặc kệ hết đi, lũ rắn bị hơi nóng hun cho sắp điên hết cả, trong chốc lát thôi sẽ bò lên khắp đỉnh đầu pho tượng, mặc kệ đầu kia là thứ gì, cứ leo qua đó đã rồi hẵng tính, bằng không chỉ lát nữa thôi, không chết vì rắn cắn thì cũng chết vì bị luộc chín.

Chúng tôi vịn vào bức tường đỡ gầy trên đỉnh đầu pho tượng, lần tới phía trước quan sát. Hóa ra ở chỗ tiếp giáp giữa đầu và vai pho tượng với vách đá có một bộ xương sống hóa thạch khổng lồ, cột sống dài và hai đầu xương lồng ngực uốn cong găm vào vách núi, ở giữa có một đốt xương dài lủng lẳng giữa chừng không.

Pho tượng đè lên khiến vách đá không ngừng sụt xuống, trông chừng sắp đổ, tôi vội vẫy mọi người mau chóng leo lên phía trên bộ xương hóa thạch, rồi đẩy luôn Shirley Dương và Minh Thúc lên trước. Tay A Hương bị trọng thương mà bắt cô bé leo lên bộ xương lưng lơ giữa trời là điều không thể, buộc phải có người công mới được. Tuyền béo thì lại sợ độ cao, nếu để cậu ta công A Hương, có khi cả hai người cùng rớt xuống dưới, thôi thì tôi đành công cô bé, đồng thời dùng dây thắt nút khóa chặt lại vậy. Sau khi chuẩn bị xong, tôi liền thúc Tuyền béo leo mau lên. Tuyền béo quay lại thấy lũ rắn độc đang ùn ùn lao ra, phía dưới lại có dòng nước sôi sùng sục, chết kiểu nào cũng không lấy làm dễ chịu, đành hạ quyết tâm, nghiêng răng nhắm mắt bám vào bộ xương hóa thạch leo lên.

Tôi công A Hương leo lên sau cùng, quay đầu lại quan sát một lượt, con rắn lớn lòng thông dãi đỏ đã đề lên những con khác để trườn lên tầng chóp. Thì ra bày rắn chần chừ không dám đùn lên là bởi chúng đều muốn tránh hơi nước nóng bốc ngùn ngụt ở dưới, cuối cùng thì con rắn đầu đàn cũng tranh bò lên trước. Tôi giơ súng bóp cò không dẫn đo, bắn hết năm phát đạn còn lại, trong tình thế hỗn loạn cũng chẳng có thì giờ để ý xem bắn trúng hay không, tiện tay ném luôn súng rồi leo lên khung xương hóa thạch trắng ớn.

Vừa leo lên tôi đã có cảm giác bộ xương này không hề chắc chắn, phía dưới những con sóng nước nóng cuộn chảy, vừa leo thân hình vừa lắc lư run rẩy, dường như chỉ hơi dùng sức một chút, bộ xương có thể rã tan bất cứ lúc nào. Năm người cùng bò lên một lúc quả thực có hơi quá nhiều, nhưng đã quá muộn, không thể nào bò lên lần lượt từng người nữa. Tôi đành bảo A Hương nhắm mắt, đừng nhìn xuống dưới, ngay bản thân tôi cũng cảm thấy hoa mắt, đành nghiêng rặng lại, không nghĩ bất cứ điều gì nữa, cứ cầm đầu cầm cổ bò tới.

Bộ xương hóa thạch khổng lồ hình như găm vào trong một khe núi chạy vắt ngang. Tôi thấy chỗ này rất quen, có vẻ như chính là nơi chúng tôi nhìn thấy bày địa quan âm trắng xuất hiện rồi biến mất, ý nghĩ này chỉ thoáng vụt qua trong đầu. Tuyền béo ở phía dưới di chuyển chậm chạp, tôi ở phía sau lại không dám đẩy, nhưng làn hơi nóng bốc lên ngùn ngụt cùng bộ xương hóa thạch lỏng lẻo dường như đã vượt qua ngưỡng chịu đựng tâm lý của mọi người.

Một lúc hơi nước bắt đầu yếu dần, nước hồ chắc đã chảy xuống gần hết, mồm miệng tôi khô rát, đầu óc cũng mụ mị, hoàn toàn ở trong trạng thái quán tính của ý thức, cứ thế bò theo từng đốt một trên bộ xương khổng lồ. Bỗng nhiên nghe thấy tiếng súng nổ vang phía trước, tôi sức tỉnh khỏi cơn hoang mang, ngẩng đầu nhìn. Shirley Dương đang giương súng bắn những cái bóng trắng. Thì ra lúc chúng tôi sắp dịch chuyển về phía kẽ núi vắt ngang, bọn địa quan âm chui ra khỏi hang, lũ lượt tới găm bộ xương hóa thạch, có lẽ chúng lo bày rắn sẽ bò qua. Tiếng súng khiến bày địa quan âm rối loạn, khá nhiều con rớt từ trên vách đá xuống, những con còn lại không chết thì cũng chuồn hết vào hang đá mất tăm mất tích.

Shirley Dương và Minh Thúc lần lượt leo vào trong kẽ nứt tương đối an toàn trên vách đá, Tuyền béo còn cách đó một quãng, tôi bị kẹt phía sau cậu ta, muốn nhanh cũng không nhanh được. Bỗng dưng sau lưng tôi vang “rầm” một tiếng, pho tượng khổng lồ cuối cùng cũng đổ sập, làm bắn lên vô số bọt nước bóng giẫy, bộ xương hóa thạch cũng sứt chút nữa là bung ra. Chợt thấy Shirley Dương đứng đối diện liên tục vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi. Tôi quay đầu lại nhìn, giật mình kinh hãi sứt lỏng tay ngã xuống. Con rắn lớn máu me đầy mình từ trong đồng đồ nát đã bò lên bộ xương hóa thạch, ngoài ra còn có mấy con rắn đen nữa, nhưng con rắn to kia dường như đã bị điên, nó cắn chết mấy con đứng chặn trước mặt, hất xuống dưới, trườn lên nhanh như một cơn lốc màu đen.

Shirley Dương định nổ súng tiếp ứng, nhưng góc đứng không thuận, không thể bắn trúng nó được. Tôi không thể không réo giục Tuyền béo, song cậu ta lại run lẩy bẩy, bò chậm hơn rùa. Con rắn đã sắp bò tới nơi. Tôi thấy khẩu súng giắt sau thắt lưng Tuyền béo, liền rút luôn ra. Súng ống đã lên sẵn đạn, tôi định xoay người lại bắn, song vì trên lưng lại công A Hương, động dậy rất dễ mất trọng tâm, đành một tay vịn chặt thắt lưng của Tuyền béo, công A Hương đeo mình lưng lửng giữa lưng chừng không, tay còn lại bóp cò



nổ súng, bắn liên mấy phát. Con rắn sắp bò tới nơi bị đạn bắn trúng bụng, cái đuôi quăn vào khung xương rồi ra, trượt rơi xuống hẻm núi.

Cánh tay túm Tuyền béo vừa tê vừa mỏi, tôi vội quăng súng đi, dùng hai tay giữ chặt sợi thắt lưng của Tuyền béo. Tuyền béo bị sức nặng của tôi và A Hương kéo xuống, sượt sùi bọt mép, đột nhiên không hiểu lấy đâu ra sức lực vô cùng, cứ như vậy lôi hai người treo lủng lẳng, từng bước leo lên rìa đá. Shirley Dương ở phía đối diện cũng kịp thời tiếp ứng. Tôi công A Hương leo lên rìa núi, rồi nằm sấp bên cạnh Tuyền béo, ngoài thở hồng hộc, chẳng thể nhúc nhích động đậy gì nữa. Còn A Hương thì đã bị hơi nóng hun cho oặt oẹo cả ra.

Nằm một lúc lâu, Tuyền béo mới lật người, nhả ra một câu: “Đây là xương hóa thạch của con gì thế... Mẹ kiếp, rắn chắc quá cơ!”

Khấp người tôi rệu rã, từng đốt xương đau nhưng nhức, một lúc lâu sau mới hồi lại, vừa rồi quả là nguy hiểm quá, thật không ngờ có thể sống sót mà rời khỏi pho tượng thần.

Minh Thúc nói: “Tuy chúng ta tránh được cả kiếp nạn thủy hỏa rồi, nhưng giờ lại gặp kiếp nạn thổ này, vách đá này trên dưới cách nhau quá xa, mà ta có phải là khiêu điểu, chôn chân ở đây thì cũng có khác nào chờ chết?”

Tôi nói: “Không hẳn, sau khi nhìn thấy bầy địa quan âm, tôi đã nghĩ ngay tới cách thoát thân, chỉ có điều chúng ta lúc đó không thể mọc cánh bay sang đây được, thế nên tôi cũng dập tắt ý nghĩ ấy luôn. Nhưng cuối cùng lại gặp nước và sống sót, vợ vẫn thế nào lại đến được nơi đây, chỗ này chắc chắn có đường trở về đấy. Bọn địa quan âm ưa nơi ẩm áp, sợ lạnh, giỏi đào hang, bất kể là đất hay đá đều không thể ngăn được chúng, vả lại bọn này không chỉ hoạt động ở dưới đất, phạm vi của chúng phần nhiều là ở những khu vực có nhiều suối nước nóng, hang là để vận chuyển thức ăn nên thường đào rất rộng. Tuyền béo chui vào cũng chẳng vấn đề gì, chúng ta có thể thoát ra theo đường ấy.”

Minh Thúc nghe vậy thì cả mừng: “Vừa nãy tuy thấy ở đây có một số hang động, nhưng bên trong lại chia thành hàng ngàn hàng vạn hang ổ, cứ như mê cung ấy, dẫu có kim chỉ Nam, vào trong đó thế nào cũng bị lệch hướng, không thể thoát ra được, lẽ nào chú Nhất lại có thể tìm được đường ra?”

Tôi còn chưa kịp đáp, đã nghe Tuyền béo cướp lời: “Ở những chốn thâm sơn cùng cốc mà bọn tôi ngày xưa phải đi cải tạo ấy, có không biết bao nhiêu hang hốc do bọn địa quan âm này đào ra. Vì hang của bọn chúng rộng nên lũ chó săn thích nhất là chui vào bắt địa quan âm ăn cho đỡ thèm, mấy năm gần đây chắc là bắt xơi hết rồi. Những hang này đều được đào từ ngoài vào trong, loài động vật này có thói quen như vậy, bác cứ nhìn cái vết móng tay tam giác trên vách hang là có thể đoán được hướng đi của hang, nhưng mặc kệ đi, càng chú đến phương hướng lại càng dễ lạc đường ấy chứ.”

Đã có đường thoát rồi, mọi người đều không chần chừ thêm, liền chui vào trong “hang quan âm” giống như mê cung, dần dần dốc lên cao, giữa đường có đôi thì tóm mấy con địa quan âm ăn thịt, lần mò trong hang độ chừng nửa ngày, cuối cùng cũng chui ra khỏi mê cung dưới lòng đất.

Bên ngoài ánh sao lấp lánh, đang là giữa đêm, chúng tôi nhận thấy nơi đây nằm trong một sơn cốc, địa thế không cao lắm. Xa xa bóng núi mờ lung, tiếng suối rừng thê lương quá độ, giữa những vách núi dốc đứng chỉ có một dải trời vắt qua như sợi chỉ, tựa như sơn cốc dưới lòng đất được chuyển lên trên này vậy. Địa hình ở đây chật hẹp hơn, oi bức hơn, nhưng lại khiến người ta có cảm giác như đã từng bắt gặp nơi tương tự ở đâu đó rồi. Trên mặt đất rải rác những bộ xương thú hoang trắng ớn. Mọi người nhìn xung quanh, còn đang phán đoán xem đây là chỗ nào, thì tôi đột nhiên sức nghĩ ra, đây chính là một trong hai rãnh tuần táng, là Tàng cốt câu thứ hai, chúng tôi chỉ cần đi thẳng một mạch về phía Tây, là có thể tập hợp với đoàn bò Yak ở lều rồi.

(hết chương 40)

## CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT

### Ban nhạc Bremen

Tháp táng trong lăng tẩm của Ma quốc xưa nay đều dựa theo quy mô mà bố trí hay rãnh tuần táng, như hình lưỡng long hí châu vậy, trong rãnh có rất nhiều xương thú làm vật tuần táng, cho nên người dân vùng Kelamer gọi là Tàng cốt câu. Không ngờ chúng tôi đi tới sông băng Long đỉnh thông qua một Tàng cốt câu, cuối cùng khi bò ra khỏi mặt đất, lại ở trong một Tàng cốt câu khác. Có điều nơi đây ẩm áp, tài nguyên phong phú, thảm thực vật rậm rạp, rất hiếm thấy ở vùng núi Kelamer này.

Ánh sao lung linh giăng đầy trời, địa hình trong sơn cốc nhấp nhô lồi lõm, sâu trong rừng tùng bách mọc dày, che khuất ánh sao, dưới màn đêm tĩnh mịch, không khó trong vùng sơn dã trở nên trong trẻo lạnh mướt đến lạ, chỉ một cái hít thở, không khí lạnh mát đi vào tận phổi. Tôi hít thở hai hơi thật sâu, lúc ấy mới cảm nhận được niềm vui sống sau khi thoát chết, mấy người còn lại cũng đều phấn khởi vô cùng, bao tâm lý căng thẳng, lo âu, khủng hoảng khi chờ đợi cái chết đến gần giờ đây đều tan biến sạch.

Nhưng lại có câu thất thường như thời tiết, chẳng ai ngờ, trên đỉnh sơn cốc chợt có đám mây đen thối qua, tụ lại một chỗ với dòng lưu khí bốc lên, trong nháy mắt mưa lớn liền ập xuống. Vùng núi Côn Luân này, mỗi ngọn núi đều có bốn mùa, cách mười dặm là trời đất khác biệt, trên đỉnh núi có tuyết rơi, có khi dưới chân núi thì mưa đổ, trong khi sườn núi có thể mưa đá, bão giạt cùng lúc ấy. Chúng tôi thậm chí còn chưa kịp oán trách ông trời, thì đã bị mưa trút ướt sũng.

Tôi vượt nước mưa trên mặt, quan sát địa hình xung quanh. Sơn cốc này tĩnh mịch thâm u, bao năm nay chẳng có người vắng lai, quá nửa di tích cổ xưa đã chẳng còn tồn tại, nhưng các đồi đá, khe đá hình thành trong thời kỳ núi lửa hoạt động mạnh mẽ từ xa xưa, sau bao năm rỗng rã hứng chịu mưa gió xâm thực, nay vẫn trơ trọi còn đó. Cách chúng tôi không xa có một cửa hang ăn chênh chếch vào trong vách đá, phía trên

lồi, phía dưới lõm, đúng là một chỗ tránh mưa qua đêm lý tưởng.

Tôi hô mọi người mau chóng nấp vào hang đó tránh mưa. Vì ngại trong sơn động có thể có thú hoang, Tuyền béo vác súng trường chạy tới trước do thám. Minh Thúc và A Hương cũng lấy tay che đầu, chạy theo phía sau.

Tôi để ý thấy Shirley Dương không hề sốt sáng, mặc cho nước mưa rơi trên người, cô vẫn bước đi thong thả, dường như đang hưởng thụ, bèn hỏi cô nàng đang nghĩ gì mà đi chậm rãi thế, không sợ ngấm mưa à.

Shirley Dương bảo rằng chui trong hang cả ngày trời, khắp người toàn là bùn đất bẩn thỉu, tiếc là giờ không có gương, chứ nếu không mọi người tự soi mình, chắc chẳng nhận ra nổi bản thân nữa ấy chứ, thà cứ để nước mưa xối vào người một lát, chốc nữa vào trong động sẽ đốt lửa lên ngay, không lo cảm lạnh đâu.

Nghe cô nói vậy, tôi mới nhận thấy đúng là năm con người chui ra khỏi lòng đất, khắp mình mẩy đều bẩn thỉu, người không ra người, ngợm không ra ngợm, quả thực giống như một lô đồ cổ. Có điều nơi đây tuy khí hậu ẩm áp hơn, nếu ngấm mưa lâu vẫn rất dễ bị cảm lạnh, nên tôi vẫn bảo cô mau vào sơn động tránh mưa cái đã, đừng đặc ý vì vừa thoát chết, cũng đừng vì sạch sẽ nhất thời, ngộ nhỡ lát nữa sương quá hóa rồ, nhiễm lạnh mà rồi sinh bệnh ra thì chẳng hay hớm chút nào.

Tôi dắt Shirley Dương đi phía sau ba người còn lại, vừa vào trong động đã ngửi thấy mùi lưu huỳnh thoang thoảng. Trong động có vài hố màu trắng, xem ra nơi đây trước kia từng có địa nhiệt, tuôn ra mấy suối nước nóng, giờ đã cạn khô cả rồi, tuy mùi không được dễ chịu cho lắm, nhưng cũng không lo có thú hoang xuất hiện.

Trong sơn cốc có rất nhiều cành lá khô, tôi và Tuyền béo ra cửa hang, chỗ không bị mưa ướt, nhặt vừa một đồng ôm về, chất ở trong hang đốt lửa, lôi mấy con địa quan âm béo còn thừa ra nướng. Thịt địa quan âm giống như thịt chuột đồng, có mỡ có nạc có ba chỉ, nướng ăn rất hợp, chưa được bao lâu, sắc thịt đã chín vàng, mỡ rỏ xuống kê tanh tách. Không có gia vị gì khác, cho nên khi ăn vẫn có mùi tanh của đất, nhưng quen rồi thì lại cảm thấy thơm ngon vô cùng.

Lửa mỗi lúc một cháy to, ai nấy đều thấy ấm áp, thần kinh căng thẳng lúc này mới hoàn toàn được thả lỏng, bao nhiêu mệt mỏi đau rã tích lại từ mấy ngày trước đều xả hết ra, khắp cơ thể từ trong ra ngoài đều cảm thấy rệu rã vô cùng. Tôi gặm nửa cái đùi địa quan âm, còn chưa nhai hết đồng thịt trong mồm, sực nữa thì đã ngủ gật. Tôi ngáp một hơi, đang định nằm xuống ngủ, chợt phát hiện ra Shirley Dương đang ngồi đối diện nhìn, như có lời muốn nói.

“Sang Mỹ với tôi nhé?” Shirley Dương đề nghị.

Việc này Shirley Dương đã nói nhiều lần, từ đầu chí cuối tôi vẫn chưa hứa hẹn gì, bởi khi ấy sống chết còn khó lường, hôm nào cũng sống trong sự thấp thỏm sợ hãi, ngày nào cũng như ngày tận thế, nhưng lúc này thì

khác, chúng tôi đã thoát khỏi lời nguyền ác mộng, tôi phải cho cô một câu trả lời. Tôi cũng từng nhiều lần tự hỏi lòng mình, đương nhiên tôi muốn đi Mỹ, nhưng không phải vì nước Mỹ tốt đẹp, mà chỉ bởi vì tôi cảm thấy tôi và Shirley Dương không thể xa nhau được nữa.

Nhưng tôi và Tuyền béo đến tận lúc này vẫn khố rách áo ôm, dầu có dốc cả đáy hòm ra cũng chẳng gom góp được vài đồng, qua đó rồi thì sống thế nào đây? Những chiến hữu đã hy sinh của tôi, đại đa số đều ở những vùng quê nghèo, toàn người già và trẻ nhỏ, gia quyến của họ về sau lấy ai săn sóc? Đương nhiên, Shirley Dương sẽ có thể giải quyết nhiều vấn đề khó khăn về mặt tài chính của chúng tôi mà không hề do dự gì, nhưng tự lực cánh sinh mới là nguyên tắc của tôi. Trước nay tôi làm chuyện gì cũng không hề chần chừ lúng túng, nhưng lần này thì không thể không suy nghĩ cho kỹ được.

Vậy là đành bảo Shirley Dương cho tôi một chút thời gian để suy nghĩ đã. Nếu đi Mỹ, thì bí thuật phong thủy tôi nghiên cứu nửa đời sẽ chẳng có đất dụng võ. Ngay từ khi tôi mới tới khu chợ đồ cổ Phan Gia Viên, tôi đã muốn đổ một cái đấu lớn, phát đại tài, bằng không cái ngón tầm long quyết của Mô kim Hiệu úy chẳng phải chỉ là học suông thôi sao? Biết bao lần rồng điện ngọc chúng ta đã ra vào như đi chợ, nhưng lại chẳng lần nào mò được thứ gì đáng đồng tiền bát gạo đem về, điều này nói thì hay, nhưng nghe lại dở. Hiện giờ việc xuất ngoại ở nước chúng tôi rất *hot*, đi nước ngoài xem ra rất thời thượng, ai cũng nghĩ vất óc để chạy ra nước ngoài, bất kể là nước nào, cho dù là sang những nước ở thế giới thứ ba họ cũng tranh nhau đi, ai cũng nghĩ cứ ra được nước ngoài trước đã rồi tính tiếp. Chúng tôi đương nhiên muốn đi Mỹ, nhưng thời cơ lúc này còn chưa chín muồi cho lắm.

Tuyền béo đứng bên cạnh nói: “Đúng rồi, năm xưa tư lệnh Nhất từng nói hùng hồn rằng mục tiêu của đời hắn là phải đổ được một cái đấu thật lớn, nhưng đến giờ lời vẫn bên tai, vòng vo tam quốc mãi, đây là lý tưởng tối cao của chúng tôi, không hoàn thành tâm nguyện này, bọn tôi đúng là ăn ngủ cũng không ngon.”

Minh Thúc nghe thấy chúng tôi nói vậy, dường như thấy lại có kế hoạch lớn gì đó, cuống quýt nói: “Các chú có lần không thế hả? Còn chưa thoát khỏi núi Côn Luân, đã định lên kế hoạch gì vậy? Nhất định phải cho anh đi cùng đấy nhé, anh có thể cung cấp vốn và tất cả các thứ cần dùng. Tuy lần này chúng ta lỗ sạch, nhưng đánh bạc thắng thua là chuyện thường tình mà, anh tin thực lực của chú Nhất, chúng ta nhất định sẽ có một vụ làm ăn lớn đấy!”

Tôi không chịu được bèn nói với lão: “Thôi bác đừng có té nước theo mưa nữa được không hả? Bác không thấy ba vị đồ đấu vĩ đại đang ngồi đây bàn bạc quên mình vì con đường phía trước của ngành đồ đấu đây sao? Đêm nay sẽ là một đêm không ngủ đấy!”

Minh Thúc vừa mất vợ, vừa hao binh tổn tướng, lúc này đương nhiên không chịu bỏ qua bất kỳ cơ hội kiếm chác nào, đành cười trừ nói với tôi: “Anh đương nhiên biết chú Nhất là người làm được đại sự, nhưng mà một hảo hán cũng phải có ba trợ thủ, ngoài chú Béo và tiểu thư Shirley Dương ra, anh cũng có thể giúp chú những chuyện lật vật đấy chứ. Chỗ anh còn có một thông tin cực kỳ có giá trị nhé, mọi người đã nghe nói đến mộ vua Hami ở Tân Cương chưa? Nghe nói trong mộ vua Hani có bộ kinh sách bằng vàng ròng, mỗi một tờ đều được làm bằng vàng, bên trong lại khảm vô số bảo thạch, đọc mỗi dòng kinh văn là có thể khiến trăm hoa tàn úa lại được hồi sinh, đọc hai dòng kinh văn là có thể khiến cho...” Lão vừa nói vừa nhắm mắt, lắc lư cái đầu, hết sức say sưa, cứ như đã sờ tận tay bộ kinh bằng vàng kia rồi ấy.

Shirley Dương thấy Minh Thúc làm gián đoạn câu chuyện giữa tôi và cô, chủ đề càng nói càng xa, nếu cứ nói tiếp, có lẽ sẽ bàn sang chuyện đi Thiên Sơn đồ đấu vua Hami cũng nên, đoạn bèn hắng giọng, đưa sự chú ý của tôi từ câu chuyện của Minh Thúc quay lại chủ đề cũ. Cô nói: “Lúc ở trên đỉnh đầu tượng thần Kịch Lôi sơn, rõ ràng anh đã nói là không muốn làm cái nghề đồ đấu này nữa, muốn cùng tôi sang Mỹ, giờ còn chưa qua một ngày, anh lại chạy làng thế nhỉ. Nhưng tôi chẳng giận anh làm gì, bởi tôi hiểu bụng dạ của anh, đường về còn rất dài, sau khi về đến Bắc Kinh, anh phải cho tôi một câu trả lời rõ ràng đấy! Tôi hy vọng những lời tôi khuyên anh trước đây không phải là công cốc... Anh có biết câu chuyện về ban nhạc Bremen không nhỉ? Tôi nghĩ câu chuyện này có rất nhiều điểm tương đồng với những trải nghiệm của chúng ta.”

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau ngơ ngác, xưa nay nào đã ai nghe nói đến “ban nhạc Bán-dế-mèn” nào, Shirley Dương lại nói rằng cuộc trải nghiệm của chúng tôi cũng giống như ban nhạc ấy chứ? Rốt cuộc cô nàng định nói gì nhỉ? Tôi quả thực không thể nghĩ ra giữa “Mô kim Hiệu úy” và “ban nhạc Bán-dế-mèn” có mối liên hệ gì? Chẳng lẽ có một toán người vừa đồ đấu vừa ca hát? Thế rồi bèn hỏi Shirley Dương xem “ban nhạc Bán-dế-mèn” là thế nào?

Shirley Dương nói: “Không phải là Bán-dế-mèn, mà là Bờ-rê-men là một địa danh của nước Đức. Đây là một câu chuyện đồng thoại, có bốn con vật trong chuyện là lừa, chó, mèo và gà, chúng đều cảm thấy áp lực cuộc sống quá lớn, và quyết định lập thành ban nhạc đến Bremen diễn xuất, đồng thời cho rằng ban nhạc của chúng chắc chắn sẽ được mọi người nơi đó chào đón, từ đó sẽ được sống một cuộc sống hạnh phúc. Trong tâm tưởng của chúng, điểm đến cuối cùng của chuyến du lịch chính là Bremen, là chốn lý tưởng của chúng.”

Tôi và Tuyền béo cùng lúc lắc đầu: “Cách ví von này rất không thỏa đáng, sao lại đem chúng tôi so sánh với những con vật trong câu chuyện đồng thoại được chứ?”

Shirley Dương nói: “Các anh cứ nghe tôi kể hết chuyện đã nào, ban nhạc Bremen mà chúng lập nên, kỳ thực cho đến cuối cùng cũng chưa tới được Bremen, bởi trên đường tới Bremen, chúng đã dùng trí thông minh bắn chết kẻ xấu xa trong căn nhà nhỏ của người thợ săn, sau đó liền ở lại đó sống một cuộc sống hạnh phúc. Tuy ban nhạc Bremen chưa từng tới Bremen, nhưng trên chặng đường du lịch đó, chúng đã tìm ra những thứ chúng hy vọng có được, và hoàn thành giá trị tự thân của mình.”

Tuyền béo vẫn chưa hiểu, nhưng về cơ bản tôi đã hiểu ý của Shirley Dương định ám chỉ thông qua câu chuyện này. “Ban nhạc Bremen” chưa từng đặt chân tới Bremen, và những “Mô kim Hiệu úy” chưa từng phát tài thông qua việc trộm mộ, là chúng tôi đây, quả thực có thể nói là rất giống nhau. Có lẽ trên chặng đường lãng du, chúng tôi đã có được rất nhiều thứ quý báu, giá trị của chúng thậm chí còn vượt hẳn mục tiêu vĩ đại “phát đại tài” kia, đích đến không quan trọng, quan trọng là quá trình đi tới đích, chúng ta thu hoạch được những gì.

Nghe xong câu chuyện về ban nhạc Bremen, tôi trầm ngâm một hồi lâu, đột nhiên mở miệng hỏi Tuyền béo: “Vì sao chúng ta phải đi đổ dầu? Ngoài vì cần tiền ra, còn nguyên nhân nào khác không?”

Thấy tôi hỏi vậy, Tuyền béo ngây người, nghĩ một lúc lâu sau mới trả lời: “Đổ... đổ dầu? Làm vậy là vì... vì ngoài đổ dầu ra, hai ta chẳng thể làm gì khác, chẳng biết làm gì khác!”

Sau khi nghe lời này của Tuyền béo, tôi bỗng thấy hụt hẫng, trong lòng rỗng tuếch, chẳng muốn nói gì hơn nữa. Những người khác sau khi ăn uống xong, cũng đã dựa vào vách hang nghỉ ngơi, tôi cứ trần trọc khó ngủ, cảm giác như bị chạm phải một ẩn ức trong lòng, đó là một sự nhìn nhận kỹ càng đối với số phận của bản thân.

Hoàn cảnh của tôi và Tuyền béo tương tự như nhau, đều xuất thân trong gia đình quân nhân, đều trải qua sự cướp bóc sạch trơn của mười năm Cách mạng Văn hóa, những năm tháng đó chính là giai đoạn quan trọng nhất hình thành nên thế giới quan, giá trị quan của một đời người, quan niệm Cách mạng vô tội, tạo phản có lý hết sức thâm căn cố đế, giáo viên trong trường học đều bị phê phán, đánh đập, việc học về cơ bản bị bỏ bằng, cần có văn hóa thì lại không có văn hóa, cần có kỹ thuật sản xuất thì lại chẳng lấy đâu ra kỹ thuật sản xuất. Đây không những là nỗi đau của hai chúng tôi, mà còn là nỗi đau chung của cả một thời đại. Sau đó hưởng ứng theo lời hô hào “thên thang trời đất rèn trái tim hồng”, chúng tôi tới vùng núi hẻo lánh ở Nội Mong lao động, lao vào thực tế để cảm nhận thế nào là “thên thang trời đất” kho chạy quanh một trăm dặm cũng không hề thấy có bóng dáng người nào. Tôi cũng còn coi như may mắn, đi về quê, lên núi lao động ngót một năm rồi được sung quân, còn Tuyền béo nếu không kiên quyết không tin vào cái chỉ tiêu về thành phố gì gì ấy, nếu không cuốn gói chạy về, thì chẳng biết cậu ta còn phải ở trên núi bao nhiêu năm nữa.

Nhập ngũ là mơ ước từ nhỏ của tôi, nhưng tôi sinh ra chẳng gặp thời, đành đêm đêm nằm mơ được tham gia đại chiến thế giới thứ ba. Tôi nhập ngũ thoát một cái đã mười năm, năm hai mươi chín tuổi mới được làm đại đội trưởng. Bờ cõi dấy lên khói lửa, chính là thời cơ lớn cho tôi kiến công lập nghiệp, nhưng vì nhất thời xốc nổi trên chiến trường, tiền đồ của tôi bỗng tan thành mây khói. Một người sống trong quân ngũ mười năm, một khi rời khỏi quân đội, chẳng khác nào mất đi tất cả. Sau khi đất nước cải cách mở cửa, biết bao sự vật cho đến những giá trị quan hệ mới đều ồ ạt du nhập vào Trung Quốc, tôi thậm chí rất khó thích ứng với sự chuyển biến này, muốn học cách đi buôn, nhưng lại phát hiện ra bản thân mình không hề có tố chất đấy, dần dà cũng chẳng có lý tưởng hay sự theo đuổi nào hết, cứ dật dờ qua ngày rồi chờ chết.

Cho mãi đến khi tôi và Tuyền béo quen biết Răng Vàng, bắt đầu đời Mô kim Hiệu úy, bấy giờ tôi mới tìm thấy mục tiêu để phấn đấu. Đối với tôi, “Đổ một dầu lớn, phát đại tài” có lẽ chỉ là một ý nghĩ dùng để tự kỷ ám thị mà thôi, bởi như Tuyền béo nói, ngoài việc đổ dầu ra, chúng tôi không biết làm gì khác. Tôi chỉ hy vọng có thể sống cho có ý nghĩa một chút, chứ không muốn sống hoài sống phí trong sự bình thường đến nhạt nhẽo, đến Mỹ rồi, vẫn có thể tiếp tục phấn đấu, tranh thủ kiếm nhiều tiền, khiến cuộc sống của những người cần tôi giúp đỡ nhẹ nhàng hơn, thoải mái hơn.

Tôi chưa bao giờ suy nghĩ kỹ về cuộc đời như lúc này, nhất thời những ý nghĩ dồn dập như sóng triều, tuy



nhắm mắt mà không hề buồn ngủ, bên tai vẫn văng vẳng nghe thấy tiếng mọi người thở mệt, chẳng lâu sau ai nấy đều lần lượt chìm vào cõi mơ. Tiếng mưa bên ngoài đã dứt, tôi bỗng nghe thấy có người rón rén đi ra ngoài.

Tôi nằm yên không nhúc nhích, khẽ mở mắt ti hí nhìn ra ngoài, thấy đồng lửa đã tắt một nửa, Minh Thúc đang lẳng lặng đi ra ngoài cửa hang. Tay lão xách túi hành lý của tôi, bên trong có chứa một ít thịt còn thừa lại, mất bộ quần áo, mấy viên pin khô... Nếu muốn ra khỏi chốn thâm sơn, ít nhất cũng phải trang bị những thứ này. Tôi lập tức nhảy phắt dậy, tóm chặt lấy cổ tay lão, thấp giọng hỏi: “Nửa đêm canh ba, bác định đi đâu thế? Đừng có nói là bác muốn đi *thả buồn* nhé, đi nặng hay nhẹ cũng không cần phải đem theo ba lô làm gì; nếu muốn lên đường đi về thì sao không bảo tôi một câu, tôi còn tiễn bác đi một đoạn chứ!”

Hành động của tôi hết sức đột ngột, Minh Thúc sut nửa thì thót tim ra khỏi cổ: “Anh... anh... anh... già cả rồi, đâu dám phiền Hiệu úy đại nhân đưa tiễn gì chứ?”

Tôi nói với lão, bác là bậc tiền bối, tôi lẽ nào lại dám không đưa tiễn? Rốt cuộc là bác muốn đi đâu? Minh Thúc giậm chân nói: “Điều này... quả thực là dài lắm, nói không hết nhẽ...” Nói đoạn, trên mặt lộ ra vẻ buồn bã, mặt mày ử rử khẽ tiếng nói với tôi: “Thực không dám giấu gì chú, lần này có thể sống sót chui ra khỏi lòng đất, anh thấy thật giống như một giấc mơ, quay lại ngẫm về những việc trong quá khứ, cảm thấy đời người sao giống như một giấc mộng, vừa đau khổ vừa ngắn ngủi, lần này thập tử nhất sinh, cuối cùng lại một lần nữa được làm người, có thể nói là mọi việc anh đều nhìn thoáng ra cả rồi. Anh có dự định sẽ vào chùa làm lạt ma, tụng kinh niệm Phật, sống đến cuối đời, sám hối những tội nghiệt đã tạo ra trong kiếp này. Nhưng lại sợ A Hương đau lòng, thế nên không để con bé buồn là hơn, bèn dùng hạ sách này, định ra đi không từ biệt. Anh nghĩ có chú Nhất ở đây, chắc chắn con bé A Hương sẽ có nơi nương tựa, các chú không phải mất công chăm lo cho anh nữa, anh già rồi, như chiếc lá trước gió, cứ để cho anh bay theo gió đi vậy!”

Tôi suýt nữa tức điên vì lão, cái trò này nếu lão giở ra lần đầu, có khi tôi tưởng thật, nhưng tôi quá hiểu cái toan tính của lão rồi. Thằng khộm này thấy tôi hình như sắp đồng ý theo Shirley Dương sang Mỹ, chín phần mười là không làm nghề đồ đấu nữa, trước mặt chỉ có một con đường là Tàng cốt câu, ra khỏi đây không khó, lão định giở trò ve sầu thoát xác, bỏ trốn chạy làng đây, lão còn nợ tôi cả một gian đồ cổ, sao có thể để lao chạy thế này được. Vậy là tôi cướp ba lô trong tay lão lại, nói: “Người xuất gia tứ đại giai không, nhưng bác đừng có vội bỏ đi không, lúc trước ở Bắc Kinh đã giao hẹn sẵn rồi, cả cái giá đồ cổ trong nhà bác, bao gồm cái miếng nhuận ngọc được ngậm trong miệng Dương quý phi để giải khát, sẽ đều thuộc về tôi. Gì thì gì cứ về Bắc Kinh tính xong nợ nần rồi bác muốn đi đâu thì đi, lúc ấy bác làm đạo sĩ cũng được, làm lạt ma cũng xong, chẳng liên quan gì đến tôi hết, nhưng trước đó, chúng ta phải luôn bên nhau, không được rời nhau nửa bước.”

(Hết chương 41)

## Chương 42

## HOÀN THÀNH TÂM NGUYỆN

Tôi thấy những người còn lại lúc này đều ngủ lịm đi, mọi người quả thật đã quá mệt, không nhất thiết phải kinh động đến họ vì trò khôn vặt này của Minh Thúc. Thế rồi không để lão kịp phân bua, tôi giăng lại ba lô, đặt xuống đất rồi nằm gối lên, bảo lão nếu muốn ra đi cũng được, nhưng cấm đem đi bất kỳ thứ gì, bởi chúng tôi cũng cần phải dùng, nếu không đi nữa thì mau chóng tìm lấy một chỗ mà nghỉ cho lại sức, đừng có đánh thức mọi người.

Lão bất lực, đành quay trở lại, ngồi bệt xuống đất rồi nhỏ giọng nói : " Chú Nhất này ... cho anh nói thêm một câu nữa nhé! Không đổ cái đầu của vua Hami, thì thật tiếc cho ngón nghề Mô kim Hiệu úy! Anh em ta hợp tác đi, chắc chắn có thể làm lớn được. Chú chớ thấy anh có tuổi mà coi thường, xưa nay có nhiều lão tướng càng già càng dẻo dai chú ạ, nước Triệu có Liêm Pha thông binh pháp, nhà Hán có Mã Viện võ yên muôn nhà..."

Tôi bĩu môi, nhắm mắt ngủ, không để ý đến lão nữa. Lão tự cảm thấy vô duyên, muốn chuồn cũng không chuồn được, khó tránh khỏi ngượng ngùng, cũng đành nằm ra đất ngủ luôn.

Giấc ngủ lần này quả giống như câu thơ "một giấc mơ mòng trời đất rộng, con hồn phiêu lãng chốn quê xưa", cũng chẳng biết đã ngủ bao lâu, chỉ biết cuối cùng bị Shirley Dương đánh thức. Sắc trời đã sáng, thời tiết trong núi biến đổi thất thường, nhân lúc trời cao mây nhạt, cần phải khởi hành rời khỏi sơn cốc này cho nhanh, dải núi lửa trong lòng đất sôi sục lạ thường, mùi khí lưu huỳnh trong sơn cốc đậm đặc hơn nhiều so với ban đêm, tuy khó có thể đoán liệu có nguy hiểm gì xảy ra không, nhưng nơi này hẳn không thể ở lại lâu.

Đồ đạc chúng tôi cũng không còn lại gì, chẳng cần phải thu xếp nhiều, Tuyền béo công A Hương lên, mọi người bắt đầu khởi hành.

Sau khi ra khỏi lòng đất, chiếc đồng hồ chịu nước Citizen đã hỏng, kim chỉ Nam trên mặt đồng hồ cũng mất tác dụng, loại đồng hồ đa chức năng này, tuy có thể thích ứng hoàn toàn với môi trường tự nhiên khốc liệt ở nơi hoang dã, nhưng lại có một nhược điểm, tức là chỉ có thể chống nước mà không chống được hơi. Đồng hồ cơ tinh xảo sợ nhất là hơi nước, hơi nước bốc lên do nhiệt độ cao rất dễ thâm nhập vào trong đồng hồ bịt kín, áp suất bên trong đồng hồ chỉ biến đổi một chút, sẽ khiến các linh kiện chi tiết lỏng ra và rời rạc. Thiết bị định vị không thể hoạt động, nhưng may mà hướng đi của Tàng cốt câu hết sức rõ rệt, chỉ có điều sau khi rời khỏi đó đến vùng núi cao, lại cần phải dựa vào kinh nghiệm sinh tồn ở nơi hoang dã để lần tìm phương hướng.



Đoàn người đi về hướng Tây, ra khỏi sơn cốc, còn phải đi vòng qua sông băng Long đỉnh mới có thể đến được rãnh tuần táng thứ hai, đàn bò Yak có lẽ đã ở đó đợi chúng tôi. Chúng tôi tuy đã cố gắng chọn đi vào những nơi thấp trũng, nhưng chỗ này so với mặt nước biển vẫn rất cao, nhiệt độ cũng mỗi lúc một thấp, trong khu rừng cổ rậm rạp bị hai mặt sông băng kẹp giữa, khắp nơi đâu đâu cũng là đá vụn, đi bên trong cứ như đi trong dòng sông toàn đá và cây.

Giữa những tảng đá lởm chởm trên cao, thỉnh thoảng lại thấy những bông tuyết liên nở rộ, tươi đẹp trắng ngần, tỏa hương thơm ngát. Thực ra hoa tuyết liên không quý hiếm như trong lời đồn đại ở thế gian, có bán đầy ở các chợ gần sông băng, các nhà sư kiêm thầy thuốc bản địa toàn dùng làm dược thảo, chỉ có băng tâm tuyết liên mới là thứ siêu phẩm, nhưng cực kỳ hiếm thấy.

Đi được nửa ngày đường, những đám mây trên bầu không mỏng dần, ngọn núi tuyết thần bí, trong lúc vô ý, đã vén tấm mạng che mặt thần bí lên. Chúng tôi ngẩng đầu nhìn lên cao, mấy ngọn núi tuyết lớn vây quanh sông băng Long đỉnh giống như chiếc mũ miện bạc đội trên đầu thần nữ, tỏa ra ánh sáng chói mắt. Những ngọn núi sừng sững hiên ngang, ngạo nghễ nhìn bầu trời xanh ngắt, đáng dấp uy nghi trác tuyệt. Một rừng tháp băng lung linh ở sườn núi giống như những viên kim cương khảm quanh ngân miện, đó là thế giới của những áng lưu ly, nếu mây không thưa mỏng, chắc chắn không thể nào nhìn thấy cảnh sắc mê ly huyền ảo này. Dưới sông băng là rừng đá hình thành bởi vô số tảng đá hình thù kỳ lạ chi chít, kéo dài và nối liền với khu rừng rậm cổ xưa ở nơi đất trũng.

Dòng nước tan ra từ sông băng chảy ngầm xuống bên dưới khu rừng, phát ra những tiếng róc rách có nhịp điệu, tựa như ngón tay ngọc ngà của tiên nữ đang khẽ gảy dây đàn, tuôn chảy những chuỗi âm thanh dịu dặt, vang động lòng người. Tuy chúng tôi vừa lạnh vừa đói, hít thở cũng khó khăn, nhưng khi chiêm ngưỡng cảnh sắc đẹp như cõi tiên này, cũng không thể không cảm thán rằng, có thể sống sót mà đến được nơi đây, quả thực là quá hạnh phúc.

Đến bìa rừng, mọi người đã cảm thấy gần kiệt sức, Tuyền béo thở hồng hộc, mặt đỏ bừng, đành phải đặt A Hương xuống, không nghỉ một lúc e là không nhắc nổi chân nữa. A Hương lại càng mệt hơn, thở hổn hển. Tôi biết đây không phải mệt, mà là phản ứng thiếu oxy xảy ra do vận động quá độ khi ở trên cao nguyên, nếu dọc đường đi, độ cao so với mực nước biển không ngừng tăng lên, thì hơi thở không bao giờ đều đặn được, thôi thì đành nghỉ tại chỗ cho đến khi phản ứng cao nguyên giảm bớt đi vậy, song nếu không có bình dưỡng khí thì e là A Hương không thể chịu đựng hơn nữa.

Tôi cũng thấy tức ngực, khó chịu, nhìn rừng núi mênh mông rộng ngợp trải dài ra phía xa, thật chẳng biết phải cuốc bộ bao lâu nữa, trong lòng đang thấp thỏm, đột nhiên phát hiện ra ở dốc núi phía xa có mấy bóng người. Tôi tưởng ánh sáng bạc hắt ra từ ngọn núi tuyết khiến mình hoa mắt, liền dụi mắt liên hồi để nhìn cho kỹ, đúng rồi, tôi không hề nhìn nhầm, đích thực là có người, những người khác cũng đều đã nhìn thấy,

nom vóc dáng và cách ăn vận của họ, chắc chắn là mấy tay cừu vạn người bản địa đã cùng chúng tôi tới đây.

Bốn người họ không hề phát hiện ra chúng tôi, hình như đang lễ bái, cả bốn liên tục dập đầu trước ngọn núi thần đã tan hết mây khói. Cuối cùng chúng tôi cũng tìm được đàn bò Yak, ai nấy bất giác phấn chấn hẳn lên, cùng dìu dắt nhau, vừa vẫy tay tri hô vừa đi về phía mấy anh cừu vạn. Sau khi tới gần, họ cũng phát hiện ra chúng tôi, đều mừng rơn khôn tả, rồi chỉ trở về phía núi tuyết, bảo chúng tôi cũng quay lại nhìn xem.

Tôi nhìn theo hướng tay của họ, ở một chỗ rất cao, có hơn mười con bò Yak hoang to lớn chắc nịch, giống như những tảng đá đen khổng lồ, đang từ từ chuyển động, bước đến ven trời. Chúng to gấp đôi bò Yak thông thường, là loài động vật hàn đới điển hình, chịu lạnh rất giỏi, số lượng cực kỳ ít ỏi, chỉ lai vãng ở những vùng núi cao hiểm người đặt chân tới, sức sống cực kỳ mãnh liệt, được người bản địa coi là thần linh, là tượng trưng của sức mạnh bất tận vô lượng. Ngày thường một con còn khó gặp, lần này lại nhìn thấy cả đàn, có được điềm báo tốt lành này, chẳng trách họ lại phấn khởi đến thế.

Đàn bò Yak này, con lớn phải dài tới gần bốn mét, trông hùng dũng uy nghi, cặp sừng to chắc đầy khí thế, trên mình phủ một lớp lông đen vừa dày vừa dài, đám lông ở bụng còn dài chấm đất. Chiếc lưỡi mọc đầy gai cùng với sừng và móng là ba thứ vũ khí đặc hữu của chúng, ngay cả gấu ngựa Tây Tạng và bầy sói cũng đều không dám chọc đến. Dường như đàn bò Yak hoang này đang giẫm lên băng tuyết đi về phía thung lũng bên kia núi.

Nhìn đoàn bò Yak chậm rãi bước đi ở ven trời, người ta bất giác nảy sinh lòng kính sợ trước thiên nhiên và sự sống. Cùng tận mắt nhìn thấy từng con bò Yak to lớn mà trầm mặc dần dần biến mất sau sườn núi tuyết, những đám mây ven núi lại một lần nữa khép lại, gói ngọn núi bạc vào trong, chúng tôi bỗng thấy hụt hẫng trong lòng, cứ ngây ra nhìn những áng mây, mãi một lúc lâu sau mới định thần lại.

Do nhiệt độ lòng đất cao vọt lên, tầng mây bao quanh đỉnh núi tuyết bị đẩy ra, ngọn núi mới hiện nguyên hình, có được cơ duyên ngàn năm khó gặp này cần phải dập đầu lễ bái, mấy tay cừu vạn trông coi đều cầu xin núi thần phù hộ, không ngờ lại gặp được thêm đàn bò Yak cát tường, ai nấy đều sung sướng vô cùng. Mấy ngày hôm trước ở sông băng xuất hiện đợt rét ẩm, sau đó tuyết lở, bọn họ hết sức lo ngại, lúc này thấy chúng tôi bình an trở về, ai nấy đều không ngừng lắc ống kinh, mở miệng ra là ca tụng ơn đức nhân từ của đức Phật. Còn về cái chết của anh Xư-chê, bọn họ tuy tiếc thương, nhưng quan niệm về sự sống và cái chết của dân du mục bản địa hoàn toàn khác chúng tôi, cho rằng có thể chết dưới núi tuyết thần thánh, như vậy công đức sẽ được viên mãn, huống hồ anh ta lại giết được vua sói trắng, hóa thân của yêu ma núi Côn Luân, kiếp sau chắc chắn anh Xư-chê sẽ trở thành hộ pháp Chang-chu của đức Phật (Chang-chu: tức là con chim ưng, có tiếng kêu như tiếng rỗng), mong linh hồn anh luôn phù hộ cho vùng Kelamer vĩnh viễn không phải chịu sự uy hiếp của bầy sói.

Trong lều có đầy đủ trang bị và dược phẩm, tình trạng trầm trọng của A Hương giờ đã ổn, cô bé nằm sấp trên lưng bò Yak thở bình oxy hai ngày, tạm thời có thể coi như không còn nguy hiểm. Shirley Dương bảo sẽ đưa cả A Hương sang Mỹ, để sau này Minh Thúc khỏi bán cô bé đi, ở Mỹ có thể phẫu thuật mắt, để cô bé về sau có thể sống cuộc sống của người bình thường.

Chúng tôi dỡ lều, cưỡi bò Yak lên đường, cuối cùng cũng ra khỏi dải núi lởm chởm cao ngút của dãy Kelamer, trở về đồng cỏ hoang lạnh. Người dân du mục thấy đoàn chúng tôi trở về, liền làm bánh nếp, đun trà bơ, lát sau đã lục tục dọn cơm cho mọi người dùng bữa. Tuy không thịnh soạn như bữa cơm lúc chưa vào núi, nhưng cũng đầy đủ và ngon miệng. Chúng tôi ăn thịt dê xé phay trước, sau đó là món bánh bao vỏ mỏng thịt nhiều kiểu Tây Tạng, món cơm trộn đường trắng và nho khô, sau cùng mỗi người uống một bát sữa chua lớn.

Đã bao ngày nay chúng tôi chưa được ăn bữa cơm nào ra hồn, nên ai nấy đều phòng mang trộn mắt ăn ngấu ăn nghiền, cuối cùng no kênh bụng ngồi xuống cũng khó, vậy mà vẫn luyện tiếc nhìn dân du mục dọn cơm thừa canh cặn, xong xuôi còn hỏi người ta : " Sáng mai mấy giờ dùng bữa ạ?". Đương nhiên, kẻ mở mồm ra hỏi những câu ấy chủ yếu là tôi, Tuyền béo và cả Minh Thúc, Shirley Dương nào có thô tục như thế, A Hương cũng chẳng ăn nhiều, chỉ uống hai bát sữa chua.

Đến tối, tôi kể cho Thiết bồng Lạt ma những gì kinh qua trong chuyến đi vào núi lần này. Lạt ma nghe xong cảm khái nói : " Cát tường đây mà! Các cuộc kỳ ngộ nhiều không đếm xuể, quả thực là thành công rực rỡ. Đây không chỉ là số phận của các con, mà cũng là sự phù hộ của đức Phật, thân này là thứ chứa đựng bể khổ, nó giống như kẻ thù địch của ta, nếu có duyên, dùng thân này vào việc thiện, thời có thể tạo thành căn cơ cát tường ..."

Thiết bồng Lạt ma không hiểu gì về Mộc trần châu, thế là tôi lại kể qua loa cho thầy nghe. Thực ra ngọc Mộc trần châu chính là Mật phượng hoàng, Mật tông Tây Tạng cũng có thuyết phong thủy, giống như lý thuyết phong thủy ở Trung Nguyên, song cách dùng từ thì khác xa, cũng giống như vùng núi Kelamer, Mật tông gọi nơi đó là thần cung Phượng hoàng, là đất của chim Phượng hoàng; phong thủy Thanh Ô thì gọi là Long đình, xương sống của trời đất, là nơi âm dương hội tụ.

Sau khi Ma quốc diệt vong, mật Phượng hoàng được đưa vào vùng Trung Nguyên, các vương công quý tộc biết thuật bói toán thời nhà Chu đốt mai rùa xem bói, đoán được rằng đây là một món thần khí tượng trưng cho sự trường sinh luân hồi, lại nói nó có nguồn gốc từ vùng đất Phượng hoàng, song làm thế nào để sử dụng được một cách chính xác thì không thể nào bói được ra manh mối, chỉ có một số ít người nắm được mười sáu chữ quẻ Thiên mới thấy được sự kỳ bí ảo diệu bên trong. Đồ hình Thập lục tự đã thất truyền từ lâu, chúng tôi cũng chỉ có thể dựa vào một số dự đoán để tưởng tượng ra nội dung trong đó. Từ sau thời Tần Hán, một số người thuộc giai cấp có đặc quyền đã lưu giữ long cốt dị văn chứa Phượng minh Kỳ Sơn, điều này có thể xuất phát từ sự hướng vọng trường sinh bất tử và mong đến một ngày có thể phá giải được bí mật trong đó.

Song mật Phượng hoàng kỳ thực là món đồ tế của Ma quốc dùng để cúng Quỷ động, vị trí địa lý của Phượng hoàng thần cung rất đặc biệt, bên trong có hai ao nước, nếu giải thích theo thuật âm dương phong thủy thì chính là hai chấm tròn nhỏ màu đen - trắng trong hình tròn Thái Cực, giữa hình tròn Thái Cực có một đường phân chia hai nửa đen trắng, âm dương; hai bên đen trắng tượng trưng cho thể âm dương thống nhất, trong bên trắng có một chấm tròn đen, và ngược lại, trong bên đen có một chấm tròn trắng. Ao nước trong thần cung Phượng hoàng chính là tượng trưng cho hai chấm tròn này, nếu dùng màu sắc tương phản che lên hai điểm này, khi ấy âm và dương không còn dung hòa trong nhau nữa, mà bị chia tách ra rõ rệt.

Tôi cho lạt ma xem ký hiệu con mắt sau lưng, nó đã chuyển từ màu đỏ sang màu đen, chứng tỏ thông đạo giữa không gian hiện thực và không gian số ảo đã bị cắt đứt hoàn toàn, coi như đã thoát được sự ràng buộc gây chết người của Quỷ động. Song khi chúng tôi rời khỏi đàn tế, lại đúng lúc đuổi theo A Hương, quá vội vã cho nên quên lấy lại mật Phượng hoàng, giờ quay lại đã là điều không thể, đây cũng là một điều vô cùng đáng tiếc.

Thiết bồng Lạt ma nói, hóa ra mật Phượng hoàng chính là viên Luân Hồi châu mà áng thơ Chế dịch Bảo châu Đại vương nhắc đến. Chế dịch Bảo châu chính là viên Luân Hồi châu của vị vua anh hùng, giống như bảo châu Ma ni có Phật pháp vô biên, có thể khắc chế được Ma quốc. Trời vô biên vô tận, đất vô phép vô tắc, dư độc của Ma quốc đến nay còn chưa tẩy sạch, chư pháp biến ảo, nhân thế vô thường, những gì các con đã làm có thể coi là một thiện quả vô lượng vậy.

Lạt ma nói sau này ông còn phải đi vòng quanh hồ để hoàn thành tâm nguyện, rồi lại hỏi tôi xem có dự định gì. Tôi nói tôi đang tính có khi xuất ngoại, nói đến đây, lại nghĩ tới việc lạt ma tuổi đã cao, tâm nguyện của ông là được chết trên đường đi vòng quanh hồ châu bá, đường lên Tây Tạng vạn dặm xa xôi, đời này e rằng chẳng còn cơ hội gặp lại nhau nữa, nghĩ vậy tôi lại thấy hơi cay mắt.

Sáng sớm hôm sau, Shirley Dương bàn với Thiết bồng Lạt ma, cô muốn quyên góp một ít tiền cho ngôi chùa gần Kelamer để xây tượng Phật kim thân, cầu phúc cho những người đã khuất. Tôi biết Shirley Dương tin Chúa chứ không tin Phật, cô làm vậy phần lớn là nghĩ cho chúng tôi, bởi khi đó đầu tôi và Tuyền béo đều đã phá hoại rất nhiều môn quy, nếu không phải vì mệnh lớn, chắc đã chết ngóm từ lâu rồi, vậy nên lấy làm cảm kích vô cùng.

Thiết bồng Lạt ma đưa chúng tôi vào trong một ngôi chùa gần đó. Chùa này rất nhỏ, chỉ một lối vào ra, xung quanh chất một số đồng đá khắc kinh, tên là Bạch La Mạn Già, cũng có liên quan đến truyền thuyết của bản địa. Tiền điện thờ tượng Kim cang Bất động của đức Phật hồi tám tuổi, hậu điện có những bức bích họa có từ thời Đường, trước kia nơi đây cũng từng một thời vàng son. Trong bích họa có vẽ cung điện của Long vương, tẩm cung của ma nữ La Sát, mật đạo của rồng ma, sơn cốt nơi quỷ dữ nấu mình ... Tất cả đều là yêu ma quỷ quái bị Kim cang Bất động trấn phục, hai bên điện đều có tượng thần tằm hương, phụ trách việc dùng âm nhạc kỳ diệu phát ra từ đàn tỳ bà để cúng dường thần thánh.

Theo những gì người bản địa kể lại thì vì nơi đây hẻo lánh, thưa người, cho nên hương hỏa trong chùa này mới nguội lạnh, trăm ngàn năm trôi qua trong chớp mắt, quy mô hiện giờ chỉ còn lại một phần ba so với thời xưa, mà cũng đã cũ nát hết rồi. Rất lâu về trước, vốn dĩ nơi đây có ba gian Phật điện, còn thờ cúng cả Kim cang Thời luân và Kim cang Thăng lạc nữa.

Shirley Dương xem xét xong lập tức quyết định quyên góp một khoản tiền để dựng lại ngôi chùa Kim cang trên Kelamer trở về dáng mạo năm xưa. Thiết bồng Lạt ma bảo Shirley Dương chắc chắn là Lamo ( tiên nữ) trên cao nguyên tuyết hạ phàm, công đức xây dựng chùa chiền, sau này ắt có phúc báo. Trong kinh Phật nói người có phúc đẳng đệ nhất trên thế gian, thấy có bốn loại phúc báo, loại thứ nhất là đại phú, vàng bạc châu báu, của cải điền sản nhiều vô kể; loại thứ hai dáng mạo trang nghiêm đoan chính, thấy có ba mươi hai tướng ...

Tôi nghĩ bụng thôi chẳng cần cái phúc báo ba mươi hai tướng làm gì, nếu mọc ra ba mươi hai khuôn mặt thật, cho dù một ngày thay đổi một bộ mặt, hơn cả tháng cũng chẳng mặt nào trùng lặp, đến người quen còn chẳng nhận ra ấy chứ. Nhưng e rằng đây chỉ là một sự ví von, Phật đường là chốn trang nghiêm, tuy tôi không coi trọng bất kỳ thứ gì, nhưng cũng không dám tùy tiện hời hợt thất lễ như vậy.

Trước khi ra về, Minh Thúc lại đòi ở lại chùa làm lạt ma, tôi và Tuyền béo không cho lão phân bua, cứ xách nách lôi về. Tôi đột nhiên có một dự cảm không mấy tốt lành, bèn hỏi lão : " Các món đồ cổ trong căn nhà ở Bắc Kinh của bác, chắc không phải toàn là đồ rởm chứ? Bằng không sao bác cứ định chạy làng thế nhỉ? Tôi nói cho bác biết Hồng Kông sớm muộn gì cũng sáp nhập về với Tổ quốc, bác quên cái mùa xuân ấy đi, coi như bác ôm quả bom nổ chậm rồi, chạy đi đâu cũng không thoát đâu!".

Lão nói : " Có lần không thế hả chú, anh đây làm ăn buôn bán xưa nay đều thật thà thẳng thắn, không bao giờ có cái chuyện chơi hàng lờm đâu, bằng không sao ai cũng gọi anh một cách kính cẩn là Minh Thúc cơ chứ? Minh tức là minh bạch rõ ràng, làm gì có chuyện khuất tất, không dám nhìn mặt ai? Vừa này là anh đột nhiên nhìn thấu cõi hồng trần, nên mới muốn xuất gia, quyết không phải muốn chạy làng tránh nợ đâu!".

Tôi và Tuyền béo lập tức nói cho lão biết, nhìn thấu cõi hồng trần thì quá tốt, vụ làm ăn này bác lỗ chồng vó lên rồi, vốn dĩ chúng tôi cũng không nỡ tịch thu hết đồ của bác, song nếu bác đã nhìn thấu cõi hồng trần, quyết tâm nhảy ra ngoài tam giới, không dính gót trong cõi ngũ hành, thì những món đồ ngoài thân kia, đương nhiên cũng chẳng dính dáng gì đến bác nữa, chúng tôi không cần phải đắn đo, đắn lòng làm gì nữa, vừa khép giúp bác xử lý sạch sẽ, giúp bác sớm thành chính quả. Nói đoạn mặc kệ nét mặt khổ sở không nói được lời nào của lão, cứ thế vừa xách vừa xách, lôi lão quay về.

Hết chương 42.

Nghĩ đến tình trạng của người bị thương, chúng tôi không nấn ná ở Kelamer quá lâu, ba ngày sau, đoàn thám hiểm quốc tế của chúng tôi từ biệt những người du mục bản địa lên đường quay về Bắc Kinh.

Vừa về tới thành phố, tôi đã bảo Tuyền béo đi gọi Răng Vàng đến ngay, rồi cùng gặp mặt tại nhà Minh Thúc, thu hết toàn bộ số đồ cổ đắt tiền. Đương nhiên việc này tôi không để Shirley Dương biết, cô muốn đưa A Hương đi bệnh viện kiểm tra vết thương, tôi liền tìm bừa lấy một lý do để chuồn trước.

Minh Thúc định chạy làng mấy lần đều không thoát, đành đưa chúng tôi vào nhà với bộ mặt thảm thê như đưa đám. Thành Bắc Kinh từng được nhắc tới với câu nói "Ngõ lớn ba ngàn sáu, ngõ nhỏ chọi lông trâu", sau cái cách mở cửa, việc quy hoạch và cải tạo thành phố dẫn đến sự giảm bớt về số lượng của các căn tứ hợp viện. Căn nhà của Minh Thúc nằm ở mạn Phụ Thành Môn, có thể coi là một khu phố yên tĩnh giữa muôn sự nhiễu nhương, tuy có hơi cũ nát, song từng tấm ngói, viên gạch đều toát lên một vẻ đẹp cổ xưa tàn tạ, ít nhiều còn lưu giữ được bầu không khí "chum cá, mái vòm, cây thạch lựu; cụ già, trẻ béo, chó to phì". Tôi càng trông càng cảm thấy khu nhà này hết sức cầu kỳ, khó tránh khỏi nuối tiếc, ngay từ đầu nếu bắt lão đem căn nhà này ra làm một phần thù lao, hẳn lão sẽ đồng ý ngay, tiếc rằng chúng tôi chỉ đòi đồ cổ và tranh vẽ trong căn nhà.

Chẳng bao lâu, Tuyền béo và Răng Vàng mỗi tên đã vác hai rương da to, hăm hăm hờ hờ chạy tới tụ tập. Răng Vàng vừa nhìn thấy tôi đã nhe cái răng vàng chói ra nói : "Ồi giời ơi! Anh Nhất của tôi, anh nhớ người anh em quá phải không? Từ khi các anh đi Tây Tạng, mí mắt tôi hôm nào cũng giật cục, cứ như trông ngóng Hồng quân Trung ương tới Thiểm Bắc ấy, thôi thì cuối cùng cũng đợi được các anh về. Giờ tình hình ở Phan Gia Viên không khá lắm, chẳng thể nào làm ăn được gì, độ các anh không ở đây, người anh em chẳng biết tìm ai bàn bạc ..."

Tôi nói với Răng Vàng : "Chuyến đi Côn Luân lần này anh em tôi suýt chết, không ngờ căn cứ địa của ta ở đây cũng gặp khó khăn? Nhưng mà thôi, việc này để lúc nào rảnh hẵng nói, giờ ta xông vào đánh thổ hào phân ruộng đất, lão Minh đã đem đồ cổ mình khất trong nhà làm thù lao trả chúng ta. Cái ngón giám định giá trị và niên đại đồ cổ, tôi và Tuyền béo còn nông cạn lắm, thế nên phải nhờ ông anh ra tay, để anh em tiện đánh nhanh rút nhanh".

Răng Vàng nói : "Hai vị chỉ việc đứng trông thôi, cứ yên tâm, người anh em không thạo mấy ngón đồ đấu, nhưng nếu xét về nhãn lực giám định đồ sứ, đồ ngọc cổ ấy mà, không phải nói phét, ba sáu phố phường, mười phường lăng chạ, chưa có tay nhà nghề nào bì được với tôi đâu!".

Tuyền béo bấy giờ hí hửng cười ngoác không ngậm nổi miệng, một tay túm chặt cổ Minh Thúc, nói : "Thu dọn bình vàng lọ ngọc, phân ruộng phân đất bận ghê. Bác Minh này, chúng tôi không khách khí với bác

nữa, biết nhau cả rồi mà. Khi trước bác giơ súng nhắm vào tôi, tôi không tiện nói gì. Giờ không phí lời nữa, phiền bác mở cửa mau lên".

Minh Thúc đành phải mở cửa căn phòng bày đồ cổ cho chúng tôi vào, bên trong mọi thứ vẫn như cũ, trên mấy tủ gỗ đàn cổ phác bày la liệt những món đồ cổ, khiến người ta chẳng biết phải bắt đầu xem từ đâu. Trong đây vẫn chẳng khác gì so với lần đầu tiên chúng tôi đến, chỉ có điều thiếu mất con mèo sứ hoa mười ba rìa vốn dĩ chẳng đáng bao tiền, chúng tôi cũng chẳng thèm để mắt. Răng Vàng thì từ đầu chí cuối vẫn chỉ đau đầu, thêm thường miếng ngọc hình chim phượng mà Minh Thúc luôn mang trong người, món này rơi vào tay Tuyền béo từ lâu rồi, nhưng lúc này đều phải moi ra hết, để tiện kê vào sổ tính tổng giá trị. Số vốn đi Mỹ làm ăn lần này của chúng tôi, đều phải trông chờ cả vào đây thôi.

Răng Vàng chẳng nhìn lọt mắt thứ gì khác, lần này coi như đã nắm được miếng phượng ngọc trong tay, liền cảm khái tự đáy lòng : " Nếu bảo nghiền nát ngọc ra ăn là có thể trường sinh bất lão thì rõ là không khoa học, nhưng mà mỹ ngọc có công hiệu dưỡng da, dưỡng sinh là sự thực không thể bàn cãi. Lão Phật gia Từ Hy Thái hậu hàng ngày kiên trì dùng ngọc dưỡng da, năm xưa ái phi của Tùy Dạng Đế là Chu Quý Nhi, dùng ngọc nhuộm tóc ở Côn Sơn, chẳng dùng dầu hoa lan mà tóc tai vẫn óng mượt, nữ nhi trong thế gian chẳng ai có thể so bì, nhưng thứ ngọc mà bà ta dùng mới chỉ là ngọc Côn Sơn thôi, còn thua xa miếng ngọc phượng ở đáy biển Đông này. Cổ nhân có câu : Người quân tử không vô duyên vô cớ mà để ngọc rời mình. Anh Nhất ạ, theo tôi thấy, miếng ngọc phượng này đừng có bán ra, cứ giữ lại bên mình mà làm vật truyền đời anh ạ!".

Tôi đón lấy miếng ngọc quan sát, tuy có nguồn gốc rõ ràng, là chân phẩm mà bà Dương quý phi đã từng dùng, nhưng ngay đến tôi còn có thể nhận được ra, miếng ngọc mang phong cách "Hán bát đao" (1) rõ rệt, chứng tỏ niên đại của miếng ngọc còn phải xưa hơn thời Đường, đúng là một miếng mỹ ngọc hiếm có trên đời. Song suy cho cùng miếng ngọc này cũng là đồ đàn bà, chúng tôi giữ nó thì có tác dụng gì? Chẳng bằng đồ lấy tiền mặt cho xong, song nghĩ lại, sao không tặng cho Shirley Dương nhỉ, đây không phải là hàng đồ đấu, chắc chắn cô nàng sẽ thích, thế rồi tôi gạt đầu đồng ý, bảo Tuyền béo lúc tính nợ, đừng có tính miếng ngọc phượng này vào.

Sau đó chúng tôi lại kiểm tra từng món còn lại, không kiểm thì thôi, khi kiểm hàng mới hay thằng cha Minh Thúc này đã chơi đều. Cái món đồ cổ này, thời Minh Thanh đã có rất nhiều đồ phỏng cổ tinh xảo, chính bởi vì nó có giá trị thu tàng, không đáng để phẩm bình, để giám biệt thật giả, như vậy mới có không gian cho các người chơi thi triển nhãn lực, tài lực, phách lực. Cái ngón giám biệt thật giả này, nhập môn thì dễ, để tinh thông thì khó, xét từ một ý nghĩa nào đó, sự hấp dẫn của đồ cổ cũng là ở chỗ thật giả khó lường. Những món trong căn phòng này của Minh Thúc, có không ít món trông thì tưởng là thật, nhưng quan sát kỹ để giám biệt, tay sờ mũi ngửi, là biết ngay giá trị không cao, phần lớn đều chỉ là bày biện lấp chỗ trống.

Tuyền béo nổi giận, định bẻ gãy xương sườn Minh Thúc làm mắc áo, lão vội xin tôi tha tội. Trước đây vì sĩ diện nên mới bày biện những món này khắp phòng, những món lão khổ sở sưu tầm cả đời ở Nam Dương thì phần lớn đã đem ra trả nợ cho hai thằng quý tử rồi, trên thực tế lão đã gần khuynh gia bại sản, bằng không cũng đâu đến nỗi phải liều cái mạng già đến Côn Luân. Tuy vậy, những thứ này cũng không phải toàn đồ giả, cá biệt cũng có mấy món đáng tiền.

Tôi xua tay ra hiệu cho Tuyền béo thôi đi, đấm lão một trận, lão cũng không nôn được vàng ra, cứ lọc hàng lờm ra cái đĩa, xem xem còn lại những thứ gì. Đoạn liền cùng Răng Vàng và Tuyền béo bắt tay vào việc, dốc hòm, lục tủ, thanh lọc hết toàn bộ số đồ trong đó.

Tuyền béo tự cho rằng mình có cái nhìn độc đáo, liền nhặt một chiếc bát sứ hình hoa sen đỏ sậm lên nói : "Anh Răng Vàng, Nhất này! Hai người nhìn xem! Cái này chắc chắn là men Dao Biển. Phía ngoài bát sắc men đỏ sậm như máu, bên trong lại toàn là những men hoa hình sọc, tôi thấy tay Lý hói chuyên buôn bán đồ sứ ở Phan Gia Viên từng cầm một món na ná thế này, hẳn bảo màu này gọi là màu máu gà hoặc là màu đỏ chu sa, các hình sọc bên trong gọi là tường ngấm mưa, trông giống như những vệt nước mưa xuôi theo bờ tường chảy xuống. Nếu là loại sứ Quân Châu thì cũng đáng khối tiền đấy".

Răng Vàng đón chiếc bát xem xét : " Con mắt của anh Béo thật tinh tường, nhưng mà làm gì có nhiều sứ Quân Châu đến thế. Tục ngữ có câu ' Chỉ một miếng sứ Quân Châu, có thể đổi lấy muôn trâu ngàn vàng', bao năm làm ăn tôi cũng chưa thấy được món nào hoàn chỉnh, 'sứ Quân Châu độc nhất, men Dao Biển vô song', không dừng mà lại có thể thấy được đấy! Trong các màu men thì màu đỏ như son là nhất, màu xanh như cánh trà, màu tím tựa như đen thì là thứ phẩm, còn cái men hoa hình sọc anh bảo là Dao Biển kia thì gọi là hoa văn giun sục bùn, tức là trên bề mặt men xuất hiện những vệt men ngoằn ngoèo, dài ngắn khác nhau, chạy theo hướng từ trên xuống dưới, giống như giun bò trong bùn ấy, rất độc đáo. Đầu tiên phải nói rằng vật đựng này không phải bát, mà là cái rửa bút, màu này là màu đỏ hoa hồng, là hàng phỏng theo sứ Quân Châu sắc tím, phỏng theo màu tím nho sẫm mà đẹp, nói chung, bất kể là từ hình thức, sắc men, phối sứ hay độ tròn thì đều không phải hàng thật, mà chỉ là hàng phỏng cổ cao cấp cuối thời Dân quốc mà thôi, chắc xuất xứ là mạn Tô Châu, bán được một nghìn tệ đã là khá lắm rồi!".

Tôi nói : " Trong đồng đồ giả cũng có thứ phỏng tạo tinh xảo, tuy không đáng giá tiền bằng thứ đồ thật, nhưng vẫn còn hơn là loại phế phẩm, có khi đem bán cho Tây, đổi được ngoại hối cũng nên". Nói đoạn liền gói chiếc "bát" rửa bút lại.

Trong đồng đồ cổ tùm lum, thật giả lẫn lộn này, có một món lọt mắt tôi, đó là một chiếc cốc sứ tròn trĩnh đều đặn, sắc men trắng muốt, hình dạng giống như chiếc cốc các lãnh đạo vẫn dùng trong cuộc họp tại Đại lễ đường Nhân dân, có điều kỹ nghệ chế tác dường như cầu kỳ hơn, cảm giác chất hơn, đương nhiên đặc trưng thời đại rõ rệt của nó mới là điểm thu hút nhất: quai cốc được tạo hình búa và lưỡi liềm, trên nắp có ký hiệu năm ngôi sao đỏ và năm đấm, in dòng chữ " Vì sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước", chính diện thân cốc còn chép dòng ngữ lục của chủ tịch Mao " Quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung vào tất cả mọi việc!".

Tôi hỏi Minh Thúc: " Chiếc cốc này chắc không phải hàng giả chứ, nhưng không biết là của vị lãnh đạo nào để lại? Bác lượm lại được từ đâu thế?"

Lão nói cái này đương nhiên không phải hàng giả, hai năm trước lão được một người bạn ở Đại Lục tặng



cho, nghe nói là hàng độc, giá không thấp đâu, là sản vật điển hình của nước cộng hòa, các chú lấy nó đi rồi, thì để lại cho anh vài món trong đồng còn lại nhé.

Tuyền béo xem xong nói : " Trước đây trong nhà tôi cũng có một bộ, ông già tôi được phát lúc đi họp. Hồi ấy tôi còn nhớ, bị thằng Nhất dụ dỗ chuồn khỏi nhà lêu lổng, lấy ra làm bia đạn, bắn vỡ rồi. Cái cốc vỡ thế này mà cũng bán được giá à?"

Răng Vàng nói : " Thời đó, thậm chí là cả hiện giờ, mấy cái cốc phát cho các nhà lãnh đạo dùng cũng đều như nhau cả, song chiếc cốc này chắc chắn không giống thế. Các vị nhìn xem chữ lạc khoản trên cái cốc này đi, chữ của Trương Tùng Đào nhé, lại còn là Hợp tác xã công nghệ vẽ sứ số một thị trấn Cảnh Đức! Chiếc cốc này không thường đâu, theo tôi biết, đây chắc chắn là hàng thừa riêng cho hội nghị Lư Sơn của Trung ương, thời bấy giờ đây là một nhiệm vụ chính trị trọng đại, phải triệu tập nhiều danh thủ chuyên vẽ sứ ở trấn Cảnh Đức đấy. Số lượng không nhiều, được ông Tùng Đào đề khoản lại càng hiếm có, giá trị rất cao là khác, hàng độc đấy, có khi hiện giờ giá chưa quá rõ rệt, nhưng để càng lâu, chiếc cốc này càng đáng tiền".

Tôi nhắc chiếc cốc lên ngắm đi ngắm lại, nếu để trong phòng uống nước, chẳng phải có cảm giác như một nhà lãnh đạo hay sao? Tuy đây không phải là đồ cổ đúng nghĩa, song bản thân chiếc cốc lại được chế tác rất tinh xảo, kiểu dáng độc đáo, số lượng vô cùng ít ỏi, đáng quý hơn nữa là nó đã chứng kiến sự biến chuyển tang thương trong lịch sử và được phủ lên một lớp ý nghĩa dày cộp, phù hợp với hai chữ "tinh" và "ít" trong năm chữ "cũ, tinh, ít, đẹp, tốt" dùng để cân đo giá trị của đồ cổ, nếu ghép được thành một bộ thì giá trị có thể vượt qua các món minh khí thông thường. Xem ra trong những món đồ chơi của Minh Thúc cũng có một số thứ hay hóm, tuy không được một mẻ lớn như chúng tôi dự tính, song cũng coi như đã có một số thu hoạch bất ngờ.

Đại đa số các thứ bày biện trong phòng Minh Thúc đều được lão "đánh trọn gói" từ tay của cánh buôn bán đồ cổ, đem về bày cho ngập mắt. "Đánh trọn gói" tức là mua một lô cổ vật cùng một lúc, đại đa số đều là hàng phông cổ cao cấp, được làm vào khoảng những năm Dân quốc, tuy không đáng giá mấy, song cũng không đến nỗi rẻ mạt như mấy thứ hàng giả, và lại trong số những món đồ này vẫn có mấy thứ hàng tốt, đáng đồng tiền. Thế rồi cả ba chúng tôi chấn chỉnh tinh thần, phân loại rõ từng món đồ, qua con mắt giám định của Răng Vàng, nhất loạt những thứ rẻ tiền đều được chất vào góc nhà.

Càng đi sâu vào thanh lọc, đồ cổ trên giá gỗ càng ít đi, sắc mặt của Minh Thúc cũng càng khó coi. Bấy giờ Tuyền béo thấy có chiếc ấm tử sa ở một chỗ không mấy bắt mắt, trông đen trùi trùi, quê một cục, bèn thuận tay vút vào trong góc nhà chất đầy các đồ thứ phẩm. Răng Vàng lúc đó đang dùng mũi người một pho tượng Phật nhỏ bằng đồng, đột nhiên nhìn thấy chiếc ấm Tuyền béo vừa vút ra, bỗng há hốc mồm, hai mắt chăm chăm dõi theo hướng rơi của chiếc ấm, bỏ luôn cả pho tượng Phật bằng đồng cầm trong tay, cũng chẳng rõ vì sao thân thủ của hắn lúc này lại nhanh lẹ đến thế, ai ngờ trước lúc chiếc ấm chạm đất, hắn đã đỡ gọn. Trán Răng Vàng lấm tấm mồ hôi, hắn nói : " Anh béo ơi là anh béo, lạy anh làm cụ đấy, vừa rồi tôi mà không đá mắt nhìn, thì chắc cái ấm này bị anh đập vỡ rồi".

Tuyền béo đáp : " Hớt hơ hớt hải làm cái gì, cái ấm quê bỏ cha bỏ mẹ, lại chẳng còn lớp tử sa trơn bóng nữa, chẳng biết là móc từ cái rãnh má nào lên, bố ai thèm bỏ tiền mua!".

Tôi cũng cảm thấy chiếc ấm chẳng có gì nổi bật, tạo hình cũng thường thường, chỉ có điều trông nó đen một cách thái quá, mất đi cái vẻ nhẵn bóng khi qua tay nhiều người, đây cũng chính là "lớp bám bóng" trên bề mặt các ấm cổ mà chúng tôi vẫn gọi nôm na, căn bản không thể nom ra được nó giá trị ở điểm nào. Song Răng Vàng rất hiếm khi nhìn lầm, chẳng lẽ đây là món có giá trị thật?

Răng Vàng khẽ khàng sờ tay lên mặt ấm, dùng mũi hít hai hơi, nói : " Đừng thấy cái ấm tử sa này không bắt mắt mà coi thường nhé, đây là cổ vật thời Minh đấy, kiểu dáng này thuộc loại ấm Cân nang, tất cả ccá ấm tử sa thời Minh mà thời nay chúng ta có thể thấy, trên bề mặt đều không có lớp bám bóng trơn tru gì hết, bởi chín mươi chín phần trăm đều là những minh khí được đổ ra từ mộ cổ. Ấm bị chôn xuống dưới đất lâu năm, dù vốn dĩ trơn nhẵn song cũng sẽ bị đất xâm thực, hơn nữa công nghệ thời ấy còn chưa được cải thiện, đất bùn chỉ được lọc qua loa, tạp chất hơi nhiều, cho nên xét về cảm quan ban đầu, ấm thời Minh không đẹp bằng ấm thời Thanh, song đây lại là Minh khí theo đúng nghĩa của nó đấy".

Tôi, Tuyền béo và Răng Vàng bọc chiếc ấm lại một cách thỏa mãn, cuối cùng chọn ra được cả thảy hai mươi mấy món đồ. Sắc trời bất giác đã tối, nhìn đồng hồ thì thấy chín giờ tối rồi, mọi người vội kiểm hàng, dĩ nhiên quên cả cơm nước, Tuyền béo bảo lúc đến đây thấy ở đầu ngõ có quán cơm, cả đám tạt vào đó đánh chén một bữa đã rồi hăng về. Thế rồi chúng tôi khuân đồ, sải bước chạy luôn, vốn không định kéo Minh Thúc cùng đi, song hình như lão còn nuôi tiếc mấy món đồ nên cũng vác mặt mo chạy theo.

Hết chương 43.

(1): Kỹ pháp đeo ngọc điển hình của thời Hán (202-220 TCN)

## **Chương 44** **CON ĐƯỜNG CHUNG, NHIỆM VỤ CHUNG**

Tôi vừa đi vừa nói với Minh Thúc : " Không ngờ ngay từ đầu bác đã chơi bọn tôi rồi, đồng đồ cổ nhà bác chẳng được mấy món ra hồn. Lần này coi như bọn tôi xui xẻo, chỉ thu mấy thứ này thôi, coi như giảm giá cho bác quá rồi đấy, giờ coi như hai bên đều chẳng nợ nần gì nhau, đợi lát nữa ăn cơm xong ai đi đường

nấy thật nhé. Việc của A Hương giao cho Shirley Dương chắc chắn không vấn đề gì cả, người ta vẫn nói con gái như quả bom nổ chậm, tôi thấy cô bé cũng không có ý định về với bác đâu, cho nên sau này bác khỏi cần lo lắng cho cô bé nữa!".

Minh Thúc nói : " Đấy chú xem, lại khách sáo thế rồi, tuy ta còn chưa bàn xong việc cưới xin, nhưng chuyển đi này có biết bao ngày sống chết bên nhau, chẳng lẽ vẫn chỉ là xã giao thôi sao? Anh giờ lại không muốn đi Tây Tạng làm lát ma nữa rồi, về sau anh em ta dĩ nhiên còn năng qua lại, bữa này chú để anh mời, anh em ta vừa ăn vừa bàn việc làm ăn sau này ..."

Tôi ngẫm thấy bất ổn, lão khom già Hồng Kông này quyết đeo bám tôi đến cùng đây, giờ đã tới quán cơm đầu ngõ rồi, tôi thoát nhìn thì thấy hóa ra là quán mì trộn, vội đánh lảng đi, nói với mọi người : " Bác Minh có hảo ý mời anh em ta dùng bữa tối nay, nhưng tôi thấy muộn quá rồi, ta cũng đừng chặt chém bác ấy nữa, cứ vào đây cùng nhau ăn bát mì trộn là được. Bác ở Bắc Kinh cũng lâu rồi nhỉ, bác đã ăn quen các món ăn ở Bắc Kinh chưa?"

Vừa nhắc đến ăn, Tuyền béo liền nổi cơn hứng khởi, chẳng đợi Minh Thúc kịp mở miệng trả lời, cậu ta đã tranh nói : " Bắc Kinh, chín mươi chín món ăn vặt, ba trăm ba mươi chín món ăn chính, có thể nói một cách không khiêm tốn cho lắm, tôi đây về căn bản đã ăn suốt tuần tuốt rồi. Song Tuyền béo đây vẫn ưa món thịt dê nhất, thịt dê nhúng tái ở Đông Lai Thuận, thịt dê xào ở Bạch Khôi, thịt dê nướng ở Khảo Nhục Quý, thịt dê xì dầu ở Nguyệt Thịnh Trai, mùi vị thịt dê "nhúng tái, xào, nướng, tẩm xì dầu" đều có thể gọi là tuyệt đỉnh. Bác Minh đã muốn mời cơm, chúng ta cũng không thể từ chối thịnh tình của bác ấy được, chẳng bằng đi Khảo Nhục Quý đi, OK không? Mì trộn quả thật là ăn chẳng ra gì!".

Minh Thúc hiện giờ chắc là nghèo thật rồi, vừa nghe Tuyền béo bảo muốn đi Khảo Nhục Quý, vội nói : " Thịt nướng ta chẳng ăn suốt rồi đấy thôi, ăn đến phát ngán rồi. Mì xào lát vuông, mì trộn và cả món Thủy thu phiến, là ba món đặc sản của Bắc Kinh, từ hồi ở Nam Dương anh đã được nghe tên, song đến tận giờ vẫn chưa có cơ hội nếm thử, ta vào ăn đi!".

Vừa nói, bốn người vừa bước vào trong quán. Quán này không lớn, là loại quán mì phổ thông nhất, có thể thấy khắp nơi trong thành Bắc Kinh, bên trong cũng chẳng lấy gì làm sạch sẽ cho lắm. Tâm này vẫn lèo tèo vài thực khách, chúng tôi chọn lấy một bàn sạch sẽ ngồi quây lại, gọi mấy chai bia và rượu Nhị Qua Đầu, chẳng lâu sau nhân viên phục vụ đã bưng lên cho mỗi người một bát mì lớn. Tuyền béo không vừa ý cho lắm, cứ oán trách Minh Thúc tiếc tiền.

Răng Vàng hôm nay rất hứng khởi, vừa ăn mì vừa tán : " Mì xào lát vuông và Thủy thu phiến đều là món ăn của người Bắc Kinh nghèo, song món mì trộn Bắc Kinh này thì nghèo ăn theo kiểu của nghèo, giàu ăn theo kiểu của giàu, cái món mì này mà muốn cầu kỳ ấy, thì phải nom cách ăn, tinh tế lắm đấy. Nhưng tinh hay không lại phải xem ở những thứ rau dưa ăn kèm, rau dưa ăn kèm một là phải đủ, hai là phải tươi. Có câu:*đậu vỏ xanh, hương thung nhon, rau hẹ luộc qua cắt thành đoạn; ngọn rau cần, lát măng tây, tỏi rang chó phải tách làm đôi; chân giá đỗ, chớ để lại, dưa chuột có gai cắt thành sợi; ăn thấy ngon, làm lần lượt, luộc đậu đũa trộn thêm cà rốt; ớt với dầu mè đậm đủ vừa, chấm cùng mù tạt mới cay xè. Mì trộn Bắc Kinh một bát tô, tám đĩa còn lại là rau dưa*".

Minh Thúc nghe xong, luôn miệng khen hay, nhìn Răng Vàng giơ ngón cái nói : " Hóa ra thằng em Răng Vàng không những nhân lực tốt, mà còn hiểu cả đạo ẩm thực nữa, buột miệng nói ra lời nào lời nấy đều có bài bản, thật đúng là toàn tài! Nghe chú em nói vậy, thiết nghĩ vua chúa cũng chỉ có thể ăn đến độ ấy là cùng, cái món mì trộn này hay thật đấy!". Lão mượn lời nói tiếp với tôi : " Anh có một suy nghĩ này rất hay, cái đầu buôn bán của anh, sự tinh khôn, am tường của chú Răng Vàng, lại có cả sự thần dũng của chú Béo, cộng thêm bí thuật phân kim định huyết của chú Nhất nữa, dường như mỗi người chúng ta đều có một cái tài hết sức độc đáo, anh em ta mà có thể tập hợp lại với nhau cùng phát triển, có thể nói là nhóm bạn vàng đấy, chỉ cần ta bằng lòng làm, chắc chắn sẽ có cơ hội, dầu là núi vàng biển bạc, e cũng chẳng khó kiếm đâu. Con người ta chỉ sống có một lần, cỏ cây cũng chỉ qua một thu, có ai không muốn sống giàu sang phú quý đâu kia chứ, giờ mà không lao vào làm, còn đợi đến bao giờ?"

Răng Vàng nghe thấy những lời có cánh của lão, không tránh khỏi xao lòng, bèn hỏi tôi rằng : " Anh Nhất này, người anh em đây cũng có ý đó, nay quả thực không còn cách nào làm ăn ở Phan Gia Viên nữa, hàng giả ngày một nhiều, hàng thật ngày một hiếm, chỉ trông chờ vào việc buôn bán để kiếm bát cơm ấy mà, sớm muộn cũng chết đói. Tuy tôi có nhân lực, nhưng chỉ dựa vào đôi mắt thì liệu thu mua được mấy món đồ xịn? Nghe nói ở vùng núi mạn Hồ Nam, Hồ Bắc có rất nhiều cổ mộ, chẳng thà ta nhân cơ hội đánh vài lỗ lớn, từ giờ đến chết đỡ phải lo chuyện cơm áo".

Ý tôi đã quyết, song vẫn phải nghe xem cách nghĩ của Tuyền béo thế nào, bèn hỏi : " Lời của bác Minh và Răng Vàng cậu đều nghe rõ cả rồi chứ, toàn những lời gan ruột đấy, ý cậu sau này thế nào, nói cho mọi người biết cái nhì?"

Tuyền béo dốc chai bia lên nốc hai hụm, nói một cách khí khái : " Lẽ ra tôi cam tâm *cúi đầu làm ngựa chú nhì đồng*, tức là tôi sinh ra là để phục vụ nhân dân, đi đến đâu cũng chỉ làm thằng đàn em, cả đời này toàn làm tay chân cho thằng khác sai bảo, song anh em đã nói đến thế, thì hôm nay tôi cũng xin có mấy lời tự đáy lòng thế này. Tôi bảo anh Răng Vàng với bác Minh ạ, không phải tôi phê phán hai vị đâu, nhưng hai vị khốn nạn bỏ mẹ, bản thân hai vị không hề ngốc, nhưng vấn đề là hai vị cũng đừng có coi thằng khác đều ngu cả. Nếu chúng ta cùng nhau đi đổ dầu, thì riêng hai vị ấy mà, một vị có tật hay lên hen, một vị thì già cả nhưng toàn chơi đùa, mẹ kiếp, đào mồ bới đất, lăn lê bò toài ... mấy việc nặng nhọc ấy rồi lại chẳng vào tay tôi với cậu Nhất? Tôi nói cho hai vị biết, thích đi đổ dầu hai vị bắt tay nhau mà đi đổ, chẳng ai ngăn cản các vị, cái trò đổ dầu ấy anh em tôi chơi chán rồi, nay mai thằng béo tôi đi Mỹ làm giàu thôi!".

Lời của Tuyền béo quá thẳng thắn, quá bất ngờ, khiến Minh Thúc và Răng Vàng không nói được câu nào. Răng Vàng thần người ra một lúc lâu, rồi mới hỏi tôi : " Anh Nhất, chuyện ... chuyện này là thật sao? Hai anh quyết định đi Mỹ cùng Shirley Dương thật sao? Nhưng nhưng nhưng ... nước Mỹ có gì hay ho cơ chứ, tuy văn minh vật chất của Mỹ phát triển, song cũng chẳng có gì sất, không nói các nơi khác, tôi nói riêng Bắc Kinh của ta thôi, trăng sáng ở Thiên Đàn, gió ở Trường Thành, sư tử đá ở cầu Lư Câu, tùng bách ở Đàm Trích Tự, rồi nào Đông Đơn, Tây Đơn, Cổ Lô, Di Hòa Viên với năm đàn tám miếu, rồi nào Vương Phủ Tỉnh, Lưu Ly Xưởng, Phan Gia Viên, dầu Mỹ kia có to lớn hơn nữa, nhưng liệu có được những nơi này không? Vĩnh viễn cũng không thể có được, vả lại sao anh nỡ lòng nào bỏ lại những người thân, người bạn bè chí cốt lâu năm này được?"

Răng Vàng càng nói, tôi nghe càng xúc động, lần này thì động lòng thật. Tuy Răng Vàng là một tay gian thương, song hắn ta khác với Minh Thúc. Hắn, tôi và Tuyền béo có những trải nghiệm giống nhau. Năm xưa những thanh niên trí thức đi lao động, bất kể có quen biết nhau hay không, chỉ cần nhắc mình đã từng làm thanh niên trí thức, quan hệ đôi bên vô hình trung đã được kéo lại gần nhau hơn, và có một cảm giác thân thuộc, thông cảm cho nhau. Vừa nãy Tuyền béo đánh đồng Răng Vàng vào với Minh Thúc, quả thực nói có hơi quá, tuy Răng Vàng mong dựa vào chúng tôi để phát tài, song hắn quả thật cũng không nỡ chia tay chúng tôi. Tôi bèn nói : " Anh Răng Vàng à, vẫn nói quê hương là nơi chôn rau cắt rốn, tôi cũng không nỡ xa Trung Quốc, không nỡ rời xa mảnh đất đã thấm đẫm máu và nước mắt của đồng đội, càng không nỡ xa người thân và bè bạn. Song khi ở Tây Tạng, tôi mới phát hiện ra rằng tôi và Tuyền béo ngoài việc đồ đấu ra thì chẳng biết làm gì khác, cách tư duy của chúng tôi đã không theo kịp tiến bộ của xã hội, điều này chỉ có thể nói là một sự bi đát. Hơn nữa, đi nhiều nơi, thấy nhiều món đồ thần bí trong cổ mộ, tôi có một cảm nhận rằng, có những thứ cứ để chúng vĩnh viễn ở lại trong lòng đất thì tốt hơn".

Từ xưa tới nay, đại đa số Mô kim Hiệu úy sau khi giải nghệ, đều lựa chọn nương tựa cửa chùa, làm bạn với đèn với Phật, sống nốt quãng đời còn lại. Bởi những việc kinh qua trong đời, cho đến tận cùng họ đều sẽ có chung một cảm ngộ: đổi mạng lấy tiền không đáng. Minh khí trong mộ đều là những vật chết chóc, chỉ vì thế nhân có lòng tham muốn chiếm hữu nó, nên mới khiến nó có giá trị, đem mạng sống của mình đặt vào những thứ đồ nằm sâu trong lòng đất thì quả thật không đáng, vàng bạc đá quý tuy quý thật, song không thể quý bằng mạng sống của mình được.

Ngoài ra, điều quan trọng nhất là, những món đồ đáng tiền đều là căn nguyên của mọi tội ác, minh khí trong cổ mộ cơ hồ món nào cũng đều giá cao ngất ngưởng, nếu có thể khai quật thành công một ngôi cổ mộ, liền được phát tài lớn. Bất kể động cơ thế nào, kiếm tiền để mình tiêu cũng được, dùng để cứu giúp những người khó khăn, nghèo khổ cũng được, nhưng những món minh khí kia dù sao cũng đã lưu truyền trong xã hội, từ đó sẽ dẫn đến vô số sự đấu đá, chém giết lẫn nhau. Tất cả mọi tội nghiệt tạo ra bởi minh khí, nếu xét về căn nguyên, e rằng sẽ đều quy kết cho Mô kim Hiệu úy, những kẻ đã bới chúng lên.

Tôi nói với Răng Vàng : " Cứ bảo đời người có lúc khổ lúc sướng, nhưng thử trông cuộc đời ảm đạm của chúng ta xem, thật quá gập ghềnh khúc khuỷu, đắng cay đã trải, tội vạ cũng từng, thế mà tận hôm nay cũng mới chỉ ngoi lên làm hộ cá thể, chẳng nên cơm nên cháo gì, cứ như bị đào thải, sống ở bên rìa xã hội ấy. Tôi nghĩ chúng ta không thể đặt hết mạng sống lẫn hy vọng về sau vào việc đồ đấu được, nếu như thế, con đường phía trước chỉ ngày một hẹp lại. Chúng tôi quyết không cúi đầu trước số phận, cho nên tôi và Tuyền béo phải đi Mỹ, làm lại từ đầu ở môi trường mới, học những kiến thức mới, *quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung vào tất cả mọi việc*, để tạo dựng nên một cuộc sống khác với hiện tại".

Tuyền béo lấy làm lạ hỏi : " Con đường chung, nhiệm vụ chung cái gì? Tôi nhớ là chúng ta chưa từng đặt ra kế hoạch này, cậu đừng có tự ý đưa ra nhé!".

Tôi nói : " Tôi nhìn thấy cái cốc uống trà của hội nghị Lư Sơn nên mới nghĩ ra thôi, con đường chung của

chúng ta về sau là phát tài, nhiệm vụ chung của chúng ta chính là kiếm tiền. Nghe nói khu người Hoa ở Mỹ có một nơi gọi là 'tiểu Đài Bắc', đời sau này anh em ta kiếm được nhiều tiền rồi, ta sẽ xây dựng ở bên Mỹ một khu 'tiểu Bắc Kinh', cho bọn người Mỹ chết ngất luôn!".

Răng Vàng nước mắt nhạt nhòa nói : " Vẫn chỉ có anh Nhất là người làm được đại sự, mục tiêu hoành tráng này tôi chưa bao giờ dám nghĩ tới, vậy chẳng thà đưa luôn người anh em này cùng sang xây dựng tiểu Bắc Kinh? Anh em ta sau này đổi hết khẩu vị của bọn Mỹ đi, cả ngày *ăn bánh bao, uống Nhị Qua Đầu, đậu phụ thối chấm với ớt dầu...*"

Tuyền béo tiếp lời : "*Hợp Đức Môn hút hai hơi thuốc, làng chài ca hát suốt đêm thâu.* Từ lâu đã có ba hình ảnh điển hình mang đậm dấu ấn Bắc Kinh, đó là : kinh kịch, kẹo hồ lô bọc đường và tứ hợp viện. Tuyền béo tôi mà phát tài thì mẹ kiếp, tôi cầm đây que kẹo hồ lô lên tòa nhà cao tầng của đế quốc".

Nói đoạn cả ba cùng cười ha hả, dường như giờ phút này đã đứng trên nóc nhà của tòa cao ốc bên Mỹ, thu gọn vào tầm mắt tất cả cảnh đẹp của đường phố Manhattan.

Cười nói một thôi một hồi, bầu không khí mới dịu lại, tôi hỏi Răng Vàng lời vừa rồi là nói đùa phải không, hay chẳng lẽ muốn đi Mỹ cùng chúng tôi thật. Ông bố Răng vàng không khỏe, bố mẹ tôi thì đều dưỡng lão ở trong khu an dưỡng dành cho cán bộ hưu trí, nhà Tuyền béo lại chẳng còn ai, thế nên Răng Vàng không thể nói bỏ nhà bỏ cửa đi là đi như chúng tôi được, vả lại đã đi là đi tới nước Mỹ xa cách ngàn trùng kia.

Răng Vàng trịnh trọng nói : " Vừa nãy tôi khuyên hai anh đừng đi Mỹ, là vì không nỡ xa hai anh đấy ạ! Hai anh cao chạy xa bay rồi, bỏ một mình tôi ở lại Phan Gia Viên thì còn thú vị gì nữa? Tôi cũng nói thật, tôi coi như đã nhìn thấy thấu đáo rồi, công việc buôn bán ở Phan Gia Viên đâu có làm thêm mười năm nữa, cũng vẫn như hiện tại mà thôi, trong lòng tôi từ lâu đã muốn ra nước ngoài đãi vàng rồi. Cổ vật mà ông cha ta để lại đã có vô số món độc nhất vô nhị bị tuồn ra nước ngoài, nếu tôi đi Mỹ mà có thể phát tài ấy, việc đầu tiên tôi làm là thu mua mấy món đồ thật, đây là tâm nguyện cả đời của tôi; thứ đến là đón ông già nhà tôi qua đó, cho ông cụ hưởng phúc bên Tây. Nhưng tôi đâu có họ hàng nào ở nước ngoài, thế nên muốn xuất ngoại thì còn khó hơn lên trời, anh Nhất xem liệu có thể nói ngọt với Shirley Dương mấy câu được không, cho tôi đi theo với. Nghe nói Hợp chủng Quốc Hoa Kỳ không những nền văn minh vật chất phát triển cao độ, mà văn hóa cũng phong phú vô cùng, ngay cả bọn có chút tài vật sang bên đó cũng có đất dụng võ, anh xem với cái tài của tôi liệu có ..."

Tôi nghĩ bụng đông người đi cũng vui, tôi và Tuyền béo sang đó sống đỡ đơn điệu, song suy cho cùng Shirley Dương cũng đâu phải đi buôn người, tạm thời đành phải nhận lời Răng Vàng, về sẽ nói đỡ cho hẳn xem sao.

Thế rồi tôi, Tuyền béo và Răng Vàng bắt đầu lên kế hoạch, làm sao phải nhanh chóng bán được hết số hàng có trong tay, cả ba cùng góp tiền vào tổng cộng liệu có được bao nhiêu, đến Mỹ rồi thì đi đâu xem biểu diễn thoát y vũ... Ba người chuyện trò sôi nổi, vô hình trung đẩy Minh Thúc ngồi dạt sang một bên, cơ hồ

như lão không hề tồn tại. Tuy nhiên bản thân lão không thể quên mất sự tồn tại của mình được, lão nói : " Có lần không thể, các chú tướng ở bên Mỹ để kiểm soát thế à? Mà nói đi cũng phải nói lại, báu vật bị tuồn sang Mỹ quả thực không ít, nghe nói chiếc bình Thanh hoa thuần hóa Thiên Uyên đời nhà Nguyên, món đồ sứ Trung Quốc đắt nhất trên thế giới, hiện nằm trong tay một nhà sưu tập đồ cổ ở Los Angeles, lại còn Đại Ngọc sơn thời Càn Long, giờ cũng ở nước Mỹ, món nào cũng có giá cắt cổ. Chẳng thà tôi đi cùng các vị, ta cùng nghĩ cách đổi lấy chiếc bình đó lại, sau này đủ vốn rồi, còn có thể tiếp tục công việc buôn bán xác cổ, buôn bán thứ ấy mới là cách kiếm tiền nhanh nhất".

Tôi nói với lão : " Bác muốn đi Mỹ là việc của bác, chúng tôi không có quyền ngăn cản. Nhưng niệm tình chúng ta đã cùng cộng sự, đều đi lòng vòng dưới Quý môn quan ở Côn Luân rồi mới về đây, tôi phải khuyên bác một câu thế này, bác có tuổi rồi, đến Mỹ rồi thì buôn bán một chút đồ cổ, đủ cho bản thân dưỡng lão là được rồi, đừng có nghĩ đến chuyện xây dựng lại sự nghiệp buôn bán bánh tồng như xưa làm gì. Chuyển đi Côn Luân lần này bác vẫn chưa rút ra được bài học gì sao? Cho dù có vận chuyển được Băng xuyên thủy tinh thì về, ừ thì kiếm được tiền đấy, nhưng vợ mất đảng vợ, con gái nuôi cũng chẳng sống cùng bác nữa, còn lại hai thằng phá gia chi tử, vụ làm ăn này là lỗ hay lãi bản thân bác không biết tính sao? Tử thi có được giá hơn nữa, cũng chẳng thể nào bằng người sống".

Nói xong những lời này, kể như tôi đã tận tình tận nghĩa với Minh Thúc lắm rồi, thấy ăn uống đã no nê, liền từ biệt lão, rồi cùng Tuyền béo, Răng Vàng khuân đồ về phủ.

Hết chương 44.

## **Chương 45** **RỬA TAY GÁC KIẾM**

Tuy quyết định sẽ đi Mỹ, song cũng không thể nói đi là đi ngay được, trước khi xuất ngoại còn có rất nhiều việc phải xử lý. Nhà Răng Vàng ở Bắc Kinh, thời gian này hãn và Tuyền béo đi khắp nơi bán đồ cổ, tôi thì về Phúc Kiến thăm nhà, sau đó lại đi thăm nom người nhà của mấy đồng đội đã hy sinh, đồng thời cũng cùng với Tuyền béo đi Nội Mông, nơi chúng tôi từng tham gia lao động một chuyến, ngót nghét cũng phải mất hơn hai tháng mới xong xuôi được tất cả công việc.

Khi quay về Bắc Kinh thì đã là tháng rét nhất mùa đông, cách ngày chúng tôi xuất ngoại chỉ còn mấy hôm nữa, mọi việc trước mắt đều đã chuẩn bị hoàn tất, liên tục ngày nào cũng bận bù khú chia tay với người quen.



Hôm nay Shirley Dương cùng tôi đi dạo phố, ngắm cảnh mùa đông ở Bắc Kinh, sau rồi tôi dẫn cô chơi công viên Bắc Hải.

Gió Tây Bắc thổi suốt đêm khiến mặt đất rất sạch ráo, mùa đông cuối năm 1983 này dường như đặc biệt lạnh, không khí như đóng băng lại, hít thở cũng cảm thấy trong phổi như có bụi băng, đau tức cả phế quản, đến sáng nay gió đã bớt nhiều, song bầu trời u ám, không nhìn thấy mặt trời ở nơi nao, có lẽ trước khi trời tối, sẽ đổ một trận tuyết lớn.

Công viên Bắc Hải nằm ở góc Tây Bắc của Cố Cung, đã có hơn ngàn năm lịch sử, từng là vườn cấm địa của hoàng gia, trải qua năm triều đại Liêu, Kim, Nguyên, Minh, Thanh.

Đi dạo ven hồ, ngắm nhìn đảo Quỳnh tháp Trắng trong vẻ se sắt tiêu điều, tôi cảm thấy mùa đông nơi đây chẳng có chỗ nào có thể du ngoạn, nhưng sắp rời xa đất nước đến nơi rồi, cũng chẳng biết ngày tháng năm nào mới có thể quay lại Bắc Kinh, thành thử bỗng dưng cảm thấy quyến luyến tường Hồng tháp Trắng nơi này, cũng chẳng quá bận tâm tới khí trời giá lạnh.

Shirley Dương lại rất hứng khởi, cô nàng đã đón A Hương sang Mỹ sắp xếp ổn thỏa trước rồi, giáo sư Trần được chữa bệnh tâm thần ở Mỹ cũng đã hồi phục khá lên trông thấy. Lúc này trông thấy trên mặt hồ đóng băng có rất nhiều người trượt băng, có mấy người trượt băng lão luyện mùa đông năm nào cũng đến đây, họ lướt trên giày trượt, chốc chốc lại trình diễn các động tác đẹp mắt, lúc thì như chuồn chuồn điểm nước, lúc lại giống như én bồng rặng cây, tôi và Shirley Dương liền đứng lại ngắm. Shirley Dương bảo tôi : " Ở đây nhộn nhịp anh nhỉ, cái thú trượt băng trong khu rừng cổ kính mùa đông, e là chỉ mỗi Bắc Kinh mới có! ".

Tôi ứng tiếng đáp : " Đương nhiên rồi, dạo đi tứ hải ngũ hồ, cũng chẳng thú vị bằng trượt băng ở Bắc Hải mà ".

Shirley Dương hỏi tôi : " Anh có vẻ lưu luyến Bắc Kinh nhỉ, hay là hối hận đi Mỹ cùng tôi rồi? Tôi biết việc này hơi làm khó anh, song tôi thật sự rất lo anh sẽ lại đi đổ đầu, nếu không trông anh cả ngày ở Mỹ, tôi sẽ chẳng thể nào yên tâm được ".

Tôi nói : " Quân tử nhất ngôn, tôi đã hạ quyết tâm đi Mỹ, đương nhiên sẽ không hối hận. Tuy nhiên tôi quá thực không nỡ xa Trung Quốc, đợi sau khi tôi quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung xong, tôi vẫn có thể đưa cô quay lại đây chơi ". Vừa nói, tôi vừa rút chiếc bùa Mô kim trong túi ra cho Shirley Dương xem : " Cô xem cái này mà xem, tôi và Tuyền béo đều đã dỡ bùa xuống rồi, coi như là đã rửa tay gác kiếm, đời này sẽ không làm nghề đổ đầu nữa, trừ phi là đã chán sống, sau này chúng ta sẽ làm gì đó ổn định hơn ".

Mô kim Hiệu úy đều phải đeo bùa Mô kim, nó tương đương với thẻ công tác, xét từ góc độ nào đó, nó còn tượng trưng cho vận may, một khi đeo chiếc bùa lên cổ thì bắt buộc vĩnh viễn không được dỡ xuống, bởi vì



một khi đỡ xuống, thì ngấm ám chỉ đến sự đứt gãy của vận may, nếu sau đó đeo lên thì cũng sẽ không được sư tổ phù hộ cho nữa. Chỉ có khi nào quyết định chấm dứt làm nghề này thì mới đỡ bùa, cũng giống như việc rửa tay gác kiếm của hội lục lâm, rất hiếm người sau khi đỡ bùa lại tiếp tục quay về nghiệp cũ. Liễu Trần trường lão năm xưa là một ngoại lệ, để hiệp trợ Gà Gô, ông ngoại Shirley Dương, Liễu Trần trường lão sau khi đỡ bùa đã lại xuống núi, để rồi cuối cùng chết trong hang chứa báu vật Tây Hạ ở thành Hắc Thủy".

Shirley Dương thấy tôi đã đỡ bùa Mô kim xuống từ trước, tỏ ra cảm động vô cùng, nói với tôi : "Từ xưa tới giờ đã có biết bao cổ mộ bị khoét sạch, những ngôi còn sót lại, quá bán đều nằm ở những nơi có vị trí đặc thù, trong đó ẩn chứa quá nhiều hung hiểm, thế nên tôi từ đầu chí cuối vẫn lo anh đi đồ đấu. Giờ thì cuối cùng anh cũng chịu đỡ bùa Mô kim, thế là tốt quá rồi, sau khi đến Mỹ, tôi cũng không lo anh lại giấu tôi lên đi đồ đấu nữa".

Tôi nói với Shirley Dương : " Không quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung đến cùng, tôi sẽ không quay lại. Tôi nghe nói ở Mỹ mặt nào cũng tốt, nhưng thói quen ăn uống và tác phong sinh hoạt thì lại không dễ để người ta chấp nhận chút nào. Tôi nghe nói người Mỹ ăn uống rất đơn điệu, làm cơm rất không tinh tế, hai lát bánh mì cứng như đá, ở giữa lại kẹp hai lát cà chua và một lát thịt bò chín tái, thêm nữa thì lại cắt vụn rau sống ra ăn thẳng, thế mà gọi là bữa cơm à? Bữa cơm tôi ăn ở mặt trận Vân Nam còn ngon hơn, chắc chúng ta không phải ngày nào cũng ăn cái thứ này chứ? Tôi thấy người Mỹ thực sự không hiểu, thậm chí không biết thế nào là ẩm thực, chẳng trách nước Mỹ nhiều tiền như vậy, chắc là toàn do bóp mồm bóp miệng mà ra".

Shirley Dương nói : " Ai bắt anh cả ngày phải ăn hamburger, quán ăn Trung Quốc ở Mỹ đầy nhé, anh muốn ăn thì ngày nào chúng ta cũng đến đó ăn. Mà tác phong sinh hoạt nghĩa là sao?"

Tôi nói : " Cái này mà cô cũng không biết à? Cái câu 'I love you' gì đấy ở Trung Quốc có khi cả đời chẳng nói được mấy lần, nhưng mà nghe nói đôi vợ chồng Mỹ sống với nhau, nếu một ngày nói 'I love you' có một lần, thì có nghĩa là vợ chồng phản bội nhau, lập tức ly dị hoặc ly thân, sáng trưa chiều đều phải nói một lần mới đủ, tốt nhất là lúc thức dậy và lúc đi ngủ đều phải nói thêm hai lần, cho dù một lần nói mười lần cũng chẳng ai chê là nói nhiều, có khi gọi điện thoại đường dài chỉ để nói mỗi câu ấy, nói lại nhai mãi mà vẫn không chán, đúng thật là kỳ lạ! Tôi nghĩ lời đồn này chắc là thật, bởi tôi còn nghe nói, có một anh lính người Mỹ bị trọng thương trên chiến trường, lúc hấp hối sắp chết còn phải dặn dò đồng đội chuyển đến người vợ câu nói này ..." Tôi giả vờ bộ dạng hấp hối, thở nặng nhọc rồi nói : " Trung úy ... hãy hứa... giúp tôi chuyển lời với vợ tôi ... rằng tôi ... tôi yêu cô ấy!". Nói đoạn tôi đã lăn ra cười nắc nẻ.

Shirley Dương cũng phì cười vì tôi, song lại nói : " Anh thật là chẳng đứng đắn gì, việc ấy có gì mà khiến anh cười cợt thế nhỉ, câu nói này không những có thể nói với người yêu và bạn đời, còn có thể nói với bố mẹ và con cái. Yêu một người, thì phải cho người ta biết người ta quan trọng với mình như thế nào, điều này rất bình thường, và cũng rất cần thiết. Sau này anh cũng phải nói câu này mười lần mỗi ngày đấy!".

Hết chương 45.

HẾT TẬP 4.

THIÊN "MA THỐI ĐÈN" HOÀN.